

JAMES ELLROY

"Quần quai với niềm đam mê,
bạo lực và cả nỗi thất vọng..."

TRUYỆN GIÀU TRÍ TUỞNG TƯỢNG
VÀ LẠ LÙNG HẾT SỨC"

THỜI BÁO LOS ANGELES.



THƯỢC DƯỢC

ĐEN

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

THỢC DỢC ĐEN

Nguyên tác: The Black Dahlia



Tác giả: James Ellroy

Người dịch: Đỗ Mạnh Hiễn

NXB Văn hóa Thông tin - 2008

ebook©vctvegroup

21-05-2018

“Sự khám phá đầy cuốn hút nổi ám ảnh của tâm lý tình dục... Được viết bởi một cây bút phi thường.”

• **Tờ The Times**

“Một trong những cuốn sách hiếm hoi được viết dưới ngòi bút xuất chúng và bạn sẽ phải thúc ép người khác đọc.”

• **Tờ Time Out**

*“Câu chuyện tuyệt vời về tham vọng, sự điên khùng, niềm đam mê và sự
lừa dối.”*

• **Tờ Publishers Qeekly**

“Tác giả thể loại tiểu thuyết hình sự kiệt xuất thời nay.”

• **Tờ Independent**

GIỚI THIỆU

Tác giả viết *Thước Dục Đen* trong hai năm 1985-1986 và đề tặng nó cho mẹ. Khi viết xong, ông khóc rống lên. Nhưng rồi ông quyết định một cách nhẫn tâm rằng, ông sẽ xuất hiện trước công chúng và sử dụng cái chết của mẹ như một công cụ để quảng bá cho cuốn sách. Tác giả hiểu, đó là việc quá dễ dàng để thu hút sự quan tâm của cánh báo chí. *Một cậu bé ấy mượn một vụ án khác để khóc than cho cái chết của người mẹ mà lúc đó, cậu ta không mấy tiếc thương. Vượt qua những bi kịch tuổi thơ, cậu bé trở thành một nhà văn ăn khách. Cậu viết cuốn sách, đề tặng mẹ. Ông đã làm như vậy, đã ra đường, liến thoắng kể câu chuyện đó để tiếp thị cho cuốn sách của mình. Ông nghĩ, ông chính là kẻ đã giết chết mẹ mình bằng cách đó...*

Tiểu thuyết *Thước Dục Đen* được sáng tác trên cơ sở một vụ án giết người có thật xảy ra ở Los Angeles năm 1947 và cái chết của mẹ tác giả vào năm 1958 khi ông mới 10 tuổi, sau khi bà đã bị hãm hiếp. Kẻ giết người của cả hai vụ án mạng này đều lặn mất tăm. Kết hợp giữa hiện thực và hư cấu để viết ra cuốn tiểu thuyết *Thước Dục Đen* vào năm 1987. Chính ý tưởng này đã tạo nên giá trị toàn cầu cho cuốn sách và đưa James Ellroy lên địa vị nhà văn trình thám hình sự số một của Hoa Kỳ.

MỞ ĐẦU

Trong suốt cuộc đời tôi không biết cô ấy là ai. Cô ấy sống trong tôi thông qua người khác, và cái chết của chính mình. Quay lại quá khứ, đi tìm sự thực, tôi tự tạo ra một cô gái bé nhỏ bạc mệnh, một con điểm bằng tất cả khả năng của mình. Giá mà tôi có thể lãng quên cô trong một vài lời báo cáo ngăn ngừa của một thám tử, một bản sao gửi văn phòng điều tra những vụ án mạng bất thường, hay đơn thuần chỉ là những công việc giấy tờ qua loa đại khái. Điều duy nhất khiến tôi không thực hiện được ước muốn của mình đó là cô ấy không cho phép tôi làm như vậy. Cô ấy muốn tất cả bọn họ biết đến mình và sự thực đó thật ác độc. Và vì tôi nợ cô ấy quá nhiều, tôi lại là người duy nhất biết toàn bộ câu chuyện nên tôi buộc phải nhận trách nhiệm viết ra cuốn hồi ký này.

Nhưng trước khi xảy ra vụ Thước dực đã có tình bạn của chúng tôi, và trước đó đã có chiến tranh, những quy định của quân đội, và những cuộc vận động diễn ra ở Phòng cảnh sát trung tâm nhắc nhở chúng tôi rằng cảnh sát cũng là những người lính mặc dù chúng tôi không được nổi danh như những người lính trực tiếp đánh quân Đức, hay quân Nhật. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ trong ngày, tuần tra viên phải tham gia luyện tập đổ bộ đường không, luyện tập trong đêm tối, và luyện tập sơ tán hỏa hoạn khiến chúng tôi phải mỗi mìn đứng trên đường phố Los Angeles mà hy vọng một chiếc Messerschmitt^u tấn công để không cảm thấy mình như những tên ngốc. Năm 1942, tôi tốt nghiệp Học viện cảnh sát và đó cũng là lúc tôi gặp Lee.

Trước đó tôi đã nghe nói về Lee, và cả hai chúng tôi đều đã lập những kỷ lục của riêng mình: Lee Blanchard xếp hạng võ sĩ hạng nặng 43-4-2, từng

là tiêu điểm chú ý ở nhà thi đấu Legion của Hollywood; còn tôi: Bucky Bleichert, võ sĩ hạng trung xếp hạng 36-0-0, từng được tạp chí *Ring* bầu chọn đứng thứ 10, có lẽ vì ông chủ bút Nat Fleisher thích cách tôi chế nhạo đối thủ bằng hàm răng rất dài của mình. Nhưng những con số đó không nói lên được toàn bộ câu chuyện. Lee Blanchard có những cú đấm rất mạnh, thường tấn công đến sáu đòn mới phòng thủ một đòn, một võ sĩ tấn công kinh điển; tôi thì lại nhảy nhót với những cú đấm thẳng và cú móc vào bụng, hai tay lúc nào cũng giơ cao vì sợ những cú đòn đánh vào đầu cùng với hàm răng to kia sẽ làm tôi xấu thêm. Phong cách hai người hoàn toàn trái ngược nhau. Lee và tôi như dầu với nước, và mỗi khi chúng tôi áp sát vai nhau tôi lại tự hỏi: Ai sẽ là người chiến thắng?

Gần một năm rông chúng tôi thăm dò nhau, chúng tôi không hề đá động gì đến chuyện quyền anh hay công việc của một cảnh sát mà chỉ nói chuyện xã giao về thời tiết. Hình thức hai chúng tôi cũng khác nhau một trời một vực: Blanchard tóc nâu, hồng hào khỏe mạnh, cao 6 foot, ngực và vai rất nở, chân vòng kiềng, bụng đã bắt đầu to ra; tôi thì lại tóc đen, da xanh xao, người mảnh khảnh nhưng cao tới 6,3 foot. Ai sẽ là người chiến thắng?

Rốt cuộc tôi không muốn đoán già đoán non ai sẽ là người chiến thắng nhưng những cảnh sát khác thì không chịu bỏ qua, trong suốt năm đầu làm việc ở Phòng cảnh sát trung tâm, tôi nghe rất nhiều lời nhận xét: Blanchard thắng bằng cú knock-out; Bleichert thắng chung cuộc; Blanchard sẽ hạ tất cả các đối thủ ngoại trừ Bleichert bằng cú knock-out.

Khi không có mặt tôi, họ thì thăm những chuyện ngoài sàn đấu: Lee gia nhập lực lượng cảnh sát Los Angeles, được thăng tiến nhanh vì được lòng cấp trên và những người bạn có quyền lực chính trị của họ, phá được vụ án cướp ngân hàng Boulevard-Citizens năm 1939 và phải lòng cô gái là tình nhân của một trong những tên cướp, được chuyển sang Nha thám tử mặc dù ở chung với cô nàng kia - *vi phạm quy định của sở vì hành động bừa bãi* - chính cô nàng này đã nài nỉ cậu ta từ bỏ nghề quyền anh. Tôi chỉ coi những tin đồn về Blanchard kia như cú đòn nhử mồi, và không biết sự thực đến đâu. Tin đồn về tôi thì chả khác gì cú đòn trực diện vì hoàn toàn là sự

bị đặt: Dwight Bleichert gia nhập Sở để trốn tránh, từng bị đe dọa đuổi khỏi Học viện khi vụ ông bố tham gia American-German Bund^[2] bị phanh phui, cung cấp thông tin về đám bạn Nhật Bản tôi biết từ thuở bé cho Tổ quản lý người ngoại quốc để được nhận vào làm cho Sở cảnh sát Los Angeles. Tôi không được giao nhiệm vụ đi trấn áp những người nghiện thuốc lá vì tôi không phải là võ sĩ thiên về tấn công.

Blanchard và Bleichert: Một anh hùng và một thằng hèn nhát. Nếu biết rằng Samurakami và Hideo Ashida^[3] bị còng tay dẫn tới Manzanar^[4] thì người ta sẽ hiểu chúng tôi dễ dàng hơn. Thế rồi chúng tôi cùng chung vai sát cánh thực hiện nhiệm vụ và những ấn tượng ban đầu của tôi về Lee và về chính bản thân mình thật khó hiểu.

Đó là vào tháng 6 năm 1943 - Một tuần trước cuộc chiến zoot suit^[5] xảy ra. Có tin đồn một thủy thủ Mỹ bị mất một mắt. Cuộc chạm trán xảy ra trên đất liền: Lính thủy từ căn cứ hải quân Chavez Ravine xung đột với đám thanh niên người gốc Mêhicô mặc áo zoot ở Alpine và Palo Verde. Báo chí đăng tin đám thanh niên người Mêhicô mang trên người biểu trưng của Đức quốc xã và dao bấm, và thế là hàng trăm lính thủy, thủy thủ, lính thủy đánh bộ đổ ra đường phố Los Angeles, chia thành từng tốp bốn người tay cầm gậy bóng chày. Đám thanh niên người Mêhicô kia cũng tụ tập nhau ở khu vực nhà máy bia trên đường Boyle Heights. Tất cả các nhân viên của Đội tuần tra thuộc Phòng cảnh sát trung tâm được huy động thực hiện nhiệm vụ, được cung cấp mũ sắt và dùi cui cỡ lớn.

Đến xâm tổi chúng tôi được chở đến hiện trường trong những chiếc xe bọc thép mượn của bên quân đội và được giao một nhiệm vụ duy nhất: Lập lại trật tự. Tất cả súng công vụ đều bị thu lại tại trụ sở của Đội: Chỉ huy cảnh sát không muốn những khẩu 38 của chúng tôi rơi vào tay đám người nổi loạn kia, bọn tóc đuôi vịt người Ác-hen-ti-na hay bọn gangster người Mêhicô. Bước xuống xe bọc thép ở góc đường Evergreen và đường Wabash với chiếc dùi cui trên tay tôi cảm thấy sợ hơn gấp mười lần khi lên sàn đấu nhưng không phải vì tiếng huyền não vang lên khắp nơi. Tôi sợ là bởi vì người tốt đã bị biến thành những kẻ xấu.

Đám thủy thủ đập phá tất cả những ngôi nhà trên đường Evergreen, lính thủy đánh bộ trong bộ sắc phục xanh đập nát hết đèn đường để dễ bề hành động trong bóng tối. Bọn nổi loạn, lính tráng lật ngửa những xe đậu phía trước một cửa hàng rau quả trong khi từng toán lính thủy đập nhau với đám thanh niên Mêhicô ở cửa nhà bên cạnh. Ở vòng ngoài, từng tốp những nhân viên cảnh sát như tôi vẫn đi kèm nhiên đàn đúm với toán lính tuần tra bờ biển và quân cảnh.

Tôi không nhớ mình đã đứng ở đó bao lâu và phân vân không biết phải làm gì. Cuối cùng tôi nhìn xuống đường số 1 và không thấy có đám thanh niên Mêhicô, cảnh sát hay bọn lính Mỹ khát máu nào. Tôi chạy thực mạng xuống đó nhưng đang chạy thì nghe thấy có tiếng ai đó cười gọi khiến tôi đứng sững người lại.

Tôi bước lại và giọng nói kia lại vang lên: “Bạn là người thứ hai bỏ chạy đấy. Tôi không trách cậu đâu, chả biết phải còng tay ai bây giờ, đúng không?”

Tôi đứng trong mái hiên nhìn ông già. Ông ta lại nói: “Nghe đài phát thanh nói đám tài xế tắc xi chở bọn thủy thủ kia từ Hollywood xuống đây. Đài KFI gọi đây là cuộc tấn công của hải quân. Tôi thấy có lính thủy xuất hiện trên đường. Cậu nghĩ đây có phải là cuộc tấn công thủy bộ không?”

“Tôi không biết nó là gì nhưng tôi sẽ quay lại.”

“Cậu không phải người duy nhất bỏ chạy đâu. Có người đã chạy qua đây rồi.”

Ông già này cũng xảo trá chẳng khác gì ông già nhà tôi.

“Người ta muốn lập lại trật tự ở đây.”

“Cậu nghĩ đơn giản vậy sao?”

“Tôi sẽ làm cho nó đơn giản.”

Ông già lại cười thích chí. Tôi quay lại thực hiện nhiệm vụ. Đèn đường đã tắt hết, hầu như không thể phân biệt đâu là đám thanh niên người Mêhicô, đâu là bọn lính thủy người Mỹ. Tôi nhận ra rằng để thoát khỏi sự

bế tắc hiện tại thì không còn cách nào khác là phải hành động. Có tiếng gọi “Bleichert!” phía sau và tôi biết người bỏ chạy thứ hai kia là ai.

Tôi chạy lại và nhận ra đó là Blanchard. Cậu ta đang quay mặt vào ba tay lính thủy và một thằng Mêhicô. “Mảnh đất miền Nam đó cũng tốt nhưng không phải là mơ ước của những người da trắng đâu.” Blanchard dùng dùi cui dồn họ vào góc sân một ngôi nhà độc lập. Đám lính thủy dùng gậy đập lại và Lee phải liên tục né tránh. Gã thanh niên Mêhicô vẫn vượt ve những tấm huy chương tôn giáo đeo trước ngực về mặt ngơ ngác.

“Bleichert thẳng số ba!”

Tôi lao vào, tay nắm chắc dùi cui cùng tấn công lại toán nổi loạn. Gậy của bọn họ liên tục đập vào vai và cánh tay nhưng tôi vẫn xô vào không để bọn chúng có khoảng cách giờ gậy lên. Trận chiến chả khác gì khi tôi áp sát người đối thủ lúc thi đấu nhưng ở đây không có trọng tài, cũng không có chuông báo hết hiệp, như bản năng, tôi bỏ dùi cui và lao vào đâm bọn chúng. Lại có tiếng gọi, “Bleichert, lùi lại!”

Tôi làm theo và Blanchard đang đứng phía sau, dùi cui đã giơ lên đỉnh đầu. Ba tay lính thủy sững sờ đứng chết lặng, tay cầm gậy thông xuống. Một, hai, rồi ba phát, Lee cầm dùi cui đập vào vai bọn họ. Khi ba tay lính thủy gục xuống, Lee nói: “Đến Tripoli^[6] mà ở nhé, bọn chó chết,” và quay sang gã thanh niên Mêhicô: “Xin chào Tomas.”

Tôi lắc đầu và đứng thẳng người lên, cánh tay và lưng đau nhói. Lee còng tay gã thanh niên Mêhicô còn tôi chỉ biết nói: “Thế này là thế nào?”

Blanchard mỉm cười: “Đừng để bụng thái độ của tôi nhé. Tôi sẽ giới thiệu với cậu Senor Tomas Dos Santos, kẻ đang chạy trốn lệnh truy nã vì tội ngộ sát. Tomas cướp ví của một phụ nữ ở góc đường số 6 và đường Alcavaro, người chủ nhân bị mắc bệnh tim gục xuống chết ngay, Tomas bỏ lại ví chạy thực mạng nhưng để lại rất nhiều dấu vân tay trên chiếc ví và như thế đủ để làm bằng chứng kết tội.” Blanchard huých gã thanh niên Mêhicô: “Đúng không, Tomas?”

Dos Santos lắc đầu phủ nhận. Blanchard cũng lắc đầu. “Nó sẽ toi mạng thôi. Riêng tội ngộ sát đã xứng đáng được tống vào phòng khí độc rồi, tội làm loạn ở đây đủ để tống giam hẳn sáu tuần.”

Có tiếng súng nổ từ phía đường Evergreen và đường Wabash. Tôi đứng kiễng chân nhìn lên, lửa bốc ra từ cửa sổ các ngôi nhà, lửa điện toé lên khi đám cháy bắt vào dây điện thoại và dây xe điện phía trên. Tôi quay xuống nhìn mấy tay lính thủy và nói với Lee: “Hy vọng cậu sẽ không bị tước phù hiệu vì vụ bọn này.”

“Tôi chả thèm quan tâm.”

Tôi chỉ mấy cây cọ đang bị bắt lửa. “Chúng ta sẽ không thể bắt hẳn nhận tội ngay đêm nay được. Cậu chạy xuống đây để bắt hẳn phải không? Cậu nghĩ...”

Blanchard đấm nhẹ vào ngực tôi. “Tôi chạy xuống đây vì tôi biết mình sẽ chả làm được gì để lập lại trật tự cả, thậm chí nếu cứ đứng chơ vơ ở đó còn bị bọn họ giết. Cậu thấy có phải không?”

Tôi cười. “Đúng, và cậu...”

“Thế rồi tôi nhìn thấy ba thằng kia đuổi theo thằng này và nhận ra hẳn rất giống thằng đang bị phát lệnh truy nã số 411-43. Tôi đuổi theo bọn chúng đến đây rồi lại nhìn thấy cậu đang quay lại để được ăn đòn, vì vậy, tôi gọi cậu vào ăn đòn luôn ở đây. Như thế có được không?”

“Cũng được.”

Hai trong ba gã lính thủy đang muốn đứng dậy, diu luôn cả gã còn lại đứng lên. Khi ba tay lính vừa định bước đi thì Tomas Dos Santos vùng dậy đá một phát rất mạnh vào gã lính cao lớn nhất. Thằng này lập tức nhảy bổ vào và tôi phải nhanh chóng can ngăn. Không làm gì được nữa, ba tay lính diu nhau bước đi trong tiếng súng nổ và lửa bốc lên từ những cây cọ. Blanchard túm tóc Dos Santos: “Thằng khốn, mày chết chắc rồi. Đi thôi, Bleichert. Tìm chỗ giải quyết vụ này.”

Chúng tôi tìm được một ngôi nhà cách đó vài dãy và đột nhập vào. Trong chạn còn một chai Cutty Sark^[2] đã uống gần hết, Blanchard tháo còng tay

chuyển xuống chân đế Dos Santos ăn uống được. Tôi đang làm món sandwich thì thấy gã thanh niên Mêhicô đã tu hết nửa chỗ rượu còn lại và đang lè nhè mấy câu gì đó bằng tiếng Mêhicô. Một tiếng sau thì chai rượu cạn sạch và Dos Santos lặn ra ngủ. Tôi dìu hẳn lên ghế và quăng chiếc chăn lên người. Blanchard nói: “Hẳn là tên thứ chín tôi tóm được từ năm 1943 đến giờ. Sáu tuần nữa hẳn sẽ bị tống vào phòng khí độc và trong vòng ba năm nữa thì tôi sẽ làm ở Phòng cảnh sát điều tra trung tâm.”

Sự khẳng định chắc chắn của cậu ta làm tôi khó chịu. “Đừng vội vàng thế. Cậu còn trẻ, chưa qua kỳ sát hạch lên trung úy, cậu sống chung với phụ nữ khi chưa cưới, cậu đánh mất thiện chí của chỉ huy khi không chống lại những người nghiện thuốc lá nữa, và cậu cùng chưa đi hoạt động mật. Cậu...”

Tôi ngừng lời khi thấy Lee cười nhả nhổ rồi bước tới của sổ nhìn ra ngoài. “Lửa cháy đến cả Michigan và Soto rồi. Đẹp thật.”

“Đẹp lắm à?”

“Rất đẹp. Cậu biết rất nhiều về tôi rồi đấy, Bleichert ạ.”

“Người ta đồn về cậu.”

“Họ đồn cả về cậu nữa.”

“Họ nói gì?”

“Rằng ông già nhà cậu ủng hộ bọn Đức quốc xã, rằng cậu cung cấp thông tin về người bạn thân nhất của mình cho nhân viên FBI để được nhận vào Sở làm việc, rằng cậu thổi phồng thành tích thi đấu của mình.”

Những lời đồn đại như bản cáo trạng treo lơ lửng trên đầu tôi. “Họ nói thế có đúng không?”

Blanchard quay lại nhìn tôi. “Không. Họ còn nói cậu không dám đuổi bọn gái điếm và cậu có thể chiến thắng tôi.”

Tôi dừng cảm chấp nhận. “Tất cả những lời đó đều là sự thực.”

“Vậy sao? Thế cậu nghe người ta nói gì về tôi? Tất nhiên là ngoài tin tôi nằm trong danh sách dự kỳ sát hạch lên trung úy, tin tôi chuẩn bị chuyển

sang làm bên Đội phụ trách khu vực Highland Park, và tin có một ông sếp Do Thái là phó ủy viên công tố quận rất hâm mộ các võ sĩ quyền anh. Anh ấy hứa sẽ điều tôi sang Phòng cảnh sát điều tra trung tâm.”

“Tôi rất ấn tượng.”

“Vậy sao? Cậu có muốn nghe những tin ấn tượng hơn không?”

“Cậu nói đi.”

“Hai mươi trận thắng đầu tiên của tôi lão bầu nể cả. Cô bạn gái của tôi xem cậu thi đấu ở nhà thi đấu Olympic và nói rằng cậu sẽ đẹp trai hơn nếu đi chỉnh lại bộ răng, và có thể cậu vượt qua được tôi.”

Không biết cậu ta đang muốn đi tìm đối thủ hay một người bạn; không biết cậu ta đang thăm dò tôi, trêu chọc tôi, hay nịnh tôi để moi thông tin. Tôi chỉ Dos Santos đang ngủ li bì trên ghế. “Còn thằng Mêhicô này thì sao?”

“Sáng mai chúng ta sẽ mang nộp hăn.”

“Cậu sẽ mang nộp hăn.”

“Chiến công có một nửa của cậu.”

“Không biết có nên cảm ơn hay không.”

“Thôi được rồi, đối tác để tôi nộp hăn.”

“Tôi chưa phải là đối tác của cậu.”

“Sẽ có ngày.”

“Cũng có thể là không bao giờ Blanchard ạ. Có thể cậu sẽ trở thành cảnh sát điều tra, sẽ đi bắt bọn tội phạm, có thể tôi sẽ về hưu khi tròn hai mươi năm công tác và tìm một công việc nhẹ nhàng gì đó để làm.”

“Cậu cứ giữ quan hệ với các nhân viên FBI. Cậu còn có bạn làm bên Tổ quản lý người nước ngoài mà.”

“Đừng khuyến khích tôi làm việc đó.”

Blanchard lại nhìn ra cửa sổ. “Đẹp quá. Có thể đưa lên bưu thiếp được. ‘Mẹ ơi, giá mà mẹ ở đây xem cuộc nổi loạn ở đông Los Angeles này’.”

Tomas Dos Santos lẩm bẫm mê man. “Inez? Inez phải không? Cái gì?” Blanchard đi vào buồng phía trong lấy chiếc áo choàng len ra phủ lên người hắn. Có lẽ vì có thêm hơi ấm mà hắn không lẩm bẫm nói mê nữa. Blanchard nói quay sang tôi: “Tìm một em chứ, Bucky?”

“Cậu nói gì?”

“Kiếm một cô em. Trong tình trạng thế này mà hắn còn nhớ đến Inez thì tớ khẳng định chắc chắn với cậu là khi bị bỏ vào phòng khí độc cô ả sẽ theo hắn.”

“Có thể hắn sẽ cầu xin. Biết đâu hắn chỉ bị mười lăm năm, lâu lắm là hai mươi năm.”

“Không. Hắn sẽ phải chết. Kiếm một cô em đi, Bucky ạ. Nên nhớ điều đó.”

Tôi đi quanh căn nhà tìm chỗ ngủ và cuối cùng cũng kiếm được chiếc giường con. Tôi nằm nghe tiếng súng và tiếng còi hiệu của cảnh sát vắng lại. Thế rồi tôi cũng thiếp đi và mơ đến một cô nàng nào đó rất xa xôi, mơ hồ.

Đến sáng thì cuộc nổi loạn tan. Bầu trời ám đầy khói bụi, đường phố ngổn ngang chai lọ, dùi cui, gậy bóng chày. Blanchard gọi Đội phụ trách Hollenbeck xin xe đến chở tên tội phạm truy nã năm 1943 đến nhà giam của thành phố. Tomas Dos Santos khóc nức nở khi người ta đưa hắn đi. Tôi và Blanchard bắt tay nhau trên vỉa hè, sau đó mỗi người đi một ngã quay về khu trung tâm. Cậu ta về văn phòng ủy viên công tố quận viết báo cáo tên cướp ví, còn tôi về Đội tuần tra nhận nhiệm vụ tiếp theo.

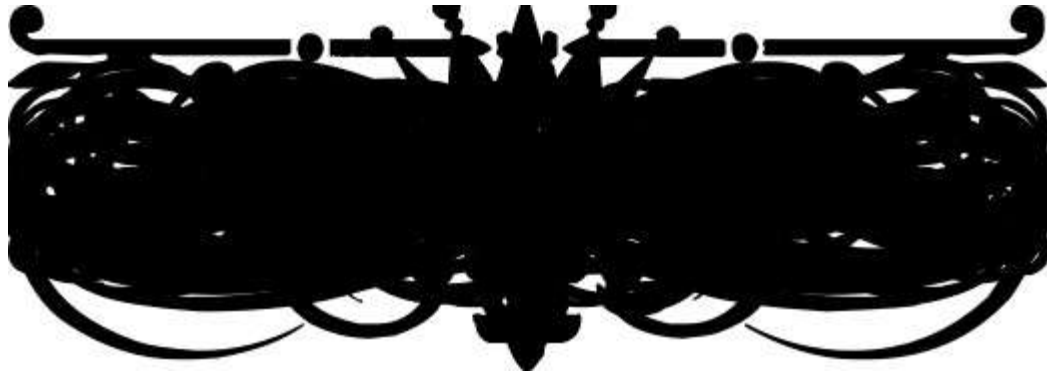
Hội đồng thành phố Los Angeles ra quyết định cấm mặc áo dút, tôi và Blanchard quay lại với những lời chào hỏi xã giao mỗi khi gặp nhau. Tất cả những gì cậu ta khẳng định với tôi trong căn nhà xa lạ đêm hôm đó đều trở thành sự thực.

Blanchard được lên trung úy và chuyển sang Đội phụ trách khu Highland Park đầu tháng 8, còn Dos Santos bị cho vào phòng khí độc một tuần sau đó. Ba năm trôi qua tôi vẫn làm tuần tra viên thuộc Phòng cảnh sát trung

tâm. Rồi một buổi sáng tôi xem bảng thông báo chuyển chuyên công tác: *Blanchard, Leland C., trung úy; Đội phụ trách khu vực Highland Park chuyển sang Đội cảnh sát điều tra trung tâm, có hiệu lực từ ngày 15/09/1946.*

Và tất nhiên, chúng tôi trở thành đối tác của nhau. Ngẫm lại tôi mới thấy cậu ta không hề ba hoa; Blanchard làm việc vì tương lai của mình còn tôi cứ thế trôi xuôi theo dòng đời của riêng tôi. Nhưng câu nói: “Tìm một cô nàng đi” của Blanchard vẫn lảng vảng trong đầu tôi. Tình bạn và quan hệ đối tác của tôi gặp đầy sóng gió trên con đường tìm đến với Thước dục. Và cuối cùng, chính cô ấy đã chiếm lĩnh hoàn toàn cuộc sống của hai chúng tôi.

PHẦN I



LỬA VÀ NƯỚC ĐÁ

Chương 1

Tình bạn của chúng tôi bắt đầu thật tình cờ, đến nỗi chính tôi cũng không nghĩ đó là sự thực, chỉ khi nghĩ lại trận đấu náo nhiệt được chú ý giữa hai võ sĩ Blanchard và Bleichert tôi mới chợt nhận ra chúng tôi đã là bạn của nhau.

Tôi vừa kết thúc một ca làm việc dài dằng dặc ở khu vực đồi Bunker, rình mò những người vi phạm lỗi tốc độ. Cuốn sổ vé phạt vẫn đầy nhưng tôi không còn cảm thấy hứng thú với công việc này sau tám tiếng rông rã đứng quan sát ở khu vực giao nhau giữa đường số 2 và đường Beaudry. Vội vã đi vào phòng họp trung tâm, nơi sẽ có hàng loạt các nhân viên mặc sắc phục xanh chờ nghe báo cáo về tình hình tội phạm cuối ngày. Tôi vội đến nỗi suýt không nhận ra là Johnny Vogel đang nói về mình. “Nhiều năm nay họ có động chạm gì đến nhau đâu, trong khi đó sếp Horrall lại chả thèm đếm xỉa gì đến những người nghiện thuốc lá. Tôi nghĩ chuyện không đơn giản như vậy. Ông già nhà tôi rất thân với ông xếp gốc Do Thái của chúng ta và ông ấy nói nếu là dân da trắng ông ấy sẽ lựa chọn Joe Louis.”

Tom Joslin khụy tay tôi nhắc nhở. “Họ đang nói về cậu đấy, Bleichert.”

Tôi quay sang nhìn Vogel đang đứng cách chỗ tôi vài yard[®] nói chuyện với một cảnh sát khác. “Cậu gọi tôi phải không Tommy?” Tôi lên tiếng.

Joslin mỉm cười. “Cậu có biết Lee Blanchard không?”

“Chả lẽ đức Giáo hoàng lại không biết chúa Giê-su là ai?”

“Hay quá nhỉ. Cậu ấy làm ở bên Phòng cảnh sát điều tra Trung tâm.”

“Chuyện đó có gì mới đâu.”

“Vậy thì cậu đã nghe nói chuyện này chưa? Có một người ở bên đó sắp điều chuyển. Không ai nghĩ chuyện đó xảy ra nhưng cậu ta chấp nhận, sếp Ellis Loew là người quyết định chuyện này. Chính anh ấy là người bổ nhiệm Blanchard và bây giờ anh ấy lại đang muốn tìm một người thay thế vị trí kia. Nghe nói anh ấy đang cần một võ sĩ và người đó rất có thể là cậu. Ông già nhà Vogel làm bên Nha thám tử, có quan hệ rất gần gũi với Loew và đang vận động để cậu con trai của mình được bổ nhiệm vào vị trí đó. Thực ra tôi nghĩ cả hai người bọn cậu đều không đủ tiêu chuẩn, nhưng tôi thì...”

Tôi hơi giật mình nhưng vẫn tỏ vẻ với Joslin là tôi không hề quan tâm đến chuyện đó. “Răng của cậu còn nhỏ quá, không thể dùng chiêu cắn khi hai võ sĩ áp sát người nhau đâu. Làm cảnh sát điều tra không dễ nhả chút nào.”

* * *

Tôi thực sự rất quan tâm đến chuyện Joslin vừa nói. Đêm đó tôi ngồi một mình trước căn hộ trầm tư nhìn kho chứa túi trọng lượng, túi tốc độ^[9], tập hợp các bài báo viết về tôi, chương trình thi đấu cùng như những bức ảnh của mình. Tôi nghĩ mình là người tốt nhưng lại không phải vậy, nghĩ đến thực tế là tôi đã giữ cho trọng lượng cơ thể giảm xuống trong khi tôi hoàn toàn có thể tăng thêm mười pound^[10] nữa để thi đấu ở hạng nặng, về các trận thi đấu với võ sĩ hạng trung người Mêhicô ở trường đấu Eagle Rock Legion nơi cha tôi thường đến tụ tập. Thi đấu ở hạng trung có thể coi là khu vực vành đai trắng và có thời tôi đã từng cầu mong mình sẽ mãi tung hoành ở đó. Ở hạng cân 175 kg, tôi có thể tự do thoải mái di chuyển, ra những cú đòn chính xác từ bên ngoài và hiếm có đối thủ nào tránh được cú đòn vòng tay trái tuyệt diệu của tôi.

Nhưng thường thì không mấy người với trọng lượng 175 kg thi đấu ở hạng trung. Họ thường tăng trọng lượng cơ thể để được thi đấu ở hạng nặng

cho dù tốc độ di chuyển và những cú ra đòn giảm hẳn hiệu quả. Mỗi trận thi đấu ở hạng trung tôi được năm mươi đô la nếu không bị thương. Phóng viên Braven Dryer của tờ *Thời báo* thường xuyên đưa tin về những trận đấu ở hạng này, cha tôi và những người bạn thân của ông cũng thường xuyên tán thưởng tôi hết lời vì tôi đã không rời bỏ các giải thi đấu tổ chức ở Glassel Park và Lincoln Heights. Sự nghiệp thi đấu của tôi cứ tự nhiên diễn ra như vậy và tôi không hề phải xem lại lòng can đảm của mình đến mức nào.

Thế rồi Ronnie Cordero xuất hiện. Cậu ta là người El Monte^{uu} gốc Mêhicô có tốc độ di chuyển rất nhanh, với những cú knock-out cực mạnh bằng cả hai tay, khi phòng thủ, hai tay cậu ta như đôi càng cua, vừa bảo vệ được vùng đầu vừa che kín phần thân bên dưới. Mới 19 tuổi nhưng Ronnie Cordero đã đủ cân thi đấu ở hạng trung và chả mấy chốc sẽ tăng hai bậc lên thi đấu ở hạng nặng với những khoản thù lao kếch xù. Cậu ta từng giành chiến thắng liên tục trong mười bốn vòng đấu ở giải Olympic bằng cú knock-out ngay trong những phút đầu tiên, đánh bại hàng loạt các võ sĩ hạng trung hàng đầu của thành phố Los Angeles. Đang trên đà trưởng thành và nóng lòng muốn thử sức các đối thủ của mình, Cordero đã chính thức thách đấu tôi trên trang thể thao của tờ *Người đưa tin*.

Tôi biết cậu ta sẽ nuốt chửng mình. Thất bại trước anh chàng người Mêhicô trẻ măng này sẽ làm tiêu tan danh tiếng của tôi. Trốn tránh trận đấu là sự xỉ nhục, nhưng nhận lời thách đấu thì cậu ta sẽ giết tôi. Tôi bắt đầu tìm cách chạy trốn. Gia nhập lục quân, hải quân hay lính thủy đánh bộ đều được. Đúng lúc đó Trân Châu Cảng bị đánh bom và cơ hội tốt đã đến với tôi. Nhưng cũng trong thời gian đó ông già nhà tôi bị đột quy, mất việc, mất luôn cả lương và trở thành kẻ ăn bám. Tôi có cơ khó khăn để trì hoãn và gia nhập lực lượng thuộc Sở cảnh sát Los Angeles.

Tôi biết mình sẽ phải làm gì. Các điều tra viên của FBI thường hỏi tôi coi mình là người Đức hay người Mỹ và tất nhiên tôi phải thoả mãn họ bằng cách chứng tỏ lòng yêu nước của mình, giúp đỡ họ hết mức trong khả năng có thể. Tôi thường ngồi xem con mèo của bà chủ nhà rình mồi trên

mái gara để không phải nghĩ đến những việc tiếp theo. Và mỗi khi nó vờ mồi tôi lại thầm ước lời đồn đại của Johnny Vogel là sự thực.

Người dân địa phương coi các nhân viên tuần tra là cảnh sát. Họ thường mặc thường phục đi tuần trên đường và được trả lương theo ngày. Tuần tra viên cũng theo dõi các đối tượng bất hảo, không được để những tay bộm nhậu gây rối vào lúc nửa đêm. Tuần tra viên vừa làm việc cho văn phòng ủy viên công tố quận vừa làm việc cho Nha thám tử, và buổi tối thường phải tiếp chuyện thị trưởng thành phố mỗi khi ông này cao hứng muốn nghe chuyện chiến tranh.

Nghĩ đến những chuyện đó khiến tôi cảm thấy tổn thương trong lòng. Tôi bỏ xuống gara và bắt đầu đấm chiếc túi tốc độ cho đến khi hai cánh tay mỏi nhừ.

Mấy tuần sau tôi đi xe tuần tra có lắp máy bộ đàm liên lạc phụ trách tuần tra trên khu vực của mình ở đường giáp ranh phía Bắc. Tôi đi cùng một anh chàng tân binh non choẹt tên là Sidwell vừa hoàn thành ba năm huấn luyện cảnh sát quân sự ở Canal Zone^[12]. Cậu ta bám riết từng lời nói của tôi bằng thứ giọng slavơ chó chết. Anh chàng còn say mê với nghề cảnh sát quân sự đến nỗi cứ quanh quẩn ở Đội thậm chí cả khi chúng tôi hết giờ làm việc để làm những công việc ngớ ngẩn với đám phạm nhân đang bị tạm giam, hi hục lau chùi những tấm áp phích trong phòng họp chung, gây phiền phức khó chịu cho đến khi bị tổng cổ về nhà mới thôi.

Cậu ta chẳng có chút lịch sự nào và sẵn sàng nói đủ thứ chuyện với bất kỳ ai. Tôi là một trong những chủ đề ưa thích của cậu ta và tất nhiên cậu ta cũng là người mang đủ thứ chuyện phiếm ở Đội nói với tôi.

Tôi biết hầu như tất cả những lời đồn đại: sếp Horrall chuẩn bị tổ chức giải quyền anh liên đội và đang nhằm vào vận động tôi cam kết thi đấu với Blanchard. Ellis Loew, người có triển vọng trở thành trưởng ủy viên công tố quận, từng thắng rất nhiều vụ cá độ khi đặt cược cho tôi hồi trước chiến tranh và bây giờ cũng có ý tiếp tục dành cho tôi sự hậu đãi; Horrall đã bãi bỏ lệnh cấm hút thuốc, và một vài quan chức khác muốn tôi được vui vẻ thoải mái để họ yên tâm dốc hầu bao vào vụ đặt cược cho tôi. Những lời

đồn đó có vẻ hơi quá cường điệu mặc dù tôi biết ở một chừng mực nào đó quyền anh chính là yếu tố giúp tôi có được vị trí hiện tại. Điều tôi cho rằng thực sự nhất đó là vị trí sỹ quan điều tra bỏ ngõ kia chỉ dành cho hoặc là tôi hoặc là Johnny Vogel.

Vogel có ông bố làm việc bên Nha thám tử; tôi chỉ có một thể mạnh duy nhất đó là đã từng được xếp hạng 36-0-0 ở giải các đội thuộc khu vực giáp ranh 5 năm trước. Ý thức được cách duy nhất có thể chiến thắng thối ưu tiên cho con cháu quan chức đó là phải gia tăng trọng lượng cơ thể, tôi lao vào tập luyện, ăn uống cho đến khi lấy lại được phong độ của một võ sỹ hạng trung và chờ đợi.

Chương 2

Một tuần trước khi trở lại mức 175 pound, tôi cảm thấy chán tập luyện và mỗi khi tối đến lại mơ tưởng món bít tết, món hamburger cay và bánh nhân táo kem dừa. Có lúc tôi mơ được trở thành nhân viên điều tra nhưng giấc mơ của tôi như tiêu tan khi tôi lại ăn món thịt lợn băm ở nhà hàng Pacific và người hàng xóm tôi thuê với giá hai mươi đô la một tháng trông coi ông già nhà tôi gọi điện thông báo ông ta lại đỡ chứng bần bừa bãi lũ chó nhà hàng xóm, phung phí khoản tiền an sinh xã hội ít ỏi vào các loại tạp chí dành cho trẻ con và các kiểu mô hình máy bay. Đã đến lúc tôi phải làm gì đó với ông bố già này, mỗi khi nhìn thấy một ông già chả còn chiếc răng nào trên đường đi tuần tra tôi lại nghĩ đến ông Dolphe Bleichert điên rồ nhà tôi.

Đang đứng quan sát một gã say rượu loạng choạng ở góc đường số 3 và đường Bunker Hill thì tôi nhận được một cuộc điện đàm làm thay đổi vĩnh viễn cuộc đời của tôi sau này.

“Mã số 11-A-23 gọi về Đội. Xin nhắc lại: 11-A-23 gọi về Đội.”

Sidwell huých tay nhắc tôi. “Chúng ta có điện gọi kìa.”

“Đã nhận thông báo.”

“Nhân viên điện đài thông báo chúng ta gọi về Đội.”

Tôi đỗ xe vào mé đường và dừng lại chỉ bật điện thoại và nói với Sidwell. “Việc của cậu đấy. Chìa khoá tôi để ngay cạnh còng tay.”

Sidwell tuân lệnh chạy xuống gọi điện và một lát sau quay lại vẻ mặt ủ rũ. “Anh phải báo cáo ngay lập tức với sếp phụ trách thám tử.”

Điều đầu tiên tôi nghĩ đến đó là vấn đề liên quan đến ông già nhà tôi. Tôi lái xe quay lại hội trường thành phố, sau đó giao xe cho Sidwell và đi thang máy lên phòng cảnh sát trưởng Thad Green. Nhân viên thư ký chỉ tôi vào phòng riêng của cảnh sát trưởng và người đầu tiên tôi nhìn thấy ngồi gọn ghẽ trong chiếc ghế bành bọc da là Lee Blanchard, ngoài ra còn có rất nhiều các quan chức khác và một người đàn ông gầy còm mặc comple ba mảnh bằng vải tuýt.

Cô thư ký giới thiệu: “Đây là sĩ quan Bleichert” và ngay lập tức bỏ ra ngoài để mặc tôi đứng đó bối rối. Blanchard trong bộ sắc phục có phù hiệu màu nâu đứng dậy nói:

“Xin giới thiệu với các quý vị đây là Bleichert. Giới thiệu với Bleichert, từ trái qua, mặc sắc phục là thanh tra Malloy, thanh tra Stensland và cảnh sát trưởng Green. Quý ông mặc thường phục là phó ủy viên công tố quận, Ellis Loew.”

Tôi gật đầu chào mọi người và Thad Green chỉ chiếc ghế đối diện còn trống mời tôi ngồi. Stensland đưa cho tôi một tập tài liệu. “Cậu đọc đi. Đó là bài xã luận của Braven Dyer cho số báo Thứ Bảy này của tờ *Thời báo*.”

Trang đầu ghi ngày 14/10/1946 với hàng tít in đậm - “*Lửa và Nước đá, những người con ưu tú của thành phố Los Angeles*”. Bên dưới là nội dung bài xã luận:

Trước chiến tranh, thành phố của những thiên thần chúng ta biết đến hai võ sĩ sinh ra và lớn lên cách nhau năm dặm có phong cách thi đấu hoàn toàn khác nhau như lửa và nước đá. Lee Blanchard như chiếc cối xay gió với những cú ra đòn thần tốc khiến khán giả không ngớt lời tán thưởng. Bucky Bleichert bước lên sàn đấu với vẻ lạnh lùng điềm tĩnh lạ thường khiến khán giả liên tưởng anh không hề biết ra mồ hôi. Anh uốn lượn trên đôi chân của mình còn khéo léo hơn cả Bojangles Robinson, những cú đấm nhanh như chớp của anh nhằm thẳng vào mặt đối thủ cho đến khi nó biến thành chiếc bánh bít tết tươi của nhà hàng Mike Lyman. Cả hai người đều là các thi sĩ: Blanchard là thi sĩ của sức mạnh tàn bạo, Bleichert là thi sĩ

của tốc độ và mẹo lừa. Tính chung hai người đã thắng bảy mươi chín trận và chỉ thua có bốn trận. Trên sàn thi đấu cũng như trong bảng tuần hoàn các nguyên tố, lửa và nước đá đều là những thứ khó đánh bại.

Chàng Lửa và chàng Nước đá chưa bao giờ gặp nhau. Ranh giới giữa các khu vực đã chia cách họ. Nhưng tinh thần trách nhiệm đã đưa họ đến với nhau, cả hai người đều gia nhập lực lượng thuộc sở cảnh sát thành phố Los Angeles và lần này họ tiếp tục với cuộc chiến bên ngoài sàn thi đấu - cuộc chiến chống tội phạm. Blanchard đã phá vụ cướp ngân hàng Boulevard-Citizens năm 1939 và bắt sống tên giết người dã man Tomas Dos Santos; Bleichert đã có đóng góp lớn lao trong các cuộc xung đột Zoot Suit^[13] năm 1943. Hiện tại cả hai người đều là sĩ quan thuộc Đội cảnh sát trung tâm. Chàng Lửa, 32 tuổi, trung úy thuộc Đội điều tra có uy tín; Chàng Nước đá, 29 tuổi, tuần tra viên phụ trách khu phố nguy hiểm trong nội thành Los Angeles. Mới đây tôi có hỏi cả hai chàng lý do tại sao họ rời bỏ sự nghiệp thi đấu để trở thành cảnh sát. Câu trả lời của họ mang đặc trưng phong cách của mỗi người:

Trung úy Blanchard: “Sự nghiệp của một võ sĩ sẽ không thể tồn tại mãi mãi nhưng niềm vui được phục vụ công chúng thì không bao giờ hết. ”

Sĩ quan Bleichert: “Tôi muốn được thách đấu với những đối thủ nguy hiểm hơn.”

Lee Blanchard và Bucky Bleichert đã có những cống hiến lớn lao cho thành phố của mình và vào ngày bầu cử mùng 5 tháng 11 này, cử tri Los Angeles cũng sẽ được làm công việc tương tự như họ đó là bầu thông qua khoản ngân sách đề nghị trị giá năm triệu đô la để nâng cấp các trang bị cho lực lượng cảnh sát Los Angeles và tăng 8 phần trăm lương cho tất cả các nhân viên. Hãy ghi nhớ tấm gương của chàng Lửa và Nước đá. Hay bỏ phiếu bầu “đồng ý” cho Điều khoản B vào ngày bầu cử.

Đọc xong tôi trả lại tập tài liệu cho thanh tra viên Stensland. Anh ta định lên tiếng nhưng sếp Thad Green gạt đi và quay sang tôi. “Hãy cho chúng tôi biết ý kiến của cậu. Cứ thẳng thắn nói ra đi.”

Tôi nuốt nước miếng liên tục để giữ bình tĩnh. “Rất khôn ngoan.” Stensland đỏ bừng mặt, Green và Malloy nhăn nhó, Blanchard cười phá lên.

Ellis Loew lên tiếng. “Điều khoản B sẽ có nguy cơ bị thất bại nhưng vẫn còn cơ hội đưa ra trong đợt bầu cử vào mùa xuân năm tới. Những gì chúng ta có...”

Green ngắt lời. “Kìa, Ellis.” Và quay sang tôi. “Một trong những lý do khiến Điều khoản đề nghị của chúng ta có nguy cơ thất bại đó là công chúng không hài lòng với những gì chúng ta mang lại cho họ. Trong thời gian chiến tranh chúng ta còn nhiều thiếu sót, một vài nhân viên thoái hoá làm hình ảnh của chúng ta trong mắt người dân xấu đi. Hơn nữa, khi chiến tranh kết thúc, chúng ta có quá nhiều việc để làm trong khi hàng loạt nhân viên có năng lực lại về hưu. Chúng ta cần xây dựng lại nhà cửa cho hai đội, tăng lương để thu hút những người có năng lực vào làm việc. Tất cả đều cần tiền mà cử tri thì lại không mang đến cho chúng ta trong tháng 11 này.”

Tôi bắt đầu hình dung ra vấn đề. Malloy nói: “Đó là ý kiến của cậu thôi.”

Loew lên tiếng: “Tôi nghĩ chúng ta có thể thông qua khoản đề xuất đặc biệt năm 1947. Nhưng trước hết chúng ta cần khơi dậy lòng nhiệt tình trong nội bộ ngành, cần phải lấy lại tinh thần và gây ấn tượng với cử tri bằng phẩm chất của chúng ta. Những võ sĩ quyền anh da trắng chân chính sẽ rất được chú ý đấy Bleichert ạ. Cậu biết điều đó rồi còn gì.”

Tôi quay sang nhìn Blanchard. “Cậu và tôi phải không?”

Blanchard chớp mắt. “Lửa và Nước đá. Nói nốt phần còn lại của câu chuyện cho cậu ta đi Ellis.”

Loew cau mày khi Blanchard chỉ nói tên thật của mình và tiếp tục. “Một trận đấu mười hiệp sẽ diễn ra sau ba tuần nữa tại nhà thi đấu Academy. Braven Dyer là bạn thân của tôi nên cậu ta sẽ dành một mục riêng đưa tin về sự kiện này. Vé chỉ có giá hai đô la, trong đó một nửa dành cho các sĩ quan và gia đình họ, một nửa bán cho dân chúng. Ở cổng vào chúng ta sẽ công bố chương trình làm từ thiện của cảnh sát. Từ đây chúng ta sẽ thành

lập một đội thi đấu quyền anh liên khu vực, gồm tất cả các võ sĩ da trắng chân chính. Thành viên của đội sẽ được nghỉ một ngày làm mỗi tuần để dạy bọn trẻ bị thiệt thòi cách bảo vệ chính mình. Tất cả mọi hoạt động đều công khai và nhằm vào dịp bầu cử thông qua điều khoản đặc biệt của chúng ta trong năm 1947.”

Tất cả sự chú ý đổ dồn về phía tôi. Tôi nín thở chờ đợi thời khắc được nhận vào làm điều tra viên. Không thấy ai lên tiếng, tôi liếc sang chỗ Blanchard. Phần thân trên của cậu ta nhìn rất cường tráng nhưng bụng có vẻ đã phình ra. Tôi trẻ hơn và cao hơn cậu ta đôi chút, và có thể tôi cũng nhanh hơn cậu ta. Không còn lý do gì để từ chối, tôi lên tiếng. “Tôi chấp nhận.”

Mọi người vỗ tay khen ngợi quyết định của tôi. Ellis Loew mỉm cười để lộ hàm răng sắc như răng cá mập. “Ngày thi đấu là ngày 29 tháng 10, trước ngày bầu cử một tuần. Cả hai cậu được toàn quyền sử dụng nhà thi đấu để tập luyện. Mười hiệp đấu hơi quá sức vì đã lâu hai cậu không vận động nhiều nhưng không làm thế mọi người sẽ cho rằng chúng ta yếu ớt. Hai cậu có đồng ý không?”

Blanchard trả lời cộc lốc. “Nếu không thì thà đi tham gia chiến tranh còn hơn.” Loew nhăn mặt nhìn cậu ta. Tôi nói: “Vâng, thưa sếp.” Trong khi đó tranh tra viên Malloy nâng máy ảnh tíu tít. “Tươi lên nào.”

Tôi mỉm cười gượng gạo. Đèn flash loé lên. Tôi thấy loá mắt, khi công việc chụp ảnh xong xuôi, tôi thấy Ellis Loew đang đứng trước mặt mình. “Tôi đặt cược cho cậu rất nhiều. Nếu cậu giúp tôi thắng cược, chúng ta sẽ là đồng nghiệp của nhau.”

Tôi nghĩ anh ta đúng là loại xảo quyệt chó chết nhưng vẫn lên tiếng. “Vâng, thưa sếp.” Loew thờ ơ bắt tay tôi và bỏ đi. Khi mắt tôi nhìn được bình thường trở lại thì chỉ còn một mình trong phòng.

Tôi đi thang máy xuống tầng trệt, trong đầu nghĩ cách tăng cân trở lại. Blanchard nặng tới 200 pound và nếu tôi chỉ dừng lại ở mức 175 pound để thi đấu thì cậu ta sẽ rất dễ dàng quật ngã tôi. Đang phân vân thì tôi đã ra

đến bãi đậu xe và thấy đối thủ của mình đang đứng nói chuyện với một cô gái trong khi cô ta vừa hút thuốc vừa thổi từng vòng khói tròn lên trời.

Tôi bước về phía họ. Blanchard đứng dựa lưng vào chiếc xe tuần tra không mang phù hiệu chỉ tỏ gì đó với cô gái, còn cô ta thì vẫn mãi mê với những vòng khói thuốc. Mặt cô ta ngửa lên trời, lưng ngả ra sau, tay vịn vào cửa xe để giữ thăng bằng. Mái tóc nâu vàng cắt ngang vai che kín cả phần cổ gầy còm. Nhìn chiếc áo khoác hiệu Eisenhower bó sát người và chiếc váy len tôi biết không chỉ chiếc cổ của cô ta gầy còm.

Thấy tôi, Blanchard ra hiệu cho cô ta. Nhả hết chỗ khói còn lại trong phổi, cô ta nhìn xuống. Lúc này tôi mới thấy khuôn mặt khá xinh xắn của cô ta, tất cả các bộ phận dường như không hề ăn khớp với nhau: trán cao không hợp với kiểu tóc, mũi cong, môi dày và cặp mắt màu nâu sẫm khá to.

Blanchard giới thiệu. “Giới thiệu với Kay đây là Bucky Bleichert. Bucky, đây là Kay Lake.”

Kay Lake vút điếu thuốc xuống đất. Tôi lên tiếng, “Xin chào,” trong khi vẫn phân vân không biết có phải đây là cô bạn gái mà Blanchard kiếm được trong phiên xử án vụ cướp ngân hàng Boulevard-Citizens hay không. Cô ta không hề tỏ ra lịch sự chút nào mặc dù đã quan hệ với một sĩ quan cảnh sát mấy năm rồi.

Giọng cô ta hơi pha chút âm mưu. “Tôi xem anh thi đấu quyền anh vài lần rồi. Anh toàn thắng.”

“Tôi luôn chiến thắng. Cô có phải là fan hâm mộ không?”

Kay Lake lắc đầu. “Lee từng lôi kéo tôi. Trước chiến tranh tôi tham gia các lớp về nghệ thuật vì vậy tôi thường mang giá vẽ đến đó vẽ luôn các võ sĩ.”

Blanchard khoác vai cô ta. “Cô bé này khiến tớ phải hút thuốc trở lại đấy. Còn nói không muốn tớ tỏ ra yếu đuối.” Cậu ta làm động tác giả bộ võ sĩ say đòn để Kay Lake thoát ra khỏi tay mình. Blanchard liếc nhìn cô nàng và làm thêm vài cú đấm lên trời. Những cú đấm rất nhanh và tôi tự nhắm trong đầu hai đòn vào hàm và bụng cậu ta.

“Tớ sẽ cố gắng không làm cậu tổn thương.”

Kay tỏ vẻ giận dữ trước câu nói của tôi, nhưng Blanchard lại cười nhả nhỏ. “Mất mấy tuần mới thuyết phục được cô ấy. Tớ đã phải hứa mua cho cô bé một chiếc xe hơi mới nếu đồng ý thôi nhả nhỏ.”

“Đừng hứa những gì mà cậu không thể thực hiện.”

Blanchard cười rất to và đến đứng cạnh Kay. Tôi nói, “Ai là người nghĩ ra chuyện này?”

“Ellis Loew. Chính anh ta là người đưa tớ sang vị trí điều tra viên, sau đó một anh bạn đồng nghiệp xin rời khỏi vị trí và ngay lập tức Loew nghĩ đến cậu. Anh ta nhờ Braven Dyer viết bài báo khi gió đó, mọi việc còn lại đẩy sang tay Horrall. Thực ra anh ta không đồng ý với cách làm này nhưng mọi người đều cho rằng điều khoản đó cần phải được thông qua nên anh ta cũng gật đầu.”

“Và anh ta lợi dụng tớ để kiếm tiền? Nếu tớ thắng tớ sẽ có được vị trí điều tra viên kia?”

“Gần như thế. Ủy viên công tố quận không thích ý tưởng này vì cho rằng chúng ta sẽ khó làm bạn được với nhau. Nhưng anh ấy cũng đồng ý - Bị Horrall và Thad Green thuyết phục. Cá nhân tớ thì thực sự hy vọng cậu sẽ thắng. Nếu cậu không thắng tớ sẽ phải làm việc với Johnny Vogel. Thắng đó ục ịch lại bản thủ nhưng ông bố là người thế lực bậc nhất ở cơ quan điều tra này và luôn tìm cách vận động hành lang cho con trai mình. Không những thế...”

Tôi nhẹ nhàng vỗ vào ngực Blanchard. “Trong này của cậu là cái gì?”

“Cá cược có tác động hai chiều. Cô nàng của tớ lại rất có khiếu với những thứ đồ đẹp cho nên tớ không cam tâm để cô ấy thất vọng, phải không cưng?”

Kay nói, “Cứ để em là nhân vật thứ ba trong câu chuyện của các anh đi. Em đang thích nghe.”

Blanchard giơ tay ra hiệu đầu hàng trong khi ánh mắt của Kay tỏ ra rất tức giận. Tôi tò mò hỏi: “Cô nghĩ chuyện đó thế nào thưa cô Lake?”

Bây giờ thì ánh mắt cô ta đảo liên tục. “Về mặt thẩm mỹ, em nghĩ cả hai người đều rất hấp dẫn khi cởi áo ra. Về mặt đạo lý, em cho rằng Sở cảnh sát thành phố Los Angeles sẽ bị người ta cười vào mặt khi nghĩ ra trò này. Về mặt tài chính, em hy vọng Lee sẽ thắng.”

Blanchard tâm đắc nên cười rất to và vỗ thật mạnh vào thùng xe, tôi cũng cười theo, không còn giữ vẻ khách khí nữa. Kay Lake nhìn thẳng vào mắt tôi, và lần đầu tiên - rất lạ nhưng chắc chắn - tôi cảm nhận thấy chúng tôi đã trở thành bạn bè. Tôi đưa tay ra và nói: “Chúc cậu giành chiến thắng.” Lee nắm tay tôi. “Cậu cũng như vậy.”

Tôi nhận thấy Kay coi chúng tôi như hai đứa trẻ con qua ánh mắt của cô ta. Tôi làm động tác ngả mũ chào và bước đi. Kay gọi to: “Dwight,” khiến tôi phân vân không hiểu sao cô ta lại biết tên thật của tôi. Khi tôi ngoái đầu lại, cô ta nói: “Anh sẽ rất đẹp trai nếu anh sửa lại hàm răng.”

Chương 3

Trận đấu trở thành điểm nóng của Sở cảnh sát, sau đó là cả thành phố Los Angeles và những gì diễn ra tại nhà thi đấu Academy luôn được Braven Dyer tường thuật chi tiết trên trang thể thao của tờ *Thời báo*. Viên thượng úy phụ trách đường số 77 chính thức được giao phụ trách dàn xếp tỷ lệ cá cược đã xếp cho Blanchard tỷ lệ ba ăn một, trong khi đó dân cá độ chuyên nghiệp cược Blanchard thắng bằng cú knock-out với tỷ lệ 2,5 ăn một, còn thắng bằng tính điểm hết trận là tỷ lệ 5 ăn 3. Hoạt động cá độ diễn ra công khai ồn ào trong Sở, hầu như đội nào cũng góp tiền cá cược. Dyer của tờ *Thời báo* và Morrie Ryskind của tờ *Tấm gương* thêm dầu vào lửa bằng những bài báo của mình, hãng phát hành đĩa hát KMPC còn sáng tác một bài hát ngắn với tiêu đề: “*Điệu tango của chàng Lửa và chàng Nước đá.*” Được hoà âm theo kiểu nhạc jazz với giọng nữ cao, bài hát có đoạn: “*Chàng Lửa và chàng Nước đá không như đường với gia vị; hai con người, bốn trăm pound trọng lượng đến với nhau. Chàng Lửa thấp sáng ngọn nến trong tôi, còn chàng Nước đá làm dịu cơn oi bức trong tôi, đối với tôi thật chả còn gì hơn thế.*”

Tôi lại trở thành người nổi tiếng trong thành phố. Vào giờ điểm danh tôi quan sát các tay cá độ bắt tay với nhau và nhận lời khen ngợi từ những nhân viên cảnh sát mà tôi chưa hề gặp bao giờ. Anh chàng Johnny Vogel béo bị lúc nào cũng nhìn tôi bằng ánh mắt thù địch khi chúng tôi gặp nhau trong phòng họp chung. Sidwell vẫn đóng vai trò là chuyên gia đưa chuyện như mọi khi, và theo lời cậu ta thì hai cảnh sát phụ trách tuần tra ban đêm đã đặt cược cả chiếc xe hơi của mình, còn Đội trưởng, đại úy Harwell nghĩ hẳn việc chờ cho đến khi trận đấu diễn ra xong xuôi. Các điều tra viên

thuộc Đội cảnh sát chống tội phạm xã hội cũng phải tạm ngừng các hoạt động cá độ khác vì Mickey Cohen đang trích ra mỗi ngày 10 ngàn đô la dành cho vụ cá độ này, trong đó có 5 phần trăm trả cho các hãng quảng cáo của thành phố để họ đưa tin lảng xê về trận đấu. Harry Cohn, nhân vật tai to mặt lớn của hãng phim Columbia bỏ ra cả đồng tiền cá tôi sẽ giành chiến thắng khi kết thúc trận đấu và nếu làm được điều đó tôi sẽ có một tuần đi nghỉ thoải mái cùng với Rita Hayworth^[14].

Những việc làm đó đối với tôi chả có ý nghĩa gì lớn lao, nhưng nó cũng mang lại niềm vui nho nhỏ. Tôi lao vào luyện tập với cường độ cao nhất từ trước đến nay.

Mỗi ngày, sau khi hết ca tuần tra tôi lại đến thẳng nhà thi đấu *làm việc*. Chả thèm để ý đến Blanchard và những cảnh sát khác hết ca làm đứng xung quanh, tôi lao vào tấn công chiếc túi trọng lượng, một cú đấm thẳng bằng tay trái, cú đấm vòng bằng tay phải, cú móc tay trái. Mỗi lần lao vào tấn công tôi ra đòn liên tục trong năm phút, người lúc nào cũng nhún nhảy trên đôi chân. Tôi luyện tập thi đấu cùng với cậu bạn cũ Pete Lutkins và say mê với chiếc túi tốc độ cho đến khi người ướn sững mồ hôi, hai tay mỏi nhừ. Tôi bỏ gắng và lại tiếp tục buộc thêm hai pound trọng lượng vào mỗi chân để tập chạy ra khu vực đồi Elysian Park, thỉnh thoảng tôi còn vung vẩy đá vào những bụi cây ven đường hay dọa đuổi mấy con chó lảng vảng kiếm ăn. Về nhà, tôi tắm bổ bằng món gan, thịt bò bít tết loại một, rau bina^[15] và thường đi ngủ khi chưa kịp cởi quần áo.

* * *

Chín ngày trước trận đấu, tôi về thăm ông già và quyết định sẽ nhận đánh cược để có tiền. Đó cũng là dịp tôi về thăm ông già theo lệ thường. Tôi lái xe về hướng khu Lincoln Heights. Tôi thấy hơi có lỗi vì không thể về thăm ông già ngay khi nghe tin ông lại hành động điên rồ. Tôi mua thật nhiều

quà cho ông để chuộc lỗi, toàn là đồ đóng hộp ở siêu thị và rất nhiều tạp chí dành cho các cô gái mới lớn mà tôi tịch thu được.

Tôi biết như thế vẫn chưa đủ khi về đến trước cửa và thấy ông già đang ngồi dưới mái hiên người lão đảo, tay cầm chai sirô chống ho. Tay kia ông cầm khẩu súng, hai mắt lơ đãng nhìn mô hình chiếc máy bay làm bằng gỗ trên bãi cỏ. Tôi dừng xe bước đến chỗ ông. Quần áo ông dính đầy vết nôn mửa, những đầu mấu xương trời hằn lên dưới da vì ông chả còn chút thịt nào. Hơi thở ông sặc mùi hôi hám, ánh mắt đờ đẫn. Làn da bên dưới bộ râu bạc phếch nổi đầy những vết lốm đốm đỏ vì mạch máu bị vỡ. Tôi cúi người đỡ ông dậy, nhưng ngay lập tức ông gạt tay tôi ra miệng liến thoắng. “Scheisskopf! Kleine Scheisskopf!”

Tôi kéo ông già đứng dậy. ông vứt khẩu súng xuống chân và nói, “Xin chào^[16], Dwight,” với thái độ như ông vừa gặp tôi ngày hôm trước.

Tôi lau nước mắt nói. “Cha nói tiếng Anh đi.”

Ông già nắm khuỷu tay phải dứ dứ nắm đấm lắc lư như con rắn trước mặt tôi. “Bọn Anh chó chết! Churchill chó chết! Bọn Mỹ cực chó chết!”^[17]

Tôi để ông ngồi bên ngoài và vào kiểm tra trong nhà. Phòng khách vứt đầy những bộ phận của mô hình máy bay, mấy hộp hạt đậu đã mở bị ruồi bâu đầy; phòng ngủ thì dán đầy các bức tranh phụ nữ khỏa thân nhưng hầu hết các bức ảnh đều bị treo ngược. Nhà tắm sặc mùi nước tiểu. Trong bếp, ba con mèo đang châu đầu vào mấy hộp cá ngừ chỉ còn một nửa. Bọn chúng gầm gừ khi thấy tôi đến gần, tôi bực mình cầm chiếc ghế quăng về phía chúng và quay ra.

Ông già đang ngồi trên lan can trước hiên vôn vê bộ râu. Sợ ông ngã, tôi bước đến túm tay đỡ ông và cố kiềm chế để không khóc thành tiếng. “Cha nói gì đi, gì cũng được. Mới một tháng mà nhà cửa đã ra như thế này sao.”

Ông già giãy giụa khiến tôi phải nắm chặt tay hơn, nhưng rồi tôi lại phải thả lỏng ông ra vì sợ làm gãy tay ông. “Cậu đấy à, Dwight? Có phải cậu không?” Và tôi biết sau cơn đột quy lần này ông lại quên hết vốn tiếng Anh của mình. Tôi cố nhớ vài câu tiếng Đức để giao tiếp với ông nhưng không

thể nhớ ra câu nào. Khi còn trẻ con, tôi rất ghét ông già nên cố tình không học thứ ngôn ngữ mà ông muốn dạy cho tôi.

“Greta ở đâu? Ở đâu, mẹ cậu?”^[18]

Tôi khoác vai ông. “Mẹ mất rồi. Cha không mua nổi cho mẹ đôi ủng nên mẹ bị lây căn bệnh quái ác đó. Mẹ bị mù, cha cho mẹ vào bệnh viện và mẹ nhảy lầu tự tử.”

“Greta!”

Tôi giữ tay ông chặt hơn. “Thôi nào, chuyện xảy ra mười bốn năm nay rồi, rất lâu rồi cha ạ.”

Ông già lại đẩy tôi ra, tôi xô ông dựa vào cột lan can và giữ ông ở đó. Đôi môi ông run rẩy, mặt ông nhợt nhạt và tôi biết ông không thể diễn đạt được ý nghĩ của mình. Tôi nhắm chặt mắt và tìm lời diễn đạt hộ ông. “Cha có biết việc cha làm ảnh hưởng đến con thế nào không? Người ta sẽ biết con có một ông bố nghiện ngập chết tiệt. Người ta muốn biến con thành Sammy hay Ashida, nhưng Sammy đã chết ở Manzanar rồi.”

Tôi mở mắt và thấy mình không thể khóc được nữa; mắt cha tôi trở nên vô hồn. Tôi nhấc tay ra khỏi vai ông và nói: “Đáng lẽ cha phải biết từ lâu rồi, bây giờ thì mọi tội vạ đều đổ lên đầu con. Cha đúng là con người keo kiệt bản thiêu. Cha giết mẹ, đó hoàn toàn là lỗi của cha.”

Tôi biết có nói nữa cũng chẳng giải quyết được việc gì. “Bây giờ thì cha đi nghỉ đi. Con sẽ chăm sóc cha.”

* * *

Buổi chiều hôm đó tôi xem Lee Blanchard luyện tập. Cậu ta tập luyện theo hiệp thi đấu bốn phút với các võ sĩ cao lêu nghêu mượn của nhà thi đấu Main Street (Phố chính), phong cách của cậu ta hoàn toàn nghiêng về tấn công. Cậu ta thường khom người mỗi khi lao lên phía trước, luôn luôn làm động tác ra đòn như mỗi; cú đâm thẳng bằng cánh tay của cậu ta thật

tuyệt vời. Đúng là đối thủ khó vượt qua, mỗi khi Blanchard ra cú đâm móc, tôi có thể cảm nhận được sức mạnh của nó mặc dù đứng cách xa tới hai mươi yard. Không hoàn toàn chắc chắn cậu ta sẽ giành được tiền qua trận đấu, nhưng tiền bây giờ đã trở thành lý do chính của trận đấu giữa hai chúng tôi. Tiền đã làm công việc của chúng tôi trở nên khó khăn.

Tôi lái xe về nhà và gọi điện cho người đưa thư đã nghỉ hưu thuê trông coi ông già và dọn dẹp nhà cửa. Ông ta đồng ý và tôi gọi điện cho một người bạn cũ hỏi tên vài tay chuyên cá độ. Cho rằng tôi muốn tự đánh cược cho mình, nên cậu ta giới thiệu cho tôi hai người hoàn toàn không liên quan đến nhau, một người tên là Mickey Cohen và một người tên là Jack Dragna. Dân cá độ độc lập và Cohen đặt cược với tỷ lệ hai ăn một cho Blanchard, nhưng đường dây cá độ của Dragna thì chỉ cược ngang tiền, họ đưa ra tỷ lệ này là vì đã khám phá ra một vài báo cáo cho rằng tôi rất khỏe và nhanh. Tôi sẽ có thể kiếm gấp đôi số tiền tôi đầu tư vào.

Buổi sáng hôm sau tôi gọi điện báo ốm xin nghỉ và đại úy Harwell đồng ý ngay lập tức vì bây giờ tôi đã trở thành người nổi tiếng. Không bị công việc quấy rầy, tôi đi cầm cố sổ tiết kiệm, đổi các trái phiếu thành tiền mặt và vay thêm ngân hàng hai ngàn, mang luôn cả chiếc Chevy hầu như còn mới nguyên đi cầm cố. Từ ngân hàng, tôi đến thẳng khu Lincoln Heights gặp Pete Lutkins. Ông ta đồng ý làm theo những gì tôi yêu cầu và đúng hai giờ sau gọi điện thông báo kết quả.

Đường dây cá độ Dragna mà tôi yêu cầu ông ta đến nhận đặt cược cho Blanchard nếu cậu ta hạ đo ván tôi ở những hiệp đấu cuối, tỷ lệ là hai ăn một. Nếu tôi trụ được đến hiệp thứ tám trở đi tôi sẽ thắng 8.640 đô la - cũng đủ để đưa ông già đi dưỡng bệnh trong vòng hai đến ba năm. Tôi đã đánh đổi chức điều tra viên kia lấy một khoản tiền và càng cảm thấy hèn hạ hơn vì chỉ dám dựa vào quy định tồn tại được đến những hiệp đấu cuối để giành chiến thắng. Đó là thoả thuận mà người ta giúp tôi thực hiện để có tiền và người đó không ai khác ngoài Lee Blanchard.

Bảy ngày trước trận đấu, tôi tăng lên 192 pound, tôi kéo dài đoạn đường chạy và thời gian tập luyện với chiếc túi trọng lượng cũng kéo dài lên sáu

phút. Duane Fisk, viên sỹ quan được giao làm huấn luyện viên cho tôi cảnh báo tôi tập luyện quá sức, nhưng tôi chả thèm để ý mà vẫn tiếp tục lao vào tập luyện cho đến khi chỉ còn cách trận đấu đúng bốn mươi tám giờ. Sau đó tôi chuyển sang các động tác tập mềm dẻo và bắt đầu nghiên cứu đối thủ của mình.

Đứng phía sau nhà thi đấu tôi quan sát Blanchard luyện tập ở khu vực vòng thi đấu trung tâm. Tôi nghiên cứu những sơ hở trong các đòn tấn công cơ bản của cậu ta, nhận xét phản ứng của cậu ta mỗi khi đối thủ tập luyện ra được đòn hay. Ở tư thế ôm sát nhau, hai tay Blanchard thường khẹp vào trong làm chệch hướng các đòn tấn công vào bụng, chính vì vậy sẽ không phòng thủ được các cú đâm móc vào sườn. Đòn nguy hiểm nhất của cậu ta - cú đâm vòng tay phải - luôn được thực hiện khi Blanchard bước sang trái hai bước và lắc đầu làm động tác giả. Tôi nhận thấy rằng sẽ rất nguy hiểm nếu để cậu ta dồn ra mép vòng thi đấu, những cú đâm ngăn liên tục sẽ không cho đối thủ nhẹ ký hơn cậu ta cơ hội nào để thoát ra. Đến gần hơn, tôi thấy một vết sẹo còn chưa lành hẳn trên lông mày Blanchard mà tôi cần tránh để khỏi bị trọng tài cắt ngang trong lúc thi đấu. Hơi tiếc nhưng một vết sẹo khác nằm dọc ngay bên mé trái lồng ngực cậu ta có thể cũng là chỗ lý tưởng nếu muốn Blanchard bị đau thêm.

“Nhìn anh ấy không đến nổi nào khi cời trần thế kia đâu.”

Tôi quay lại và thấy Kay Lake đang nhìn mình trừng trừng. Lúc này Lee Blanchard cũng đã ngồi nghỉ trên ghế nhìn cả hai chúng tôi.

“Giá vẽ của cô đâu?” Tôi hỏi.

Kay vẫy tay chào Blanchard và cậu ta giơ tay ra hiệu một nụ hôn. Chuông reo và Blanchard trở lại sân thi đấu với đối thủ tập luyện của mình.

“Em bỏ vẽ rồi. Thực ra em vẽ cũng không giỏi lắm nên đổi chủ đề.”

“Cô chuyển sang chủ đề gì?”

“Em chuyển sang y học, sau đó là tâm lý, tiếng Anh, rồi lịch sử.”

“Tôi thích phụ nữ phải biết mình cần cái gì.”

Kay mỉm cười. “Em cũng vậy, nhưng em lại không biết mình cần gì cả. Còn anh cần gì?”

Tôi quay nhìn lên phía sàn thi đấu. Vài chục khán giả đang ngồi xung quanh vòng thi đấu trung tâm, hầu hết đều là các nhân viên cảnh sát đã hết giờ làm và hầu hết đều hút thuốc. Khói bay mù mịt trên sàn thi đấu, ánh sáng từ trên trần nhà soi xuống biến nó thành màn sương mù màu vàng nhạt bao phủ bên trên. Tất cả các con mắt đều đổ dồn về phía Blanchard và đối thủ của cậu ta. Tiếng la hét, huyên náo cũng đều cổ vũ cho cậu ta - nhưng chưa có sự xuất hiện của tôi trên sàn thì những hành động đó chưa có ý nghĩa gì cả. “Tôi là một phần ở đây. Đó là thứ tôi cần.” Tôi trả lời Kay.

Kay lắc đầu. “Anh thôi không thi đấu từ năm năm trước rồi. Đó không còn là cuộc đời của anh nữa.”

Thái độ hung hăng của cô nàng làm tôi nổi cáu. Tôi khựng lại. “Và bạn trai của cô cũng không bao giờ như tôi được, cô cùng chẳng khác gì mấy cô nàng bụi đời đường chợ trước khi cậu ấy vợ được cô. Cô...”

Kay Lake làm tôi buộc phải ngừng lời khi cô ta cười phá lên. “Anh đã bao giờ đọc những bài báo viết về em chưa?”

“Chưa. Thế còn cô thì đọc về tôi rồi sao?”

“Đúng thế.”

Bây giờ thì tôi không còn lý do để khựng lại. “Tại sao Lee lại bỏ sự nghiệp thi đấu? Tại sao cậu ta lại gia nhập lực lượng cảnh sát?”

“Bắt bọn tội phạm làm anh ấy cảm thấy mình sống có kỷ cương hơn. Anh có bạn gái chưa?”

“Tôi dành trọn cuộc đời cho Rita Hayworth. Cô thường ve vãn rất nhiều cảnh sát hay tôi là trường hợp ngoại lệ?”

Tiếng la hét lại bắt đầu phát ra từ phía đám đông. Tôi quay sang và thấy đối thủ tập luyện của Lee ngã xuống sàn. Johnny Vogel trèo qua dây lấy miếng đặt miệng ra; mồm cậu ta chảy đầy máu. Khi tôi quay sang chỗ Kay thì cô ta đã tái xanh mặt mày, người thu lu trong chiếc áo khoác. Tôi nói. “Tối mai còn tôi tệ hơn. Tốt nhất cô nên ở nhà.”

Kay nhún vai. “Không. Đó sẽ là thời gian tuyệt vời dành cho Lee.”

“Cậu ấy bảo cô đến hay sao?”

“Không. Anh ấy không bao giờ làm chuyện đó.”

“Blanchard đúng là con người nhạy cảm phải không?”

Kay thọc tay vào túi áo khoác tìm thuốc lá và diêm. “Đúng, cũng như anh, nhưng anh ấy thì không bị sứt vai như anh.”

Tôi cảm thấy mặt nóng bừng. “Cô có chắc là lúc nào cô cũng bám được cậu ấy, lúc nào cô cũng chung thủy với cậu ấy?”

“Bọn em đang cố làm được việc đó.”

“Vậy tại sao cô không kết hôn đi? Đi lại lãng nhãng không có lợi đâu, và nếu đám quan chức kia mà nghiêm khắc thì họ sẽ cấm Blanchard quan hệ với cô đấy.”

Kay rất thản nhiên phả những vòng khói tròn xuống nền nhà và ngược lên nhìn tôi. “Bọn em không thể.”

“Tại sao không? Cô đã nhãng nhít trong một thời gian dài. Cậu ta lại chấp nhận cả những cô bồ hút thuốc lá, để cô được thoải mái tán tỉnh những viên cảnh sát khác. Còn gì lý tưởng hơn thế nữa.”

Tiếng vang lại rộ lên. Liếc mắt nhìn sang tôi thấy Blanchard ra đòn. Tôi làm động tác phản đòn mà không hề để ý đến không khí trong nhà thi đấu lúc đó. Vài giây sau tôi mới nhận ra mình đang làm gì và ngay lập tức dừng lại. Kay búng mẫu thuốc lá về hướng vòng thi đấu và nói. “Bây giờ em phải đi. Chúc may mắn nhé, anh Dwight.”

Chỉ có ông già tôi mới gọi tên tôi theo kiểu như vậy. “Cô chưa trả lời câu hỏi của tôi.”

Kay nói ngay. “Lee và em không ngủ với nhau đâu.”

Tôi chưa kịp nói thêm gì thì cô ta đã biến mất.

Tôi quanh quẩn ở sàn thi đấu khoảng một giờ nữa. Gần tối thì các phóng viên và nhân viên kỹ thuật camera bắt đầu đến. Họ kéo thẳng đến chỗ vòng thi đấu, nơi có Blanchard và các võ sĩ tham gia luyện tập cùng cậu ta ở đó.

Tôi vẫn phân vân không hiểu tại sao Kay Lake lại cười và bỏ đi đột ngột như vậy. Có ai đó nhìn thấy tôi và hét lên. “Bleichert, Bleichert cũng có mặt!” Tôi vội vàng chạy ra chỗ đậu xe nơi có chiếc Chevy đã bị cầm cố hai lần của mình. Tôi rút lui nhưng không biết làm gì hơn ngoài việc sẽ tìm hiểu thông tin về cô nàng bụi đời khó hiểu kia. Tôi quyết định sẽ tìm đọc các bài báo viết về cô ta.

* * *

Một nhân viên thuộc phòng tư liệu của tờ *Herald*, hình như ấn tượng với tấm phù hiệu của tôi nên đưa thẳng tôi đến chỗ bàn đọc. Tôi nói với anh ta tôi quan tâm đến vụ cướp ngân hàng Boulevard-Citizens và việc buộc tội tên cướp bắt được. Chưa đầy mười phút sau, anh ta quay lại với hai tập hồ sơ bọc da dày cộp trên tay trong đó có các bài báo được sắp xếp cẩn thận theo thứ tự thời gian từ ngày 1 tháng 1 đến 12 tháng 2.

Ngày 11 tháng 2 năm 1939, một nhóm bốn tên đã cướp xe bọc thép chở tiền ở một khu phố vắng người của Hollywood. Bọn chúng dùng xe mô tô cố tình gây tai nạn để đánh lạc hướng người lái xe ô tô. Khi người lái xe rời khỏi ô tô xem hiện trường vụ tai nạn, chúng dí dao vào cổ họng anh ta khống chế và buộc hai nhân viên bảo vệ khác còn ngồi trong xe cho chúng vào. Khi đã vào trong, chúng gây mê cả ba người, trói họ lại và thay sáu túi đựng toàn số điện thoại và đồng xèng bằng sáu túi đựng tiền. Một tên lái chiếc xe bọc thép; ba tên còn lại lấy quần áo của mấy nhân viên bảo vệ mặc vào. Ba tên này ngang nhiên đi vào ngân hàng. Một tên khống chế chủ ngân hàng, hai tên còn lại chộp mấy túi đựng tiền thật và lao ra cửa. Lúc này tên lái xe cùng vào trong ngân hàng. Hẳn dồn hết các nhân viên thu ngân vào một phòng, khống chế và nhốt họ bên trong. Khi cả bốn tên vừa quay ra đến ngoài đường thì xe tuần tra của cảnh sát Hollywood đến do nhận được tín hiệu từ đường dây báo động riêng giữa ngân hàng với cảnh sát. Cảnh sát yêu cầu hai tên cầm tiền dừng lại, bọn chúng nổ súng và cảnh

sát bắn lại. Hai tên bị giết, hai tên trốn thoát mang theo bốn túi đựng đầy tiền và thẻ tín dụng.

Không thấy thông tin gì có liên quan đến Blanchard hay Kay Lake, tôi lật xem hai báo cáo điều tra của sở cảnh sát Los Angeles.

Hai tên bị bắn chết được xác định là Chick Geyer và Max Ottens, người thành phố San Francisco nhưng không có người thân nào ở Los Angeles. Nhân chứng vụ cướp ngân hàng nói có thể nhận ra hai tên bỏ trốn qua ảnh hoặc miêu tả lại hình dạng của chúng - mũ chúng kéo xuống thấp, cả hai tên đều đeo kính râm bóng nhoáng. Không có nhân chứng nào ở chỗ xảy ra vụ cướp xe trong khi mấy nhân viên bảo vệ bị gây mê khi chưa kịp nhìn rõ bọn chúng.

Vụ cướp thu hút rất nhiều sự chú ý của báo chí mấy ngày liền. Trong một bài báo Bevo Means của tờ tạp chí chuyên viết về tội phạm Bugsy Siegel nói cảnh sát đang lần theo dấu vết hai tên cướp trốn thoát vì xác định được chiếc xe bọc thép có dừng lại trước cửa hàng chuyên bán đồ lót đàn ông Bug Man. Họ có thể sẽ tìm bằng được bọn chúng cho dù số tiền bị cướp là của ngân hàng chứ không phải của họ.

Các bài báo của Means còn có nhiều thông tin liên quan khác, và tôi lật xem lướt qua cho đến khi phát hiện hàng tít của bài báo ngày 28 tháng 2: “Gợi ý của một cảnh sát từng là võ sĩ quyền anh liên quan đến vụ cướp ngân hàng đẫm máu.”

Bài báo có quá nhiều lời ca ngợi chàng Lửa nhưng lại quá ít thông tin. Leland C. Blanchard, 25 tuổi, sỹ quan của Sở cảnh sát Los Angeles biên chế thuộc Phòng cảnh sát điều tra trung tâm, cựu võ sĩ quyền anh nổi tiếng của giải Hollywood Legion Stadium đã thăm vấn “những người có ngoại hình giống bọn cướp” và “những người cung cấp thông tin” và đưa ra nhận định Robert “Bobby” De Witt là kẻ chủ mưu đứng sau vụ cướp. Blanchard chuyển thông tin sang cho các thám tử của cảnh sát Hollywood và ngay lập tức họ lùng sục nhà De Witt. Cảnh sát tìm thấy cần sa được cất giấu ở đó, đồng phục của các nhân viên bảo vệ và những túi đựng tiền của ngân hàng Boulevard-Citizens. De Witt cho rằng mình vô tội nhưng vẫn bị

bắt giữ và kết tội cướp có vũ trang, giết người, cướp xe và tàng trữ chất ma túy trái phép. Hãn bị bỏ tù - nhưng vẫn không thấy có thông tin gì liên quan đến Kay Lake.

Chán nản với các thông tin về cướp bóc và cảnh sát, tôi xem lướt tiếp các trang sau. De Witt, người dân gốc San Berdo, từng có ba tiền án rằng Siegel hoặc cảnh sát đã buộc tội nhằm hãn ta: Tờ *Bugsy Siegel* nhằm là vì trước đây hãn có liên quan đến tội phạm, còn cảnh sát nhằm là vì họ muốn có người để buộc tội. Hãn không có chứng cứ ngoại phạm vào ngày xảy ra vụ cướp, và nói rằng hãn cũng không biết Chick Geyer, Max Ottens hay tên trốn thoát thứ tư kia. Hãn đến toà nhưng toà không tin lời hãn. Vì vậy, hãn bị buộc tội và bị kết án tù chung thân ở nhà tù San Quentin.

Cuối cùng thì tôi cũng tìm được thông tin liên quan đến Kay trong một bài báo của ngày 21 tháng 6. “*Cô nàng bụi đời say mê cảnh sát! Họ sẽ cưới nhau ngay?*” Ngoài nội dung bài báo còn có các bức ảnh chụp cô nàng và Lee Blanchard cùng với Bobby De Witt, gã đàn ông có khuôn mặt lưỡi cày để tóc hất ngược ra sau. Bài báo bắt đầu bằng việc kể lại một số hoạt động của ngân hàng Boulevard-Citizens, việc Blanchard tham gia giải quyết vụ án, sau đó tiếp tục:

... và vào thời gian xảy ra vụ cướp, De Witt đang cho một cô gái trẻ rất ấn tượng ở nhờ, Katherine Lake, 19 tuổi, người bang South Dakota đến từ năm 1936 không phải để thực hiện giấc mơ điện ảnh mà để học đại học. Những gì cô có được xứng đáng với tấm bằng đại học về tấn công bọn tội phạm.

“Tôi phải ở nhờ Bobby vì tôi chả còn chỗ nào khác.” Lake nói với phóng viên của tờ *Herald Aggie Underwood*. “Lúc đó vẫn đang thời là kỳ Đại suy thoái và việc làm rất khan hiếm. Tôi thường đi bộ ở khu vực quanh nhà trọ khùng khiếm đó, và vì vậy tôi gặp Bobby. Bobby cho tôi một phòng riêng ở nhà mình và nói sẽ đăng ký cho tôi vào học ở trường Valley J.C. đổi lại tôi phải lau chùi nhà cửa sạch sẽ. Bobby không thực hiện lời hứa đó nhưng tôi được trả hậu hĩnh hơn mình tưởng.”

Kay từng nghĩ Bobby De Witt là nhạc sỹ, nhưng thực ra hẳn là tay buôn ma túy và chuyên dắt mối mại dâm. “Lúc đầu Bobby đối xử rất tốt với tôi,” Kay nói tiếp, “Sau đó anh ta bắt tôi uống cồn thuốc phiện và ở nhà suốt ngày để trả lời điện thoại. Từ đó mọi việc trở nên tồi tệ.”

Kay Lake không hề ngần ngại giải thích điều “trở nên tồi tệ” kia là gì, và cô ta cũng không hề ngạc nhiên khi cảnh sát bắt De Witt vì có liên quan đến vụ cướp xảy ra ngày 11 tháng 1. Cô ta chuyển đến sống nhờ nhà một cô gái làng chơi khác ở phố Culver và khi được triệu tập để chứng kiến việc buộc tội De Witt cô ta vẫn đến mặc dù rất sợ vị chủ cũ “hào tâm” của mình.

“Đó là trách nhiệm của tôi,” cô ta nói, “Và tất nhiên, tại buổi buộc tội đó tôi gặp Lee.”

Lee Blanchard và Kay Lake yêu nhau từ đó. “Ngay khi gặp cô ấy tôi biết ngay đó là cô gái dành cho tôi.” Sĩ quan Blanchard có lần đã nói với Bevo Means, người chuyên ghi chép các vụ phạm tội. “Cô ấy có vẻ đẹp mê hồn. Mặc dù cuộc sống trước đây của cô ấy nhiều sóng gió nhưng tôi sẽ làm cho nó phẳng lặng trở lại.”

Đó cũng không phải là thảm kịch đầu tiên trong đời Lee Blanchard. Khi cậu ta mười bốn tuổi, cô em gái mới chín tuổi mất tích và không bao giờ trở lại. “Tôi nghĩ đó chính là lý do tôi từ bỏ sự nghiệp thi đấu để đến với nghề cảnh sát.” Blanchard nói tiếp. “Bắt giữ bọn tội phạm tạo cho tôi cảm giác trật tự kỷ cương.”

Câu chuyện tình của họ xuất phát như vậy. Nhưng rồi nó sẽ đi đến đâu? Kay Lake nói. “Điều quan trọng đối với tôi bây giờ là việc học của tôi và Lee. Những ngày hạnh phúc lại đến với tôi rồi.”

Có vẻ như họ đã là của nhau.

Tôi gấp cuốn sổ. Ngoại trừ trường hợp cô gái kia thì không còn gì đáng chú ý đối với tôi. Nhưng nhìn chung có một số việc mà tôi cảm thấy khó hiểu: Blanchard từ bỏ sự nghiệp vinh quang của mình và chấp nhận một cô nàng nghiện hút; một bé gái rõ ràng là bị giết và vứt xác ở đâu đó; Kay

Lake có liên quan đến cả hai mặt của pháp luật. Mở lại cuốn sổ, tôi nhìn chăm chú bức hình của Kay bảy năm trước. Mặc dù mới mười chín tuổi nhưng tôi vẫn thấy Kay Lake quá khôn ngoan khi nói ra được những điều mà Bevo Means cho là xuất phát từ miệng cô ta. Nhìn điệu bộ giả ngây giả ngô của cô ta khiến tôi tức giận.

Tôi trả lại cuốn sổ cho nhân viên thư viện và lao ra đường trong khi vẫn phân vân về những gì mình vừa chứng kiến mặc dù tôi biết để có thể chứng minh được sự quyến rũ kia của Kay Lake thì không thể chỉ dựa vào chứng cứ. Đi quanh quẩn không có chủ định để giết thời gian cho dễ ngủ khi quay về nhà, tôi mới chợt nhận ra ngoài ông già, chức điều tra viên kia, thì Kay Lake và Lee Blanchard cũng là những người mà tôi cần quan tâm trong thời gian tới, và tôi cần phải tìm hiểu họ qua những lời nói lém lỉnh, bóng gió và trận đấu sắp tới.

Tôi ghé vào một hiệu bán thịt bò bít tết trên đường Los Feliz và ăn ngẫu nhiên một xuất bít tết loại một khổng lồ, rau bina và khoai tây rán trước khi lòng vòng sang đại lộ Hollywood và khu bờ sông. Chẳng có rạp chiếu phim nào đủ sức hấp dẫn đối với tôi, trong khi các câu lạc bộ ở đường Sunset thì lại quá xa hoa với người mới nổi như tôi. Đến đầu đường Doheny thì không còn đèn đường và tôi quyết định đi lên hưởng mấy ngọn đèn. Đường Mulholand đầy xe tuần tra của cảnh sát đi săn dân vi phạm tốc độ.

Đi mãi cũng chán, tôi leo lên bờ đê sông. Đèn pha của các rạp chiếu phim phía làng Westwood soi ngược xuôi lên trời; tôi đứng lặng xem các vệt ánh sáng lộn đi lộn lại như bị thôi miên mặc dù tiếng xe chạy dưới đường Mulholand vẫn âm âm. Chỉ khi những vệt sáng đó tắt đi tôi mới giật mình xem đồng hồ thì đã quá nửa đêm.

Vươn vai, tôi ngoái xuống nhìn mấy nhà còn sáng đèn và lại nghĩ đến Kay Lake. Suy luận từ những bài báo kia tôi nhận thấy việc cô ta phục vụ Bobby De Witt và đám bạn của hắn, có thể cô ta chỉ phục vụ bọn chúng để kiếm tiền, chứng tỏ cô ta đã thực sự trở thành bà nội trợ cho nhà hắn, thậm chí còn bị hắn đầu độc bằng cồn thuốc phiện. Đó là sự thực mặc dù không

tốt đẹp gì. Cách cô ta thoát khỏi đó cũng rất đáng ngờ, và tôi không hiểu sao Blanchard có thể sống với cô ta mà không hề tìm hiểu kỹ lưỡng.

Ánh đèn phát ra từ các ngôi nhà dần tắt và chỉ còn lại một mình tôi. Một làn gió lạnh phả xuống từ phía mấy ngọn đồi, tôi rùng mình và có ngay câu trả lời.

Kết thúc một trận đấu, bạn đổ máu, đổ mồ hôi, nhưng cảm thấy tự hào và hăng hái. Những tay cá độ vừa kiếm tiền bằng sức lực của bạn mang đến cho bạn một cô gái. Có thể là cô nàng chuyên nghiệp, bán chuyên nghiệp hay thậm chí nghiệp dư. Bạn làm chuyện đó trong phòng thay đồ, hay thậm chí ngay trên hàng ghế sau chật hẹp. Khi bạn quay trở ra, người ta xúm lại quanh bạn, muốn sờ vào người bạn, và bạn lại cảm thấy mình trở thành ngôi sao. Đó là phần tiếp theo của trò chơi, có thể tạm gọi là hiệp thi đấu thứ mười một hoặc mười hai gì đó. Khi bạn trở lại cuộc sống bình thường, bạn mới nhận ra đó là sự mềm yếu, mất mát. Blanchard đã từ giã trò chơi đó, cậu ta cần phải biết, phải tách bạch tình yêu dành cho Kay.

Tôi ngồi vào xe quay về nhà và bây giờ thì tôi lại phân vân không biết có nên cho Kay biết rằng tôi không có phụ nữ nào bên cạnh chỉ vì tình dục đối với tôi chả khác gì sự tra tấn.

Chương 4

Tiếng chuông nổi lên, chúng tôi lần lượt ra khỏi phòng thay quần áo. Tôi hùng hực khí thế đẩy cửa bước ra. Hai giờ trước tôi đã nhai một miếng thịt bò bít tết thật to, nuốt phần nước và nhổ bã đi, đến bây giờ tôi vẫn cảm thấy mùi máu động vật trong mồ hôi của mình. Tôi tiến đến góc dành cho mình trước trận đấu mà số khán giả đến xem đông kỷ lục đối với tôi từ trước đến giờ.

Khán giả đến xem chật ních nhà thi đấu, họ ngồi chen nhau trên ghế của khán đài và ghế gỗ xếp thêm. Dường như người nào cũng la hét, họ tóm áo yêu cầu tôi giết đối thủ. Các khu thi đấu xung quanh đã được tháo dỡ hết chỉ còn vòng thi đấu trung tâm được chiếu thứ ánh sáng vàng nóng ran. Tôi túm sợi dây dưới cùng ngăn vòng thi đấu và chui lên đài.

Trọng tài là Jimmy Lennon, nhân viên tuần tra đã có tuổi thuộc Đội tuần tra trung tâm. Mé bên vòng thi đấu tôi thấy có Stan Kenton đang thì thầm nói chuyện với Misty June Christy, Mickey Cohen, Thị trưởng Bowron, Ray Milland và rất nhiều các sỹ quan cảnh sát khác mặc thường phục. Kenton vẫy tay chào tôi; tôi hét to “Khen nhiều vào nhé!”. Anh ta cười còn tôi giơ tay chào khán giả khiến họ hò hét tán thưởng. Tiếng gào thét ngày càng to; tôi quay người tìm kiếm và thấy Blanchard cũng đã bước vào sàn thi đấu.

Chàng Lửa dứ tay về phía tôi và tôi cũng giơ tay làm động tác đấm nhẹ chào lại cậu ta. Duane Fisk dẫn tôi đến ghế; tôi cởi áo khoác, ngồi dựa lưng vào ghế, hai tay quấn quanh sợi dây thừng trên cùng ngăn vòng thi đấu. Blanchard cũng đã vào chỗ của mình và chúng tôi bắt gặp ánh mắt của

nhau. Jimmy Lennon vẫy trọng tài về phía góc trung lập, một chiếc micro được treo từ nóc nhà xuống. Lennon chộp lấy nó và hét to: “Thưa quý vị, các nhân viên cảnh sát và các cố động viên của thành phố Los Angeles, bây giờ là thời điểm bắt đầu của bản tango giữa chàng Lửa và chàng Nước đá.”

Đám đông lại ò lên la hét. Lennon chờ đến khi không khí dịu bớt mới tiếp tục: “Đêm nay chúng ta sẽ được chứng kiến mười hiệp đấu quyền anh hạng nặng. Ở phía góc trắng, mặc quần soóc trắng là một sĩ quan cảnh sát Los Angeles với thành tích tuyệt vời bốn mươi ba trận thắng, bốn trận thua và hai trận hoà. Anh nặng hai trăm linh ba pound rưỡi, thưa quý vị, xin được trân trọng chào đón Lee Blanchard rất cao lớn của chúng ta...!”

Blanchard cởi áo, hôn găng và tung tay ra bốn phía đáp lại khán giả. Lennon lại chờ cho đến khi tiếng hò hét lắng bớt mới tiếp tục cất cao giọng nói được phóng đại qua âm ly: “Ở phía góc đen kia, võ sĩ nặng 91 pound, cũng là một sĩ quan cảnh sát Los Angeles, với chuỗi thành tích bất bại, ba mươi sáu trận thắng liên tiếp - xin giới thiệu Bucky Bleichert đầy mưu mẹo của chúng ta...!”

Tôi tiếp nhận những lời hoan hô cuối cùng, ghi nhớ những khuôn mặt ngồi bên cạnh sàn thi đấu, cố gắng tỏ ra tự tin. Tiếng ồn ào trong nhà thi đấu giảm bớt, tôi bước ra giữa sàn thi đấu và Blanchard cũng tiến ra; trọng tài lẩm bầm mấy câu gì đó mà tôi không nghe rõ; chàng Lửa và chàng Nước đá chạm găng. Tôi thấy hoảng sợ, thật ngớ ngẩn khi lùi lại phần góc sàn thi đấu giành cho mình. Fisk bỏ miếng đặt miệng vào cho tôi. Ngay lập tức tiếng chuông vang lên và trận đấu bắt đầu.

Blanchard ra luôn hai quả đấm thẳng bằng cánh tay trong tư thế co người, lắc đầu ở giữa vòng thi đấu. Cả hai cú đấm đều trượt, tôi vẫn di chuyển sang bên trái, tránh đối đầu và ép cậu ta phải ra đòn bằng tay phải.

Tiếp theo là quả móc vào sườn trái. Tôi nhìn thấy rất rõ liền bước tránh sang bên và bồi luôn một quả đấm vòng bên trái vào đầu. Quả móc của Blanchard sượt qua lưng tôi, đó là một trong những quả đòn đánh hụt mạnh nhất mà tôi từng chứng kiến trong đời thi đấu của mình. Tay phải của cậu ta hạ thấp và tôi tiếp luôn một cú đấm móc, cú đấm trúng đích rất dễ dàng và

trong khi Blanchard còn đang lo phòng thủ chỗ sơ hở, tôi tiếp thêm một cú đâm kóp vào sườn. Tôi lùi lại trước khi cậu ta tiến đến ôm sát người nhưng ngay lập tức bàn tay trái cậu ta đã chạm vào cổ tôi. Tôi choáng váng nhưng ngay lập tức lấy lại thăng bằng và bắt đầu di chuyển.

Blanchard đuổi theo, tôi luôn di chuyển ngoài tầm với của cậu ta và tự nhắc nhở mình là chỉ đánh những đòn thấp để không làm tổn thương đến vết sẹo trên lông mày cậu ta. Thu mình lấy đà, Blanchard ra liên tiếp mấy cú móc; tôi bước sang bên làm các động tác kết hợp đỡ và tránh. Khoảng một phút sau đó tôi mới làm quen được với các đòn nghi binh của cậu ta và khi đầu cậu ta vừa lao ra, tôi lập tức thực hiện những cú móc tay phải vào mạng sườn.

Tôi di chuyển vòng quanh và phóng ra những cú đâm rất nhanh. Blanchard đuổi theo tìm chỗ sơ hở ra những đòn chí mạng. Hiệp đấu đã sắp trôi qua và tôi nhận thấy ánh sáng hắt xuống từ trần nhà và khói thuốc phả ra từ đám đông khiến cảm nhận của tôi về sàn thi đấu không còn chính xác nữa - tôi không thể nhìn rõ những sợi dây thừng ngăn xung quanh. Tôi liếc ra sau, quay lại và ngay lập tức một cú đâm dội vào cạnh đầu.

Tôi lao đảo lùi vào phía góc trắng; Blanchard như muốn ăn tươi nuốt sống tôi luôn. Đầu tôi lung bung, hai tai ù đặc như có người đặt bom bên trong. Tôi giơ hai tay lên trước mặt để bảo vệ; Blanchard liên tục thực hiện những cú móc trái, móc phải để buộc tôi phải hạ tay xuống. Đúng lúc đó tôi thấy mình mẫn trở lại, tôi ôm chặt lấy chàng Lửa và đẩy cả hai chúng tôi ra giữa sàn. Cuối cùng thì trọng tài cũng phải can thiệp tách hai chúng tôi ra và hô lớn “Giải lao”. Tôi vẫn ôm chặt Blanchard khiến trọng tài phải đẩy hai chúng tôi ra.

Tôi lùi lại, cảm giác choáng váng và ù tai không còn nữa. Blanchard lại lao vào, đôi chân chắc nịch. Tôi tránh sang trái và ngay lập tức chàng Lee cao lớn lờ trốn ngã sòng soài xuống sàn thi đấu.

Tôi không biết ai là người bị sốc nhiều hơn ai. Blanchard ngồi đó nghiêng chặt răng nghe trọng tài đếm; tôi di chuyển về góc trung lập. Trọng tài đếm đến bảy thì Blanchard đứng dậy và lần này thì tôi ra đòn. Chàng Lửa đứng

như trời trồng, hai chân giạng ra trong tư thế sẵn sàng hạ gục đối thủ hoặc cũng có thể bị hạ gục luôn. Chúng tôi vừa định lao vào nhau thì trọng tài bước xen vào giữa hét to “Chuông rồi! Chuông rồi!”

Tôi quay lại góc sàn thi đấu dành cho mình. Duane Fisk lấy miếng đặt miệng và xoa khăn nước lên người cho tôi; tôi quay ra nhìn khán giả đang vỗ tay tán thưởng. Nhìn gương mặt họ tôi biết rằng: tôi có thể dễ dàng vượt qua được Blanchard. Nhưng tiếng la hét kia nhắc nhở tôi không được đánh mất mình trong trận đấu này.

Fisk nhét miếng đặt miệng trở lại cho tôi và thì thầm nhắc nhở: “Đừng bị cậu ta cuốn theo. Tránh ra ngoài và loại bỏ những cú đấm thẳng bằng cánh tay!”

Chuông lại cất lên, Fisk bước ra khỏi sàn và Blanchard lao thẳng đến chỗ tôi. Bây giờ người cậu ta hoàn toàn đứng thẳng. Liên tiếp các cú đấm thẳng bằng cánh tay được tung ra, mỗi lúc cậu ta lại tiến đến gần hơn, tặng tôi thêm một cú đấm ngang tay phải. Tôi di chuyển trên các ngón chân, tránh ra khỏi tầm các cú đấm thẳng và tạo thành nhịp di chuyển để buộc Blanchard bộc lộ sơ hở.

Hầu hết các cú phản đòn của tôi đều chính xác trong khi Blanchard liên tục gây sức ép. Tôi thọc một quả vào sườn phải cậu ta và Blanchard cũng trả đũa luôn một quả vào sườn phải tôi. Khi hai người áp sát vào nhau, chúng tôi dùng cả hai tay ra đòn, nhưng do không có đủ khoảng không nên những cú đánh chỉ như những cú huých cánh tay. Blanchard vẫn cúi sát cằm xuống xương quai xanh gây khó khăn cho những đòn đánh ngược lên từ bên trong của tôi.

Hai chúng tôi bám chặt lấy nhau, các đòn đánh bây giờ chỉ là những lần chạm nhẹ vào vai và cánh tay. Tôi cảm nhận được sức mạnh vượt trội của Blanchard, nhưng vẫn cố tình không chịu tách ra khi chưa thực hiện được đòn nào làm cậu ta bị đau. Nhưng chàng Lửa bây giờ dường như nắm được ý đồ của tôi nên tỏ ra rất khôn ngoan.

Đang giăng co thì Blanchard bất ngờ lùi lại một bước và móc một cú rất mạnh vào phần bụng dưới của tôi. Cú đấm làm tôi bật ra và tôi lại bắt đầu di chuyển. Tôi cảm nhận thấy những sợi dây thường chạm vào lưng mình và giơ tay lên phòng thủ, nhưng chưa kịp thực hiện ý đồ của mình thì một cú đấm khác lại tìm đến đúng chỗ của quả đấm trước. Tôi phản xạ hạ tay xuống phòng thủ bên dưới thì ngay lập tức cú móc tay trái của Blanchard trúng vào cằm.

Tôi bật ra khỏi vòng dây và ngã khụy xuống sàn. Cơ chấn động lan tỏa từ cằm lên đầu; tôi chỉ còn lơ mơ nhìn thấy trọng tài chỉ Blanchard ra chỗ góc trung lập. Tôi quỳ một gối, tay bám sợi dây thường dưới cùng cố đứng dậy nhưng lại bị mất thăng bằng ngã sấp xuống sàn. Blanchard đã di chuyển ra đến góc trung lập và có lẽ tư thế nằm sấp khiến tôi thấy bốt choáng váng. Tôi hít thở thật sâu; không khí tươi mới làm tôi thấy đỡ đau. Trọng tài quay lại và bắt đầu đếm, đến sáu thì tôi đứng dậy. Đầu gối vẫn hơi run nhưng tôi đã có thể đứng vững được. Blanchard đang hôn găng và tung tay chào người hâm mộ, tôi hít thở mạnh đến nỗi miếng đặt miệng suýt bay ra ngoài. Trọng tài cầm tay tôi xoa lên áo anh ta và ra hiệu cho Blanchard tiếp tục thi đấu.

Tôi cảm thấy vô cùng tức giận như đứa trẻ bị lăng mạ. Blanchard lại lao đến hai tay để hở rất khinh suất. Dường như cậu ta chả coi tôi ra gì cả. Tôi tiếp đón cậu ta, ra một đòn như bằng cánh tay trái. Blanchard dễ dàng loại bỏ đòn của tôi. Cậu ta lấy hết sức thực hiện một cú đấm vòng bằng tay phải để kết liễu tôi, và trong khi Blanchard còn đang thu tay về tôi phản lại bằng một cú đấm thẳng vào mũi. Blanchard lùi lại, và không bỏ lỡ cơ hội, tôi thêm một cú móc trái vào sườn. Chàng Lửa không còn khả năng tự vệ; tôi áp sát với cú đấm móc lên cằm tiếp theo. Blanchard lão đảo lùi ra mép sàn thi đấu khi tiếng chuông lại vang lên.

Đám đông hô hào cổ vũ, “Buck-kee! Buck-kee! Buck-kee!” khi tôi quay về góc sân của mình. Tôi nhả miếng đặt miệng ra và thở hỗn hển; tôi ngược lên nhìn những người hâm mộ và biết chắc chắn rằng tất cả các hợp đồng

cá độ đã ngã ngũ, tôi sắp hạ thủ được Blanchard và kiếm được đủ tiền để chăm sóc trọn gói cho ông già nhà tôi.

Duane Fisk hét to: “Đánh đi! Đánh đi!” Các sỹ quan cảnh sát mặc sắc phục ngồi bên mé sà n thi đấu nhìn tôi cười nhả nhở; tôi làm động tác chào đáp lại mang đúng phong cách đặc trưng của mình. Fisk dốc một chai nước vào miệng tôi, tôi súc miệng và nhổ ra ngoài. Anh ta lại dí túi mùi amonic dưới mũi và thay miếng đặt miệng cho tôi - chuông lại reo.

Đây là lúc tôi phải hết sức cẩn thận - đó chính là thế mạnh của tôi.

Bốn hiệp đấu tiếp theo tôi liên tục nhảy nhót, ra đòn giả và đấm thẳng bằng cánh tay từ phía ngoài, tôi vận dụng tối đa lợi thế khoảng cách mang lại và không để cho Blanchard tóm được tôi hoặc dí sát tôi vào mé sà n thi đấu. Tôi chỉ tập trung vào một mục tiêu duy nhất đó là vết sẹo trên lông mày của cậu ta, tay trái tôi liên tục ra các đòn nhằm vào nó. Nếu cú đấm của tôi trúng đích và Blanchard đẩy tay lên để phòng thủ thì tôi ngay lập tức tiếp cận gần và làm luôn một cú móc tay phải vào bụng. Nhưng hầu như đòn nào Blanchard cũng phản kháng được và mỗi lần như vậy tôi lại bị dội ngược ra khiến người run rẩy. Cuối hiệp thứ sáu, lông mày của Blanchard dính đầy máu, người tôi cũng đau ê ẩm từ xương sống kéo sang bên mạng sườn. Cả hai chúng tôi đều như những con thú say đòn.

Hiệp thứ bảy thực sự là trận chiến giữa hai chiến binh kiệt sức. Tôi vẫn cố giữ khoảng cách xa và ra những đòn bằng cánh tay; Blanchard giữ tay cao để che chỗ bị thương ở lông mày và không để cho máu chảy vào mắt. Mỗi lần tôi tiếp cận ra đòn vào phần bụng dưới, cậu ta lại phản đòn luôn bằng cú thọc cũng vào phần bụng dưới của tôi.

Trận đấu thực sự là cuộc chiến không cân sức. Chưa đến hiệp đấu thứ tám nhưng mắt tôi đã hoa lên, tiếng hét “Buck-kee! Buck-kee!” như những tiếng búa nện vào tai tôi từ phía ngoài. Phía bên kia sà n đấu, huấn luyện viên của Blanchard đang dùng gạc băng bó vết thương cho cậu ta. Tôi ngồi thụp xuống ghế để Duane Fisk tiếp nước, xoa vai trong khi mắt không hề rời chàng Lửa của tôi, tôi cố gắng tưởng tượng cậu ta như ông già nhà tôi để có đủ sức mạnh căm thù cho chín phút thi đấu tiếp theo.

Chuông lại reo. Tôi di chuyển ra phía giữa sàn đấu, hai chân run rẩy. Vẫn với tư thế khom người, Blanchard tiến về phía tôi. Chân cậu ta cũng run rẩy không kém và tôi thấy vết thương của cậu ta không còn hở ra nữa.

Tôi yếu ớt ra một đòn thẳng bằng cánh tay. Blanchard đã đoán được ý đồ nên cứ để tôi thực hiện đòn đánh, đến khi tay tôi gần chạm đích cậu ta mới gạt ra khiến đôi chân mệt mỏi của tôi không thể nào lấy lại thăng bằng được nữa. Tôi thấy vết thương trên lông mày của cậu ta lại hở ra, nhưng vừa thấy máu chảy ra từ khuôn mặt của Blanchard thì tôi cũng bị một đòn vào bụng. Tôi nhổ miếng đặt miệng ra, lão đảo lùi lại và va mạnh vào vòng dây bao quanh sàn thi đấu. Tôi có cảm giác mình phải lùi rất lâu mới chạm được vào mấy sợi dây thừng đó, và tôi biết trọng tài chuẩn bị đếm số cho tôi. Tôi dồn hết lòng căm ghét còn lại trong mình vào tay phải và đâm thẳng vào mục tiêu dính đầy máu đang lơ mờ hiện ra trước mắt tôi. Có cảm giác sụn mũi dưới tay tôi trước khi tất cả biến thành màn đêm trước mắt tôi. Tôi ngược mắt nhìn lên và thấy mình đang được khiêng đi; Duane Fisk và Jimmy Lennon đang đi bên cạnh. Tôi khạc máu ra và lơ mờ thấy Lennon nói. “Tôi thắng. Không phải tối nay đâu. Cậu bị đánh bại bằng đòn knock-out ở hiệp thứ tám.”

Khi đã hiểu ra mọi chuyện, tôi thoải mái nằm im cho mọi người chăm sóc. Điều cuối cùng tôi còn nghĩ đến trước khi bất tỉnh đó là tôi đã có tiền để chăm sóc cho ông già.

* * *

Tôi được nghỉ mười ngày để các bác sỹ chăm sóc. Xương sườn bầm tím, hàm sưng to như quả chuối. Cú đâm của Blanchard làm tôi long mất sáu răng. Bác sỹ cũng nói với tôi Blanchard bị gãy xương mũi, vết rách ở lông mày phải khâu hai mươi sáu mũi. Nếu xét trên khía cạnh thương tích của cả hai bên thì trận đấu là một thất bại nặng nề.

Pete Lutkins thu tiền chiến thắng cá độ cho tôi và cùng tôi đi tìm nhà nghỉ dưỡng cho ông già - đó là một khu nhà nhỏ mang tên King David, cách đường Miracle Mile một dãy nhà. Với khoản tiền hai ngàn đô la một năm và năm mươi đô la mỗi tháng trừ vào cuốn séc an sinh xã hội thì ông già nhà tôi sẽ có được một phòng riêng và có thể tham gia nhiều hoạt động “xã hội” khác của mình. Hầu hết những người già được đưa đến điều trị ở khu điều dưỡng bệnh tâm thần này đều là người Do Thái và tôi hài lòng khi thấy ông già Kraut điên khùng nhà mình sẽ phải sống phần đời còn lại của mình ở nơi toàn dành cho những người bị coi là quân thù. Pete và tôi cho ông già vào đó, và khi chúng tôi chuẩn bị ra đi, tôi thấy ông nhăn nhó với cô y tá trưởng và nhìn như muốn ăn tươi nuốt sống cô bé người da màu đến dọn giường.

Sau việc đó, tôi ở lì trong nhà đọc sách, nghe nhạc jazz, và bồi bổ cho mình bằng món kem và súp - những món duy nhất tôi có thể tự nấu. Tôi hài lòng khi biết rằng mình đã thi đấu hết sức và đã giành chiến thắng theo cách của mình.

Chuông điện thoại reo liên tục nhưng tôi không nhắc máy vì tôi biết chắc đó chỉ là những cuộc gọi của cảnh phóng viên và cảnh sát gọi đến để an ủi tôi. Tôi cũng không hề nghe những buổi phát thanh ngắn hay đọc báo. Tôi không muốn chứng kiến cảnh mình bị người ta nhắc đến, và thu mình như thế này có lẽ là cách hay nhất tôi có thể làm.

Vết thương của tôi đang lành trở lại và sau một tuần thì chân tay tôi ngứa ngáy nên không thể ngồi nhà được nữa. Buổi chiều tôi thường ngồi sau nhà xem con mèo của bà chủ nhà rình bắt chim. Đang mải mê xem thì có tiếng gọi bất ngờ. “Cậu đã xem chán chưa?”

Tôi nhìn xuống và thấy Blanchard đang đứng phía dưới bậc thềm. Lông mày cậu ta vẫn quăn băng trắng, mũi bẹp dí xuống và đỏ ửng. Nhìn bộ dạng cậu ta khiến tôi không nhịn được cười. “Cậu đến bao giờ đấy?”

Blanchard móc tay vào thắt lưng. “Cậu có thích làm điều tra viên với tớ không?”

“Cái gì?”

“Cậu nghe thấy rồi còn gì. Đại úy Harwell đã gọi điện cho cậu nhưng cậu có thèm nghe máy đâu.”

Tôi vẫn chưa tin vào tai mình. “Nhưng tớ đã thua. Ellis Loew nói...”

“Quên những lời Ellis Loew nói đi. Cậu đã đọc báo chưa? Khoản đề xuất của chúng ta đã được thông qua ngày hôm qua rồi, có lẽ vì chúng ta đã mang đến cho cử tri một trận đấu hay. Horrall nói với Loew rằng Johnny Vogel không được chấp nhận, có nghĩa là cậu là sự lựa chọn duy nhất của anh ta. Cậu có thích công việc đó không?”

Tôi bước xuống và giơ tay ra. Blanchard nắm tay tôi rất chặt và chớp mắt.

Tình bạn của chúng tôi lại bắt đầu.

Chương 5

Trụ sở Phòng cảnh sát điều tra trung tâm nằm ở tầng sáu toà nhà Hội trường thành phố, nằm giữa Phòng điều tra án mạng thuộc Sở cảnh sát Los Angeles và Phòng hình sự thuộc văn phòng ủy viên công tố quận - cùng chung một khoảng không gian bên trong được ngăn cách bằng hai bàn làm việc kê đối diện nhau, hai tủ hồ sơ và một tấm bản đồ hạt Los Angeles. Trong phòng có cửa kính bằng thạch anh ghi dòng chữ PHÓ ỦY VIÊN CÔNG TỐ QUẬN ELLIS LOEW ngăn với buồng làm việc của trưởng phòng cảnh sát điều tra và ủy viên trưởng công tố quận - sếp của anh ta. Riêng khu vực dành cho Phòng điều tra án mạng thì không có gì ngăn cách. Đó là một khu phòng rộng có rất nhiều bàn làm việc, tường được làm bằng ván cách âm treo đầy những báo cáo tội phạm, lệnh truy nã và các giấy tờ ghi nhớ linh tinh khác. Bàn làm việc của Blanchard có đặt biển ghi TRUNG ÚY L. C. BLANCHARD. Đối diện với bàn của Blanchard chắc chắn là bàn làm việc dành cho tôi, và không ngần ngại tôi ngồi luôn vào chiếc ghế có ghi tên SỸ QUAN D. W. BLEICHERT trên gỗ, bên cạnh là điện thoại.

Lúc tôi đến chưa hề có ai xuất hiện, cả khu tầng sáu chỉ có mình tôi. Hơn bảy giờ sáng, trong lần ra mắt đầu tiên của công việc mới này tôi đã đi sớm. Đại úy Harwell gọi điện thông báo tôi phải chuẩn bị một bản báo cáo để đọc vào tám giờ sáng thứ Hai ngày 17 tháng 11 và ngày làm việc của tôi sẽ bắt đầu bằng việc đọc báo cáo các vụ án của tuần trước, đây cũng là công việc bắt buộc đối với tất cả các nhân viên thuộc Sở cảnh sát Los Angeles và Phòng hình sự thuộc văn phòng ủy viên công tố. Lee Blanchard và Ellis

Loew sẽ thông báo văn tắt tình hình cho tôi, sau đó chúng tôi sẽ bắt đầu bằng việc truy lùng các tên tôi phạm đang bỏ trốn.

Tầng sáu là nơi làm việc của các cơ quan quan trọng thuộc Sở cảnh sát Los Angeles: Phòng điều tra án mạng, Phòng quản lý hành chính, Phòng điều tra tội phạm cướp bóc và lừa đảo, ngoài ra còn có Đội cảnh sát điều tra trung tâm và Tổ thám tử trung tâm. Đó là nơi dành cho những cảnh sát ưu tú, những người có phẩm chất chính trị và những người hoạt bát, và bây giờ nó đã là nơi làm việc của tôi. Tôi mặc bộ áo khoác ngoài kiểu thể thao mới nhất, khẩu súng công vụ được treo cẩn thận trên dải dây vai mới tinh. Sau khi điều khoản số 5 kia được thông qua, tôi cũng được tăng 8 phần trăm lương. Công việc của tôi mới chỉ bắt đầu nhưng tôi cảm thấy đã sẵn sàng cho mọi thứ ngoại trừ việc phải diễn lại trận đấu.

7 giờ 40 phút, các nhân viên cảnh sát bắt đầu kéo đến, chuyện trò rôm rả về dư âm của ngày hôm trước, những số báo ra sáng thứ Hai và tất nhiên cả chuyện liên quan đến tôi, từ anh chàng nổi tiếng với nghệ thuật di chuyển trong thi đấu trở thành người ra những cú đòn chí mạng. Tôi cố tình ẩn nấp trong phòng của mình cho đến khi tất cả bọn họ kéo vào phòng họp chung. Sau đó tôi mới bước ra đi vào phòng có gắn biển PHÒNG HỌP CHUNG CỦA CÁC ĐIỀU TRA VIÊN, tôi mở cửa bước vào và sững sờ vì ngạc nhiên.

Tôi được mọi người chào đón theo kiểu trong quân đội. Gần bốn mươi sỹ quan mặc sắc phục đứng cạnh ghế của họ đồng thanh vỗ tay. Nhìn xuống phía trước tôi thấy tấm bảng ghi một con số rất lớn trên đó “8%!!!”. Lee Blanchard đứng cạnh tấm bảng cùng với một sỹ quan có khuôn mặt hơi xanh xao, có vẻ là người chỉ huy. Chàng Lửa cũng mỉm cười với tôi. Viên sỹ quan béo mập đi về phía bục phát biểu và dùng ngón tay gõ thử micrô. Tiếng vỗ tay ngớt đi và mọi người ngồi xuống. Tôi chọn một ghế còn trống ở cuối phòng ngồi xuống, trong khi viên sỹ quan chuẩn bị phát biểu thử micrô lần cuối.

“Xin giới thiệu Sỹ quan Bleichert của Phòng cảnh sát điều tra trung tâm. Còn đây là các sỹ quan thuộc Phòng điều tra án mạng, Phòng quản lý hành

chính, Phòng điều tra các vụ gian lận và lừa đảo... Cậu đã biết trung úy Blanchard, ngài Loew, còn tôi là đại úy Jack Tierney. Cậu và Blanchard là những nhân vật quan trọng của chúng ta ngày hôm nay và tôi hy vọng các cậu hài lòng với sự đón tiếp của chúng tôi vì sẽ không có sự đón chào nào long trọng hơn thế này dành cho các cậu cho đến khi các cậu nghỉ hưu.”

Mọi người cười ồ. Tierney vỗ xuống bục để nhắc nhở mọi người và tiếp tục nói vào micrô. “Đủ rồi. Sau đây sẽ là báo cáo văn tắt các vụ án của tuần trước kết thúc vào ngày 14 tháng 11 năm 1946. Xin mọi người hết sức chú ý, có rất nhiều chuyện thú vị dành cho chúng ta đây.

“Trước tiên là ba vụ cướp quán rượu xảy ra vào các đêm 10/11, 11/11, và 13/11, tất cả đều xảy ra trong phạm vi mười khối nhà trên đường Jefferson thuộc khu Trường đại học. Hai thanh niên nghiện ma túy người gốc Cápcadơ có súng ngắn gây ra vụ này. Các điều tra viên thuộc University Station (Đội phụ trách khu vực Trường đại học) chưa tìm được manh mối nào về bọn chúng và đội trưởng đội điều tra ở đó muốn có một đội săn bắt cướp hoạt động liên tục 24/24 giờ trong khu vực. Trung tá Ruley sẽ gặp tôi vào lúc 9:00 để bàn việc này, còn tất cả mọi người cũng bắt tay vào việc đi, bọn cướp mà nghiện ngập như thế không hề dễ đối phó đâu.

“Chuyển qua phía Đông thành phố, hiện nay các cô ả hành nghề tự do đang ngang nhiên hoạt động ở các quán bar trong khu phố người Hoa. Bọn này thường đi khách ngay trong các xe hơi và chả thèm đếm xỉa gì đến các cô ả nằm dưới quyền điều hành của Mickey Cohen bấy lâu nay. Mickey Cohen không thích điều đó, bọn người Hoa cũng không thích vì các cô gái của Mickey thường đi khách tàu nhanh tràn cả sang khu vực Alameda - vốn do người Hoa kiểm soát. Sớm hay muộn thì chúng ta cũng phải giải quyết chuyện này, vì vậy tôi muốn lập lại trật tự hoạt động của các nhà hàng và bắt tất cả các ả gái gọi hoạt động ở khu phố người Hoa này. Cuối tuần đại úy Harwell sẽ triển khai một đội tuần tra ban đêm mười hai người, và tôi muốn các nhân viên của Phòng quản lý hành chính đi kiểm tra một lượt, thống kê cả những ả ăn mảnh ở khu trung tâm. Tôi muốn có hai điều tra

viên thuộc Phòng cảnh sát điều tra trung tâm tham gia vào việc này cùng với Phòng quản lý hành chính. Thượng úy Pringle sẽ gặp tôi lúc 9:15.”

Tierney ngừng lời vờn vai; tôi nhìn quanh gian phòng và thấy hầu hết các sỹ quan đều đang chăm chú ghi chép vào sổ công tác của mình. Tôi tự trách mình đã không mang theo sổ. Viên đại úy lại vỗ tay kiểm tra micrô.

“Vụ sau đây chắc sẽ làm đại úy Jack vô cùng hài lòng. Ý tôi muốn nói tới vụ trộm ở phố Bunker Hill mà hai trung úy Vogel và Koenig đang phụ trách. Fritzie và Bill, các cậu đã đọc báo cáo về vụ này chưa?”

Hai người đàn ông ngồi cạnh nhau phía trên tôi vài hàng vọi vàng lên tiếng. “Chưa, thưa đại úy.” Người thì lễ phép. “Chưa, thưa ngài.”

Tôi bắt đầu hình dung được thực sự công việc mà những người này đang làm - ấn tượng xấu về Johnny Vogel càng trở nên xấu xa hơn.

Tierney tiếp tục. “Tôi nghĩ hai cậu nên đọc ngay khi kết thúc buổi giao ban này. Những người không trực tiếp tham gia điều tra vụ án cũng cần lưu ý, các nhân viên kỹ thuật đã phát hiện ra dấu vân tay để lại ngay trên tủ đựng những đồ làm bằng bạc. Đó là dấu vân tay của người da trắng có tên là Coleman Walter Maynard, 31 tuổi, từng có hai tiền án, trong đó có một vụ hiếp dâm trẻ em.

“Chúng ta chưa liên lạc gì với anh ta cả. Anh ta đang sống ở tầng mười bốn của một khách sạn rất yên tĩnh trên đường Bonnie Brae, nhưng vào thời gian vụ án xảy ra, anh ta đã vọi vàng chuyển đi. Khu vực Highland Park còn bốn vụ chưa giải quyết xong, tất cả đều liên quan đến bọn nhóc mới khoảng 8 tuổi. Có thể liên quan đến Maynard có thể không nhưng chúng ta vẫn phải đặt câu hỏi nghi ngờ. Fritzie, Bill, các cậu còn đang phụ trách vụ gì nữa không?”

Bill Koenig cúi gập người xuống cuốn sổ tay trước mặt; Fritz Vogel hăng giọng nói. “Chúng tôi đã kiểm tra các khách sạn trong phố. Chúng tôi đã tóm cổ vài tay trộm cắp móc túi nổi cộm.”

Tierney đập mạnh ngón tay vào chiếc micrô trước mặt. “Fritzie này, có phải mấy tên trộm cắp cộm cán mà cậu vừa nhắc đến đó là Jerry

Katzenbach và Mike Purdy không?”

Vogel lúng túng cựa quậy trên ghế. “Vâng, thưa sếp.”

“Thế bọn chúng có tố cáo lẫn nhau không?”

“Ah... có, thưa sếp.”

Tierney liếc mắt nhìn lên. “Tôi sẽ nói thêm cho các cậu những chuyện các cậu còn chưa rõ về Jerry và Mike. Bọn chúng là hai tên đồng tính cùng sống chung trong căn nhà của mẹ Jerry ở khu Eagle Rock. Bọn chúng ngủ với nhau từ rất lâu rồi, nhưng lại luôn mồm cãi nhau, nói xấu và tố cáo nhau. Hậu quả là cả hai tên đều phải bóc lịch trong nhà giam của hạt. Bọn chúng còn chỉ điểm những tay băng nhóm xã hội đen, quan hệ nhặng nhít với những tên ẻo lả như đàn bà và được giảm án vì có công chỉ điểm. Những chuyện như thế này xưa lắm rồi và trẻ con cũng biết. Fritzie, cậu còn nắm được gì không?”

Cả phòng họp cười ồ. Bill Koenig đứng dậy nắm chặt tay nhìn ngó xem những ai đang cười bọn họ. Fritz Vogel túm cổ tay áo cậu ta kéo xuống và nói. “Thưa sếp, chúng tôi đang làm một số việc cho sếp Loew, chúng tôi phải triệu tập các nhân chứng đến cho anh ấy.”

Vẻ mặt tái xanh từ đầu cuộc họp đến giờ của Tierney đột nhiên đỏ lên. “Fritzie, tôi mới là chỉ huy thám tử chứ không phải Loew. Trung úy Blanchard và sỹ quan Bleichert làm việc dưới quyền của Loew, còn cậu và trung úy Koenig thì không đâu. Chấm dứt ngay những việc các cậu làm cho Loew, bỏ mấy tên móc túi đó lại và đưa Coleman Walter Maynard về đây ngay cho tôi trước khi hắn biến thêm vài đứa trẻ nữa thành nạn nhân của những vụ cưỡng hiếp. Có thông tin về những người liên quan đến hắn trên bảng thông tin của Phòng, và tôi nghĩ tất cả các sỹ quan nên xem qua các thông tin này. Có thể hiện tại Maynard còn đang đi lại với họ đấy.”

Tôi thấy Lee Blanchard rời khỏi phòng bằng cửa sau. Tierney kiểm tra lại tập giấy trước mặt và nói tiếp. “Những thông tin này Green cho rằng mọi người sẽ quan tâm. Ba tuần qua có kẻ nào đó liên tục ném những con mèo đã bị chặt đầu vào nghĩa trang Santa Monica và nghĩa trang Gower.

Đội cảnh sát điều tra phụ trách khu vực Hollywood đã nhận được năm báo cáo về vấn đề này. Theo thượng úy Davis phụ trách đường số 77, đó là biểu hiện hành động của các băng nhóm người da đen. Hầu như tất cả những con mèo kia đều bị ném vào đó vào tối thứ Ba, trong khi đó các sân patanh ở Hollywood đều mở cửa vào các ngày thứ Ba. Có thể có sự liên quan gì đó. Các cậu phải hỏi người xung quanh, những cơ sở chuyên cung cấp tin cho chúng ta sau đó báo cáo toàn bộ lại cho trung úy Hollander của Đội Hollywood. Bây giờ là thông tin về các vụ giết người. Thế nào Russ?”

Một người đàn ông dáng cao, tóc xám trong bộ sắc phục trắng tinh bước lên bục phát biểu; đại úy Jack quay xuống chiếc ghế gần nhất ngồi. Nhìn phong thái của anh ta giống quan tòa hay luật sư hơn là cảnh sát. Viên sỹ quan ngồi cạnh tôi thì thầm. “Đó là thượng úy Millard, người đứng thứ hai ở Phòng án mạng nhưng lại là ông chủ thực sự. Anh ấy rất nhẹ nhàng.” Tôi gật đầu và lắng nghe viên thượng úy có giọng nói nhẹ nhàng lên tiếng.

“... và nhân viên điều tra vụ giết người và tự tử Russo-Nickerson. Sở đang thụ lý điều tra vụ đâm chết người bỏ trốn xảy ra ở ngã tư giữa đường Pico và đường Figueroa vào ngày 10/11, chúng ta đã xác định được chiếc sedan hiệu La Salle sản xuất năm 1939 bỏ lại. Chủ sở hữu đăng ký là một người đàn ông gốc Mêhicô tên là Luiz Cruz, 42 tuổi, sống ở số 1349 đường Alta Loma Vista, phía Nam khu Pasadena. Cruz từng hai lần bị tù - cả hai lần đều liên quan đến tội cướp bóc. Hãn mất tích đã lâu và vợ hãn nói rằng chiếc La Salle đã bị đánh cắp hồi tháng 9. Thủ phạm là một người anh em họ với Cruz tên là Armando Villareal, 39 tuổi, cũng đã mất tích. Harry Sears và tôi đã nghe ngóng được vài điều về vụ này, nhân chứng cho biết có hai người đàn ông người gốc Mêhicô ngồi trên xe. Cậu đã có thêm thông tin gì chưa Harry?”

Một người đàn ông lùn mập, râu để bờm xồm đứng dậy quay mặt xuống phía dưới căn phòng. Anh ta nuốt nước bọt liên tục mấy lần để trấn tĩnh mới lẩm bẩm được vài câu. “Vợ của C...ruz đổ tội cho người anh em họ. Không có thông tin nào cho thấy chiếc xe đó bị đánh cắp cả, người hàng

xóm còn cho biết bà vợ còn muốn người anh em họ của Cruz vi phạm cam kết khi được tạm tha để Cruz không phát hiện ra vấn đề.”

Harry Sears ngồi xuống rất nhanh như trút được gánh nặng. Millard mỉm cười với cậu ta và nói tiếp. “Cảm ơn cậu. Thừa các vị, Cruz và Villareal hiện là hai tên tội phạm bỏ trốn của bang cần được ưu tiên điều tra tung tích. Thông báo và lệnh truy nã khẩn cấp đã được ban hành và sau đây là điểm mấu chốt của câu chuyện: cả hai tên này đều nghiện rượu nặng và đã bị phạt hơn trăm lần. Bọn say xỉn đâm chết người rồi bỏ trốn này đáng bị trừng phạt, vì vậy chúng ta phải tóm cổ bằng được bọn chúng. Đại úy còn gì muốn nói không?”

Tierney đứng dậy hét lớn. “Giải tán!” Các sỹ quan cảnh sát lũ lượt kéo đến bắt tay chúc mừng tôi rồi bỏ đi. Đến khi trong phòng đã vắng người, Ellis Loew tiến đến đưa cho tôi chiếc chìa khoá có biểu tượng của hội Phi Beta Kappa^[19].

“Lẽ ra cậu không nên thi đấu với cậu ta.” Ellis Loew vừa lắc chiếc chìa khoá trên tay vừa nói. “Dù gì thì cậu cũng vẫn là ứng cử viên sáng giá nhất.”

Tôi nhìn thẳng vào mắt anh ta đáp lại. “Điều khoản số 5 đã được thông qua rồi, thưa ngài Loew.”

“Đúng, đúng thế. Nhưng một số nhà bảo trợ cho cậu lại mất tiền. Cần phải tỏ ra khéo léo hơn ở môi trường này, sỹ quan trẻ ạ. Đừng đánh mất cơ hội như cách cậu đã làm trong trận đấu.”

“Khi gió, cậu đã sẵn sàng chưa?” Giọng nói của Blanchard rất đúng lúc. Tôi quay ra đi với cậu ta trước khi có cơ hội làm thêm việc gì đó mà tôi cũng không biết là đúng hay sai nữa.

* * *

Chúng tôi cùng đi xuống phía Nam thành phố trên chiếc xe dân sự của Blanchard, đó là mẫu xe do hãng Ford sản xuất năm 1940. Lee nói chuyện công việc trong khi tôi ngồi nhìn ra ngoài cửa sổ ngắm đường phố Los Angeles.

“... công việc chủ yếu của chúng ta là truy bắt những tên bị truy nã khẩn cấp nhưng đôi khi chúng ta cũng phải tìm nhân chứng đưa về cho Loew. Việc này không thường xuyên lắm vì anh ta thường sai Fritzie Vogel cùng với Bill Koenig làm những công việc linh tinh đó. Hai thằng chết tiệt. Tuy nhiên, cũng có những lúc chúng ta chả có việc gì để làm cả và những khi đó chúng ta sẽ phải sang các đội khác kiểm tra can phạm chờ ngày xét xử. Đội nào thuộc lực lượng cảnh sát Los Angeles cũng có hai người phụ trách điều tra nhưng thời gian đối với họ chả có giá trị gì, vì vậy chúng ta phải giúp đỡ họ. Cũng có khi, chẳng hạn như ngày hôm nay, cậu nghe tin trong buổi giao ban hoặc nhận được lệnh phải làm việc gì đó khẩn cấp đột xuất. Nếu công việc thực sự ít thì chúng ta lại phải nai lưng ra mà phục vụ bọn quan chức vô lương tâm kia. Mỗi lần như thế chúng ta được trả thêm ba đô la, thật không gì bủn xỉn hơn. Số tiền thực sự thì phải đi vào đúng chỗ của nó. Có thể nhắm mắt cũng đọc ra được một loạt cái tên H.J. Caruso Dodge hay Yeakel Brothers Olds, những con người có lẽ sẽ chả bao giờ phải tìm đến cơ quan tín dụng. Cậu có hỏi gì không?”

Tôi lưỡng lự. “Tại sao cậu lại đi lại với Kay Lake? Cô ấy là con người thế nào?”

“Ah. Thế tại sao cậu lại từ bỏ sự nghiệp thi đấu mà gia nhập lực lượng cảnh sát? Đừng nói với tớ rằng đó là bởi vì em gái cậu bị mất tích và việc truy bắt những tên tội phạm kia làm cậu cảm thấy mình sống có kỷ cương hơn. Tớ đã nghe chuyện đó quá nhiều rồi và tớ không muốn nó được nhắc lại nữa.”

Lee vẫn chú ý nhìn phía trước trong khi lái xe. “Cậu có chị em gái gì không? Hoặc có trẻ con hàng xóm nào mà cậu thực sự quan tâm?”

Tôi lắc đầu. “Gia đình tớ chết hết rồi.”

“Laurie cũng vậy. Khi đó tớ mới mười lăm tuổi. Bố mẹ tớ đổ không biết bao nhiêu tiền vào các hoạt động thám tử và truyền đơn để tìm nó nhưng tớ biết sẽ chả đi đến đâu. Từ đó lúc nào tớ cũng tưởng tượng ra hình ảnh nó lớn lên. Có những lúc tớ cảm thấy vô cùng đau đớn vì vậy tớ đã hình dung sai về nó. Tớ biết như thế là không phải nhưng không hiểu sao tớ vẫn cảm thấy thoải mái hơn khi nghĩ đến điều đó.”

Tôi nói. “Xin lỗi cậu.”

Lee khuyếch nhẹ tôi. “Đừng như vậy bởi vì cậu hoàn toàn đúng. Tớ bỏ sự nghiệp thi đấu để gia nhập lực lượng cảnh sát là vì tức giận Benny Siegel. Ông ta mua hợp đồng của tớ, đe dọa ông bầu cũ của tớ và hứa sẽ cho tớ được chụp hình chung với Joe Louis nếu tớ đồng ý vờ thua hai trận cho ông ta. Tớ từ chối và gia nhập cảnh sát vì tớ biết dân xã hội đen Do Thái như bọn chúng có một quy định là không được động vào người của cảnh sát. Thực sự tớ vẫn sợ bị hãm giết cho nên khi nghe tin bọn cướp nhà băng Boulevard-Citizens có lấy đi một ít tiền của Benny cùng với số tiền của ngân hàng. Tớ đã lòng sục rất kỹ cho đến khi thấy Bobby De Witt xuất hiện trên một đĩa hát. Tớ cho Benny xem hồ sơ về hãm ta. Phát hiện ra hãm tàng trữ chất ma túy, tớ liền nộp hãm cho cảnh sát Hollywood. Bây giờ thì Benny là bạn của tớ rồi và rất hay cho quà tớ. Cậu còn muốn hỏi gì không?”

Tôi quyết định chưa vội hỏi về Kay Lake. Đi kiểm tra một lượt khu phố tôi mới phát hiện ra đã có khá nhiều những ngôi nhà nhỏ gọn gàng được xây dựng. Câu chuyện về Bugsy Siegel vẫn đeo đẳng khiến tôi miên man suy nghĩ cho đến khi Lee Blanchard đi chậm lại và tắt xe vào bãi đậu.

Tôi kêu lên, “Có chuyện gì vậy?”

Lee đáp lại, “Đây là nơi chuyên để cho tớ thoả mãn nhu cầu cá nhân của mình. Cậu còn nhớ thằng hiệp dâm trẻ em mà chúng ta vừa nghe không?”

“Có chứ.”

“Tierney nói còn bốn tên thú dâm nữa chưa tóm cổ được ở khu Highland Park đúng không?”

“Đúng.”

“Và anh ấy còn nói ở hiện trường vụ hiếp dâm có tìm thấy một cuốn sổ nhỏ?”

“Đúng. Nhưng...”

“Bucky này, tớ đã đọc cuốn sổ đó và thấy gã Bruno Albanese rất đáng ngờ. Hẳn làm cho nhà hàng kiểu Mêhicô trong khu Highland Park. Tớ đã gọi cho các cảnh sát phụ trách khu đó lấy địa chỉ nơi xảy ra các vụ hành hung, hai trong số đó xảy ra cách nơi ở của gã Bruno kia chỉ khoảng nửa dặm. Đó là nhà của hắn, các báo cáo và điều tra cho thấy hắn còn nợ rất nhiều vé phạt vi phạm luật giao thông, đã có giấy triệu tập của toà án. Cậu có muốn nghe nốt phần còn lại của câu chuyện không?”

Tôi ra khỏi xe và đi ngang qua khoảng sân ướt mọc đầy cỏ vẫn còn in hình rất nhiều vết chân chó. Lee đuổi kịp tôi khi chúng tôi bước vào đến cổng và bấm chuông; tiếng chó sủa âm ỉ phát ra từ bên trong.

Cửa mở, tiếng chó sủa càng to và tôi thấy có một phụ nữ ăn mặc nhếch nhác bước ra. Tôi hét lớn: “Cảnh sát đây!” Lee bước một chân vào trong, tôi lách vào tháo xích. Lee đẩy cửa và người phụ nữ vội vàng chạy ra cổng. Tôi bước vào nhưng trong đầu vẫn phân vân không biết con chó nằm ở đâu. Tôi đang để ý căn phòng khách tiêu tụy thì con chó to lớn tai cụp nhảy bổ vào tôi miệng há hốc. Tôi loạng choạng lùi lại và con vật bắt đầu liếm mặt tôi.

Chúng tôi đứng đó như đôi bạn trong khi hai chân trước của con chó vẫn nằm trên vai tôi. Chiếc lưỡi to lớn của nó liên tục liếm láp. Người phụ nữ quát con chó bằng thứ giọng rất khó nghe, “Ngoan nào, Hacksaw! Ngoan đi!”

Tôi túm chân con chó từ từ hạ xuống nền nhà trong khi nó vẫn để ý tôi. Lee đang nói chuyện với người phụ nữ và cho cô ta xem mấy bức ảnh. Người phụ nữ lắc đầu ra hiệu không biết, hai tay đặt trên hông có vẻ giận dữ. Tôi bước đến chỗ họ mặc dù con Hacksaw vẫn quanh quẩn dưới chân.

Lee nói: “Cô Albanese, đây là sỹ quan cao cấp của chúng tôi. Cô có thể nói lại với anh ấy những gì cô vừa nói với tôi được không?”

Cô ta lắc tay trong khi con Hacksaw quay sang quán chân Lee. Tôi nói: “Chồng cô hiện đang ở đâu? Chúng tôi không có nhiều thời gian đâu.”

“Tôi đã nói với anh ta rồi và tôi sẽ nói với anh! Bruno đang phải trả nợ cho xã hội. Anh ấy không hề giao du với bọn tội phạm và tôi cũng không biết người nào có tên là Coleman cả! Anh ấy là người làm ăn! Hai tuần trước anh ấy nghỉ việc ở nhà hàng Mêhicô và tôi không biết bây giờ anh ấy ở đâu. Hacksaw, ngoan nào!”

Tôi quay sang nhìn viên sỹ quan cao cấp thực sự đang đi lại đùa nghịch với con chó nặng tới hai trăm pound. “Cô cần nhớ chồng cô là tay chuyên buôn bán đồ ăn cắp khét tiếng và có không ít thành tích vi phạm luật giao thông. Tôi có cả một danh sách các vụ buôn bán đó, và nếu cô không ngay lập tức nói cho chúng tôi biết hắn đang ở đâu, tôi sẽ lục tung ngôi nhà này lên cho đến khi tìm ra chứng cứ phạm tội của hắn. Sau đó tôi sẽ bắn cô vì tội nhận đồ ăn cắp. Cô thích thế nào?”

Cô nàng ngồi kẹp tay vào giữa hai đùi; Lee đè con chó nằm bẹp xuống nền nhà và nói: “Có những người không thích được đối xử lịch sự. Cô có biết trò cò quay của Nga như thế nào không?”

Người phụ nữ bĩu môi: “Tôi không phải đưa câm và Bruno cũng đã làm xong phận sự của anh ấy với xã hội rồi!”

Lee rút khẩu súng ngắn ra khỏi bao kiểm tra nòng súng và khoá chốt an toàn. “Còn một viên đạn trong khẩu súng này. Mà có nghĩ là mà gặp may không Hacksaw?”

Hacksaw lên tiếng, “Ú.....c” trong khi cô chủ vội vã: “Anh không được làm thế.”

Lee dí khẩu súng ngắn vào thái dương con chó và kéo cò. Tiếng búa đập vào kim hoả nghe rõ mồn một, cô nàng Albanese thở phào vẻ mặt xanh xao; Lee nói tiếp: “Còn năm phát nữa, chuẩn bị mà lên thiên đường của chúng mày đi Hacksaw.”

Lee kéo cò lần thứ hai; tôi phải cố nhịn cười khi thấy tiếng kim loại kêu trong khi Hacksaw vẫn nằm liếm của quý, dường như nó chẳng quan tâm đến

mạng sống của mình. Cô Albanese nhắm chặt mắt cầu nguyện. Lee nói tiếp: “Đến lúc đi gặp đấng tạo hoá của mày rồi.”

Người phụ nữ hốt hoảng kêu lên, “Không, không được. Bruno đang phục vụ quầy bar ở Silverlake! Quán Buena Vista!^[20] Xin đừng động đến nó!”

Lee cho tôi xem băng đạn trống không và cả hai chúng tôi quay ra xe trong khi tiếng con Hacksaw vẫn vui vẻ cất lên phía sau. Tôi cười thầm trên suốt đoạn đường đến Silverlake.

Quán bar Buena Vista là kiểu quán bar và đồ nướng mang phong cách dân dã của Tây Ban Nha. Mặc dù còn sáu tuần nữa mới đến lễ Noel nhưng ở đây đã trang trí để chuẩn bị chào đón. Nội thất bên trong nhà toàn làm bằng gỗ màu tối. Ngay phía cuối lối đi vào là một quầy bar dài làm bằng gỗ sồi, phía sau có một người đàn ông đang đứng lau ly. Lee quay phù hiệu cảnh sát của mình về phía anh ta và lên tiếng, “Ông là Bruno Albanese?” Người đàn ông chỉ tay về phía sau nhà hàng, mắt không dám nhìn thẳng vào chúng tôi.

Phía sau gian nướng rất chật hẹp với những lều nhỏ ánh sáng lờ mờ. Chúng tôi đến căn lều cuối cùng và cũng là căn lều duy nhất có người ngồi. Đó là một người đàn ông gầy, da hơi ngăm đen đang ngồi ăn ngấu nghiến một đĩa đầy đậu, tương ớt và món trứng Mêhicô.

Lee đập mạnh tay xuống bàn quát: “Cảnh sát đây! Ông có phải là Bruno Albanese không?”

Người đàn ông ngược nhìn lên có vẻ ngạc nhiên, “Ai? Tôi sao?”

Lee bước hẳn vào trong lều và chỉ tấm thảm thêu treo trên tường: “Nếu không thì đó chỉ có thể là con lợn đang ăn. Đừng nhiều lời nữa, bọn tao không muốn nhìn mày ăn đâu. Mày đã có lệnh gọi của toà nhưng tao và anh bạn tao đây thích con chó của mày nên chúng tao sẽ không đưa mày đến đó. Như vậy là lịch sự rồi chứ?”

Bruno Albanese ợ hơi lên tiếng: “Ý các anh muốn nói là các anh cần có thông tin đáng tin cậy?”

Lee nói: “Đừng giở trò trẻ con,” và dẫn mạnh những tấm hình chụp Maynard lên bàn. “Nó là thằng chuyên chôm đồ và tao biết nó bán cho mày. Nhưng bọn tao không quan tâm đến chuyện đó mà chỉ muốn biết nó đang ở đâu.”

Albanese nhìn những tấm hình và lại ợ hơi: “Tôi chưa bao giờ nhìn thấy người này cả. Hình như ai đó đã chỉ sai cho các anh đến gặp tôi.”

Lee nhìn tôi thờ dài và nói: “Có những người không muốn được đối xử lịch sự,” nói đoạn cậu ta túm cổ áo và đầu Bruno Albanese đập xuống đĩa thức ăn. Anh ta giãy giụa khua chân tay trong khi mỡ bám đầy miệng, mũi và mắt. Lee vẫn giữ chặt anh ta trong tư thế đó và lên tiếng: “Bruno Albanese là người tốt. Anh ta là người chồng, người cha tốt của đứa con tên là Hacksaw. Anh ta không tỏ thái độ hợp tác với cảnh sát, nhưng nói gì thì nói người ta cũng không thể cầu toàn ở anh ta được. Bạn này, cậu có nghĩ cần phải tiếp tục duy trì cuộc sống đáng bỏ đi của tên này không?”

Tiếng Albanese ùng ục trong cổ họng, máu bắt đầu chảy xuống món trứng Mêhicô của anh ta. “Khoan dung với cậu ta một chút đi,” tôi nói. “Dù là dân chuyên buôn bán đồ ăn cắp nhưng cũng nên cho cậu ta bữa tối cuối cùng.”

Lee nói: “Được rồi,” và thả Albanese ra.

Anh ta nhồm dậy hít thở và gạt thức ăn ra khỏi mặt trong khi máu vẫn chảy ròng ròng. Một lúc sau Albanese mới thì thào: “Khu căn hộ Versailles nằm ở góc đường số 6 và đường Saint Andrews, phòng 803. Xin đừng tiết lộ là tôi nói ra điều này!”

Lee nói: “Chúc ngon miệng nhé.”

Tôi tiếp lời: “Cậu là người tốt.”

Chúng tôi lao nhanh ra khỏi nhà hàng và vội vàng đến góc đường số 6 và đường Saint Andrews.

Lỡ bỏ thư ở hành lang khu căn hộ Versailles có ghi tên Maynard Coleman ở căn hộ 803. Chúng tôi đi thang máy lên tầng tám và bấm chuông; tôi ghé sát tai vào cửa nhưng không nghe thấy gì bên trong. Lee

móc ra một chùm chìa khoá và bắt đầu thử cho đến khi tôi nghe thấy có tiếng khoá mở vang lên.

Chúng tôi bước vào căn hộ tối tăm chật hẹp. Lee với tay bật đèn và chúng tôi thấy ngay một chiếc giường gấp bên trên vút đầy những con thú nhồi bông. Có mùi mồ hôi và mùi thuốc gì đó mà tôi không thể nhận ra được. Tôi nheo mắt và Lee giải thích: “Mùi mỡ vazơlin và hormon chữa viêm và dị ứng. Bọn chúng dùng thứ đó để bôi trơn. Tớ định giao lại vụ Maynard này cho đại úy Jack nhưng bây giờ thì tớ quyết định sẽ giao lại cho Vogel và Koenig.”

Tôi bước đến chỗ giường kiểm tra mấy con thú; tất cả đều có tóc trẻ con bám ở chân. Tôi run rẩy nhìn Lee. Mặt cậu ta cũng trắng bệch. Chúng tôi nhìn nhau và lặng lẽ rời khỏi phòng. Ra đến vỉa hè tôi lên tiếng: “Chúng ta làm gì bây giờ?”

Giọng Lee vẫn còn run: “Tìm điện thoại và gọi cho Cục quản lý ô tô và mô tô. Cung cấp cho họ tên và địa chỉ này, hỏi xem họ có đăng ký cho ai trong tháng qua không. Nếu có thì yêu cầu họ mô tả xe và biển số. Tớ sẽ gặp cậu ở ngoài xe.”

Tôi chạy về phía góc đường tìm bộ điện thoại và quay số của Cục quản lý ô tô và mô tô. Có tiếng nhân viên trả lời: “Xin lỗi, ai gọi đến?”

“Tôi là sỹ quan Bleichert thuộc Sở cảnh sát Los Angeles phù hiệu số 1611. Tôi muốn tìm hiểu thông tin về người có tên Maynard Coleman hay Coleman Maynard gì đó ở số 643 South Saint Andrews, Los Angeles. Đăng ký gần đây thôi.”

“Xin chờ một lát.”

Tôi chờ đợi, trên tay đã sẵn sàng số và bút nhưng trong đầu vẫn lẩn quẩn ý nghĩ về những con thú nhồi bông. Năm phút sau mới có tín hiệu: “Có kết quả.”

“Nhanh lên.”

“Xe Sedan đăng ký ở De Soto, sản xuất năm 1938, màu xanh sẫm, giấy đăng ký B như chữ b trong từ ‘boy’, V như chữ v trong từ ‘victor’, 1-4-3-2,

nhắc lại B như chữ b trong từ ‘boy’ ...”

Tôi ghi lại tất cả các thông tin, gác máy và chạy về xe. Lee đang ngồi xem bản đồ các đường phố ở Los Angeles. Tôi nói: “Có đây rồi.”

Lee gấp tấm bản đồ: “Có thể hẳn là kẻ chuyên đi rình mò ở các trường học. Gần khu Highland Park có vài trường tiểu học, còn quanh đây thì có tổng số khoảng sáu trường. Tớ đã gọi điện cho cảnh sát Hollywood và cảnh sát Wilshire thông báo tất cả những gì chúng ta hiện có với họ. Xe tuần tra của cảnh sát đã được điều động tới tất cả các trường học để nhận dạng Maynard. Cục quản lý ô tô và mô tô có thông tin gì không?”

Tôi chỉ mảnh giấy vừa ghi cho Lee; cậu ta vội vàng chộp máy bộ đàm quay số gọi đi. Không hề có tín hiệu gì, một lát sau cả hai chiều liên lạc đều bị mất. Lee bực tức chửi thề: “Khi gió. Đi thôi.”

* * *

Chúng tôi đi kiểm tra một loạt các trường tiểu học ở Hollywood và quận Wilshire. Lee lái xe, tôi ngồi quan sát các khu đậu xe và sân trường tìm chiếc Sedan biển đăng ký ở De Soto màu xanh sẫm và những tên đi tha thẩn. Trên đường đi chúng tôi có dừng lại một lần ở một điện thoại ven đường, Lee gọi điện cho cảnh sát Hollywood và cảnh sát Wilshire thông báo những thông tin tôi vừa có được từ Cục quản lý ô tô và mô tô để họ thông báo lại với các xe tuần tra và các chốt theo dõi.

Trên suốt chặng đường hầu như chúng tôi không chuyện trò gì. Lee ôm chặt vô lăng, chăm chú vào công việc lái xe. Chỉ có một lần duy nhất về mặt cậu ta thay đổi đó là khi chúng tôi cùng dừng lại kiểm tra một sân chơi dành cho trẻ em. Sau đó ánh mặt cậu ta lại lập tức trở nên u ám, hai tay run rẩy. Có lúc tôi thầm nghĩ có thể cậu ta sẽ bật khóc..

Nhưng Lee vẫn im lặng điều khiển xe, dường như việc trở lại với dòng xe cộ ngoài đường giúp cậu ta bình tĩnh lại đôi chút. Có cảm giác cậu ta ý

thức rất rõ về trách nhiệm thực sự của một người đàn ông trước khi gia nhập lực lượng cảnh sát.

Hơn ba giờ chiều, chúng tôi cùng đi về hướng Nam đến trường Van Ness, đó là tên gọi tắt của trường tiểu học Đại lộ Van Ness. Khi chúng tôi còn cách trường học một dãy nhà thì đột nhiên chiếc Sedan màu xanh sẫm mang biển số BV 1432 xuất hiện từ hướng đối diện và tấp vào bãi đậu xe phía trước sân trượt patanh.

“Hắn kia rồi. Chỗ nhà trượt patanh Polar Palace.” Tôi kêu lên.

Ngay lập tức Lee đánh tay lái cho xe quay thành hình chữ u tấp vào vỉa hè đối diện với chỗ đậu xe bên kia đường. Maynard đang khoá chiếc xe mang biển số De Soto mắt nhìn chăm chăm một nhóm học sinh đang chạy vào sân trên vai khoác ván trượt.

“Nhanh lên.” Tôi giục.

Lee nói: “Cậu tóm hắn đi. Tớ sẽ không kiểm chế được đâu. Chú ý tránh xa bọn trẻ, và nếu hắn có bất kỳ hành động nào chống lại thì giết ngay lập tức.”

Những mật thám hoạt động như chúng tôi thế này quả là khác hoàn toàn với những gì mà sách báo thường nhắc tới. “Đừng quá kích động như thế. Đây là...”

Lee đẩy tôi ra khỏi xe. “Đi tóm hắn đi. Khi gió! Đây không phải là trường học. Cậu xuống tóm hắn ngay!”

Tôi đi ngang qua trường Van Ness về phía chỗ bãi đậu xe, vừa lúc đó thì Maynard cũng bước vào trong khu nhà trượt patanh Polar Palace cùng với một đám trẻ con. Tôi chạy lên chỗ cửa trước mở ra nhưng trong đầu vẫn phải cố nhắc nhở mình bình tĩnh, thận trọng.

Khí lạnh làm tôi giật mình, ánh sáng phản chiếu từ sân băng làm tôi loá mắt. Trấn tĩnh trở lại, tôi nhìn quanh và thấy mô hình vịnh Fio^[21] làm bằng giấy bồi^[22] cùng với mô hình chiếc lều tuyết (của người Etkimô). Vài đứa trẻ đang chạy lòng vòng trên băng, một nhóm khác đang la hét trước mô hình một con gấu trắng Bắc cực nhồi bông khổng lồ đứng trên hai chân sau

ở ngay lối ra phía sau khu nhà. Không hề thấy có bóng dáng người lớn ở đây. Ý nghĩ chợt loé lên trong đầu tôi: Phải kiểm tra ngay phòng dành cho nam.

Có biển chỉ xuống tầng hầm khu nhà. Tôi vừa đi xuống được nửa đường thì Maynard đi lên, trên tay vẫn cầm một con thỏ nhồi bông nhỏ. Quang cảnh căn phòng 803 tái hiện trong đầu tôi vừa đúng lúc hăn đi sát đến. Tôi quát: “Cảnh sát đây, mày đã bị bắt,” và tôi giơ khẩu 38^[23] của mình lên.

Tên hiệp dân giơ hai tay lên khiến con thú rơi xuống. Tôi xô hăn vào tường, tìm vũ khí và trói còng hai tay hăn ra sau. Đầu tôi nóng bừng khi đẩy hăn đi lên cầu thang, có cảm giác như ai đó đang dấm thùm thụp vào hai chân tôi. “Không được động đến cha tôi! Các ông không được động đến cha tôi!”

Người lao vào dấm chân tôi là một cậu bé mặc quần đùi và áo không tay. Phải một lúc sau tôi mới nhận ra đó là cậu con trai của tên hiệp dân này. Thằng bé ôm chặt lấy lưng tôi kêu gào: “Không được bắt cha tôi”. Hăn nói câu từ biệt rất to với đứa con trai của mình và bảo nó đi tìm người giữ trẻ; tôi vẫn đẩy hăn đi lên qua khu nhà trượt patanh, họng súng của tôi lăm lăm trên đầu hăn, tay kia tôi đẩy thằng bé phía sau đang cố sức kêu gào ra. Một đám đông đã kịp thời tụ họp xung quanh. Tôi hét lên: “Cảnh sát đây!” để họ nhường đường và chỉ lối cho tôi ra phía cửa. Một ông già mở cửa cho tôi và thốt lên: “Này, cậu có phải là Bucky Bleichert không đấy?”

Tôi vừa thở vừa nói: “Nhờ bác giữ đứa bé và gọi cho người giữ trẻ và đứa bé không còn làm phiền tôi nữa. Chiếc Ford của Lee vẫn đậu trong bãi đỗ, tôi đẩy tên Maynard vào băng ghế sau. Lee bật còi hiệu và lao đi trong khi tên hiệp dân ngồi lăm bắm cầu Chúa. Tôi vẫn phân vân không hiểu tại sao tiếng còi hiệu của cảnh sát không thể xua tan được tiếng đứa bé kia kêu gào cha nó văng vẳng trong đầu.

* * *

Chúng tôi đưa Maynard vào nhà tạm giam, sau đó Lee gọi điện cho Fritz Vogel nói với anh ta rằng tên hiệp dân đã bị bắt và đã sẵn sàng được hỏi cung về vụ trộm ở Bunker Hill. Mọi việc xong xuôi chúng tôi quay lại cơ quan, gọi điện cho các cảnh sát ở khu Highland Park thông báo việc Maynard đã bị bắt và tôi cũng không quên gọi điện lại hỏi thăm tình hình đứa bé con hăn ta. Người bảo trợ nói với tôi là Billy Maynard đang ở chỗ ông ta chờ mẹ mình, cô vợ trước đây của Coleman Maynard, nó vẫn liên mồm kêu gào đòi bố. Tôi gác máy và tự trách mình vì đã gọi điện.

Ba giờ sau đó tôi phải viết báo cáo. Tôi viết bằng bút và Lee đánh máy lại, cậu ta cố tình bỏ qua chi tiết chúng tôi đã đột nhập vào căn hộ của Coleman Maynard. Sếp Ellis Loew rẽ qua trong khi chúng tôi đang làm việc và lăm băm: “Được lắm. Tôi sẽ cho chúng nó biết tay ở toà.”

Chúng tôi viết báo cáo xong thì đã bảy giờ. Lee ngược nhìn lên trời và nói: “Lại thêm một thắng lợi nữa dành cho Laurie Blanchard. Cậu đói chưa?”

Tôi đứng dậy vươn vai và chợt thấy thêm cái gì đó bỏ vào bụng. Đúng lúc đó Fritz Vogel và Bill Koenig bước vào. Lee thì thầm: “Chỉ để ra mắt thôi. Bọn họ muốn chứng tỏ mình trước mắt Loew mà.”

Đến gần, tôi mới nhìn rõ vẻ phờ phạc của hai người. Vogel cao, béo, đầu rất to và đặc biệt là anh ta có cặp mắt xanh nhất mà tôi nhìn thấy từ trước đến nay; Koenig cũng rất to, có lẽ cậu ta cao hơn tôi vài inch, khuôn người rộng, mũi dẹt, tai bầu, cằm nhọn và bộ răng dày nhỏ xíu. Nhìn cậu ta thật đàn độn, Vogel thì có vẻ lanh lợi hơn nhưng cả hai đều không giấu nổi vẻ bần xỉn.

Koenig cười rúc rích, “Hăn thú nhận rồi. Tội hiệp dân trẻ em và ăn cắp. Fritzie nói tất cả chúng ta đều được khen ngợi.” Cậu ta đưa tay ra và nói tiếp: “Cậu đã có trận đấu rất hay.”

Tôi nắm bàn tay to bè của cậu ta và nhận thấy có vết máu tươi ở cổ tay áo phải của Koenig. Tôi nói: “Cảm ơn trung sĩ,” và chìa tay ra cho Fritz

Vogel. Anh ta nắm tay qua loa, nhìn tôi với ánh mắt giận dữ lạnh lùng và thả ra như nắm phải cục lửa.

Lee vỗ lưng tôi: “Chỉ là trò chơi của cậu ấy thôi mà. Hai người đã nói với Ellis về việc hãm nhận tội chưa?”

Vogel ám chỉ tôi: “Anh ta sẽ là Ellis, sau đó là thượng úy và cao hơn nữa.”

Lee cười to: “Tôi là người biết giữ bí mật. Nhưng anh gọi anh ấy là tên Do Thái sau lưng thì có ý đồ gì?”

Mặt Vogel đỏ ửng trong khi Koenig thì há hốc mồm lảng nhìn đi nơi khác. Khi cậu ta quay lại, tôi nhìn thấy trên áo cũng có vết máu tươi. Vogel nói: “Đi thôi Billy.” Koenig ngoan ngoãn đi theo anh ta vào trong.

“Được đấy chứ?” Tôi hỏi.

Lee nhún vai: “Bọn vớ vẩn. Nếu không phải là cảnh sát thì bây giờ chúng nó đã ở Atascadero rồi. Làm như tớ nói chứ đừng làm như tớ làm, bạn ạ. Bọn họ sợ tớ chứ cậu thì mới chỉ là người tập việc ở đây thôi.”

Tôi cố vắt óc tìm câu gì đó đáp lại cho thích đáng nhưng chưa kịp nghĩ ra thì Harry Sears với dáng vẻ còn nhếch nhác hơn cả buổi sáng thò đầu ra ngoài hành lang lên tiếng. “Tôi nghe nói điều này và tôi nghĩ cậu nên biết, Lee ạ.” Hai người công khai trò chuyện với nhau và tôi nghe không thiếu một từ, thậm chí tôi còn ngửi thấy mùi rượu trong giọng nói của Sears.

Lee nói: “Bắt đầu đi,” và Sears nói ngay: “Tôi rẽ qua nhà giam của hạt và giám thị cho tôi biết Bobby De Witt vừa được thưởng một điểm A. Hãm sẽ được tạm tha vào giữa tháng Một này. Tôi nghĩ cậu nên biết điều này.”

Sears gật đầu với tôi và rút lui. Tôi nhìn Lee trong khi cậu ta co rúm người như khi đang lục lọi trong căn phòng số 803 ở Versailles. Tôi nói: “Bạn này...”

Lee cố gượng cười, “Đi kiểm cái gì bỏ vào bụng đi. Kay đang làm món thịt hầm và cô ấy nói tớ nên đưa cậu về nhà.”

* * *

Tôi đi theo Lee về nhà để gặp cô nàng kia và vô cùng kinh ngạc khi nhìn thấy nơi ở của cậu ta. Đó là ngôi nhà xinh xắn mang phong cách kiến trúc đặc sắc của những năm 1930, cách chỗ chúng tôi làm chỉ khoảng 1/4 dặm về phía Bắc. Khi chúng tôi bước vào trong, Lee lên tiếng: “Đừng nhắc đến De Witt vì điều đó sẽ làm Kay buồn.” Tôi gật đầu và đi thẳng vào phòng khách.

Ván ốp tường được làm bằng loại gỗ gụ bóng loáng, đồ đạc trong nhà đều mang phong cách Đan Mạch - đó là những loại đồ gỗ màu be mang rất nhiều kiểu hình dáng khác nhau. Trên tường có in hình các nghệ sỹ nổi danh của thế kỷ 20, thảm trải nền được in hình các họa tiết nghệ thuật hiện đại như nhà cao tầng hay các cây cao nhô lên trong rừng rậm. Khu phòng ăn liền với phòng khách, trên bàn đã bày sẵn những bông hoa tươi, các đĩa thức ăn toả mùi thơm phức. Tôi nói: “Không phù hợp lắm với thu nhập của một cảnh sát. Không phải cậu nhận hối lộ đấy chứ?”

Lee cười tươi: “Cửa chèm của tớ đấy. Em yêu, em đang ở đâu?”

Kay Lake bước lên từ nhà bếp trong chiếc váy dài có thêu hình hoa văn phù hợp với loại hoa của khăn trải bàn. Cô ta nắm tay tôi và nói: “Chào anh Dwight.” Tôi cảm thấy cô cũng lúng túng ngượng ngùng.

“Chào Kay.”

Kay bóp nhẹ tay tôi và thả ra, tôi có cảm giác như đó là cái bắt tay dài nhất trong đời. “Anh và Leland là bạn của nhau, có phải vì vậy mà cả hai anh đều tin vào những câu chuyện thần tiên không?”

Tôi nhìn quanh tìm Lee nhưng không thấy cậu ta đâu. “Không, anh là mẫu người ưa thực tế.”

“Em thì không.”

“Anh hiểu.”

“Em cũng không phải người quá lãng mạn.”

“Anh biết.”

“Ai nói với anh điều này?”

“Tờ *Herald Express* của Los Angeles.”

Kay cười thật to. “Có nghĩa là anh đã đọc những bài báo viết về em. Anh có rút ra được điều gì không?”

“Có chứ. Ít nhất thì những câu chuyện thần tiên cũng không có ý nghĩa gì đối với em cả.”

Kay chớp mắt với động tác rất giống Lee. Tôi có cảm giác cô nàng là người dạy cậu bạn tôi làm động tác này. “Chính vì vậy anh nên biết cách biến những câu chuyện đó thành hiện thực. Anh Leland! Đến giờ ăn rồi!”

Lee xuất hiện và chúng tôi cùng ngồi ăn tối. Kay bật một chai champagne và rót cho mọi người và lên tiếng: “Chúc mừng các câu chuyện thần tiên.” Chúng tôi uống, Kay lại rót và lần này Lee nói: “Chúc mừng thành công của chúng ta.” Kiểu chúc mừng của Lee khiến tôi bật cười; tôi lên tiếng: “Chúc mừng sự tái hiện tình bạn Bleichert-Blanchard của chúng ta, còn gần bó hơn cả Louis và Schmeling^[24].”

Lee lại lên tiếng: “Chúc mừng chiến công thứ hai của Blanchard”; Kay nói, “Chúc mừng trận đấu hoà mà không ai phải đổ máu.” Chúng tôi uống hết chai đầu tiên và Kay vào bếp lấy thêm một chai nữa bật nắp dí vào ngực Lee. Khi tất cả ly của chúng tôi đều đầy, tôi bắt đầu thấy hứng khởi và nói rất to: “Chúc mừng chúng ta.” Lee và Kay nhìn tôi có vẻ muốn có hành động gì đó và tôi chợt nhận thấy tay của chúng tôi đều đặt rất gần nhau trên bàn. Kay nhận ra và nháy mắt; Lee nói: “Thế mà giờ tớ mới nhận ra.” Chúng tôi cùng nắm tay nhau và đồng thành hô: “Chúc mừng chúng ta.”

* * *

Đối thủ, đồng nghiệp, rồi bạn bè, đó là những gì mối quan hệ của chúng tôi đã trải qua. Bây giờ có thêm Kay, mặc dù cô ấy không hề xen vào mối

quan hệ của chúng tôi nhưng chính Kay lại là người biết làm cho cuộc sống của chúng tôi trở nên thi vị và hấp dẫn.

Mùa thu năm 1946 đó chúng tôi đi khắp nơi cùng nhau. Khi chúng tôi đi xem phim, Kay ngồi ghế giữa và thường nắm tay cả hai chúng tôi mỗi khi xem cảnh rùng rợn; khi chúng tôi cùng đi khiêu vũ vào các buổi tối thứ Sáu ở vũ trường Điểm hẹn Malibu, Kay khiêu vũ với cả hai người. Lee không bao giờ có bất kỳ biểu hiện gì của sự ghen tuông, và Kay cũng không quá thẳng thắn thể hiện sự quyến rũ của mình. Đó là khi chúng tôi chạm vai vào nhau, mỗi khi một câu nói trên radio, một mẫu quảng cáo hài hước hay một lời nói nào đó của Lee nhắm vào cả hai chúng tôi khiến ánh mắt của tôi và Kay gặp nhau. Kay càng im lặng thì tôi càng hiểu rõ rằng tình cảm trong cô đang bị kìm nén rất mạnh - và tôi lại càng cảm thấy cần cô ấy hơn. Nhưng tôi buộc phải tâng lờ không phải chỉ vì nó sẽ làm tổn hại đến tình bạn của tôi với Lee mà còn bởi vì nó sẽ làm mất đi sự hoàn hảo trong quan hệ giữa ba người.

Hết giờ làm việc, tôi và Lee thường về nhà cùng nhau và cùng chứng kiến Kay ngồi đọc sách, gạch chân những đoạn hay bằng chiếc bút chì màu vàng. Cô ấy nấu bữa tối cho cả ba chúng tôi. Đôi khi về nhà rồi Lee lại lấy mô tô ra ngoài. Lúc đó chỉ có hai chúng tôi trò chuyện với nhau.

Chúng tôi luôn nói chuyện về Lee. Kay kể về sáu năm học đại học và hai năm học thạc sỹ của cô mà Lee đã cung cấp tiền, chuyện cô từng làm giáo viên dạy phụ trợ như thế nào; tôi nói chuyện về thời tôi sinh ra và lớn lên ở Lincoln Heights. Chúng tôi không bao giờ nói về chuyện tôi từng làm tên mách lẻo cho đội quân nước ngoài hay chuyện quan hệ trước đây của cô ấy với Bobby De Witt. Cả hai chúng tôi đều cảm nhận được câu chuyện của người kia nhưng không ai muốn hỏi chi tiết, về điều này thì tôi có chút lợi thế: Anh em nhà Ashida và Sam Murakami, người thì đã bật tin từ lâu, người thì đã chết, nhưng Bobby De Witt thì chỉ còn một tháng nữa là trở về Los Angeles - và tôi có thể đọc trên nét mặt của Kay rằng cô ấy rất sợ sự trở về của hắn.

Cho dù Lee sợ hãi thì cậu ta cũng không hề thể hiện ra mặt khi nghe tin Harry Sears nói, và tin đó cũng không hề làm ảnh hưởng đến cậu ta cũng như mấy giờ vui vẻ vừa qua giữa chúng tôi - những thời khắc thực sự quý giá đối với người làm công việc điều tra. Mùa thu năm đó tôi mới cảm nhận được thực sự công việc của cảnh sát là như thế nào và Lee đã chỉ bảo cho tôi rất nhiều.

Từ giữa tháng 11 đến dịp năm mới, chúng tôi tóm cổ tổng số mười tên răn mặt, mười tám tên vi phạm luật giao thông bỏ chạy và ba tên tù bỏ trốn. Những làn kích động bọn chuyên lang thang, la cà còn giúp chúng tôi tóm được gần chục tên chủ yếu là dân nghiện ma túy. Chúng tôi làm việc theo lệnh trực tiếp của Ellis Loew, theo phân công trong những buổi giao ban và theo những tin đồn của anh em trong đội, hoặc thậm chí theo cả cảm tính của Lee. Cách làm việc của cậu ta đôi khi thận trọng, vòng vèo nhưng đôi khi lại rất thẳng thừng, nhưng cậu ta luôn luôn nhẹ nhàng với trẻ em, và nếu có phải sử dụng sức mạnh thì đó chỉ là vì cậu ta không còn cách nào khác để lấy thông tin.

Chúng tôi trở thành cặp điều tra “người tốt-kẻ xấu”; chàng Lửa thường bị coi là người xấu còn tôi được coi là người tốt. Thành tích thi đấu quyền anh khiến chúng tôi được mọi người tôn trọng khi đi ra đường, và khi Lee vội vàng hành động để có được thông tin thì chính tôi lại là người bình tĩnh tiến hành các biện pháp nhẹ nhàng, nhờ vậy chúng tôi hỗ trợ cho nhau, cùng hoàn thành nhiệm vụ.

Nhưng tình bạn của chúng tôi không hoàn toàn phẳng lặng. Khi chúng tôi làm việc cả ngày, Lee thường ngốn cả vốc thuốc Bensedrine^[25] để giữ tỉnh táo; và rồi tất cả những người da đen làm loạn đều trở thành bọn “lai da đen,” tất cả những người da trắng đều là “loại bỏ đi,” tất cả những người gốc Mêhicô đều trở thành “Pancho”^[26]. Tính cộc cằn nóng nảy của cậu ta bộc lộ hết làm ảnh hưởng vô cùng lớn đến uy tín của cậu ta, và đã hai lần tôi phải can ngăn Lee khi cậu ta nóng giận quá đến nỗi mất tỉnh táo.

Nhưng nếu coi đó là cái giá tôi phải trả cho việc học tập của mình thì quả thực là chả thấm vào đâu. Dưới sự kèm cặp của Lee, tôi trưởng thành rất

nhanh, và tất nhiên không phải riêng mình tôi nhận ra điều đó. Mặc dù bị thua tới nửa ngàn đô la trong vụ cá cược trận đấu của tôi, sếp Ellis Loew vẫn phải nồng nhiệt chào đón chúng tôi khi Lee và tôi đưa về hàng loạt các tên phạm tội mà anh ta đang rất muốn khởi tố, còn Fritz Vogel, người vốn rất ghen ghét với tôi vì đã cuỗm mất chức cảnh sát điều tra của cậu con trai thì giờ đây cũng phải miễn cưỡng công nhận rằng tôi là người có năng lực.

Điều đáng ngạc nhiên hơn cả là danh tiếng của chúng tôi còn mang lại những kết quả khác. Lee trở thành người hâm mộ của H.J. Caruso, người buôn bán ô tô với những loạt quảng cáo nổi tiếng trên đài phát thanh, khi công việc không quá bận rộn chúng tôi đi thường đi lòng xe của bọn phạm tội bỏ lại ở Watts và Compton^[27]. Nếu có may mắn mà kiếm được một chiếc, chúng tôi cùng đưa về khu bãi đậu của Caruso ở Figueroa và ông ta trả cho chúng tôi một nửa giá trị của chiếc xe. Chúng tôi vừa làm công việc của cảnh sát vừa làm ăn chui với ông ta và đổi lại ông ta thường thưởng cho chúng tôi những chai whisky ngô rất ngon, Lee lại mang những chai rượu đó lót tay cho Harry Sears để giữ yên chuyện ở cơ quan.

Thỉnh thoảng vào những đêm thứ Tư, chúng tôi cùng H.J. Caruso đi xem các trận đấu ở nhà thi đấu Olympic. Ông ta kiếm được chỗ ngồi rất an toàn quanh sân thi đấu giúp chúng tôi tránh được những đợt ném vỏ bia chứa nước giải xuống sân của những tay quá khích gốc Mêhicô khi Jimmy Lennon giới thiệu chúng tôi trong lễ khai mạc trận đấu. Có những lúc chúng tôi gặp Benny Siegel ở sân đấu và Lee thường đi ra nói chuyện với anh ta. Mỗi lần như vậy trở về, vẻ mặt Lee thường rất hoảng hốt. Người đàn ông mà có lúc cậu ta đã rất coi thường này là tay xã hội đen có quyền lực nhất ở khu bờ biển miền Tây này, tính tình anh ta cũng rất nóng nảy. Nhưng Lee lại thường giành chiến thắng với các vụ đua - những con ngựa mà Siegel nhượng lại cho cậu ta rất hay giành chiến thắng.

Thế rồi mùa thu năm đó cũng qua đi. Ông già nhà tôi đã nghỉ kỳ nghỉ Giáng sinh ở nhà trọ và tôi đưa ông về nhà Lee cùng ăn tối. Ông đã bình phục rất nhiều sau cơn đột quỵ nhưng vẫn không nhớ ra chút tiếng Anh nào. Kay bón cho ông ăn còn Lee thì sẵn sàng ngồi nghe thứ giọng miền

Kraut nước Đức của ông cả đêm. Khi trở về nhà, ông thường làm động tác ra hiệu mang đặc phong cách Đức và cố gắng tự mình bước vào nhà.

Vào dịp lễ năm mới chúng tôi cùng đến đảo Balboa xem ban nhạc Stan Kenton biểu diễn. Đó là năm 1947 và chúng tôi lại khiêu vũ. Kay búng đồng tiền xem ai là người được khiêu vũ cùng cô lần cuối cùng và được hôn cô lần đầu tiên vào lúc giao thừa. Lee là người chiến thắng còn tôi ngồi xem họ lướt đi bên nhau, trong lòng cảm thấy hơi lo ngại về cách họ làm tôi thay đổi cuộc sống của mình. Thế rồi cùng đến thời khắc giao thừa, ban nhạc bắn pháo hoa còn tôi không biết phải làm gì.

Kay chính là người giúp tôi tìm lối thoát, cô ấy bước đến hôn nhẹ lên môi tôi và thì thầm: “Em yêu anh, anh Dwight ạ.” Tôi đứng chết lặng như trời trồng mà không biết nói câu gì.

Khi quay về chúng tôi đi theo đường cao tốc Pacific Coast. Về đến nhà, tôi lấy xe nhưng không thể khởi động được động cơ, tôi đành ngủ lại nhà Lee và rồi cũng nhanh chóng rơi vào giấc ngủ vì đã uống quá nhiều. Gần sáng tôi tỉnh giấc và chợt nghe thấy có tiếng động lạ phát ra từ phía tường nhà. Tôi lắng tai nghe và nhận ra đó là tiếng khóc thầm của Kay, tiếng khóc nhẹ và thầm lặng nhất mà tôi nghe được từ trước đến nay. Tiếng khóc thầm ngày càng rõ hơn và có phần nức nở. Tôi kéo gối trùm kín đầu cố tìm lại giấc ngủ.

Chương 6

Tôi gà gât trong suốt buổi giao ban thông báo tình hình tội phạm vào ngày 10 tháng 1 và chỉ tỉnh giấc khi đại úy Jack quát to: “Giao ban kết thúc. Thượng úy Millard, trung úy Sears, trung úy Blanchard, sỹ quan Bleichert đến phòng Ellis Loew ngay. Giải tán!”

Tôi xuống cầu thang vào phòng Ellis Loew. Lee, Russ Millard và Harry Sears đang ngồi quanh bàn làm việc của Loew cùng xem một tập các bài báo của tờ *Herald*.

Lee nháy mắt và đưa cho tôi một tập photo. Tôi bắt gặp ngay một bài báo chạy hàng tít: “*Liệu có phải Phòng hình sự thuộc văn phòng ủy viên công tố quận muốn vận động tranh giành chiếc ghế chủ tịch trong cuộc bầu cử năm 1948 này.*” Tôi đọc ba đoạn tán dương Ellis Loew viết về sự quan tâm của anh ta giành cho dân chúng thành phố Los Angeles rồi quăng bài báo lên bàn. Lee lên tiếng, “Nhân vật của chúng ta xuất hiện đây rồi. Anh Ellis này, có phải anh sẽ tham gia chính trường không? Bài báo nói, ‘Điều duy nhất chúng ta phải lo ngại đó chính là sự lo ngại.’ Cứ để xem anh thể hiện thế nào.”

Giọng hài hước của Lee khiến chúng tôi bật cười; ngay cả Ellis cùng phải cười khùng khục khi đưa cho chúng tôi bản danh sách tội phạm có ảnh đính kèm. “Đây chính là những quý ông mà chúng ta phải lo ngại. Các cậu đọc đi và tìm hiểu xem lý do tại sao.”

Tôi đọc bản báo cáo nói chi tiết việc phạm tội của Raymond Douglas Nash, người da trắng sinh ra ở Tulsa bang Oklahoma năm 1908. Nash có tiền án từ năm 1926, từng bị giam ở nhà tù của bang Texas vì tội hiếp dâm,

cướp có vũ trang, gây rối và tấn công người khác gây trọng thương. Toà án California cũng buộc hãn 5 tội: Ba tội cướp có vũ trang ở hạt Oakland và hai tội ở Los Angeles năm 1944, sử dụng vũ lực hiếp dâm cấp độ 1 và cố ý dụ dỗ người chưa đến tuổi phạm tội. Báo cáo kết thúc với những lưu ý của Phòng cảnh sát điều tra thuộc Sở cảnh sát San Francisco cho rằng Nash bị nghi ngờ có dính líu đến hàng chục vụ cướp xảy ra quanh khu vực Vịnh San Francisco và có thể cũng là một trong những tên đứng ngoài giật dây trong vụ tàn sát xảy ra ở Alcatraz tháng 5 năm 1946. Đọc xong bản báo cáo tôi mới xem bức ảnh. Nash đúng là tên côn đồ di truyền. Đầu to nhìn rất xương xẩu, môi mỏng, mắt ti hí nhưng rất sáng, đôi tai như tai của Dumbo^[28].

Tôi liếc mấy người xung quanh. Loew đang đọc bài báo viết về mình. Millard và Sears vẫn đang chăm chú với bản báo cáo vẻ mặt rất lạnh lùng. Lee nói: “Như vậy là có tin tốt rồi anh Ellis ạ. Có phải hãn vẫn đang ngang nhiên hoạt động ở Los Angeles không?”

Loew đứng đưa chiếc chìa khoá Phi Beta Kappa của mình. “Đã có chứng cứ hai lần hãn phạm tội cướp bóc ở công viên Leimert cuối tuần qua. Hãn dùng súng tấn công một phụ nữ đã có tuổi trong vụ cướp thứ hai, bà ấy chết cách đây một giờ ở bệnh viện Samaritan.”

Harry Sears lấp bắp: “C...còn bọn tòng phạm thì sao?”

Loew lắc đầu: “Đại úy Tierney đã nói chuyện với cảnh sát San Francisco sáng nay. Họ nói Nash thường hành động một mình. Rõ ràng là trong vụ Alcatraz hãn được dụ dỗ tham gia, nhưng đó là vụ ngoại lệ. Những gì tôi...”

Russ Millard giơ tay: “Có điểm chung nào trong những lời đồn về tình trạng quan hệ tình dục của Nash không?”

“Tôi đang muốn đề cập chuyện đó,” Loew nói, “Nash rất thích các cô gái da đen còn trẻ, nhất là các em còn ở độ tuổi vị thành niên. Tất cả những phản ánh về tội quan hệ tình dục của hãn đều cho thấy điều này.”

Lee đi ra cửa. “Bọn tôi sẽ đến Đội University (Đội phụ trách khu vực trường đại học) xem báo cáo của cảnh sát ở đó thế nào rồi mới tiến hành. Tôi khẳng định chắc chắn Nash đang quanh quẩn đâu đó ở khu vực công viên Leimert. Đó là khu dành cho các cô gái da trắng nhưng vẫn có những cô người da màu đến từ thành phố Manchester phía Nam. Chả thiếu gì nơi những con mồi của hắn có thể đặt chân tới.”

Millard và Sears cũng đứng dậy đi ra. Loew đi đến chỗ Lee dặn dò, “Cố gắng đừng giết hắn nhé. Hắn đáng bị trừ khử nhưng ta vẫn nên tránh điều đó.”

Lee cười nhưng vẫn không giấu nổi vẻ dữ dằn của mình. “Tôi sẽ cố gắng thừa sếp. Nhưng anh phải hứa sẽ giết hắn ở toà. Cử tri muốn những tên như hắn phải bị trừng trị để họ có thể ngủ yên mỗi khi đêm về.”

* * *

Trạm dừng chân đầu tiên của chúng tôi là Đội University. Đội trưởng cho chúng tôi xem báo cáo về các vụ cướp và dặn chúng tôi không nên lãng phí thời gian lùng sục khu vực gần chợ chỗ Millard và Sears đang tiến hành mà nên tìm thông tin về chiếc xe mà Nash đang sử dụng, nghe nói đó là chiếc sedan trắng sản xuất sau chiến tranh. Đại úy Jack đã gọi điện cho Đội thông báo về những đối tượng mà Nash hay nhắm vào và ba phó sỹ quan của Đội đã được cử đi điều tra các nhà chứa ở phía Nam tập trung vào các cô gái da màu. Các xe tuần tra ban đêm của Đội cũng sẽ được điều đến khu vực đường Newton và đường số 77 nơi tập trung hầu như toàn người da màu để tìm kiếm Nash và lưu ý các cô gái phải cẩn thận.

Chúng tôi chả biết làm gì hơn là đi lùng sục khu vực với hy vọng Nash vẫn còn ở đó. Chúng tôi quyết định sẽ đến công viên Leimert và lên đường.

Đường chính của khu là đại lộ Crenshaw rất rộng, chạy thẳng từ phía Bắc qua Wilshire xuống phía Nam đến khu vực đồi Baldwin. Tất cả các khu nhà từ Jefferson đến Leimert đều trong tình trạng xiêu vẹo, ọp ẹp vì

chiến tranh. Mặt tiền của các nhà đều treo đầy các biển quảng cáo lớn, các cửa hàng bách hoá, trung tâm mua sắm, khu vui chơi dành cho trẻ em và các nhà hát. Tôi bất chợt nghĩ, chỉ đến năm 1950 khu vực này sẽ thay đổi đến mức không thể nhận ra. Đi về phía Đông, chúng tôi thấy có rất nhiều các khu đất trống mà có lẽ chẳng bao lâu nữa nhà cửa sẽ mọc lên. Tiếp đó là các ngôi nhà độc lập xây bằng gạch sống từ thời trước chiến tranh, nét đặc trưng để nhận ra chúng là màu sắc và tình trạng của bãi cỏ phía trước nhà. Phía Nam là nơi tập trung rất nhiều các ngôi nhà khung gỗ cũng trong tình trạng đổ nát.

Không có ai giống Nash xuất hiện trên đường và tất cả những chiếc Sedan mà chúng tôi nhìn thấy thì đều do phụ nữ hoặc một tay đồng tính người nào đó điều khiển.

Đến gần Santa Barbara và Vermont, Lee phá vỡ sự im lặng giữa chúng tôi, “Đi lang thang kiểu này chẳng giải quyết được việc đếch gì cả. Tớ sẽ gọi điện nhờ giúp đỡ xem thế nào.”

Chúng tôi đậu xe vào một trạm bán xăng và Lee đi gọi điện. Tôi ngồi nghe cả hai chiều các cuộc gọi của Lee. Khoảng mười phút sau thì cậu ta quay lại mặt mũi xanh xao đầy mồ hôi: “Tớ có manh mối đây rồi. Một nhân viên chỉ điểm của tớ cho biết Nash đang đi với mấy ả gái điểm ở khu nhà tạm gần đường Slauson và đường Hoover.”

Tôi tắt đài radio. “Ở đó toàn người da màu. Cậu cho rằng...”

“Đm, tớ cho rằng chúng ta phải lên đường thôi.”

Chúng tôi đi qua Vermont đến Slauson sau đó rẽ sang hướng Đông, hai bên đường toàn là các nhà thờ, phía trước là cửa hàng và các tiệm làm tóc, các khu đất trống và cửa hàng rượu chả có biển hiệu gì. Sau khi rẽ phải đi về hướng Hoover, Lee giảm tốc độ và bắt đầu quan sát các khu nhà chung cư. Chúng tôi đi qua một nhóm ba người đàn ông da màu và một người da trắng đang thơ thẩn trên cầu thang của một khu nhà tồi tàn; tôi phát hiện ra nhóm đàn ông này biết chúng tôi là cảnh sát. Lee nói, “Bọn nghiệp ngập đây. Nash sẽ rất ngang nhiên đi lại nhưng chúng ta cứ tạt qua hỏi thăm bọn

này xem sao. Nếu bọn này cùng một giuộc thì chúng ta sẽ bắt bọn nó phải nói ra địa chỉ có hãn.” Tôi gật đầu và ngay lập tức Lee dừng xe ngay giữa đường, chúng tôi ra khỏi xe bước đến trong khi nhóm đàn ông kia thọc tay vào túi bước đi, kiểu đi đặc trưng của dân lưu manh. Tôi quát: “Cảnh sát đây. Đứng áp mặt vào tường.” Tất cả bọn chúng ngoan ngoãn quay người lại, hai tay giơ lên khỏi đầu, chân giạng ra quay mặt vào tường.

Lee khám người hai gã đứng bên phải; gã da trắng lăm bẫm: “Cái gì thế này? Blanchard...?”

Lee quát: “Im đi, đồ bỏ đi,” và bắt đầu khám người hãn. Tôi khám người gã đàn ông da màu đứng ở trong trước, lần theo hai tay áo khoác của hãn và khám các túi. Tay trái tôi lôi ra được một bao Lucky và chiếc bật lửa Zippo; tay phải tôi lấy ra một gói thuốc cuộn cần sa. Tôi nói: “Thuốc cuộn cần sa,” và vứt tất cả xuống vỉa hè quay sang liếc Lee. Gã đàn ông da màu bên cạnh cậu ta ngả người ra phía trước, ánh sáng kim loại ló lên khi tay hãn vung ra. Tôi hét lên: “Cẩn thận,” và rút khẩu khẩu 38 ra.

Gã đàn ông da trắng quay ngoắt lại; Lee bắn thẳng hai phát vào mặt hãn. Hãn lao đảo đúng lúc tôi rút được súng ra. Tôi tặng thêm viên nữa khiến hãn đánh rơi dao và ôm cổ ngã gục xuống chân tường. Quay lại tôi thấy gã đứng mé bên kia đang mò mẫm túi quần, tiện tay tôi tặng luôn cho hãn ba phát đạn. Hãn ngã ngược lại phía sau và tôi còn nghe thấy tiếng *Bucky* khi người hãn đập xuống nền xi măng. Tôi nhìn ngược lên thấy Lee và gã da màu còn lại đang giằng co nhau cách chỗ tôi vài bước. Ba phát súng của Lee khiến hãn gục xuống đúng lúc dí được khẩu súng lục nhỏ về phía Lee. Hãn chết ngay tức khắc, đầu vỡ toác một nửa.

Tôi đứng dậy nhìn bốn thi thể nằm dưới đất máu lênh láng, lão đảo bước ra rìa đường và nôn thốc nôn tháo cho đến khi bụng thấy đau nhói. Có tiếng còi hiệu xe cảnh sát chạy đến, tôi ghim lại phù hiệu lên trước túi áo ngực và quay vào. Lee đang lục tìm túi bọn chúng và tung gói thuốc cuộn cần sa ra ngay cạnh vũng máu. Cậu ta bước lại và tôi hy vọng sẽ được nghe lời nói lém lỉnh gì đó để tôi trấn tĩnh nhưng ngược lại, Lee cứ oang oang như đứa trẻ.

* * *

Thế là chỉ vì một chút mất kiểm chế chúng tôi mất cả buổi chiều ngồi viết kiểm điểm.

Chúng tôi ngồi viết báo cáo ở Đội cảnh sát phụ trách đường số 77 và bị một nhóm cảnh sát điều tra án mạng thẩm vấn vì có liên quan đến vụ giết người. Họ cho chúng tôi biết ba gã đàn ông da màu - Willie Walker Brown, Caswell Pritchford và Cato Early đều là những tên nghiện có tiếng còn gã da trắng - Baxter Fitch - đã từng dùng vũ lực hạ gục hai người vào những năm 1920. Vì cả bốn tên đều có vũ khí và tàng trữ ma túy nên họ thông báo với chúng tôi vụ án sẽ không được đưa ra tòa.

Tôi bình thản trả lời các câu hỏi thẩm vấn trong khi Lee thì lại không kiểm chế được; cậu ta run rẩy và liên tục lẩm bẩm nói rằng đã rất nhiều lần phát hiện ra Baxter Fitch lảng vảng khi đi điều tra ở khu vực Hingland Park và rằng hẳn ta xứng đáng bị trừng trị như vậy. Tôi đi sát và dẫn cậu ta ra xe trong khi đám phóng viên xúm lại đòi đặt câu hỏi.

Chúng tôi về đến nhà thì thấy Kay đang đứng ở mái hiên chờ. Nhìn vẻ mặt hoảng hốt tôi biết cô ấy đã nghe hết mọi chuyện. Kay lao đến chỗ Lee ôm chặt cậu ta lẩm bẩm: “Ôi anh yêu! Anh yêu của em!”

Tôi đứng nhìn họ và thấy có một tờ báo để trên lan can. Tôi cầm lên và phát hiện ra ngay đó là bài bình luận khi gió của tờ *Mirror* chạy hàng tít rất lớn: *Hai cảnh sát là cựu võ sĩ quyền anh dùng súng giết người! Bốn nạn nhân thiệt mạng!* Bên dưới là bức hình chụp tôi và Lee đang thi đấu quyền anh cùng với ảnh bốn tên kia. Tôi đọc nội dung bài báo về vụ giết người và trận đấu hồi tháng Mười của chúng tôi, bất ngờ Lee hét lên: “Em không hiểu được. Khi gió, cứ để kệ anh!”

Lee bỏ chạy ra gara trong khi Kay bám sát cậu ta. Tôi đứng lặng nhìn cảnh tượng lạ lùng chưa từng thấy trong đời. Tiếng xe mô tô của Lee rú lên và tôi thấy cậu ta lao ra rẽ ngoặt về bên phải, chắc chắn cậu ta chạy đến Mulholand.

Kay quay lại khi tiếng xe của Lee đã đi xa. Tôi nắm tay cô an ủi, “Không sao đâu. Việc cậu ấy biết một trong bốn tên khiến tình hình tồi tệ hơn. Nhưng không sao, cậu ấy sẽ vượt qua được.”

Kay nhìn tôi với ánh mắt rất lạ. “Anh rất bình tĩnh.”

“Có thể là tại họ hoặc tại bọn anh. Em phải chăm sóc Lee ngày mai vì bọn anh nghỉ làm, nhưng khi đi làm trở lại chắc chắn mọi việc sẽ rất tồi tệ.”

“Và anh cũng phải để ý đến anh ấy. Khoảng một tuần nữa Bobby De Witt sẽ quay lại và hẳn thề sẽ giết Lee và những người bắt hắn. Lee rất sợ và em biết Bobby. Hắn không hề ghê tay đâu.”

Tôi vòng tay ôm Kay siết chặt. “Thôi nào. Chàng Lửa và chàng Nước đá bọn anh còn làm việc thì em không phải sợ gì cả.”

Kay giãy giụa muốn thoát ra khỏi tay tôi. “Anh không biết Bobby đâu. Anh không hề biết những việc hắn bắt em làm.”

Tôi gạt mấy ngọn tóc che mắt nàng ra. “Biết, anh biết chứ. Nhưng anh không quan tâm. Ý anh nói là anh không sợ việc đó. Nhưng...”

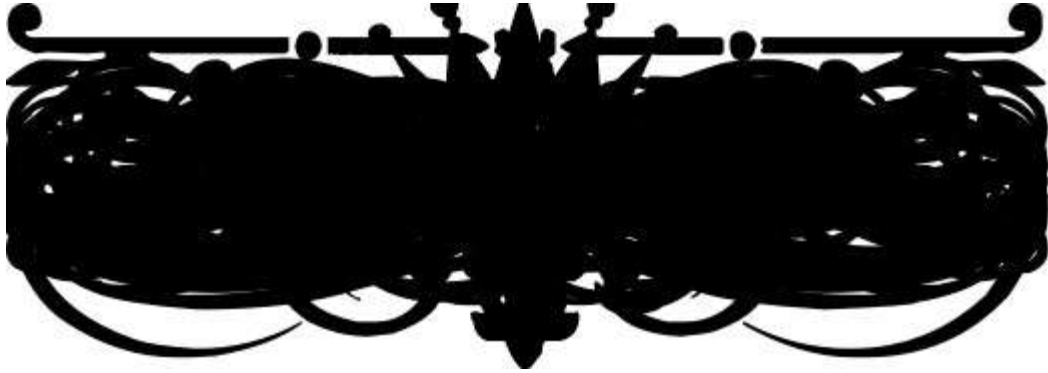
Kay nói xen vào: “Em biết ý anh muốn nói gì,” và đẩy tôi ra. Tôi để cô ấy đi vì tôi biết nếu cứ tiếp tục nói chuyện đó tôi sẽ phải nghe rất nhiều những lời mà tôi không muốn nghe. Cánh cửa phía trước đóng sầm lại, tôi ngồi một mình trên bậc thang sắp xếp lại mọi chuyện.

Bốn tháng trước tôi mới chỉ là anh nhân viên tuần tra tạt nhẹp. Bây giờ thì tôi đã trở thành một sỹ quan điều tra đã có công giúp thông qua được khoản đề nghị chi tiêu hàng triệu đô la, và tất nhiên là có cả thành tích giết hai người. Tháng tới tôi sẽ tròn ba mươi tuổi với năm năm tuổi nghề và tôi sẽ đủ tiêu chuẩn để dự sát hạch trở thành trung úy cảnh sát. Nếu tôi vượt qua, và mọi việc trôi chảy tôi có thể sẽ trở thành thượng úy cảnh sát điều tra trước khi bước vào tuổi ba mươi lăm, và đó mới chỉ là sự khởi đầu.

Tôi bắt đầu cảm thấy nóng ruột, vì vậy tôi đi vào phòng khách tìm cái gì đó để đọc. Có tiếng nước kêu rất to phát ra từ cạnh nhà. Tôi đi vào và thấy cửa phòng tắm mở.

Kay đang đứng trần truồng dưới vòi hoa sen. Cô ấy không hề phản ứng cũng không hề thay đổi cảm xúc ngay cả khi ánh mắt chúng tôi gặp nhau. Tôi bước vào ôm chặt lấy Kay, cảm nhận bộ ngực lấm tấm vết tàn nhang với hai đầu vú đã ngả màu đen, cặp mông rất to của nàng; Kay cũng quay ra đón nhận tôi. Tôi thấy có vết sẹo khá to do dao rạch từ bắp đùi kéo dài lên đến lưng Kay và cố kìm nén cảm xúc bước ra trong đầu thầm ước giá hôm đó không phải là ngày tôi đã giết hai người.

PHẦN II



**ĐƯỜNG SỐ 39 VÀ ĐƯỜNG
NORTON**

Chương 7

Chuông điện thoại khiến tôi thức giấc sớm vào sáng thứ Tư và cũng luôn tôi ra khỏi giấc mơ về bài báo của tờ *Thời báo* hôm thứ Ba với tiêu đề “*Chàng Lửa và chàng Nước đá hạ đo ván bốn tên côn đồ da màu*” - và cảm giác nhẹ nhàng được chạm vào thân thể Kay. Cho rằng đó là phóng viên của một tờ báo nào đó gọi, tôi nhắc ống nghe rồi lại ném phịch xuống bàn. Nhưng rồi tôi nghe thấy tiếng: “Thức giấc và dậy đi bạn!” và tôi nhắc ống nghe lên.

“Tớ nghe đây.”

“Cậu có biết hôm nay là ngày gì không?”

“Ngày mười lăm, ngày trả lương. Cậu dựng tớ dậy lúc sáu giờ sáng để...” tôi khựng lại khi nhận ra vẻ hồi hộp trong giọng nói của Lee. “Có chuyện gì vậy Lee?”

“Tớ không sao cả. Tớ đã chạy đến Mulholand với tốc độ một trăm mười dặm một giờ, ở nhà chơi với Kay cả ngày hôm qua. Bây giờ tớ thấy chán rồi. Cậu đã thấy thích làm công việc của cảnh sát chưa?”

“Cậu cứ tiếp tục đi.”

“Tớ vừa nói chuyện với người cung cấp tin của tớ. Anh ta chịu ơn tớ rất nhiều. Nghe nói tên Nash hạ đẳng kia có một gara ở đường Colesium và đường Norton phía sau một khu nhà chung cư màu xanh. Cậu có thích chạy đua với tớ đến đó không? Người thua sẽ phải trả tiền bia tối nay.”

Những dòng tít mới lại nhảy múa trước mắt tôi. Tôi nói: “Bắt đầu đi,” và gác máy rồi mặc quần áo với tốc độ nhanh kỷ lục. Tôi lao ra xe và phóng như tên lửa trên đoạn đường chỉ có khoảng tám dặm đến công viên

Leimert. Lee đã ở đó và đang đứng dựa lưng vào chiếc Ford của cậu ta đậu trong khu bãi đỗ xe phía trước công trình kiến trúc duy nhất nằm giữa khu đất trống rộng bao la - đó là một căn nhà độc lập tồi tàn sơn màu xanh phía sau là một ngôi nhà tạm hai tầng.

Tôi đậu xe phía sau xe cậu ta và bước ra. Lee nháy mắt nói: “Cậu thua rồi.”

“Nhưng cậu gian lận.”

Lee nói, “Cậu nói đúng. Tớ gọi cho cậu từ bất điện thoại công cộng. Đám phóng viên vẫn quấy nhiễu cậu à?”

Tôi nhìn cậu ta với ánh mắt rất chậm rãi. Lee có vẻ đã thoải mái hơn nhưng vẫn chưa hết bực bội. “Tớ ẩn dật ở nhà suốt. Còn cậu?”

“Bevo Means có ghé qua hỏi thăm tớ. Tớ nói sẽ không thể kéo dài tình trạng này lâu hơn được nữa.”

Tôi chỉ khoảng sân phía trước ngôi nhà hỏi. “Cậu đã gặp những người thuê nhà hay kiểm tra chiếc xe của Nash chưa?”

Lee nói. “Không có xe nào cả nhưng tớ đã nói chuyện với người quản lý. Ông ấy cho Nash thuê căn nhà tồi tàn phía sau. Hắn thường sử dụng chỗ đó để đi lại với bọn gái điếm nhưng người quản lý nói khoảng một tuần nay không nhìn thấy hắn xuất hiện.”

“Cậu đã kiểm tra ngôi nhà đó chưa?”

“Chưa, tớ đợi cậu.”

Tôi rút khẩu 38 ra ép sát xuống bấp đùi. Lee cũng làm theo và chúng tôi băng qua khoảng sân vào ngôi nhà. Tất cả các cửa đều làm bằng loại gỗ nhìn rất mỏng, cầu thang đi lên tầng hai đã cũ kỹ ọp ẹp. Lee đẩy cửa chính ở tầng một và tiếng cọt kẹt phát ra khi cánh cửa mở. Cả hai chúng tôi cùng áp sát người vào mé tường sau đó mới xoay ra, tôi giơ súng lên phía trước.

Không có tiếng động cũng không có tiếng người đi lại, căn phòng đầy mạng nhện, sàn nhà dán toàn các loại báo màu vàng. Tôi quay ra và Lee rón rén đi trước lên tầng hai. Vừa lên đến nơi cậu ta lắc nhẹ nắm đấm cửa,

lắc đầu ra hiệu không có ai và đá bung cánh cửa vào trong. Tôi chạy lên cầu thang; Lee giơ súng ra phía trước đi vào. Lên đến nơi tôi đã thấy cậu ta cất súng vào bao. Lee nói: “Chả có gì cả,” và khoát tay chỉ khắp căn phòng. Tôi bước vào gạt đầu đồng ý. Chiếc giường nhỏ nòng nặc mùi rượu mạnh cùng chiếc giường lớn trông như hai chiếc ghế xe hơi gập lại hầu như chiếm hết không gian căn phòng, trên giường vứt đầy các loại vải vóc và bao cao su đã qua sử dụng.

Những chai rượu nho trống không xếp đầy góc nhà, chiếc cửa sổ duy nhất cũng bám đầy mạng nhện và bụi bẩn. Tôi thấy khó chịu với mùi hôi thối nên bước đến mở cửa sổ. Nhìn ra ngoài tôi thấy có một nhóm cảnh sát và mấy người mặc thường phục đang đứng trên vỉa hè đường Norton cách khu chung cư ở đường số 29 cũng bằng khoảng cách đến chỗ chúng tôi. Tất cả đều đang nhìn rất chăm chú cái gì đó nằm dưới bãi cỏ trong khu đất trống. Hai chiếc xe của cảnh sát và một chiếc Cruiser không mang phù hiệu đang đậu ở lề đường. Tôi vội vàng gọi Lee: “Lee này, đến đây.”

Lee thò đầu ra cửa sổ và nói ngay. “Tớ nghĩ có Millard và Sears ở đó. Hôm nay họ cũng phải đi bắt tội phạm nên có thể...”

Tôi chạy ra khỏi căn nhà vòng xuống đường Norton, Lee bám sát sau tôi. Thấy một xe điều tra các vụ chết bất thường và một xe chụp ảnh phanh gấp đỗ lại, tôi dốc sức chạy thật nhanh. Harry Sears đang cầm chai rượu tu trước mặt năm sáu cảnh sát khác; tôi thấy rõ vẻ hốt hoảng trên khuôn mặt cậu ta. Mấy người phụ trách chụp hình đã vào đến khu đất và đang tản ra chia ống kính xuống đất. Tôi lách người qua hai cảnh sát tuần tra và hiểu ra mọi chuyện.

Nằm dưới đất là thân hình của một phụ nữ trẻ bị cắt làm đôi, trên người đầy vết thương và không hề có một mảnh vải. Phần thân thể bên dưới nằm dưới mấy bụi cỏ cách phần trên vài foot, hai chân dạn ra. Trên bắp đùi trái có một vết khoét hình tam giác rất to và một vết cắt rất dài và to thẳng từ rốn xuống đến đầu âm hộ. Phần da bên cạnh vết cắt bị kéo ra, bên trong không còn bộ phận nội tạng nào. Nửa thân thể bên trên còn tồi tệ hơn; bộ ngực nạn nhân lổm đổm đầy những vết bỏng do thuốc lá dí vào, vú trái chỉ

còn dính lại với cơ thể nhờ mấy mảng da mỏng, vú phải bị rạch vòng xung quanh núm vú. Tất cả các vết rạch đều rất sâu. Nhưng có lẽ kinh khủng hơn cả là khuôn mặt của nạn nhân. Toàn bộ khuôn mặt bị bầm tím, mũi bị đập thụt vào trong hốc xương mặt, miệng bị cắt toạc lên đến mang tai thành hình điệu cười rất châm chọc đối với người nhìn và có vẻ nhạt bóng những vết thương khác trên đó. Có lẽ tôi sẽ không bao giờ có thể quên được nụ cười đó.

Nhìn lên phía trên tôi cảm thấy lạnh ớn sống lưng, hơi thở tắc nghẹn. Cánh tay và vai nạn nhân ngay cạnh người tôi và có tiếng ai đó thốt lên, “Không có giọt máu khi gió nào cả” - “Đây là vụ án khủng khiếp nhất đối với một phụ nữ mà tôi thấy trong suốt mười sáu năm qua” - “Hắn trói cô ấy. Nhìn kìa, còn cả vết dây trói ở cổ chân.” Sau đó là một tiếng rít sợ hãi rất dài.

Tất cả mọi người đều ngừng lời quay sang nhìn Russ Millard. Anh ta lên tiếng rất bình thản: “Phải hành động ngay trước khi việc này vượt khỏi tầm kiểm soát của chúng ta. Cô ấy đã bị mổ bụng. Việc chúng ta cần làm ngay là phải ngăn chặn những hành động dại dột. Không được tiết lộ với bất kỳ ai, không nói chuyện với vợ, bạn gái của các cậu. Cũng không nói với bất kỳ cảnh sát nào khác không liên quan. Harry đâu rồi?”

Harry Sears lên tiếng: “Có, thưa sếp,” và vội vàng giấu chai rượu trên tay để sếp của anh ta không nhìn thấy. Millard phát hiện ra hành động đó và ánh mắt tỏ ra không hài lòng. “Không cho bất kỳ phóng viên nào vào xem xác nạn nhân. Những người phụ trách chụp hình sẽ làm việc ngay bây giờ. Bộ phận phụ trách điều tra phải phủ xác nạn nhân lại ngay khi chụp hình xong. Bộ phận tuần tra khoanh vùng phạm vi hiện trường vụ án trong vòng sáu foot từ xác nạn nhân. Phóng viên nào cố tình đột nhập vào bắt ngay lập tức. Khi bộ phận kỹ thuật hình sự đến khám nghiệm tử thi các cậu đuổi hết phóng viên sang mé bên kia đường. Harry, cậu gọi ngay cho thượng úy Haskins bên Đội University bảo cậu ta cử tất cả những người còn lại sang đây để bàn bạc.”

Millard nhìn quanh và thấy tôi: “Bleichert, cậu đang làm gì ở đây? Blanchard cũng có mặt chứ?”

Lee đang ngồi chồm hổm ở mé ngoài ghi chép vào cuốn sổ tay. Tôi chỉ tay về phía Bắc và nói: “Nash đang thuê một nhà tạm ở phía sau ngôi nhà kia. Chúng tôi đang khám xét ở đó thì phát hiện ra việc này.”

“Có vết máu trong nhà không?”

“Không, không phải tên Nash gây ra vụ này, thưa thượng úy.”

“Được rồi, cứ để cho bộ phận kỹ thuật hình sự tìm câu trả lời. Harry đâu?”

Sears đang ngồi trong xe cảnh sát nói chuyện qua điện đàm. Nghe gọi mình cậu ta nói to: “Có, thưa sếp.”

“Khi bộ phận kỹ thuật hình sự đến, cậu đưa họ sang khu chung cư và ngôi nhà tạm phía sau kia kiểm tra vết máu và dấu vân tay. Sau đó niêm phong toàn bộ khu phố này.”

Millard ngừng lời khi thấy có rất nhiều ô tô rẽ vào đường Norton và đi thẳng tới hiện trường. Tôi lại nhìn xuống xác nạn nhân. Các kỹ thuật viên chụp hình vẫn đang chụp ở các góc độ; Lee cũng đang cặm cụi với cuốn sổ tay của mình. Những người khác đã giãn ra vỉa hè đường, thỉnh thoảng nhìn xác nạn nhân rồi lại quay đi hướng khác. Dưới lòng đường, các phóng viên đang ò ạt lao ra khỏi xe, máy ảnh lăm lăm trên tay, Harry Sears và một nhóm cảnh sát khác đã sẵn sàng ngăn họ lại. Tôi thu hết can đảm nhìn kỹ xác nạn nhân một lần nữa.

Hai chân bị kéo giăng ra, khớp đầu gối bị gãy; mái tóc đen nhánh không hề có vết máu nào; hình như tên sát nhân đã gọi đầu cho cô ấy trước khi hành động. Điệu cười khùng khiếp khi chết với hai hàm răng chìa ra dưới lớp thịt bị rách của cô ấy buộc tôi phải ngoảnh đi nơi khác.

Tôi thấy Lee đã ra vỉa hè giúp mấy cảnh sát kia căng dây khoanh vùng hiện trường. Cậu ta nhìn tôi trừng trừng với ánh mắt thất thần sợ hãi. Tôi nói: “Tên Nash hạ đẳng. Cậu nghĩ thế nào?”

Cậu ta nhìn thẳng vào tôi dăm chiêu. “Hắn không gây ra việc này. Hắn là tên vô lại nhưng hắn không phải là người gây ra vụ này.”

Khu phố trở nên ồn ào khi có thêm phóng viên kéo tới và cảnh sát phải dàn ra nắm tay nhau ngăn họ lại. Tôi hét to lên như để chính mình nghe rõ: “Hắn đã đánh chết một phụ nữ có tuổi. Hắn là đối tượng nghi ngờ hàng đầu của chúng ta!”

Lee túm tay tôi nắm chặt. “Đó là suy nghĩ của chúng ta và chúng ta vẫn đang làm việc. Tớ là sỹ quan điều tra có đẳng cấp và tớ cũng nghĩ như vậy!” Lee gằn lên từng lời khiến mọi người chú ý quay sang phía chúng tôi. Tôi kéo tay ra và chỉ về phía xác nạn nhân. “Đồng ý.”

Một giờ sau, góc đường số 39 và đường Norton đầy xe cảnh sát, xe phóng viên và đám đông những người tò mò. Xác nạn nhân được đưa lên cáng phủ vải khiêng đi; đội kỹ thuật hình sự đã lấy dấu vân tay của cô ấy trước khi đưa vào thùng chứa xác trên xe. Harry Sears đọc bài phát biểu với các phóng viên do Russ Millard viết nói tương đối toàn diện trừ sự thực về tình trạng xác nạn nhân. Sau đó Sears lái xe về trụ sở cơ quan kiểm tra thông tin lưu trữ do Phòng quản lý những người mất tích cung cấp, Millard ở lại chỉ đạo việc điều tra.

Các kỹ thuật viên hình sự tản ra khu đất trống tìm kiếm vũ khí giết người và quần áo nạn nhân; một đội khác được cử đến căn nhà tạm của Nash kiểm tra vết máu và dấu vân tay. Millard nhẩm tính số lượng cảnh sát đang có mặt. Bốn nhân viên đang điều khiển giao thông và duy trì trật tự đám đông tò mò; mười hai người mặc sắc phục và năm người mặc thường phục trong đó có Lee và tôi. Millard lấy trong xe ra tấm bản đồ đường phố và phân chia toàn bộ khu vực công viên Leimert ra các khu nhỏ sau đó phân công cho mỗi người phụ trách một khu vực với những câu hỏi bắt buộc: Anh có nghe thấy tiếng phụ nữ hét trong vòng bốn mươi tám giờ qua không? Anh có thấy ai vứt hay đốt quần áo của phụ nữ không? Anh có thấy bất kỳ xe hay người đáng ngờ nào xuất hiện trong khu vực không? Anh có đi qua đường Norton và khu phố Coliseum không, nếu có thì có nhìn thấy ai trong khu đất trống không?

Tôi được phân công điều tra khu vực đại lộ Olmsted cách đường Norton ba khối nhà về phía Đông kéo dài từ khu phố Coliseum xuống đại lộ Leimert; Lee được phân công điều tra các cửa hàng và nhà dân nằm trên đường Crenshaw kéo dài từ đường 39 theo hướng Bắc lên đường Jefferson. Chúng tôi hẹn sẽ gặp nhau ở nhà thi đấu Olympic lúc 8 giờ và lên đường.

Tôi đến từng nhà, bấm chuông và đặt câu hỏi nhưng đều không có kết quả gì. Tôi ghi lại địa chỉ những nhà không có người ở nhà để nhóm điều tra sau không mất thời gian hỏi lại. Tôi nói chuyện với cả những bà nội trợ khó tính lẫn những đứa trẻ hỗn xược, những người nghỉ hưu, công chức đang nghỉ phép, thậm chí cả những cảnh sát thuộc Đội cảnh sát phụ trách phía Tây Los Angeles. Tôi xen thêm vào cả những câu hỏi về tên Nash và chiếc Sedan trắng đời mới, cho họ xem cả ảnh của hắn. Nhưng tất cả đều không hề biết gì. Bảy giờ tối tôi đi bộ quay lại xe cảm thấy kinh tởm những điều ngớ ngẩn mà mình vừa làm.

Xe của Lee không còn ở đó, cảnh sát đang dựng đèn để làm công tác pháp y ở khu vực góc đường số 39 và đường Norton. Tôi lái xe về nhà thi đấu Olympic hy vọng những trận đấu quyền anh ở đó sẽ làm vơi bớt cảm giác ghê rợn và sự thất vọng của tôi trong ngày.

H.J. Caruso đã để sẵn vé ở cửa cho chúng tôi cùng với lời nhắn ông ta có cuộc hẹn rất quan trọng nên không thể đến được. Vé của Lee vẫn nằm trong phong bì; tôi cầm tấm vé của mình và đi về khu vực dành riêng cho H.J. Caruso. Trận đấu đầu tiên của mấy tay võ sĩ hạng gà đã bắt đầu, tôi ngồi xem và chờ đợi Lee.

Hai võ sĩ gốc Mêhicô nhỏ con có trận đấu cũng không đến nổi tôi và được khán giả cổ vũ nhiệt tình. Tiền xu từ trên khán đài ném xuống âm âm, những tiếng la hét bằng tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha làm huyên náo khu vực sân thi đấu. Sau bốn hiệp đấu, tôi biết là Lee sẽ không đến; nhìn cảnh hai chiến binh đều bị thương trên sàn thi đấu khiến tôi lại nhớ đến cảnh nạn nhân; tôi đứng dậy rời khỏi sàn thi đấu và biết chắc Lee đang ở đâu.

Tôi quay lại khu vực góc đường số 39 và đường Norton, toàn bộ khu đất trống được thả đèn sáng trưng như ban ngày. Lee đang đứng ngay bên

trong vòng dây khoanh vùng ngăn cách khu vực hiện trường. Buổi tối trời lạnh khiến cậu ta phải co người trong chiếc áo khoác của mình đứng nhìn các nhân viên của bộ phận kỹ thuật hình sự lùng sục đám cỏ.

Tôi bước lại. Thấy tôi Lee liền quay ra dùng ngón tay rần như đá thọc vào người tôi. Đó là động tác cậu ta thường làm mỗi khi uống thuốc Benzedrine.

“Cậu hẹn gặp tớ có đúng không?”

Ánh đèn khiến vẻ mặt lo lắng của Lee trở nên nhợt nhạt. “Nhưng tớ cũng có nói rằng công việc này là ưu tiên hàng đầu của chúng ta đúng không?”

Nhìn ra phía xa tôi thấy những khu đất trống khác cũng được thắp sáng. “Đó là công việc cần được ưu tiên tiến hành của Sở, nếu có thể, cũng như tên Nash kia là việc phải ưu tiên làm đối với chúng ta.”

Lee lắc đầu. “Bạn ơi, vụ này lớn đấy. Horrall và Thad Green vừa đến đây hai giờ trước. Jack Tierney vừa được tạm thời điều sang Phòng điều tra án mạng để cùng với Millard điều hành công việc điều tra. Cậu có muốn nghe ý kiến của tớ không?”

“Nói đi.”

“Họ muốn thể hiện mình. Một cô gái da trắng xinh đẹp bị giết, cả Sở dồn lực vào điều tra tên giết người để chứng tỏ với cử tri rằng việc thông qua khoản đề nghị kia đã tiếp thêm rất nhiều sức mạnh cho lực lượng cảnh sát.”

“Có thể cô ta không hoàn toàn xinh đẹp như cậu nói. Có thể người phụ nữ lớn tuổi mà tên Nash kia giết lại là người bà yêu quý của ai đó. Có thể cậu đang mất quá nhiều thời gian cho vụ này đấy, và cũng có thể chúng ta cứ để vụ này cho Sở giải quyết còn chúng ta thì quay lại với công việc của mình trước khi có thêm nạn nhân thiệt mạng dưới tay hắn.”

Lee giơ năm tay lên. “Cậu còn giả thuyết nào nữa không?”

Tôi bước lại gần cậu ta hơn. “Có thể cậu sợ việc Bobby De Witt được tại ngoại. Có thể cậu quá tự cao tự đại mà không đề nghị tớ giúp đỡ để hắn không dám động đến người phụ nữ mà cả hai chúng ta cùng quan tâm. Có lẽ chúng ta cứ để Sở coi cô gái bị giết kia là Laurie Blanchard.”

Lee bực tức thu năm tay về và bỏ đi. Tôi quan sát những bước chân giận dữ của cậu ta, trong lòng hy vọng cậu ta sẽ phát điên lên hay buông mấy câu gì đó lém lỉnh hoặc bất cứ biểu hiện gì khác chứ không phải là vẻ mặt đau đớn khi tôi nhìn vào. “Nói chuyện với tớ đi, khỉ gió. Chúng ta là bạn. Chúng ta đã giết bốn người và bây giờ cậu đùn hết cho tớ!”

Lee quay lại nhếch mép cười với thái độ dữ dằn nhưng vẫn không giấu nổi nét mặt lo lắng, buồn rầu, thất vọng. Giọng cậu ta trở nên cáu kỉnh khó nghe.

“Tớ đã từng bảo vệ Laurie khi nó chơi. Tớ là tên ưa ầu đả và tất cả bọn trẻ đều sợ hãi tớ. Tớ có rất nhiều bạn gái - cậu biết đấy, toàn chuyện quan hệ lãng mạn trẻ con. Đám con gái thường trêu chọc tớ về chuyện của Laurie, thời gian tớ dành cho nó chả khác gì một cặp tình nhân yêu nhau.”

“Biết rồi, tớ rất yêu quý nó. Nó rất xinh đẹp và có giọng hát hay.”

“Cha tớ từng dự định sẽ cho nó học khiêu vũ balê, học đàn piano và học hát. Tớ cũng từng muốn làm công việc ở Firestone Tire như ông ấy, và Laurie cũng đã từng mong muốn được trở thành nghệ sỹ. Đó chỉ là những câu chuyện nhưng đó là thực tế đối với tớ. Nhưng vào khoảng thời gian nó mất tích, cha tớ đã nói quá nhiều về những chuyện này khiến tớ phát điên lên. Tớ bắt đầu bỏ mặc nó mỗi khi nó đi chơi sau giờ tan trường. Thế rồi cô gái hoang dại kia xuất hiện cuốn hút tất cả bọn trẻ như tớ. Lúc tớ đang mãi ăn nằm với cô ta thì Laurie bị bắt, đáng lẽ tớ phải ở bên cạnh để bảo vệ nó.”

Tôi nắm tay người bạn của mình có ý nói với cậu ta rằng tôi hiểu câu chuyện và thông cảm với cậu ta. Lee rút tay ra. “Đừng nói với tớ là cậu hiểu vì ngay bây giờ tớ sẽ nói với cậu lý do tại sao mọi việc lại trở nên tồi tệ như thế. Laurie bị giết. Bọn vô lại kia đã bóp cổ bịt mũi nó. Khi nó chết, tớ đã nghĩ đến những điều xấu xa về nó. Tớ ghét nó bởi vì cha tớ coi nó là công chúa còn tớ chỉ là thằng bỏ đi. Tớ đã chụp hình nó như tớ đã làm sáng nay với cô gái kia. Và tớ hài lòng về việc làm đó trong khi cặp kè với cô gái kia, thoả thích uống những chai rượu của cha cô ấy.”

Lee hít thở thật sâu và chỉ tay xuống khu đất cách chỗ chúng tôi vài mét. Chỗ hai nửa thân thể của nạn nhân đã được khoanh vùng, đóng cọc và rắc vôi. Tôi nhìn trừng trừng chỗ hai chân cô ấy bị kéo giăng ra; Lee nói: “Tớ sẽ tóm cổ hắn. Cho dù có cậu bên cạnh hay không tớ cũng nhất định sẽ tóm cổ hắn.”

Tôi cố gượng cười. “Hẹn gặp lại cậu ở cơ quan ngày mai.”

Lee nói thêm: “Cho dù là có cậu hay không.”

Tôi nói: “Tớ nghe rõ cậu nói gì rồi,” và quay lại xe. Tôi khởi động xe và thấy một khu đất trống khác cách chỗ chúng tôi một dãy nhà về phía Bắc cũng đã được chiếu sáng.

Chương 8

Sáng hôm sau, khi bước vào phòng làm việc của Đội thì Harry Sears đang đọc bài báo của tờ *Herald* với hàng tít: “*Săn lùng hang ổ ma sói trong vụ giết người hung bạo!!!*; mé bên kia, một nhóm năm gã đàn ông - hai gã lang thang lạ hoắc, hai gã trông như những tay đồng tính luyện ái, và một gã mặc áo nhà giam của hạt - tất cả đều bị còng tay ngồi trên ghế băng. Harry đặt tờ báo xuống lẩm bẩm. “Họ thú nhận...đã rạch người cô ấy.” Tôi gật đầu và nghe thấy tiếng hét phát ra từ phòng thẩm vấn.

Một lúc sau Bill Koenig dẫn ra một gã béo ục ịch và thông báo: “Hắn không gây ra vụ đó.” Hai sỹ quan ngồi ở bàn vỗ tay châm biếm, những người khác ngoảnh mặt đi tỏ vẻ khinh bỉ.

Koenig đẩy gã béo ra ngoài hành lang. Tôi hỏi Harry: “Lee đang ở đâu?”

Harry chỉ cho tôi vào phòng của Ellis Loew. “Đang trong phòng làm việc của sếp Loew. Có cả phóng viên ở đó.”

Tôi bước lại nhòm qua khe cửa. Loew đang đứng sau bàn nói chuyện với một đám ký giả. Lee ngồi bên gian làm việc của Ủy viên công tố quận mặc bộ sắc phục duy nhất của mình. Nhìn cậu ta rất mệt mỏi nhưng có vẻ không cúi kính như tối hôm qua.

Loew đang nói với giọng rất lạnh lùng. “... và tính chất dã man của vụ giết người này cho thấy chúng ta phải bằng mọi giá tóm cổ được thủ phạm càng sớm càng tốt. Những sỹ quan rất có năng lực của chúng tôi bao gồm cả chàng Lửa và chàng Nước đã cũng được tạm gác lại nhiệm vụ thường xuyên để hỗ trợ công tác điều tra, và với những người như họ phụ trách công việc này, chúng tôi hy vọng sẽ sớm có kết quả. Ngoài ra...”

Tôi không thể nghe rõ được nữa vì hồi hộp. Tôi thúc vào cánh cửa, Lee nhìn thấy gập đầu với Loew và bước ra khỏi phòng; cậu ta kéo tôi vào phòng làm việc trong khi tôi cố ngoái lại hỏi: “Cậu đề nghị chúng ta được tham gia phải không?”

Lee đặt tay lên ngực tôi trấn an. “Cứ bình tĩnh nào. Tớ đã đề nghị Ellis cho phép chúng ta được tạm dừng việc điều tra vụ tên Nash kia.”

“Cậu điên thực sự rồi.”

“Này, nghe đã. Đó chỉ là cách làm cho mọi việc trôi chảy hơn thôi. Chúng ta vẫn đặt Nash trong tình trạng khẩn cấp được thông báo cho lực lượng của cả Sở, ngôi nhà chó chết kia của hắn cũng đang được khám xét, toàn bộ lực lượng cảnh sát phía Nam thành phố đã được huy động để ngăn chặn tên thú vật này, tối nay tớ cũng sẽ ở lại căn nhà thuê của hắn. Tớ đã có ống nhòm, và với mức độ ánh sáng như đêm hôm qua thì tớ nghĩ sẽ có thể đọc được tất cả các biển số xe đi qua đường Norton. Có thể tên giết người kia sẽ rẽ qua đó tìm mồi. Tớ sẽ ghi lại toàn bộ biển số xe sau đó gửi lên Cục quản lý ô tô và mô tô và Phòng đăng ký phương tiện giao thông để kiểm tra.”

Tôi thở dài: “Lạy Chúa!”

“Bạn này, tất cả những gì tớ cần đó là chúng ta dành ra một tuần điều tra vụ cô gái này. Vụ Nash vẫn có người phụ trách, và trong trường hợp một tuần sau chúng ta vẫn chưa tóm được hắn thì chúng ta sẽ lại quay trở lại coi hắn là ưu tiên điều tra hàng đầu của chúng ta.”

“Hắn là tên tội phạm cực kỳ nguy hiểm. Cậu biết rõ điều đó mà.”

“Bạn ơi, hắn hoàn toàn bị khống chế. Bây giờ thì đừng nói với tớ rằng cậu không muốn làm việc gì đó để chuộc lại lỗi lầm trong vụ giết bốn tên kia. Đừng nói với tớ rằng vụ cô gái kia lại không quan trọng bằng vụ tên Nash.”

Tôi biết chẳng còn cách gì để từ chối Lee cả. “Chỉ một tuần thôi nhé, Lee. Không hơn chút nào đâu.”

Lee nháy mắt: “Rất hài lòng.”

Tiếng của đại úy Jack vang lên. “Mời tất cả mọi người vào phòng họp ngay.”

Tôi cầm vội cuốn sổ tay và đi ra ngoài. Đám người nhận tội ban nãy không còn ngoài hành lang, thay vào đó là những tên khác đang bị còng tay trói vào ống nước nóng hoặc bộ phận tỏa nhiệt. Bill Koenig đang xét hỏi một gã đã có tuổi cứ nằng nặc đòi nói chuyện trực tiếp với thị trưởng Bowron; Fritzie đang ghi chép tên mà hăn kể ra vào hồ sơ. Phòng họp chung không có ghế ngồi nhưng đã đầy lực lượng của Phòng cảnh sát điều tra trung tâm và Phòng điều tra án mạng, ngoài ra còn có rất nhiều những cảnh sát khác mặc thường phục mà tôi chưa bao giờ nhìn thấy. Đại úy Jack và Russ Millard đang đứng phía trước, bên cạnh là chiếc micrô. Tierney thử micrô, hăng giọng và lên tiếng:

“Thưa quý vị, sau đây là thông báo chung của chúng tôi về vụ án xảy ra ở khu vực công viên Leimert. Tôi nghĩ chắc các bạn cũng đã đọc báo và biết rằng đây là vụ án rất dã man và khó khăn cho công tác điều tra. Văn phòng thị trưởng thành phố đã nhận được rất nhiều các cuộc điện thoại gọi đến hỏi tình hình. Hội đồng thành phố và cảnh sát trưởng Horrall cũng vậy. Chắc chắn sẽ còn rất nhiều các cuộc điện thoại dành cho chúng ta. Vì vậy không còn cách nào khác là chúng ta phải bắt tay vào hành động ngay.

“Tôi xin thông báo phân công công việc như sau. Tôi phụ trách giám sát việc điều tra, thượng úy Millard phụ trách điều hành, trung úy Sears là người liên lạc giữa các bộ phận. Phó ủy viên công tố quận Loew phụ trách liên hệ với báo chí và các cơ quan dân sự, và sau đây là danh sách các sỹ quan được phân công dưới quyền chỉ huy của Phòng điều tra án mạng có hiệu lực từ ngày 16/01/1947: Trung úy Anders, thám tử Arcola, trung úy Blanchard, sỹ quan Bleichert, trung úy Cavanaugh, thám tử Ellison, thám tử Grimes, trung úy Koenig, thám tử Ligget, thám tử Navarette, trung úy Pratt, thám tử J. Smith, thám tử W. Smith, trung úy Vogel. Tất cả những người có tên trong danh sách trên đến gặp thượng úy Millard ngay sau buổi họp này. Millard, kể từ bây giờ họ thuộc quyền chỉ huy của anh.”

Tôi lấy bút và huých tay bảo viên cảnh sát bên cạnh nhường thêm chỗ để tôi viết thoải mái hơn. Tất cả mọi người cũng làm công việc tương tự với thái độ rất tập trung chú ý.

Millard nói với giọng hùng hồn: “Lúc 7 giờ sáng ngày hôm qua, trên góc đường Norton và đường số 39 gần phố Coliseum. Ở khu đất trống ngay bên đường người ta phát hiện thấy xác một cô gái bị cắt làm đôi, trên người không một mảnh vải. Cô ta đã bị tra tấn, điều này tôi sẽ khẳng định chắc chắn sau khi có thông tin từ bên pháp y - bác sỹ Newbarr đang phụ trách tiến hành công việc này ở bệnh viện Queen of Angels (Nữ hoàng của các Thiên thần). Không phóng viên nào được phép điều tra về vụ này. Có những điều chúng ta không muốn họ biết.

“Khu vực hiện trường vụ án đã được khám xét rất cẩn thận một lần rồi - nhưng cho đến bây giờ vẫn chưa tìm được manh mối nào cả. Quanh xác chết không có máu; chắc chắn cô ấy bị giết ở chỗ khác và bị quăng xác vào đó. Trong khu vực còn vài khu đất trống nữa và tất cả đã được kiểm tra kỹ lưỡng xem có vũ khí hoặc vết máu hay không. Một tên cướp của có vũ trang - tội phạm giết người tên là Raymond Douglas Nash đang thuê một nhà tạm ở phía trong, gần khu vực hiện trường, ngôi nhà đó cũng đã được kiểm tra dấu vân tay và vết máu nhưng không phát hiện thấy gì, và Nash cũng không phải là đối tượng nghi ngờ đã giết chết cô gái kia.

“Chưa xác định được danh tính của cô ta vì dữ liệu không ăn khớp với hồ sơ những người mất tích do chúng ta quản lý. Dấu vân tay của cô ấy đã được gửi đi, chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ có báo cáo. Có một người giấu tên đã gọi điện đến đội University thông báo về xác chết. Sĩ quan nghe điện nói lại đó là một phụ nữ đang trên đường đưa con gái đến trường. Cô ấy không cho biết tên và tôi nghĩ chúng ta cũng có thể loại bỏ cô ta khỏi danh sách nghi ngờ.”

Millard chuyển sang giọng thuyết trình có vẻ nhẫn nại: “Công việc điều tra của chúng ta vẫn phải tập trung vào khu vực đường số 39 và đường Norton cho đến khi danh tính của cô gái được xác định và công việc tiếp theo chúng ta cần làm là kiểm tra lại một lần nữa toàn bộ khu vực.”

Phòng họp đồng thanh ồ lên có vẻ thất vọng. Millard cau mày nói tiếp: “Trụ sở của đội University sẽ là trung tâm chỉ huy, sẽ có nhân viên ở đó đánh máy và thống kê báo cáo của các sỹ quan ngoài hiện trường gửi về. Nhân viên ở đó cũng sẽ phụ trách làm báo cáo tổng hợp và sắp xếp các chứng cứ. Sau đó tất cả sẽ được chuyển đến các đơn vị thuộc Sở. Những người thuộc các đơn vị trong Sở đang có mặt ở đây có trách nhiệm về thông báo lại với đơn vị mình, đưa vụ việc ra từng cuộc giao ban, từng phiên giao nhiệm vụ trước khi đi tuần tra. Tất cả những thông tin do lực lượng tuần tra cung cấp, các cậu gọi điện thông báo trực tiếp cho Phòng điều tra án mạng, số máy lẻ 411. Bây giờ tôi sẽ thông báo danh sách các địa chỉ cần kiểm tra lại cho các cậu ngoại trừ Blanchard và Bleichert. Bucky và Lee, các cậu đi kiểm tra lại khu vực ngày hôm qua. Những người thuộc các đơn vị trong Sở chuẩn bị sẵn sàng, số còn lại gặp tôi ngay bây giờ. Bắt đầu đi.”

Tôi chạy ra khỏi phòng đi thang bộ xuống bãi đỗ xe có ý muốn tránh mặt Lee vì mặc dù đã đồng ý nhưng tôi vẫn chưa hết bực mình với cậu ta về vụ Nash. Không biết từ lúc nào bầu trời đã xám xịt và trên suốt đoạn đường đến công viên Leimert tôi luôn nghĩ đến cảnh những cơn bão sấm sẽ xoá sạch dấu vết ở các khu đất trống kia, xoá sạch cả công việc điều tra cô gái bị cắt làm đôi này, cả những lời than phiền của Lee về cô em gái bé nhỏ của cậu ta cho đến khi nước chảy làm tràn cả cống thoát làm Nash phải thò đầu ra và bị bắt. Nhưng khi tôi dừng xe thì trời lại quang đãng trở lại và khi mặt trời chiếu sáng thì tôi đã bắt đầu công việc điều tra của mình với hàng loạt các câu trả lời tiêu cực.

Tôi lại hỏi những câu hỏi của ngày hôm trước và có ý nhấn mạnh nhiều hơn đến Nash. Nhưng lần này thì khác; cảnh sát đang lùng sục trong khu vực, ghi lại tất cả các biển số xe, lục lọi các cống thoát nước để tìm quần áo phụ nữ - và người dân địa phương thì cũng đã nghe radio hay đọc báo về vụ giết người này.

Có người thì đưa ra cây thánh giá và yêu cầu tôi phải loại bỏ ngay bọn lang sói kia; có người lại cho rằng cô gái chết chẳng qua cũng chỉ là sự hiển

mình cho Chúa vì khu vực công viên Leimert đã bỏ phiếu cho đảng Dân chủ trong cuộc bầu cử năm 1946. Một cậu bé cho tôi xem bức ảnh của ngôi sao điện ảnh Lon Chaney^[29] trong vai người sói và nói rằng khu đất trống ở giữa đường số 39 và đường Norton là bãi chuẩn bị phóng tên lửa của nó, một fan hâm mộ quyền anh nhận ra tôi trong trận thi đấu với Blanchard cứ nằng nặc đòi xin chữ ký và nói rất thẳng thừng rằng con chó săn của người hàng xóm với ông ta chính là thủ phạm giết người, ông ta còn hỏi tôi có muốn khử nó hay không. Có rất nhiều câu trả lời nhưng kết quả tôi thu được thì còn nhàm chán hơn cả ngày hôm qua. Tôi bắt đầu cảm thấy công việc nhàm chán này như một cực hình đối với mình.

Đến 1h30 tôi làm xong công việc và quay lại xe dự định sẽ đi ăn trưa và quay lại tại trụ sở Đại học University. Có một mẫu giấy ghim bên dưới cần gạt nước - đó là loại mẫu thông báo mà Thad Green thường dùng có đánh máy ở giữa trang dòng chữ “*Giấy phép chính thức dành cho cảnh sát vào thăm - cho sỹ quan này vào khu khám nghiệm tử thi của Jane Doe, #031, 2 giờ chiều ngày 16/01/1947*”. Chữ ký của Thad Green được ghi nguệch ngoạc ở cuối trang nhìn rất giống chữ viết của trung úy Leland C. Blanchard. Tôi cười thầm và lái xe thẳng đến bệnh viện Queen of Angels.

Hành lang bệnh viện để đầy các loại đồ dùng của y tá và xe đẩy bệnh nhân. Tôi xuất trình phù hiệu cho một cô y tá đã có tuổi và yêu cầu được vào khu khám nghiệm; cô ta dẫn tôi đi qua khu hội trường và chỉ cánh cửa vào bên trên có ghi KHOA BỆNH HỌC. Tôi bước đến chỗ viên cảnh sát tuần tra làm nhiệm vụ bảo vệ và xuất trình giấy mời, cậu ta xem qua và mở cửa. Tôi bước vào gian phòng lạnh trắng toát được khử trùng bên trong, ở giữa phòng kê một chiếc bàn dài bằng kim loại, bên trên là hai vật gì đó phủ khăn trắng. Tôi ngồi xuống chiếc ghế băng đối diện trong lòng thầm lo sẽ lại nhìn thấy điệu cười của cô gái.

Một lát sau cánh cửa bên ngoài lại mở và một người đàn ông khá cao đã luống tuổi, miệng ngậm xì gà, cổ đeo ống nghe bước vào. Russ Millard, Harry Sears và Lee đi sau ông ta. Nhìn thấy tôi Millard lắc đầu: “Cậu và Lee vẫn chứng nào tật ấy. Bác sỹ, chúng tôi hút thuốc được không?”

Viên bác sỹ lấy con dao mổ ở túi sau lau lên quần và nói: “Không sao, chả phiền gì tới cô gái này cả vì cô ta đã về cỗi khác rồi. Cô Margaret, kéo tấm vải kia ra cho tôi được không?”

Lee ngồi xuống chiếc ghế băng bên cạnh tôi, Millard và Sears đốt thuốc và lấy sổ, sẵn sàng ghi chép. Lee ngáp dài và hỏi tôi: “Sáng nay cậu có thu được tin gì mới không?”

Tôi nhận ra thuốc Benzadrine đã không còn tác dụng với cậu ta nữa rồi. “Có đấy. Một tên chó sói giết người đến từ sao Hoả đã gây ra vụ này. Buck Rogers đang dùng tàu vũ trụ đuổi theo hắn ta, còn cậu thì nên quay về nhà mà ngủ đi.”

Lee lại ngáp. “Lát nữa. Tớ thì cho rằng thủ phạm là bọn Nazi^[30]. Có người nói với tớ rằng ông ta nhìn thấy Hitler trong một quán bar ở đường số 39 và khu phố Crenshaw. Ôi lạy Chúa, Bucky!”

Lee cúi mặt nhìn xuống; tôi nhìn về phía chiếc bàn, tấm vải đã được kéo ra và phần đầu cô gái nằm quay về phía chúng tôi. Tôi cúi xuống nhìn chăm chăm đôi giày của mình trong khi ông bác sỹ bắt đầu giảng giải bằng những thuật ngữ y học:

“Xét nghiệm tổng thể cho thấy đây là một phụ nữ người gốc Cáp-ca-dơ. Mức độ phát triển của cơ cho thấy cô ấy khoảng từ mười sáu đến ba mươi tuổi. Tử thi bị cắt làm hai phần, vết cắt ngang qua rốn. Ở phần trên: đầu còn nguyên hình nhưng có rất nhiều vết cắt sâu trên xương sọ, mặt bị biến dạng do nhiều vết bầm máu, và vết sưng. Sụn mũi bị tụt xuống. Hai vết rạch từ khoé miệng qua hàm dưới lên đến mang tai. Không thấy có vết bầm nào ở cổ. Có rất nhiều vết rạch ở trước ngực, chủ yếu quanh hai vú và vết bóng do đầu thuốc lá dí vào. Vú phải gần như bị cắt đứt hẳn khỏi phần ngực. Kiểm tra phần ổ bụng phía trên không hề thấy có máu chảy. Ruột, dạ dày, gan và lá lách đều bị lấy đi.”

Ông bác sỹ thở rất mạnh; tôi nhìn lên và thấy ông ta đang phả khói thuốc. Cô y tá đang tốc ký trong khi Millard và Sears lơ đãng nhìn cây bút của mình, Lee thì cúi gằm mặt xuống nền nhà, tay liên tục lau mồ hôi trên

trán. Bác sỹ sờ cả hai vú nạn nhân và tiếp tục: “Không có dấu hiệu bụng nở chứng tỏ nạn nhân không có mang khi bị giết.” Ông ta dùng con dao mổ bắt đầu chọc ngoáy bên trong phần nửa dưới xác chết. Tôi nhắm chặt mắt ngồi nghe.

“Nửa dưới cơ thể có một vết rạch kéo dài từ rốn xuống đến phần xương mu. Màng treo ruột, dạ con, hai buồng trứng và trực tràng đều bị lấy đi. Có rất nhiều vết cắt ở cả phía trước và phía sau ổ bụng. Trên bắp đùi trái có một vết lõm lớn hình tam giác, chĩa lên xác nạn nhân lên cho tôi đi.”

Bất ngờ cánh cửa phía ngoài mở và có tiếng gọi vọng vào: “Thưa thượng úy!” Tôi mở mắt và thấy Millard đứng lên trong khi bác sỹ và cô y tá đang lật phần trên xác nạn nhân nằm úp xuống. Bác sỹ lắc phần mắt cá và đẩy chân nạn nhân hơi giạng ra. “Cả hai chân đều bị gãy ở đầu gối. Có vết sẹo đang ăn da non và vết lờ mờ do roi quất ở phần trên lưng sau và vai. Có vết dây trói ở cả hai mắt cá. Chị đưa băng và gạc cho tôi đi.”

Millard quay lại đưa cho Sears một mẫu giấy. Cậu ta vừa đọc vừa huých tay ra hiệu cho Lee. Bác sỹ và cô y tá lật úp phần thân thể bên dưới và kéo hai chân nạn nhân rộng ra. Bụng tôi bắt đầu thấy cồn cào; Lee nói: “Có cái để chơi đây rồi.” Cậu ta nhìn tờ giấy đánh máy trong khi ông bác sỹ vẫn đều đều giảng giải về việc không có dấu hiệu âm đạo bị trầy xước cũng như tinh dịch bên trong. Giọng nói lạnh lùng của ông ta khiến tôi tức giận; tôi chộp tờ giấy trên và đọc: “Russ - cô ta tên là Elizabeth Ann Short, sinh ngày 29/07/1924, Medford, bang Massachusetts. Đã xác định được dấu vân tay - cô ta đã từng bị bắt ở Santa Monica năm 1943. Đang điều tra về tiểu sử. Báo cáo về trụ sở cùng với kết quả khám nghiệm. Gọi điện thông báo cho tất cả các sỹ quan đang ở ngoài địa bàn. - J.T.”

Bác sỹ nói tiếp: “Đó là kết quả khám nghiệm ban đầu. Kết quả cụ thể sẽ có sau, tôi cũng sẽ tiến hành các xét nghiệm chất độc.” Ông ta kéo khăn phủ cả hai phần thân thể của Elizabeth Ann Short và hỏi: “Có ai hỏi gì nữa không?” Cô y tá đi ra phía cửa mang theo bản ghi chép của mình.

Millard nói: “Anh có thể nói vắn tắt lại cho chúng tôi nghe được không?”

“Còn phải chờ kết quả xét nghiệm mới khẳng định được. Nhưng ở thời điểm hiện tại có thể khẳng định: Cô ấy không có mang, không bị hiếp dâm, nhưng có quan hệ tình dục khoảng một tuần trước. Có thể cũng bị đánh nhẹ khoảng một tuần trước, nhưng vết chấm ở lưng sau cũ so với vết cắt ở phía trước. Đó là những gì tôi nghĩ. Có thể cô ấy bị trói và bị tra tấn bằng dao trong khoảng 36 đến 48 giờ trước. Chân bị đánh gãy bằng vật gì đó tròn và mềm giống như gậy chơi bóng chày trong khi còn sống. Có thể cô ấy bị đánh chết bằng gậy bóng chày hoặc cũng có thể do máu chảy quá nhiều từ vết thương ở miệng. Sau khi chết, hung thủ cắt đôi xác cô ấy bằng dao bán thịt hoặc vật gì đó giống như thế, nội tạng bị lấy đi bằng dao nhíp. Sau đó hẩn rút hết máu trong người cô ấy và rửa sạch cơ thể, có thể là trong bồn tắm. Chúng tôi đã lấy vài mẫu máu trong thận, trong vài ngày tới chúng tôi sẽ kết luận xem trong cơ thể cô ấy có chất kích thích hoặc rượu hay không.”

Lee lên tiếng: “Thưa bác sỹ, liệu tên giết người này có hiểu biết gì về y học hay kỹ thuật mổ xẻ không? Tại sao hẩn lại lấy nội tạng của cô ấy đi?”

Bác sỹ nhìn điệu xì gà trầm ngâm: “Những bộ phận ở phần trên cơ thể hẩn có thể dễ dàng lấy ra còn những bộ phận ở phần dưới hẩn dùng dao, dường như những thứ đó làm hẩn quan tâm. Có thể hẩn có biết đôi chút về y học, thú y, nhồi thú hoặc ít nhất cũng là kiến thức về sinh học, hoặc thậm chí có thể hẩn đã từng theo học khoá học về sinh lý trong hệ thống các trường của thành phố Los Angeles này hay khoá học về mổ xẻ dành cho những người mới bắt đầu do tôi tổ chức ở UCLA^[3]. Các anh hỏi thì tôi mới nói những điều mà các anh cần nhớ rõ: Cô ấy chết trước khi các anh tìm thấy xác khoảng sáu đến tám giờ và cô ấy bị giết ở một nơi nào đó vắng vẻ có nước chảy. Anh Harry, đã biết tên của cô ấy chưa?”

Sears cố gắng trả lời nhưng cậu ta lẩm bẩm không thành tiếng. Millard đặt tay lên vai cậu ta và nói. “Tên cô ấy là Elizabeth Short.”

Bác sỹ làm động tác cầu Chúa với điệu xì gà trên tay. “Chúa phù hộ cho cô, Elizabeth. Russell, khi tóm cổ được tên khốn nạn này, anh nhớ đá cho hẩn hai phát vào hạ bộ và nói với hẩn rằng đó là quà tặng của bác sỹ

Frederick. Bây giờ thì mời tất cả mọi người ra khỏi đây. Mười phút nữa tôi có một cuộc hẹn với người nhảy lầu tự tử.”

* * *

Bước ra khỏi thang máy tôi nghe thấy tiếng của Ellis Loew quát tháo rất to ngoài hành lang. “Mồ sống một cô gái trẻ đáng yêu như vậy.” “Thằng tâm thần chó đẻ.” “Cảm hứng làm chính trị của tôi chính là khao khát thấy công lý được thi hành.” Mở cửa bước vào phòng làm việc của Phòng điều tra án mạng tôi thấy Loew đang đứng phát biểu trước rất nhiều micrô. Anh ta đeo một cành anh túc biểu tượng của những người lính lê dương Mỹ trên ve áo - chắc là mua lại được của tay lính nghiệm ngập ngủ quên ở bãi đậu xe Hall of Record^[32] - gã lính mà có lần anh ta đã kiên quyết khởi tố vì tội đi lang thang.

Tôi bước qua hội trường đến thẳng phòng làm việc của Tierney. Lee, Russ Millard, Harry Sears và hai cảnh sát đã có tuổi mà tôi chỉ biết sơ qua - Dick Cavanaugh và Vern Smith - đang ngồi quanh bàn làm việc của Tierney cùng xem một mẫu giấy.

Tôi ngược nhìn qua vai Harry. Ba bức ảnh chân dung của một người phụ nữ da ngăm đen được dán trên đó cùng với ba bức ảnh chụp cận cảnh khuôn mặt của nạn nhân ở khu đất giữa đường số 39 và đường Norton. Cái miệng cười của cô ấy lại làm tôi giật mình; đại úy Jack nói: “Những bức ảnh căn cước này do Sở cảnh sát Santa Barbara cung cấp. Họ bắt cô gái mang tên Short này tháng 9 năm 1943 vì tội uống rượu khi chưa đến tuổi và đã gửi trả về nhà mẹ cô ấy ở Massachusettes. Sở cảnh sát Boston đã liên lạc với bà ta một giờ trước. Ngày mai bà ta sẽ bay đến đây để xác nhận danh tính của nạn nhân. Cảnh sát Boston cũng đang tiến hành điều tra tiểu sử cô này, tất cả những kỳ nghỉ phép của chúng ta sẽ bị hủy bỏ. Ai phàn nàn gì tôi sẽ bảo người đó nhìn những bức ảnh này. Bác sỹ Frederick nói gì, Russ?”

Millard kể vắn tắt lại những phán đoán của bác sỹ. “Bị tra tấn hai ngày. Lý do chết có thể là do vết thương ở miệng hoặc bị đánh vào đầu. Không bị hiếp, nội tạng bị lấy đi. Chết khoảng sáu đến tám giờ trước khi xác bị vứt vào khu đất trống. Chúng ta còn thông tin gì về cô ấy nữa không?”

Tierney kiểm tra lại mấy tờ giấy để trên bàn: “Ngoại trừ tiểu sử vi phạm pháp luật ngay từ độ tuổi vị thành niên thì chưa có tin gì mới. Gia đình có bốn chị em gái, bố mẹ ly dị, làm việc ở trạm bán hàng phục vụ cho trại lính Camp Cooke trong thời gian chiến tranh thế giới thứ hai. Ông bố hiện đang ở Los Angeles này. Sau đây chúng ta sẽ làm gì?”

Tôi là người duy nhất chớp mắt khi nghe vị sếp trưởng hỏi ý kiến cấp dưới của mình. Millard nói: “Tôi muốn đi điều tra lại một lần nữa khu vực công viên Leimert với những bức ảnh căn cước này. Tôi, Harry và hai người nữa sẽ tiến hành. Sau đó tôi sẽ đến Đội University xem các báo cáo và trả lời điện thoại. Loew đã cho báo chí xem những bức ảnh này chưa?”

Tierney gật đầu. “Xem rồi, Bevo Means còn nói với tôi rằng ông bố bán những bức ảnh này cho tờ *Thời báo* và tờ *Herald*, là những bức ảnh chân dung đã cũ của cô gái. Cô ấy sẽ lên trang đầu của các tờ báo ngay trong số ra buổi tối nay.”

Millard chửi thề: “Đm”, đó là câu chửi bậy đầu tiên chúng tôi thấy anh ta nói ra. “Rồi người ta sẽ phải ra khỏi nhà mà chào đón cô ấy. Đã thăm vấn ông bố chưa?”

Tierney lắc đầu và xem lại mấy tờ giấy. “Tên ông ta là Cleo Short, ở South Kingsley mã số bưu điện 10206, quận Wilshire. Tôi đã cử một sỹ quan gọi điện yêu cầu ông ta ở nhà, chúng ta sẽ cử người đến thăm vấn. Russ, liệu cô ta có tình nhân không?”

“Đã ai công nhận việc đó chưa?”

“Mười tám người.”

“Đến sáng mai con số này sẽ tăng gấp đôi, thậm chí sẽ còn nhiều hơn nữa nếu Loew làm cho báo chí phấn khích với giọng văn hoa mỹ của mình.”

“Tôi cho rằng tôi đã thuyết phục được họ hành động và giọng nói của tôi hoàn toàn phù hợp với lĩnh vực tội phạm này.”

Ellis Loew đang đứng ở ngưỡng cửa, phía sau là Fritz Vogel và Bill Koenig. Millard nhìn chăm chăm vào chiếc radio trước mặt. “Quá nhiều người biết sẽ gây khó khăn cho công việc điều tra, Ellis ạ. Là cảnh sát chắc anh biết điều đó.”

Loew đỏ ửng mặt nắm chặt chiếc chìa khoá có biểu tượng Phi Beta Kappa trên tay. “Tôi là sỹ quan liên lạc giữa bên cảnh sát và bên dân sự có cấp bậc hãn hoi và được thành phố Los Angeles này lựa chọn.”

Millard mỉm cười lạnh lùng. “Anh chỉ là người của bên dân sự thôi, thưa cố vấn.”

Loew giận dữ quay sang Tierney. “Đại úy, anh đã cử người đến nói chuyện với ông bố nạn nhân chưa?”

Đại úy Jack nói: “Chưa, anh Ellis ạ. Nhưng sẽ sớm thôi.”

“Thế còn Vogel và Koenig? Họ có thể làm được những việc chúng ta cần.”

Tierney ngang mặt nhìn Millard. Viên thượng úy làm động tác lắc đầu mà không ai có thể nhận ra được; đại úy Jack nói: “À, anh Ellis này, trong những vụ án quan trọng thì công việc đòi hỏi phải có những con người phù hợp. À, anh Russ, anh nghĩ nên cử ai đi?”

Millard nhìn chăm chú Cavanaugh và Smith, tôi cố gắng không biểu hiện gì trong khi Lee ngồi dựa vào tường ngáp. “Bleichert, Blanchard, hai cậu đến thăm vấn ông bố của cô Short. Sáng mai phải có báo cáo ở Đội University.”

Loew giật tung chiếc chìa khoá có biểu tượng Phi Beta ra khỏi dây làm rơi xuống nền nhà. Bill Koenig nép sát vào ngưỡng cửa nhặt lên; Loew quay ngoắt đi ra. Vogel nhìn Millard trừng trừng rồi cũng bước ra theo. Harry Sears thở phào nói: “Anh ta bỏ mấy tay da đen vào phòng khí độc^[33], và có lẽ vì thế đầu anh ta cũng bị ngạt.”

Vern Smith nói: “Chắc chắn đám người đó phải nhận tội.”

Dick Cavanaugh nói ngay: “Vớ Fritzie và Vogel thì ai cũng phải nhận tội.”

Russ Millard chửi: “Thằng chó chết.”

* * *

Chúng tôi mỗi người đi một xe đến quận Wilshire, hẹn gặp nhau trước cửa nhà số 1020 South Kingsley lúc chập tối. Đó là chỉ là căn hộ nhỏ ọp ọp nằm nép sau ngôi nhà lớn mang tên Victoria. Bên trong có ánh đèn. Lee vừa ngáp vừa nói: “Người tốt - kẻ xấu,” và bấm chuông.

Một người đàn ông gầy gơ xương khoảng năm mươi tuổi bước ra và hỏi ngay: “Cảnh sát phải không?” Tóc ông ta màu đen, ánh mắt xanh xao giống như cô con gái trong bức ảnh chân dung, nhưng đó chỉ là của những người cùng dòng máu còn bề ngoài thì Elizabeth Short khác ông bố này một trời một vực: thân hình gầy lom nhom trong chiếc quần dài màu nâu rộng thùng thình và chiếc áo lót bẩn thỉu, nốt ruồi mọc đầy hai vai ông ta, khuôn mặt đầy những vết sẹo do vết khâu để lại và vết mụn trứng cá. Vừa chỉ cho chúng tôi vào trong ông ta vừa nói: “Tôi có chứng cứ ngoại phạm vững chắc nếu các cậu nghi ngờ tôi là người gây ra vụ đó.”

Tôi nói: “Tôi là thám tử Bleichert, thừa ông Short. Còn đây là bạn đồng nghiệp của tôi, trung úy Blanchard. Chúng tôi muốn chia buồn với ông vì ông đã mất cô con gái.”

Cleo Short đóng sầm cửa. “Tôi đã đọc báo, tôi biết các anh là ai. Chả ai trong số hai người có thể trụ nổi một hiệp đấu với Jim Jeffries yêu quý của tôi. Và tôi chả quan tâm đến lời chia buồn của các anh, đó chỉ là cuộc sống. Betty gây ra thì phải tự gánh chịu hậu quả. Không ai cho không ai cái gì trên đời này. Các anh có muốn nghe chứng cứ ngoại phạm của tôi không?”

Tôi ngồi xuống chiếc sofa đã hờ hết cả đường chỉ may ra và ngắm nhìn căn phòng. Mé tường có vài giá sách xếp toàn các loại tiểu thuyết rẻ tiền; trong phòng chỉ có một chiếc ghế trường kỷ và một chiếc ghế dựa, ngoài ra

không còn gì khác. Lee lấy số tay ra và nói: “Ông có vẻ nóng lòng muốn kể với chúng tôi. Vậy thì nói đi.”

Short ngồi phịch xuống chiếc ghế dựa di chân trên nền nhà như con thú bới đất. “Tôi có mặt ở chỗ làm của mình từ lúc hai giờ chiều thứ Ba ngày 14 đến năm giờ chiều thứ Tư ngày 15. 27 tiếng liên tục. Tôi làm nghề sửa chữa tủ lạnh, là thợ giỏi nhất ở khu phía Tây này. Tôi làm việc cho công ty thiết bị gia dụng Frost King số 4831, ở phía Nam Berendo. Ông chủ công ty là Mike Mazmanian. Nếu các anh gọi điện ông ấy sẽ chứng minh sự ngoại phạm cho tôi còn mạnh mẽ hơn cả tiếng nổ ngô. Rất chặt chẽ kín kẽ.”

Lee ngáp dài và ghi chép lại; Cleo Short khoanh tay trước bộ ngực gầy còm của mình có ý thách thức chúng tôi. Tôi lên tiếng: “Ông gặp con gái ông lần cuối cùng là khi nào, thưa ông Short?”

“Betty bỏ nhà đi từ đầu năm 1943 ôm mộng làm giàu. Tôi không gặp nó kể từ khi tôi bỏ mụ chó chết của tôi ở Charlestown, bang Massachusetts vào ngày 1 tháng 3 năm 1930 và không bao giờ quay lại. Nhưng Betty có gửi thư cho tôi nói rằng nó cần có một nơi ở tạm, vì vậy tôi...”

Lee cắt ngang: “Đẹp câu chuyện ly kỳ đó của ông đi. Ông gặp cô ấy lần cuối cùng là khi nào?”

Tôi chen vào: “Bình tĩnh nào bạn. Ông ấy đang hợp tác với chúng ta đấy. Tiếp tục đi ông Short.”

Cleo lại ngả mình ra ghế, mắt nhìn Lee trừng trừng. “Trước khi phép lịch sự ở đây được lập lại, tôi phải nói với cậu rằng tôi có tiền riêng của mình và bảo Betty đến ở, tôi sẽ trả cho nó năm đô la một tuần nếu nó giữ nhà cửa sạch sẽ. Đó là khoản trả công không đến nỗi tệ. Nhưng Betty lại ôm mộng lớn hơn. Nó không biết trông coi nhà cửa nên tôi tổng khứ nó đi ngày mùng 2 tháng 6 năm 1943 và từ đó đến nay tôi không gặp lại nó.”

Tôi ghi chép lại những thông tin cần thiết và hỏi: “Ông có biết cô ấy ở Los Angeles gần đây không?”

Cleo không nhìn chăm chăm Lee nữa mà quay sang nhìn tôi. “Không.”

“Cô ấy có kẻ thù nào mà ông biết không?”

“Kẻ thù là bản thân nó.”

Lee không chịu nổi nữa: “Chả có gì hay ho cả, khi gió.”

Tôi thì thầm: “Cứ để cho ông ấy nói,” sau đó quát to, “Khi rời khỏi đây vào tháng 6 năm 1943, Elizabeth đã đi đâu?”

Short chỉ một ngón tay về phía Lee. “Cậu nói với cậu bạn chết đuối của cậu rằng cậu ta gọi tôi là thằng khi gió thì tôi sẽ gọi cậu ta là thằng chết tiệt! Nói với cậu ta thái độ không tôn trọng sẽ là con dao hai lưỡi đấy. Nói với cậu ta tôi chính là người sửa chiếc Maytag^[34] 821 cho sếp Horrall của các cậu và tôi chỉ muốn chứng minh rằng chứng cứ ngoại phạm của tôi là rất chặt chẽ!”

Lee bước vào nhà tắm và tôi thấy cậu ta nuốt cả vốc thuốc. Tôi cố lấy giọng thật điềm tĩnh: “Ông Short, Elizabeth đã đi đâu vào tháng 6 năm 1943?”

“Thằng chết tiệt đó chạm tay vào người tôi, sau này tôi sẽ là người sửa chiếc Wagon^[35] của nó.”

“Chắc chắn rồi. Nhưng ông có thể...”

“Betty đến Santa Barbara làm việc ở trạm bán hàng phục vụ trại lính Camp Cooke. Tháng 7 năm đó nó có gửi cho tôi một tấm bưu thiếp nói rằng có tay lính nào đó đã đánh đập nó dã man. Đó là những lời cuối cùng tôi nghe được từ nó.”

“Tấm bưu thiếp có nhắc đến tên người lính kia không?”

“Không.”

“Có nhắc đến tên người bạn nào của cô ấy ở trại lính Camp Cooke không?”

“Không.”

“Cô ấy có người bạn trai nào không?”

“A ha!”

Tôi đặt bút xuống. “Tại sao ông lại cười?”

Ông ta cười rất to khiến tôi nghĩ lồng ngực của ông ta có thể nổ tung bất cứ lúc nào. Lee bước ra khỏi nhà tắm; tôi ra hiệu cho cậu ta ngồi bớt cơn giận. Cậu ta gật đầu và ngồi xuống cạnh tôi; cả hai chúng tôi chờ cho Short cười xong. Khi thấy tràng cười của ông ta dịu bớt tôi nói: “Cho chúng tôi biết về Betty và những người bạn trai của cô ấy đi.”

Short vẫn cười rúc rích. “Nó thích người ta, người ta thích nó. Betty thích số lượng hơn là chất lượng và tôi không nghĩ là nó tốt đẹp đến nỗi có thể từ chối bất cứ ai, không giống như mẹ nó.”

“Cụ thể đi,” tôi nói, “Chẳng hạn như tên của họ, ngày tháng năm sinh, ngoại hình.”

“Cậu đòi hỏi quá cao đấy. Đến Einstein cũng không thể nhớ hết được tên những thằng bạn trai của ông ta, trong khi đó tôi lại không phải là Einstein.”

“Chỉ cần kể tên những người mà ông nhớ.”

Short ngoắc tay vào dây lưng và cựa quậy người trong chiếc ghế giống tư thế của kẻ tỏ ra oai phong dõm dờn. “Betty thích đàn ông, thích lính đến phát điên. Nó chạy theo bọn khiêu vũ ở các khách sạn và bất cứ thằng nào mặc sắc phục. Khi được giao trông coi nhà cửa cho tôi thì nó lại bỏ ra đại lộ Hollywood rủ rê bọn lính đi uống rượu. Khi nó còn ở đây, căn nhà này trông giống như một chi nhánh của tổ chức vũ trang Mỹ.”

Lee nói: “Ý ông nói con gái ông là loại đàn bà đã thỏa phải không?”

Short so vai: “Tôi có đến năm đứa con gái. Một đứa hư hỏng cùng chả thắm vào đâu.”

Cơn giận dữ của Lee như muốn tràn ra ngoài. Tôi đặt một bàn tay lên cánh tay ngăn cậu ta lại và cảm giác như máu cậu ta đang sục sôi. “Tên bọn đó là gì, ông Short?”

“Tom, Dick, Harry. Bọn du côn đó chả thèm để ý đến Cleo Short này mà chỉ chăm chăm chuồn đi cùng với Betty. Thực tế đúng là như thế. Nó lẩn mò đi kiếm những gã lính ngoại hình không đến nỗi nào thì có gì là sai đâu.”

Tôi lật sang trang mới trong cuốn sổ tay. “Thế còn công việc? Betty có làm việc gì trong thời gian ở đây không?”

Lão già quát to: “Betty làm việc cho tôi! Nó nói nó muốn đóng phim nhưng đó là sự dối trá! Tất cả những gì nó muốn làm đó là lang thang trên các đại lộ với bộ đồ đen thối tha và săn đuổi đàn ông! Nó làm hỏng cả bồn tắm của tôi khi giặt đồ đen trong đó và chuồn trước cả khi tôi kịp trừ lương tháng của nó. Lảng vảng trên đường như con nhện cái đen goá chồng thì làm sao tránh khỏi bị người ta hành hạ! Đó là lỗi của mẹ nó chứ không phải lỗi của tôi! Đó là lỗi của mẹ Ailen chó đẻ kia! Không phải lỗi của tôi!”

Lee bực tức đưa tay gạt mạnh lên cổ và chúng tôi cùng bước ra đường để mặc Cleo Short gào thét với bốn bức tường. Lee nói: “Lạy Chúa, chẳng chết tiệt.” Tôi thở dài. “Ừ,” nếu theo lời của Short thì có lẽ chúng tôi phải nghi ngờ toàn bộ lực lượng vũ trang Mỹ.

Tôi thọc tay vào túi lôi ra một đồng xu. “Theo cậu chúng ta phải viết báo cáo tường thuật thế nào?”

Lee nói: “Cậu làm đi nhé. Tớ muốn ghé qua chỗ nhà thuê của tên Nash kia xem có biển số xe nào mới xuất hiện không.”

“Và cố gắng ngủ một chút.”

“Tớ sẽ ngủ.”

“Không, cậu sẽ không ngủ đâu.”

“Khi gió chết tiệt. Cậu ghé qua nhà xem Kay thế nào nhé? Cô ấy đang lo lắng về tớ và tớ không muốn cô ấy phải ở nhà một mình.”

Tôi nghĩ đến những gì tôi đã nói tối hôm qua ở chỗ tìm thấy xác chết - điều mà cả ba chúng tôi đều biết nhưng không bao giờ nhắc đến và chỉ có Kay mới có đủ can đảm đón nhận. “Yên tâm đi, Lee.”

* * *

Vẫn như thường lệ, Kay ngồi một mình đọc sách trong phòng khách. Cô ấy không ngẩng lên khi tôi bước vào mà chỉ lười biếng nhả một vòng tròn khói thuốc và nói: “Chào anh Dwight.”

Tôi kéo ghế ngồi đối diện với Kay. “Làm sao em biết đó là anh?”

Kay khoanh tròn đánh dấu chỗ đang đọc dở. “Lee thường lao vào nhà rất nhanh còn anh thì thận trọng hơn.”

Tôi cười: “Đó là nét đặc trưng của bọn anh nhưng cũng chưa đủ để biết chính xác đó là ai.”

Kay dập thuốc và đặt cuốn sách xuống bàn. “Nghe giọng anh có vẻ lo lắng.”

Tôi nói: “Lee đang bị cuốn theo vụ cô gái kia. Cậu ấy làm bọn anh phải lao vào công việc điều tra mà bỏ qua tên tội phạm cần ưu tiên tóm cổ. Lee uống Benzedrine và có vẻ đã hơi khác thường. Cậu ấy đã nói với em về cô ấy chưa?”

Kay gật đầu: “Một chút thôi.”

“Em đã đọc báo chưa?”

“Em cố ý không đọc.”

“Vụ đó đã trở thành đề tài nóng thứ hai sau vụ bom nguyên tử. Hàng trăm người bọn anh được huy động tham gia, Ellis Loew có biểu hiện đang lợi dụng vụ này trục lợi cá nhân trong khi Lee thì lại trở thành chàng ngốc...”

Kay mỉm cười cắt ngang chủ đề tôi đang nói. “Và cả hai anh đều xuất hiện trên trang đầu các số báo ra ngày thứ Hai nhưng không phải là tin tốt. Các anh muốn theo đuổi vụ án tên cướp kia để lại được xuất hiện trên trang đầu.”

“Đúng, nhưng đó chỉ là một phần thôi.”

“Em biết. Và khi được lên trang đầu thì các anh lại lẩn tránh không muốn đọc những tờ báo đó.”

Tôi thở dài. “Lạy Chúa! Anh không muốn em tỏ ra khôn ngoan hơn anh đâu.”

“Còn em thì không muốn anh quá thận trọng và phức tạp như vậy. Anh Dwight, chuyện gì sắp xảy ra với chúng ta?”

“Ý em hỏi là ba chúng ta?”

“Không, chúng ta nói chung.”

Tôi nhìn quanh căn phòng. Tất cả đều là những thứ đồ bằng gỗ, bằng da và mạ crom. Chiếc tủ bằng gỗ gụ có gương phía trước treo đầy các loại áo bằng len casơmia thêu hoa văn hình cầu vồng của Kay. Còn chủ nhân của nó - người đàn bà xuất thân từ South Dakota từng bị coi là thứ đồ bỏ đi được tình yêu của một cảnh sát vực dậy thì lại đang ngồi ngay trước mặt tôi, và lần đầu tiên tôi nói đúng những gì đang nghĩ trong đầu. “Em sẽ không bao giờ rời xa cậu ấy, không bao giờ rời xa nơi này. Nhưng nếu em làm như vậy và nếu tình bạn của bọn anh không còn, thì chúng ta cũng vẫn còn cơ hội gặp lại nhau. Em sẽ không bao giờ chịu từ bỏ hoàn toàn.”

Kay châm điếu thuốc khác, phả ra một làn khói dày và nói : “Anh biết những gì anh ấy đã làm cho em?”

“Và cả cho anh nữa.”

Kay ngả đầu ra sau nhìn trần nhà làm bằng vữa stucco giả màu gỗ gụ. Vừa thổi những vòng khói thuốc vào không khí, Kay vừa nói: “Em đã mê anh theo kiểu rất trẻ con. Bobby De Witt thường lôi em đi xem các trận đấu quyền anh. Em mang theo giá vẽ vì nó sẽ làm em cảm thấy không giống đám đàn bà ghê tởm kia nịnh hót những người đàn ông của họ bằng cách giả vờ thích họ. Người thực sự em thích là anh. Cách anh gầy cười với hàm răng của mình, cách anh phòng thủ để không bị dính đòn. Thế rồi anh gia nhập lực lượng cảnh sát và Lee đã kể với em cách anh nói về những người bạn Nhật Bản của anh. Em không ghét anh vì điều đó, nó chỉ làm em cảm thấy đó mới là con người thực của anh. Anh là người hùng trong cuốn truyện của em. Chỉ có những câu chuyện mới là sự thực với những tình tiết khác nhau. Thế rồi trận đấu diễn ra, và mặc dù em không hề muốn xem em

vẫn nói với Lee là em sẽ đến bởi vì dường như em đã cảm nhận được điều gì đó giữa ba chúng ta.”

Tôi nghĩ đến rất nhiều chuyện muốn nói, tất cả đều là những suy nghĩ thật, và chỉ là những sự thật liên quan đến hai chúng tôi. Nhưng tôi vẫn không thể gạt bỏ được Lee. “Anh không muốn em lo lắng về Bobby De Witt. Khi hấn ra tù anh sẽ có rất nhiều việc bắt hấn phải làm. Hấn sẽ không dám đến gần em hay Lee.”

Kay quay xuống nhìn tôi với ánh mắt rất lạ và buồn. “Em không còn lo lắng về Bobby nữa rồi, Lee có thể xử lý được hấn.”

“Anh nghĩ hấn rất sợ Lee.”

“Đúng. Nhưng vì hấn biết quá nhiều về em và Lee nên Lee sợ hấn sẽ nói hết cho mọi người biết mặc dù không phải ai cũng quan tâm đến chuyện này.”

“Anh quan tâm. Và nếu anh có đủ việc cho hấn làm thì hấn sẽ không còn nhiều thời gian mà nói chuyện đâu.”

Kay đứng dậy. “Anh quả là người có trái tim độ lượng. Bây giờ em phải đi ngủ đây. Chúc anh ngủ ngon, Dwight.”

Khi nghe thấy tiếng bản tứ tấu của Schubert vọng ra từ phòng ngủ của Kay, tôi lấy giấy bút và bắt đầu viết báo cáo về ông bố của Elizabeth Short. Tôi cũng không quên đề cập đến chứng cứ ngoại phạm “chặt chẽ” của ông ta cũng như việc ông ta thuê cô con gái như thế nào năm 1943, những trận đòn cô ta phải gánh chịu khi còn làm cho trại lính Camp Cooke, và chuyện cô ta đi lại với không biết bao nhiêu người đàn ông. Thêm thắt vào bản báo cáo với những chi tiết không cần thiết khiến tôi không còn nghĩ đến Kay nữa, và khi làm xong tôi tự phục vụ mình hai chiếc sandwich cùng với ly sữa và nằm luôn trên ghế ngủ.

Tôi mơ thấy những bức ảnh chân dung của bọn tội phạm mà tôi tóm gần đây, Ellis Loew, người đại diện cho luật pháp lại bị đánh một dấu nhân của bọn phạm trọng tội trên ngực. Cả cảnh Betty Short đi cùng với anh ta bằng xe của cảnh sát với khuôn mặt lạnh lặn nhưng tôi chỉ nhìn được góc

ngiên. Thế rồi tất cả các khuôn mặt đều tan biến trong các mẫu báo cáo của Sở cảnh sát Los Angeles khi tôi cứ thế ùa đến và tôi thì cố gắng điền thật nhanh thông tin về những nơi mà Nash đã từng đến vào các chỗ trống. Tôi thức dậy và cảm thấy đau đầu mặc dù tôi biết ngày mới sẽ là một ngày rất dài đối với tôi.

Trời đã sáng. Tôi đi ra cửa cầm tờ *Herald* buổi sáng và thấy ngay dòng tít “*Truy tìm thủ phạm vụ giết người dã man,*” bức ảnh chân dung của Elizabeth Short nằm ngay bên dưới được chú thích là “*Thược dược đen,*” đi liền với dòng chữ: “*Hôm nay cảnh sát sẽ điều tra về tình yêu và cuộc đời của cô Elizabeth Short, 22 tuổi, nạn nhân của vụ giết người dã man, người mà, theo lời của bạn bè cô, những câu chuyện đồn thổi đã biến cô từ một cô gái thơ ngây trong trắng thành con người xấu xa, mê mết đàn ông với biệt danh là Thược dược đen.*”

Tôi cảm nhận thấy Kay đã đi ra và đang đứng bên cạnh tôi. Cô chộp tờ báo đọc lướt nội dung trang đầu và thoáng rùng mình. Đưa lại tờ báo cho tôi Kay hỏi: “Rồi tất cả những chuyện này sẽ qua sớm chứ?” Tôi lật sang các trang tiếp theo. Elizabeth Short chiếm trọn sáu trang báo, tất cả đều in hình cô ta mặc chiếc váy dài bó màu đen rất ỡng ẹo lả lơi. “Không,” Tôi nói.

Chương 9

Phóng viên vây kín khu nhà trụ sở của Đội University. Bãi đậu xe chật ních, lề đường đầy các xe điện đài, vì vậy tôi phải lách xe đậu cạnh một xe khác nhét tờ thông báo “Xe của cảnh sát” xuống dưới cần gạt nước và chen qua đám đông bước vào, cố ý cúi đầu để không ai nhận ra mình. Nhưng cũng không thể giấu được; tôi nghe có tiếng “Bucky!” và “Bleichert” gọi tôi và ngay lập tức hàng loạt cánh tay túm lấy tôi. Túi áo tôi bị xé rách toạc và tôi buộc phải xô đám phóng viên kia ra để bước vào.

Cửa vào cũng đầy các cảnh sát mặc sắc phục xanh canh gác. Cánh cửa đi sang phòng họp ồn ào của Đội đang mở. Chân tường phòng họp vẫn còn các giường nhỏ để ngủ tạm; tôi thấy Lee đang nằm trên một trong những chiếc giường đó, dưới chân cậu ta đầy các loại báo, chuông điện thoại reo ầm ĩ xung quanh và cơn đau đầu của tôi lại xuất hiện, lần này dữ dội hơn. Ellis Loew đang dán thông báo lên bảng tin; tôi vỗ rất mạnh vào vai anh ta.

Loew quay lại và tôi nói: “Tôi muốn được rút khỏi vị trí này. Tôi là sỹ quan điều tra chứ không thuộc biên chế của Phòng trọng án và tôi cũng có những tên tội phạm cần ưu tiên điều tra của mình. Tôi muốn được rút lui, ngay bây giờ.”

Loew rít lên: “Không được. Cậu làm việc cho tôi và tôi muốn cậu tham gia vụ cô Short này. Chỉ có vậy, không thay đổi gì cả. Và tôi cũng không thể chịu đựng thêm được sự thay đổi bất thường của cậu. Cậu hiểu chưa?”

“Ellis, khỉ gió.”

“Cậu cần có đăng ten ở cổ áo mới có thể gọi tôi như vậy được Bleichert ạ. Nhưng bây giờ thì chỉ có Ngài Loew này được quyền như vậy thôi. Đi

đọc báo cáo của Millard ngay đi.”

Tôi lao xuống phía cuối phòng. Russ Millard đang ngủ gật trên ghế làm việc, hai chân gác lên bàn. Tấm bảng trên tường treo bốn tờ giấy đánh máy. Tôi đọc:

Báo cáo tóm tắt thứ nhất

187P.C., Nạn nhân: Short Elizabeth Ann, nữ. Ngày sinh 29/07/1924.

Báo cáo ngày 17/01/1947 lúc 06.00.

Kính thưa quý vị

Đây là báo cáo tóm tắt thứ nhất về E. Short, ngày tìm thấy xác chết, 15/01/1947 ở góc đường số 39 và đường Norton, khu công viên Leimert.

1. Đến thời điểm hiện tại đã có 33 cuộc điện thoại từ máy bàn và bộ điện thoại trả tiền trước gọi đến nhận đã gây ra vụ đó. Tất nhiên những người tự nhận nhưng vô tội đã được tha, còn những người chưa điều tra rõ được vẫn đang bị giam giữ ở nhà giam của thành phố chờ chứng xác minh chứng có ngoại phạm. Những tên có thái độ bất thường đang được bác sỹ De River cùng với thám tử Div thăm vấn. Chưa có gì chắc chắn.

2. Kết quả khám nghiệm tử thi bước đầu cho thấy: nạn nhân chết do mất quá nhiều máu vì vết thương bị rạch ở miệng. Không có cồn hoặc chất ma túy trong máu vào thời gian bị giết (Chi tiết xem hồ sơ vụ án số 14-187-47).

3. Sở cảnh sát Boston đang điều tra về tiểu sử E. Short, gia đình, bạn trai cũ và những nơi cô đã có mặt vào thời điểm bị giết. Cha (C. Short) có chứng cứ ngoại phạm chắc chắn - ông ta được loại bỏ khỏi danh sách nghi ngờ.

4. Chỉ huy trại lính Camp Cooke đang kiểm tra báo cáo về việc đánh đập E. Short của viên lính đã làm việc ở trạm bán hàng vào tháng 9/1943 E. Short bị bắt tháng 9/1943 vì tội uống rượu trước tuổi. Chỉ huy ở đó nói hiện tại những người lính mà cô ấy có quan hệ đều đang ở nước ngoài, Vì vậy họ cũng được loại bỏ khỏi danh sách nghi ngờ.

5. Tất cả các ống cống và máng thoát nước trên toàn thành phố đang được kiểm tra để tìm quần áo nạn nhân. Tất cả các loại quần áo của phụ nữ tìm thấy sẽ được phân tích ở Phòng kỹ thuật hình sự. (Chi tiết xem báo cáo của Phòng kỹ thuật hình sự.)

6. Báo cáo thăm vấn trên địa bàn toàn thành phố từ 12/01/1947 đến 15/01/1947. Đọc và so sánh đối chiếu. Sự việc: Một phụ nữ gọi điện nói có nghe thấy tiếng “hét lạ” ở khu vực H. W. Hills vào các đêm 13/01 và 14/01. Kết quả xác minh: Chỉ là đám nhậu nhẹt gây tiếng ồn. Ý kiến của các sỹ quan điều tra ngoài địa bàn: Bỏ qua sự việc này.

7. Từ các cuộc điện thoại đã được kiểm tra xác minh: Tháng 12/1946, E. Short sống ở San Diego với gia đình bà Eleva French. Nạn nhân gặp con gái bà Erench, cô Dorothy tại một rạp chiếu phim nơi Dorothy làm việc và nói (chưa xác minh) rằng nạn nhân đang bị chồng ruồng bỏ. Gia đình cho E. Short ở nhờ và nạn nhân kể những chuyện trái ngược nhau: cô ta là góa phụ của một thiếu tá không quân; có bầu với một phi công của bên hải quân; đính hôn với một phi công khác của lục quân. Nạn nhân có rất nhiều các cuộc hẹn hò với bạn trai trong thời gian sống ở gia đình nhà French. (Chi tiết xem các cuộc phỏng vấn số 14-187-47.)

8. E. Short rời khỏi gia đình nhà French vào ngày 09/01/1947 để chạy theo một người đàn ông tên là “Red” (Miêu tả: Đàn ông, đến từ miền Tây, khoảng 25-30 tuổi, cao, “đẹp trai”, nặng 170-180 pound, tóc đỏ, mắt xanh). “Red” tự nhận là người bán hàng. Đi chiếc Sedan hiệu Dodge có biểu tượng của công viên Huntington. Xác minh phương tiện cho thấy đăng ký thuộc về “Red”.

9. Thông tin đã xác minh: Val Gordon (nữ) ở Riverside, bang California gọi điện đến nói là em gái của thiếu tá phi công đã chết tên là Matt Gordon. Val Gordon nói E. Short đã viết thư cho cô ấy và bố mẹ cô ấy vào mùa thu năm 1946, ngay sau khi thiếu tá Gordon bị chết trong một tai nạn máy bay. Nạn nhân nói dối là vợ chưa cưới của Gordon và đòi tiền. Bố mẹ và cô Gordon từ chối.

10. Hành lý của E. Short được tìm thấy ở văn phòng đường sắt tốc hành trong thành phố Los Angeles. Nhân viên đường sắt nói nhìn thấy tên và ảnh của nạn nhân trên báo và cho biết hành lý của nạn nhân ở đó từ cuối tháng 11/1946. Hành lý đã được kiểm tra. Cả thảy 100 bức thư tình gửi cho rất nhiều bạn trai (chủ yếu là những người thuộc lực lượng vũ trang) và có vài thư (rất ít) gửi lại cho nạn nhân. Rất nhiều ảnh E. Short chụp với các quân nhân. Các lá thư đang được đọc, tên và miêu tả ngoại hình của những người đàn ông đang được so sánh đối chiếu.

11. Điện thoại gọi đến đã được xác minh: Cựu trung tá không quân J.G. Fickling gọi bằng điện thoại di động đến từ Atlanta khi thấy tên và ảnh E. Short xuất hiện trên báo. Fickling nói: anh ta và nạn nhân có “chuyện liên quan nhỏ” với nhau ở Boston vào cuối năm 1943, “cô ta có khoảng 10 cậu bạn trai khác cùng một lúc”. Fickling có chứng cứ ngoại phạm đã được kiểm chứng. Loại bỏ khỏi danh sách nghi ngờ, chưa từng đính hôn với E. Short.

12. Rất nhiều người gọi điện cho các đơn vị thuộc Sở cảnh sát Los Angeles và Văn phòng cảnh sát trưởng đưa ra gợi ý. Những cuộc gọi không bình thường đã được loại bỏ, các cuộc khác được chuyển lên Phòng điều tra án mạng. Tất cả gợi ý đều đang được xem xét.

13. Thông tin về địa chỉ đã kiểm tra: E. Short sống ở những địa chỉ sau trong năm 1946. (Tên đi liền với địa chỉ là tên người gọi hoặc những người dân ở cùng địa chỉ đã được kiểm tra. Tất cả các trường hợp ngoại trừ trường hợp của Linda Martin đều được kiểm tra thông tin qua Cục quản lý ô tô, mô tô). Số 13-A-1611 Bắc Orange Dr., Hollywood. (Harold Costa, Donald Leyes, Marjorie Graham) 6024 đại lộ Carlos, Hollywood. 1842 Bắc Cherokee, Hollywood (Linda Martin, Sheryl Saddon) 53 Linden, Lotig Beach.

14. Kết quả kiểm tra các khu đất trống ở khu vực công viên Leimert: Không có quần áo phụ nữ, rất nhiều loại dao lớn nhỏ được tìm thấy nhưng tất cả đều rất cùn, không thể làm vũ khí giết người. Không tìm thấy vết máu.

15. Kết quả điều tra trong khu vực công viên Leimert (với bức ảnh chân dung của E. Short): không có gì (không ai nhìn thấy).

Kết luận: Tôi cho rằng nên tập trung hướng điều tra vào những đối tượng có quen biết E. Short, đặc biệt là những đối tượng là bạn trai của nạn nhân. Trung úy Sears và tôi sẽ đến San Diego để thẩm vấn những người liên quan đã xác định được. Thông báo cho toàn bộ lực lượng các thông tin về “Red” và thẩm vấn những người liên quan đã xác định được ở Los Angeles, chúng ta sẽ rút ra được thông tin cần thiết.

Russell A. Millard

Số hiệu 493 Phòng điều tra án mạng

Tôi quay lại và thấy Millard đang nhìn mình. Millard lên tiếng: “Cậu nghĩ sao?”

Tôi chỉ chiếc túi áo rách toạc của mình hỏi. “Liệu cô ta có xứng đáng phải được ưu tiên điều tra như vậy không, thưa thượng úy?”

Millard mỉm cười và tôi nhận ra rằng bộ quần áo nhàu và bộ râu mấy ngày chưa cạo kia không thể làm nhụt khí phách của anh ta. “Tôi nghĩ vậy và bạn của cậu cũng nghĩ vậy.”

“Lee đang phải đuổi bắt một thằng ba bị thừa thượng úy.”

“Cậu có thể gọi tôi là Russ, cậu biết thế mà.”

“Vâng, thưa anh Russ.”

“Cậu và Blanchard đã khai thác được gì từ ông bố?”

Tôi đưa cho Millard bản báo cáo của mình. “Không có gì cụ thể cả. Chỉ là những thông tin khẳng định thêm cuộc sống lang thang của nạn nhân. Tại sao lại gọi cô nàng này là Thượng dục đen?”

Millard vỗ tay xuống thành ghế: “Chúng ta phải cảm ơn Bevo Means vì điều này. Cậu ta đã phải mò đến tận Long Beach để nói chuyện với nhân viên lễ tân ở khách sạn mà cô gái đã ở mùa hè năm ngoái. Nhân viên lễ tân nói Betty Short luôn mặc những chiếc váy đen bó sát người. Bevo nghĩ đến bộ phim có sự tham gia của Alan Ladd mang tên *Thượng dục xanh* và nghĩ

ra ý tưởng đó. Tôi nghĩ biệt hiệu đó rất hay, chả thế mà có biết bao tên tự gọi điện đến nhận tội về mình. Đúng như lời Harry nói khi cậu ấy mới chỉ nghe xong vài lời thú tội: ‘Không ai tống vào mặt mày thì chính Hollywood sẽ tống vào mặt mày.’ Cậu là người thông minh, Bucky. Cậu nghĩ thế nào?”

“Tôi nghĩ tôi nên quay lại với công việc điều tra của mình. Anh có thể nói chuyện này với anh Loew được không?”

Millard lắc đầu. “Không được. Cậu trả lời câu hỏi của tôi đi.”

Tôi chả thèm yêu cầu hay nài nỉ gì nữa. “Cô ta là đứa lang chạ, đi lại với hết người này đến người khác ở bất kỳ đâu vào bất kỳ thời điểm nào. Chính vì bản chất con người cô ta như vậy cho nên tôi nghĩ thật ngớ ngẩn khi chúng ta phải lao vào truy tìm tên thủ phạm kia.”

Millard đứng dậy vươn vai: “Bây giờ cậu xuống Đội phụ trách Hollywood gặp Bill Koenig và cả hai cậu sẽ đến thăm vấn những người thuê nhà ở Hollywood theo địa chỉ trong báo cáo. Cần đặc biệt nhấn mạnh đến yếu tố bạn trai của cô ta. Cần quản lý Koenig thật chặt và cậu phải là người viết báo cáo vì cậu ta chả khác gì tên mù chữ cả. Báo cáo tại đây cho tôi khi các cậu xong việc.”

Chứng đau đầu của tôi bây giờ biến thành chứng đau nửa đầu, tôi tuân lệnh. Những lời cuối cùng tôi nghe thấy trước khi bước xuống đến đường là tiếng cười của một đám cảnh sát khi đọc những bức thư tình của Betty Short.

* * *

Tôi đón Koenig ở Đội phụ trách Hollywood và cùng cậu ta đến địa chỉ ở đại lộ Carlos. Dừng xe trước nhà số 6024, tôi nói: “Cậu là sỹ quan có phẩm cấp, Sarge. Theo cậu chúng ta phải làm thế nào?”

Koenig hăng giọng rất to và nuốt luôn cả miệng đờm. “Fritzie thường đặt câu hỏi nhưng hôm nay anh ấy lại bị ốm nằm ở nhà. Hay là cậu hỏi đi, tôi

sẽ hỗ trợ.” Cậu ta vạch áo khoác cho tôi xem chiếc dùi cui trong bao da đeo ở cạp quần. “Theo cậu có cần dùng đến sức mạnh không?”

Tôi nói: “Chỉ nói chuyện thôi,” và bước ra khỏi xe.

Một phụ nữ đã có tuổi đang ngồi trước hiên nhà số 6024, ngôi nhà 3 tầng màu nâu làm theo kiểu ván che có biển báo CHO THUÊ PHÒNG cắm trên bãi cỏ. Nhìn thấy tôi đi vào bà ta gấp cuốn Kinh thánh lên tiếng: “Xin lỗi các cậu nhưng tôi chỉ cho các cô gái có nghề nghiệp và nguồn gốc rõ ràng thuê phòng.”

Tôi chìa phù hiệu ra và nói: “Chúng tôi là cảnh sát thừa bà. Chúng tôi đến đây để hỏi chuyện về Betty short.”

Bà ta nói: “Tôi thường gọi cô ấy là Beth,” và đảo mắt nhìn Koenig đang đứng trên bãi cỏ lén lút gãi mũi.

Tôi nói: “Cậu ta đang tìm manh mối.”

Bà ta nói to: “Cậu ta không thể tìm thấy trong cái mũi to đến thế kia đâu. Ai giết Beth Short, thưa anh?”

Tôi lấy bút và sổ tay ra. “Đó chính là lý do chúng tôi có mặt ở đây. Xin cho biết tên bà là gì?”

“Tôi là cô Loretta Janeway. Tôi gọi cho cảnh sát khi nghe nhắc đến tên của Beth trên radio.”

“Thưa cô Janeway, Elizabeth Short sống ở đây vào thời gian nào?”

“Tôi kiểm tra lại ngay sau khi nghe bản tin. Beth ở phòng phía sau trên tầng ba từ 14 tháng 9 đến 19 tháng 10 năm ngoái.”

“Có ai chỉ cho cô ấy đến đây không?”

“Không. Tôi nhớ điều đó rất rõ vì Beth là cô gái rất đáng yêu. Cô ấy gõ cửa và nói đang trên đường đến Gower thì nhìn thấy tấm biển thông báo của tôi. Cô ấy nói là một diễn viên có tiềm năng và cần thuê căn phòng với giá phải chăng để chờ thời cơ toả sáng. Tôi nói tôi đã nghe nói đến chuyện đó một lần rồi và rằng cô ấy đã giấu giọng gốc Boston của mình rất tốt. Beth chỉ mỉm cười và nói với thứ giọng không thuộc về vùng nào cả: ‘Bây

giờ là thời đại mà tất cả mọi người phải giúp đỡ nhau’. Sau đó cô ấy nói: ‘Cứ xem tôi sẽ hành động như thế nào!’ Cô ấy rất nóng lòng muốn tôi cho thuê căn phòng mặc dù phương châm của tôi là không cho những người có liên quan đến phim ảnh thuê.”

Tôi ghi lại những thông tin cần thiết và hỏi: “Beth có phải là người thuê nhà tốt không?”

Bà Janeway lắc đầu: “Thật khủng khiếp, cô ấy làm tôi thất vọng vì đã thay đổi nguyên tắc của chính mình khi cho những người liên quan đến phim ảnh như cô ấy thuê. Lúc nào cô ấy cũng chậm tiền thuê nhà và thường phải cầm cố đồ trang sức để có tiền ăn tiêu, cô ấy còn ép tôi phải cho cô ấy trả tiền thuê theo ngày thay vì theo tuần. Cô ấy chỉ muốn trả có một đô la một ngày! Tôi sống thế nào được nếu tất cả những người thuê nhà ở đây đều làm như vậy?”

“Beth có hoà đồng với những người thuê nhà khác không?”

“Lạy Chúa, không. Phòng phía sau ở tầng ba có cầu thang riêng nên Beth không phải đi chung lối trước với những cô gái khác. Cô ấy không bao giờ tham gia những buổi uống cà phê tôi tổ chức cho các cô gái sau khi đi lễ nhà thờ về vào Chủ nhật. Cô ấy cũng chả bao giờ đi lễ nhà thờ và thậm chí còn nói với tôi: ‘Con gái thì thường thích nói chuyện phiếm khi buồn nhưng với tôi thì cứ cho tôi một anh chàng nào đó’.”

“Đây là câu hỏi quan trọng nhất của tôi thưa bà Janeway. Beth có cậu bạn trai nào trong thời gian ở đây không?”

Bà ta cầm cuốn Kinh thánh lên ôm sát vào người. “Anh sỹ quan này, nếu họ đi vào bằng lối cửa trước giống như các cô gái khác thì tôi đã nhìn thấy. Vì vậy chỉ có thể nói rằng tôi nghe thấy rất nhiều tiếng bước chân trên cầu thang của Beth vào những giờ hoàn toàn không bình thường.”

“Beth có bao giờ nhắc đến kẻ thù hay cậu bạn trai nào đó mà cô ấy sợ không?”

“Không.”

“Bà gặp cô ấy lần cuối cùng là khi nào?”

“Cuối tháng 10, vào ngày mà cô ấy chuyển đi. Cô ấy nói: ‘Tôi đã tìm được chỗ ở tốt hơn rồi,’ bằng thứ giọng California rất chuẩn.”

“Cô ấy có nói sẽ chuyển đi đâu không?”

Bà Janeway nói: “Không,” và nhào người sang phía tôi chỉ Koenig đang vừa chạy vừa nháy mắt lên về chỗ xe đậu, tay ôm đũng quần. “Cậu nên dạy bảo cậu ta cách giữ vệ sinh. Nói thật, tôi thấy làm như vậy thật kinh khủng.”

Tôi nói: “Cảm ơn bà Janeway,” và đi ra xe ngồi vào sau vô lăng. Koenig cắn nhả: “Mụ thối tha đó nói gì về tôi?”

“Bà ấy nói cậu rất đáng yêu.”

“Vậy sao?”

“Đúng thế.”

“Bà ấy còn nói gì nữa?”

“Rằng những người đàn ông như cậu có thể làm bà ấy trẻ lại.”

“Thật thế à?”

“Thật. Tôi nói với bà ấy là quên cậu đi vì cậu đã có vợ.”

“Tôi đã cưới vợ đâu.”

“Tôi biết.”

“Vậy tại sao cậu còn nói với bà ấy như thế?”

Tôi lái xe ra đường. “Cậu có muốn bà ấy gửi thư tình cho mình đến cơ quan không?”

“Ồ, tôi hiểu rồi. Thế bà ấy nói gì về Fritzie?”

“Bà ấy biết Fritzie sao?”

Koenig nhìn tôi như nhìn người thiếu năng về trí tuệ. “Rất nhiều người nói về Fritzie sau lưng anh ta.”

“Họ nói gì.”

“Họ bảo anh ta nói dối.”

“Nói dối về chuyện gì?”

“Những chuyện xấu.”

“Cậu có thể ví dụ không?”

“Chẳng hạn như anh ta bị giang mai khi còn làm bên Phòng quản lý hành chính. Hay việc anh ta phải nghỉ làm một tháng để đi điều trị bệnh thủy đậu. Hoặc là việc anh ta được lên vị trí hiện tại cũng là nhờ những thành tích đó. Những lời nói dối thật xấu xa, thậm chí còn xấu xa hơn thế nữa.”

Tôi cảm thấy lạnh buốt sống lưng. Rẽ vào đường Cherokee, tôi hỏi tiếp, “Chẳng hạn như...?”

Koenig ghé sát vào tai tôi: “Cậu đang khai thác tôi đấy à? Cậu muốn biết những tật xấu để nói về Fritzie phải không?”

“Không. Chỉ là tò mò thôi.”

“Tò mò có thể giết người đấy. Cậu nên nhớ điều đó.”

“Tôi sẽ nhớ. Kỳ sát hạch lên trung úy vừa qua của cậu thế nào, Bill?”

“Tôi không biết.”

“Sao lại thế?”

“Fritzie làm cho tôi. Tôi lại phải nhắc cậu về tính tò mò đấy nhé, Bleichert. Tôi không muốn người khác nói xấu về bạn mình.”

Số 1842, căn hộ xây bằng gạch vừa xuất hiện. Tôi đậu xe phía trước và lẩm bẩm: “Lại phải hỏi chuyện,” và đi thẳng vào hành lang.

Danh sách người ở dán trên tường có S. Saddon và tên chín người khác nhưng không có ai tên là Linda Martin ở phòng số 604. Tôi đi thang máy lên tầng sáu. Dọc hành lang vẫn phảng phất mùi cần sa và tôi đánh liều gõ cửa. Tiếng chuông vang lên, cửa mở và một phụ nữ mặc quần áo kiểu Ai Cập rất diêm dúa xuất hiện, tay cầm chiếc khăn trùm đầu bằng giấy bồi. Cô ta hỏi. “Anh có phải là lái xe của hãng RKO^[36] đến không?”

Tôi nói: “Tôi là cảnh sát.” Cô ta đóng sầm cửa ngay trước mặt tôi. Tôi nghe có tiếng nước xối trong toilet và một lát sau cô ta xuất hiện. Tôi bước vào phòng mà không cần đợi lời mời. Phòng khách khá cao ráo, trần làm theo kiểu mái vòm. Quanh tường là hàng loạt giường ghép với nhau. Vali,

túi xách vứt tràn cả ra cửa phòng để đồ. Một chiếc bàn trải khăn kê chéo với mấy chiếc giường ngủ chả có ga đệm gì. Trên bàn xếp đầy các loại đồ trang sức và gương; nền nhà lát gỗ bên dưới chiếc bàn đầy bụi phấn hồng và phấn mặt dùng để trang điểm.

Cô gái hỏi ngay: “Có phải anh đến đây vì mấy chiếc vé phạt giao thông mà tôi chưa nộp tiền không? Nghe này, tôi còn ba ngày nữa cho bộ phim *Lời nguyện của xác chết dưới mồ* với hãng RKO, khi nhận được tiền thù lao tôi sẽ chuyển qua séc cho các anh được không?”

Tôi nói: “Tôi đến đây vì chuyện của Elizabeth Short thưa cô...”

Cô gái thốt lên tiếng rên rĩ rất to như đang đóng phim. “Tên tôi là Saddon. Sheryl Saddon. Sáng nay tôi có nói chuyện với một cảnh sát, một trung úy hay gì đó nói lắp. Anh ta hỏi tôi đến hàng ngàn câu hỏi về Betty và hàng ngàn cậu bạn trai của cô ấy, và tôi cũng phải trả lời anh ta hàng ngàn lần rằng có rất nhiều cô gái thuê phòng ở đây và họ hẹn hò với rất nhiều bạn trai, chủ yếu là khách qua đêm. Tôi đã nói với anh ta là Betty sống ở đây từ đầu tháng 11 đến đầu tháng 12 và cô ta cũng trả một đô la một ngày giống như hầu hết chúng tôi và tôi cũng không thể nhớ tên người bạn trai nào hẹn hò với cô ấy cả. Tôi có thể đi được chưa? Người của hãng phim có thể đến đón tôi bất cứ lúc nào, và tôi cần có công việc này.”

Sheryl Saddon thở hổn hển vã mồ hôi. Tôi chỉ một chiếc giường và nói. “Ngồi xuống và trả lời câu hỏi của tôi nếu không tôi sẽ buộc tội cô vì những điều thuốc cuộn cần sa cô vừa xả xuống toilet.”

Cô nàng Nữ hoàng Cleopatra ngoan ngoãn vâng lời và nhìn tôi với ánh mắt có thể làm Julius Caesar phải khuất phục. Tôi nói: “Câu hỏi đầu tiên. Linda Martin có sống ở đây không?”

Sheryl Saddon chộp gói Old Golds trên giường châm lửa hút. “Tôi đã trả lời viên trung sỹ nói lắp kia rồi. Betty có vài lần nhắc đến Linda Martin. Cô ấy có thuê phòng cùng với Betty ở một chỗ khác ở đường De Longpre và Orange. Và chắc anh biết muốn bắt giữ ai thì phải có chứng cứ.”

Tôi lấy bút và sổ tay ra. “Cô có biết gì về kẻ thù của Betty không? Chẳng hạn như những lời đe dọa cô ấy?”

“Vấn đề rắc rối của Betty không phải là kẻ thù mà là vì cô ấy có quá nhiều bạn. Anh hiểu ý tôi không? Bạn theo nghĩa là bạn trai.”

“Quả là cô gái có duyên. Có ai trong số đó đe dọa cô ấy không?”

“Theo tôi biết thì không. Xin anh hỏi nhanh lên.”

“Bình tĩnh nào. Betty đã làm gì trong thời gian ở đây?”

Sheryl Saddon gắt gỏng châm biếm. “Diễn viên hài kịch. Cô ấy không làm việc, cũng không như các cô gái khác ở đây. Công việc chính là theo dân chơi bởi đi ăn nhậu. Có vài lần cô ấy đi đến mấy ngày, mang tiền về và nói dối nguồn gốc của nó. Cô ấy là kẻ nói dối có hạng và chúng tôi không bao giờ tin cho dù một lời.”

“Cô hãy nói về những câu chuyện của cô ấy. Cô ấy nói dối thế nào?”

Sheryl đập điều thuốc và lập tức châm luôn điều khác. Cô ta im lặng rít thuốc một lát và tôi có thể nhận thấy hứng diễn viên của cô ta đang nổi lên khi tái hiện bức tranh biếm họa về Betty Short. Cuối cùng thì cô ta cũng lên tiếng: “Anh biết tất cả về cô nàng Thuộc dục đen này qua báo chí rồi phải không?”

“Đúng.”

“Betty luôn mặc đồ đen như để quảng cáo chính mình với các đạo diễn phim ngay cả khi cô ấy chuyện trò với các cô gái khác, nhưng việc này không thường xuyên lắm vì Betty hay ngủ đến tận trưa. Nhưng cũng có lúc cô ta lại nói mặc đồ đen để tưởng niệm ông bố của mình hay cậu bạn trai nào đó đã chết trong chiến tranh. Thế rồi ngay ngày hôm sau cô ấy lại nói bố mình vẫn còn sống. Khi đi vài ngày và quay về với rất nhiều tiền, cô ta nói với người này rằng ông bác nào đó chết và để lại tài sản thừa kế nhưng lại nói với người kia rằng cô ta thắng bạc ở Gardena^[37]. Cô ta nói dối đến hàng nghìn lần rằng đã kết hôn với hàng nghìn các anh hùng trong chiến tranh khác nhau. Anh đã hình dung được về cô ta chưa?”

Tôi nói: “Rất sống động, chúng ta chuyển sang chủ đề khác.”

“Được thôi. Chúng ta nói chuyện về tài chính quốc tế nhé?”

“Về các bộ phim. Các cô đang rất muốn đi vào lĩnh vực này là gì?”

Sheryl nhìn tôi có vẻ quỵến rũ. “Tôi đang hoạt động trong lĩnh vực này rồi. Tôi đã đóng phim *Người đàn bà Cougar*^[38], *Vụ tấn công của con ma Gargoyle* và *Lời ngọt ngào sẽ trở thành cây kim ngân*.”

“Xin chúc mừng cô. Betty đã bao giờ đóng phim nào chưa?”

“Có thể. Có thể có một lần nhưng cũng có thể không bởi vì Betty là người chuyên nói dối.”

“Tiếp tục đi.”

“Vào dịp Lễ tạ ơn, tất cả bọn trẻ ở tầng sáu tụ họp ăn bữa tối đạm bạc. Betty rùng rình mang về tới hai thùng bia. Cô ta ba hoa đã tham gia đóng phim và khoe khoang chiếc kính ngấm rồi nói rằng đạo diễn cho cô ta. Rất nhiều cô gái có kính ngấm mà các nam diễn viên tặng cho họ nhưng loại của cô ta là loại đắt tiền, có dây đeo và bao nhung. Tôi còn nhớ hôm đó Betty như bay bổng trên chín tầng mây, nói chuyện huyền thuyên cả đêm.”

“Cô ta có nói ra tên của bộ phim đó không?”

Sheryl lắc đầu. “Không.”

“Cô ấy có nhắc đến tên ai liên quan trong bộ phim đó không?”

“Nếu có nhắc thì tôi cũng không nhớ được.”

Tôi nhìn quanh căn phòng, đếm có tổng số mười hai chiếc giường thuê một đô la một đêm và nghĩ đến tay chủ nhà béo ú. “Cô có biết thế nào là hành động nhử mồi đạo diễn không?”

Ánh mắt của cô Cleopatra giả trở nên giận dữ. “Không phải tôi, chết tiệt.”

“Thế còn Betty Short?”

“Có thể.”

Có tiếng còi xe, tôi bước ra cửa sổ nhìn xuống. Một chiếc ô tô tải sà n phẳng chở hàng chực các Cleopatra và Pharaoh phía sau đang đậu ngay sau

xe của tôi. Tôi quay lại định thông báo với Sheryl nhưng cô ta đã ra khỏi phòng từ lúc nào.

* * *

Địa chỉ cuối cùng theo danh sách của Millard là nhà số 1611 ở đường North Orange Drive, đó là ngôi nhà màu hồng xây bằng gạch dành cho khách du lịch thuê nằm ngay cạnh trường cấp ba Hollywood. Koenig giật bản người tỉnh giấc khi tôi phanh xe trước ngôi nhà và chỉ hai gã đàn ông đang ngồi đọc báo trên bậc thang. “Tôi sẽ chăm sóc bọn chúng còn cậu đi hỏi chuyện bọn kia. Cậu đã biết tên bọn họ chưa?”

“Có thể là Harold Costa và Donald Leyes. Nhìn cậu có vẻ mệt mỏi đấy Sarge ạ. Cậu có thích đi làm công việc thế này không?”

“Tôi chán lắm rồi. Tôi nên hỏi bọn họ những gì?”

“Để tôi hỏi cho.”

“Cậu nên nhớ câu chuyện về nạn nhân của sự tò mò. Điều tương tự sẽ xảy ra với những kẻ dám coi thường tôi khi Fritzie không có ở bên. Bây giờ tôi sẽ khai thác gì ở bọn chúng?”

“Sarge...”

Koenig nói phọt cả nước bọt vào người tôi. “Khỉ gió, tôi có cấp bậc hẳn hoi đấy! Trả lời đi!”

Thấy Koenig nổi nóng tôi đành hạ giọng: “Kiểm tra chứng cứ ngoại phạm và hỏi họ xem Betty Short đã bao giờ hành nghề mại dâm chưa”. Thay vì trả lời, Koenig cười khúc khích. Tôi chạy luôn qua bãi cỏ về phía bậc thang trước cửa nhà, hai người đàn ông tránh sang bên cho tôi vào trong. Cửa phía trước mở, phía trong là phòng khách đã cũ nát. Một nhóm thanh niên đang ngồi quanh quần hút thuốc và đọc tạp chí điện ảnh. Tôi nói: “Cảnh sát đây. Ai là Linda Martin, Marjorie Graham, Harold Costa, và Donald Leyes?”

Một cô nàng tóc hung trong bộ vét rộng thùng thình giơ cuốn tạp chí lên nói. “Tôi là Marjorie Graham, Hal và Don đang ở bên ngoài.”

Đám người còn lại đứng hết lên tản ra hành lang như muốn tránh mặt kẻ xấu. Tôi nói: “Chuyện liên quan đến Elizabeth Short. Có ai biết cô ta không?”

Rất nhiều người lắc đầu có vẻ sợ sệt. Bên ngoài tôi thấy Koenig đang quát tháo: “Mày phải nói thật. Short đã bao giờ làm gái điếm chưa?”

Marjorie Graham nói: “Tôi chính là người gọi cho cảnh sát, thừa sự quan. Tôi nói với họ tên của Linda vì tôi biết cô ấy cũng biết Betty.”

Tôi chỉ tay ra cửa. “Thế còn hai thằng ngoài kia?”

“Don và Harold phải không? Họ cũng đã từng hẹn hò với Betty. Harold gọi cho anh vì anh ta biết các anh đang đi tìm manh mối. Người đàn ông đang quát tháo họ kia là ai?”

Tôi không trả lời mà ngồi xuống lấy bút và sổ ra. “Cô kể cho tôi những chuyện về Betty mà tôi chưa biết đi. Tôi cần số liệu. Tên những cậu bạn trai của cô ấy, đặc điểm ngoại hình, ngày tháng cụ thể, kẻ thù của cô ấy, và động cơ của kẻ giết người.”

Cô nàng có vẻ lưỡng lự, tôi nhận ra mình đang to tiếng nên lập tức hạ giọng và hỏi. “Bắt đầu từ ngày tháng. Betty sống ở đây khi nào?”

“Đầu tháng 12,” Marjorie Graham nói. “Tôi nhớ rõ là bởi vì hôm đó chúng tôi cũng đang ngồi đây nghe một chương trình trên radio nhân dịp 5 năm ngày xảy ra vụ Trân Châu Cảng thì cô ấy vào làm thủ tục.”

“Như vậy đó là ngày 7 tháng 12?”

“Vâng.”

“Cô ấy ở đây bao lâu?”

“Chỉ khoảng một tuần thôi.”

“Tại sao cô ấy biết chỗ này mà đến thuê?”

“Tôi nghĩ Martin đã nói với cô ấy.”

Báo cáo của Millard khẳng định hầu như cả tháng 12 cô ấy sống ở San Diego. Tôi nói: “Nhưng cô ấy chuyển đi ngay sau đó phải không?”

“Vâng.”

“Tại sao vậy, thưa cô Graham? Theo chúng tôi được biết thì trong khoảng thời gian đó Betty sống ở ba nơi - tất cả đều ở Hollywood. Tại sao cô ấy lại di chuyển liên tục như vậy?”

Marjorie Graham lấy một mảnh vải nhỏ trong túi vò trong tay. “Tôi cũng không biết rõ lắm.”

“Cô ấy có anh bạn trai nào hay ghen không?”

“Tôi không nghĩ vậy.”

“Cô Graham, vậy thì cô nghĩ gì?”

Marjorie thở dài. “Anh cảnh sát này, Betty lợi dụng mọi người. Cô ấy vay tiền của mọi người và bịa ra đủ thứ chuyện nói dối họ. Ở đây có rất nhiều người tinh ý và tôi nghĩ họ chẳng khó khăn gì mà không nhận ra bản chất của Betty.”

Tôi nói: “Cô kể cho tôi nghe về Betty đi. Cô cũng đã từng quý cô ấy phải không?”

“Vâng. Cô ấy nhẹ nhàng, tỏ ra tin cậy và không tọc mạch vào chuyện người khác nhưng... rất cảm tính. Đó là bản năng của cô ấy, có thể tạm gọi như vậy. Cô ấy tìm đủ mọi cách để được mọi người quý mến và thường bắt chước kiểu cách của những người mà cô ấy quan hệ. Tất cả mọi người ở đây đều hút thuốc và Betty cũng hút thuốc để hoà đồng mặc dù biết rõ nó rất có hại với bệnh hen suyễn của mình và bản thân cô ấy cũng ghét thuốc lá. Và điều buồn cười là cô ấy lại tập đi, tập nói như phong cách của anh, nhưng chỉ những khi ở một mình cô ấy mới làm như vậy. Cô ấy thường tự gọi mình là Betty hay Beth hay bất kỳ nickname nào khác mà cô ấy nghe được.”

Tôi cố xua đi cảm giác buồn tự nhiên xâm chiếm trong đầu. “Cô và Betty thường nói chuyện về chủ đề gì?”

Marjorie nói: “Chủ yếu là tôi nghe cô ấy nói. Chúng tôi thường ngồi đây nghe radio và Betty kể chuyện. Những câu chuyện tình với những anh hùng trong chiến tranh - trung tá Joe và thiếu tá Matt, rất nhiều chuyện. Tôi biết đó chỉ là những chuyện cô ấy tưởng tượng ra. Có khi cô ấy kể về ước mơ trở thành ngôi sao điện ảnh và tất cả những gì cần làm là luôn luôn xuất hiện trên đường trong những chiếc váy dài màu đen và chẳng sớm thì muộn người ta cũng nhận ra cô ấy. Ý tưởng đó làm tôi bực mình vì tôi đã phải theo học các khoá đào tạo ở nhà hát Pasadena và tôi biết đóng phim là công việc rất nặng nhọc.”

Tôi vẫn ghi chép những câu hỏi và câu trả lời của Sheryl Saddon. “Cô Graham, có phải Betty nhắc đến việc mình đóng phim vào cuối tháng 11 không?”

“Vâng. Đêm đầu tiên chuyển về đây ở cô ấy đã ba hoa chuyện đó. Cô ấy nói có đóng chung một vai và đi khoe khoang chiếc kính ngăm. Vài cậu con trai tò mò hỏi chuyện và có lúc cô ấy nói đóng phim cho hãng Paramount, có lúc lại nói đóng cho hãng Fox. Tôi nghĩ cô ấy chỉ bịa chuyện để gây sự chú ý.”

Tôi ghi chữ “Tên” sang một trang giấy mới và gạch chân đến mấy lần. “Cô Marjorie, cho tôi biết tên những cậu bạn trai hay những người mà cô nhìn thấy cô ấy đi lại với họ.”

“Tôi biết cô ấy có đi chơi với Don Leyes và Harold Costa, có một lần tôi nhìn thấy cô ấy đi chơi với một thủy thủ và tôi...”

Marjorie ngập ngừng, tôi bắt gặp ánh mắt bối rối của cô ta. “Chuyện gì vậy? Cô kể đi.”

Giọng Marjorie trở nên nhẹ nhàng. “Ngay trước khi chuyển đi, tôi thấy Betty cùng với Linda Martin đứng nói chuyện với người đàn bà lớn tuổi rất to béo này trên đại lộ. Bà ta mặc quần áo và tóc cắt ngắn như đàn ông. Tôi chỉ nhìn thấy họ một lần duy nhất đó, có thể như thế không có nghĩa là...”

“Ý cô muốn nói người đàn bà kia là *lesbian*^[39]?”

Marjorie ngẩng lên rồi lại cúi xuống với tay lấy hộp mỹ phẩm Kleenex; Bill Koenig bước vào ngoắc tay gọi tôi. Tôi bước lại và cậu ta thì thầm: “Tôi đã bắt chúng phải nói ra rồi. Tên khốn nạn kia đã hành hạ thể xác cô ấy khi cô ấy bị trói. Tôi đã gọi cho sếp Loew. Anh ấy bảo phải giữ kín chuyện này vì sẽ có mọo hay nếu cô ấy là hạng gái gọi trẻ trung đáng yêu.”

Tôi kiềm chế không nói ra manh mối mà mình vừa khai thác được về vụ đàn bà kia vì sợ ông phó ủy viên công tố quận kia và kẻ tôi tớ của ông ta sẽ bác bỏ ngay tức khắc. Tôi nói: “Tôi cũng đã hỏi được mấy nội dung ở đây rồi. Cậu khai thác xong hai gã kia rồi chứ?”

Koenig lại cười khúc khích và bước ra. Tôi bảo Marjorie ngồi chờ và đi xuống cuối hành lang. Ở đó có bàn đăng ký và cuốn sổ đang mở để bên trên. Tôi lật tìm cho đến khi thấy tên “Linda Martin” và dòng chữ “phòng 14” in bên cạnh.

Căn phòng nhỏ chật hẹp không có gì khác ngoài một chiếc giường bừa bộn. Tôi kiểm tra tủ quần áo nhưng bên trong hoàn toàn trống rỗng. Giá báo còn vài tờ của ngày hôm qua và dừng bài: “*Tên giết người dã man*”; bất giác tôi nghĩ Linda Martin chính là kẻ đang trốn tránh pháp luật. Tôi cúi xuống quờ tay vào gầm giường. Có vật gì đó dẹt bên trong và tôi lấy ra.

Đó là chiếc ví bằng nhựa màu đỏ. Bên trong có hai penny^[40], một hào và tấm thẻ của trường cấp ba Cornhusker ở Cedar Rapids, bang Iowa. Tấm thẻ được cấp cho Lorna Martilkova, sinh ngày 19/12/1931. Tấm ảnh cô gái trẻ khá xinh nằm ngay dưới tiêu ngữ của trường; tôi biết mình đã phát hiện ra một người có liên quan đang bỏ chạy.

Marjorie Graham xuất hiện ở cửa. Tôi chìa tấm thẻ ra và cô ta nói ngay. “Đó là Linda. Lạy Chúa, nó mới mười lăm tuổi.”

“Nếu là tuổi đóng phim thì đã đến độ trung niên rồi. Cô gặp cô ta lần cuối là khi nào?”

“Sáng nay. Tôi nói với nó là đã gọi điện cho cảnh sát và họ sẽ đến hỏi chuyện chúng tôi về Betty. Như thế có gì sai không anh cảnh sát?”

“Cô không biết được đâu. Và cảm ơn cô.”

Marjorie mỉm cười và tôi thầm cầu mong cho cô ta sớm tìm đường mà thoát khỏi mảnh đất điện ảnh này. Tôi cũng mỉm cười đáp lại cô ta và bước ra. Ngoài hành lang, Bill Koenig đang đứng nghỉ trong khi Donald Leyes và Harold Costa nằm ườn ra trên ghế với ánh mắt sợ hãi, có lẽ là vì đã bị ăn vài quả dấm.

Koenig nói: “Bọn nó không gây ra vụ đó.”

“Khi gió, không. Sherlock.”

Koenig nói: “Tên tôi không phải là Sherlock.”

Tôi nói: “Không, khi gió.”

Koenig hỏi lại: “Cái gì?”

* * *

Ở Đội cảnh sát Hollywood, tôi thực hiện đặc quyền của một cảnh sát điều tra đưa người chưa đến tuổi trưởng thành vào đối tượng nghi can đang bỏ trốn, xác định nhân chứng đối với trường hợp của Lorna Martilkova/Linda Martin, và làm báo cáo nộp cho sếp phụ trách điều tra, thông báo toàn lực lượng sẽ được phát đi trong vòng một giờ nữa và cảnh sát cũng sẽ được tăng cường đến nhà số 1611 để thẩm vấn những người thuê nhà về những nơi mà Linda/Lorna có thể đến. Có người đảm đương phần việc kia tôi yên tâm ngồi viết báo cáo về loạt câu hỏi mà tôi đã thực hiện, đặc biệt nhấn mạnh khía cạnh Betty Short có tật nói dối và cô ta có tham gia đóng bộ phim nào đó trong năm 1946. Trước khi hoàn thành báo cáo, tôi phân vân không biết có nên đưa vấn đề người phụ nữ có ngoại hình giống con trai kia vào hay không. Nếu Loew biết được thì rất có thể anh ta sẽ gạt phắt cùng với thông tin về việc nạn nhân có làm nghề mại dâm nhưng không chuyên nghiệp. Cuối cùng tôi quyết định không đưa vào báo cáo mà chỉ nói miệng với Millard.

Tôi dùng điện thoại của Đội gọi cho Hội diễn viên và phụ trách vai diễn hỏi thông tin về Elizabeth Short. Một nhân viên nói với tôi không có ai tên

như vậy tham gia, tên rút gọn từ đó cũng không, rất có thể cô ta không đóng phim cho một hãng sản xuất nào đó hợp pháp của Hollywood. Tôi gác máy và nghĩ đến việc Betty bịa đặt ra chuyện đóng phim và dùng chiếc kính ngấm kia để thuyết phục mọi người.

* * *

Chiều đã muộn. Thoát được Koenig như thoát khỏi căn bệnh ung thư và ba cuộc thẩm vấn về Betty/Beth Short dường như quá sức đối với tôi. Mệt và đói, tôi quyết định lái xe về nhà kiếm chút bánh sandwich bỏ vào dạ dày và ngủ một giấc - và sẽ bước vào một giai đoạn khác của công việc điều tra vụ Thước dược đen này.

Kay và Lee đang đứng cạnh bàn trong nhà ăn xem các bức ảnh hiện trường chụp ở góc đường số 39 và đường Norton. Có ảnh chụp đầu, bộ ngực bị cắt xẻ, phần thân dưới trống không và đôi chân giạng ra của cô ấy - tất cả đều là ảnh trắng đen. Kay rít thuốc liên tục có vẻ sợ hãi và chỉ thỉnh thoảng mới liếc nhìn những bức ảnh. Lee cúi nhìn chăm chú, mặt co giật - biểu hiện của tình trạng thiếu thuốc Benzedrine. Không ai nói một lời; và tôi đứng đó như một diễn viên gọi chuyện trong bộ phim nhảm chán nhất lịch sử thành phố Los Angeles này.

Cuối cùng Kay cũng lên tiếng: “Chào anh Dwight” và Lee run rẩy chỉ một bức ảnh. “Công việc không đơn giản chút nào, anh biết. Vern Smith nói thằng nào đó bắt cô ấy trên đường đưa đi chỗ khác tra tấn sau đó vứt vào bãi đất trống. Chó chết, thằng này chắc chắn phải vô cùng căm ghét cô ấy vì một lý do nào đó và hẳn muốn cả thế giới này phải biết lý do đó. Em yêu, em có học qua về y tế, theo em thằng này có hiểu biết về y học không? Liệu hẳn có phải là thằng bác sỹ điên khùng nào đó không?”

Kay dập điếu thuốc và nói. “Anh Lee, Dwight về rồi,” Lee quay lại.

Tôi nói: “Chào bạn...”. Lee uể oải chớp mắt và mỉm cười.

Tôi thấy biểu hiện của cậu ta vô cùng đau đớn. “Bucky này, nghe Kay nói đi, tớ biết tớ cho cô ấy đi học đại học không hề uổng phí mà,” tôi buộc phải nhìn đi chỗ khác.

Giọng nói của Kay rất nhẹ nhàng, nhẫn nại. “Em nghĩ giả thuyết sẽ chả đi đến đâu cả nhưng dù sao em cũng sẽ nói ra nếu các anh chịu ăn chút gì đó cho bình tĩnh lại.”

“Em cứ nói đi.”

“Chỉ là phỏng đoán của em nhưng rất có thể có hai tên giết người bởi vì vết cắt tra tấn thì rất vụng về nhưng vết cắt ở rốn và bụng được thực hiện khi cô ấy đã chết thì rất gọn gàng. Cũng có thể chỉ là một tên; sau khi giết cô ấy, hắn bình tĩnh lại đôi chút rồi mới rạch bụng cô ấy. Bất cứ người nào cũng có thể lấy được nội tạng đi khi cơ thể đã bị cắt làm đôi. Em nghĩ giả thuyết một bác sỹ điên khùng nào đó chỉ xuất hiện trong các bộ phim. Anh yêu, anh phải bình tĩnh lại. Anh không được uống những viên thuốc kia nữa và anh phải ăn chút gì đi. Anh Dwight cũng sẽ nói với anh điều đó.”

Tôi quay sang nhìn Lee. Cậu ta nói: “Anh quá xúc động nên không thể ăn được,” và chìa tay ra như thể tôi vừa mới bước vào nhà. “Bạn này, hôm nay đã điều tra được gì về cô gái của chúng ta chưa?”

Tôi định nói với cậu ta là tôi biết Betty Short không đáng để chúng tôi phải lao tâm khổ tứ đến như vậy; tôi định cho cậu ta biết manh mối về mũ đàn bà tóc ngắn kia và bản chất dối trá của Betty Short để cậu ta không quá xúc động. Nhưng vẻ mặt nể của Lee khiến tôi buộc phải nói: “Không có gì đáng để phải tra tấn mình như vậy. Chuyện cũng chỉ đơn giản như khi cậu tổng một cô gái điếm vào trại giam Quentin và cô ấy bỏ trốn. Thử tưởng tượng xem em gái của cậu sẽ nghĩ thế nào khi nhìn thấy bộ dạng cậu thế này. Nó sẽ...”

Tôi không thể nói thêm vì nước mắt Lee đã giàn giụa và bây giờ thì đến lượt cậu ta đứng đó như diễn viên gọi chuyện nhưng lại không có ai để gọi chuyện cả. Kay đứng vào giữa đặt tay lên vai chúng tôi. Tôi bước ra ngoài vì không muốn nhìn thấy Lee nức nở.

* * *

Đội University cũng là nơi thể hiện sự nghiệp ngập lợi dụng vụ án Thược dược đen này.

Một bảng danh sách cá độ được dựng lên trong phòng thay quần áo với đủ các kiểu tỷ lệ khác nhau “Phá được - một ăn hai,” “Do tình dục vô độ - một ăn bốn,” “Không phá được - hoà tiền,” “Do bạn trai gây ra - bốn ăn một,” và “Do tên ‘Red’ gây ra - không có tỷ lệ trừ phi nghi phạm bị bắt.” Người cầm trịch cá độ là trung úy Shiner và số lượng tập trung đánh cá nhiều nhất là “do bạn trai gây ra” với hàng chục sỹ quan ký nhận đánh cược, tất cả đều chấp nhận tỷ lệ năm mươi ăn hai.

Phòng họp của Đội còn nực cười hơn. Ai đó đã treo hai nửa chiếc váy đen ngay trước cửa ra vào. Harry Sears nửa tỉnh nửa say đang nháy nhót quanh cô dọn vệ sinh người da màu, giới thiệu cô ta là Thược dược đen thực tế. Harry cầm chiếc bình rót rượu cho mọi người, các sỹ quan cảnh sát khác phải dùng tay bịt tai còn lại trong khi nói chuyện điện thoại.

Công việc điều tra cũng thật điên khùng. Người ta lần mò với những thông tin đăng ký do Cục quản lý ô tô, mô tô cung cấp và danh bạ điện thoại ở khu vực công viên Huntington cố tìm cách để có được manh mối về gã “Red” nào đó đã cùng Betty Short rời khỏi San Diego. Những người khác thì đang đọc các bức thư tình của cô ấy, hai sỹ quan đang liên lạc với Cục quản lý ô tô, mô tô lấy thông tin về những biển số đăng ký mà Lee thu được đêm hôm qua khi phục kích căn nhà thuê của Nash. Millard và Loew không có mặt vì vậy tôi bỏ bản báo cáo của mình vào một khay lớn có ghi **BÁO CÁO CỦA CÁC THÁM TỬ NGOÀI ĐỊA BÀN** và rời khỏi phòng trước khi mấy anh hài mặc sắc phục kia bắt tôi phải tham gia trò hề.

Còn một mình tôi lại nghĩ đến Lee, nhưng nghĩ đến cậu ta tôi lại muốn quay lại phòng họp của Đội để dù sao thì cũng tìm được chút gì đó hài hước về cô gái đã chết kia. Và nghĩ đến Lee tôi lại nghĩ đến tên Nash khốn nạn, hẳn là tay súng thiện xạ còn đáng sợ hơn cả hàng mấy chục những tên

ghen tuông giết người. Bực mình, tôi lại trở về với công việc cảnh sát điều tra vốn có của mình và đến công viên Leimert lòng sục thay cậu ta.

Nhưng tôi vẫn không thể lẩn trốn được vụ Thước dượt đen này.

Đi qua đường số 39 và đường Norton, tôi thấy đám người tò mò đang quanh quẩn trong khu vực bãi đất trống trong khi những người bán kem và xúc xích rong phân phát thức ăn; một bà già đang rao bán những bức ảnh chụp Betty Short trước cửa quán bar ở góc đường số 39 và đường Crenshaw và tôi phân vân không biết có phải gã Cleo Short đã cung cấp những phiên bản này để kiếm lời hay không. Tôi cố xua đuổi ý nghĩ trở trêu đó ra khỏi đầu để làm việc.

Tôi mất năm giờ liền đi bộ dọc xuống phía Nam đường Crenshaw rồi lại vòng lên phía Tây Nam, tay cầm bức ảnh chân dung của Nash và đặt câu hỏi về thói hiếp dâm các cô gái da màu của hắn. Nhưng tất cả những câu trả lời tôi có được đều là “Không” và câu hỏi “Sao anh không đi mà điều tra về cô gái Thước dượt đáng yêu kia?” Đến khoảng 9 giờ tối, tôi đành phải tự nhủ với mình rằng có thể Nash đã cao chạy xa bay khỏi Los Angeles. Và mặc dù vẫn bực mình tôi cũng đành phải quay lại với đám diễn hài ở Đội University.

Sau khi ngốn vội vàng chiếc hamburger cho bữa tối, tôi quay số gọi Phòng quản lý hành chính hỏi thông tin về những nơi thường tập trung bọn *lesbian*. Nhân viên ở đó kiểm tra hồ sơ và đọc cho tôi tên ba địa điểm bán cocktail, tất cả đều ở một khu nhà trên đại lộ Ventura thuộc khu Valley: Quầy Dutchess, Swank Spot và La Vern’s Hideaway. Tôi vừa định gác máy thì anh nhân viên kia nói thêm tất cả các khu vực đó đều không thuộc phạm vi quản lý của Sở cảnh sát thành phố Los Angeles mà thuộc quyền kiểm soát của cảnh sát trưởng hạt.

Tôi chả thèm nghĩ đến việc mấy địa điểm đó có thuộc quyền kiểm soát của mình hay không khi lái xe đến khu Valley. Tôi nghĩ đến những người đàn bà đi cùng nhau, không phải loại *lesbian* mà là những người ủy my đi với những người có vẻ cứng rắn. Qua dốc Cahuenga, tôi lại thử mừng tượng hình ảnh các cặp đi với nhau nhưng tất cả những gì tôi có thể nghĩ ra

chỉ là những hình ảnh về thân thể họ, mùi dầu gió và cảm giác từ chiếc ghế xe mà tôi đang ngồi chứ chả có hình ảnh nào về khuôn mặt. Tôi liên tưởng kết hợp giữa hình ảnh Betty/Beth và Linda/Lorna, những bức ảnh chân dung và bức ảnh trên tấm thẻ của trường cấp ba với thân thể những cô gái mà tôi còn nhớ được trong những trận đấu chuyên nghiệp của mình trước đây. Càng lúc trí tưởng tượng của tôi càng sinh động, còn sinh động hơn cả khi khu nhà mang số 11000 trên đại lộ Ventura xuất hiện trong tầm nhìn và những người phụ nữ đi với nhau.

Mặt tiền của quầy cocktail Swank Spot khá dài với hai chiếc cửa quay trông giống như cảnh trong các bộ phim. Khu bên trong được bố trí rất hẹp và tối, tôi phải mất một lúc lâu mới quen được với ánh sáng bên trong. Và khi nhìn rõ được, tôi thấy ngay đến mấy chục cô ả đang nhìn tôi trừng trừng.

Một số nhìn đặc sệt phong cách đàn ông trong bộ áo sơ mi kaki và quần dài hiệu GI, một số khác là những cô nàng ẻo lả mặc váy và áo len. Một cô nàng lực lưỡng đứng nhìn tôi dò xét từ đầu đến chân; cô bé mảnh dẻ tóc đỏ đứng cạnh ngả đầu vào vai cô kia tay vòng qua ôm eo. Cảm thấy người đã bắt đầu ướt mồ hôi tôi quay ra quầy bar tìm ả cầm đầu để hỏi chuyện. Tôi nhận ra phía cuối phòng của một khu vực trống kê bàn ghế làm bằng tre xếp đầy các loại rượu. Tôi bước lại và các cặp tình nhân nữ chỉ đứng tránh nhường vừa đủ đường cho tôi đi qua.

Một ả *lesbian* đứng sau quầy rót một ly whisky đầy đặt trước mặt tôi và nói: “Anh là người của bên kiểm soát các loại đồ uống à?” Cặp mắt của cô ta rất sáng và dữ dằn. Tự nhiên tôi có cảm giác cô ta đọc được những suy nghĩ của tôi trên đường đến đây.

Uống một hơi hết ly rượu tôi nói. “Tôi là nhân viên điều tra các vụ án mạng của Sở cảnh sát thành phố Los Angeles”; cô nàng *lesbian* đốp ngay, “Đây không phải địa bàn của anh, nhưng đứa nào bị khử?” Tôi chìa bức ảnh Betty/Beth và tấm thẻ có hình của Lorna/Linda ra. Ly rượu whisky làm giọng tôi có vẻ trợn hơn: “Cô đã bao giờ nhìn thấy ai trong số họ chưa?”

Cô ả nhìn hai bức ảnh ngược lên nhìn tôi. “Anh bảo cô nàng Thuợc được kia là con gái à?”

“Đây là cô nói.”

“Vậ thì tôi sẽ nói với anh rằng tôi chưa bao giờ nhìn thấy cô ta ngoại trừ trên báo. Cô bé con kia cũng chưa bao giờ bởi vì những cô gái của tôi ở đây không cặp bạn với người chưa đến tuổi. Đồng ý chứ?”

Tôi chỉ chiếc ly đã cạn và cô gái rót thêm một ly. Tôi uống hết, cảm thấy người ấm hơn nhưng rồi lại lập tức cảm thấy lạnh. “Đồng ý khi những cô gái của cô nói với tôi điều đó và tôi tin họ.”

Ả phục vụ quầy bar huýt sáo và ngay lập tức khu vực chỗ tôi đứng chật kín người. Tôi cầm mấy bức ảnh đưa cho cô nàng đang ôm eo một “quý bà” trông như tay thợ đốn củi. Họ xem qua, lắc đầu và chuyển cho một “quý bà” khác trong bộ quần áo nhảy dù của phi công. Cô ta xem xong và nói: “Không, nhưng Bộ nông nghiệp Mỹ thì có thể có,” tôi lại chuyển cho một cặp khác đứng cạnh. Bọn họ cầm bức ảnh lầm bầm: “Thuợc được đen” vẻ sợ hãi lộ rõ trong giọng nói. Cả hai cùng nói: “Không,” cô ả mang phong cách đàn ông còn nói thêm: “Không, cả hai đều không, và cũng không phải mẫu người của tôi.” Cô ta vội vã trả lại mấy tấm ảnh cho tôi và nhổ bọt luôn xuống sàn nhà. Tôi nói: “Chúc ngủ ngon, các quý bà,” và bước ra cửa, phía sau tôi vẫn còn văng vẳng tiếng thì thầm “Thuợc được”.

Kết quả điều tra của tôi ở quầy cocktail Dutchess còn tệ hại hơn. Nhiều người tỏ ra hằn học với tôi hơn và câu trả lời “Không” cũng nhiều hơn - tất cả đều bằng thứ tiếng Anh cổ. Bước sang quầy La Vern’s Hideaway tôi cảm thấy vô cùng bức tức nhưng không hiểu vì lý do gì.

Không gian bên trong cũng tối, đèn nhỏ gắn vào các lỗ trên trần nhà soi sáng lờ mờ những bức tường dán đầy tranh cây cọ rẻ tiền. Các cặp *lesbian* đang thậm thụt với nhau trong những buồng quây tạm; có hai cô ả đang hôn nhau say đắm khiến tôi ngạc nhiên nhìn trừng trừng nhưng rồi để mặc họ và bước đến quầy bar.

Quầy bar được bố trí thụt vào mé tường bên trái, ánh đèn màu như biển nó thành cảnh tượng trên bãi biển Waikiki^[41]. Không có người phục vụ, cũng không có ai ngồi trên các ghế cao kê xung quanh. Tôi bước ra phía sau cố ý hăng giọng để các cặp “tình nhân” kia thoát khỏi chín tầng mây mà trở về với trái đất. Chiến thuật của tôi có tác dụng ngay; tiếng rên rỉ chút chút im bặt và những cặp mắt tức giận quay ra nhìn tôi.

Tôi nói: “Cảnh sát điều tra án mạng của thành phố Los Angeles đây,” và đưa mấy bức ảnh cho một cặp gần nhất. “Người tóc đen là Elizabeth Short hoặc Thược dược đen nếu các cô đã đọc báo. Người kia là bạn cô ấy. Tôi muốn biết có ai đã từng nhìn thấy họ chưa, và nếu có thì nhìn thấy ai?”

Mấy bức ảnh được chuyển qua hết buồng này đến buồng khác; tôi nhìn chăm chú phản ứng của họ và nhận thấy mình phải sử dụng dùi cui mới có thể lấy được câu trả lời có hoặc không. Không ai nói một lời; tất cả những gì tôi thấy trên nét mặt họ là sự tò mò xen lẫn với cảm giác tiếc nuối thèm thường vì bị ngắt quãng giữa chừng. Mấy bức ảnh lại quay về với tôi. Tôi nhận lại và bước ra ngoài. Thấy có một phụ nữ sau quầy bar đang đánh giày, tôi dừng lại.

Tôi bước đến chìa mấy tấm ảnh và ngoắc tay gọi cô ta. Cô nàng cầm tấm ảnh lên và nói. “Tôi chỉ nhìn thấy cô ấy trên báo thôi.”

“Thế còn cô gái này? Tên cô ấy là Linda Martin.”

Cô nhân viên phục vụ cầm tấm thẻ có ảnh lên nhìn chăm chú, tôi thấy có vẻ cô ta nhận ra điều gì đó. “Không, xin lỗi anh.”

Tôi đứng dựa vào quầy gần giọng. “Đừng nói dối tôi. Cô ấy mười lăm tuổi và cô phải nói ra đi nếu không muốn tôi sử dụng đến sức mạnh và cô sẽ mất năm năm ở Tehachapi^[42] mà điều trị đấy.”

Cô nàng giật nảy mình, tôi tưởng cô ta sẽ đi lấy chai rượu và đập thẳng vào đầu tôi. Không dám ngược lên nhìn tôi, cô ta nói : “Nó có đến đây. Hình như hai hay ba tháng trước gì đó. Nhưng tôi chưa bao giờ nhìn thấy cô nàng Thược dược kia cả, và tôi nghĩ cô bé có vẻ thích con trai hơn. Ý tôi nói là nó chỉ đến đây quanh quầy xin đồ uống của các chị.”

Tôi thoáng thấy có một cô nàng vừa định ngồi xuống bàn thì giật mình chộp ví bước ra cửa, hình như cô ta nghe thấy những lời tôi nói với cô phục vụ quầy bar. Ánh sáng yếu ớt soi vào mặt cô ta và tôi thoáng thấy có nét gì đó giống Elizabeth Short.

Tôi vờ mấy tấm ảnh và lao theo cô ta, vừa kịp ra đến xe thì tôi cũng thấy cô ta mở khoá chiếc Packard trắng toát đậu mé trên cách xe tôi vài xe. Cô ta nổ máy chạy đi, tôi đếm đến năm và bám theo.

Cô ta chạy quay lại đại lộ Ventura, dốc Cahuenga, và quay vào Hollywood. Ban đêm xe cô đi lại khá vắng vẻ nên tôi để cho chiếc Packard kia chạy phía trước cách vài xe khi chúng tôi chạy xuống phía Nam, ra khỏi Hollywood vào khu vực quận Hancock Park. Vào đến đường số 4, người phụ nữ kia rẽ trái và chẳng mấy chốc chúng tôi đã ở giữa công viên Hancock - nơi mà cảnh sát Wilshire gọi là “Công viên nằm dưới kính.”

Chiếc Packard rẽ vào đường Muirfield và đậu trước toà nhà rất lớn theo phong cách kiến trúc Tudor^[43], phía trước có một bãi cỏ rộng bằng cỡ sân bóng đá. Tôi cho xe chạy lên phía trước và nhìn rõ biển số CAL RQ 765. Qua kính chiếu hậu, tôi thấy người đàn bà khoá cửa xe bên mé người lái; từ đằng xa tôi cũng nhận ra bộ trang phục da cá mập của cô ta.

Tôi rẽ vào đường số 3 ra khỏi công viên Hancock và gọi điện về Cục quản lý ô tô, mô tô kiểm tra chiếc Packard trắng mang biển số CAL RQ 765. Tôi chờ năm phút và nhân viên điện đài đọc cho tôi thông tin:

Madeleine Cathcart Sprague, phụ nữ da trắng, sinh ngày 14/11/1925, địa chỉ số 482 đường South Muirfield; chưa vi phạm gì.

Trên đường quay về, tôi phân vân không biết Madeleine Cathcart Sprague có liên quan đến Betty/Beth và Lorna/Linda hay không, hay cô ta chỉ là loại *lesbian* lăm tiền muốn đi tìm cảm giác cho cuộc sống. Vừa lái xe tôi vừa lấy bức hình của Betty Short ra xem và nghĩ đến khuôn mặt của cô nàng Sprague, quả thực có điểm giống nhau giữa họ. Tôi nghĩ đến việc mình tự tay lột bộ trang phục da cá mập của cô ta mặc dù tôi không hề có ý này ý khác.

Chương 10

Tôi mở radio nghe trên đường lái xe đến Đại học University sáng ngày hôm sau. Đang nghe bản tứ tấu vui vẻ của Dexter Gordon thì giọng nói có vẻ hồi hộp vang lên:

“Chúng tôi xin phép ngắt quãng chương trình phát thanh thường lệ để thông báo bản tin. Nghi phạm chính trong vụ án giết chết Elizabeth Short, cô gái tóc đen thường được gọi là Thợ nhuộm đen, đã bị bắt! Cảnh sát đã xác định người đàn ông vốn được gọi là ‘Red’ này tên là Robert ‘Red’ Manley, hai mươi lăm tuổi, người bán đồ gia dụng ở khu vực công viên Huntington. Manley bị bắt sáng nay tại nhà một người bạn ở South Gate và hiện đang được tạm giam ở Đồn cảnh sát Hollenbeck phía Đông Los Angeles. Trong một bài phát biểu với đài phát thanh KGFJ^[44], phó ủy viên công tố quận Ellis Loew, người tham gia vụ án với tư cách là cầu nối giữa cảnh sát với các cơ quan dân sự nói: ‘Red Manley là đối tượng tình nghi số một. Chúng tôi đã xác định được hẳn chính là kẻ đã đưa Betty Short từ San Diego đến đây ngày 9 tháng 1, sáu ngày trước khi tìm thấy xác của cô ấy trong bãi đất trống ở khu vực công viên Leimert. Đây là bước đột phá kỳ diệu mà bấy lâu nay chúng tôi vẫn mong chờ và hy vọng. Chúa đã nghe thấu lời thỉnh cầu của chúng ta!’”

Cảm xúc của Loew được thay thế bằng chương trình quảng cáo sản phẩm giảm đau cho bệnh trĩ. Tôi đổi hướng và đi thẳng đến Đồn cảnh sát Hollenbeck.

Đường phố phía trước đã được phong tỏa; cảnh sát tuần tra đang ngăn cản các phóng viên. Tôi đậu xe ở một con hẻm phía sau Đồn và đi vào bằng

lối cửa sau đến thẳng phòng tạm giam. Bọn say xin lè nhè trong các phòng tạm giam dành cho các tội nhẹ; những tên phạm trọng tội thì quắc mắt nhìn tôi từ bên dành cho bọn phạm tội nặng. Khu này dành riêng cho việc giam giữ nhưng lại không hề có bóng dáng cai ngục nào. Mở cánh cửa nối sang phòng làm việc của Đồn tôi mới hiểu lý do tại sao.

Nơi tập trung lực lượng của Đồn được chia thành các phòng hỏi cung nhỏ nằm cạnh lối đi, ai cũng căng mắt muốn nhìn qua tấm kính một chiều của gian phòng nhỏ ở giữa bên mé trái lối đi. Giọng nói của Russ Millard đang vang lên từ chiếc micrô gắn trên tường rất trôi chảy, thuyết phục.

Tôi huých tay hỏi viên sỹ quan ngồi gần mình nhất. “Hắn đã nhận tội chưa?”

Anh ta lắc đầu. “Chưa. Millard và bạn của anh ta đang tìm cách đe dọa và thuyết phục hắn.”

“Hắn có thừa nhận là biết cô gái không?”

“Có. Chúng tôi đã kiểm tra thông tin từ Cục quản lý ô tô, mô tô và thông tin rất khớp với hắn. Cậu có thích đánh cược không? Hoặc là hắn vô tội hoặc là phạm tội, tùy cậu lựa chọn. Hôm nay tôi cảm thấy mình may mắn.”

Tôi chả thèm để ý đến lời gạ gẫm của anh ta mà đi lên nhòm vào trong căn phòng. Millard ngồi sau chiếc bàn gỗ đã cũ nát, một người đàn ông còn trẻ, khá đẹp trai để tóc hất ngược ra sau ngồi đối diện với anh ta, tay vôn vê bao thuốc lá. Nhìn anh ta có vẻ sợ hãi; Millard thì trông giống như những ông thầy tu đạo mạo trong bộ phim - người thường ban lời xá tội cho các con chiên.

Giọng nói của anh ta vang lên qua loa. “Xin anh, tôi nhắc lại ba lần rồi.”

Millard nói : “Robert, chúng tôi làm như vậy bởi vì cậu không tự nguyện. Betty Short đã nằm trên trang đầu tất cả các báo của thành phố Los Angeles này ba ngày nay rồi, và cậu biết chúng tôi cần phải nói chuyện với cậu. Nhưng cậu lại bỏ trốn. Bây giờ cậu nghĩ chuyện đó thế nào?”

Robert “Red” Manley châm một điếu thuốc hít vào và ho sặc sụa. “Tôi không muốn vợ tôi biết tôi phản bội cô ấy.”

“Nhưng cậu không hề phản bội cô ấy. Betty sẽ không nói ra. Cô ta chỉ bán dâm cho cậu. Như vậy không việc gì phải che dấu cảnh sát.”

“Tôi hẹn với cô ấy ở Dago, chúng tôi lừa dối với nhau. Như thế cũng là phản bội rồi.”

Millard đặt một tay lên vai Manley. “Hãy bắt đầu lại từ đầu. Cho chúng tôi biết làm thế nào mà cậu gặp được Betty, hai người đã làm gì, nói chuyện gì. Cậu cứ bình tĩnh, không ai thúc giục cả.”

Manley dụi điếu thuốc vào chiếc gạt tàn đã đầy ắp, châm điếu khác và đưa tay lau mồ hôi trên trán. Tôi nhìn quanh căn phòng và thấy Ellis Loew đang ngồi dựa đầu vào tường ở bên đối diện, Vogel và Koenig ngồi chầu hai bên như hai con chó ngồi đợi lệnh tấn công. Có tiếng thở dài phát ra từ loa, tôi quay lại và thấy nghi phạm cửa quấy trên ghế. “Và đây sẽ là lần cuối cùng tôi phải nói ra?”

Millard mỉm cười. “Đúng, nói đi.”

Manley đứng dậy vươn vai và vừa đi vừa nói. “Tôi gặp cô ấy một tuần trước Giáng sinh ở quán bar trong thành phố Dago. Lúc đầu chúng tôi chỉ bẻm mép nói chuyện với nhau và Betty cho biết cô ấy không còn một xu dính túi, rằng cô ấy đang ở nhà bà French, rằng cô ấy chỉ tạm thời ở đó. Tôi mua cho cô ấy bữa tối ở một cửa hàng đồ ăn kiểu Ý, sau đó chúng tôi đi khiêu vũ cùng nhau ở sàn khiêu vũ Sky Room trong khách sạn El Cortez. Chúng tôi...”

Millard ngắt lời. “Cậu có thường đi kiểm các em như vậy khi đi làm ăn không?”

Manley quát lại: “Tôi không đi kiểm ai cả!”

“Vậy thì lúc đó cậu đang làm gì?”

“Tôi cảm thấy thích cô ấy. Tôi không biết Betty là cô gái đào mỏ hay là cô gái tốt và tôi muốn tìm hiểu điều đó. Tôi muốn thử lòng chung thủy của tôi với vợ và tôi chỉ...”

Giọng của Manley chùng xuống. Millard nói: “Vì Chúa, cậu hãy nói sự thực đi. Có phải cậu muốn tìm chỗ giải quyết không?”

Manley ngồi phịch xuống ghế. “Đúng.”

“Đó là chuyện cậu thường làm khi đi xa đúng không?”

“Không! Betty là trường hợp khác!”

“Khác thế nào? Ra khỏi thành phố tìm của lạ thì vẫn là của lạ ngoài thành phố, phải không?”

“Không! Tôi không phản bội vợ khi đi làm ăn! Betty chỉ là...”

Giọng Millard đột nhiên nhỏ đến nỗi qua loa cũng khó nghe.

“Betty dụ dỗ cậu đúng không?”

“Đúng.”

“Cô ta khiến cậu phải làm những việc mà cậu chưa từng làm bao giờ, làm cậu phát điên lên, làm cậu...”

“Không! Không! Tôi chỉ muốn làm tình với cô ấy, tôi không muốn làm cô ấy tổn thương!”

“Im lặng nào. Chúng ta hãy quay lại thời điểm vào dịp Giáng sinh nhé. Cậu hẹn hò lần đầu với Betty hôm đó. Cậu có hôn chúc cô ấy ngủ ngon không?”

Manley nắm chặt chiếc gạt tàn, tay run rẩy làm đầu thuốc rơi ra bàn.
“Vào má.”

“Tiếp tục đi. Không làm gì hơn thế à?”

“Không.”

“Cậu hẹn hò lần thứ hai với Betty hai ngày trước Giáng sinh đúng không?”

“Đúng.”

“Đền mờ, uống rượu, nhạc nhẹ, và cậu làm công việc cần làm của cậu đúng không?”

“Khi gió. Ông bỏ từ ‘đúng không’ đấy đi. Tôi hôn Betty và cô ấy nói không thể ngủ với tôi được vì cô ấy muốn cha của đứa trẻ mà cô ấy sinh ra phải là một người hùng trong chiến tranh, trong khi đó tôi lại chỉ tham gia

quân đội trong một thời gian ngắn. Cả buổi cô ta chỉ nói đến những thắng người hùng trong chiến tranh khi gió đó!”

Millard đứng dậy. “Tại sao cậu lại nói ‘khi gió’, Red?”

“Bởi vì tôi biết đó là những lời nói dối. Betty nói kết hôn với người này rồi lại đính hôn với người kia và tôi biết cô ấy muốn biến tôi thành kẻ nhỏ nhen vì tôi chưa bao giờ nhìn thấy cảnh chinh chiến cả.”

“Cô ấy có đề cập đến tên người nào không?”

“Không, cô ấy chỉ nói cấp bậc của họ. Thiếu tá này, đại úy kia khiến tôi cảm thấy xấu hổ.”

“Cậu có ghét cô ấy vì chuyện đó không?”

“Không! Đừng mớm lời tôi như thế.”

Millard đuổi người đứng dậy. “Sau lần hẹn thứ hai đó, thì cậu gặp lại cô ấy khi nào?”

Manley thở dài gục đầu lên bàn. “Tôi đã nói với anh toàn bộ sự việc đến ba lần rồi.”

“Chú em này, cậu càng nói lại sớm bao nhiêu thì càng được về nhà sớm bấy nhiêu.”

Manley run rẩy khoanh tay trước ngực. “Sau lần hẹn thứ hai tôi không gặp Betty cho đến tận ngày 8 tháng 1 khi tôi nhận được bức điện gửi đến văn phòng. Trong bức điện, cô ấy nói muốn gặp tôi khi tôi đến Dago bán hàng. Tôi gọi điện lại và nói buổi chiều ngày hôm sau tôi sẽ đến Dago và tôi sẽ đón cô ấy. Thế rồi tôi đón cô ấy và đưa cô ấy quay lại Los Angeles. Tôi nói...”

Millard giơ một tay lên. “Betty có nói vì sao cô ấy muốn quay lại Los Angeles không?”

“Không.”

“Cô ấy có nói muốn gặp ai đó không?”

“Không.”

“Cậu làm thế là bởi vì cậu nghĩ cô ấy sẽ đồng ý cho cậu làm chuyện kia?”

“Đúng.”

“Tiếp tục đi.”

“Tôi đưa Betty đi cùng với tôi cả ngày hôm đó. Cô ấy ngồi trong xe khi tôi gọi điện cho khách hàng. Có vài khách hàng ở Oceanside đặt hàng nên chúng tôi thuê một nhà trọ nghỉ qua đêm ở đó, và...”

“Cậu nói lại tên của nhà trọ đó đi.”

“Đó là nhà trọ Cornucopia.”

“Và Betty lại không cho cậu làm chuyện đó?”

“Cô ấy... cô ấy nói đang đến tháng.”

“Và chắc chắn là cậu không hài lòng với những lý do cũ rích như thế?”

“Đúng.”

“Nó có làm cậu tức muốn phát điên không?”

“Khi gió, tôi không giết cô ấy!”

“Bình tĩnh nào, cậu ngủ trên ghế còn Betty ngủ trên giường phải không?”

“Đúng.”

“Thế buổi sáng hôm sau thì sao?”

“Sáng ra chúng tôi quay lại Los Angeles. Betty đi cùng với tôi và nịnh xin tôi năm đô la nhưng tôi từ chối. Cô ấy kể cho tôi câu chuyện rất nực cười và ngớ ngẩn về việc cô ấy sẽ hẹn gặp đứa em gái của mình trước khách sạn Biltmore. Tôi cũng muốn thoát khỏi cô ấy nên thả cô ấy ở lại khách sạn Biltmore và bỏ đi vào khoảng năm giờ sáng. Từ đó tôi không còn gặp lại cô ấy cho đến khi những chuyện về Thước dục đen trên báo.”

Millard nói: “Cậu nhìn thấy cô ấy lần cuối cùng lúc năm giờ sáng thứ Sáu ngày 10 tháng 1 phải không?”

Manley gật đầu. Millard nhìn vào gương chỉnh lại cà vạt và bước ra ngoài. Ngoài hành lang, các cảnh sát khác quần lầy anh ta đặt câu hỏi.

Harry Sears bước vào căn phòng; có ai đó nói rất to bên cạnh tôi. “Bây giờ thì cậu sẽ thấy vì sao Russ lại cho Harry ở đây.”

Đó là Lee. Cậu ta đang nhăn nhó cười rất tươi, nhìn về mặt cậu ta như vừa trốn được khoản nợ thuế một triệu đô la. Tôi thoi nhẹ vào cổ cậu ta. “Chào mừng cậu đã trở lại với trái đất.”

Lee cũng thoi lại tôi. “Vì cậu mà bộ dạng tôi tươi tỉnh thế này đây. Ngay khi cậu bỏ đi, Kay cho tớ uống mickey finn^[45], tớ ngủ liền mười bảy giờ và thức dậy ăn như thường luồng.”

“Tại cậu cho cô ấy đi học về ngành y chứ. Cậu nghĩ trường hợp anh chàng ‘Red’ này thế nào?”

“Cũng chỉ là hạng người muốn đi tìm của lạ tầm thường thôi. Cậu có thấy thế không?”

“Rất đúng.”

“Cậu có điều tra được gì ngày hôm qua không?”

Thấy cậu bạn mình vui vẻ như một con người hoàn toàn khác tôi cùng dễ dãi bày hơn. “Cậu đã đọc báo cáo của tớ chưa?”

“Rồi. Ở Đại học University. Cậu đã làm rất tốt với trường hợp cô bé bỏ trốn chưa đến tuổi trưởng thành kia. Còn gì nữa không?”

Tôi đối trá hoàn toàn, trong khi hình ảnh cô nàng mặc bộ đồ da cá mập gọn gàng kia cứ nhảy múa trong đầu. “Không. Còn cậu?”

Lee vừa nhìn chăm chăm vào trong phòng vừa nói. “Không, nhưng những gì tớ nói về việc tóm cổ gã khốn nạn kia vẫn còn nguyên giá trị đấy. Lạy Chúa, cậu nhìn Harry kìa.”

Tôi nhìn theo. Giọng nói cà lăm của cậu ta vang lên trong phòng thẫm vẩn, tay vung vẩy chiếc dùi cui và mỗi lần đi vòng quanh chiếc bàn cậu ta lại đập thật mạnh xuống mặt bàn. Tiếng hét đe dọa vang lên trong loa, Red Manley hai tay ôm chặt trước ngực run rẩy, mỗi lần Harry đập dùi cui xuống bàn cậu ta lại giật bắn người.

Lee huých tay tôi. “Russ có một quy tắc đó là không hành hung thực sự nhưng cậu nhìn kia...”

Tôi kéo tay Lee xuống và nhìn qua lớp kính một chiều. Sears vẫn đang đập chiếc dùi cui xuống bàn ngay trước mặt Manley, giọng nói cà lẫm của cậu ta trở nên lạnh lùng. “Mày muốn kiếm của lạ và mày nghĩ rằng Betty là cô gái dễ dãi. Ban đầu mày dùng sức mạnh nhưng không có tác dụng nên quay sang dụ dỗ nhưng cũng không đạt được kết quả gì, vì vậy mày dùng tiền mua chuộc cô ấy. Nhưng đúng lần đó cô ấy lại nói đang đến tháng. Mày muốn cô ấy phải đổ máu để trả đũa. hãy nói cho tao biết mày đã rạch vú cô ấy thế nào. Đã...”

Manley hét lên. “Không!”. Sears đập chiếc dùi cui vào gạt tàn khiến đầu thuốc và tàn thuốc bay tứ tung. Red cắn môi đến chảy máu và gục đầu xuống ngực. Sears lại đập đồng mảnh kính vỡ khiến tiếng loảng xoảng vang khắp căn phòng. Manley lẩm bầm. “Không... không... không... không... không.” Sears rít lên: “Mày biết cần phải nói những gì rồi đấy. Mày là loại ăn gái có hạng và chắc chắn là mày biết rất nhiều tụ điểm chứa gái rồi. Mày dụ dỗ Betty bằng vài ly rượu khiến cô ấy nói ra chuyện về những người bạn trai trước đây, mày giả vờ thân thiện với cô ấy như một người bạn, giả vờ là một cựu hạ sỹ, người đã từng chứng kiến cảnh chiến tranh để được lọt vào mắt của cô ấy.”

“Không!”

Sears lại đập dùi cui xuống bàn. “Có đấy, thẳng khốn, có đấy. Tao nghĩ mày đã đưa cô ấy đến một nhà kho ngoài trời nào đó như kiểu mấy khu nhà kho cũ của hãng Ford ở Pico Rivera ấy. Ở đó có rất nhiều dây, có rất nhiều dụng cụ có thể dùng để cắt mổ và chắc chắn là mày phải chọn một thứ rồi. Mày phóng hết thứ của nợ chứa trong tinh hoàn đi rồi mới đút vào người cô ấy. Trước đó mày đã điên, nhưng lúc này thì mày điên thực sự. Mày nghĩ đến những cô gái đã cười vào mặt mày vì cái của quý đó bé quá, và những lần vợ mày nói: ‘Red, tối nay thì không được vì em bị đau đầu.’ Mày tát cô ấy, đè cô ấy xuống đánh đập và rạch người cô ấy. Thú nhận đi, thẳng suy đồi khốn nạn!”

“Không!”

Lại có tiếng đập bàn uỳnh uỳnh.

Chiếc bàn rung lên trước sức mạnh ghê gớm từ chiếc dùi cui. Manley như như muốn nhảy ra khỏi ghế, nếu Sears không đỡ thì chắc cậu ta đã lộn ngược ra sau rồi.

“Có, Red ạ, có đấy. Mà nghĩ đến tất cả những cô gái nói ‘em không mút đầu’, đến những lần mẹ mà phát vào đít mà, đến những ánh mắt thù địch mà những người lính khác nhìn vào mà khi tiếng kèn Trombon của mà cất lên. Thằng dâm dê đốn mạt, đó là những gì mà mà đang nghĩ trong đầu đấy. Có phải đó là những gì mà Betty đáng phải chịu không?”

Máu từ miệng Manley chảy ròng ròng nhỏ cả xuống lòng trong khi cậu ta run rẩy. “Không, xin anh. Thề có Chúa chứng kiến, tôi không làm chuyện đó.” Sears quát lên: “Chúa rất ghét những kẻ nói dối,” và đập bàn liên tục ba phát - uỳnh, uỳnh, uỳnh. Manley cúi đầu và bắt đầu khóc nức nở, Sears quỳ gối cạnh chiếc ghế cậu ta ngồi. “Nói cho tao biết Betty đã la hét và van xin thế nào! Red, nói với tao và nói với Chúa đi!”

“Không, không. Tôi không làm gì Betty cả.”

“Mày có cố làm thêm một lần không? Mày có tống cái của nợ của mày vào mỗi lần mày rạch người cô ấy không?”

“Không, Chúa ơi, không.”

“Đúng đấy, Red, mà cứ nói chuyện với chúa đi. Nói với Chúa chuyện đó và chúa sẽ tha thứ cho mày.”

“Không, lạy Chúa.”

“Nói đi Red. Nói với Chúa mà đã đánh đập, tra tấn, dày vò cô ấy suốt ba ngày như thế nào rồi sau đó cắt cô ấy làm hai mảnh.”

Sears lại liên tục đập bàn và hất đổ ngược ra nhà. Manley dò dẫm bước ra khỏi ghế và ngã khụy xuống. Cậu ta nắm chặt tay lẫn bầm: “Chúa sẽ che chở cho tôi, tôi sẽ không cần,” và bật khóc nức nở. Sears nhìn chăm

chăm vào cửa kính, vẻ lưỡng lự hiện rõ trên khuôn mặt. Cậu ta vung tay tỏ vẻ không đồng ý và bước ra khỏi phòng.

Russ Millard gặp cậu ta ở ngay ngoài gian phòng và dẫn đi chỗ khác tránh đám đông các cảnh sát đang đứng quanh quần ở đó. Nghe loáng thoáng câu chuyện của họ tôi hiểu được đại ý là: Cả hai người đều cho rằng cậu ta vô tội nhưng vẫn muốn thử thách và đo nhịp tim cho chắc chắn. Quay nhìn vào trong tôi thấy Lee và một người khác mặc đồ dân sự đang còng tay Red và đưa cậu ta ra khỏi phòng. Lee tỏ ra rất thân thiện, một tay quàng qua vai nói chuyện nhẹ nhàng. Đám đông giải tán khi cả ba người cùng leo lên chiếc xe hòm. Harry Sears quay lại phòng thẩm vấn thu dọn đồng đồ nát do chính mình gây ra; Millard quay sang tôi. “Hôm qua cậu đã có bản báo cáo rất tốt đấy, Bleichert.”

Tôi nói: “Cảm ơn anh,” và biết rằng tôi đang bị giữ chân vào vụ này. Tôi nhìn thẳng vào mắt anh ta và hỏi: “Sau đây tôi sẽ phải làm gì?”

“Cậu phải là người nói với tôi điều đó chứ.”

“Trước tiên anh sẽ cho tôi quay lại làm công việc điều tra bình thường đúng không?”

“Sai, nhưng cậu cứ nói tiếp đi.”

“Được rồi. Vậy thì chúng ta sẽ điều tra lại khu vực Biltmore và cố gắng tái hiện lại việc di chuyển của Betty Short từ ngày 10 khi Red bỏ rơi cô ấy đến ngày 12 hay 13 giờ đó khi cô ấy được phát hiện ra. Chúng ta sẽ khoanh vùng khu vực, so sánh đối chiếu các chứng cứ và hy vọng sẽ không bị những cú điện thoại giả dối kia đánh lạc hướng điều tra.”

“Nói tiếp đi.”

“Betty rất thích đóng phim và là người sống buông thả, cô ấy khoe khoang đã từng tham gia một bộ phim vào cuối tháng 11 năm ngoái, vì vậy tôi nghĩ nếu được mời tham gia một vai nào đó chắc chắn cô ấy sẽ không từ chối. Tôi nghĩ chúng ta nên hỏi các nhà sản xuất và phụ trách vai diễn xem thế nào.”

Millard mỉm cười. “Sáng nay tôi gọi điện cho Buzz Meeks. Cậu ta là cựu sỹ quan cảnh sát và hiện là người phụ trách an ninh của hãng Hughes Aircraft. Cậu ta là nhân viên không chính thức của Sở phụ trách liên lạc với các trường quay, và cậu ta sẽ là người đi tìm hiểu. Cậu đang làm rất tốt, Bucky ạ. Cứ thế phát huy nhé.”

Tôi lưỡng lự - nửa muốn gây ấn tượng với sếp của mình nửa muốn tự mình điều tra cô ả *lesbian* lăm tiền nhiều của kia. Lời khen của Millard có vẻ gì hơi hạ cố nhưng có thể đó cũng là cách để giữ chân một cảnh sát trẻ như tôi tham gia công việc mà mình không muốn. Hình ảnh về Madeleine Cathcart Sprague lại tràn ngập trong đầu, tôi nói: “Tất cả những gì tôi biết đó là anh nên cẩn thận với Loew và mấy thằng tay sai của anh ta. Tôi không đề cập đến chuyện đó trong báo cáo nhưng Betty Short sẵn sàng làm chuyện đó khi cô ấy cần tiền nhưng Loew sẽ coi đó là điều nhắm nhí. Tôi nghĩ anh ta sẽ tìm cách gì đó để chứng minh cô ấy chỉ là người đàn bà đã thoã. Anh ta càng chiếm được nhiều cảm tình của dư luận đối với cô gái thì anh ta càng được khen ngợi với tư cách là ủy viên công tố quận khi vụ án được đưa ra xét xử.”

Millard cười rất to. “Này, cậu không có ý định gọi sếp của mình là kẻ giấu giếm chứng cứ đấy chứ?”

Tôi chột nghĩ mình cũng có hành động tương tự. “Đúng, tôi còn có thể gọi anh ta là loại vô liêm sỉ.”

Millard nói: “Được đấy,” và đưa cho tôi một tờ giấy. “Ảnh chụp Betty ở những nơi khác nhau - nhà hàng, quán bar ở Wilshire. Cậu có thể điều tra độc lập hoặc làm cùng với Blanchard cũng được, tôi không quan tâm.”

“Tôi muốn kiểm tra lại khu vực Biltmore.”

“Tuỳ cậu, nhưng tốt nhất nên có những người thông thạo địa bàn đến đó điều tra và tôi cũng không muốn nghe những cuộc điện thoại gợi ý ngớ ngẩn kia nữa.”

“Anh sẽ làm gì?”

Millard mỉm cười có vẻ buồn. “Sẽ để ý đến gã vô liêm sỉ giấu giếm chứng cứ kia và bọn đầy tớ của anh ta để bọn họ không thể dùng biện pháp dụ dỗ anh chàng Red vô tội kia thú nhận.”

* * *

Không thấy Lee đâu nữa tôi đành một mình đi điều tra khu vực quận Wilshire, các nhà hàng, quán bar, điểm tập trung đông người ở đường Western, đường Normandie, và đường số 3 - Những người tôi hỏi chuyện đa số là dân hay la cà ở các quán bar, những tay muốn giết thời gian sẵn sàng gây rối với cơ quan chức năng hay chuyện trò liên mồm với bất kỳ người nào thay vì tìm mảnh lời làm ăn như mọi người thường làm ở các quán rượu. Muốn có thông tin nhưng người nào tôi hỏi cũng sẵn sàng xõ ra cả bài diễn văn đọc được trên báo hay nghe radio về việc Betty Short có đến Dago cùng với Manley hay đi đâu đó và bị tra tấn đến chết. Tôi càng kiên nhẫn nghe thì họ lại càng nói nhiều về bản thân mình, tỏ ra buồn và thương xót cho cô nàng Thuộc dục đen kia mà theo họ rất có triển vọng trở thành ngôi sao của Hollywood. Nghe họ nói cứ như họ sẵn sàng đánh đổi cả cuộc sống của mình để có được những bài báo mùi mẫn kia trên trang đầu. Tôi lồng ghép cả những câu hỏi về Linda Martin/Lorna Martilkova, tên Nash và Madeleine Cathcart Sprague và chiếc Packard màu trắng của cô ta, nhưng tất cả những gì tôi chứng kiến chỉ là những khuôn mặt ngậy ra sừng sờ. Tôi quyết định bản báo cáo điều tra địa bàn của tôi sẽ chỉ vền vện mấy từ: “Toàn chuyện vớ vẩn!”

Gần đến tối thì công việc điều tra của tôi hoàn thành và tôi lái xe về nhà ăn tối.

Vừa dừng xe tôi thấy Kay lao ra khỏi cửa chạy xuống bậc thang, vứt cả đồng giấy xuống bãi cỏ rồi lại chạy vào trong khi Lee đuổi theo cô vừa vẫy tay vừa gọi. Tôi bước đến cúi xem đồng giấy, toàn là các mẫu báo cáo của Sở cảnh sát thành phố Los Angeles. Lật xem qua tôi thấy các báo cáo từ địa

bàn gửi về, tập hợp chứng cứ, báo cáo thẩm vấn, danh mục các lời mách bảo, và báo cáo khám nghiệm tử thi đầy đủ - tất cả đều có dòng chữ *E. Short, nữ, ngày chết 15/01/1947* đánh máy ở đầu trang. Tất cả số giấy tờ này rõ ràng là được lấy trộm từ Đại học University và việc sở hữu nó có thể khiến Lee bị đình chỉ công tác.

Kay lại quay ra với một đồng giấy khác và hét lên: “Sau tất cả những gì đã xảy ra và sắp xảy ra, tại sao anh có thể làm việc này được? Thật điên khùng không thể chấp nhận được!” Cô quăng luôn đồng giấy xuống cạnh đồng trước; lần này dòng chữ *đường số 39 và đường Norton* đập vào mắt tôi. Lee nắm tay Kay giữ chặt trong khi cô vùng vẫy. “Khi gió, anh biết những thứ này là như thế nào với em mà. Anh biết mà. Bây giờ anh sẽ đi thuê phòng để giữ nó, nhưng anh yêu, anh đã lừa dối em. Nó là của em và em cần anh... anh biết mà.”

Hai người nhìn thấy tôi và Lee nói. “Bucky, cậu nói với cô ấy đi. Cô ấy dễ nghe cậu hơn.”

Đó là vụ cãi cọ liên quan đến Thứợc được buồn cười nhất mà tôi thấy. “Kay nói đúng. Cậu đã phạm ít nhất là ba lỗi liên quan đến vụ này và mọi việc đang bắt đầu lan ra đấy...” tôi ngập ngừng nghĩ đến những gì tôi đã vi phạm và nơi tôi định sẽ đến đêm nay. Quay sang Kay, tôi đổi hẳn giọng: “Anh hứa dành cho cậu ấy một tuần để làm vụ này, có nghĩa là còn bốn ngày nữa. Đến thứ Tư mọi việc sẽ chấm dứt.”

Kay thở dài. “Anh Dwight, đôi khi anh lại tỏ ra quá nhu nhược đấy,” và bỏ vào nhà. Lee định nói điều gì đó hài hước nhưng tôi bỏ mặc cậu ta cùng với đồng giấy và đi ra xe của mình.

* * *

Chiếc Packard trắng vẫn đậu ở vị trí như đêm qua. Tôi đậu xe ngay sau nó và ngồi quan sát. Cúi người thấp xuống ở ghế trước, tôi ngồi mấy giờ liền quan sát người ra vào ba quán bar trong khu nhà. Thời khắc nửa đêm

đến rồi qua, các cô nàng bắt đầu xuất hiện ngày càng đông - chủ yếu là các ả *lesbian* đang vội vàng tìm đến các buồng quây tạm ở phía bên kia đường. Thế rồi cô ta cũng bước ra khỏi cửa của quán La Verne's Hideaway một mình, diện chiếc váy bằng lụa xanh.

Tôi bước ra khỏi ghế bên dành cho khách phía trước đúng lúc cô ta bước xuống mép đường và liếc mắt nhìn tôi. “Cô hạ cố đến đây sao, cô Sprague?”

Madeleine Sprague dừng lại, tôi bước đến. Cô ta thò tay vào túi lấy chìa khoá xe và một xấp tiền. “Cha lại chơi trò gián điệp rồi. Ông ấy đang đi vận động thuyết Calvinist⁴⁶¹ rồi và anh không cần quá thận trọng thế đâu.” Cô ta chuyển sang bắt chước giọng đàn ông Scotland phát âm rất rõ chữ ‘r’: “Con gái yêu, con không nên đến những nơi không phù hợp với mình như thế này. Sẽ không tốt nếu người ta nhìn thấy con ở đây, nhất là những cô *lesbian*.”

Hai chân tôi run bần bật như khi chờ hiệu lệnh bắt đầu vòng đấu đầu tiên. Tôi nói: “Tôi là cảnh sát.”

Medeleine trở lại giọng bình thường. “Vậy sao? Bây giờ cha tôi lại thuê cả cảnh sát theo dõi tôi?”

“Ông ấy không thuê tôi.”

Cô ta chìa xấp tiền ra và nhìn tôi. “Không, có thể là không. Anh sẽ ăn mặc lịch sự hơn nếu anh làm việc cho ông ấy. Vì vậy, chắc anh là người của cảnh sát West Valley. Anh đã tổng tiền quán bar La Verne nên anh nghĩ anh cứ thử tổng tiền cả khách hàng của họ.”

Tôi cầm xấp tiền và đếm được tổng số hơn 100 đô la và đưa trả lại cô ta. “Tôi là cảnh sát điều tra án mạng của Sở cảnh sát thành phố Los Angeles và tôi đến đây vì chuyện liên quan đến Elizabeth Short và Linda Martin.”

Medeleine ngay lập tức thay đổi thái độ xác xược, vẻ mặt cô ta tỏ ra lo lắng và tôi nhận thấy cô ta chỉ giống Betty/Beth ở kiểu tóc và cách trang điểm. Nhìn chung những đặc điểm của cô ta không tinh tế như cô nàng Thược dược kia và chỉ có nét gì đó bên ngoài hơi giống. Tôi nhìn kỹ khuôn

mặt: Ánh mắt lộ rõ vẻ hốt hoảng dưới ánh sáng đèn đường, trán có nếp nhăn như khi não bộ của cô ta phải làm việc quá sức. Hai tay cô ta run rẩy nên tôi cầm luôn cả chìa khoá xe và tiền quảng lên thùng chiếc Packard. Biết có thể sẽ tìm được manh mối gì đó về mục tóc ngắn kia tôi nói: “Cô có thể nói chuyện với tôi ở đây hoặc vào trong phố cũng được, thưa cô Sprague. Chỉ yêu cầu cô không được nói dối. Cô biết cô ta và nếu cô qua mặt tôi thì chỗ chúng ta nói chuyện sẽ là đồn cảnh sát và rất nhiều người biết đến.”

Cô nàng kiêu ngạo cuối cùng cũng phải khuất phục. Tôi nhắc lại: “Ở đây hay vào phố?” Cô ta mở cửa xe bên mé hành khách ngồi vào và trượt sang bên dành cho người lái, tôi cùng ngồi vào với cô ta và bật đèn ở bảng điều khiển để tôi có thể nhìn được nét mặt cô ta. Có mùi da bọc và mùi nước hoa đã lâu trong xe, tôi nói: “Hãy cho tôi biết cô quen Betty Short trong bao lâu?”

Madeleine Sprague có vẻ lo lắng. “Sao anh biết là tôi có biết cô ấy?”

“Tối hôm qua cô đã vội vàng bỏ đi khi tôi hỏi người phục vụ quầy bar về chuyện này. Thế còn Linda Martin, chắc cô cũng biết cô bé chứ?”

Madeleine xoa tay dọc theo vô lăng. “Tất cả chỉ là sự tình cờ. Tôi gặp Betty và Linda ở quán bar La Verne cuối năm ngoái. Betty nói đó là lần đầu tiên cô ta đến và sau đó tôi có nói chuyện với cô ấy một lần nữa. Linda thì tôi có nói chuyện vài lần nhưng cũng chỉ là những chuyện tầm phào ở quán bar thôi.”

“Chính xác là khi nào vào cuối năm ngoái?”

“Tôi nghĩ là tháng 11.”

“Cô có tình tự với ai trong số họ không?”

Madeleine do dự. “Không.”

“Tại sao không? Chẳng phải mục đích của các cô khi đến đó là thế?”

“Cùng không hoàn toàn như vậy.”

Tôi đặt tay lên vai cô ta. “Cô có phải *lesbian* không?”

Madeleine lại dùng thứ giọng Scotland của cha cô ta. “Anh chỉ có thể nói vậy khi nhìn thấy tôi làm chuyện đó.”

Tôi mỉm cười và vỗ nhẹ lên vai cô ta. “Có nghĩa là cô chỉ chuyện trò tầm phào với Linda Martin và Betty Short ở quán bar cocktail hai tháng trước thôi?”

“Đúng, đó chính là những gì tôi muốn nói với anh.”

“Thế thì tại sao cô lại phải vội vàng lẩn đi vào tối hôm qua?”

Madeleine đảo mắt liên tục. “Anh này,” lại thứ giọng Scotland. Tôi nói, “Đừng giữ giọng đó nữa và vào thẳng vấn đề đi.” Cô nàng kiêu ngạo thay đổi ngay: “Thưa ông, cha tôi là Emmett Sprague. Ông ấy là người đã bỏ tiền ra xây dựng một nửa khu Hollywood và Long Beach, còn những chỗ ông ấy không xây dựng thì ông ấy bỏ tiền ra mua. Ông ấy không thích thiên hạ đàm tiếu về gia đình mình cũng không hề muốn con gái của một ông trùm bị thăm vấn về vụ việc của cô nàng Thược dược đen - cũng không muốn con gái ông ấy là người chủ động đá chân tỏ tình với cô gái đã chết ở câu lạc bộ dành cho *lesbian* xuất hiện trên báo. Bây giờ thì anh đã hiểu chưa?”

Tôi nói: “Có vẻ hào nhoáng quá nhỉ,” và lại vỗ vào vai cô ta.

Madeleine đẩy tay tôi ra và thở dài: “Liệu tên tôi có xuất hiện trong hồ sơ của cảnh sát và cả những chàng cảnh sát tép riu lẫn đám nhà báo nghiệp dư cũng đều biết đến?”

“Có thể có mà cũng có thể là không.”

“Vậy thì tôi phải làm gì để giữ kín chuyện đó?”

“Cô phải cho tôi biết vài chuyện.”

“Anh nói cụ thể đi.”

“Trước tiên cô cho tôi biết ấn tượng của cô về Betty và Linda. Cô là người thông minh - cho tôi biết ý kiến xác đáng của mình đi.”

Madeleine vỗ tay vào vô lăng sau đó lại vỗ vào bảng điều khiển. “Họ không đi cặp với nhau. Họ chỉ đến quán Hideaway để xin ăn uống.”

“Căn cứ vào đâu cô có thể khẳng định được điều đó?”

“Tôi thấy họ ve vãn tán tỉnh khách qua đây.”

Tôi nghĩ đến nụ cười bà trông giống đàn ông mà Marjorie Graham nhắc đến. “Có vị khách nào đáng chú ý không? Ý tôi muốn hỏi những người mang phong cách đàn ông ấy.”

Madeleine cười to. “Không, những người tôi gặp đều rất nữ tính.”

“Họ là những ai?”

“Chỉ là những khách tôi chưa từng gặp bao giờ.”

“Hoặc là cho đến thời điểm đó.”

“Đúng, cho đến thời điểm đó.”

“Cô nói chuyện gì với họ?”

Madeleine cười to hơn. “Linda kể về những anh chàng mà cô ấy bỏ mặc ở Hicktown, bang Nebraska, hay chuyện quê hương của cô ấy, còn Betty kể những chuyện nóng bỏng nhất trong thế giới điện ảnh. Nói chuyện thì ai mà chả nói được, chỉ có điều là họ xinh hơn tôi.”

Tôi mỉm cười và nói: “Cô cũng rất xinh đấy chứ.”

Madeleine mỉm cười đáp lại: “Anh không thực lòng rồi. Tôi mệt rồi, anh không định bắt tôi phải chứng minh là tôi đã không giết Betty đấy chứ? Và nếu tôi chứng minh được thì liệu trò ngớ ngẩn này có chấm dứt không?”

“Tôi sẽ hỏi cô ngay đây. Betty có bao giờ nhắc đến việc cô ấy đóng phim không?”

“Không, nhưng nói chung cô ấy là người rất yêu điện ảnh.”

“Cô ấy có bao giờ cho cô xem một chiếc kính ngắm không? Đó là một loại ống kính có dây đeo.”

“Không.”

“Thế còn Linda? Cô ấy có nhắc đến chuyện đóng phim của mình không?”

“Không, chỉ nhắc đến những anh chàng ở Hicktown thôi.”

“Theo cô thì cô ta sẽ đi đâu nếu muốn lẩn trốn?”

“Tôi nghĩ cô ấy sẽ quay lại Hicktown, Nebraska.”

“Ngoài chỗ đó?”

“Thế thì tôi không biết. Tôi có thể...”

Tôi lại đặt tay lên vai Madeleine, lần này thì cử chỉ của tôi nhẹ nhàng hơn. “Được, cho tôi biết chứng cứ ngoại phạm của cô đi. Cô đã ở đâu và làm gì từ thứ Hai vừa rồi, ngày 13 tháng 1 đến thứ Tư ngày 15?”

Madeleine đưa tay lên che miệng hắt hơi. “Tôi ở nhà của tôi ở Laguna từ tối thứ Bảy đến sáng thứ Ba. Bố mẹ và Martha, em gái tôi cũng ở nhà, cả những người phục vụ nữa. Nếu anh muốn kiểm tra thì cứ gọi cho bố tôi. Số điện thoại nhà tôi là số ở Webster và 4391, nhưng anh phải giữ bí mật. Đừng nói với bố tôi là anh đã gặp tôi. Anh còn câu hỏi nào không?”

Manh mối riêng của tôi về Thước được đã hết tác dụng nhưng dù sao nó cũng gợi ý cho tôi một hướng điều tra khác. “Có chứ. Cô đã bao giờ làm chuyện đó với đàn ông chưa?”

Madeleine đặt tay lên đầu gối tôi. “Đã lâu rồi tôi không gặp người nào ưng ý. Nhưng tôi sẽ làm chuyện đó với anh nếu anh đồng ý không cho nhắc đến tên tôi trên báo.”

Hai chân tôi tê cứng. “Tối mai à?”

“Được thôi. Đón tôi lúc tám giờ như một người đàn ông bình thường. Địa chỉ là số 482 đường South Muirfield.”

“Tôi biết chỗ đó rồi.”

“Không có gì đáng ngạc nhiên cả. Tên anh là gì nhỉ?”

“Bucky Bleichert.”

Madeleine nói: “Rất hợp với con người anh.”

Tôi nói: “8 giờ tối,” và vội vàng bước ra khỏi xe khi chân còn cử động được.

Chương 11

Lee nói: “Cậu có muốn xem phim chiến tranh tối nay ở rạp Wiltern không? Đang có phim *Dempsey, Ketchel, và Greg*. Cậu thấy thế nào?”

Chúng tôi đang ngồi đối diện với nhau trong phòng làm việc ở tại Đại học University trực nghe điện thoại. Nhân viên được giao phụ trách nghe điện thoại về vụ Betty Short này nghỉ ngày Chủ nhật nên chúng tôi phải luân phiên trực thay. Suốt hơn một giờ qua chúng tôi ngồi nghe và liên tục ghi chép những lời gợi ý mà người dân gọi đến thông báo, lời chê bai “không có nghị lực” của Kay vẫn quanh quẩn chi phối chúng tôi. Quay sang nhìn Lee, tôi thấy mắt cậu ta đã bắt đầu đờ đẫn và tôi biết thuốc Benzedrine đã hết tác dụng. Tôi nói: “Tớ không thể đi được.”

“Sao không?”

“Tớ có hẹn.”

Lee cười nhăn nhó. “Vậy sao? Với ai thế?”

Tôi không trả lời mà chuyển chủ đề. “Cậu đã làm lành trở lại với Kay chưa?”

“Rồi, tớ thuê một phòng ở khách sạn El Nido ở góc đường Santa Monica và đường Wilcox để chứa những thứ đó. Mất chín đô một tuần đấy, nhưng cũng đáng giá nếu làm cô ấy thoải mái.”

“Ngày mai De Witt sẽ được thả ra đấy. Tớ nghĩ phải gây áp lực đối với hắn, có thể Vogel và Koenig sẽ làm việc này.”

Lee đá bay sọt rác để dưới chân khiến giấy vụn và vỏ cà phê bay tứ tung và mọi người xung quanh chú ý. Đúng lúc đó chuông điện thoại reo.

Lee nhắc máy. “Phòng cảnh sát điều tra án mạng, trung úy Blanchard nghe đây.”

Tôi ngồi nhìn Lee nghe điện thoại. Thứ Tư, vụ Thước dược này đã sắp hết thời gian, rồi nó sẽ trôi vào dĩ vãng vĩnh viễn, và tôi phân vân không biết rồi cậu ta có từ bỏ được Bensedrine hay không. Madeleine Sprague lại xuất hiện trong đầu tôi - đó là sự xuất hiện thứ chín triệu kể từ khi cô ta nói “tôi sẽ làm chuyện đó với anh nếu anh đồng ý không cho nhắc đến tên tôi trên báo”. Nãy giờ Lee vẫn ngồi nghe điện thoại không hề ngắt lời, cũng không hề bình luận hay đặt câu hỏi gì cả; ước gì điện thoại của tôi cũng kêu để xóa đi hình ảnh của Madeleine Sprague.

Lee đặt ống nghe xuống và tôi hỏi ngay. “Có gì hay không?”

“Lại một thằng điên.”

“Cậu hẹn với ai tối nay?”

“Cô hàng xóm ấy mà.”

“Một cô gái xinh đẹp phải không?”

“Cũng đáng yêu. Bạn này, nếu tớ còn thấy cậu vui vẻ được sau ngày thứ Ba tới thì trận đấu Bleichert-Blanchard sẽ tái diễn.”

Lee cười nhăn nhó rất tươi. “Đó là trận đấu Blanchard-Bleichert, và cậu lại thua. Tớ uống cà phê đây, cậu có dùng một chút không?”

“Cho tớ cà phê đen, không đường.”

“Có ngay đây.”

Tôi nghe tổng số bốn mươi sáu cuộc điện thoại gọi đến đưa ra gợi ý nhận xét và một nửa trong số đó khá chặt chẽ, lô-gíc. Vừa đầu giờ chiều Lee đã chuồn còn tôi phải cặm cụi đánh máy bản báo cáo vắn tắt mới của Rus Millard. Red Manley đã được thả về với vợ sau khi vượt qua được máy phát hiện nói dối và kiểm tra nhịp tim, các bức thư tình của Betty cũng được xem xét kỹ lưỡng. Một số bạn tình của cô ấy đã xác định được và loại bỏ khỏi danh sách nghi ngờ, những người xuất hiện trong ảnh cũng vậy. Việc thẩm định những người còn lại vẫn đang được tiến hành, và bên trại

lính Camp Cook cũng gọi điện thông báo một anh lính có đi lại với Betty hồi năm 1943 vừa bị thiệt mạng trong vụ xâm chiếm Normandy. Xác minh thông tin về việc đính hôn và kết hôn của Betty cho thấy chưa hề có bất kỳ giấy đăng ký kết hôn nào được cấp cho cô ta.

Ngoài những thông tin trên, bản báo cáo chẳng còn gì đáng quan tâm. Những biển số xe mà Lee chụp được ở căn nhà tạm của tên Nash kia không nói lên điều gì. Hơn ba trăm người gọi điện đến Sở cảnh sát thành phố Los Angeles và các đơn vị thuộc cảnh sát hạt thông báo nhìn thấy Thước dực. Gần một trăm người gọi đến nhận tội trong đó có bốn người chưa xác định được chứng cứ ngoại phạm đang bị giam trong trại tạm giam của Sở tư pháp chờ ngày được thả hoặc bị đưa đến Camarillo. Hoạt động điều tra ngoài địa bàn cũng được đẩy nhanh - tổng số đã có 190 người được giao tham gia phá vụ này. Tia hy vọng duy nhất là kết quả điều tra hôm 17/01 của tôi: Phát hiện thấy Linda Martin/Lorna Martilkova xuất hiện tại hai quán bar cocktail ở Encino, lực lượng đã được tăng cường đến khu vực để bắt cô ta. Tôi đánh máy xong bản báo cáo và thầm nghĩ rằng thủ phạm giết chết Elizabeth Short sẽ không bao giờ bị phát hiện vì vậy tôi quyết định bỏ tiền đánh cược “không tìm được thủ phạm - hai ăn một.”

* * *

Đúng 8 giờ tối tôi bấm chuông cửa nhà Sprague. Tôi mặc bộ đồ đẹp nhất của mình - áo ngắn tay màu xanh da trời bên ngoài, sơ mi trắng, quần bằng vải flanen màu xám - tôi còn mang tiền theo người như để chứng tỏ thái độ quỳ gối thích nghi của tôi với bên ngoài và thầm nhủ sẽ cởi quần áo ngay khi tôi và Madeleine đến điểm hẹn. Mười tiếng rông rã nghe điện thoại khiến tôi vẫn còn choáng váng mặc dù đã tắm trước khi đi, và tai trái tôi vẫn còn đau vì nghe quá nhiều những chuyện nhảm nhí về Thước dực.

Madeleine mở cửa trong bộ trang phục váy ngắn và áo bó vải lụa casomia. Cô ta cầm tay nhìn tôi có vẻ dò xét và nói: “Anh này, em không

muốn nói điều này nhưng bố em đã nghe nói về anh. Ông này thì đòi mời anh ở lại ăn tối. Em nói chúng ta gặp nhau tại triển lãm nghệ thuật ở cửa hàng sách Stanley Rose, vì vậy nếu anh có hỏi mọi người để kiểm tra chứng cứ ngoại phạm của em thì phải khéo léo nhé. Được không?”

Tôi nói: “Được thôi,” và để Madeleine khoác tay dẫn vào nhà. Khu nghỉ chân ở lối vào mang đặc trưng phong cách Tây Ban Nha: Tường màu trắng được trang trí bằng tấm thảm thêu và những thanh gờm treo bắt chéo nhau, sàn nhà làm bằng gỗ trái trám của vùng vịnh Péc-xích rất dày. Lối đi dẫn vào phòng khách rất rộng và nam tính - ghế bọc da màu xanh có tay vịn xếp xung quanh dãy bàn thấp và sofa loại nhỏ; lò sưởi xây bằng đá rất to; những tấm thảm nhỏ trái nền mang phong cách phương Đông nhiều màu sắc, và được ghép lại với nhau từ nhiều góc độ để lộ khoảng nền nhà ốp gỗ sồi làm viền xung quanh. Tường nhà ốp gỗ anh đào treo các bức vẽ cảnh gia đình và dòng họ bằng mực nâu đỏ đóng khung cẩn thận.

Tôi thấy có một con chó nhồi bông giống spanhơn đặt trên lò sưởi, trong miệng nhét tờ báo đã ngả màu vàng. Madeleine giải thích: “Đó là con Balto, còn tờ báo là tờ *Thời báo Los Angeles* ngày 1 tháng 8, 1926. Đó là ngày cha em trở thành triệu phú còn Balto là vật nuôi của nhà em khi đó. Nhân viên kế toán của bố em gọi điện đến thông báo: ‘Emmett, anh đã trở thành triệu phú.’ Lúc đó bố em đang lau súng và con Balto cạp tờ báo chạy vào. Bố em muốn nó phải hiến dâng cuộc đời để ghi lại thời khắc đó nên đã bắn nó. Nếu nhìn kỹ anh sẽ thấy vết đạn ở ngực. Anh đừng hồi hộp. Còn đây là ảnh gia đình em.”

Tôi im lặng để Madeleine dẫn vào một phòng khác nhỏ hơn cùng treo các bức ảnh được đóng khung cẩn thận; trong phòng đã có ba người nhà Sprague ngồi trên ghế có tay vịn. Tất cả đều nhìn lên khi tôi bước vào nhưng không ai đứng dậy. Tôi mỉm cười ngượng ngùng: “Chào mọi người.” Madeleine giới thiệu trong khi tôi trở mắt ra nhìn.

“Anh Bucky, em xin phép giới thiệu gia đình. Đây là mẹ em Ramona Cathcart Sprague; bố em, Emmett Sprague; còn đây là em gái em, Martha McConville Sprague.”

Ba người tưởng như bất động kia bây giờ mới khẽ gật đầu mỉm cười. Emmett Sprague đứng dậy chìa tay ra. Tôi nói: “Rất vui được gặp chú Sprague,” và bắt tay nhìn ông ta trong khi ông ta cũng nhìn tôi. Emmett Sprague người thấp và đậm, khuôn mặt nhìn rất phong trần, tóc đã bạc trắng. Tôi đoán ông ta khoảng năm mươi tuổi, kiểu bắt tay của ông ta chứng tỏ con người đã từng làm rất nhiều công việc chân tay. Giọng Scotland của ông ta rất rõ ràng chứ không hề giống kiểu Madeleine bắt chước: “Tôi đã xem cậu đấu với Mondo Sanchez. Cậu đúng là một hình mẫu của Billy Conn^[47].”

Tôi nghĩ đến Sanchez, võ sĩ hạng trung mà tôi đã từng đấu vì ông bầu muốn tôi phải dạy cho mấy anh chàng võ sĩ người Mêhicô một bài học. “Cảm ơn chú Sprague.”

“Cảm ơn cậu đã cố gắng một trận đấu đẹp. Mondo cũng là một võ sĩ hay. Sau trận đó cậu ta thế nào?”

“Cậu ta chết vì bị sốc thuốc.”

“Chúa phù hộ cho cậu ấy. Cũng may là cậu ta còn không bỏ mạng trên sàn đấu vì nếu thế gia đình cậu ta sẽ buồn ghê gớm. Lại nói đến gia đình, mời cậu bắt tay với thành viên còn lại trong gia đình tôi.”

Nghe nói thế Martha Sprague đứng dậy ngay. Cô bé cũng thấp, béo, tóc nâu và rất giống bố, mắt rất sáng nhưng cổ lại đầy những vết sẹo do mụn và vết cào cấu để lại. Có lẽ sẽ chẳng bao giờ nét trẻ con kia có thể phát triển để trở thành vẻ đẹp của người thiếu nữ. Tôi bắt tay và cảm thấy thương hại; cô nàng nhận ra ý nghĩ của tôi ngay, ánh mắt rục lên sự tức giận khi rút tay về.

Ramona Sprague là người duy nhất trong ba người có nét giống Madeleine; nếu không có bà ấy thì có lẽ tôi đã lầm tưởng Madeleine là con nhận. Mặc dù đã trạc tuổi năm mươi nhưng tóc bà ta vẫn đen mượt, da hơi xanh xám, ngoài ra không còn vẻ gì hấp dẫn. Bắt tay tôi, bà ta nói: “Medeleine đã kể rất nhiều điều tốt về cậu,” nhưng tôi vẫn cảm thấy có gì

đó không được trong các lời khen của bà ta. Không có mùi rượu trong hơi thở nhưng bà ta có sống vì thuốc hay không thì tôi chưa biết được.

Medeleine thở dài: “Bố, chúng ta ăn được chưa? Bucky và con muốn xem buổi chiếu lúc 9 giờ 30.”

Emmett vỗ vào vai tôi thân thiện. “Tôi luôn tuân lệnh cô con gái lớn. Bucky này, cậu sẽ vui lòng kể cho chúng tôi chuyện đấu quyền anh và nghề cảnh sát chứ?”

“Vâng, trong khi ăn cháu sẽ kể,” tôi nói.

Sprague lại vỗ lưng tôi, lần này mạnh hơn. “Chắc chắn sẽ có nhiều chuyện hay. Nào, cả nhà đến giờ ăn tối rồi.”

Chúng tôi cùng bước vào phòng ăn rất rộng và cũng được ốp gỗ. Bàn ăn đặt giữa phòng và đã có sẵn năm ghế. Xe chở đồ ăn đang ở cửa và tôi ngửi thấy ngay mùi thịt bò muối và bắp cải. Ông Sprague nói: “Bữa cơm thân mật với những con người chân tình, đồ ăn ngon dành cho những người đang đói. Cả nhà ngồi xuống đi. Cô hầu gái đi dự gặp mặt những người dùng tà thuật tái sinh vào tối Chủ nhật hàng tuần rồi, chỉ còn chúng ta với nhau thôi.”

Tôi tự lấy thức ăn vào đĩa cho mình. Martha Sprague rót rượu còn Madeleine cũng tự lấy cho mình mỗi thứ một chút và ngồi xuống bàn, không quên liếc mắt có ý bảo tôi ngồi cạnh cô. Tôi làm theo trong khi Martha lên tiếng: “Con muốn ngồi đối diện với anh Bleichert để vẽ anh ấy.”

Emmett nháy mắt với tôi. “Bucky, cậu sẽ bị biếm họa khủng khiếp đấy. Cây bút chì của Martha không tha thứ cho ai đâu. Mới mười chín tuổi nhưng đã trở thành họa sỹ ăn khách. Maddy là cô con gái yêu của tôi còn Martha là thiên tài của tôi.”

Martha cau có đặt đĩa thức ăn cùng với chiếc giá vẽ nhỏ đối diện với tôi và ngồi xuống. Ramona Sprague ngồi cạnh vỗ tay cô nàng nhắc nhở. Emmett đứng cạnh ghế ở đầu bàn mời mọi người: “Chúc tình bạn của chúng ta ngày càng tốt đẹp và trận đấu quyền anh đỉnh cao.”

Tôi nói: “Đồng ý,” và cắt một lát bò nướng. Thịt quá béo và khô nhưng tôi cố không tỏ vẻ gì ra mặt: “Món rất ngon.”

Ramona Sprague nhìn tôi nhưng không tỏ vẻ gì. Emmett nói: “Lancey, cô hầu nhà tôi tin vào tà thuật, nó phù chú cả bò và muốn cầu xin Đức chúa Giê-su biến quý dữ thành thứ đáng yêu. Nhân tiện nhắc đến cô hầu da màu của chúng ta, cậu cảm thấy thế nào khi bắn hạ hai tên nghiện kia, Bucky?”

Madeleine lẩm bẩm: “Bố em rất hài hước.”

Emmett phát hiện ra và cười một mình. “Đúng, bố rất hài hước. Con nên gần gũi với những người hài hước sắp đến tuổi sáu mươi, họ sẽ sớm bị lão suy và nhầm lẫn mà để lại cả ngai vàng cho con thừa kế.”

Tôi bật cười để lộ cả hàm răng to. Martha ngay lập tức cầm cây bút chì vẽ lại hình ảnh. “Cháu không quá nặng nề về chuyện gì. Thực ra mọi người đều thế.”

“Thế còn bạn cậu? Anh chàng tóc vàng mà cậu đấu năm ngoái thì sao?”

“Lee thường nặng nề với mọi chuyện hơn cháu.”

Emmett nói: “Những người tóc vàng thường rất nhạy cảm, tôi cũng là người tóc vàng nên tôi biết. Rất may là trong nhà còn có hai người tóc nâu để cân bằng lại. Maddy và Ramona có sự kiên trì cần thiết mà tôi và Martha không có.”

Nếu không đang bận nhai thức ăn thì chắc tôi đã cười phá lên. Tôi nghĩ đến cô con gái hư hỏng mà sau đây tôi sẽ được thả sức hoành hành và nụ cười thâm lặng của bà mẹ đang ngồi đối diện với tôi. Sợ không kìm nén nổi tiếng cười, tôi vội vàng nuốt thức ăn không giấu được tiếng ợ và nâng ly. “Chúc mừng chú vì đã làm cháu cười lần đầu tiên trong vòng một tuần nay.”

Ramona nhìn tôi có vẻ kinh tởm còn Martha vẫn tập trung vào tác phẩm nghệ thuật của mình. Madeleine đá chân nhắc tôi trong khi Emmett nâng ly đáp lại. “Cậu có chuyện lo lắng tuần qua phải không?”

Tôi cười: “Nói thật với chú cháu đang được giao điều tra vụ Thước được đen. Cháu không có ngày nghỉ còn cậu bạn thì như bị nó tra tấn. Gần hai

trăm cảnh sát được huy động tham gia một vụ duy nhất này. Cháu nghĩ thật ngớ ngẩn.”

Emmett nói: “Đó là một thảm kịch. Cậu nghĩ vụ đó thế nào? Kẻ nào nhẫn tâm có thể gây ra chuyện như thế với một con người?”

Thì ra cả gia đình này không hề biết Madeleine có quan hệ với Betty Short. Tôi quyết định sẽ không tìm hiểu chứng cứ ngoại phạm của cô ta. “Cháu nghĩ đó chỉ là hành động trả đũa nào đó. Cô gái nạn nhân kia có thể coi là loại người dễ dãi đã từng đối trá và quan hệ lằng nhằng với hàng trăm người. Nếu có bắt được tên giết người thì đó cũng chỉ là sự may mắn.”

Emmett nói: “Tôi nghiệp cô ấy. Hy vọng cậu sẽ tóm được hắn và hy vọng hắn sẽ được ngồi trong căn phòng xứng đáng dành riêng cho mình ở nhà tù San Quentin.”

Medeleine dậm cả lên chân tôi đứng lên bĩu môi. “Bố đang nói nhiều quá, và bố cũng làm anh Bucky phải nói nhiều thay vì ăn đấy.”

“Bố nói với chính mình không được sao? Trong khi đó bố lại là trụ cột trong gia đình này.”

Ông già Sprague tức giận - nhìn vẻ mặt và cách ông ta cắt thịt bò tôi biết điều đó. Trí tò mò nổi lên, tôi hỏi: “Chú đến Mỹ từ khi nào?”

Emmett lại rạng rỡ. “Tôi sẽ nói với những ai muốn nghe câu chuyện di cư thành công của tôi. Tên Bleichert có nguồn gốc từ đâu? Hà Lan à?”

“Đó là tên người Đức.” Tôi nói.

Emmett nâng ly. “Người Đức là dân tộc vĩ đại. Hitler thì hơi thái quá nhưng một ngày nào đó tôi sẽ cảm thấy hối tiếc vì đã không tham gia lực lượng của ông ta. Quê cháu ở vùng nào nước Đức?”

“Cháu ở Munich.”

“A, Munich. Sao cháu lại bỏ đi. Nếu chú sinh ra ở Edinburgh hay một đô thị văn minh nào đó thì chú sẽ vẫn mặc váy sọc^[48]. Nhưng quê chú lại ở vùng Aberdeen khi họ cò gáy nên chú đến Mỹ ngay sau thế chiến thứ nhất.

Chú đã giết rất nhiều người Đức trong cuộc chiến đó, nhưng chỉ vì họ cũng muốn giết chú. Cháu có nhìn thấy con Balto ở phòng khách không?”

Tôi gật đầu. Medeleine thầm rên rỉ, Ramona Sprague nháy mắt và lấy một miếng khoai tây. Emmett nói: “Cậu bạn cũ rất thân của chú, George Tilden, nhờ nó. George rất có biệt tài. Bọn chú cùng ở một trung đoàn của quân Scotland trong chiến tranh. Chú đã cứu mạng cậu ấy khi bị lính Đức bao vây. Cậu ta thích ánh sáng lung linh trong các buổi biểu diễn ánh sáng. Bọn chú có quay lại Amberdeen sau hiệp định đình chiến và chứng kiến cảnh phố tan hoang. George rủ chú cùng đến California làm nghề chiếu sáng. Cậu ta sẽ không thể thuyết phục được chú nếu chú không tận mắt chứng kiến hoàn cảnh ở Amberdeen và nhận ra rằng số phận của bọn chú đã được định đoạt rồi. Chú nói: ‘Được thôi, đến California, biết đâu chúng ta lại giàu. Và nếu không thì chúng ta cũng không đánh mất cơ hội được chứng kiến mảnh đất mà mặt trời luôn chiếu sáng’.”

Tôi nghĩ đến ông già nhà tôi - ông cũng đến Mỹ năm 1908 với những giấc mơ lớn - nhưng rồi lại cưới một phụ nữ người Đức di cư và an phận làm công ăn lương cho hãng ga và điện Pacific. “Sau đó mọi công việc của chú thế nào?”

Emmett cầm chiếc đĩa gỗ nhíp lên bàn. “Rất đúng thời điểm. Hollywood vẫn còn hoang sơ nhưng ngành chiếu sáng lại đang lên ngôi. George làm nghề chiếu sáng còn chú làm nghề xây dựng - chú xây những ngôi nhà rất tốt và rất rẻ. Hầu hết thời gian chú sống ngoài trời, được tiền lời chú lại đầu tư vào công việc, sau đó chú vay tiền từ những ngân hàng muốn đầu tư để mua bất động sản với giá rẻ. George giới thiệu chú với Mack Sennett và chú giúp ông ta xây một trường quay ở Edendale, sau đó vay tiền ông ta đầu tư vào bất động sản. Mack biết chú là người thích làm giàu, bản thân ông ta cũng vậy. Ông ta cho chú vay tiền với điều kiện chú phải giúp ông ta thực hiện dự án xây dựng đó - dự án trường quay Hollywoodland - và dựng lên tấm biển quảng cáo khổng lồ trên đỉnh Mount Lee để rùm beng. Mack biết cách kiếm tiền và ông ta làm được. Ông ta cần người làm thêm ban đêm và chú cũng vậy. Sau mười đến mười hai giờ làm việc ở hãng chiếu

sáng Keystone Kops chú lại đưa lao động đến Hollywoodland làm thêm sáu tiếng nữa. chú thậm chí còn chiếm được lòng tin của một trợ lý đạo diễn trong vài bộ phim. Mack rất biết ơn chú vì đã biết cách khai thác lao động của ông ta.”

Madeleine và Ramona đang ngồi gầy thức ăn với vẻ mặt rầu rĩ, dường như họ đã rất nhiều lần phải làm khán giả bất đắc dĩ của câu chuyện này. Martha vẫn cặm cụi vẽ và nhìn tôi chăm chú. “Chuyện gì xảy ra với người bạn của chú?” Tôi hỏi.

“Chúa phù hộ cho ông ấy. Thực ra trong câu chuyện thành công nào cũng có yếu tố thất bại. George không gặp đúng người lại thiếu động lực phát huy tài năng thiên bẩm của mình nên bị trượt ra ngoài con đường đi chung. Ông ấy bị tàn tật trong một tai nạn xe hơi năm 1936 và bây giờ thì cháu có thể nói rằng ông ấy đã không bao giờ còn có thể phát huy tài năng của mình nữa rồi. Chú dành cho ông ấy công việc không phù hợp với sở trường đó là trông coi mấy khu nhà cho thuê của chú.”

Có tiếng rít lên và tôi nhìn sang phía bên kia bàn. Ramona đâm trượt một miếng khoai tây và chiếc đĩa rơi ra khỏi đĩa. Emmett nói: “Mẹ mà khoẻ không đấy? Hay là thức ăn không hợp?”

Ramona cúi gằm xuống. “Tôi không sao.” Martha quay sang ôm tay mẹ mình; Madeleine lại đá chân tôi. Emmett nói: “Mẹ mà và cô con gái thiên tài của tôi đã không niềm nở đón khách. Hai người có muốn ngồi nghe chuyện nữa không?”

Madeleine lại đá chân đúng lúc tôi định pha trò cho không khi bớt căng thẳng. Ramona Sprague lấy thức ăn bỏ vào miệng nhai rất duyên dáng và nói: “Cậu có biết là đại lộ Ramona được đặt tên theo tôi không, cậu Bleichert?”

Vẻ mặt bà ta như thay đổi theo từng lời nói phát ra với vẻ tự cao tự mãn đến khó hiểu. “Không, thưa cô Sprague, cháu không biết. Cháu lại nghĩ nó được đặt tên theo tên Ramona Pageant^[49].”

“Nó được đặt tên theo hoạt cảnh lịch sử đó. Khi Emmett lấy tôi vì số tiền mà cha tôi để lại, ông ấy hứa với gia đình tôi là sẽ dùng ảnh hưởng của mình với Ban phân khu thành phố để đặt tên một con phố theo tên tôi. Ông ấy đổ dồn hết cả tiền vào bất động sản và không mua nổi một chiếc nhẫn cưới cho tôi. Ông ấy nói nó sẽ là một con phố nhộn nhịp đẹp đẽ nhưng rốt cuộc nó chỉ là một con phố cụt ở Lincoln Heights. Cậu đã quen với phố phường ở đây chưa?” Lúc này giọng nói của bà ta lại pha chút gì đó khó chịu.

“Cháu sinh và lớn lên ở đó,” tôi nói.

“Thế thì chắc cậu biết bọn gái mại dâm người Mêhicô ngoài cả người ra cửa sổ để mời khách. Sau khi Emmett thuyết phục được người ta đổi tên phố Rosalinda thành đại lộ Ramona, ông ấy có đưa tôi đến đó thăm quan. Đám gái mại dâm gọi cả tên mời chào ông ấy. Có những đứa còn đặt biệt danh cho ông ấy theo các bộ phận trên cơ thể. Tôi cảm thấy vô cùng tổn thương và thất vọng nhưng vẫn phải cố tỏ ra bình thản. Khi hai đứa con gái này còn nhỏ, tôi tự tổ chức hoạt cảnh lịch sử nhỏ của mình ngay trên bãi cỏ trước cửa nhà. Tôi nhờ bọn trẻ con hàng xóm đóng vai và diễn lại những giai đoạn trong quá khứ mà ông Sprague muốn quên đi, muốn...”

Emmett đập sầm tay xuống bàn khiến ly, đĩa kêu loảng xoảng. Tôi im lặng ngồi nhìn xuống đất để gia đình họ tự dàn xếp với nhau và thấy Madeleine đang ôm đầu gối cha mình mạnh đến nỗi tay cô trắng bệch vì thiếu máu, tay kia cô ôm đầu gối tôi. Tất cả mọi người đều im lặng và cuối cùng thì Ramona Cathcart Sprague lên tiếng: “Bố mày này, tôi sẽ vui vẻ ăn tối khi có thị trưởng Bowron hay ủy viên Hội đồng thành phố Tucker chứ không phải gã điếm nam của Madeleine thế này. Một tay cảnh sát hết sức tầm thường. Ôi, lạy chúa, Emmett, làm sao ông có thể coi thường tôi đến thế này!”

Có tiếng đẩy ghế, đầu gối va vào bàn và tiếng bước chân ra khỏi phòng; tôi giật mình nhận ra mình đang nắm tay Madeleine chặt như khi nắm găng tay thi đấu. Cô gái hư đốn run rẩy lắm lắm: “Em xin lỗi anh Bucky. Em xin lỗi.” Và một giọng nói khác vui vẻ hơn lại vang lên: “Anh Bleichert?” Tôi

ngẩng mặt lên nhìn vì thấy giọng nói rất vui vẻ hoà nhã. Martha McConville Sprague đưa cho tôi một tờ giấy. Tôi cầm lấy và cô bé mỉm cười bước ra khỏi phòng. Madeleine vẫn lẩm bẩm xin lỗi và tôi nhìn bức tranh. Cả hai chúng tôi đều trần truồng. Hai chân Madeleine giạng ra còn tôi nằm trong đó gặm nhấm cô với bộ răng to khủng khiếp.

* * *

Chúng tôi cùng đi chiếc Packard xuống đường South La Brea. Tôi lái xe còn Madeleine ngồi im lặng đau khổ không nói gì cho đến khi đi qua sân khu nhà trọ Red Arrow Inn (nhà trọ mũi tên đỏ). “Đây rồi, ở đây sạch sẽ hơn.” Madeleine nói.

Tôi đậu xe cạnh mấy chiếc xe ọc ạch sản xuất từ trước chiến tranh; Madeleine vào văn phòng và quay ra với chiếc chìa khoá phòng số 11. Cô nàng mở cửa và tôi bật công tắc đèn trên tường.

Chiếc giường tôi tàn vẫn còn nguyên vết ố máu cũ và mùi mồ hôi người. Có tiếng thì thầm mặc cả bên phòng số 12. Madeleine chủ động cởi quần áo. Tôi với tay định tắt đèn để khỏi phải chứng kiến cảnh khó chịu ở đây nhưng Madeleine ngăn lại. “Không, em muốn được nhìn thấy anh.”

Vụ mặc cả ở phòng bên cuối cùng cũng đi đến thoả thuận. Tôi thấy có chiếc radio để trên bàn cạnh giường liền bật lên. Madeleine cởi áo dài, áo lót và quần trước khi tôi vội vàng với mở quần áo trên người mình. Thế rồi Madeleine cũng trần truồng nằm trên giường và bức tranh của cô em gái được tái hiện bằng thực tế.

Tôi cũng trần truồng cho đồng cảnh với cô nàng kiêu ngạo. Madeleine vẫn lẩm bẩm: “Đừng ghét gia đình em nhé, họ không phải là người xấu đâu,” còn tôi buộc nàng im lặng bằng những nụ hôn thật mạnh; nàng cũng đáp lại không kém. Trong phút chốc, môi và lưỡi chúng tôi xoắn lại với nhau đến nghẹt thở. Tôi lần tay xuống ngực nàng vừa nựng vừa xoa bóp. Madeleine hỗn hển mấy lời muốn tạ lỗi cho gia đình mình. Tôi càng hôn

hít, cảm nhận và nếm trải thì nàng càng nồng nàn đón nhận và miệng lại lẩm bẩm nhiều từ *họ* hơn. Tôi nắm chặt tóc nàng thì thào: “Không có *họ* ở đây, chỉ có *anh* thôi. Chỉ có *anh*, chiều *anh* đi.”

Madeleine ngoan ngoãn vâng lời quay người xuống dưới, làm động tác ngược lại với bức tranh của cô em gái. Bị nàng dồn ép trong tư thế đó tôi cảm thấy mình sẽ không thể giữ nổi nữa nên đẩy nhẹ Madeleine ra thì thăm, “Chỉ có anh thôi, không có bọn họ ở đây,” và nắm chặt tóc nàng cố tập trung vào giai điệu ngớ ngẩn của bài hát trên radio. Madeleine giữ tôi chặt hơn, chặt hơn, chặt ngoài sức tưởng tượng và khi đã sẵn sàng tôi đè lên lưng và đẩy vào người nàng.

Bây giờ thì chỉ còn anh chàng cảnh sát tầm thường và cô nàng giàu có hư đốn bên nhau. Chúng tôi quấn quai, vật lộn, co giật bên nhau cho đến khi giai điệu trên radio chấm dứt, cả khu nhà trọ không có tiếng gì khác ngoài tiếng ồn ào do chúng tôi phát ra. Chúng tôi đến với nhau và mang lại cho nhau giây phút tuyệt vời cùng một lúc.

Hai người nằm ôm nhau mình đầy mồ hôi. Nghĩ đến thực tế phải đi làm trong bốn tiếng nữa khiến tôi rên rỉ xuýt xoa. Madeleine nhại lại làm tôi bật cười. “Như vậy là tên em sẽ không xuất hiện trên báo chí nữa.”

“Cho đến khi anh thông báo lễ hôn nhân của Bleichert-Sprague phải không?”

Tôi cười to hơn. “Mẹ em sẽ rất vui khi nghe tin đó.”

“Mẹ em là con người đạo đức giả. Bà ấy uống thuốc do bác sỹ đưa cho để không bị coi là con nghiện. Em lãng phí thời gian đi chơi thì bị coi là con điếm. Bà ấy thì đồng ý như thế nhưng em thì không.”

“Có đấy, em có đấy. Em là... của anh.” Tôi không dám nói ra từ “con điếm.”

Madeleine thúc vào sườn tôi. “Nói đi. Đừng nhút nhát thế. Anh nói ra đi.”

Tôi nắm chặt tay cô bé không cho nàng cù nữa. “Em là bồ, là nhân tình, là người yêu của anh, em là người đàn bà khiến anh phải loại bỏ chứng cứ

về...”

Madeleine cắn vào vai tôi. “Em là con điếm của anh.”

Tôi cười. “Vậy thì em là người vi phạm luật 234-APC.”

“Luật đó là gì?”

“Luật hình sự của bang California về hoạt động mại dâm.”

Madeleine nhú mày. “Có luật đó sao?”

Tôi giơ tay lên. “Thôi nào, có anh đây rồi.”

Cô nàng kiêu ngạo nhích vào người tôi nũng nịu. “Em yêu anh, Bucky.”

“Anh cũng yêu em.”

“Lúc đầu anh không yêu em. Nói thật đi - anh chỉ muốn điều tra em.”

“Đúng thế.”

“Vậy từ khi nào thì anh yêu em?”

“Từ khi em cởi quần áo.”

“Khi gió! Anh có muốn biết em yêu anh từ khi nào không?”

“Nói thật đi.”

“Từ khi em nói với bố em là em gặp anh chàng cảnh sát đáng yêu này. Bố em há hốc mồm kinh ngạc. Ông ấy rất ấn tượng với anh, anh phải biết là Emmett Mc Conville Sprague không phải là người dễ bị ấn tượng đâu.”

Tôi nghĩ đến thái độ dửng dưng của ông ta với vợ và nhận xét chung chung. “Ông ấy là người có cá tính.”

Madeleine nói: “Đừng xã giao. Ông ấy là người khó tính, gã Scotland bần tiện đáng ghét, nhưng dù sao cũng còn có tình người. Anh có biết ông ấy kiếm tiền thế nào không?”

“Thế nào?”

“Ăn tiền lại quả của bọn xã hội đen và thậm chí còn tồi tệ hơn thế. Bố em mua toàn gỗ mục và những dụng cụ phục vụ đóng phim của Mack Sennett để xây nhà. Ông ấy có nhà và cửa hàng ở khắp thành phố Los

Angeles này đăng ký tên các công ty dờm. Ông ấy làm bạn với Mickey Cohen và hàng tháng ông này đi thu tiền nhà.”

Tôi so vai. “Mick rất thân cận với Bowron và hầu hết các thành viên của Ban giám sát. Em có thấy khẩu súng và chiếc còng tay của anh không?”

“Có.”

“Cohen trả tiền đấy. Ông ấy dựng lên quỹ gây dựng vốn giúp đỡ các sỹ quan cấp thấp mua sắm trang bị. Hành động đó chiếm được cảm tình của dư luận nhưng những người thẩm định về thuế của thành phố thì lại không bao giờ kiểm tra sổ sách của ông ta cả bởi vì Mick trả tiền xăng và dầu cho tất cả các xe của cảnh sát hoạt động ngoài địa bàn. Câu chuyện của em không làm anh ngạc nhiên đâu.”

Madeleine nói: “Anh có muốn nghe một bí mật không?”

“Có chứ.”

“Một nửa số nhà của bố em ở Long Beach bị sụp trong trận động đất năm 1933. Mười hai người bị chết. Bố em đã trả tiền để được xoá tên khỏi hồ sơ hợp đồng.”

Tôi nắm cả cánh tay Madeleine. “Em kể cho anh những chuyện đó làm gì?”

Vừa vuốt ve tay tôi Madeleine vừa nói: “Bởi vì bố em rất ấn tượng với anh. Bởi anh là người đàn ông duy nhất em đưa về nhà mà ông ấy chịu nói chuyện, bởi vì bố em là người cứng rắn và ông ấy nghĩ anh cũng là người cứng rắn, và nếu nói chuyện nghiêm túc có thể ông ấy sẽ kể cho anh nghe về bản thân. Người ta gây áp lực lên ông và ông lại trút xuống đầu mẹ em vì ông xây dựng ngôi nhà đó bằng tiền của mẹ em. Em không muốn anh đánh giá về bố em tối nay vì ấn tượng đầu tiên sẽ khó phai, em yêu anh và em không muốn...”

Tôi kéo Madeleine lại gần. “Bình tĩnh nào em yêu. Em đang ở bên anh chứ có ở cùng với gia đình đâu.”

Madeleine ôm chặt tôi. Tôi muốn nói những điều thật tốt đẹp nên kéo cô ngồi dậy. Nước mắt tràn mi, nàng nói: “Bucky, em đã không nói hết với

anh về chuyện của Betty Short.”

Tôi ôm vai nàng. “Chuyện gì vậy?”

“Đừng giận em. Chuyện không có gì cả. Em chỉ không muốn giữ bí mật với anh thôi. Lúc đầu em không thích anh nên không...”

“Bây giờ thì em nói với anh đi.”

Madeleine ngược mắt nhìn tôi. “Mùa hè năm ngoái em đến quán bar khá thường xuyên, những quán bar đứng đắn ở Hollywood. Em nghe nói có một cô gái ngoại hình rất giống em. Em tò mò nên để lại lời nhắn ở một vài nơi - ‘Người có ngoại hình giống cô muốn gặp cô’ cùng với số điện thoại bí mật ở nhà. Betty gọi cho em và bọn em gặp nhau. Bọn em nói chuyện, và chỉ có vậy. Em gặp lại cô ấy cùng với Linda Martin ở quán bar La Verne tháng 11 vừa rồi. Đó chỉ là sự tình cờ.”

“Chỉ có vậy thôi sao?”

“Vâng.”

“Vậy thì em phải chuẩn bị tinh thần đi em yêu. Có đến năm mươi cảnh sát đi lùng sục các quán bar, và cho dù chỉ một trong số họ phát hiện ra thì ngay lập tức em sẽ được lên trang đầu của các báo đấy. Lúc đó thì anh không thể làm gì được cả, và nếu điều đó xảy ra thì cũng đừng hỏi anh vì những gì có thể làm được thì anh đã làm rồi.”

Madeleine nhích ra và nói: “Em sẽ để ý đến chuyện đó.”

“Ý em muốn nói bố em sẽ làm việc đó?”

“Anh Bucky này, anh ghen với người lớn gấp đôi tuổi anh và chỉ nhỏ bằng nửa anh sao?”

Tôi nghĩ đến Thước dục đen, cái chết của cô ấy làm tôi buột miệng hỏi. “Tại sao em lại muốn gặp Betty Short?”

Madeleine run rẩy, cây đèn neon màu đỏ hình mũi tên - đúng với ý nghĩa của ngôi nhà này - chiếu ánh sáng qua cửa sổ soi vào mặt nàng. “Em đã cố gắng rất nhiều để quên đi và không bị ai để ý nhưng cách người ta nói về

Betty khiến em nghĩ cô ấy là người có tài bẩm sinh, một cô gái hoang dại của mảnh đất này.”

Tôi hôn cô gái hoang dại của mình. Chúng tôi lại làm tình nhưng lần này thì đầu tôi luôn nghĩ đến hình ảnh nàng đi cùng với Betty Short - cả hai người đều có tài bẩm sinh.

Chương 12

Russ Millard nhìn bộ quần áo nhăn nheo của tôi hỏi. “Phụ nữ hay làm việc quá sức đây?”

Tôi lảng nhìn quanh phòng làm việc của Đội University khi các cảnh sát bắt đầu kéo đến. “Betty Short. Hôm nay tôi sẽ không phải nghe điện thoại nữa chứ?” Tôi hỏi Russ.

“Cậu muốn ra ngoài thay đổi không khí à?”

“Anh cứ nói đi.”

“Tối hôm qua có người nhận ra Linda Martin ở Encino trong khi cô ấy lảng vảng đến vài quán bar. Cậu và Blanchard sẽ ra khu Valley tìm cô ta. Bắt đầu từ đại lộ Victory đi lên phía Tây. Tôi sẽ cử thêm người ngay khi họ nộp báo cáo.”

“Khi nào?”

Millard kiểm tra đồng hồ. “Ngay bây giờ nếu không nói là họ phải nộp rồi.”

Tôi quay sang tìm Lee nhưng không thấy đành gật đầu đồng ý và về bàn gọi điện thoại. Tôi gọi về nhà, tại sở cảnh sát điều tra ở Hội trường thành phố, và gọi cả cho khách sạn El Nido nhưng không chỗ nào có mặt Lee cả. Millard quay lại cùng với Fritz Vogel và đáng kinh ngạc hơn còn có Johnny Vogel mặc thường phục.

Tôi đứng dậy. “Tôi không tìm thấy Lee đâu cả.”

Millard nói: “Đi cùng với Fritzie và Vogel đi. Lấy một xe không gắn phù hiệu cho thống nhất với các lực lượng khác ngoài đó.”

Hai gã tên Vogel béo ú nhìn tôi trừng trừng rồi lại nhìn nhau. Cách nhìn của họ khiến tôi hiểu rằng bộ dạng lệch thếch của tôi đáng được liệt vào trọng tội hạng B. Quay ra với Millard tôi nói: “Cảm ơn anh.”

Chúng tôi cùng đến đường Valley, hai cha con nhà nhà Vogel ngồi ghế trước, tôi ngồi phía sau. Tôi cố ý giữ im lặng nhưng Fritzie liên mồm nhắc đến đám gái điếm và bọn chuyên sát hại phụ nữ khiến tôi không thể ngồi yên. Johnny chỉ gật đầu, mỗi khi ông bố ngừng lời để lấy hơi cậu ta lại nói: “Đúng đấy bố ạ.” Qua dốc Canuenga, Fritzie không còn hơi để nói nữa, và Johnny cũng im lặng. Tôi ngồi dựa lưng vào ghế nhìn ra cửa sổ. Hình ảnh Madeleine thoát y hiện lên trong đầu tôi hoà nhịp với tiếng ồn ào của xe. Bất chợt hai cha con nhà Vogel cùng thì thầm.

“... cậu ta ngủ gật rồi bố ạ.”

“Đừng gọi ta là bố trong công việc, ta đã nói với con không biết bao nhiêu lần rồi. Con không khác đứa trẻ tí nào cả.”

“Con đã chứng tỏ mình không bị đồng tính. Bọn đồng tính không thể làm được những việc như con làm. Con không hề đồng tính tí nào cả, vì vậy bố đừng gọi con là thằng trẻ con.”

“Im ngay, thẳng khi gió.”

“Bố, ý con muốn nói là...”

“Đã bảo im lặng mà.”

Kiểu huênh hoang trẻ con của anh chàng khiến tôi quan tâm. Tôi giả vờ ngáy cho cả hai tiếp tục câu chuyện. “Bố thấy chưa, cậu ta ngủ gật thật mà. Và cậu ta mới là trẻ con chứ không phải con. Cậu ta chỉ là thằng rãng vẫu bỏ đi thôi. Con có thể dễ dàng xơi tái cậu ta bố ạ. Bố biết con có thể làm được mà. Cậu ta là thằng đánh cắp sức lực của người khác đáng nguyên rủa. Con vẫn là điều tra viên chừng nào...”

“John Charles Vogel, im đi không ăn roi bây giờ, con có xứng đáng là sỹ quan cảnh sát đã 24 tuổi chưa?”

Có tiếng máy điện đàm trên xe, tôi giả vờ ngáy thật to. Johnny quay lại cười. “Ngủ ngon chứ?” mùi hôi từ miệng cậu ta phả ra nồng nặc.

Tôi định sẽ cho cậu ta một bài học vì tội huênh hoang dám xỉ vả tôi nhưng chợt nghĩ đến công việc nên lại thôi. “Ngon, hôm qua tôi làm việc muộn.”

Johnny nháy mắt gượng gạo. “Tớ cũng vậy đấy. Một tuần không có thì nhất định tớ phải làm việc gì đó để giải toả.”

Tiếng máy điện đàm vang lên, “... nhắc lại, 10-A-94, thông báo vị trí của mình.”

Fritzie chộp micrô nói. “10-A-94 thông báo, đang ở góc đường Victory và đường Saticoy.”

Điện đàm ra lệnh. “Vào gặp người phục vụ quầy ở phòng đợi khách sạn Caledonia nhìn ra góc đường Victory và đường Valley. Có tin nghi can Linda Martin hiện đang ở đó. Mã số 3.”

Fritzie bấm còi, đạp ga khiến xe lao lên phía trước. Tôi ngồi thềm cầu Chúa: Đứng để cô bé Linda Martin kia nhắc đến cái tên Madeleine Sprague. Đường Valley xuất hiện phía trước, Fritzie đột ngột rẽ phải và dừng xe trước một ngôi nhà giả cách tre nứa.

Cánh cửa phía trước bật mở, Linda Martin/Lorna Martilkova lao ra. Tôi nhảy ra khỏi xe đuổi theo, hai anh chàng Vogel hì hục chạy sau. Linda chạy rất nhanh, tay ôm chiếc ví to trước ngực. Tôi tăng tốc và rút ngắn khoảng cách với cô bé. Linda chạy ra và lao xuống lòng đường. Xe cô phanh cháy đường và lạng tránh cô ta. Tôi lách qua một chiếc xe tải chở bia lao lên. Cô bé vấp phải vỉa hè mé bên kia đường và ngã nhào xuống, ví bay ra ngoài, tôi nhảy chồm đến tóm gọn.

Linda giãy giụa, cào cấu vào ngực tôi. Tôi túm đôi tay nhỏ xíu bẻ ngược ra sau và tháo còng. Lorna vẫn giãy giụa đá cả vào chân tôi và mất thăng bằng ngã lăn ra đất. Tôi kéo cô bé đứng dậy và lập tức một bãi nước bọt bắn vào áo tôi. Lorna kêu gào: “Tôi chưa hết tuổi vị thành niên, nếu các ông bắt tôi mà không có phụ nữ trưởng thành ở đây chứng kiến tôi sẽ kiện!”

Tôi vừa thở vừa lôi cô bé đến chỗ chiếc ví. Tôi nhặt lên và ngạc nhiên vì chiếc ví rất nặng. Nhìn vào trong tôi thấy có một hộp đựng phim nhỏ bằng kim loại. “Phim gì đây?” Cô bé lắp bắp, “Xin, xin anh. Phim của bố mẹ tôi.”

Có tiếng còi xe, tôi thấy Johnny ngoái đầu ra cửa sổ. “Millard yêu cầu đưa cô bé về nhà tạm giam dành cho vị thành niên ở đường Georgia.”

Tôi đẩy Lorna vào ghế sau, Fritzie bấm còi và cho xe lao đi.

Mất hơn ba mươi phút chúng tôi mới quay về đến Los Angeles. Millard và Sears đang đợi chúng tôi trên bậc thang của nhà giam. Tôi dẫn cô gái vào còn hai cha con nhà Vogel lon ton chạy lên trước. Millard mở cánh cửa có gắn TẠM GIỮ ĐỂ THĂM VẤN. Tôi mở còng cho Lorna, Sears bước vào phòng kéo ghế, chuẩn bị gạt tàn và sổ sách. Millard nói: “Johnny, cậu quay lại Đội University trực điện thoại đi.”

Anh chàng béo ục ịch tỏ ý phản đối và quay sang nhìn bố mình. Fritzie gạt đầu đồng tình khiến cậu con trai như trút được gánh nặng nhưng vẫn thiếu não. Fritzie nói: “Tôi sẽ gọi cho Loew. Anh ấy cần có mặt trong trường hợp này.”

Millard phản đối ngay: “Không cần đâu, chờ đến khi có biên bản đã.”

“Anh cứ giao cô bé cho tôi, tôi sẽ có biên bản.”

“Đây là biên bản cô ấy tự nguyện ký, trung úy ạ.”

Mặt Fritzie đỏ ửng. “Tôi coi đó là sự xúc phạm đấy, Millard ạ.”

“Cậu muốn coi là gì thì coi nhưng phải làm theo lệnh của tôi, có Loew hay không chả liên quan gì cả.”

Fritz Vogel đứng như trời trồng. Nhìn anh ta như quả bom sắp phát nổ, giọng lạc hẳn đi: “Cô cùng làm mại dâm với Thước dục đen phải không cô bé? Cô dùng cái đó làm phương tiện kiếm sống cùng với cô ta. Vậy trong thời gian cô ấy mất tích cô ở đâu?”

“Lẩn trốn các ông.”

Fritzie hùng hổ sấn lại chỗ cô bé. Millard ngăn lại ngay. “Tôi sẽ là người hỏi, trung úy ạ.”

Hai người đứng im phắc nhìn nhau. Một lát sau Fritzie rít lên. “Cậu là thằng khốn nạn.”

Millard bước lên một bước, Vogel lùi lại một bước. “Ra ngoài ngay, Fritzie.”

Fritzie Vogel quay ngoắt đi ra đóng sầm cửa. Harry lên tiếng: “Cô cảm thấy thế nào khi mình là nguyên nhân gây ra vụ cãi cọ đó, cô Martilkova?”

“Tôi là Linda Martin.” Cô gái ngồi cúi mặt vôn vê nếp gấp trên váy.

Tôi kéo ghế ngồi, nhìn Millard và chỉ chiếc ví trên bàn, hộp phim bên trong lộ hẳn ra. Viên thượng úy gật đầu và ngồi cạnh Lorna. “Chắc cháu biết chuyện này liên quan đến Betty Short chứ?”

Cô bé nhìn xuống và bắt đầu sụt sịt. Harry đưa cho cô ấy miếng khăn giấy. Lorna xé luôn thành từng dải và vứt lên bàn.

“Thế này thì chắc lại phải dùng biện pháp như hôm trước rồi.”

Millard gật đầu. “Đúng đấy.”

“Bố tôi đánh tôi. Ông ta là gã Slovak khốn nạn, cứ uống say là về đánh tôi.”

Russ dỗ dành: “Được rồi, khi quay lại Iowa cháu sẽ được đưa đi quản thúc, lúc đó cháu sẽ nói với người phụ trách quản thúc là bố cháu đánh cháu, chú ấy sẽ can thiệp ngay.”

“Nếu bố cháu biết những gì cháu làm ở Los Angeles này, ông ấy sẽ đánh cháu chết mất.”

“Bố cháu sẽ không biết đâu. Chú bảo hai viên sỹ quan kia ra ngoài là để giữ bí mật những gì cháu nói ra đấy.”

“Nếu chú gửi cháu đến trại cải tạo Cedar Rapids, cháu sẽ lại bỏ trốn.”

“Chú đồng ý. Bây giờ thì cháu nói cho chú những gì cháu biết về Betty Short đi, rồi cháu sẽ được cải tạo và được tha. Đó cũng là cách cháu chứng tỏ với các chú là cháu đáng tin cậy đấy, đúng không Linda?”

Bây giờ thì cô bé lại ngồi vôn vê miếng khăn giấy như đang tính toán xem nên nói ra những gì. “Chú cứ gọi cháu là Lorna, cháu sắp quay lại Iowa rồi, cháu phải làm quen với tên đó.”

Millard mỉm cười, Sears châm thuốc và sẵn sàng ghi chép. Tôi bắt đầu cảm thấy lo lắng khi nghĩ đến Madeleine.

Russ nhẹ nhàng hỏi: “Cháu đã sẵn sàng kể cho chú nghe chưa?”

Cô bé Lorna nói: “Chú hỏi đi.”

“Cháu gặp Betty Short ở đâu và khi nào?”

Lorna vò mẩu giấy trong tay. “Cuối năm ngoái, ở chỗ các cô gái thường hành nghề trên đường Cherokee.”

“Có nghĩa là ở số 1842 phía Bắc đường Chrokee.”

“A... ừm.”

“Và hai người trở thành bạn từ đó phải không?”

“A... ừm.”

“Cháu cứ nói có hoặc không, Lorna ạ.”

“Vâng, chúng cháu trở thành bạn.”

“Cháu thường làm gì với cô ấy?”

Lorna cắn móng tay. “Chúng cháu nói chuyện con gái. Đi lang thang cùng nhau, xin ăn uống ở các quán bar.”

Tôi xen vào. “Em thường đến quán bar nào?”

“Ý anh muốn hỏi gì?”

“Quán bar bình thường hay quán rượu chui hay những chỗ quân lính thường lui tới?”

“Tất cả những chỗ ở Hollywood không yêu cầu chứng minh thư.”

Tôi cảm thấy yên tâm hơn đôi chút. Millard hỏi tiếp: “Cháu giới thiệu với Betty Short nhà trọ ở đường Orange Drive và hai người có ở đó cùng nhau đúng không?”

“A... ừm. Hình như thế.”

“Tại sao Betty lại không hoạt động ở đường Cherokee nữa?”

“Ở đây đông quá và chị ấy vay tiền hết người này đến người khác nên bọn họ ghét.”

“Có ai rất ghét cô ấy không?”

“Cháu không biết.”

“Cháu có chắc là Betty bỏ chỗ đó không phải vì rắc rối với bạn trai không?”

“Chắc.”

“Cháu có nhớ tên người bạn trai nào của Betty vào thời gian đó không?”

Lorna so vai. “Họ chỉ là khách qua đường thôi.”

“Chú muốn biết tên họ.”

Cô gái lần đếm ngón tay và dừng lại khi đếm đến ba. “Cháu có nhớ hai người là Don Leyes và Hal Costa, và một thủy thủ tên là Chuck.”

“Cháu không nhớ tên thật của Chuck à?”

“Không, nhưng cháu biết anh ta là người xấu ưa sử dụng bạo lực.”

Millard còn hỏi rất nhiều câu khác nhưng tôi giơ tay ra hiệu ngăn anh ta lại. “Lorna này, anh nói chuyện với Marjorie Graham rồi, cô ấy nói chính cô ấy báo cho cảnh sát đến nhà trọ gặp em để hỏi chuyện và em bỏ trốn. Tại sao vậy?”

Lorna cắn chấy cả máu tay. “Vì em sợ nếu ảnh em xuất hiện trên báo thì bạn trai của Betty và bố mẹ em sẽ nhìn thấy và yêu cầu cảnh sát đưa em về nhà.”

“Em đã trốn đi đâu?”

“Em gặp một người và anh ấy thuê cho em một phòng trọ ở đường Valley.”

“Em có...”

Millard huých mạnh tay tôi ra hiệu im lặng. “Cháu nói có đi lại cùng với Betty. Cháu có tham gia đóng bộ phim nào không?”

Lorna nắm chặt tay để trên lòng. “Không.”

“Cháu có thể cho chú biết hộp phim trong ví của cháu là phim gì không?”

Cô bé bắt đầu nức nở. “Đó là một bộ phim.”

“Phim không lành mạnh phải không?”

Lorna lặng lẽ gật đầu, nước mắt tràn mi. Millard đưa cho cô bé chiếc khăn tay và hỏi. “Cháu này, cháu phải kể tất cả cho chú nghe từ đầu. Cháu suy nghĩ sắp xếp lại đi. Bucky, đưa cho cháu ly nước.”

Tôi ra khỏi phòng lấy một ca nước đầy và quay lại. Lorna đang kể giọng rất nhẹ nhàng.

“... và cháu lang thang ở quán bar trên đường Gardena đó. Có một anh người Mêhicô tên là Raoul hay Jorge gì đó nói chuyện với cháu. Cháu nghĩ mình đã có mang nên rất cần tiền. Anh ấy nói sẽ trả cho cháu 200 đô la nếu cháu đồng ý cho quay phim cảnh làm tình.”

Lorna uống một ngụm nước to và kể tiếp. “Anh ấy nói cần thêm một cô nữa nên cháu gọi chị Betty lúc đó đang ở Cherokee đến. Betty đồng ý và cháu cùng với anh người Mêhicô kia đến đón chị ấy. Anh ấy cho cả hai chị em cháu hút thuốc cuộn cần sa, cháu nghĩ chắc anh ấy không muốn chúng cháu vì sợ mà rút lui. Chúng cháu đến Tijuana^[50] và quay cuốn phim này. Anh người Mêhicô đó bật đèn, quay camera và chị em cháu làm theo yêu cầu của anh ấy, sau đó anh ấy đưa bọn cháu quay lại Los Angeles. Đó là toàn bộ câu chuyện, từ đầu. Bây giờ chú sẽ gọi cho bố mẹ cháu chứ?”

Tôi nhìn Millard rồi lại nhìn Sears, hai người đang bình thản nhìn cô gái. Tôi muốn củng cố thêm cho manh mối điều tra riêng của mình nên hỏi. “Em đóng bộ phim này khi nào?”

“Vào dịp lễ Tạ ơn.”

“Em có thể tả lại ngoại hình của người đàn ông người Mêhicô đó không?”

Lorna nhìn chăm chăm xuống nền nhà. “Em chỉ nhớ đó là người béo, khoảng ba mươi hay bốn mươi tuổi gì đó. Em không nhớ rõ, em bị kích thích nên không nhớ rõ.”

“Người đó có quan tâm đặc biệt đến Betty không?”

“Không.”

“Hắn có làm gì hai người không? Có tỏ ra thô thiển không?”

“Không, anh ta chỉ đưa bọn em đi thôi.”

“Đi cùng nhau à?”

Lorna lẩm bẩm: “Vâng”, tôi lại thấy lo lắng. Giọng tôi đột nhiên lạc đi đến nỗi mình cũng không nhận ra. “VẬY thì đó không đơn thuần là bộ phim sex. Em và Betty đóng vai hai *lesbian* đúng không?”

Lorna khẽ khàng gật đầu. Tôi nghĩ đến Madeleine và hỏi tiếp, cố tình không đề cập đến địa điểm cụ thể. “Em là *lesbian* hay Betty? Hai người có hay la cà với những *lesbian* khác không?”

Millard gắt gỏng. “Bleichert, thôi đi.” Lorna nhào người lên nắm tay vị cảnh sát đáng tuổi cha mình và ôm chặt. Russ nhìn tôi và vỗ về cô bé nhưng vẫn không quên ra hiệu cho Sears chuẩn bị ghi chép.

Cô bé rên rỉ. “Cháu không phải là *lesbian*, không phải, chỉ có một lần duy nhất đó thôi.” Millard nựng cô ta như đứa trẻ.

Sears hỏi: “Betty có phải *lesbian* không?”

Tôi nín thở. Lorna lau nước mắt vào áo Millard và nhìn tôi. “Em không phải là *lesbian*, chị Betty cũng không, và bọn em chỉ đến những quán bar bình thường. Bọn em cũng chỉ đóng phim lần đó vì đang rất cần tiền và bị gây mê. Bố cháu mà biết chuyện này thì ông ấy giết cháu mất.”

Tôi nhìn Millard và có cảm giác việc phá được vụ này thực sự chỉ là do may mắn mang lại. Harry hỏi: “Có phải gã Mêhicô đó tặng Betty chiếc kính ngắm không?”

Lorna lẩm bẩm: “Vâng,” đầu dựa vào vai Millard.

“Em có nhớ đặc điểm gì về chiếc xe của hắn không? Chẳng hạn nhãn hiệu gì? Màu gì?”

“Chiếc xe đó... màu đen, đã cũ rồi.”

“Em gặp hắn ở quán bar nào?”

Lorna nhòm đầu dậy, tôi thấy nước mắt cô bé đã khô. “Đó là quán bar ở đường Aviation. Gần mấy nhà máy sản xuất máy bay.”

Tôi thở dài, khu vực đó đầy rẫy các tụ điểm, quán nhậu và nhà chứa. Harry hỏi tiếp: “Em gặp Betty lần cuối là khi nào?”

Lorna ngồi ngay ngắn trở lại. “Em gặp chị ấy lần cuối khoảng hai tuần sau đó ngay trước khi chị ấy chuyển hắn đến nhà trọ ở đường Orange Drive.”

“Chị ấy có gặp gã Mêhicô kia lần nào nữa không?”

“Hắn chỉ là tay làng chơi. Hắn trả tiền cho bọn em, đưa bọn em trở lại Los Angeles và biến mất.”

Tôi chen ngang: “Nhưng em thì có gặp lại hắn đúng không? Hắn không thể nhân bản bộ phim kia trước khi đưa hai người quay về từ Tijuana.”

Lorna ngồi nhìn bàn tay mình. “Em đi tìm hắn ở Gardena khi đọc báo nói về vụ chị Betty. Lúc đó hắn chuẩn bị quay về Mêhicô và em đòi xin một bản sao cuốn phim đó. Hắn... hắn không đọc báo nên không biết Betty đột nhiên nổi tiếng. Em nghĩ... cuốn phim về Thợ dợc đen có thể nhiều người cần đến, và nếu cảnh sát đưa em về nhà thì em sẽ bán cuốn phim đó để lấy tiền thuê luật sư bảo vệ em. Anh sẽ trả lại em cuốn phim đó chứ? Em không muốn người khác xem nó.”

Đúng là trẻ con. Millard hỏi: “Cháu quay lại Gardena và gặp gã Mêhicô kia ở đó?”

“A... ừm. Vâng.”

“Ở đâu?”

“Ở một trong những quán bar trên đường Aviation.”

“Cháu có thể tả lại quán bar đó không?”

“Ở đó tối, trước cửa có đèn lấp lánh.”

“Hắn sẵn sàng cho cháu bản sao cuốn phim đó mà không đòi hỏi gì sao?”

Lorna cúi nhìn xuống sàn nhà. “Cháu phải phục vụ hắn và đám bạn của hắn.”

“Cháu đã nhớ thêm gì về ngoại hình hắn chưa?”

“Hắn rất béo nhưng cái đó thì lại bé tí! Hắn xấu lắm, đám bạn của hắn cũng vậy!”

Millard chỉ Sears ra cửa và cậu ta nhẹ nhàng bước ra. “Chú sẽ giữ kín chuyện này không cho báo chí biết và chú cũng sẽ hủy cuốn phim. Một câu hỏi nữa trước khi người bảo trợ đưa cháu về phòng. Nếu bọn chú đưa cháu quay lại Tijuana, liệu cháu có thể tìm lại được ngôi nhà mà hắn đã quay phim cháu không?”

Lorna lắc đầu quầy quậy. “Không, cháu không muốn quay lại nơi đáng nguyền rủa ấy. Cháu muốn về nhà.”

“Để cho bố cháu đánh cháu à?”

“Không. Rồi cháu lại ra ngoài.”

Sears quay lại cùng với người phụ nữ bảo trợ. Cô ta dẫn Lorna với thái độ vừa nhẹ nhàng vừa gay gắt, vừa thông cảm vừa bực dọc. Harry, Russ và tôi ngồi nhìn nhau. Nỗi buồn của cô bé như xâm chiếm tôi. Cuối cùng Russ cũng lên tiếng. “Các cậu có nhận xét gì không?”

Harry lên tiếng trước tiên. “Cô bé còn giấu điều gì đó về gã Mêhicô kia và ngôi nhà ở Tijuana. Có thể hắn đã đánh đập và bắt ép cô bé nhưng cô ta lại sợ bị trả thù. Ngoài chi tiết đó ra thì không có gì đáng ngờ cả.”

Russ mỉm cười: “Thế còn cậu thì sao?”

“Đúng là cô bé còn giấu điều gì đó liên quan đến gã Mêhicô kia. Rất có thể cô bé còn đi lại với hắn nhiều lần và bây giờ tìm cách che dấu cho hắn. Tên Mêhicô đó chắc chắn là người da trắng. Khi còn là tuần tra viên, tôi đã tóm được vài thằng là dân Tijuana.”

Millard nháy mắt giống kiểu của Lee Blanchard. “Bucky, hôm nay cậu rất xuất sắc. Harry, tôi muốn cậu ở đây nói chuyện với thượng úy Waters. Bảo anh ấy giữ cô bé đúng bảy mươi hai tiếng không cho ai tiếp xúc. Bố trí một phòng riêng cho cô bé và bảo Meg Caulfield, nhân viên văn phòng bên Đội Wilshire đóng vai bạn cùng phòng. Nói với Meg phải biết động viên khích lệ cô bé và sau hai mươi tư giờ báo cáo tôi một lần.

“Làm xong việc đó thì gọi điện cho Phòng quản lý nhân sự và Phòng quản lý hành chính hỏi thông tin về người đàn ông da trắng người Mêhicô bị kết tội khiêu dâm, sau đó gọi cho Vogel và Koenig bảo hai thằng đó đến các quán bar ở Gardena theo lời Lorna nói tìm gã quay phim. Gọi điện cả cho đại úy Jack thông báo tôi đã có trong tay một đoạn phim về Thước được đen. Thông báo luôn cho tờ *Times* về manh mối này trước khi Ellis Loew nhảy bổ vào hút tay trên. Nói với họ tên cô bé là Jane Doe, bảo họ nói giúp lời kêu gọi cung cấp thông tin về bọn khiêu dâm và chuẩn bị hành lý đi, tối nay chúng ta sẽ đến Dago và Tijuana.”

Tôi nói: “Russ, anh biết phân công công việc như thế là quá nhiều cho một người đấy.”

“Đây là vụ lớn nhất kể từ khi cậu và Blanchard nện nhau nhừ tử và trở thành bạn. Đi nào, sẽ có bộ phim hay để xem ở Hội trường thành phố đây.”

Máy chiếu và màn hình đã được dựng sẵn ở phòng họp chung và khán giả cũng có mặt đông đủ để đón chào bộ phim khiêu dâm. Lee, Ellis Loew, Jack Tierney, Thad Green, và cảnh sát trưởng C.B. Horrall cũng đã ngồi ngay ngắn trước màn hình. Millard giao cuộn phim cho nhân viên phụ trách máy chiếu và lăm băm: “Không có bóng ngô à?”

Cảnh sát trưởng bước đến vui vẻ bắt tay tôi.

“Rất vui được gặp lại giám đốc.” Tôi nói.

“Niềm vui chung, anh chàng Nước đá ạ. Bà vợ tớ gửi lời chúc mừng vì khoản tăng lương mà cậu và chàng Lửa mang lại cho bọn tớ.” Sếp Horrall chỉ chỗ ngồi cạnh Lee và ra lệnh. “Đèn! Camera chuẩn bị! Chiếu đi!”

Tôi ngồi cạnh bạn mình. Nhìn Lee có vẻ rầu rĩ nhưng không có biểu hiện dùng chất kích thích. Trên lòng cậu ta đã có sẵn tờ *Daily Neirs*. Tôi thấy hàng tít “*Ngày mai tên tội phạm vụ án nổi tiếng ở đường Boulevard-Citizens sẽ được thả và quay lại Los Angeles sau tám năm ngồi tù.*” Lee nhìn bộ dạng bơ phờ của tôi có vẻ nghi ngờ. “Cậu có gì à?”

Tôi vừa định trả lời thì đèn tắt. Một hình ảnh gì đó mờ mờ xuất hiện trên màn hình. Khói thuốc bay mù mịt. Hàng chữ *Gái nô lệ đến từ địa ngục* xuất hiện, sau đó là một căn phòng rộng, mái cao với rất nhiều chữ tượng hình kiểu Ai Cập màu đen trắng. Quanh nhà có rất nhiều cột hình trăn cuộn; ống kính quay cận cảnh hai con trăn bằng thạch cao cắn đuôi nhau. Sau đó hình hai con trăn biến mất và Betty xuất hiện, trên người chỉ có đôi vớ chân một mình nhảy múa khiêu dâm.

Tôi giật mình khép chặt chân, bên cạnh Lee đang thở dài thườn thượt. Một cánh tay xuất hiện trên màn hình đưa cho Betty một vật hình ống. Betty cầm lấy, camera quay cận cảnh, thì ra đó là chiếc dương vật giả, phần đuôi sần sùi, phần đầu có hai nhánh chìa ra. Betty bỏ vào mồm ngậm, mút, mắt mở to đờ đẫn.

Đến đoạn cắt cảnh và Lorna xuất hiện trên ghế divăng trần truồng, hai chân giạng ra. Betty bước vào, khom người trước cửa mình Lorna, nhét cục dương vật vào trong và làm động tác kích thích. Lorna oằn người, lắc mông. Camera quay chuyển sang cảnh xa và bất ngờ nhảy sang cận cảnh - Lorna đang quần quai trong cơn khoái cảm. Đứa trẻ hai tuổi cũng có thể nhận thấy cô bé đang nhăn mặt vì đau đớn chứ không phải sung sướng và phải cố kiềm chế tiếng hét. Betty lại xuất hiện và nằm giữa hai chân Lorna. Cô ta ngược mắt lên nhìn ống kính lăm lăm: “Đừng, xin đừng.” Nhưng ngay lập tức phải cúi đầu liếm láp bộ phận sinh dục của Lorna quanh chiếc dương vật giả. Cảnh quay gần đến nỗi tôi có cảm giác các bộ phận trên người Lorna như được phóng lên đến hàng nghìn lần.

Tôi rất muốn nhắm mắt nhưng không thể. Sếp Horrall ngồi cạnh tôi hỏi: “Russ, cậu nghĩ thế nào? Cậu cho rằng việc này có liên quan đến vụ giết hại cô bé kia sao?”

Giọng Millard khàn đặc. “Bộ phim khá dài đấy thưa sếp. Nó được quay hồi tháng 11 và theo như lời cô bé Martilkova nói thì gã Mêhicô này không phải là tên giết người. Tuy nhiên, chúng ta phải kiểm tra. Có thể gã Mêhicô này cho ai đó xem bộ phim và tên kia mới là thủ phạm. Tôi muốn nói...”

Lee đứng bật dậy đá ghế và thét lên: “Hắn không giết cô ấy thì còn ai vào đây nữa! Hướng đạo sinh chỉ để làm những công việc này sao? Các anh không làm, tôi sẽ làm!”

Cả phòng sững sờ ngồi im. Lee đứng ngay trước màn hai mắt rục lên tức giận. Cậu ta quay lại giật mạnh màn hình khiến cả giá, cả màn hình đổ sập xuống sàn. Lorna và Betty vẫn tiếp tục làm tình trên tấm bảng đen đã viết đầy vết phấn. Tôi nghe có tiếng người phụ trách máy quay vỗ vào lưng giục. Millard hét lên: “Bleichert, giữ nó lại!”

Tôi đứng dậy nhưng bị trượt chân, ngồi xuống rồi lại đứng dậy chạy theo Lee. Vừa ra đến cầu thang thì thấy cậu ta vào thang máy và đóng cửa. Tôi đành chạy bộ xuống bãi đậu xe nhưng Lee đã đánh lái cháy cả lốp chạy ra đường Broadway. Trên bãi đỗ xe của Sở còn vài chiếc không gắn phù hiệu cảnh sát, tôi đánh liều chạy đến chiếc gần nhất, thấy chìa khoá vẫn nằm trong ổ, tôi nổ máy đuổi theo Lee.

Chiếc Ford của cậu ta đang đi về hướng Tây ở làn đường giữa. Tôi nháy còi ba lần ra hiệu và Lee bật còi hiệu ‘Cảnh sát đang truy đuổi tội phạm’ đáp lại. Xe cộ trên đường dẹp hẳn vào mé nhường đường cho cậu ta và tôi chả còn cách nào khác nên cũng đành bật còi hiệu bám theo Lee.

Chúng tôi ra khỏi trung tâm, qua Hollywood, dốc Cahuenga lên phố Valley. Rẽ vào đại lộ Ventura tôi giật mình sợ hãi khi thấy chúng tôi đang ở rất gần quán bar dành cho các *lesbian* kia. Khi Lee đánh lái đậu xe ngay phía trước quán, tôi vô cùng hoảng hốt và thầm nghĩ: *Chắc cậu ta không biết cô gái kiêu ngạo kia của mình đâu, hẳn là bộ phim về đề tài “lesbian” kia khiến cậu ta rẽ vào đây.* Lee ra khỏi xe và lao thẳng vào quán bar La Verne’s Hideaway. Cơn hoảng hốt khiến tôi đạp phanh chậm nên lao cả xe lên vỉa hè. Ý nghĩ về Madeleine và việc giấu giếm chứng cứ khiến tôi phải chạy theo cậu bạn vào trong.

Lee đi đến mấy khu buồng quây tạm đầy các ả *lesbian*, miệng liên tục chửi bới. Tôi không nhìn thấy Madeleine và cô nàng phục vụ quầy bar hôm trước, yên tâm khi biết là họ không ở đây, tôi mạnh dạn tiến lên lớn tiếng với Lee. “Cậu muốn bọn *lesbian* này xem bộ phim đó sao? Cậu có được vị trí hiện tại là do thằng Mêhicô chó chết kia mang lại hay sao? Cậu...”

Tôi ôm lưng kéo Lee quay lại và đẩy ra cửa. Tôi khoá chặt cả hai tay cậu ta trong lòng chảo đảo đầy cả hai đi ra và luống cuống chân người nọ va vào chân người kia khiến cả hai ngã lăn vào vỉa hè. Tôi vẫn nằm im ôm cậu ta cho đến khi có tiếng còi hiệu của cảnh sát xuất hiện, lúc đó tôi mới nhận ra là Lee không hề giãy giụa, cậu ta nằm đó miệng lẩm bẩm “bạn ơi” liên hồi.

Còi hiệu to dần và ngừng hẳn, có tiếng đóng cửa xe rất mạnh. Tôi ngồi dậy và dìu Lee đứng lên. Ellis Loew xuất hiện.

Ánh mắt anh ta vô cùng giận dữ. Cơn giận dữ của Lee hoàn toàn do bột phát, có lẽ sau một tuần mệt mỏi với vụ án kia cậu ta không thể chịu nổi cảnh khiêu dâm trong bộ phim đó nữa. Tôi khoác vai Lee và nói với Loew: “Anh Loew này, chỉ vì bộ phim đáng nguyên rủa đó thôi. Lee nghĩ bọn *lesbian* ở đây có thể sẽ biết chút manh mối gì đó về tên Mêhicô kia.”

Loew rít lên: “Bleichert, im đi,” và quay sang trút cơn giận dữ lên Lee: “Blanchard, tôi là người đưa cậu sang bên điều tra, cậu là người dưới quyền tôi mà cậu biến tôi thành thằng ngốc mất mặt trước hai con người có quyền lực nhất của Sở như thế à? Đây không phải là vụ do bọn *lesbian* tạo ra, hai cô gái kia bị gây mê và họ kinh tởm việc làm đó. Hiện tại thì tôi có thể bao che cho cậu trước Horrall và Green nhưng sau này thì không biết. Nếu cậu không phải là Chàng Lửa, là Lee Blanchard vĩ đại thì cậu đã bị đình chỉ công tác lâu rồi. Cậu để tình cảm cá nhân chi phối trong vụ Short này, như vậy là yếu về chuyên môn và tôi sẽ không tha thứ cho cậu về điều này. Sáng mai cậu vẫn tiếp tục công việc, báo cáo tôi lúc 8:00 và viết thư xin lỗi giám đốc Horrall và Green. Còn nếu muốn tăng lương thì cậu phải quỳ gối xuống mà xin.”

Lee vừa tập tễnh vừa nói: “Tôi muốn đến Tijuana tìm thằng thối tha kia.”

Loew lắc đầu. “Trong hoàn cảnh này tôi sẽ coi lời đề nghị đó là việc làm nực cười. Vogel và Koenig sẽ đến Tijuana. Cậu quay lại công việc điều tra bình thường. Bleichert, cậu vẫn tham gia vụ Short. Chúc một ngày vui vẻ, các sỹ quan của tôi.”

Loew lao ra chiếc xe công vụ của mình, đánh lái ngoặt lại đằng sau quay về. Lee nói: “Tớ phải nói chuyện với Kay.” Tôi gật đầu và đúng lúc đó một xe tuần tra thuộc Văn phòng cảnh sát trưởng đi tuần qua. Viên cảnh sát ngồi trong xe ngoái ra cửa sổ hôn một cô nàng *lesbian*. Lee quay lại xe miệng lẩm bẩm. “Laurie, Laurie, ôi em của tôi.”

Chương 13

Tôi có mặt ở văn phòng lúc 8 giờ sáng hôm sau, sẵn sàng động viên Lee vì cậu ta phải quay lại làm cảnh sát điều tra bình thường và đón nhận cơn thịnh nộ mà Loew sẽ tặng cho cậu ta. Hai mẫu giấy nhả giống y hệt nhau của Green nằm trên bàn chúng tôi: “*Lên văn phòng tôi báo cáo vào ngày mai, 22/01/1947. 6:00 chiều.*” Dòng chữ viết tay như báo trước điềm gở gì đó.

Lee chả thèm đến báo cáo lúc 8:00. Tôi ngồi ở bàn tưởng tượng cảnh cậu ta lo lắng về việc Bobby De Witt được thả ra trong khi bản thân bị trục xuất khỏi vụ Thước dục đen này. Mé bên kia, trong văn phòng của ủy viên công tố quận, tôi thấy Loew quát tháo, cầu xin qua điện thoại chủ bút của tờ *Mirror* và tờ *Daily News* - mấy tờ báo của đảng Cộng hoà nghe nói có vẻ đồng tình với những toan tính về chính trị của anh ta. Đại ý câu chuyện là anh ta sẽ giúp họ giết chết tờ *Times* và tờ *Herald* với những thông tin nội bộ về Thước dục đen đối lại họ phải nói tốt về Betty Short, coi Betty là cô gái trẻ đáng thương bị lầm đường lạc lối. Từ thái độ vui vẻ của anh ta tôi biết bên nhà báo đã đồng ý thực hiện ý đồ của Loew là “Càng có nhiều người thông cảm với cô gái thì chúng ta càng có uy tín khi khởi tố tên giết người.”

10:00 vẫn không thấy Lee xuất hiện, tôi đi sang phòng họp chung đọc hồ sơ về vụ E. Short vì tôi muốn biết chắc cái tên Madeleine có trong đó hay không. Hai tiếng đồng hồ với hơn hai trăm trang tài liệu tôi đã xem qua và hài lòng khi không thấy có tên nàng xuất hiện trong danh sách hàng trăm người bị thẩm vấn, cũng như bị bọ chỉ điểm mách nước. Cũng có mấy chỗ đề cập đến *lesbian* nhưng toàn là chuyện không hề liên quan gì.

Đến tận trưa vẫn không thấy bóng dáng Lee đâu nên tôi gọi điện về nhà, về trụ sở Đội University, và khách sạn El Nido nhưng đều không có tin tức gì. Không muốn bị giao việc, tôi vờ tìm báo cáo tóm tắt.

Russ Millard đã kịp cập nhật báo cáo trước khi lên đường đến San Diego và Tijuana tối qua. Trong đó có đề cập anh ta và Sears sẽ kiểm tra thông tin bên Phòng quản lý nhân sự và Phòng quản lý hành chính tìm những tên khiêu dâm đã bị kết tội hoặc đang bị nghi ngờ, và sẽ đi tìm địa điểm quay bộ phim bán thối kia ở Tijuana. Vogel và Koenig không tìm được “gã Mêhicô” của Lorna Martilkova ở Gardena và đã cùng đến Tijuana tham gia công việc. Biên bản điều tra vụ chết bất thường đã hoàn tất ngày hôm qua; mẹ của Elizabeth Short có mặt và đã công nhận xác con mình. Marjorie Graham và Sheryl Saddon chứng thực về giai đoạn Betty sống ở Hollywood, Red Manley nhận đã đưa cô ấy đến từ Dago và thả xuống khách sạn Biltmore vào ngày 10 tháng 1. Công việc điều tra khu vực quanh khách sạn Biltmore vẫn chưa thu được chứng cứ gì thuyết phục, hồ sơ về những tên điên khùng và bạo hành tình dục vẫn đang được kiểm tra, bốn trường hợp tự thú nhận vẫn đang bị giam tại nhà tạm giam của thành phố chờ kiểm tra chứng cứ ngoại phạm, còn rất nhiều các nội dung và kết quả thẩm vấn khác. Tiếng ồn ào vẫn không ngớt, điện thoại gọi đến tới tấp, các sỹ quan phải tiếp chuyện những người biết những người đó và những người đó lại biết những người khác nữa biết về cô nàng Thược dược đen. Toàn những chuyện viễn vông xa vời.

Mấy viên sỹ quan đang làm việc cật lực bắt đầu nhìn tôi có vẻ khó chịu, vì vậy tôi quay trở lại phòng làm việc của mình. Hình ảnh Madeleine lại tràn về trong đầu, tôi nhấc điện thoại gọi cho nàng.

Madeleine trả lời sau hồi chuông thứ ba. “Nhà Sprague xin nghe.”

“Anh đây. Em có muốn chúng ta gặp nhau không?”

“Khi nào?”

“Ngay bây giờ. Bốn mươi lăm phút nữa anh sẽ đến đón em.”

“Anh đừng đến đây. Bố em đang có cuộc họp bàn việc làm ăn. Gặp anh ở nhà nghỉ Red Arrow được không?”

Tôi thờ dãi. “Em biết là anh có một căn hộ mà.”

“Em chỉ làm chuyện đó ở nhà trọ, đó là một trong những đặc tính của em. Bốn lăm phút nữa sẽ có mặt ở phòng số 11 nhà trọ Red Arrow nhé?”

Tôi nói: “Anh sẽ đến,” và gác máy. Thấy tôi quanh quẩn, Ellis Loew phân công luôn. “Đi làm đi Bleichert. Từ sáng đến giờ cậu lang thang rồi đấy. Và khi gặp thẳng bạn khi gió của cậu nhớ nói với nó là nó bị trừ ba ngày lương vì sáng nay không đến. Xem còn xe nào thì lên đường đi.”

Tôi đi luôn đến nhà trọ Red Arrow. Chiếc Packard của Madeleine đỗ trong hẻm sau mấy ngôi nhà độc lập. Cửa phòng 11 không khoá. Tôi bước vào và thấy ngay mùi nước hoa của nàng mặc dù chưa nhìn thấy gì. Có tiếng Madeleine cười khúc khích và khi quen với bóng tối, tôi thấy Madeleine đã trần truồng nằm trên giường.

Chúng tôi đến với nhau mạnh mẽ đến nỗi chân giường đập cả xuống nền nhà. Madeleine hôn dọc người tôi từ trên xuống dưới. Tôi phải cố tập trung vào mấy tờ báo dán trên tường để xua đi hình ảnh Betty trần truồng trong đầu. Tôi muốn làm từ từ, nhưng Madeleine lại rất gấp gáp: “Đừng giữ lại nữa anh, em sẵn sàng rồi.” Tôi nhip thật mạnh khiến hai người va vào nhau, hai tay bám chặt vào tay vịn giường. Madeleine co chân khoá chặt lưng tôi, hai tay đưa lên nắm thành đầu giường liên tục đẩy, kéo, và xoay người. Lát sau Madeleine thả chân duỗi thẳng người và hai chúng tôi trở thành hai khối va vào nhau. Tôi gục đầu xuống gối cắn chặt cho đỡ run.

Madeleine hơi lách người sang bên hỏi: “Anh yêu, anh có sao không?”

Tôi lại đang nhìn một con người trần truồng. Madeleine cù vào nách khiến tôi phải vịn người và nhìn thẳng vào mặt nàng cho hình ảnh kia tan biến đi. “Mím cười đi em. Nhìn anh thật dịu dàng, trù mển đi.”

Madeleine mím cười rất lạc quan mãn nguyện, vết son môi mờ của nàng làm tôi nghĩ đến hình ảnh nụ cười khi chết của Thước dực đen, tôi nhắm

chặt mắt ôm nàng. Madeleine vỗ nhẹ vào lưng tôi thì thầm. “Bucky, có chuyện gì vậy anh?”

Tôi nhìn chăm chăm vào bức rèm ở mé tường bên kia. “Hôm qua bọn anh bắt được Linda Martin, cô bé có một đoạn phim quay đóng cảnh làm tình cùng với Betty. Bọn chúng quay ở Tijuana và tất cả những hình ảnh vừa rồi anh nghĩ đến đều ở đó. Nó làm anh và bạn anh kinh hãi.”

Madeleine giật mình. “Linda có nhắc đến em không?”

“Không, và anh cũng đã kiểm tra hồ sơ vụ án. Không hề có nhắc đến tên em, nhưng bọn anh đã cử một nữ cảnh sát vào ở chung phòng khai thác cô bé và nếu nó nói ra thì em sẽ không thoát được đâu.”

“Em không sợ anh yêu ạ. Linda sẽ không nhớ được em.”

Tôi trườn lên để nhìn Madeleine rõ hơn. Son trên môi nàng nhòe đi vì tôi đã làm in đầy cả lên gối. “Em yêu, anh không đề cập đến em. Đó là việc anh nên làm để có giờ phút này, nhưng việc đó vẫn làm anh lo lắng. Vì vậy anh muốn hoàn toàn chắc chắn em vô tội. Em hãy nói lại với anh một lần cuối cùng đi, có điều gì em chưa nói hết với anh về em, Betty và Linda không?”

Madeleine luồn tay xuống lưng xoa mấy vết sẹo còn lại sau trận đấu với Lee của tôi. “Anh này, em và Betty có làm tình với nhau một lần, đó là khi bọn em gặp nhau mùa hè năm ngoái. Em chỉ muốn thử làm xem cảm giác thế nào giữa hai người rất giống nhau thôi.”

Tôi có cảm giác như mình đang bị chết đuối, như chiếc giường bên dưới chúng tôi đang rơi xuống. Madeleine như đang đứng ở cuối đường hầm và chỉ thỉnh thoảng mới hiện rõ trước mắt tôi. “Anh Bucky, chỉ có vậy thôi, em thề là chỉ có như thế thôi mà,” giọng nói nàng run run như từ xa xăm vọng về trong tôi. Tôi dậy mặc quần áo và chỉ khi đeo lại khẩu 38 và chiếc còng tay tôi mới nhận ra là mình vừa mới thoát khỏi bước trượt chân.

Madeleine van xin: “Ở lại đi, anh yêu, em xin anh hãy ở lại”, tôi bước luôn ra khỏi nhà để tránh do dự. Tôi lên xe bật điện đàm chờ nghe giọng nói của cảnh sát làm tôi phân tán ý nghĩ kia. Giọng nói trong máy lập tức

vang lên: “Mã số 4, tất cả các đơn vị đều đang ở góc đường Crenshaw và đường Stocker. Xảy ra vụ cướp, hai người chết, kẻ bị tình nghi chết, đội 4-A-82 thông báo kẻ tình nghi là Raymond Douglas Nash, đàn ông da trắng, đối tượng điều tra viên bỏ trốn số...”

Tôi kéo mạnh dây chiếc máy điện đàm, nổ máy và đạp ga phóng đi. Ra ngoài đường tôi lại thấy giọng Lee đâu đó bên tai với câu nói quen thuộc. “Đừng nói với tớ cậu không biết rằng vụ cô gái kia đáng quan tâm hơn tên Nash”; phóng như bay vào phố nhưng tôi vẫn thấy hình ảnh mình quỳ gối trước hồn ma của bạn tôi mặc dù tôi biết kẻ giết người kia thực sự là tay máu mặt đáng gờm. Chen xe vào đậu trong bãi, tôi lại thấy Lee tán tỉnh, vùi vãnh, lôi kéo, xô đẩy tôi đòi nhường đường; tôi vô cùng tức giận chạy lên phòng làm việc.

Vừa ra khỏi đầu cầu thang tôi gọi to: “Blanchard!” Cavanaugh vừa bước ra khỏi phòng và chỉ cho tôi Lee đang trong phòng tắm. Tôi đá tung cửa và thấy Lee đang rửa tay bên trong.

Thấy tôi, cậu ta chìa tay ra, ngón tay vẫn còn rỉ máu. “Tớ đâm vào tường, coi như tự hành xác để hối lỗi cho tên Nash kia.”

Nhưng như thế vẫn chưa đủ. Tôi không thèm để ý đến vết thương mà cứ thế cấu xé giày vò cậu ta cho đến khi hai tay tôi đầy máu và cậu ta gục xuống bất tỉnh dưới chân tôi.

Chương 14

Dù thất bại trong trận đấu đầu tiên với cậu ta nhưng tôi còn được nổi tiếng và chín ngàn đô la tiền mặt. Nhưng chiến thắng trong trận đấu này chỉ làm cho cổ tay tôi bong gân, hai khuỷu tay sai khớp và phải nằm nghỉ bất động một ngày rỗng và thậm chí còn bị dị ứng với thuốc codeine mà đại úy Jack gửi cho. Phần thưởng duy nhất mà tôi có được đó là được thoát khỏi cô nàng Elizabeth Short kia hai mươi tư giờ, và điều tồi tệ nhất rồi cũng phải đến - tôi sẽ phải ôm hôn Lee và Kay xem tình bạn của ba chúng tôi có cứu vãn được không.

Chiều thứ Tư, tôi lái xe quay về nhà sau một ngày nghỉ ngơi với vụ Thước dược và một tuần kỷ niệm sự khởi đầu của vụ án. Sáu giờ chiều sẽ đến cuộc hẹn với Thad Green và dù không muốn tôi cùng vẫn phải tìm đến Lee xem có cách gì che dấu được sự việc hay không.

Cửa phía trước đang mở, trên bàn đã có sẵn tờ *Herald* đang mở trang hai và ba. Những gì cặn bã nhất trong cuộc đời của tôi đều được phơi bày - vụ Thước dược, gã Bobby De Witt lưu manh trở về nhà, tên Nash bị một cảnh sát thuộc Văn phòng cảnh sát trưởng bắn chết sau khi tên này đã đâm vào một người bán rau quả gốc Nhật Bản, giết chết người chủ và đưa con trai mới mười bốn tuổi.

“Chúng ta đã nổi tiếng rồi, anh Dwight ạ.”

Kay đang đứng ở ngưỡng cửa. Tôi cười rung cả khuỷu tay đang bị thương. “Khét tiếng thì đúng hơn. Lee đâu?”

“Em không biết. Anh ấy đi từ chiều hôm qua.”

“Em biết cậu ấy đang gặp rắc rối mà.”

“Em biết anh đã đánh anh ấy như tử.”

Tôi bước đến. Hơi thở của Kay đầy mùi thuốc lá, khuôn mặt hốc hác vì khóc nhiều. Tôi ôm cô và Kay cũng vòng tay ôm lại. “Em không trách anh vì chuyện đó.”

Tôi nựng tóc dịu dàng. “Có lẽ bây giờ De Witt đã ở Los Angeles rồi. Nếu tối nay Lee không về anh sẽ đến ở đây với em.”

Kay đẩy tôi ra. “Nếu không muốn ngủ với em thì đừng đến.”

Tôi nói: “Anh không thể, Kay ạ.”

“Tại sao? Vì cô bé hàng xóm mà anh mới quen phải không?”

Tôi nhớ ra lời nói dối của mình với Lee. “Đúng... à không, không phải thế. Chỉ vì...”

“Vì cái gì, anh Dwight?”

Tôi ôm Kay để cô không thể nhìn được ánh mắt mình và tôi biết những gì tôi sắp nói ra đây sẽ biến tôi thành một đứa trẻ, thành kẻ nói dối. “Chỉ vì em và Lee như những người trong gia đình anh, Lee là bạn của anh, và vừa rồi lại xảy ra chuyện rắc rối, chắc cậu ta cũng đang phân vân không biết bọn anh còn là bạn hay không, cho nên làm chuyện đó bây giờ sẽ không tốt. Cô bé mà anh gặp không là gì cả. Cô ấy không hề có ý nghĩa gì đối với anh.”

Kay nói: “Tất cả những gì không liên quan đến nghề cảnh sát, đánh đấm và súng ống anh đều lo sợ cả,” và ôm chặt lưng tôi. Tôi để cho cô ôm và biết rằng Kay vẫn nghĩ tôi là con người trong sạch. Lát sau tôi chia tay Kay và quay vào phố.

Đồng hồ trong phòng Thad Green đã nhích sang đúng 6:00 nhưng vẫn không thấy Lee đến, 6:01 cô thư ký mở cửa phòng Green và đẩy tôi vào. Viên giám đốc phụ trách các thám tử ngẩng mặt lên nhìn tôi. “Blanchard đâu? Cậu ấy mới là người tôi muốn gặp.”

Tôi nói: “Tôi không biết, thưa sếp,” và đứng nghiêm. Green chỉ ghé bảo tôi ngồi trong khi vẫn nhìn tôi trừng trừng. “Chắc cậu có rất nhiều lời để

giải thích cho hành động của bạn cậu tối hôm thứ Hai. Nói đi.”

Tôi nói: “Thưa sếp, cô em gái của Lee bị giết khi còn là đứa trẻ và vụ Thước dượt đen này chính là sự dẫn dắt đối với cậu ta. Gã Bobby De Witt bị cậu ấy tóm cổ trong vụ Boulevard-Citizens được tha ngày hôm qua, và trước đây một tuần hai chúng tôi khử bốn tên. Bộ phim kia làm cậu ấy không thể kiềm chế nổi. Tôi đuổi theo cậu ấy đến quán bar dành cho các *lesbian* vì chắc cậu ấy nghĩ có thể tìm được manh mối nào đó về thằng khốn quay bộ phim.”

Green không còn gật gù như khi tôi nói nữa. “Cậu đúng là thằng luật sư giả dối tìm đủ cách bao biện cho hành động của chủ mình. Trong Sở của tôi, người nào cũng phải được kiểm tra tâm lý trước khi khoác sắc phục lên mình. Nhưng cậu cũng cần nhớ rằng tôi không thể thông cảm hết cho các cậu được. Tôi sẽ nói với cậu điều này, tôi đình chỉ công tác của Lee để kiểm điểm nhưng không phải vì hôm thứ Hai cậu ta lỡ mãng mà vì cậu ta trình báo cáo nói rằng thằng Nash kia bôi nhọ danh dự công việc của chúng ta. Tôi cho rằng việc đó là không đúng. Cậu nghĩ thế nào?”

Tôi có cảm giác hai chân mình đang run bần bật. “Tôi nghĩ thế, thưa sếp.”

“Vậy thì cậu không thông minh như tôi tưởng. Khi gặp Lee cậu bảo cậu ta nộp lại phù hiệu và súng. Cậu tiếp tục điều tra vụ Short và nhớ đừng tiếp tục ẩu đả. Chúc ngủ ngon.”

Tôi đứng dậy quay ra và vẫn giữ nguyên tư thế nghiêm nghị kiểu quân đội cho đến khi xuống đến phòng họp chung. Tôi lấy điện thoại gọi về nhà, về Đội University và khách sạn El Nido nhưng không có kết quả gì. Cảm giác có chuyện không hay, tôi quay số gọi Văn phòng phụ trách phóng thích tù nhân hạt.

Một giọng đàn ông lên tiếng. “Phòng phụ trách phóng thích tù nhân hạt Los Angeles xin nghe. Tôi có thể giúp gì được cho anh không?”

“Tôi là sỹ quan của Sở cảnh sát thành phố Los Angeles. Tôi muốn hỏi về những tù nhân mới được phóng thích gần đây.”

“Được thôi.”

“Robert ‘Bobby’ De Witt. Ra khỏi nhà giam hôm qua.”

“Chuyện đó không có gì. Hắn chưa đăng ký với bên bưu điện. Tôi đã gọi cho quản lý bến xe buýt ở Santa Rosa, không thấy hắn mua vé về Los Angeles mà mua một vé đi San Diego, trung chuyển ở Tijuana. Chúng tôi chưa phát lệnh bắt lại vì tội bỏ trốn. Phụ trách bưu điện của hắn cho rằng có thể hắn rẽ qua Tijuana để giải quyết và cho hắn đến sáng mai phải có mặt.”

Tôi gác máy và cảm thấy nhẹ nhàng hơn vì De Witt chưa quay lại Los Angeles. Tôi đi thang máy xuống định đi tìm Lee thì gặp Russ Millard và Harry Sears đang đi vào cầu thang bộ. Russ nhìn thấy tôi liền ngoắc tay ra hiệu và tôi bước đến.

Tôi hỏi ngay: “Chuyện ở Tijuana thế nào?”

Harry vừa thở vừa nói. “Chả có gì cả. Tìm căn nhà đó nhưng không thấy mà toàn gặp bọn bán ma túy. Bọn tôi còn hỏi thăm cả người quen của cô nàng Short kia ở Dago nhưng cũng chẳng thu được gì. Tôi...”

Millard đặt tay lên vai Sears ngăn lại. “Bucky, Lee đến Tijuana rồi. Một nhân viên tuần tra nhìn thấy cậu ta đang đàm đúm với một đám cảnh sát địa phương.”

Tôi nghĩ đến việc De Witt cũng đến Tijuana và phân vân không hiểu sao Lee lại nói chuyện với cảnh sát Mêhicô. “Lâu chưa?”

Sears nói: “Tối hôm qua. Loew, Vogel và Koenig cũng ở đó. Họ đã nói chuyện với cảnh sát Tijuana. Russ cho rằng họ nghi ngờ bọn Nam Mỹ nói tiếng Tây Ban Nha gây ra vụ Thước dục này.”

Tôi lại nghĩ đến cảnh Lee chạy theo bọn xấu kia và hình ảnh người cậu ta đầy máu nằm run rẩy dưới chân tôi. Millard nói: “Đó chỉ là chuyện tào lao thôi vì Meg Caulfield đã có manh mối về gã đàn ông theo lời của cô bé Martilkova rồi. Hắn là gã da trắng tên là Walter “Duke” Wellington. Chúng tôi đã kiểm tra hồ sơ cá nhân và biết hắn là tay bộm dâm và khiêu dâm có hạng. Tất cả đều tốt đẹp ngoại trừ việc đại úy Jack nhận được một lá thư từ Wellington, đóng dấu bưu điện ba hôm trước. Hắn đang lẩn trốn vì sợ liên

quan đến vụ Thuợc đượ đen và thú nhận đã quay bộ phim Betty Short và Lorna. Sợ bị theo dõi nên hẳn gửi đến một bản chi tiết chứng cứ ngoại phạm trong những ngày Betty mất tích. Jack đã đích thân kiểm tra và nhận thấy chứng cứ rất chặt chẽ. Wellington cũng gửi một bản cho tờ *Herald* và ngày mai họ sẽ đăng tin này.”

“Có nghĩa là Lorna nói dối để bảo vệ hẳn?”

Sears gật đầu. “Có vẻ là thế. Wellington vẫn đang lẫn trốn tội môi giới dẫn khách mại dâm trước đây và Lorna ngậm miệng để bảo vệ cho hẳn. Nhưng đây mới thực sự là chuyện rắc rối: Bọn tôi gọi điện cho Loew nói với anh ta rằng tên Mêhicô kia chỉ là loại bỏ đi, nhưng anh bạn của chúng ta lại nói rằng Vogel và Koenig vẫn đang lùng sục bọn người Nam Mỹ kia.”

Việc điều tra của chúng tôi ngày càng trở nên khô hài. Tôi nói: “Nếu lá thư gửi cho báo chí đó được công bố thì chắc chắn họ sẽ quay lại đây tìm chúng ta. Vì vậy tốt nhất là chúng ta nên giữ kín thông tin với bọn họ. Lee bị đình chỉ công tác rồi nhưng cậu ta đã sao được hồ sơ vụ án và đang giấu ở một khách sạn. Chúng ta cũng có thể sử dụng chỗ đó để giấu thông tin của mình.”

Millard và Sears chậm rãi gật đầu, rắc rối đã tìm đến với tôi. “Nhân viên bên Phòng quản lý phóng thích tù nhân cho biết Bobby De Witt đã mua vé xe đi Tijuana. Nếu Lee cũng ở đó thì có thể sẽ xảy ra chuyện rắc rối.”

Millard giật mình. “Thế thì nguy rồi. De Witt không phải là thằng vừa đâu, có thể hẳn đã biết Lee đang ở đó. Tôi sẽ gọi cho bên tuần tra đường biên bảo họ bắt hẳn lại.”

Tôi biết công việc này là của mình. “Tôi sẽ đi.”

Chương 15

Tôi vượt qua đường biên đúng lúc bình minh. Thành phố Tijuana cũng thức dậy khi tôi vào đến đại lộ Revolution, con đường lớn nhất của thành phố. Trẻ con ăn xin đang đào bới đồng chai hộp vứt đi tìm bữa sáng, người bán hàng rong tất tả khuấy nồi cháo trên lò, các thủy thủ và lính hải quân sau một đêm truy hoan đang được dìu ra khỏi nhà chứa. Những kẻ khôn ngoan thì đều tìm đến Calle Colon^[51] hay hành nghề bán ma túy rong, bọn ngốc nghếch thì đổ về phía Đông Tijuana để xem buổi biểu diễn khi lúc sáng sớm. Xe du lịch đã nối đuôi nhau xếp hàng trước các cửa hàng bán đồ hạ giá. Giới giàu có thì đi những chiếc Chevy^[52] sản xuất từ trước chiến tranh trong các bộ đồng phục đen trông chả khác gì thành viên của bọn Nazi.

Tôi lùng sục trên đường tìm Lee và chiếc Ford sản xuất năm 1940 của cậu ta. Tôi định dừng lại hỏi cảnh sát tuần tra biên giới nhưng lại chợt nhớ anh bạn mình đã bị đình chỉ công tác và đang mang vũ khí bất hợp pháp trên người nên đành thôi. Nhớ lại khách sạn Divisidero tôi đã từng đến trong những chuyến đi tham quan từ thời học cấp ba, tôi quyết định đi ra khu ngoại vi thành phố nhờ người Mỹ giúp đỡ.

Toà nhà xây theo phong cách Art Deco^[53] xấu xí đứng lạc lõng với dãy nhà ổ chuột. Tôi phải hăm dọa anh chàng nhân viên lễ tân anh ta mới chỉ cho tôi “phái đoàn nhà Loew” ở phòng số 642 phía sau tầng trệt, giọng quát tháo đã vọng ra từ bên trong.

Fritzie Vogel vẫn đang lớn tiếng. “Tôi vẫn khẳng định chúng ta phải tóm được thằng Nam Mỹ đó! Lá thư gửi tờ *Herald* không nhắc đến bộ phim đó

mà chỉ nói Wellington gặp cô nàng Thuợc đượ và cô bé trẻ con kia vào cuối tháng 11! Chúng ta vẫn...”

Ellis Loew quát lại: “Không thể làm như vậy! Wellington thừa nhận với Tierney là đã quay cuốn phim. Ông ấy là người giám sát chúng ta nên không thể qua mặt ông ấy đượ.”

Tôi mở cửa và thấy Loew, Vogel cùng với Koenig đang ngồi hội ý với nhau, mỗi người cầm trên tay một tờ *Herald*. Thấy tôi bước vào tất cả đều im bặt. Koenig trở mắt ra nhìn, Loew và Vogel lăm bắm: “Bleichert.”

Tôi nói: “Con Thuợc đượ khi gió này. Lee đã đến đây. Bobby De Witt cũng đến đây. Sắp có chuyện không hay xảy ra rồi. Các anh...”

Loew nói: “Thằng Blanchard chó chết. Nó bị đình chỉ rồi.” Tôi lao thẳng đến chỗ anh ta, Koenig và Vogel vội vàng lao ra ngăn lại. Viên phó ủy viên công tố quận sợ hãi lùi vào mé trong, Koenig túm tay, cùng với Vogel đẩy tôi ra ngoài. Loew vẫn nhìn tôi với ánh mắt thù hằn, Fritzie tặc lưỡi ra hiệu. “Tôi có chỗ để cậu thể hiện tài thi đấu hạng trung rất hay. Nếu cậu hứa không đánh Bill tôi sẽ tìm đối thủ cho cậu.”

Tôi gạt đầu và Koenig thả tay tôi ra. Fritzie nói: “Tôi sẽ lái xe. Cậu lái sẽ không tốt.”

Fritzie lái còn tôi ngồi nhìn. Trong vụ cô nàng Short này anh ta tỏ ra khá hiệu quả và có lẽ chức thượng úy đang chờ đợi anh ta. Ăn mày, gái điếm và thanh niên bụi đời lang thang đầy phố. Sau bốn tiếng đồng hồ, đường xá trở nên quá đông đúc, xe không thể đi nổi nên chúng tôi nhảy xuống đi bộ.

Ra khỏi xe, cảnh tượng còn dơ dáy hơn. Ăn mày trẻ con quần chật lẩy chúng tôi cầm thánh giá chìa cả lên mặt. Fritzie quát tháo gạt chúng ra để bước đi nhưng khuôn mặt đói khát của chúng làm tôi chạnh lòng, tôi đổi tờ năm đô la ra tiền peso và tung cả năm tiền xu ra khi chúng xuất hiện tụ họp.

Một giờ đi bộ nhưng chúng tôi vẫn không tìm thấy Lee và cũng chẳng thấy gã người Mỹ nào giống Bobby De Witt xuất hiện cả. Lát sau một anh cảnh sát địa phương mặc áo sơ mi đen, đi ủng đang tha thẩn nhìn thấy ánh

mắt tôi và hỏi: “Cảnh sát phải không?” Tôi dừng lại và thay vì trả lời tôi chìa phù hiệu ra.

Anh ta thọc tay vào túi lôi ra bức ảnh điện báo, hình rất mờ nhưng dòng chữ “*Robert Bobby De Witt*” thì lại vô cùng rõ. Fritzie vỗ vai viên cảnh sát hỏi. “Hắn ở đâu?”

Viên cảnh sát Mêhicô đập chân và nói rất to. “Mời đi theo tôi”

Anh ta đi trước dẫn chúng tôi vào một con hẻm đầy các phòng điều trị bệnh lây qua đường tình dục và chỉ một căn nhà xây bằng xi măng giăng đầy dây thép gai phía trước. Fritzie đưa cho cậu ta một đô la, viên cảnh sát làm động tác chào kiểu Mussolini^[54] và quay bước. Tôi bước rất nhanh vào trong nhưng cố không thể hiện là mình đang chạy.

Cảnh sát địa phương tay lăm lăm súng máy đứng canh cửa. Tôi chìa phù hiệu và họ tránh sang bên, Fritzie cũng vào theo tôi, tay anh ta đã chuẩn bị sẵn mấy tờ đô la lẻ và bước đến bàn thường trực. Viên cảnh sát trực bàn vỗ ngay tờ tiền và Fritzie hỏi: “Có người Mỹ nào ở đây không? Có ai tên là De Witt không?”

Anh ta cười và bật công tắc phía sau lưng, cánh cửa trong tường bật mở. Fritzie nói: “Chính xác là chúng ta cần ở bọn cận bã này cái gì?”

“Lee đang ở đây, có lẽ cậu ấy cũng đang truy tìm manh mối của riêng mình. Thăng De Witt cũng đến thẳng đây từ nhà tù Quentin.”

“Hắn không đến trình diện bên đăng ký bưu điện sao?”

“Không.”

“Và De Witt vẫn còn căm thù Lee vì vụ Boulevard-Citizens?”

“Có thể nói như vậy.”

Chúng tôi bước vào một hành lang, hai bên đầy các phòng giam nhỏ. De Witt ngồi trong phòng giam cuối cùng, thấy tôi gã đã hạ nhục Kay Lake kia đứng dậy. Những năm tháng trong tù quá là không dễ dàng đối với hắn, vẻ cứng rắn của khuôn mặt lưỡi cày xuất hiện trên báo chí từ năm 1939 bây

giờ trông khô héo, tiêu tụy, kiểu tóc pachuco^[55] của hắn cũng lỗi thời như bộ quần áo của đội quân cứu tế mà hắn đang mặc.

Chúng tôi bước vào. De Witt cố tỏ ra can đảm nhưng vẫn không giấu nổi vẻ gì đó tỏ ra khuất phục. “Cảnh sát phải không? Dù sao thì các ông cũng còn là người Mỹ nhưng tôi cũng chả thèm gặp các ông.” Fritzie nói: “Mày thích gì?” Và đá luôn vào hạ bộ hắn. De Witt khom người ôm bụng, Fritzie túm cổ áo tặng luôn cho hắn cú vả bằng mu bàn tay. Bọt mép, nước dãi của hắn bắt đầu sùi ra. Fritzie thả De Witt ra và bôi sáp thơm lên tay. De Witt lồm cồm dưới sàn nhà, bò đến chiếc ghế dùng để tiểu tiện trong phòng ngủ và nôn thốc nôn tháo. Hắn cố đứng dậy nhưng ngay lập tức Fritzie lại lao đến túm đầu hắn ấn xuống chậu nước giải. Tên đầu xỏ từng cả gan cướp ngân hàng uống nước đái của mình và lại nôn ọ.

Vogel nói: “Lee Blanchard cũng đang ở đây và vừa ra khỏi nhà tù mà mày cũng lao đến nơi này, đó là sự trùng hợp chó chết và tao không thích thế. Tao không thích mày, tao không thích những con điếm bị mày gieo rắc bệnh giang mai, tao không thích phải lặn lội đến nơi chó bắn ở nước ngoài thế này, tao thích ở nhà với gia đình tao. Tao rất thích làm đau bọn tội phạm như mày, vì vậy mày phải trả lời câu hỏi của tao đúng sự thực, nếu mày không muốn ăn đòn.”

Fritzie kéo hắn lên một chút, De Witt há hốc mồm hít thở. Tôi nhặt chiếc vá đầy cáu bẩn vứt trên sàn nhà định đưa tận tay cho hắn nhưng chợt nhớ đến những vết sẹo mà hắn để lại trên đôi chân của Kay nên tôi chỉ quăng cho hắn và lấy chiếc ghế ngoài hành lang vào. Fritzie xô hắn ngồi lên ghế và còng tay sau.

De Witt ngược mắt lên nhìn chúng tôi, quần hắn đen xì. Fritzie hỏi: “Mày có biết trung úy Lee đang ở Tijuana này không?”

De Witt lắc đầu làm rơi mấy giọt nước giải còn bám trên mặt. “Tôi không gặp Blanchard kể từ khi lãnh bản án chó chết đó.”

Fritzie lại tặng cho hắn một cú vả. “Đừng dùng những lời báng bổ với bọn tao, mày phải gọi tao là ngài. Bây giờ nghe tao hỏi lại, mày có biết

trung úy Blanchard cũng đang ở Tijuana này không?”

De Witt lúng búng: “Không”. Fritzie nhắc lại: “Mày phải nói là Không, thưa ngài,” và ban thêm một cái tát. De Witt gục mặt xuống ngực. Fritzie dùng một ngón tay nâng mặt hắn lên hỏi. “Không cái gì?”

De Witt rít lên: “Không, thưa ngài.”

Hắn đúng là tên không vừa. Tôi nói: “Blanchard rất sợ mày, vì sao vậy?”

Hắn nắm chặt ghế, tóc xoã xuống trán cười sặc sụa, tiếng cười của hắn trở nên man dại. Fritzie bầm tím mặt mày đấm như trời giáng vào mặt hắn, tôi nói: “Cứ để cho nó cười.” Vogel đành phải dùng tay, điệu cười như điên dại của De Witt tắt luôn.

De Witt cố hít thở và nói: “Con người yếu đuối, thật nực cười. Lee sợ tôi vì những gì tôi ba hoa ở toà, nhưng tất cả những gì tôi biết đều chỉ qua báo chí, và tôi cũng rất sợ cậu ta. Nếu nói dối tôi chết ngay. Có thể tôi nhắc đến việc trả thù nhưng đó chắc là chuyện linh tinh với đám bạn tù thôi, nhưng khi Lee giết đám da đen đó, tôi...”

Vogel thụi vào ngực De Witt khiến cả người hắn và chiếc ghế ngã lăn xuống sàn nhà. Khạc ra cả máu và răng, gã quái dị vừa rên rĩ vừa cười, Fritzie cúi người thắt động mạch cảnh không cho máu lên não hắn. “Bobby, tao không thích trung úy Lee, nhưng cậu ấy là đồng nghiệp của tao và tao không muốn những thằng cặn bã như mày xúc phạm cậu ấy. Bây giờ thì mày đã mắc tội xúc phạm cảnh sát và tội bỏ đến đây khi ra tù, vì vậy mày sẽ phải quay lại. Khi tao thả thắt nút ra mày phải nói với tao lý do tại sao nếu không tao sẽ buộc cổ cho đến khi cái đầu chó của mày vỡ tung ra như vụn bánh bích quy.”

Fritzie thả tay ra, mặt De Witt đang tái xanh biến thành đỏ ửng. Vogel chỉ dùng một tay túm cả tên tội phạm và chiếc ghế dựng lên. Bobby lại cười, sau đó nhổ ra cả mồm máu rồi mới im. Hắn lại ngược lên nhìn Fritzie như con chó trung thành duy nhất nhìn chủ. “Tôi muốn đến lấy ít hàng mang về Los Angeles rồi mới ra trình báo với bên quản lý bưu điện. Người tôi đến gặp là một tay rất dễ dãi, các anh chỉ cần nói: ‘Ngài Gee, tôi vừa ở trại tám

năm rồi, bây giờ tôi muốn kiếm ăn trở lại,’ và ông ta sẽ chẳng thèm hỏi vì sao anh lại đến muộn thế.”

De Witt hít thở thật mạnh, Fritzie nói: “Ngon lành đấy, nói tiếp đi.”

Bobby thì thào nốt lời thú tội: “Người tôi đến gặp tên là Felix Chasco. Ông ấy định gặp tôi ở nhà trọ Calexico Garden tối nay. Gã bạn tù người Los Angeles là em trai của gã này. Tôi chưa gặp hẳn nên xin đừng đánh tôi nữa.”

Fritzie rú lên và vội vàng chạy ra khỏi nhà tù đi báo cáo chiến lợi phẩm. De Witt liếm máu trên miệng và quay sang nhìn tôi, người chủ còn lại duy nhất của hãn vì Vogel đã biến. Tôi nói: “Chuyện của mày và Lee Blanchard coi như chấm dứt và đừng quá kích động đấy.”

De Witt nói: “Thưa anh cảnh sát, tất cả những gì liên quan giữa tôi và Lee chỉ là vì tôi đã quan hệ với cô bạn gái Kay Lake của anh ta.”

Tôi nhớ đã bước đến chỗ hãn, hai tay túm cổ hãn nhắc lên và phân vân không biết người ta phải dùng bao nhiêu sức mạnh để siết cổ con chó cho mắt nó lòi ra. Tôi nhớ sắc mặt hãn thay đổi hãn và hãn ú ớ mấy từ gì đó bằng tiếng Tây Ban Nha và tiếng Fritzie hét lên: “Đã kiểm tra rồi.” Sau đó có ai đó đẩy tôi ra và tôi không còn biết gì nữa.

* * *

Tôi lơ mơ nhớ hình như tôi bị hạ gục trong trận đấu Bleichert-Blanchard thứ ba và không biết tôi đã làm đau bạn mình thế nào. Tôi bập bẹ, “Lee? Lee? Cậu có sao không?” và thấy hai gã cảnh sát đầu bóng mượt mặc áo đen. Fritzie Vogel bước đến nói: “Tôi thả thẳng Bobby đó đi để chúng ta theo dõi tìm thẳng bạn nó nhưng hãn dám cả gan cắt đuôi trong khi cậu ngủ, đó là điều tồi tệ đối với hãn.”

Có ai đó rất cao lớn dựng tôi dậy và tôi lơ mơ đoán đó chỉ có thể là Bill Koenig. Đầu choáng váng, hai chân run rẩy, tôi để cho Fritzie và đám cảnh sát Mêhicô dìu ra khỏi nhà giam. Trời bên ngoài đã tối và thành phố

Tijuana đã lên đèn. Xe tuần tra lao đến, Bill và Fritzie đẩy tôi lên ghế sau. Gã tài xế bật còi hiệu và phóng đi.

Chúng tôi đi lên hướng Bắc và dừng trước khu nhà có khoảng sân phía trước trải sỏi. Cảnh sát Tijuana trong bộ kaki cưỡi ngựa đứng gác trước cửa căn nhà phía trong, tay lăm lăm súng. Fritzie nháy mắt và giơ tay ra cho tôi vịn, tôi gạt ra và tự bước xuống xe. Fritzie đi trước, đấm cảnh sát giơ súng chào chúng tôi và mở cửa.

Căn phòng nồng nặc mùi hôi thối. Xác chết của Bobby De Witt và một gã người Mêhicô nằm dưới sàn nhà, máu vẫn chảy ra từ mấy chỗ bị trúng đạn. Nước trong hộp sọ chảy ra lênh láng. Trên cổ De Witt còn nguyên vết tôi bóp cổ hắn. Tôi nhận ra trong lúc mất tinh tảo vì muốn trả thù cho hai người thân tôi đã hành động. Fritzie nhận ra ý nghĩ của tôi, anh ta cười và nói: “Không phải cậu đâu, bọn khác. Thằng Felix Chasco là tay buôn ma túy khét tiếng. Có thể bọn nghiện ngập rác rưởi, có thể là Lee và cũng có thể là Chúa đã giết hắn. Theo tôi nên để cho cảnh sát Mêhicô giải quyết vụ này còn chúng ta quay lại Los Angeles giải quyết vụ cô bé Thược được đen kia.”

Chương 16

Vụ giết tên Bobby De Witt chiếm nửa cột trên tờ *Mirror*, tôi rất ngạc nhiên được Loew cho nghỉ một ngày. Vụ Lee mất tích khiến cả Phòng Metropolitan (Phòng phụ trách trung tâm) phải vào cuộc.

Cả ngày nghỉ hầu như tôi phải ngồi ở văn phòng của Jack Tierney để họ thẩm vấn với hàng trăm câu hỏi về Lee - lý do cậu ta mất kiểm chế trong buổi xem cuốn phim, về quán bar dành cho *lesbian* La Verne's Hideaway, lý do cậu ta bị vụ E. Short dày vò, về vụ tên Nash và quan hệ của cậu ta với Kay. Tôi trả lời rất nhanh, cung cấp đầy đủ các thông tin nhưng cũng không quên giấu đi việc Lee dùng Benzedrien, căn phòng cậu ta giấu tài liệu ở khách sạn El Nido, và việc cậu ta sống chung với Kay là hoàn toàn minh bạch. Mấy tên điều tra ngớ ngẩn của Phòng Metropolitan liên tục tra hỏi xem tôi có cho rằng Lee là người giết Bobby De Witt và Felix Chasco hay không, tôi phải nhắc đi nhắc lại với họ rằng cậu ấy không phải là tên giết người. Yêu cầu giải thích về trận đánh nhau, tôi nói với họ tôi đã cho cậu ta một trận đòn vì tức tối vụ tên Nash, và rằng Lee là cựu võ sĩ, và có lẽ chẳng bao lâu nữa sẽ là cựu cảnh sát, cậu ấy đã quá già không thể tiếp tục quay lại đấu trường, và cũng rất dễ bị kích động khi nhìn thấy bọn đồng tính trong khi đó mảnh đất Mêhicô đúng là nơi thích hợp cho những con người như thế. Tôi có cảm giác bọn họ chả thèm quan tâm đến chuyện Lee bị thương - và chỉ muốn tạo dựng hồ sơ để loại cậu ấy ra khỏi lực lượng cảnh sát Los Angeles. Tôi liên tục phải nhắc họ là không nên kéo tôi vào việc điều tra đó và mỗi lần đồng ý tôi lại phải dùng ngón tay tự đâm vào bàn tay mình để tránh nói ra những lời lảng mạt họ, thậm chí còn tồi tệ hơn thế.

Rời khỏi Hội trường thành phố, tôi đến thẳng chỗ Kay. Hai cảnh sát của Phòng Metropolitan cùng đã đến thăm vấn nàng về cuộc sống gắn bó của Kay với Lee, về chuyện quan hệ với Bobby De Witt trước kia. Kay nhìn tôi với ánh mắt lạnh lùng và tôi hiểu nàng cũng coi tôi như một cảnh sát, tôi dỗ dành và động viên Kay, nói rằng Lee sẽ trở về nhưng nàng nói: “Cũng thế thôi,” và đẩy tôi ra.

Tôi đến kiểm tra phòng số 204 ở khách sạn El Nido với hy vọng sẽ tìm được lời nhắn nào đó để lại nhưng tất cả những gì có ở đó chỉ là những bản sao hồ sơ về vụ Elizabeth Short.

Căn phòng đúng là chỗ ngủ đặc trưng của những người đàn ông Hollywood độc thân: giường Murphy, bồn tắm, nhà vệ sinh bé xíu. Nhưng tường nhà dán đầy các bức ảnh chân dung Elizabeth Short, các bức ảnh cắt ra từ báo và tạp chí, những câu chuyện khủng khiếp về vụ việc xảy ra ở góc đường số 39 và đường Norton. Trên giường vút đầy các hộp giấy bìa cát-tông bên trong là toàn bộ hồ sơ điều tra của một cảnh sát: các biên bản, danh mục chứng cứ, lời gợi ý, báo cáo điều tra hiện trường và thăm vấn, tất cả đều được sắp xếp theo thứ tự.

Chả còn việc gì để làm, tôi ngồi lật xem đồng hồ sơ. Tôi tìm được rất nhiều thông tin, nhưng có lẽ sức lực của con người tạo dựng lên nó mới lớn lao hơn và thật khủng khiếp khi công sức đó lại bị dồn vào vụ việc của một cô nàng ngớ ngẩn. Tôi không biết nên trân trọng Betty Short hay lật hết tất cả các hình cô ta trên tường xuống. Trên đường quay ra, tôi chìa phù hiệu cho nhân viên tiếp tân và trả trước cho cậu ta một tháng tiền phòng và yêu cầu giữ nguyên căn phòng như tôi đã hứa với Millard và Sears - nhưng thực ra tôi giữ nó cho trung úy Leland C. Blanchard, người đang lẫn khuất đâu đó trước mắt tôi.

Tôi gọi cho các báo *Thời báo*, *Mirror*, *Herald*, *Tin tức hàng ngày* yêu cầu đăng một mục tin cá nhân: *Lừa - phòng ngủ vẫn nguyên vẹn, nhắn tin cho tớ ngay - Nước đá!* Mang theo mình mẫu tin nhắn đó, tôi đi đến nơi duy nhất mà tôi biết có thể cậu ta sẽ tìm đến.

Góc đường số 39 và đường Norton bây giờ chỉ còn là các khu đất trống không. Không có đèn, xe cảnh sát hay dân tò mò đứng xem. Gió phảng phất thổi khi tôi đứng đó và càng nghĩ đến Lee tôi lại càng nhận ra rằng cuộc đời cảnh sát của tôi rồi cũng trôi đi như cuộc đời của cô gái xấu số kia.

Chương 17

Buổi sáng, tôi gửi cho những người trên quyền mỗi người một bản đề nghị. Tôi sao lá thư đề nghị được điều chuyển và gửi cho Ellis Loew, Russ Millard, và đại úy Jack Tierney, trong đó viết:

Tôi đề nghị được chấm dứt công việc điều tra vụ Elizabeth Short ngay lập tức và quay lại công việc bên Phòng cảnh sát điều tra trung tâm. Tôi thấy vụ Short xứng đáng với những người có nhiều kinh nghiệm hơn tôi. Hơn nữa, với việc bạn tôi, trung úy L. C. Blanchard đang mất tích, tôi sẽ tiếp nhận chức sỹ quan điều tra cao cấp, và tôi muốn mình phải làm được những công việc xứng đáng với vị trí mình thay thế đó. Để chuẩn bị cho việc tiếp nhận vị trí đó, tôi đã nghiên cứu nội dung sát hạch lên trung úy và hy vọng sẽ được tham gia trong đợt thăng chức đầu năm tới. Tôi nghĩ như vậy tôi sẽ có cơ hội được làm công việc huấn luyện, dù sao thì đó cũng là sự bù đắp cho những kinh nghiệm còn thiếu sót trong điều tra ngoài hiện trường.

Trân trọng,

Dwight W. Bleichert, phù hiệu số 1611

Phòng cảnh sát điều tra trung tâm

Viết xong, tôi đọc lại lá thư một lần nữa và hài lòng với thái độ tôn trọng và sự khoe khoang vừa phải, lời kết cũng chấp nhận được. Đang ký các bức thư thì có tiếng huyền não rất to trong phòng họp.

Tôi cất mấy lá thư vào túi và đi ra xem. Một nhóm các thám tử và kỹ thuật viên thuộc Phòng kỹ thuật hình sự mặc áo trắng đang đứng vây quanh

một chiếc bàn nhìn ngó chỉ trỏ. Tôi đi ra cùng với họ và buột mồm chửi “Chó chết” khi nhận ra thứ làm mọi người huyên náo.

Trên khay kim loại đựng chứng cứ có một phong bì có dán tem, số bưu điện và thoang thoang mùi xăng, trên ghi mấy chữ:

GỬI TỜ HERALD VÀ CÁC BÁO KHÁC CỦA LOS ANGELES.

ĐÂY LÀ NHỮNG GÌ THUỘC VỀ THỢC DƯỢC ĐEN.

LÀM THEO BỨC THƯ NÀY.

Một nhân viên kỹ thuật hình sự đeo găng tay rách lá thư và lấy nội dung bên trong ra - một cuốn sổ nhỏ ghi địa chỉ, một tấm thẻ an sinh xã hội bọc nhựa, và một tập mỏng các bức ảnh. Ngó vào tôi thấy tên ghi trên tấm thẻ - Elizabeth Ann Short - và tôi biết vụ Thợc dược đen này đã vỡ lở. Người đàn ông đứng cạnh tôi giải thích - một nhân viên đưa thư thấy chiếc phong bì trong hộp thư gần thư viện trong trung tâm, anh ta suýt ngất xỉu, sau đó gọi được hai cảnh sát tuần tra và cả ba người mang bức thư về đây.

Ellis Loew đẩy mấy nhân viên kỹ thuật ra xen vào, Fritzie Vogel bám gót anh ta. Người phụ trách kỹ thuật đập tay bức tức và ngay lập tức căn phòng ầm ầm tiếng quát tháo, chửi bới. Russ Millard phải thôi còi hiệu và hét: “Tránh ra để người ta làm việc. Im lặng đi.”

Tất cả chúng tôi làm theo.

Nhân viên kỹ thuật rắc bột lấy vân tay lên phong bì, lấy cuốn sổ ghi địa chỉ ra kiểm tra ảnh dán trên đó và reo lên như bác sỹ phẫu thuật đứng bên bàn mổ:

“Hai vết dấu vân tay ở mặt sau, hơi bẩn, có rất ít điểm để so sánh, không đủ để tái tạo lại dấu vân hoàn chỉnh, nhưng có thể cũng đủ để đối chiếu với dấu vân của những đối tượng nghi ngờ... Không có dấu nào trên tấm thẻ an sinh... Cuốn sổ địa chỉ đọc được, nhưng bị xăng làm ướt, không thể tái hiện dấu vân tay. Tên và số điện thoại chủ yếu là đàn ông, không được sắp xếp theo thứ tự chữ cái, vài trang đã bị xé đi... Các bức ảnh chụp cô gái tên Short và vài quân nhân mặc quân phục, mặt những người đàn ông đều bị gạch ngang.”

Tôi giật mình kinh hãi và thầm nghĩ: Liệu chỉ với một lá thư thế này có đủ để làm căn cứ? Giả thuyết của tôi có bị phủ nhận? Rõ ràng lá thư này do tên giết người gửi, như thế liệu hẳn có phải là một trong những quân nhân xuất hiện trong ảnh? Có phải lá thư này là trò mèo vờn chuột hay là tín hiệu báo trước việc hẳn ra thú nhận? Xung quanh tôi, các sỹ quan cảnh sát đường như cũng đang phân vân với những câu hỏi tương tự, họ túm tụm hai ba người nói chuyện, hoặc đang trầm ngâm suy nghĩ có vẻ thích thú như đang nói chuyện với chính mình. Các nhân viên kỹ thuật mang toàn bộ số manh mối vừa được phát hiện đi.

Mọi người lại rơi vào trạng thái bối rối. Russ Millard với vẻ mặt lạnh như tiền đếm số người có mặt và ra hiệu bảo tất cả chúng tôi đi ra phía sau bảng tin. Anh ta lên tiếng: “Tôi không rõ hành động này nhằm mục đích gì, nhưng chắc chắn tên giết người đã gửi bức thư đó. Nhân viên kỹ thuật sẽ tiếp tục nghiên cứu chiếc phong bì kia, họ sẽ nhân bản cuốn sổ địa chỉ và cung cấp cho chúng ta tên những người cần thẩm vấn.”

Dick Cavanaugh nói: “Russ, hẳn đang giấu cọt chúng ta. Có những trang trong cuốn sổ đó bị xé đi, và tôi dám cá với anh rằng tên hẳn sẽ nằm trong đó.”

Millard mỉm cười: “Có thể có mà cũng có thể không. Có thể hẳn là thằng điên nên muốn mình bị bắt, cũng có thể trong đó là tên những người biết hẳn. Hy vọng bên kỹ thuật sẽ lấy được dấu vân tay trên các bức ảnh hoặc xác định được vài người căn cứ vào phù hiệu trên sắc phục của họ. Có thể tên chó má kia sẽ gửi tiếp một lá thư nữa. Có rất nhiều khả năng, và bây giờ tôi sẽ chỉ nói với các cậu những điều đã chắc chắn: Tất cả mười một người tạm dừng ngay hoạt động hiện tại để tập trung kiểm tra khu vực hộp thư nơi tìm thấy chiếc phong bì. Tôi và Harry sẽ kiểm tra lại toàn bộ hồ sơ xem có tên nào chúng ta từng nghi ngờ còn sống và làm việc quanh đây không. Sau đó, khi có danh sách tên cụ thể lấy từ cuốn sổ địa chỉ, chúng ta sẽ bí mật điều tra. Betty rất ít thể hiện mình với đàn ông. Cậu Harry?”

Sears đang đứng bên tấm bản đồ thành phố Los Angeles, tay cầm bút và sổ tay. Nghe gọi cậu ta run rẩy: “Chúng ta sẽ đi b...ộ.” Tôi thấy rất có thể

bức thư đề nghị thuyên chuyển của mình sẽ bị đóng dấu “Từ chối”. Lại có tiếng cãi nhau bên đối diện phòng họp chung.

Hai người cãi nhau là Ellis Loew và Jack Tierney, người nào cũng muốn chiến thắng nhưng vẫn cố giữ giọng lầm rầm nhỏ nhẹ. Cả hai kéo nhau ra sau cột nhà và tôi đến buồng gọi điện thoại gần đó để nghe trộm - hy vọng sẽ biết thông tin gì đó liên quan đến Lee.

Họ không tranh luận về trường hợp của Lee mà đang nói về cô nàng nào đó.

“...Jack, Horrall muốn rút bớt ba phần tư số người ra khỏi công tác điều tra. Cho dù có thông qua khoản đề nghị kia hay không thì chúng ta cũng đã thể hiện hết mức với cử tri rồi. Chúng ta có thể giúp đỡ anh ấy bằng cách lần tìm theo danh sách các tên trong cuốn sổ kia, tất cả các tên. Vụ án càng được công chúng quan tâm thì quan hệ của chúng ta với anh ấy càng chặt chẽ...”

“Khi gió, Ellis...”

“Không đâu. Nghe tôi nói đã. Trước đây tôi cũng coi cô bé kia chỉ là hạng gái điếm bỏ đi. Nhưng bây giờ thì vụ việc đã gây quá nhiều sự chú ý và chúng ta có thể tranh thủ điều này. Chúng ta biết sự thực cô bé là người thế nào, chúng ta sẽ làm cho sự thực đó được thể hiện sinh động gấp nhiều lần bằng những người đàn ông xuất hiện trong cuốn sổ địa chỉ kia. Chúng ta sẽ tiếp tục cử người thẩm vấn họ, tôi sẽ cung cấp tên cho bên báo, chúng ta sẽ làm cho sự việc lúc nào cũng nóng cho đến khi nào bắt được tên giết người kia.”

“Đó là trò xảo trá, Ellis ạ. Tên của gã giết người kia có thể không nằm trong cuốn sổ địa chỉ. Hắn là thằng bị bệnh tâm thần và hắn đang quay lưng về phía chúng ta mà nói rằng: ‘Làm gì thì làm đi’. Cô bé đó là người thế nào tôi đã biết điều đó ngay từ đầu cũng như anh. Nhưng điều đó đem lại kết quả ngược sự mong đợi của chúng ta. Tôi đã điều tra rất nhiều vụ án giết người đã man rôi, thử hỏi nếu người đàn ông đã có gia đình mà tên mình lại đột nhiên xuất hiện trên báo chí như thế thì kể như cuộc sống gia

đình của họ đã chấm dứt chỉ vì một lần ghé qua giải sầu với cô nàng Betty Short kia.”

Im lặng kéo dài. Lát sau Loew lên tiếng: “Jack, anh biết sớm hay muộn thì tôi cũng sẽ trở thành trưởng ủy viên công tố, nếu không phải năm tới thì sẽ đến năm 1952. Và anh biết là chỉ vài năm nữa Thad Green sẽ về hưu, như vậy chắc anh cũng biết người tôi muốn đưa lên thay thế anh ấy là ai. Jack, tôi mới 36 tuổi còn anh đã 49 rồi. Tôi thì còn có cơ hội để thể hiện mình trong những vụ án lớn như thế này còn anh thì không đâu. Vì Chúa, hãy nhìn xa hơn một chút đi.”

Lại im lặng. Và tôi biết đại úy Jack Tierney đang cân nhắc những cái được và mất khi bán tâm hồn mình cho quý Sa tăng để đổi lấy chiếc chìa khoá Phi Beta Kappa và một chút hứng khởi cho thành phố Los Angeles này. Khi thấy anh ta nói: “Tôi đồng ý, Ellis,” tôi xé toạc tờ đề nghị thuyên chuyển và quay lại chỗ đông người.

Chương 18

Mười ngày sau người dân được chứng kiến trò hề bán xỉ, thỉnh thoảng người ta lại đưa vào một thảm kịch.

Không có manh mối nào được rút ra từ “bức thư chết” kia và 243 cái tên xuất hiện trong cuốn sổ địa chỉ được chia cho bốn nhóm điều tra theo kịch bản phân công của Jack Tierney nhằm kéo dài tính ly kỳ, phức tạp và sự quan tâm đưa tin của đài báo. Russ Millard đề nghị phân công cho hai mươi nhóm và phải làm thật nhanh nhưng đại úy Jack bán mình cho quỷ Sa tăng từ chối. Người ta cho rằng Bill Koenig to người còn hơi bông bột trong thẩm vấn nên chuyển sang làm nhân viên văn phòng, tôi phải đi cặp điều tra với Fritz Vogel. Hai chúng tôi thẩm vấn năm mươi người khác nhau, chủ yếu là đàn ông về sự liên quan của họ với Elizabeth Short. Họ kể cho chúng tôi những câu chuyện bất ngờ về việc gặp Betty ở các quán bar, mua thức ăn đồ uống cho cô ta và nghe cô ta kể những câu chuyện thú vị về việc cô ta đang là vợ hoặc goá phụ của các người hùng trong chiến tranh, có người thì đã từng ngủ với cô ta, có người thì chưa. Một vài người thậm chí còn không biết đến vụ án khét tiếng Thước dực đen - họ là những người bạn của những người bạn liên quan đến cô ta, tên tuổi của họ xuất hiện chủ yếu vì đã từng là bạn tình của Betty.

Trong số những tên chúng tôi hỏi chỉ có khoảng 16 người mà theo như lời của Fritzie thì đúng là “bạn tình thực sự của Thước dực đen,” và hầu hết cũng chỉ là những người bợ đỡ, phụ giúp cho các hãng phim như các đại lý, nhân viên săn lùng tài năng, và những người phụ trách vai diễn. Họ kể cụ thể chi tiết với vẻ tự hào hoặc hổ thẹn về chuyện ăn nằm với cô ta. Tóm lại, những người xuất hiện trong cuốn sổ địa chỉ của cô ta có thể liệt

vào hai nhóm: hoặc là họ đã từng xuất hiện trên các báo hàng ngày của Los Angeles hoặc là có chứng cứ ngoại phạm đủ để có thể được loại bỏ khỏi danh sách nghi ngờ.

Những người là nữ thì chủ yếu là quan hệ qua loa, bề ngoài làm quen vì những câu chuyện của nữ giới, bạn cùng ăn xin ở các quán bar, hay như cô “nữ diễn viên” đầy nhiệt huyết nhưng lại chẳng được ai công nhận. Có những ả từng làm gái điếm, hoặc chỉ là những người hợp gu nói chuyện với Betty ở các quán bar. Họ cũng cấp cho chúng tôi những manh mối mà càng đi sâu tìm hiểu trong công tác điều tra càng trở nên vô lý. Họ khẳng khẳng cho rằng Betty rất ít khi ngồi lê mách lẻo và không hề nghĩ rằng cô ta lại là con người hay có mảnh khoé. Fritzie lòng sục tất cả các khách sạn nhưng chỉ quay về với con số không hoặc nếu có thì cũng chỉ là vài cô ả mà theo bên quản lý hồ sơ cá nhân thì đã từng làm gái điếm nhưng lại không xác định được hiện tại họ đang ở đâu.

Cái tên Madeleine Sprague không xuất hiện trong cuốn sổ địa chỉ, cũng không xuất hiện trong bất kỳ cuộc thẩm vấn nào của tôi. Cũng không có manh mối nào về các cô nàng *lesbian* hay các quán bar dành cho hạng người này xuất hiện trong tổng số 243 cái tên mà chúng tôi hỏi, và đêm nào tôi cũng phải rẽ qua bảng tin của Đội University xem có đội nào tìm hiểu và biết được biệt danh của cô ấy không. Không ai phát hiện ra và tôi cảm thấy yên tâm với hành động che dấu chứng cứ của mình.

Khi hầu hết những cái tên xuất hiện trong cuốn sổ địa chỉ đã xuất hiện trên báo thì trò diễn kịch kia vẫn tiếp tục: lại có dấu hiệu, dấu hiệu, và dấu hiệu khiến chúng tôi mất hàng ngàn giờ. Những cuộc điện thoại và lá thư đánh lừa khiến các điều tra viên của các đội phải căng sức ra mà đi tìm và đối lại họ chỉ nhận được những lời than phiền, trách móc. Quần áo của phụ nữ bỏ đi được đưa tất cả đến Phòng kỹ thuật hình sự, bất kỳ bộ quần áo màu đen số 8 nào tìm thấy đều được kiểm tra, xem xét kỹ lưỡng.

Điều ngạc nhiên lớn nhất của tôi trong khi chạy theo cuốn sổ địa chỉ chính là Fritz Vogel. Không có Bill Koenig bên mình anh ta đột nhiên trở nên vô cùng hóm hỉnh, và anh ta tỏ ra là một điều tra viên tài giỏi chẳng kém

gì Russ Millard. Fritz biết khi nào thì phải nhanh chóng và phải dùng sức mạnh, phải tỏ thái độ thù hằn rõ rệt để lấy thông tin, nhưng khi có được nó rồi thì nhanh chóng gạt tất cả ra khỏi đầu. Có những lúc tôi nghĩ anh ta chả coi cách điều tra nhẹ nhàng của tôi ra gì mà chỉ có ý nghĩ thực dụng trong con người anh ta biết phải làm như thế nào để đạt được mục đích. Chúng tôi nhanh chóng trở thành một cặp điều tra kẻ đấm người xoa rất ăn ý, tôi là người hạn chế, ngăn cản Fritzie mỗi khi anh ta vì quá ham mê mà quá tay với bọn tội phạm. Anh ta cũng tỏ ra khâm phục tôi vì trận đòn tôi tặng cho Bobby De Witt, có những ngày chúng tôi cùng nhau nói chuyện phiếm về nước Đức bị tàn phá trên đường đi cho đỡ tẻ nhạt. Fritzie ít khi cao hứng trong nói chuyện và với tôi thì như vậy có nghĩa anh ta là con người theo chủ nghĩa trung bình. Anh ta nói chuyện về Thước dực đen, về mong muốn được thăng chức thượng úy nhưng lại không bao giờ nói cụ thể, và vì anh ta không bao giờ đùn đẩy công việc cho tôi và luôn thẳng thắn trong các báo cáo điều tra địa bàn của mình nên tôi nghĩ có thể Loew đã từ bỏ ý định đen tối kia hoặc đang chờ cơ hội. Fritzie liên tục để ý đánh giá tôi và anh ta cũng biết Koenig sẽ không thể trở thành sỹ quan điều tra cao cấp nhưng tôi thì xứng đáng. Ý nghĩ đó khiến tôi như được tiếp thêm sức mạnh và càng tỏ ra sắc bén trong công tác điều tra. Tôi bị đánh giá thấp hơn Lee với tư cách là một điều tra viên nhưng nếu cặp đôi của tôi với Fritzie phát triển tốt, tôi sẽ không bao giờ chịu làm vai phụ cho anh ta như Harry Sears với Russ Millard.

Millard thì trái ngược hẳn với Fritzie, luôn dùng quyền lực áp đặt đối với tôi. Anh ta sử dụng phòng 204 ở khách sạn El Nido như văn phòng phục vụ ngoài hiện trường của mình, mỗi ngày khi kết thúc giờ làm anh ta lại rẽ qua đọc các tài liệu của Lee, và vì Lee không còn làm việc nên anh ta gây áp lực đối với tôi, hầu hết các buổi tối tôi đều phải cùng tham gia công việc với anh ta. Mỗi khi nhìn bức ảnh kính khung chụp Thước dực đen, anh ta lại làm dấu cầu Chúa và lẩm bầm “Elizabeth” với sự tôn kính rõ rệt. Bước ra ngoài Russ thường nói: “Thề có Chúa, tôi sẽ tóm được nó.” Hôm nào cũng phải 8 giờ tối Millard mới về nhà với vợ và bọn con trai. Tôi thắc mắc

không hiểu tại sao người ta có thể rất quan tâm đến một chuyện nhưng lại có thể dễ dàng tạm gác nó sang một bên. Millard trả lời rất thẳng thắn: “Tôi không bao giờ để những chuyện bạo lực như thế này chi phối cuộc sống.”

Từ 8 giờ tối trở đi tôi quay về cuộc sống của chính mình với hai người đàn bà, sự đan xen kỳ lạ thể hiện sức mạnh ý chí lớn lao của tôi.

Rời khách sạn El Nido, tôi quay về nhà với Kay. Không còn Lee chu cấp, Kay buộc phải tìm việc làm và nàng cũng được tiếp nhận vào dạy lớp sáu của một trường cấp hai cách chỗ ở chỉ vài dặm nhà. Mỗi lần về đến nhà tôi thường thấy nàng ngồi sắp xếp sách vở, nghiên cứu rất kỹ các sách viết về tâm lý trẻ con, nàng tỏ ra vui vẻ khi thấy tôi về nhưng vẫn không giấu nổi cảm xúc chua cay, dường như nàng muốn thể hiện với tôi rằng với công việc bận rộn sẽ làm nguôi ngoai sự trống vắng khi không có Lee và tôi cũng không cần thiết phải miễn cưỡng đến với nàng. Tôi lại muốn xoá bỏ bức màn ngăn cách vô hình nàng đang cố dựng lên khi nói rằng tôi cần nàng nhưng tôi sẽ chỉ có thể đến với nàng khi việc mất tích của Lee được làm sáng tỏ. Câu trả lời của nàng thể hiện sự khéo léo vô cùng của con người có học, biến việc Lee cho nàng đi học thành thứ vũ khí lợi hại chống lại cậu ta. Tôi thường dùng những lời lẽ đại loại như “em đang có xu hướng hoang tưởng”; “như thế thể hiện sự ích kỷ vô lý” hay “cậu ấy là người cứu sống đời em, nhờ cậu ấy mà em có được như ngày nay.” Kay thường chống chế, “anh ấy chỉ giúp đỡ em,” và tôi chả biết nói gì hơn mà chỉ biết rằng không có Lee, hai chúng tôi sẽ như hai thái cực đối lập trong một gia đình không có người làm chủ. Chính vì sự tẻ nhạt đó mà đêm nào tôi cùng rời nhà lúc 10 giờ và đến thẳng nhà trọ Red Arrow với Madeleine.

Tình dục là việc trước tiên chúng tôi làm, sau đó mới đến thời gian dành cho các câu chuyện. Chúng tôi thường nói chuyện về gia đình của Madeleine. Tôi pha trò hài hước để không cảm thấy nghèo hèn trước những câu chuyện của Madeleine. Cô gái giàu có thừa kế từ ông bố khiêu hài hước rất được ưa chuộng ở Hollywood, khiếu nghệ thuật và tính cẩn thận trong ăn uống của bà mẹ, và xu hướng thương mại trong nghệ thuật từ cô em gái thiên tài Martha. Trong câu chuyện của nàng còn có thị trường

Fletcher Bowron, gã côn đồ Mickey Cohen luôn tỏ ra hào nhoáng trước công chúng, con người “mơ mộng” George Tilden, tay sai trước đây của Emmett. Gia đình nhà Donheny, nhà Sepulveda, nhà Hulholland cũng là những người bạn thân thiết của cô bé, ngoài ra còn có thống đốc Earl Warren, và trưởng ủy viên công tố quận Buron Fitts. Còn tôi chỉ có con người nào danh giá xứng đáng để đưa ra kể chuyện nên đành điếm lại các danh hiệu đã đạt được từ thời đi học, những buổi hoà nhạc từng tham gia, và thành tích đã từng được tham gia bảo vệ tổng thống F.D. Roosevelt năm 1943. Tôi cứ giả vờ chăm chú ngồi nghe nàng kể chuyện cho đến khi hứng thú lại nổi lên, cũng may là chúng tôi thường tắt đèn trong khi làm chuyện đó nên Madeleine không nhìn thấy nét mặt tôi, cũng không biết tôi đang nghĩ gì.

Có một lần rất tình cờ khi chúng tôi đang cao hứng và gần tới đích, tay tôi trượt khỏi thành giường chạm vào công tắc đèn trên tường khiến ánh sáng trong phòng bật lên soi rõ khuôn mặt của Betty Short đang nằm bên dưới tôi. Trong một thoáng tôi nghĩ đó là sự thực và thốt lên gọi Lee và Kay đến cứu. Đến khi nhận ra đó là Madeleine tôi với tay định tắt đèn nhưng nàng đã kịp thời giữ tay tôi ngăn lại. Trong suốt thời gian còn lại dưới ánh sáng đèn tôi hí hục lên xuống dù trong đầu vẫn nghĩ người nằm dưới tôi kia là Betty, ánh mắt của cô màu xanh chứ không phải màu nâu đỏ, thân hình tôi đang ôm là thân hình của Betty trong bộ phim kia khiến cô phải thảng thốt kêu lên: “Thôi mà, đừng như thế nữa đi anh.” Tôi rất cố gắng mặc dù biết rằng với Madeleine như thế này tôi không thể xua đuổi được ý nghĩ kia, khi cô gái giàu có của tôi thì thầm: “Em biết không sớm thì muộn cô ấy cũng tìm đến anh,” thì tôi không thể kiềm chế nổi mình nên thú nhận với nàng tất cả những câu chuyện tôi vừa kể với nàng trong khi chần gối toàn là dối trá và thú nhận với nàng toàn bộ sự thực chuyện quan hệ Lee, Kay và Bucky, chuyện chàng Lửa của tôi đã bị cô gái kia dày vò thế nào và việc cậu ta biến mất thế nào. Khi tôi kể xong, Madeleine nói: “Em thì sẽ không bao giờ có thể làm giáo viên được, nhưng vì anh em sẵn sàng trở thành Betty hay bất kỳ người nào khác.” Tôi để cho nàng âu yếm

xoa đầu và cảm thấy nhẹ nhõm vì không phải nói dối nữa, nhưng tôi vẫn thấy hơi buồn vì người tôi thú nhận sự thực và bày tỏ tâm sự lại là cô ấy chứ không phải Kay.

Như vậy cũng có nghĩa là Elizabeth Short và tôi đã chính thức ăn nhập với nhau.

Chương 19

Lee vẫn bật tin và Madeleine vẫn đóng vai là Betty mà tôi không thể thay đổi được gì. Chấp hành yêu cầu của các điều tra viên thuộc Phòng Metropolitan, tôi không tham gia công tác điều tra của họ mặc dù trong đầu lúc nào cũng suy nghĩ không biết Lee cố tình ra đi hay cậu ta chỉ vì bột phát mà làm như vậy. Tôi kiểm tra hồ sơ tài khoản ngân hàng của cậu ta và thấy còn 800 đô la, không hề có giao dịch rút tiền nào gần đây, nhưng khi nghe tin cảnh sát Mêhicô ra thông báo trong toàn lực lượng tìm Lee và chiếc Ford sản xuất năm 1940 của cậu ta, tôi biết Lee đã vượt qua biên giới đến đây. Russ Millard thông báo với tôi hai gã Mêhicô đều là những tên buôn lậu ma túy có hạng đã bị bắt ở Juarez vì tội giết Bobby De Witt và Felix Chasco. Tôi lại thấy nhẹ nhõm hơn đôi chút vì không phải Lee gây ra vụ đó, nhưng tin đồn về cậu ta phát ra từ những người có chức sắc thì cứ ngày một lan rộng, sếp Horrall đã ra lệnh hủy bỏ thông báo kia và tuyên bố: “Cứ để yên mọi việc.” Cô thư ký của Thad Green nói với Sears, có tin là Lee sẽ bị đuổi khỏi lực lượng cảnh sát Los Angeles nếu không quay về sau ba mươi ngày kể từ khi biến mất.

Tháng 1 trôi qua với những ngày mưa dầm dề và chúng tôi chỉ có một tin vui duy nhất. Phòng điều tra lại nhận thêm một lá thư qua đường bưu điện, địa chỉ ghi rất vắn tắt, nội dung thư cũng ngắn gọn:

ĐÃ THAY ĐỔI QUYẾT ĐỊNH, CÁC ÔNG SẼ KHÔNG ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG. VỚI TÔI GIẾT THỢC DƯỢC LÀ ĐÚNG LẼ - NGƯỜI TRẢ THÙ THỢC DƯỢC ĐEN

Trên trang thư có gắn ảnh của một người đàn ông lùn, béo mặc comple rất lịch sự, khuôn mặt đầy các vết rách do bị cào. Không hề có dấu vân tay hay bất kỳ dấu hiệu pháp y nào trên phong bì và tấm ảnh, và vì những cảnh sát trong lá thư thứ nhất đã giấu báo chí việc họ tham gia điều tra thì với lá thư thứ hai này chắc chắn họ sẽ phải lộ diện. Chúng tôi đi đến nhất trí rằng bức ảnh kia chính là tên giết người, như vậy về danh nghĩa đã có thể loại bỏ hẳn khỏi “bức tranh tổng thể.”

Chỉ với lá thư tuyệt mệnh của cô ta và cuốn phim để lại, chúng tôi còn đi đến sự nhất trí thứ hai đó là: chúng tôi sẽ không bao giờ tìm được tên giết người kia. Tỷ lệ cá cược cho bên “Không phá được” giảm xuống còn ngang tiền trên bảng cá độ đặt ở phòng họp chung. Thad Green nói với Russ và đại úy Jack rằng Horrall sẽ điều chỉnh lại lực lượng tham gia phá vụ Thước được đen vào ngày mùng 5 tháng 2, một số lượng lớn các sỹ quan sẽ được đưa trở lại vị trí công tác bình thường. Nghe nói tôi cũng nằm trong danh sách đó, Johnny Vogel cũng vậy. Anh chàng Johnny kia có vẻ không hài lòng nhưng quả thực quay lại vị trí điều tra viên bình thường sẽ tốt hơn cho cậu ta. Betty Short sẽ chỉ còn tồn tại đúng như tôi mong muốn - một vết sáng loé lên trong đầu tôi rồi vụt tắt.

Chương 20

Các sỹ quan thuộc Phòng cảnh sát trung tâm và Nha thám tử được phân công tạm thời phụ trách vụ E. Short nay trở lại nhiệm vụ thường xuyên bao gồm:

- Trung úy T. Anders - quay lại Đội chống tội phạm lừa đảo, Phòng cảnh sát điều tra trung tâm.
- Thám tử J. Arcola - quay lại Đội chống trộm cắp, Phòng cảnh sát điều tra trung tâm.
- Trung úy R. Cavanaugh - quay lại Đội chống cướp, Phòng cảnh sát điều tra trung tâm.
- Thám tử G. Ellison - quay lại Phòng thám tử trung tâm.
- Thám tử A. Grimes - quay lại Phòng thám tử trung tâm.
- Thám tử C. Ligget - quay lại Đội chống tội phạm vị thành niên, Phòng cảnh sát điều tra trung tâm.
- Thám tử R. Navarette - quay lại Đội chống tội phạm lừa đảo, Phòng cảnh sát điều tra trung tâm.
- Trung úy J. Pratt - quay lại Đội án mạng, Phòng cảnh sát điều tra trung tâm (gặp thượng úy Ruley nhận nhiệm vụ.)
- Thám tử J. Smith - quay lại Đội án mạng, Phòng cảnh sát điều tra trung tâm.
- Thám tử W. Smith - quay lại Đội thám tử trung tâm.

Giám đốc Horrall và phó giám đốc Green muốn thông qua tôi gửi lời cảm ơn tới các cậu vì đã tham gia vụ điều tra này, đặc biệt các cậu đã tích

cực làm ngoài giờ. Thư khen ngợi sẽ quan được gửi tới từng người sau.

Cá nhân tôi cũng gửi lời cảm ơn tới các cậu...

Đại úy J. V. Tierney, chỉ huy trưởng, Phòng chỉ huy thám tử.

Khoảng cách giữa bảng tin và phòng làm việc của Millard chỉ khoảng mười yard. Thấy tôi bước vào, Russ ngẩng mặt lên hỏi ngay: “Bucky, tình hình thế nào?”

“Tại sao tôi không nằm trong danh sách điều chuyển?”

“Tôi yêu cầu Jack giữ cậu lại tham gia điều tra vụ này.”

“Tại sao?”

“Bởi vì cậu đang tỏ ra rất hiệu quả, trong khi đó chỉ vài năm nữa Harry sẽ về hưu. Như thế được chưa?”

Tôi đang phân vân tìm cách chống chế thì điện thoại reo. Russ nhắc máy: “Tôi Millard, Đội án mạng nghe đây.” Anh ta lắng nghe một lúc và ra hiệu chỉ tôi đến chỗ máy lẻ để ở bàn bên. Tôi nhắc ống nghe và thấy một giọng nam giới đang nói.

“...được điều chuyển sang Cơ quan điều tra hình sự của Lục quân ở ngay Fort Dix đây. Tôi biết đã có rất nhiều người gọi đến nhận tội làm phiền các anh, nhưng lần này có vẻ khác đây.”

Russ nói: “Thiếu tá cứ nói tiếp đi.”

“Tên anh lính đó là Joseph Dulange, một lính quân cảnh thuộc đại đội trực thuộc Sở chỉ huy ở Dix. Hẳn thú nhận với chỉ huy trưởng của mình sau một bữa chè chén say xỉn. Mấy anh bạn của hẳn nói hẳn có mang theo dao và về thẳng Los Angeles nhân dịp nghỉ phép vào ngày 8 tháng 1. Nghe nói còn có vết máu nhỏ trên quần hẳn nhưng lượng quá nhỏ nên không đủ để làm xét nghiệm kiểm tra. Cá nhân tôi cho rằng, hẳn có vấn đề. Khi còn ở nước ngoài, hẳn thường xuyên cãi lộn và viên chỉ huy trưởng còn nói hẳn rất hay đánh vợ.”

“Thiếu tá, Dulange có ở chỗ anh bây giờ không?”

“Có, hẳn đang bị giam trong nhà tạm giam bên cạnh hội trường.”

“Thiếu tá làm giúp tôi việc này: Yêu cầu hẳn tả lại các vết bớt trên người E. Short. Nếu hẳn tả chính xác, tôi và một cậu bạn nữa sẽ đích thân đến trại MacArthur.”

Viên thiếu tá tỏ ra lễ phép: “Vâng.” Russ nói: “Harry đang bị cúm, cậu có muốn làm một chuyến đến New Jersey không?”

“Anh nói nghiêm túc đấy chứ?”

“Nếu tay lính kia nói đúng được nốt ruồi ở chỗ kín đó của E. Elizabeth thì tôi thực sự nghiêm túc.”

“Theo tôi nên hỏi hẳn về những vết rạch trên người cô ấy mà báo chí chưa biết đến.”

Russ lắc đầu. “Không, như thế có thể sẽ làm hẳn quá kích động. Chúng ta sẽ im lặng ra đi và báo cáo về từ Jersey. Nếu Jack hay Ellis biết chuyện này, có thể các ông ấy sẽ cử Fritzie đi theo và chỉ sáng mai anh lính kia sẽ phải lên ghế điện cho dù có phạm tội hay không.”

Nhắc đến Fritzie làm tôi hơi khó chịu nhưng vẫn nói. “Anh ta không đến nỗi tồi tệ như thế đâu. Hơn nữa, có thể Loew cũng đã từ bỏ ý định kia rồi.”

“VẬY thì cậu đang quá lạc quan đấy. Fritzie vẫn là con người như vậy thôi, còn Loew thì...”

Viên thiếu tá ban nãy gọi lại. “Thưa anh, Dulange nói cô gái có ba nốt ruồi nhỏ màu đen ở mé trái... mờ.”

“Anh cứ nói thẳng cái đó ra đi. Chúng tôi đang trên đường đến đây.”

* * *

Joseph Dulange mới là một hạ sỹ, người cao, rắn chắc, tóc đen, khuôn mặt hơi dài, năm nay anh ta 29 tuổi, mặc bộ quần áo dã chiến màu nâu ngòai đối diện với chúng tôi tại văn phòng phân hiệu của cảnh sát trưởng ở Fort Dix. Thoáng nhìn người ta cũng biết đây là con người ti tiện. Ngồi cạnh Dulange là một luật sư đeo quân hàm đại úy, có lẽ để xem Russ và tôi có sử

dụng biện pháp mạnh hay không. Chúng tôi vẫn chưa hoàn toàn thích nghi sau chuyến bay tám giờ liền, bốn giờ sáng nhưng tôi vẫn quen với chế độ giờ giấc của Los Angeles, vừa mệt mỏi vừa hăng hái. Trên đường từ sân bay đến, viên thiếu tá đã gọi điện lại cho chúng tôi thông báo tình hình vẫn tốt về Dulange: Một cựu chiến binh đã hai lần kết hôn, hay đánh vợ. Bản khai của anh ta chưa hoàn chỉnh nhưng có hai điểm cần chú ý: Bay đến Los Angeles vào ngày 8 tháng 1 và bị cảnh sát New York bắt một lần vào ngày 17 tháng 1 vì tội say rượu gây rối.

Russ vào việc ngay: “Hạ sỹ, tôi là Millard còn đây là sỹ quan Bleichert. Chúng tôi thuộc lực lượng cảnh sát Los Angeles và nếu cậu chứng minh được là cậu giết E. Short thì chúng tôi sẽ lập tức bắt cậu và giải về.”

Dulange tựa mình trên ghế và không hề ngần ngại: “Tôi đã rạch người cô ta.”

Russ thở dài. “Rất nhiều người đã từng nói với chúng tôi điều đó.”

“Tôi còn làm tình với cô ta.”

“Vậy sao? Có nghĩa là cậu phản bội vợ mình?”

“Tôi là người Pháp.”

Tôi giả bộ là người bất hảo. “Còn tôi là người Đức, người nước nào thì có nói lên điều gì đâu? Tại sao cậu lại phản bội vợ mình?”

Dulange liếm môi như loài bò sát. “Tôi thường làm chuyện đó theo kiểu của người Pháp nhưng con vợ tôi lại không thích thế.”

Russ huých tay ra hiệu bảo tôi im lặng. “Hạ sỹ, vì sao cậu lại đến Los Angeles nghỉ phép? Cậu có chuyện gì cần quan tâm ở đó sao?”

“Tôi thích gái, Johnnie Red và sự náo nhiệt.”

“Những thứ đó cậu có thể tìm được ở Manhattan mà.”

“Nhưng ở đó còn có ánh nắng mặt trời, các ngôi sao điện ảnh và cây cọ.”

Russ cười to. “Đúng là Los Angeles có tất cả những thứ đó. Có vẻ như vợ cậu kiểm soát cậu rất chặt nhưng cậu vẫn ung dung một mình đến Los Angeles nghỉ phép được.”

“Cô ấy biết tôi là người Pháp. Khi ở nhà tôi vẫn đang hoang với cô ấy. Cái đó của tôi rất dài và cô ta không phàn nàn gì cả.”

“Nếu có thì cô ấy sẽ phàn nàn về chuyện gì? Lúc đó cậu sẽ làm gì?”

Dulange ngậy mặt ra. “Một lần thì tôi còn sử dụng chân tay, lần thứ hai tôi sẽ cắt cô ta ra làm hai mảnh.”

Tôi chen vào: “Cậu bay ba ngàn dặm đến Los Angeles chỉ để kiếm của lạ sao?”

“Tôi là người Pháp.”

“Với tôi cậu là một gã đồng tính luyện ái thì đúng hơn. Thùng rỗng thì thường kêu to. Chắc cậu biết điều đó rồi chứ?”

Viên luật sư quân sự đứng dậy thì thắm gì đó vào tai Russ và anh ta đá chân ra hiệu cho tôi. Dulange cười nhăn nhó. “Tôi trả lời bằng thứ của quý dài đến mười inch của mình, anh cảnh sát ạ.”

Russ nói: “Cậu sẽ phải xin lỗi thám tử Bleichert đấy. Cái đó của cậu ấy rất ngắn.”

“Tôi biết chứ. Người Đức là như vậy. Tôi là người Pháp tôi biết.”

Russ cười rống lên như vừa nghe một câu chuyện hài hước. “Cậu đúng là thằng bạo dâm.”

Dulange lại ve vẩy chiếc lưỡi. “Tôi là người Pháp mà.”

“Joseph, trường hợp của cậu rất đáng nghi ngờ. Thiếu tá Carrol nói với tôi cậu rất hay đánh vợ có phải không?”

“Thế người da đen thì không khiêu vũ được à?”

“Chắc chắn là có rồi. Cậu thích đánh phụ nữ à?”

“Khi bọn họ thích phải thế.”

“Vậy vợ cậu có thường xuyên thích được như thế không?”

“Đêm nào cô ta cũng đòi của quý dài mười inch của tôi.”

“Ý tôi hỏi là thích bị đánh như lời cậu nói.”

“Cứ mỗi lần tôi đi chơi với Johnnie đồ về cô ta lại nổi tam bành và thích được như thế.”

“Cậu chỉ uống rượu Johnnie đồ thôi à?”

“Tôi chỉ thích Johnnie đồ.”

“Cậu có mang theo rượu Johnnie đồ đến Los Angeles không?”

“Nó ở trong túi.”

Đôi co với thằng nát rượu này khiến tôi bực mình. Tôi nghĩ đến Fritzie là biện pháp mạnh anh ta thường sử dụng. “Thằng khốn, mày thích ăn đấm thì mới chịu từ bỏ thái độ xấc xược đó à?”

“Bleichert, đủ rồi đấy.”

Tôi im lặng ngay. Viên luật sư nhìn tôi trừng trừng. Russ chỉnh lại nút thắt cà vạt, tôi hiểu anh ta nhắc tôi không được xen vào nữa. Dulange ngồi bẻ ngón tay. Russ tung bao thuốc lá lên bàn, động tác cổ điển ám chỉ quan hệ bạn bè.

Gã người Pháp nói: “Tôi không hút thuốc khi không có Johnnie đồ. Anh mang Johnnie đồ đến đây tôi sẽ hút. Có nó tôi thú tội sẽ dễ dàng hơn. Anh cứ hỏi cha tuyên úy^[56] thì biết, ông ấy nói lúc nào cũng nghĩ thấy mùi Johnnie đồ khi tôi đến xưng tội.”

Tôi có cảm giác thằng hạ sỹ này cũng chỉ là loại thích được chú ý. Russ nói: “Joseph, thú tội ở toà không được uống rượu đâu. Nhưng tôi có thể khẳng định với cậu là nếu cậu thuyết phục được chúng tôi cậu là người giết Betty Short thì tôi hứa sẽ mang theo Johnnie đồ đến Los Angeles cho cậu. Cậu sẽ tha hồ mà thưởng thức, thế nào?”

“Tôi nói tôi đã rạch người Thước dục.”

“Tôi thì không. Và cậu sẽ phải tạm xa rượu Johnnie đồ trong một thời gian.”

“Chính tôi rạch người cô ta.”

“Cậu rạch thế nào?”

“Tôi rạch vú, rạch miệng, cắt cô ta làm hai mảnh. Tôi cắt, cắt, và cắt.”

Russ thở dài. “Cứ nghĩ kỹ lại đi Joseph. Thứ Tư, ngày 8 tháng 1 cậu mới rời khỏi Dix và cậu có mặt ở trại McArthur ngay tối hôm đó. Cậu cùng với chai Johnnie có mặt ở Los Angeles và rất nóng lòng muốn đi tìm của lạ, vậy trước tiên cậu đến đâu? Đại lộ Hollywood, khu Sunset Strip, ra bờ biển hay đi đâu?”

Dulange lại bẻ ngón tay. “Tôi đến quán rượu Nathan Tattoo (Hình xăm Nathan), số 463 đường North Alvarado.”

“Cậu làm gì ở đó?”

Gã Joseph vén tay áo để lộ vết xăm hình lưỡi rắn với chữ “French” bên dưới. Hắn lên gân tay khiến vết xăm giãn ra trông to hơn. “Tôi là người Pháp.”

Millard chuyển sang giọng căng thẳng. “Tôi là cảnh sát và tôi bắt đầu cảm thấy chán với câu chuyện cậu kể rồi đây. Và khi tôi chán thì thám tử Bleichert đây sẽ nói chuyện với cậu. Thám tử Bleichert từng là võ sĩ hạng trung đứng thứ mười thế giới và cậu ấy không phải là con người nhẹ nhàng đâu, cậu hiểu chứ?”

Tôi nhướn mày, giơ tay. “Tôi là người Đức.”

Dulange cười to: “Không tiền thì làm gì có hàng. Không có rượu Whisky thì cũng không có chuyện trò gì cả.”

Tôi nhào người qua bàn nhưng Millard đã nhanh chóng túm tay kéo lại. Vẫn giữ nguyên tư thế đó, anh ta nói: “Joseph, tôi sẽ thoả thuận với cậu. Thứ nhất cậu phải thuyết phục với chúng tôi là cậu biết Betty Short. Cung cấp cho chúng tôi một số thông tin chẳng hạn như tên tuổi, năm sinh hay miêu tả ngoại hình cô ấy. Cậu làm được như vậy thì trong lúc giải lao cậu sẽ có Johnnie làm bạn. Thế nào?”

“Chỉ một ly Johnnie thôi à?”

“Không, nhiều hơn thế.”

Gã người Pháp chộp bao thuốc lấy ra một điếu. Russ bật lửa cho hắn. Hắn hít một hơi dài và chậm rãi nhả khói:

“Sau khi ở quán rượu đó, tôi vào khu trung tâm và thuê một phòng ở khách sạn Havana nằm ở góc đường số 9 và đường Olive, hai đô la một đêm nhưng trong phòng đầy gián. Tôi phải đặt bẫy bắt mới ngủ được. Ngày hôm sau chúng tôi bắt đầu đi tìm gái nhưng hôm đó không tìm được ả nào. Hôm sau nữa tôi tìm được một ả người gốc Phi-líp-pin ở bến xe buýt. Cô ả nói đang cần tiền mua vé xe đi Frisco vì vậy tôi ngã giá năm đô la để ả phục vụ cả tôi và Johnnie. Cô ta đòi ít nhất mười đô la cho hai người. Tôi nói, Johnnie bị treo như Chúa Giê-su, và cô ta nên trả lại tiền cho tôi. Chúng tôi quay về khách sạn và tất cả bọn gián tôi bẫy đều sống ra hết. Tôi giới thiệu cô ta với Johnnie và bảo cô ta Johnnie sẽ đi trước. Cô bé kinh ngạc nói: ‘Anh tưởng anh làm thế thì có thể trở thành Fatty Arbuckle^[57] được hay sao?’ Tôi nói với cô ta tôi là người Pháp. Cô ấy là hạng người gì mà dám coi thường Johnnie Red của tôi?

“Gián trong phòng lại bắt đầu nhảy múa, cô ả Phi-líp-pin sợ chết khiếp bỏ chạy, tôi và Johnnie Red ngồi lại với nhau mãi đến muộn. Lúc đó chúng tôi lại thấy rất muốn có một cô ả. Chúng tôi lại đến một cửa hàng bán trang phục của lục quân và hải quân vì tôi muốn mua ít dây trang trí cho bộ quân phục Ike^[58] của mình. Huy chương DSC^[59] cùng với lá sồi, ngôi sao bằng bạc, bằng đồng, tất cả đều cần phải có dây để trang trí. Trông tôi chả khác gì tướng George S. Patton^[60], chỉ có điều hơi to con hơn một chút. Sau đó tôi cùng với Johnnie đến quán bar có tên là Night Owl (Cú đêm). Cô nàng Thứợc dợc kia bước vào và Johnnie nói ngay: ‘Vâng, thưa ngài, đó là cô gái của tôi, không đừng nói là có thể, vâng thưa ngài, bây giờ thì cô ấy là của tôi’.”

Dulange đập điếu thuốc đang hút và lấy luôn điếu khác. Russ vẫn đang cần mẫn ghi chép. Tôi cố nhớ những mốc thời gian và địa điểm hăng đờ cập. Quán bar Night Owl tôi đã biết từ thời còn làm tuần tra viên. Vào thời gian hăng kể thì tôi đang ở góc đường số 6 và đường Hill, cách khách sạn Biltmore nơi Red Manley bỏ lại Betty Short vào ngày 10 tháng 1 chỉ có hai dãy nhà. Gã đàn ông người Pháp mặc dù chỉ hồi tưởng lại thời gian và địa điểm nhưng cũng đã gây được chú ý.

Russ nói: “Có phải cậu đang nói đêm hôm thứ Bảy ngày 11 và ngày Chủ nhật hôm sau không?”

Dulange châm điếu thuốc. “Tôi là người Pháp chứ không phải cuốn lịch. Chủ nhật tất nhiên là sau thứ Bảy rồi, anh tự tính ra được.”

“Tiếp tục đi.”

“Thược được cùng với tôi và Johnnie có nói chuyện phiếm một lát, sau đó tôi mời cô ta về khách sạn. Chúng tôi về đến nơi và tất nhiên là bọn gián vẫn đang nhảy múa hát ca trên gỗ. Cô nàng Thược được nói sẽ không làm chuyện đó nếu tôi không giết bọn gián kia. Tôi cầm chai Johnnie và đập lũ gián, Johnnie nói với tôi nó không hề bị đau. Nhưng cô ả Thược được lại bảo vẫn không chịu giạng chân ra chừng nào tôi không diệt bọn gián kia bằng biện pháp khoa học. Tôi buộc phải xuống phố đến tìm nhà một bác sỹ. Ông ta bán cho tôi gói thuốc phun với giá năm đô la. Tôi và Thược được làm chuyện đó như những kẻ đói khát, Johnnie ngồi xem. Nó tức muốn phát điên lên vì Thược được vô cùng lạnh lùng và tôi không muốn nhìn thấy nó tội nghiệp như vậy.”

Tôi chen ngang bằng một cậu ra lệnh. “Tả người cô ấy đi. Làm nghiêm túc nếu mày không muốn đợi đến khi ra tù mới được gặp Johnnie.”

Vẻ mặt Dulange đột nhiên ủ rũ như đứa trẻ bị dọa lấy mất con gấu nhồi bông của mình. Russ nói: “Trả lời câu hỏi của cậu ấy đi.”

Dulange cười nhăn nhó. “Đến khi tôi cắt đôi người cô ta tôi mới nhận thấy đôi đầu vú rất đỏ, chân mập, lông mượt. Cô ấy có mụn ruồi như tôi đã nói với thiếu tá Carroll, có cả vết trầy xước trên lưng còn rất mới như vừa bị đánh bằng roi.”

Tôi giật mình nhớ lại những “vết đánh bằng roi còn mới” mà nhân viên pháp y nói khi khám nghiệm tử thi. Russ nói: “Tiếp tục đi, Joseph.”

Gã ma cà rồng Dulange tiếp tục cười nhăn nhó. “Sau đó Thược được thắc mắc ‘Làm thế nào mà mới hạ sỹ anh đã được nhiều huân chương thế?’ Và cô ta bắt đầu gọi tôi là Matt nọ, Gordon kia và nói chuyện con cái mặc dù đó mới là lần đầu tiên chúng tôi làm tình và tôi lại đeo cả bao cao su.

Johnnie lại khó chịu và cậu ta cùng với lũ gián lại bắt đầu hát ‘Không thừa ngài, đó không phải là cô gái của tôi.’ Tôi muốn có cơ hội làm tiếp chuyện kia nên cùng với Thước được xuống phố gặp ông bác sỹ diệt gián. Tôi đưa cho ông ta mười đô la để ông ta giả vờ kiểm tra và nói với Thước được rằng ‘Đứa bé sẽ rất khỏe mạnh và chỉ sáu tháng nữa nó sẽ ra đời.’”

Lại thêm những lời khẳng định, những câu chuyện khó hiểu trong mớ hỗn độn không biết bao nhiêu là thời gian và địa điểm của Dulange. Cái tên Matt và Gordon kia chắc là Matt Gordon và Joseph Gordon Fickling, hai người được Betty Short ngưỡng mộ muốn lấy làm chồng. Tôi nghĩ việc tên này có phải là thủ phạm hay không mới chỉ khẳng định được một nửa, vì vậy cứ tạm gác lại để tính chuyện Lee Blanchard đã. Russ lại nói: “Sau đó thế nào, Joseph?”

Vẻ mặt Dulange đột nhiên trở nên vô cùng bối rối - dường như cơn nghiện rượu của gã lại nổi lên nên muốn có ngay một chai Johnnie đỏ bên mình. “Sau đó tôi cắt cô ta làm hai mảnh.”

“Ở đâu?”

“Ở giữa thân hình.”

“Không, ý tôi hỏi là cậu thực hiện hành động giết người đó ở đâu?”

“Ồ, ở khách sạn chứ còn ở đâu.”

“Phòng số bao nhiêu?”

“Số 116.”

“Làm thế nào mà cậu mang được xác cô ấy đến góc đường số 39 và đường Norton?”

“Tôi lấy trộm một chiếc xe hơi.”

“Đó là loại xe gì?”

“Đó là một chiếc Chevy.”

“Mẫu gì và sản xuất năm nào?”

“Loại sedan sản xuất năm 1943.”

“Trong những năm chiến tranh nước Mỹ không sản xuất xe đâu, Joseph, nghĩ lại đi.”

“Sedan sản xuất năm 1947.”

“Liệu có người nào lại bỏ quên chìa khoá chiếc xe sang trọng như thế của mình không?”

“Tôi không cần chìa khoá.”

“Vậy cậu làm cách nào để khởi động xe?”

“Cái gì?”

“Giải thích cách cậu mở trộm xe đi.”

“Tôi không còn nhớ lúc đó mình đã làm thế nào nữa vì tôi say rượu.”

Tôi chen vào: “Đường số 39 và đường Norton ở đâu?”

Dulange vung vẩy bao thuốc trong tay. “Gần đại lộ Crenshaw và phố Coliseum.”

“Cậu hãy nói những đặc điểm mà báo chí chưa nhắc đến.”

“Tôi rạch miệng cô ta đến mang tai.”

“Chuyện đó ai cũng biết.”

“Tôi và Johnnie của tôi hiếp cô ta.”

“Cô ấy không bị hiếp và nếu cậu có dùng đến chai Johnnie kia thì cũng phải để lại dấu vết. Đẳng này chả có dấu vết gì cả. Tại sao cậu lại giết cô ấy?”

“Vì cô ta làm tình quá kém.”

“Vớ vẩn, cậu vừa nói Betty làm chuyện đó nhanh như thỏ.”

“Nhưng là con thỏ xấu.”

“Trong bóng tối thì nhà ngói cũng như nhà tranh, đừng linh tinh nữa. Tại sao cậu giết cô ấy?”

“Vì cô ta không chịu làm theo kiểu Pháp.”

“Đó không phải là lý do. Với năm đô la cậu có thể bắt bất kỳ ả gái điếm nào làm theo kiểu Pháp. Một người Pháp như cậu chắc biết rõ điều đó.”

“Nhưng cách làm kiểu Pháp của cô ta rất tồi.”

“Không có chuyện đó đâu, đừng vờ vĩnh nữa.”

“Tôi chặt cô ta làm hai mảnh.”

Tôi đập bàn rất mạnh như Harry Sears từng làm. “Cậu là thằng dối trá khốn nạn.”

Viên đại úy luật sư vẫn ngồi cạnh hẳn ta đứng dậy. Dulange lại than thở: “Tôi muốn có Johnnie của tôi.”

Russ nói với luật sư: “Sáu giờ sau đưa hẳn lại đây,” và quay sang mỉm cười với tôi - điệu cười dịu dàng nhất mà tôi nhìn thấy ở anh ta từ trước đến nay.

* * *

Việc Dulange là tên giết người bây giờ thì chỉ có thể khẳng định được hai mươi lăm phần trăm. Russ ra ngoài gọi điện báo cáo và phân công một đội điều tra khám nghiệm hiện trường đến phòng số 116 khách sạn Havana kiểm tra vết máu, tôi vào phòng ngủ dành cho các sỹ quan độc thân mà thiếu tá Carroll chuẩn bị cho chúng tôi đánh một giấc. Tôi mơ thấy Betty Short và Fatty Arbuckle trong một bộ phim hài đen trắng và khi chuông báo thức reo thì tôi lại giật mình nghĩ đến Madeleine.

Mở choàng mắt, tôi thấy Russ đã thay bộ comple mới. Anh ta đưa cho tôi tờ báo và nói: “Đừng bao giờ đánh giá thấp Ellis Loew.”

Đó là tờ đưa tin văn tắt của *Newark* với dòng tít: “*Thủ phạm vụ giết người dã man ở Los Angeles là một anh lính đóng quân ở Fort Dix!*” Ngay bên dưới là ảnh của Joseph Dulange và Ellis Loew ngồi rất điệu sau bàn làm việc. Nội dung bài báo viết:

Trong một mẫu tin nóng gửi tờ Mirror của Los Angeles, phó ủy viên công tố quận của Los Angeles, Ellis Loew, phụ trách đại diện về pháp lý trong vụ án giết người đầy bí hiểm “Thước được đen” thông báo một bước đột phá

trong công tác điều tra vào tối hôm qua. “Tôi vừa được hai bạn đồng nghiệp gần gũi nhất, thượng úy Russ Millard và sỹ quan Dwight Bleichert cho biết, hạ sỹ Joseph Dulange ở Fort Dix, New Jersey đã thú nhận hẳn chính là thủ phạm giết Elizabeth Short và lời thú tội đã được xác nhận kiểm chứng thông qua những thông tin mà chỉ có tên giết người biết. Hạ sỹ Dulange là con người tha hoá và tôi sẽ tiếp tục thông báo nhiều tin tức hơn nữa cho báo chí khi hai người bạn của tôi đưa Dulange về Los Angeles khởi tố.”

Vụ Elizabeth Short đã làm các cơ quan điều tra phải lúng túng khi thân thể trần truồng bị cắt làm đôi với rất nhiều vết rạch trên người của cô ta được phát hiện tại một khu đất trống ở Los Angeles. Phó ủy viên công tố Loew sẽ không tiết lộ chi tiết lời thú tội của Dulange, nhưng có nói rằng Dulange từng là bạn tình của cô Short. Ông Loew nói: “Chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ có chi tiết. Điều quan trọng là tên ác quỷ kia đã bị giam giữ và hẳn sẽ không thể giết người được nữa.”

Tôi cười: “Thực sự thì anh đã nói những gì với Loew?”

“Chả nói gì cả. Lần đầu tiên gọi điện cho đại úy Jack tôi chỉ nói rằng Dulange rất có thể là thủ phạm. Anh ấy trách chúng ta là đã không báo tin này trước khi lên đường, chỉ có vậy thôi. Lần thứ hai gọi điện thì tôi nói rằng Dulange có vẻ lại là thằng khùng nữa mà chúng ta gặp phải. Anh ấy rất thất vọng, còn bây giờ thì tôi biết lý do nằm ở đâu rồi.”

Tôi đứng dậy vươn vai: “Thôi thì cứ hy vọng hẳn chính là người giết cô ta.”

Russ lắc đầu: “Nhân viên khám nghiệm hiện trường thông báo chả có vết máu nào ở khách sạn, mà cũng chẳng có chỗ nước chảy để rửa người cô ấy. Còn Carroll thì đã có báo cáo về những nơi mà Dulange đã đến trong khoảng thời gian từ ngày 10 đến ngày 17 tháng 1. Chúng ta cũng vừa được đền đáp đây: Thằng Pháp đó đã ở bệnh viện St. Patrick từ ngày 14 đến ngày 17 tháng 1. Sáng 17 thì hẳn được thả ra và hai giờ sau thì có mặt ở nhà ga Pennsylvania. Trong vụ này hẳn hoàn toàn trong sạch.”

Tôi không biết phải tức giận với ai. Loew và đám ăn theo thì muốn giữ bỏ trách nhiệm trong khi Millard thì lại muốn công lý được thực hiện. Tôi lại sắp phải quay về và chứng kiến những lời lẽ có thể làm tôi phát điên lên mất.

“Thế còn Dulange? Anh có muốn thăm vấn hắn nữa không?”

“Để được nghe tiếng gián hát à? Tất nhiên là không. Carroll đã hỏi hắn rồi, hắn bịa ra chuyện để được chú ý. Hắn muốn hòa thuận trở lại với cô vợ đầu và hy vọng hành động như vậy sẽ được thông cảm đôi chút. Tôi đã thăm vấn hắn thêm một lần nữa rồi, hắn cũng không còn gì hơn để nói.”

“Lạy Chúa!”

“Chúa cứu tinh thì đúng hơn. Joseph sẽ bị sa thải ngay lập tức còn chúng ta thì sẽ quay lại Los Angeles trong bốn mươi lăm phút nữa. Vì vậy cậu nên chuẩn bị quần áo đi.”

Tôi khoác lên người bộ quần áo đã ẩm mốc và đi ra đường chờ xe Jeep của quân đội đưa ra sân bay. Từ đằng xa tôi thấy một người dáng cao mặc quân phục đi tới. Tôi run rẩy vì lạnh và người kia xuất hiện ngày càng rõ hơn. Đó không phải ai khác ngoài hạ sỹ Joseph Dulange.

Đến chỗ chúng tôi, hắn chìa ra tờ tin vắng và chỉ tấm hình ngay trên trang đầu. “Tôi làm đâu ra đây rồi đây, anh chỉ là tên người Đức tầm thường thôi.”

Tôi thấy có mùi rượu Johnnie đỏ trong hơi thở của hắn và bực mình cho hắn một quả chặt vào sườn. Dulange gục xuống như đồng gạch bị sụp đổ. Millard nhìn tôi với ánh mắt có vẻ trách móc. Tôi nói: “Thằng khốn, đừng thỏa mãn kiểu đó.”

Chương 21

Ellis Loew nói: “Bucky, tôi triệu tập cuộc họp này vì một số lý do. Thứ nhất tôi muốn xin lỗi vì đã vội vàng kết tội cho Dulange. Tôi đã quá thẳng thắn khi nói chuyện với báo chí và việc làm đó khiến cậu bị tổn thương. Tôi xin lỗi về việc này.”

Tôi nhìn Loew và Fritz Vogel ngồi cạnh anh ta. Cuộc “họp nhỏ” diễn ra trong phòng khách nhà Fritzie. Hai số báo liên tiếp viết về vụ gã Dulange khiến tôi cảm thấy như thằng ngốc vội vàng hấp tấp đuổi theo con ngỗng hoang. “Thực sự thì anh muốn gì, thưa sếp Loew?”

Fritzie cười rất to. Loew nói: “Cứ gọi tôi là Loew thôi.”

Chai rượu mạnh đã cạn đến tận đáy cùng với đĩa bánh quy cay mà Fritzie đưa ra. Để đãi những người được coi là bạn bè. Tôi đã hẹn gặp Madeleine trong một giờ nữa - có một người bạn để tìm đến sau khi hết giờ làm là điều duy nhất tôi mong đợi lúc này. “Được thôi, Ellis.”

Loew tức giận với cách nói của tôi. “Bucky, chúng ta đã va chạm một vài lần trước đây và ngay bây giờ có thể chuyện đó cũng đang xảy ra, nhưng tôi nghĩ chúng ta vẫn đồng ý với nhau ở một vài điểm. Chúng ta đều muốn vụ Betty Short được giải quyết nhanh chóng để trở về với công việc bình thường. Cậu muốn quay về Phòng cảnh sát điều tra, còn tôi mặc dù cũng rất muốn khởi tố tên giết người kia nhưng vai trò của tôi trong việc điều tra không đáng là mấy và có lẽ tôi nên quay lại với các vụ án trước đây vẫn đang chờ mình.”

Tôi có cảm giác như đang đứng trước một con người gian xảo đang cầm chắc chiến thắng trên tay. “Anh muốn gì?”

“Tôi muốn chuyển cậu trở lại Phòng cảnh sát điều tra vào ngày mai, còn tôi cũng sẽ thử cố gắng lần cuối cùng trước khi quay lại với những hồ sơ trước đây đang chờ tôi. Chúng ta đều là những người còn trẻ, còn nhiều triển vọng. Fritzie muốn đi cặp cùng với cậu khi anh ấy được lên chức thượng úy, và ...”

“Russ Millard muốn có tôi khi Harry Sears nghỉ hưu.”

Fritzie tu hết nửa ly rượu của mình. “Cậu không thích hợp với anh ta đâu. Russ nói với mọi người rằng cậu không biết kiềm chế tính khí của mình. Hơn nữa, anh ta lại ưa sử dụng biện pháp nhẹ, tôi sẽ phù hợp với cậu hơn rất nhiều.”

Đúng là canh bạc. Tôi nghĩ đến ánh mắt kinh tởm của Russ khi tôi đánh gục Joseph Dulange. “Anh muốn gì, Ellis?”

“Rất tốt, Dwight, tôi sẽ nói với cậu ngay đây. Còn bốn tên tự nhận tội nữa vẫn đang bị giam trong nhà tạm giam của chúng ta. Bọn chúng không có chứng cứ ngoại phạm trong thời gian Betty Short mất tích và trong lần thẩm vấn đầu tiên, các câu trả lời cũng không chặt chẽ. Tất cả đều là bọn ưa bạo lực, những thằng điên thối mồm. Tôi muốn thẩm vấn lại bọn chúng một lần nữa bằng biện pháp mà cậu gọi là ‘phù hợp’. Cần phải sử dụng sức mạnh. Fritzie muốn sử dụng Koenig vào công việc này nhưng cậu ta lại hơi thái quá cho nên tôi chọn cậu. Bây giờ thì hoặc là có hoặc là không. Cậu sẽ quay lại Đội điều tra án mạng cho đến khi Russ Millard chán ngấy cậu chứ? Russ là người bảo thủ và rất cam chịu đấy. Và tính cách đó không thể thay đổi trong một sớm một chiều được đâu.”

Niềm tin của tôi sụp đổ hoàn toàn. “Vâng.”

Loew tươi tỉnh hẳn lên. “Vậy thì đến nhà tạm giam ngay đi. Nhân viên cai ngục trực ca đêm đã chuẩn bị hồ sơ thông tin về chúng rồi. Ngoài bãi đậu đã có sẵn xe, chìa khoá để dưới thảm lót chân. Đưa bọn nghi phạm đó đến số 1701 đường South Alameda gặp Fritzie. Chúc mừng cậu sắp được trở lại Phòng điều tra, Dwight.”

Tôi đứng dậy. Loew lấy một chiếc bánh quy hồ hững nhấm. Fritzie nốc hết ly rượu, hai tay run lấy bầy.

* * *

Khi tôi đến, bọn điên khùng đã sẵn sàng trong bộ quần áo tù, bốn tên bị trói vào nhau. Hồ sơ mà nhân viên cai tù đưa cho tôi có dán ảnh chân dung và những thông tin cần chú ý. Anh ta mở cửa và tôi bước vào đối chiếu khuôn mặt với ảnh.

Paul David Orchard, người thấp nhưng vạm vỡ, mũi rất dài nhưng tẹt, tóc nâu có bôi sáp thơm. Cecil Thomas Durkin, khoảng 50 tuổi, da ngăm đen, đầu hói. Charles Michael Issler mắt nâu rất to và sâu, và cuối cùng là Loren Bidwell (không có tên đệm) đã già, thân hình yếu đuối, run rẩy, da nổi đầy vết do bị bệnh gan. Nhìn ông ta thảm hại đến mức tôi phải kiểm tra ảnh và đối chiếu mấy lần cho chắc chắn, xem tiểu sử gạ gẫm trẻ em từ năm 1911 của lão ta tôi biết mình không hề nhầm. “Ra ngoài hết đi. Cuốn gói hết đồ đạc.”

Bốn tên lẻo đẻo đi ra, dây xích quét lê trên nền nhà. Tôi chỉ cho bọn họ lối ra bên cạnh đường đi và cả lũ tự mở cửa kéo lê nhau ra bãi đậu xe, nhân viên cai ngục treo biển số cho chúng còn tôi chạy đi lấy xe.

Tôi ngồi phía trước nhìn qua kính chiếu hậu kiểm tra cho đến khi bốn vị khách quý lên cả. Viên cai ngục khoá cửa phía sau và giơ súng ra hiệu, tôi nổ máy phóng đi.

Số 1701 đường Nam Alameda nằm ở phía Đông quận Công nghiệp của Los Angeles, cách khu tạm giam chỉ khoảng một dặm rưỡi. Năm phút sau tôi đã tìm được đến nơi - đó là một dãy nhà kho vô cùng rộng, địa điểm duy nhất của khu phố có đèn chiếu sáng phía trước: KOUNTY KING LUNCH - PHỤC VỤ HẠT LOS ANGELES TỪ NĂM 1923. Tôi dừng xe và bấm còi, cánh cửa bên dưới tấm biển mở ngay lập tức và đèn cũng tắt, Fritzie Vogel đang đứng móc tay vào dây lưng chờ.

Tôi nhảy xuống mở thùng xe và bốn tên điên tự động bước xuống đường. Fritzie gọi: “Các quý ông, vào đây.” Bốn họ bước về phía Fritzie, tôi khoá xe và cũng bước lại.

Fritzie chờ cho tên cuối cùng bước vào rồi mới quay sang nói với tôi. “Chỗ này là sự phúc đáp của chính quyền hạt đây. Người sở hữu nơi này nợ cảnh sát trưởng Biscailuz, anh ấy lại có một viên thượng úy hoạt động ngầm có anh trai là bác sỹ nợ tôi. Chỉ lát nữa thôi cậu sẽ hiểu ý tôi đang nói đến chuyện gì.”

Tôi đóng cửa và cài then bên trong. Fritzie dẫn tôi vào căn phòng rộng nòng nặc mùi thịt, phía cuối có cửa thông sang một phòng khác cũng rất rộng, mùn cửa phủ đầy nền nhà, hàng dãy các móc treo thịt thòng xuống từ trần nhà, quá nửa số móc vẫn còn treo thịt bò ruồi bu đầy xung quanh. Bụng tôi bắt đầu nôn nao, phía cuối căn phòng có bốn ghế đặt ngay bên dưới bốn móc treo thịt bỏ không, và tôi bắt đầu hiểu ý nghĩa của những việc sắp diễn ra.

Fritzie tháo xiềng chân cho bốn tên và còng tay chúng ra phía trước. Tôi đứng bên quan sát phản ứng của chúng. Ông già Bidwell có vẻ đã không còn chịu đựng nổi với bệnh liệt, Durkin đang rên hừ hừ, Orchard ghéech hẳn đầu sang một bên có vẻ khinh bỉ, hình như mái tóc bôi sáp của hắn quá nặng so với sức chịu đựng. Chỉ có duy nhất Charles Issler là tỉnh táo, hẳn đang đưa tay liên tục, mắt hết nhìn tôi lại quay sang nhìn Fritzie có vẻ giận dữ.

Fritzie lấy cuộn băng dính trong túi tung cho tôi. “Dán mấy bản sao giấy than đó lên tường ngay cạnh móc theo thứ tự chữ cái của từng tên.”

Tôi làm theo và thấy chiếc bàn trải khăn kê chéo cánh cửa thông sang một phòng khác chỉ cách đó vài foot. Fritzie dẫn đám tù nhân đến bắt đứng lên ghế và gã còng tay lên móc treo thịt. Tôi nhìn qua bản sao trích ngang về bốn tên hy vọng sẽ tìm được thông tin gì đó làm tôi căm ghét chúng, giúp tôi vượt qua nốt đêm đó trước khi quay lại công việc thường xuyên của mình.

Loren Bidwell đã từng ba lần bị tù vì tội bạo dâm trẻ em. Tất cả các lần bị bắt hẳn đều nhận tội và là thủ phạm đáng ngờ chính trong vụ giết đứa trẻ Hickman năm 1920. Cecil Durkin là tên nghiện, thích bạo lực và cũng đã bị tù vì tội hiếp dâm, có tài chơi trống cho nhạc jazz, hai lần hẳn bị đi tù vì tội đốt nhà trong đó một lần bị bắt sống trong khi đang đốt nhà người trưởng ban nhạc vì quá chật chẽ với hẳn trong ăn chia tiền thuê ban nhạc ở một hộp đêm. Vì vụ đó hẳn bị tù mười hai năm, kể từ khi ra tù chỉ làm chân rửa bát và sinh sống ở một khu tập thể của quân đội.

Charles Issler từng hành nghề phe giá và đã dính líu đến vụ giết một ả gái mại dâm và bị một năm tù; trong khi đó Paul Orchard lại từng hoạt động như một gã điếm nam mặc dù đã có thời gian làm đến phó cảnh sát trưởng hạt San Bernardino, khi đương chức từng hai lần bị buộc tội vì hành động quá bạo lực.

Tôi bắt đầu cảm thấy căm ghét đám người này, cảm giác như khi chuẩn bị bước lên sàn đấu mà không biết chắc mình có cầm cự được với đối thủ hay không. Fritzie nói: “Một bộ tứ rất thú vị đúng không?”

“Đúng là ngu tầm ngu, mã tầm mã.”

Fritzie búng tay ra hiệu và tôi bước ra trước mặt bốn nghi phạm. Fritzie lên tiếng trước, “Tất cả đều thừa nhận là đã giết Thược dược. Chúng tôi muốn các anh chứng minh điều đó. Bucky, cậu hỏi xem bọn họ đã ở đâu và làm gì trong thời gian Betty mất tích, tôi sẽ ngồi nghe cho đến khi phát hiện ra là họ toàn nói dối.”

Tôi nhắm vào Bidwell trước. Cơ co giật do chứng bại liệt khiến hẳn ta ngồi không vững, tôi bước lên nắm chiếc móc treo thịt giữ cho hẳn ngồi im. “Tại sao anh giết cô ấy?”

Gã hiếp dâm nhìn tôi với ánh mắt cầu khẩn khiến tôi phải nhìn đi nơi khác. Fritzie đứng xem bản sao trích ngang của bọn họ và phá tan sự im lặng. “Đừng rụt rè như thế. Với cô ả đó đến trẻ con cũng phải thèm thuồng.”

Tôi siết mạnh tay và lắc chiếc móc nhắc nhở. “Nói đi, tại sao anh giết cô ấy?”

Bidwell thì thào: “Tôi không giết cô ấy, thưa anh cảnh sát. Tôi muốn có tiền mua vé để về trang trại của mình. Xin anh hiểu cho.”

Nhìn bộ dạng ông ta đến một con dao nhỏ cũng không nhắc nổi còn nói gì đến chuyện trói người phụ nữ kia và chặt cô ấy làm hai mảnh. Tôi quay sang Cedil Durkin.

“Đến lượt anh đấy, Cedil.”

Gã nghệ sỹ nhạc jazz chế nhạo tôi. “Nói với mày chuyện gì? Mày học câu đó từ thám tử Tracy hay bọn gang-tơ?”

Không cần quay sang nhưng tôi vẫn thấy Fritzie đang tức tối xem thái độ của tôi thế nào. “Tôi nhắc lại một lần nữa, chuyện của anh và Betty Short như thế nào?”

Durkin cười khúc khích: “Tao làm tình với cô ta, với cả mẹ mày vì tao là bố mày đấy!”

Tôi thoi luôn cho hắn hai quả đấm như trời giáng. Chân Durkin nảy lên nhưng hắn vẫn đứng được trên ghế. Hồn hển thở vì đau đớn nhưng hắn vẫn cố tỏ ra can đảm: “Mày tưởng mày thông minh à? Mày chỉ là thằng tồi, bạn mày kia mới là người tốt. Mày đánh tao thì bạn mày sẽ cứu tao. Thằng hề, mày đang diễn kịch vui à?”

Tôi xoa tay vì vẫn chưa hết đau sau vụ xô sát với Lee và xử lý gã Dulange. “Tôi là người ưa nhẹ nhàng, ông nên nhớ điều đó.”

Quả là có tác dụng. Durkin không nói gì nữa mà chỉ loạng choạng cố đứng thẳng dậy. Tôi quay sang Charles Michael Issler.

Hắn lúng túng nhìn xuống và nói: “Tôi không giết cô ấy, không hiểu sao tôi lại gây ra chuyện ngớ ngẩn này, tôi xin lỗi. Đừng để anh kia đánh tôi nữa.”

Thái độ của hắn có vẻ thành thật nhưng vẫn có gì đó khiến tôi chưa hoàn toàn bị thuyết phục. “Được, cứ tạm thời cho là thế đã.”

“Tôi... tôi không thể. Tôi không hề.”

Tôi chợt nghĩ đến việc tên Issler này từng làm nghề phe gái và Betty Short lại có thời gian hoạt động mại dâm, có thể có sự liên quan nào đó - nhưng trong cuốn sổ địa chỉ của cô ta lại nói cô ta chỉ hoạt động tự do. “Anh có biết Betty Short không?”

“Không.”

“Anh có từng quen cô ấy không?”

“Không.”

“Vậy tại sao anh lại tự nhận giết cô ấy?”

“Cô... nhìn cô ấy rất đáng yêu và dễ thương nên tôi không kiềm chế nổi cảm xúc khi thấy ảnh cô ấy xuất hiện trên báo. Tôi luôn thông cảm với những cô gái xinh đẹp.”

“Trong hồ sơ nói anh chỉ làm ăn với bọn gái mại dâm. Tại sao vậy?”

“Tôi...”

“Anh có đánh họ không? Có bắt ép họ phải phục vụ bạn bè mình không...”

Tôi phải ngừng lời giữa chừng khi nghĩ đến Bobby De Witt. Issler gật đầu liên tục, lúc đầu còn nhẹ nhàng, một lát sau hẳn gật đầu như búa bổ và nước nở. “Tôi làm những việc bẩn thỉu, vô cùng bẩn thỉu. Bẩn thỉu, bẩn thỉu quá.”

Fritzie bước đến đứng cạnh tôi. Các đốt ngón tay đã bọc đồng sẵn sàng hành động. “Trò trẻ con này không giải quyết được gì đâu.” Nói đoạn anh ta đá bay chiếc ghế dưới chân Issler đi. Gã phe gái thét lên và giãy giụa như con cá bị treo, các khớp xương của hắn kêu răng rắc khi trọng lượng toàn thân bị dồn vào đôi tay. Fritzie nói: “Nhìn đây.” Và đột nhiên quát rất to: “Thằng đĩ nam! Thằng con lai! Thằng hiệp trẻ con!” vừa nói vừa đá bay luôn ba chiếc ghế dưới chân mấy gã còn lại. Bây giờ thì cả bốn gã vùng vẫy la hét, chân quấn lấy nhau như con bạch tuộc bị treo. Tiếng la hét của chúng rất đồng thanh cho đến khi Fritzie nhắm vào Charles Michael Issler.

Anh ta đấm một phát rất mạnh vào bụng khiến người hăn đu đưa lắc lư liên tục. Issler hét toáng lên, giọng líu ríu. Fritzie quát: “Khai ngay, những ngày Betty mất tích chúng mày làm gì, bọn dối trá khốn nạn.”

Issler kêu thất thanh: “Tôi... không... biết gì cả.”

Fritzie tặng thêm cho hăn quả đấm nữa vào hạ bộ. “Nói những gì mày biết đi!”

“Tôi biết anh từng làm bên Phòng quản lý hành chính.”

Fritzie lại ra những cú đấm khác. “Nói những gì mày biết đi! Mày phải nói với tao những gì mà đám gái điếm kia đã nói với mày, thằng khốn ạt!”

Issler nôn oẹ, lần này Fritzie bước đến sát người hăn. Tôi nghe có tiếng xương sườn kêu răng rắc và không dám nhìn vào bọn họ nữa. Lát sau Fritzie chạy vòng ra chỗ chiếc bàn phủ khăn mà lúc trước tôi đã nhìn thấy.

Bọn điên khùng vẫn bị treo trên móc, miệng liên tục rên rỉ. Fritzie đứng cạnh nhìn tôi có vẻ chế giễu và lật tấm vải ra.

Trên bàn là xác của một cô gái trần truồng bị cắt làm hai mảnh giữa người trông rất giống Betty Short. Fritzie tóm cổ Issler rít lên: “Chúng mày thích chặt chém ạt. Tao mang Jane Doe đến đây. Tất cả chúng mày sẽ phải chặt người cô ấy càng mạnh càng tốt.”

Issler nhắm chặt mắt cắn môi. Cổ tay trái bị gãy của Orchard nằm lủng lẳng trên cổ tay phải, xương lồi cả ra ngoài. Fritzie lấy ra một con dao. “Cho tao xem chúng mày đã làm thế nào. Những việc mà báo chí chưa nhắc đến rồi tao sẽ nhẹ nhàng với chúng mày. Bucky, còng tay cho chúng đi.”

Hai chân tôi di chuyển. Tôi lao vào Fritzie, đẩy anh ta ngã xuống sàn và chạy đến bấm nút chuông báo động. Tiếng chuông vang lên rất to và nhanh như những làn sóng đẩy tôi chạy ra khỏi ngôi nhà và lên xe về với Kay mà không hề nghĩ đến những lời xin lỗi dành cho Lee.

Và rồi tôi cùng với Kay Lake hai người hoà làm một.

Chương 22

Hành động bấm chuông khiến tôi phải trả giá rất đắt. Loew và Vogel đã thành công đối với tôi. Tôi bị đuổi khỏi Phòng cảnh sát điều tra trung tâm trở về làm sỹ quan tuần tra như xưa. Thượng úy Jastrow phụ trách đội tuần tra rất thân cận với tên ác quỷ bên công tố nên hẳn xoi mói từng cử chỉ, từng hành động của tôi.

Tôi không hề mắc thêm sai lầm nào nhưng lời nói của một sỹ quan mới có năm năm trong nghề làm sao chống lại được con người đã hai mươi hai năm trong nghề lại là trưởng ủy viên công tố quận trong tương lai cùng với cả lũ thuộc hạ bên dưới. Những sỹ quan tuần tra kịp thời có mặt khi nghe tiếng chuông báo động được điều sang Đội điều tra và trở thành một nhóm với nhau, sự may mắn bất ngờ đủ làm bọn họ hài lòng mà giữ mồm giữ miệng. Còn điên khùng hơn khi tôi được thông báo rằng Fritzie không hề giết ai, và bốn tháng tự nhận tội kia được đưa đến bệnh viện Queen of Angels điều trị vết thương vì “bị đâm xe” sau đó được chuyển đến bốn trại quản thúc khác nhau để “giám sát.” Sự kinh hãi đã đẩy tôi đến nơi mà đã rất lâu rồi tôi không dám đến vì sợ sệt và ngu ngốc.

Đó chính là Kay.

Đêm đó Kay đã dịu dàng dỗ dành động viên tôi như cô tình nhân thực sự. Nàng đã tự tay cởi quần áo cho tôi, làm tôi khuây khoả, và cứ mỗi lần tôi nhắc đến Fritzie hay Thược dược nàng lại dỗ dành bảo tôi quên đi. Kay vuốt ve tôi vô cùng dịu dàng, tôi cũng đáp lại nàng không kém cho đến khi con người tôi không còn là con người của những cú đấm đá, những hành

động cơ bấp. Chúng tôi nhẹ nhàng đến với nhau, kêu gọi cho nhau và ân ái với nhau. Betty Short không còn nằm trong đầu tôi nữa.

Một tuần sau tôi cắt đứt quan hệ với Madeleine, cô bé “hàng xóm” mà tôi vẫn giấu bắt Kay và Lee từ trước tới nay. Tôi không giải thích lý do vì sao và đúng lúc tôi chuẩn bị gác máy thì cô bé giàu có kia bắn trúng tim đen. “Anh có người khác làm mình cảm thấy an toàn hơn rồi phải không? Anh sẽ quay lại với em, anh biết điều đó mà. Em chả khác gì cô ta cả.”

Đúng là cô ấy.

Một tháng trôi qua mà Lee vẫn không trở về, hai gã buôn ma túy đã bị kết án và bị treo cổ vì tội giết De Witt và Chasco, những bài viết về chàng Lửa và chàng Nước đá vẫn xuất hiện trên các báo hàng ngày của Los Angeles. Vụ Short từ trang đầu nhảy xuống trang cuối, cũng chả còn manh mối hay chứng cứ nào được phát hiện, tất cả các sỹ quan phụ trách điều tra đều trở về với công việc thường xuyên của mình ngoại trừ Russ Millard và Harry Sears. Russ và Harry vẫn cần mẫn làm việc ở văn phòng rồi lại ra địa bàn, buổi tối vẫn ghé qua khách sạn El Nido xem hồ sơ. Hết ca làm lúc 9:00 tôi thường rẽ qua đó với anh ta trên đường trở về với Kay. Russ cũng bị cô nàng Thuợc dượt kia giày vò chẳng kém gì Lee, gia đình anh ta cũng chả thèm để ý mỗi khi Russ làm việc đến nửa đêm mới về nhà. Tôi kể với Russ câu chuyện xảy ra ở khu nhà kho với Fritzie và anh ấy tỏ ra thông cảm, độ lượng với tôi. “Cứ tham gia kỳ sát hạch lên trung úy đi. Chỉ khoảng một năm nữa tôi sẽ lên thay Thad Green. Anh ta còn mang ơn tôi, và khi Harry về hưu cậu sẽ là đối tác đi cặp với tôi.”

Dù sao đó cũng là lời hứa và nó buộc tôi phải ở lại cùng nghiên cứu hồ sơ với anh ta. Những ngày tôi nghỉ còn Kay phải đi làm, tôi lại lôi hồ sơ ra nghiên ngẫm. Máy tập tài liệu ký hiệu “R”, “S”, và “T” biến mất nhưng những tài liệu khác thì vẫn còn nguyên vẹn. Người phụ nữ thực sự đang sống cùng với tôi đã giúp tôi đẩy Betty Short ra khỏi đầu, chỉ còn là sự tò mò về nghề nghiệp nhưng tôi vẫn đọc, suy nghĩ và đặt ra giả thuyết trên cương vị của một thám tử giỏi - con đường mà tôi đã đi trước khi bấm hồi chuông định mệnh kia. Có những lúc tôi phát hiện ra được tình tiết liên

quan nhưng cũng có những lúc tôi phải tự dẫn vật trách bộ não của mình còn nhỏ quá. Những lúc như thế tôi lại nghĩ đến Lee.

Và tôi lại tiếp tục trần trở với người phụ nữ đã khiến cậu ta rơi vào cơn ác mộng. Khoảng ba đến bốn lần một tuần tôi về nhà với Kay, làm công việc tuần tra tôi thường về muộn hơn. Chúng tôi lại ân ái bên nhau và cùng ngồi nghĩ lại những sự kiện vừa xảy ra mấy tháng qua, tôi cố gắng nhẹ nhàng, lạc quan để an ủi Kay rằng Lee sẽ trở về, tên giết Thước dực sẽ phải đền tội và tôi sẽ không bao giờ ăn nằm với Madeleine hay đối đầu với Loew và Fritzie nữa. Mỗi khi nghĩ đến việc mình đánh Cecil Durkin, tôi lại dẫn vật tự hỏi: Mình đã sai lầm đến mức độ nào đêm hôm đó?

Đau nhất là tôi phải trả giá cho hành động đó. Tôi phụ trách tuần tra đường số 5 ở phía Đông khu vực giữa đường chính và đường Stanford toàn nhà ổ chuột của bọn lưu manh: Các ngân hàng máu, cửa hàng rượu lậu, nhà trọ rẻ tiền, và rất nhiều những công việc linh tinh khác. Luật bất thành văn ở khu vực này là tất cả mọi thứ đều phải giải được giải quyết bằng bạo lực. Dùng dùi cui mà đập vỡ chai rượu của bọn nghiện, dùng xe mà giải tán đám người thất nghiệp ngồi tụ tập chờ được thuê, thoải sức mà lừa cả lũ say xỉn và bọn nhật giẻ rách nếu muốn làm cho thành phố trong sạch hơn, và nếu bọn chúng bỏ chạy thì cứ việc đánh. Làm thứ công việc này chỉ khiến người ta mòn mỏi và nếu là một sỹ quan bình thường thì không ai có thể làm tốt được. Tôi lái xe đi tuần nhưng trong đầu không bao giờ tha thiết với thứ công việc mình đang làm: Sử dụng dùi cui liên tục để đuổi bọn nghiện ngập ngoài đường vào các quán bar. Tôi được mệnh danh là “nữ nhà báo chuyên viết chuyện thương tâm” của đội tuần tra. Hai lần Johnnie Vogel nhìn thấy tôi lái xe đi như một thằng điên và hấn rú lên như thằng tiểu nhân đắc chí. Thượng úy Jastrow xếp loại D báo cáo tháng đầu làm việc của tôi, một nhân viên văn phòng nói với tôi anh ta đánh giá tôi “không cứng rắn với bọn tội phạm cứng đầu cứng cổ.” Kay rất thích thú khi nghe tin này còn tôi thì lại bắt đầu nghĩ rằng Russ Millard sẽ không đủ khả năng đưa tôi quay lại Phòng cảnh sát điều tra.

Tôi lại trở về nơi mình đã ra đi trước trận đấu với Lee. Người ta đồn đại khi tôi được chuyển sang Phòng cảnh sát điều tra trung tâm và giờ đây khi tôi quay lại vị trí cũ người ta lại đồn đại. Có người nói đó là vì tôi đã đánh Lee, có người nói vì tôi đã vi phạm địa giới quản lý của đơn vị khác, giao du chèn chén với một tân binh bên tổ phụ trách đường số 77 đã từng đạt danh hiệu “Đôi găng vàng” năm 1946, hay chọc tức Loew khi tiết lộ thông tin liên quan đến vụ Thước dượt cho một đài phát thanh phản đối triển vọng anh ta trở thành trưởng ủy viên công tố quận. Tin đồn nào cũng coi tôi là thằng bảo thủ, phản động, thằng hèn ngốc nghếch, và khi bản đánh giá báo cáo tháng làm việc thứ hai của tôi kết luận: “Thái độ làm việc tiêu cực của viên cảnh sát này khiến tất cả các nhân viên có ý thức bảo vệ pháp luật đều căm ghét anh ta,” thì tôi bắt đầu nghĩ đến việc sẽ đánh bất kỳ thằng nghiện nào mình gặp thậm chí cả những thằng mặc sắc phục nhìn tôi với ánh mắt khinh khỉnh.

Thế rồi cô ấy lại xuất hiện.

Tôi không bao giờ nghĩ đến cô ấy khi đi tuần. Khi ngồi nghiên cứu hồ sơ tôi chỉ nghĩ đó là công việc cực nhọc mà một thám tử phải gánh vác, toàn là số liệu và giả thuyết về lý do bị giết. Khi chuyện ân ái với Kay đến lúc mặn nồng cô ấy lại đến xin giúp đỡ, đạt được mục đích của mình và biến đi khi chuyện ân ái của chúng tôi kết thúc. Cứ khi nào tôi ngủ và lâm vào tình trạng vô vọng thì cô ấy lại đến.

Lúc nào cũng là giấc mơ đó. Tôi ở trong khu nhà kho cùng với Fritzie Vogel, đánh Cecil Durkin chí mạng. Cô ấy đứng xem và nghe những tiếng kêu thét của đám người không hề giết cô ấy và hứa sẽ yêu tôi nếu tôi làm cho Fritzie không đánh đập Charles Issler nữa. Tôi dừng lại nghĩ đến chuyện quan hệ trong khi Fritzie tiếp tục công việc chém giết của anh ta và Betty khóc thương cho Charles khi tôi ôm cô ấy trong tay.

Tôi luôn vui mừng mỗi khi thức dậy đã thấy trời sáng và có Kay bên cạnh.

Vào ngày 4 tháng 4, gần hai tháng rưỡi kể từ khi Lee mất tích, Kay nhận được lá thư chính thức của Sở cảnh sát Los Angeles:

Thưa cô Lake,

Chúng tôi gửi thư cho cô thông báo Leland C. Blanchard đã chính thức bị sa thải khỏi lực lượng cảnh sát Los Angeles vì lý do sa đọa về đạo đức, có hiệu lực từ ngày 15/03/1947. Cô là người thừa hưởng tài khoản tín dụng tại thành phố Los Angeles của anh ấy, và do chúng tôi vẫn chưa liên lạc được với anh Blanchard cho nên chúng tôi chỉ có thể chuyển đến cho cô tài khoản đó ở mức cân bằng hiện tại.

Chúc cô vui vẻ

Leonard V. Strock

Trung úy,

Phòng phụ trách nhân sự

Kèm theo lá thư là số tiền dư 14,11 đô la, và tôi chỉ còn biết trút cơn tức giận vào đồng hồ sơ thay vì tạo thêm thù hằn với bọn người tham nhũng kia.

Chương 23

Hai ngày sau, tôi phát hiện ra một sự liên quan khiến tôi tức muốn phát điên lên.

Đó là bản báo cáo điều tra địa bàn do chính tay tôi lập ngày 17/01/1947. Dưới cái tên “Marjorie Graham,” tôi viết, “*M.G. khẳng định E. Short sử dụng rất nhiều biệt danh biến thái từ cái tên ‘Elizabeth’ theo những nhân vật đã từng có quan hệ với cô ta nói.*”

Tôi đã từng nghe người ta gọi Elizabeth Short là “Betty,” “Beth,” hay “Betsy,” nhưng chỉ có Charles Michael Issler, gã môi giới mại dâm gọi cô ta là “Liz.” Ở khu nhà kho hăn không nhận là biết cô ta. Tôi không hề nghĩ hăn là tên giết người, nhưng chi tiết đó có thể nói lên sự liên quan gì đó. Lúc ở trong khu nhà kho tôi chỉ nghĩ nếu có thể thì chỉ Durkin mới là tên giết người, bây giờ tôi mới để ý chi tiết đến các sự kiện:

- Fritzie đánh Issler đến gần chết nhưng lại không hề động chạm gì đến ba tên kia.

- Anh ta nhấn mạnh những vấn đề dường như không liên quan gì: “*Nói cho tao những gì mày biết về thời gian Thược dực mất tích,*” “*Nói ra những gì mày biết đi,*” “*Nói ra những gì đám gái điếm kia nói với mày đi.*” Issler trả lời: “*Tôi biết anh đã từng làm việc bên Phòng quản lý hành chính.*”

- Tôi nghĩ đến đôi bàn tay run rẩy của Fritzie lúc trước đó. Anh ta đã từng hét lên với Lorna Martilkova: “*Mày làm điếm với Thược dực có đúng không, con ranh con? Mày đã ở đâu trong thời gian cô ta mất tích?*”

• Và chi tiết cuối cùng: Fritzie thì thầm với thằng con trai Johnny Vogel trên đường đến khu Valley:

“Con đã chứng minh được là con không phải đứa đồng tính luyến ái. Bọn đồng tính không thể làm được những việc như con đã làm.”

“Im đi, thằng khỉ gió!”

Tôi chạy ra ngoài nhét tiền vào điện thoại và quay số văn phòng của Russ Millard.

“Thượng úy Millard, Phòng điều tra án mạng nghe đây.”

“Anh Russ, Bucky đây.”

“Có chuyện gì sao? Nghe giọng cậu có vẻ hơi run đấy.”

“Russ, tôi nghĩ có chuyện. Tôi chưa thể nói với anh ngay bây giờ nhưng tôi cần anh giúp hai việc.”

“Liên quan đến Elizabeth phải không?”

“Đúng thế. Khi thật, anh Russ...”

“Cậu nói đi.”

“Tôi cần anh lấy hồ sơ về Charles Michael Issler ở Phòng quản lý hành chính giúp tôi. Hắn đã từng ba lần bị bắt vì tội dâm mỗi, vì vậy tôi nghĩ chắc chắn ở đó có hồ sơ về hắn.”

“Còn chuyện gì nữa?”

Tôi nuốt nước bọt để lấy lại bình tĩnh. “Tôi muốn anh kiểm tra những nơi mà Fritzie Vogel và Johnny Vogel có mặt trong khoảng thời gian từ ngày 10 đến ngày 15 tháng 1.”

“Ý cậu muốn nói...”

“Tôi đang nói là có thể, rất có thể.”

Millard im lặng một lúc lâu mới lên tiếng: “Cậu đang ở đâu?”

“Khách sạn El Nido.”

“Cứ ở đó. Tôi sẽ gọi lại cho cậu trong khoảng nửa giờ nữa.”

Tôi gác máy ngồi chờ đợi và nghĩ đến cơ hội được trả thù cho bố tức. 17 phút sau điện thoại reo, tôi chộp luôn ống nghe: “Anh Russ, thế nào?”

“Hồ sơ thiếu rất nhiều, tôi vừa đích thân kiểm tra. Tất cả đều bị sắp xếp lộn xộn. Tôi nghĩ có người rút đi gần đây. Fritzie vẫn đang làm việc ở Phòng giải quyết những vụ trước đây còn Johnny thì đang nghỉ phép, ở đâu thì tôi chưa biết. Bây giờ cậu giải thích với tôi được chưa?”

Tôi chợt nghĩ ra ý tưởng mới: “Không phải bây giờ. Anh đến đây chúng ta nói chuyện. Muộn rồi. Nếu tôi không ở đây thì cứ chờ tôi.”

“Bucky...”

“Nói chuyện sau.”

* * *

Buổi chiều hôm đó tôi xin phép nghỉ ốm còn buổi tối thì phạm liên hai tội đột nhập nhà người khác.

Nạn nhân đầu tiên bị tôi đột nhập thì đang đi làm nhiệm vụ. Tôi gọi điện cho Phòng quản lý nhân sự mạo danh là nhân viên trả lương của thành phố xin địa chỉ và số điện thoại nhà anh ta. Anh nhân viên nghe điện thoại dễ dàng bị lừa. Đến xẩm tối tôi đậu xe mé bên kia đường chỗ mà Johnny Vogel gọi là nhà.

Đó là ngôi nhà xây bằng gạch vữa trên đường Mentone gần ranh giới giữa Los Angeles với thành phố Culver, ngôi nhà sơn màu hồng da cam trong khi đó những nhà bên cạnh toàn sơn màu xanh nhạt. Góc đường có một bộ điện thoại và tôi đến gọi điện vào để chắc chắn Johnny không có nhà. Hai mươi hồi chuông đổ nhưng không có ai nhắc máy. Tôi đang hoang bước đến, hộp thư ở tầng một có ghi chữ “Vogel,” tôi nhẹ nhàng nhét sợi dây thép vào lỗ khoá và bước vào trong.

Tôi hồi hộp run rẩy khi nghĩ đến cảnh con chó nhà họ nhảy bổ vào mình. Tôi kiểm tra đồng hồ, dự tính chỉ đúng mười phút là quay ra và với tay bật

đèn.

Phòng khách rất gọn gàng, có ghế sofa và mấy chiếc ghế dựa phù hợp với nhau, có lò sưởi giả, trên tường treo ảnh các diễn viên nổi tiếng khoả thân như Rita Hayworth, Betty Grable, và Ann Sheridan Scotch, trên bàn uống cà phê trải tấm vải gì đó trông rất giống lá cờ Nhật Bản. Điện thoại để dưới sàn nhà ngay cạnh ghế sofa cùng với cuốn sổ ghi số điện thoại. Tôi mất một nửa số thời gian dự định của mình ngồi ở đó.

Không hề có tên Betty Short hay Charles Issler, cũng không có cái tên nào được đề cập trong các hồ sơ điều tra, hay những tên trong cuốn sổ điện thoại của Betty Short. Mất năm phút, tôi chỉ còn lại năm phút.

Nhà bếp, phòng ăn và phòng ngủ có cửa thông sang với phòng khách. Tôi tắt đèn và bước sang phòng ngủ bật đèn.

Giường ngủ vẫn vứt bừa bộn, quanh tường treo đầy quốc kỳ Nhật Bản, chiếc tủ có ngăn kéo để mở. Tôi mở ngăn kéo trên cùng, bên trong có ba khẩu German Luger^[61], kẹp giấy bỏ không và rất nhiều đạn - tôi cười thầm khiêu thầm mỹ của Johnny. Tôi mở tiếp ngăn kéo giữa và giật nảy mình.

Bên trong là bộ yên cương ngựa bằng da màu đen, dây xích, roi da, vòng cổ chó, bao cao su sản xuất ở Tijuana có thể làm cho dương vật dài thêm đến sáu inch, sách đồi trụy có in hình các cô gái khoả thân bị các cô gái khác đánh trong khi đang ngậm mút bọt đàn ông da đen lực lưỡng. Những bức ảnh chụp gần nhìn rõ cả vết kim châm nhỏ, móng tay nhuộm và ánh mắt lơ đãng do kích thích ma túy của các cô gái. Không có ảnh Betty Short cùng như Lorna Martilkova, cũng không có các cô gái nô lệ tình dục kiểu Ai Cập hay những hình khiến người ta liên tưởng đến bá tước Wellington, nhưng căn cứ vào xác nhận có các vết đánh bằng roi đã mở trên người nạn nhân của bên pháp y thì có thể xác định Johnny Vogel là nghi can số một trong vụ giết Thước dực.

Tôi đóng ngăn kéo, tắt đèn và hồi hộp bước sang phòng khách bật đèn đến chỗ cuốn sổ điện thoại, số của “Bố và Mẹ” là Granite-9401. Nếu tôi

không nhằm thì đến nhà Fritzie chỉ mất mười phút lái xe. Tôi quay số. Điện thoại của Fritzie Vogel kêu hai mươi lăm lần. Tôi tắt đèn và đi ra.

Ngôi nhà nhỏ làm bằng gỗ của ông bố Vogel vẫn tối đen khi tôi đậu xe trước cửa. Ngôi sau tay lái tôi nhớ lại cách bố trí căn nhà mà tôi mới vào thăm cách đây không lâu, hai phòng ngủ nằm phía cuối dãy hành lang dài, nhà bếp, phía sau có mái hiên và một cánh cửa đóng chặt đối diện với phòng ngủ. Nếu Fritzie có hang ổ bí mật nào đó thì rất có thể là căn phòng khoá kia.

Tôi lái xe vòng ra sau nhà, rồi rón rén đi qua chiếc máy giặt để ngoài hiên. Cánh cửa làm bằng gỗ rất cứng nhưng lay thử tôi thấy nó chỉ gắn vào tường bằng móc rất đơn giản. Lắc nhẹ nắm vặn cửa tôi thấy lạc quan hơn, chỉ cần lật miếng kim loại nhỏ kia ra là vào được.

Tôi quỳ gối sờ trên nền nhà và thấy có một mẫu kim loại mỏng. Nhặt lên dí sát vào mắt tôi mới phát hiện ra đó là que đo xăng. Tôi mỉm cười thầm cảm ơn sự may mắn và mở khoá cửa bước vào.

Dự tính sẽ chỉ ở đây tối đa là mười lăm phút, tôi đi qua nhà bếp vào hành lang, hai tay giơ ra trước mặt để tránh va đầu vào vật cản. Ánh đèn hắt ra từ khe cửa nhà tắm giúp tôi tìm căn phòng bí mật của Fritzie dễ dàng hơn. Tôi lách đoạn kim loại vào và ổ khoá bật mở.

Căn phòng nhỏ tối om. Tôi lần mò đi men theo tường, tay liên tục va vào các khung ảnh, cảm giác sợ hãi xâm chiếm khi tôi đã trượt phải vật gì đó khá cao và lắc lư. Đó là chiếc đèn hình cổ ngỗng, tôi lần tay lên phần trên và bật công tắc. Căn phòng bật sáng.

Các bức ảnh trong khung chụp Fritzie mặc sắc phục, đồ dân sự cùng với các bạn học trong lớp năm 1925 khi còn học ở Học viện cảnh sát. Tường phía sau kê một chiếc bàn nhìn ra cửa sổ treo rèm nhưng, bên cạnh là một chiếc ghế quay và tủ đựng hồ sơ.

Tôi mở ngăn trên cùng và lấy ra mấy tập hồ sơ ghi dấu “Báo cáo tình báo - Đội chống tội phạm lừa đảo,” “Báo cáo tình báo - Đội chống tội trộm cắp,” “Báo cáo tình báo - Đội chống cướp”, tất cả đều có tên của các cá

nhân đánh máy bên lề. Hy vọng sẽ có điểm gì đó đáng chú ý, tôi lật xem trang đầu của ba tập hồ sơ - chỉ có duy nhất một bản sao giấy than ở mỗi tập.

Nhưng như thế đã là rất đủ. Trong đó toàn những khoản thanh toán tài chính, danh mục các khoản cân đối tài khoản ngân hàng, và các tài sản khác, toàn những khoản tính toán chi tiêu liên quan đến những tên tội phạm đã được xác định mà Sở không thể kiểm tra hết được. Sự bổ nhiệm ghi trên đầu mỗi trang nói lên tất cả: Cảnh sát Los Angeles rút lui quan chức Liên bang để được tự tiến hành điều tra tội trốn thuế. Chú thích viết tay, số điện thoại, tên và địa chỉ ghi ở bên lề, và tôi nhận thấy chữ viết tay của Fritzie rất đẹp.

Tôi cảm thấy lạnh người, hơi thở tắc nghẹn khi nghĩ đến: Hành động tống tiền. Hoặc là anh ta gây sức ép với bọn tội phạm căn cứ vào những thông tin nằm trong phần hồ sơ còn lại hoặc ám chỉ sẽ áp dụng biện pháp mạnh đối với họ.

Trước tiên là hành động tống tiền. Ăn cắp và lợi dụng những tài liệu chính thức của cảnh sát Los Angeles. Ngăn cản việc điều tra của Liên bang.

Nhưng không hề có thông tin nào liên quan đến Johnny Vogel, Charles Issler hay Betty Short.

Các tập hồ sơ khác cũng chỉ có báo cáo tài chính tương tự. Tôi cố ghi nhớ tên những người được ghi bên lề, mở ngăn kéo dưới cùng và thấy tập hồ sơ ghi “Báo cáo về những tên tội phạm đã được biết đến - Phòng quản lý hành chính,” tôi biết ngay nội dung của tập tài liệu này là gì.

Trang đầu tiên ghi chi tiết các vụ bắt giữ, hồ sơ về Charles Michael Issler: nam giới, da trắng, sinh năm 1911 ở Joplin, bang Missouri; trang hai liệt kê những nhân vật liên quan. Cuốn sổ do viên sỹ quan phụ trách quản thúc án treo của hãn kiểm tra tháng 6 năm 1946 có ghi tên sáu cô gái cùng với số điện thoại, ngày bị bắt kết tội hoạt động mại dâm của bọn họ. Ngoài ra còn có tên bốn cô gái khác ghi bên dưới: “Không có tiền lệ hoạt động mại dâm?” Tên người thứ ba ghi: “Liz Short - lưu lại ngăn ngày?”

Tôi lật sang trang ba và đọc bài báo có tiêu đề “Kas, cont”, trong đó có một cái tên làm tôi giật mình. “Sally Stinson” có được nhắc đến trong cuốn sổ địa chỉ của Betty Short, nhưng cả bốn nhóm điều tra đều không thể xác định được cô ta đang ở đâu. Bên cạnh tên cô ta, nhân viên của Phòng quản lý hành chính đã ghi chú thích bằng bút chì: “Làm việc ở quán bar Biltmore - đón khách.” Fritzie cũng ghi nguệch ngoạc quanh đó vài chữ.

Tôi cố gắng suy nghĩ trên cương vị là một thám tử chứ không phải người đang muốn trả thù. Ngoài hành động tống tiền, rõ ràng Charles Issler biết Betty Short. Betty Short có biết cô ả Sally Stinson hành nghề mại dâm ở quán bar Biltmore. Fritzie Vogel không muốn cho ai biết thông tin này. Anh ta sắp xếp vụ hỏi cung ở khu nhà kho để tìm hiểu xem Sally hoặc những cô gái khác đã nói với Issler những gì về Betty và những người đàn ông cô ấy có quan hệ gần đây.

“Con đã chứng minh được là con không phải đứa đồng tính luyến ái. Bọn đồng tính không thể làm được những việc như con đã làm”, “Con không hề đồng tính luyến ái, vì vậy bố đừng gọi con là thằng đồng tính.”

Tôi sắp xếp lại đồng hồ sơ, đóng ngăn kéo, tắt đèn, chốt cửa và bước ra ngoài như người chủ thực sự của ngôi nhà. Trong đầu tôi vẫn phân vân không biết giữa Sally Stinson và tập hồ sơ ký hiệu “S” bị mất có liên quan gì đến nhau không. Bước ra xe, tôi yên tâm hơn khi nghĩ rằng Fritzie không biết những việc đang diễn ra ở khách sạn El Nido. Nếu Issler có ba hoa mà tiết lộ bí mật về “Liz” thì tôi đã nghe được rồi. Fritzie cho rằng anh ta có thể buộc tôi phải im lặng. Anh ta đã đánh giá thấp tôi và sẽ phải trả giá cho hành động đó.

* * *

Thấy tôi về Russ Millard chỉ nói vồn vện: “Báo cáo đi.”

Tôi kể cho anh ta nghe toàn bộ câu chuyện. Khi tôi kể xong, Russ giơ tay chào ảnh Elizabeth Short trên tường và nói: “Chúng tôi đã có tiến triển rồi,”

và chìa tay ra bắt tay tôi.

Chúng tôi bắt tay nhau rất chặt như những người vừa chiến thắng trong một trò chơi lớn. “Sau đây chúng ta sẽ làm gì?”

“Cậu sẽ quay lại làm việc bình thường như không có chuyện gì xảy ra. Tôi cùng Harry sẽ đến gặp Issler và cử một nhóm khác đi tìm Sally Stinson.”

Tôi lại nuốt nước miếng. “Thế còn Fritzie?”

“Tôi sẽ suy nghĩ nghiêm túc việc này.”

“Tôi muốn anh ta bị tóm cổ.”

“Tôi biết cậu rất muốn điều đó. Nhưng nên nhớ bọn tội phạm mà anh ta tổng tiền sẽ không dám đối chứng chống lại anh ta ở toà, và nếu anh ta biết chuyện này mà hủy toàn bộ số bản sao giấy tờ kia đi thì chúng ta sẽ không lấy gì mà buộc tội anh ta được. Để làm được việc này cần có sự phối hợp, nhưng bây giờ thì chỉ có chúng ta thôi. Cậu cần bình tĩnh kiềm chế mình cho đến khi mọi việc kết thúc.”

Tôi nói: “Tôi muốn tham gia một công việc gì đó.”

Russ gật đầu. “Tôi cũng muốn như thế.” Anh ta lại đưa tay lên mũ chào Elizabeth khi bước ra khỏi phòng.

* * *

Tôi quay lại công việc tuần tra với thái độ ôn hoà như bình thường. Russ cử ngay người đi tìm Sally Stinson. Một ngày sau anh ta gọi điện về nhà cho tôi thông báo cả tin tốt lẫn tin xấu: Charles Issler đã tìm được luật sư bảo vệ hãn khỏi bị đưa ra toà và được thả ba tuần trước. Căn hộ của hãn ở Los Angeles cũng được dọn sạch sẽ, hiện giờ chưa rõ Issler đang ở đâu. Quả bóng đã lăn thực sự, tuy nhiên, hành vi tổng tiền của Vogel có thể giải thích cho việc đó.

Harry Sears đã kiểm tra hồ sơ các vụ bắt giữ tội phạm mà Fritzie thực hiện - từ khi còn làm bên Đội chống tội phạm trộm cắp năm 1943 đến vị trí hiện tại ở Đội thám tử trung tâm. Có thời gian Vogel bắt tất cả những người liên quan đến rắc rối tài chính mà FBI giao cho cảnh sát Los Angeles nhưng cảnh sát bang lại không hề kết tội bất kỳ trường hợp nào.

Ngày hôm sau đến ca tôi nghỉ việc và tôi dành cả ngày nghiên cứu lại hồ sơ nghĩ cách chứng minh phạm tội của Fritzie. Russ gọi điện thông báo chưa hề xác định được dấu vết nào của Issler, hình như hắn đã đi khỏi thành phố. Harry đang ngầm theo dõi Johnny Vogel cả khi làm việc và khi hết giờ, một người bạn thân của anh ta làm việc bên Văn phòng cảnh sát trưởng phụ trách khu vực phía Tây Hollywood đang kiểm tra các địa chỉ KA - bạn của Sally Stinson. Russ liên tục nhắc nhở tôi phải kiên chế, không được manh động. Anh ta biết rõ là tôi đã có thể đưa được cả hai cha con bọn chúng vào tù.

Sáng thứ Ba đến lịch đi làm nên tôi dậy sớm và bỏ ra cả buổi sáng đọc hồ sơ. Chuông điện thoại reo khi tôi đang pha cà phê.

Tôi nhắc máy trả lời. “Tôi nghe đây.”

“Russ đây. Đã bắt được Sally Stinson. Nửa giờ nữa đến gặp tôi ở số 1546, đường North Havenhurst.”

“Tôi đi ngay đây.”

* * *

Điểm hẹn là một khu căn hộ xây theo phong cách kiến trúc lâu đài của Tây Ban Nha. Phía trên là các tháp trang trí làm bằng xi măng trắng, tất cả các ban công đều có mái che. Mỗi cửa vào đều có lối đi riêng. Russ đứng ở cửa bên phải trong cùng chờ tôi.

Tôi bỏ luôn xe ở khu vực vạch đỏ chạy vào. Một người đàn ông ăn mặc gọn gàng, đội mũ giấy như khi đi dự tiệc đơn đả chạy xuống đón. “Ca tiếp theo phải không? Hai trong một, ô la la.”

Russ dẫn tôi bước lên. Tôi đập cửa và một cô nàng tóc nâu còn rối bù xù, mặt hoen đầy vết son thò đầu ra hỏi ngay: “Lần này thì ông còn quên gì?” Rồi lại giật mình thốt lên: “Ồi, khi thật.”

Russ giơ phù hiệu ra. “Cảnh sát Los Angeles đây. Cô có phải là Sally Stinson không?”

“Không, tôi là Eleanor Roosevelt. Các anh nghe này, đến cảnh sát trưởng đến đây tôi còn khó chịu đấy. Các anh không muốn bị đối xử như thế chứ?”

Tôi định bước vào thì Russ giữ tay lại. “Cô Stinson, chúng tôi đến đây vì chuyện liên quan đến Liz Short và Charles Issler. Cô muốn nói chuyện ở đây hay trong nhà giam dành cho nữ thì tùy.”

Sally Stinson nắm chặt chiếc áo choàng ép sát vào người. “Này, tôi đã nói với người kia,” cô ta im lặng giữa chừng và co rúm người lại. Nhìn cô ta chả khác gì ả gái điếm phải chống chọi với bầy quỷ dữ trong các phim kinh dị trước đây, tôi biết đích xác đám quỷ dữ kia là ai. “Chúng tôi không đi với anh ta. Chúng tôi chỉ muốn hỏi chuyện về Betty Short.”

Sally có vẻ yên tâm hơn. “Anh ta sẽ không biết chứ?”

Russ mỉm cười có vẻ nhân từ và nói dối luôn. “Không, chuyện này tuyệt đối bí mật.”

Cô ta đứng sang bên và tôi cùng với Russ bước vào. Căn phòng toàn những loại đồ đạc rẻ tiền, giường trống không, vali đặt sẵn ở góc nhà để nếu cần là có thể ra đi được ngay. Sally chốt cửa phía trong và tôi hỏi: “Người đàn ông mà chúng ta đang nói đến là ai, thưa cô Stinson?”

Russ lại chỉnh nút thắt cà vạt và tôi buộc phải im lặng. Sally đập tay xuống ghế có vẻ bức bối. “Đừng nhắc đến chuyện đó nữa, tôi không thích nhắc đến những chuyện đau buồn đã qua.”

Tôi ngồi xuống không giấu nổi vẻ sốt sắng. Russ cùng ngồi xuống và lấy sổ tay ra chuẩn bị ghi chép. Sally ngồi lên chiếc vali đặt ở góc phòng, mắt nhìn ra cửa như có ý canh chừng. Cô ta bắt đầu bằng câu nói mà hầu như tất cả các đối tượng liên quan đến vụ E. Short chúng tôi từng biết đều nói: “Tôi không biết ai giết cô ấy.”

Russ nói: “Được rồi, chúng ta hãy bắt đầu từ đầu. Cô gặp Liz Short khi nào?”

Sally đưa tay gãi cằm. “Mùa hè năm ngoái. Hình như là tháng Sáu thì phải.”

“Ở đâu?”

“Đó là một quán bar ở khu Yorkshire House Grill. Tôi không chắc chắn lắm, lúc đó tôi đang đợi... đợi Charles Issler. Liz đi vào cùng với một người nhìn có vẻ giàu có, sau đó cô ấy đuổi anh ta đi và chúng tôi ngồi nói chuyện. Một lát sau thì Charles xuất hiện.”

Tôi hỏi: “Sau đó thì thế nào?”

“Chúng tôi thấy có rất nhiều điểm tương đồng với nhau. Liz nói cô ấy đang cháy túi, Charles hỏi: ‘Cô có muốn có tiền ngay không?’ Và Liz trả lời là ‘Có’, Charles đưa chúng tôi đến gặp hai người ở Mayflower.”

“Rồi sao?”

“Liz rất sành sỏi. Nếu muốn biết chi tiết thì các anh phải đợi đến khi tôi xuất bản hồi ký của mình. Nhưng có điều này tôi muốn nói với các anh. Tôi giả vờ đã tốt rồi, nhưng Liz còn là bậc thầy của tôi. Cô ấy luôn tỏ ra là muốn giữ khí tiết nhưng thực ra trình độ lại vô cùng dày dặn. Có lẽ phải xứng đáng được trao giải Academy^[62].”

Tôi nghĩ đến cuốn phim khiêu dâm và vết cắt rất lạ trên bắp đùi trái của Betty. “Cô có bao giờ thấy Liz xuất hiện trong các bộ phim khiêu dâm không?”

Sally lắc đầu: “Không, nhưng nếu có thì cô ấy sẽ làm rất tốt.”

“Cô có biết người đàn ông tên là Walter ‘Duke’ Wellington không?”

“Không.”

“Thế còn Linda Martin?”

“Cũng không.”

“Cô có thấy Liz đi với ai khác nữa không?”

Sally nói: “Có khoảng bốn hay năm người gì đó vào mùa hè năm ngoái. Tất cả đều là khách làng chơi.”

“Cô có nhớ tên, chỗ làm việc hay ngoại hình của họ không?”

Sally lại cười và gãi cằm. “Anh cảnh sát, điều răn đầu tiên của Chúa đối với tôi là phải nhắm mắt và quên đi tất cả. Và tôi thực hiện điều đó rất tốt.”

“Họ có từng hoạt động ở khách sạn nào ở Biltmore không?”

“Không. Chỉ có ở Mayflower, khách sạn Hacienda và có thể là cả khách sạn Rexford.”

“Có người đàn ông nào hành động đáng chú ý với Liz, chẳng hạn thô lỗ với cô ấy?”

Sally lắc đầu: “Không, hầu hết họ rất hài lòng vì cô ấy làm chuyện kia rất tốt.”

Nóng lòng muốn hỏi tin về Vogel, tôi chuyển chủ đề. “Cô cho chúng tôi biết chuyện giữa cô với Charles Issler đi. Cô có biết hãn thú nhận giết Thược dược không?”

Sally nói: “Lúc đầu thì tôi không biết. Sau đó... nhưng dù sao tôi cũng không ngạc nhiên khi nghe tin đó. Có thể coi là Charles Issler bị ép buộc phải nhận. Cũng như khi một cô gái mại dâm bị giết và chuyện xuất hiện trên báo chí, người ta sẽ chú ý đến Charles và anh ấy cũng muốn thử xem thế nào.”

“Theo cô thì vì sao anh ta làm như vậy?”

“Theo anh thì lương tâm tội lỗi như thế nào?”

Tôi nói: “Cô thấy thế nào? Cô đã ở đâu từ ngày 10 đến ngày 15 tháng 1 và những người nào tất cả chúng ta đều không ưa?”

“Có vẻ như tôi có sự lựa chọn của mình.”

“Đúng vậy. Cô muốn nói chuyện với chúng tôi ở đây hay nói chuyện với loại đàn bà mang tính cách đàn ông ngoài phố?”

Russ lại chình cạ vạt. “Cô có nhớ cô đã ở đâu trong những ngày đó không, cô Stinson?”

Sally lấy thuốc lá và diêm trong túi ra châm hút. “Tất cả những người biết Liz đều nhớ cô ấy đã ở đâu trong những ngày đó. Cũng như khi tổng thống Roservelt qua đời, anh muốn làm thay đổi chuyện đó.”

Tôi bắt đầu cảm thấy chiến thuật của mình không phát huy tác dụng. Nhưng Russ đã biết trước. “Cậu bạn tôi không có ý tỏ thái độ thô thiển như vậy, cô Stinson ạ. Chỉ vì anh ấy đang bực tức vì chuyện này.”

Chiến thuật dụ dỗ của Russ phát huy tác dụng ngay. Sally Stinson vứt điếu thuốc đang hút dở xuống nền nhà, dậm chân lên và vỗ tay xuống vali tức tối. “Tôi sẽ quên ngay khi các anh bước ra khỏi cửa. Tôi sẽ nói với các anh nhưng sẽ không nói với bên công tố quận, cũng không nói với bên toà án hay bất kỳ cảnh sát nào khác. Tôi nói thật đấy. Các anh bước ra khỏi cửa thì mọi chuyện kể như kết thúc.”

Russ nói: “Tôi đồng ý như vậy.” Mặt Sally đỏ ửng, cơn tức giận ánh lên trong mắt làm cô ta trông già đi đến mười tuổi. “Vào thứ Sáu ngày 10 tôi đang ở khách sạn này thì có điện thoại. Gã gọi điện đến nói là bạn của Charles và muốn tôi đến với một gã đồng tính luyến ái hai ngày ở Biltmore, đổi lại tôi sẽ được trả tiền. Tôi nói đã lâu tôi không gặp Charles và hỏi tại sao anh ta biết số điện thoại của tôi. Gã kia không trả lời mà chỉ bảo tôi đến gặp hẳn cùng với tên đồng tính kia vào buổi trưa ngày hôm sau ở Biltmore.

“Tôi đang hết tiền nên nhận lời và đi gặp cả hai người đó. Hai người giống nhau như hai giọt nước. Tôi biết hai cha con họ là cảnh sát. Tiền làm lu mờ tất cả, thằng con mồm thối kinh khủng nhưng tôi còn thấy những điều tồi tệ hơn. Hẳn nói với tôi tên ông bố làm tôi hơi sợ hãi, nhưng ông bố thì đang vội chuẩn bị đi, còn thằng con thì khập khiễng nên tôi nghĩ có thể đối phó được với họ.”

Sally châm một điếu thuốc khác. Russ đưa cho tôi ảnh hai cha con nhà Vogel và tôi đưa cho cô ta xem. Sally nói: “Chính xác,” và cầm điếu thuốc vừa châm dí vào mặt bọn họ.

“Vogel mang đến cả bộ đồ nghề và bắt tôi phải làm trò với tất cả những thứ đó. Tôi nói: ‘Không được, không được’. Và hẳn hứa sẽ cho thêm tôi

tiền nếu tôi đồng ý cho hẳn thỏa mãn thú vui trên thân thể mình. Tôi nói: ‘Đừng hòng’. Và rồi hẳn...”

Tôi ngắt lời Sally. “Hẳn có nhắc đến cuốn phim khiêu dâm hay những *lesbian* không?”

Sally đớp chát. “Hẳn chỉ nhắc đến bóng chày và thứ đó của hẳn thôi. Hẳn ví của hẳn ngang với của Schnitzel lớn nhưng thực sự chả có tý gì cả.”

Russ nói: “Cô cứ kể tiếp đi.”

“Cả buổi chiều hôm đó hẳn dầy vò tôi, nói toàn chuyện tâm phào về Brooklyn Dodger này Schnitzel lớn cho đến khi tôi xây xẩm cả mặt mày. Tôi phải tìm kế hoãn binh. ‘Chúng ta nghỉ ăn tối và đi dạo một lát đã’, sau đó chúng tôi cùng đi ra hành lang. Ngoài đó tôi thấy Liz ngồi một mình và cô ấy nói không còn xu nào, và vì tôi biết thằng con thích cô ấy nên nghĩ ra trò đánh lừa. Chúng tôi quay lên phòng và trong khi tôi đi tắm thì bọn họ vào phòng ngủ với nhau. Khoảng mười hai rưỡi đêm thì Liz đi ra thì thầm với tôi: ‘Chỉ đáng gọi là Schnitzel nhỏ so với tôi thôi’, và từ đó tôi không hề gặp lại cô ấy cho đến khi thấy trên báo xuất hiện các bức ảnh.”

Tôi quay sang nhìn Russ và anh ta thì thầm: “Dulange”. Tôi gật đầu và nghĩ lại quãng thời gian Betty Short mất tích cho đến khi cô ấy gặp gã Joseph người Pháp vào buổi sáng ngày 12. Các khoảng thời gian đang dần được ghép lại với nhau.

Russ nói: “Sau đó cô có hẹn hò với John Vogel nữa không?”

Sally vứt mấy bức ảnh xuống nền nhà. “Có.”

“Hẳn có nói gì với cô về Liz Short không?”

“Hẳn chỉ nói hẳn rất hâm mộ Schnitzel lớn.”

“Hẳn có nói bọn họ hẹn gặp lại nhau không?”

“Không.”

“Hẳn có nói gì chuyện bố hẳn có liên quan với Liz không?”

“Không.”

“Hẳn nói gì về Liz?”

Sally vòng tay ôm người mình. “Hắn nói cô ấy thích chơi những trò mà hắn nghĩ ra. Tôi hỏi: ‘Trò gì?’ Và hắn nói: ‘Chủ và nô lệ và trò Cảnh sát và gái điếm’.”

Tôi giục: “Cô nói nhanh lên đi.”

Sally nhìn ra cửa kể tiếp. “Hai ngày sau Liz xuất hiện trên tất cả các báo, Fritzie đến khách sạn và nói với tôi thằng con đã giở trò lừa gạt cô ấy. Ông ta nói tên tôi sẽ xuất hiện trong các hồ sơ của cảnh sát và hỏi người dặt mối. Tôi nhắc đến Charles và ông ta nhớ ra ngay anh ta từ thời còn làm bên Phòng quản lý hành chính. Sau đó ông ta có vẻ hoảng sợ vì nhớ ra là Charles có thói quen rất hay nhận tội. Ông ta dùng điện thoại của tôi gọi cho một người bạn nào đó bảo lấy hồ sơ về Charles ở Phòng quản lý hành chính sau đó lại gọi cho một người khác và tôi thấy ông ta tức điên lên khi biết rằng Charles đã bị quản thúc vì tự nhận tội đã giết Liz.

“Ông ta đánh tôi rất dã man và hỏi tôi liệu Liz có kể với Charles chuyện quan hệ kia với con của một cảnh sát. Tôi nói với ông ta là Charles và Liz chỉ mới quen nhau, anh ta cũng chỉ mới dặt mối cho cô ấy vài lần, nhưng ông ta vẫn đánh tôi và đe dọa sẽ giết tôi nếu tôi nói với cảnh sát chuyện quan hệ của con ông ta với Thuợc dợc.”

Tôi đứng dậy chuẩn bị đi nhưng Russ vẫn ngồi. “Cô Stinson, cô nói khi Johnny Vogel nhắc đến tên cha mình thì cô sợ hãi. Vì sao vậy?”

Sally lẩm bẩm. “Vì một câu chuyện tôi được nghe.” Bất chợt Sally tỏ ra sầu não.

“Chuyện gì vậy?”

Giọng thì thầm của Sally đứt đoạn. “Chuyện ông ta bị đuổi khỏi Phòng quản lý hành chính đó.”

Tôi nhớ đến câu chuyện Bill Koenig kể. Fritzie bị lây bệnh giang mai từ bọn gái điếm từ thời còn làm bên Phòng quản lý hành chính, và phải nghỉ việc để đi điều trị. “Ông ta bị mắc bệnh phải không?”

Giọng Sally đã trong hơn đôi chút. “Tôi nghe nói ông ta bị mắc bệnh giang mai nên vô cùng tức giận. Ông ta cho rằng một cô gái da màu nào đó

đã làm ông ta lây bệnh nên biến căn nhà ở Watts của ông ta thành nơi chơi bời, bắt tất cả các cô gái phải làm tình với ông ta trước khi ông ta đi chữa trị. Ông ta bắt họ phải bôi thứ bệnh đó vào mắt và hai người đã bị mù.”

Hai chân tôi như không còn chút sức lực nào. Russ nói: “Cảm ơn cô Sally.”

“Đi bắt Johnny thôi.”

* * *

Chúng tôi lái xe đi rất chậm, vừa đi vừa để ý chiếc áo bằng vải xéc hần ta thường mặc. Russ vẫn giữ ống tiêm và lọ thuốc Pentothal^[63] trên táp lô xe từ vụ đi thăm vấn Red Manley mặc dù anh ta biết làm công việc hiện tại cần nhiều sức lực hơn là sự tỉnh táo. Chúng tôi đang đi phía sau tòa nhà của tổ chức Jesus Saves Mission thì nhận ra hần đang đi với hai gã lang thang bên cạnh một thùng rác.

Tôi bước xuống xe gọi to. “Này, Johnny!” Thăng Vogel con búng tay ra hiệu với hai gã say xỉn và rón rén bước lại chỗ tôi.

Hần vẫn rất thản nhiên: “Cậu làm gì mà mặc thường phục ở đây, Bleichert?” Và ngay lập tức tôi thụi vào bụng hần. Hần khụy người và tôi túm đầu ấn xuống thùng xe. Người Johnny mềm oặt, mặt mũi tái nhợt. Tôi giữ hần còn Russ vén tay áo hần lên tiêm một mũi chất sirô vào mạch máu của hần.

Người hần đã đỡ lạnh hơn. Tôi rút khẩu 38 trong áo của hần vút lên ghế trước và đẩy hần lên ghế sau ngồi cùng tôi. Chúng tôi lái xe đi, hai thằng nghiện rượu còn vẫy tay chào tạm biệt.

Nửa giờ sau chúng tôi có mặt ở khách sạn El Nido. Johnny vẫn cười khúc khích trong cơn mê thuốc, chỉ thỉnh thoảng hần mới hơi tỉnh lại đôi chút. Russ đảm chiêu lái xe đi. Về đến khách sạn, Russ vào trước kiểm tra

không thấy ai liền ra hiệu cho tôi đưa hăn vào. Tôi vác Johnny lên vai và chạy thẳng lên phòng 204 - công việc nặng nhọc nhất trong đời tôi.

Có lẽ vì được nằm trên vai tôi nên hăn tỉnh ra, ánh mắt bắt đầu lơ đãng di chuyển. Tôi quẳng hăn xuống ghế, cồng cổ tay trái vào ống nước. Russ nói: “Thuốc Pentothal còn tác dụng vài giờ nữa. Hăn không thể nói dối được đâu.” Tôi lấy khăn mặt nhúng nước tấp lên mặt hăn, Vogel ho và gạt tay tôi ra.

Johnny lại cười khúc khích. Tôi nói: “Elizabeth Short,” và chỉ những bức ảnh treo trên tường. Johnny đờ đẫn nói líu nhíu gì đó. “Cô ấy thế nào?” Tôi hỏi và lại lấy khăn lau lên mặt hăn và lần này thì Johnny nói cà lộp. Tôi quẳng luôn chiếc khăn nhúng nước lạnh lên lòng hăn. “Liz Short đấy? Mà mày còn nhớ cô ấy không?”

Johnny cười to. Russ vẫy tay gọi tôi đến ngồi cạnh anh ta. “Có cách này, cậu để tôi hỏi còn cậu cứ ngồi im kiểm chế tính tình của mình.”

Tôi gạt đầu. Johnny đã nhìn thấy chúng tôi nhưng ánh mắt vẫn mệt mỏi, chậm chạp và đờ đẫn. Russ nói: “Tên cậu là gì?”

Johnny nói: “Chú biết rồi còn gì, trung úy,” giọng hăn vẫn khàn khàn.

“Cứ nói đi.”

“Vogel, John Charles.”

“Cậu sinh ngày nào?”

“Ngày 6 tháng 5 năm 1922.”

“16 cộng với 56 bằng bao nhiêu?”

Johnny suy nghĩ một lát: “72”, và quay sang tôi. “Sao cậu đánh tôi, Bleichert? Tôi đã bao giờ làm gì cậu đâu.”

Có vẻ hăn đã thực sự bị mê sảng. Tôi vẫn không nói gì còn Russ lên tiếng. “Tên bố cậu là gì?”

“Chú biết ông ấy rồi còn gì. Ôi... Friedrich Vogel, gọi tắt là Fritzie Vogel.”

“Gọi tắt có giống Liz Short không?”

“Ừ... giống. Cũng như Liz, Betty, Beth, Thước được... rất nhiều biệt hiệu.”

“Nghĩ lại khoảng thời gian tháng 1 vừa qua đi. Bố cậu không muốn cậu như một đứa đồng tính đúng không?”

“Ừ... đúng.”

“Ông ấy thuê cho cậu một cô gái trong hai ngày đúng không?”

“Không phải một cô gái, không phải là cô gái thực sự mà là một con điếm. Một con đĩ...”

Tiếng kéo dài của hắn ta biến thành tiếng cười. Johnny cố vỗ tay nhưng một tay thì hắn tự đập vào ngực còn tay kia thì bị còng giữ lại. Hắn nói: “Không được làm thế này. Cháu sẽ mách bố.”

Russ rất bình tĩnh trả lời hắn: “Chỉ một lát thôi. Cậu đến khách sạn Biltmore tìm gái điếm phải không?”

“Đúng, bố cháu được giảm giá vì quen người chủ.”

“Và cậu cũng gặp Liz Short ở khách sạn Biltmore đúng không?”

Mặt Johnny đột nhiên cứng đờ, mắt thỉnh thoảng lại giật, hai môi mím chặt, mạch máu hắn rõ lên trên trán. “Ừ... đúng thế.”

“Ai giới thiệu với cậu? Tên cô ta là gì nhỉ? Cô gái điếm ấy? Lúc đó cậu và Liz làm gì? Kể cho tôi nghe chuyện đó đi.”

“Bọn cháu làm tình trong ba giờ, sau đó chơi trò chơi. Cháu đưa cho cô ấy cái của Schnitz lớn. Bọn cháu chơi trò ‘cười ngựa’, cháu thích Liz nên chỉ làm rất nhẹ với cô ấy. Cô ấy đáng yêu hơn con bé tóc nâu. Cô ấy vẫn mặc váy khi làm chuyện ấy vì cô ấy bảo trên đùi có vết sẹo mà không ai muốn nhìn. Cô ấy thích Schnitz và để cho cháu hôn cô ấy thoải mái mà không yêu cầu phải dùng nước súc miệng Listerine như con bé tóc nâu kia.”

Tôi nghĩ đến vết sẹo trên đùi Betty và nín thở. Russ hỏi: “Johnny, có phải cậu giết Liz không?”

Thằng con trai béo bị giết náy mình. “Không! Không không không không! Không!”

“Suyt, bình tĩnh nào. Khi nào thì Liz rời cậu?”

“Tôi không rạch người cô ấy.”

“Chúng tôi tin cậu. Bây giờ thì trả lời câu hỏi của tôi: Khi nào thì cô ấy rời cậu?”

“Cuối... cuối ngày thứ Bảy. Hình như là mười hai hay một giờ gì đó.”

“Ý cậu nói là sáng sớm ngày Chủ nhật phải không?”

“Vâng.”

“Cô ấy có nói đi đâu không?”

“Không.”

“Cô ấy có nhắc đến tên người đàn ông nào khác không? Chẳng hạn như bạn trai hay người nào đó mà cô ấy sẽ đi gặp?”

“Ừ... hình như là vài người nào đó mà cô ấy đã cưới.”

“Chỉ có vậy thôi sao?”

“Vâng.”

“Cậu có gặp lại cô ấy lần nào nữa không?”

“Không.”

“Bố cậu có biết Liz không?”

“Không.”

“Ông ấy có yêu cầu nhân viên khách sạn thay đổi tên trong cuốn sổ đăng ký sau khi xác của Liz được phát hiện không?”

“Ừ... có.”

“Cậu có biết ai giết Liz không?”

“Không! Không!”

Người Johnny vã mồ hôi. Tôi đã quá nóng lòng muốn bắt tội thằng này nhưng bây giờ có vẻ như hấn chỉ quan hệ với cô ta có một lần. Tôi nói: “Cậu nói với bố cậu về Liz khi tin về cô ấy xuất hiện trên báo phải không?”

“Ừ... đúng thế.”

“Và ông ấy nói với cậu về gã đàn ông có tên là Charles Issler? Gã đàn ông đã từng dẫn mối cho Liz Short?”

“Vâng.”

“Và ông ấy nói với cậu rằng Issler đang bị giam vì tự nhận tội đã giết cô ấy?”

“Ừ...m, vâng.”

“Bây giờ cậu nói cho tôi nghe những gì ông ấy nói sẽ làm liên quan đến chuyện đó. Cậu phải nói thật chậm và rõ ràng.”

Vogel có vẻ hơi khó khăn khi phải nhớ lại nhiều chi tiết. “Bố tôi nói với ông Do Thái Ellis thả hẳn ra nhưng ông ấy không đồng ý. Bố tôi biết chỗ nhà kho và nghĩ ra ý tưởng đó và thuyết phục ông Do Thái đồng ý. Bố tôi muốn cùng chú Bill đến đó nhưng ông Do Thái không đồng ý mà lựa chọn anh. Bố tôi nói anh sẽ đồng ý vì không có Blanchard chỉ bảo thì anh sẽ không biết phải làm gì cả. Bố tôi nói anh là loại mềm yếu, nhu nhược...”

Johnny bắt đầu cười điên loạn, đầu lắc lư khiến mồ hôi rơi lã chã. Russ bước đến trước mặt tôi. “Tôi sẽ bắt hẳn phải ký vào biên bản. Cậu cần nghỉ trong khoảng nửa giờ để lấy lại bình tĩnh. Tôi sẽ cho nó uống cà phê và khi cậu quay lại chúng ta sẽ tính chuyện tiếp theo.”

Tôi bước ra chỗ thoát hiểm, ngồi nghỉ và gác chân lên lan can ngắm nhìn đường phố. Xe cộ tấp nập đi từ hướng Wilcox lên Hollywood. Tôi ngồi dùng dùi cui chỉ biển số xe. Những xe chạy về hướng Nam là tôi và nhà tôi, chạy lên hướng Bắc là Kay và Lee. Xe chạy về hướng Nam có mười bảy chiếc, chạy về hướng Bắc có mười ba chiếc. Cuối cùng tôi tự gộp cả hai hướng làm một để có cả ba chúng tôi và quay vào phòng.

Johnny Vogel đang ký vào biên bản của Russ, mặt đỏ ửng, người vã mồ hôi, tay run rẩy. Tôi đứng ngó nội dung lời thú nhận của hắn từ phía sau: Russ ghi đầy đủ những gì diễn ra ở khách sạn Biltmore, việc liên quan đến Betty, việc Fritzie đánh Sally Stinson, tổng số bốn lỗi và hai tội nghiêm trọng.

Russ nói: “Tôi sẽ ngồi đây chờ hãn tỉnh lại để nói chuyện như một sỹ quan thực sự.”

Tôi phản đối ngay: “Không được đâu,” và quay sang Johnny. “Cậu bị bắt vì tội mua dâm, cố tình giấu chứng cứ, cản trở trái phép việc thực thi luật pháp, và đồng lõa với hành động bạo ngược.”

Johnny thốt lên: “Bố”, và quay sang nhìn Russ. Russ đưa cho tôi biên bản tội phạm. Tôi bỏ vào túi và còng tay thẳng Vogel con ra sau trong khi hãn ngồi khóc nức nở.

Russ thở dài: “Thật xấu hổ.”

“Tôi biết.”

“Cậu sẽ không bao giờ còn được quay lại làm việc trên cơ quan Cục.”

“Tôi đã nghĩ đến điều đó rồi. Dù sao cũng không đến nỗi quá tồi tệ.”

Tôi đưa Johnny ra xe chở về Đội Hollywood. Phóng viên đã đứng đây trước cửa, họ đánh hơi được chuyện hay khi thấy một người mặc thường phục đi cùng với một cảnh sát bị còng tay. Đèn chụp ảnh nháy liên tục, đám săn tin bu lấy tôi gọi tên. “Không có bình luận gì cả.” Vào đến bên trong, các sỹ quan mặc sắc phục trở mắt ra nhìn. Tôi đẩy Johnny ngồi xuống ghế và thì thầm vào tai hãn: “Nói với cha cậu tôi còn biết ông ta dùng các báo cáo của Liên bang để tổng tiền, cả căn bệnh giang mai của ông ta và nhà chứa ở Watts. Nói với ông ta sáng mai trên báo sẽ có tất cả những tin này.”

Johnny ngồi khóc sướt mướt. Một viên thượng úy bước đến quát to: “Chuyện quái quỷ gì ở đây thế này?”

Lại có đèn chụp ảnh loé lên và tôi nhận ra đó là Bevo Means với cuốn sổ tay đã sẵn sàng. Tôi nói: “Tôi là sỹ quan Dwight Bleichert, còn đây là sỹ quan John Charles Vogel.” Tôi đưa biên bản cho viên thượng úy và nháy mắt. “Đăng ký chỗ cho anh ta.”

* * *

Tôi ăn vội vàng bữa trưa và lái xe vào khu trung tâm đến đội tuần tra trung tâm thực hiện nhiệm vụ thường xuyên của mình. Vừa thò đầu vào đến phòng họp chung tôi nghe có tiếng gọi: “Sỹ quan Bleichert, đến phòng chỉ huy tuần tra ngay lập tức.”

Tôi quay lại và gõ cửa phòng thượng úy Jastrow. Anh ta gọi vọng ra. “Cửa mở đây.” Tôi bước vào làm động tác chào như một sỹ quan tập sự nhưng đã rất lành nghề. Jastrow đứng dậy chẳng thềm để ý đến động tác chào và đưa tay chỉnh gọng kính như mới nhìn thấy tôi lần đầu tiên.

“Cậu được nghỉ phép hai tuần kể từ giờ phút này, Bleichert. Khi cậu quay lại làm việc, đến báo cáo với cảnh sát trưởng phụ trách thám tử Green ngay. Anh ấy sẽ phân công cậu sang bộ phận khác.”

Muốn có người chia sẻ cảm giác ngọt ngào, tôi nán lại hỏi: “Tại sao vậy?”

“Fritzie vừa tự bắn nát đầu mình rồi. Đó là lý do tại sao.”

Động tác chào tạm biệt của tôi còn nhanh gấp đôi động tác chào lúc vào. Jastrow cũng chẳng thềm để ý. Tôi đi qua hội trường và trong đầu nghĩ đến hai cô gái điếm bị mù mắt, không biết họ có biết hay quan tâm đến tin này không. Phòng họp chung đã đầy những sỹ quan mặc sắc phục chờ lệnh triệu tập, chỉ cần đi được qua đây ra xe là tôi có thể về nhà. Tôi bước đi rất chậm, giữ thẳng người và sẵn sàng nhìn lại những ánh mắt đang soi mói nhìn tôi khiến bọn họ phải cúi xuống. Nhưng tiếng xì xào “thằng phản bội” hay “quân dã man” vang lên khi tôi bước qua. Gần bước ra đến cửa thì tôi thấy có tiếng vỗ tay và quay lại thì thấy Russ Millard và Thad Green đang vỗ tay tạm biệt mình.

Chương 24

Tạm thời không phải đến nơi quý tha ma bắt đó và tôi tự hào về việc mình vừa làm. Chỉ có hai tuần nghỉ rồi sau đó tôi lại phải hy sinh cuộc đời cho một vị trí thối tha nào đó trong Sở cảnh sát Los Angeles. Vụ bắt giữ và tự tử của hai cha con nhà Vogel là sự sỉ nhục chung và là điều đáng xấu hổ đối với những bậc làm bố. Tôi chả biết làm gì trong hai tuần vinh quang ngoài việc truy tìm người đàn ông mất tích kia.

Tôi bắt đầu lần tìm lý do ở Los Angeles. Tôi đọc đi đọc lại cuốn sổ ghi chép các vụ bắt giữ do Lee tiến hành, tôi hỏi các *lesbian* ở quán bar La Verne's Hideaway xem Lee có xuất hiện quấy rầy họ lần thứ hai không nhưng cũng chỉ toàn câu trả lời “không” và động tác lắc đầu. Russ lấy trộm cho tôi bản sao hoàn chỉnh hồ sơ các vụ bắt tội phạm mà Lee thực hiện nhưng cũng chẳng nói lên điều gì. Kay, có lẽ vì tạm hài lòng khi được chung sống với tôi nên nói rằng tôi thật ngốc nghếch khi làm những việc đó và tôi biết nàng đang rất lo sợ.

Phát hiện ra sự liên hệ giữa Issler/Stinson/Vogel chỉ giúp tôi khẳng định được một điều - tôi đã là một thám tử. Nhưng để tìm ra Lee thì lại là chuyện khác và tôi bắt mình phải làm. Tính kiên trì bền bỉ của cậu ấy mà tôi thường thấy và thềm ngưỡng mộ bấy giờ lại tái hiện trong tôi rõ hơn khiến lúc nào tôi cũng nghĩ đến cậu ta. Trong lúc đi tìm những số liệu tôi luôn tự hỏi: Lee mất tích trong khi vụ Thược dược, thuốc Benzadrine và Bobby De Witt dày vò mình.

Lần cuối cùng người ta nhìn thấy cậu ta là ở Tijuana vào thời điểm mà De Witt cũng đến đó và việc điều tra vụ Thược dược đang tập trung vào

khu vực biên giới giữa Mỹ và Mêhicô.

De Witt và gã bạn buôn ma túy của hắn Felix Chasco thiệt mạng cũng vào thời gian đó và mặc dù hai người Mêhicô đã bị bắt vì vụ này nhưng cũng có thể nó đã bị đánh lạc hướng - cảnh sát muốn xóa sổ một kẻ giết người.

Như vậy có thể tạm kết luận là: Lee giết De Witt và Chasco vì muốn bảo vệ cậu ta và Kay khỏi sự trả thù của De Witt. Kết luận chỉ là kết luận.

Bước tiếp theo tôi nghiên cứu hồ sơ về việc luận tội De Witt. Có rất nhiều thông tin cần được làm sáng tỏ hơn.

Lee gọi những người cung cấp tin cho anh ta về De Witt là “những bộ não” của vụ Boulevard-Citizens, nói rằng họ rời khỏi thành phố là để tránh bị De Witt trả thù. Tôi gọi điện cho bên quản lý nhân khẩu nhưng họ cũng không có thông tin những người kia hiện đang ở đâu. De Witt bị cảnh sát chú ý là vì trước đây hắn đã từng bị bắt giữ vì liên quan đến ma túy và việc khởi tố được dựa trên cơ sở số tiền bị cướp được tìm thấy ở nhà De Witt, trong khi đó hắn lại không có chứng cứ ngoại phạm trong thời gian xảy ra vụ án. Trong số bốn tên, hai tên bị giết tại hiện trường, De Witt bị bắt còn tên thứ tư vẫn tự do. De Witt nói không hề biết hắn là ai - mặc dù nếu khai ra hắn có thể sẽ được ân giảm hạn tù.

Kết luận: Có thể đó là kịch bản của cảnh sát Los Angeles, có thể Lee là người giật dây, có thể cậu ta làm như vậy để được Benny Siegel lại quả vì tiền của ông ta bị bọn cướp thực sự nâng đi và ông ta cũng là người Lee phải kiêng mặt vì cậu ta còn nợ tiền ông ấy khi ký hợp đồng thi đấu. Sau đó Lee gặp Kay tại phiên tòa xét xử De Witt, yêu cô theo kiểu vừa trong sáng vừa tính toán và cũng tỏ thái độ căm ghét Bobby thực sự.

Kết luận thứ hai tôi rút ra: Có thể Kay không biết điều đó. De Witt là thằng cặn bã của xã hội và đáng phải chấp nhận số phận như vậy.

Và kết luận cuối cùng: Tôi phải gặp Lee để nghe lời xác nhận hoặc phủ định của chính cậu ta.

Đến ngày nghỉ phép thứ tư tôi quyết định đi Mêhicô. Ở Tijuana tôi đưa tiền và bức hình của Lee hỏi nhưng vẫn giữ lại một ít đề phòng khi cần có thông tin quan trọng tôi vẫn có cái để chi. Tôi đi lòng vòng nhưng không hề phát hiện được manh mối nào và cuối cùng nhận thấy sẽ chỉ tốn tiền vô ích nếu tôi cứ tiếp tục làm thế này. Từ đó tôi quyết định sẽ chỉ chi tiền cho đám cảnh sát người Mêhicô.

Ở Tijuana bọn cảnh sát vô cùng tham lam, chỉ nói được vài câu tiếng Anh đứt đoạn nhưng kiểu luật quốc tế này thì họ nắm rất rõ. Tôi gặp một đám tuần tra trên đường, chìa thẻ và tất nhiên là cả đô la để được hỏi bọn họ những câu hỏi bằng thứ tiếng Anh pha Tây Ban Nha mà tôi phải đang cố tập. Bọn chúng chẳng ngần ngại gì mà không chộp tiền nhưng câu trả lời dành cho tôi thì chỉ là những cái lắc đầu hoặc những chuyện vớ vẩn.

Có gã thì nghe đồn có tay mê phim khiêu dâm vừa bị bắt ở câu lạc bộ Chicago cuối tháng 1, có gã nghe phong phanh một tay tóc vàng nào đó chơi bài gian lận bị bắt và dùng tiền thắng bạc đó đút lót cho cảnh sát. Có thằng thì nói bừa Lee phải bỏ chạy vì gặp một gã thầy tu mắc bệnh phong trong một quán bar, vội vàng mua đồ uống rồi đến luôn Ensenada. Nguồn tin đó chả có cơ sở gì để tin cậy và cần có lời giải thích. Gã cảnh sát nói: “Vị thầy tu kia là anh trai của tôi. Anh ấy tự phong chức cho mình. Như thế đấy. Cứ giữ chắc tiền trong túi của mình.”

Tôi lại tiếp tục đi 80 dặm nữa về phía Nam xuống Ensenada, trong đầu phân vân không biết Lee lấy đâu ra tiền mà đi lại nhiều như thế. Đoạn đường đi khá đẹp, hai bên là các dốc đứng đầy cây lá và những ngọn đồi, thung lũng xanh mướt. Xe đi lại cũng ít, thỉnh thoảng tôi mới thấy có một nhóm khách bộ hành đi hướng ngược lại. Toàn là các gia đình xách theo vali, nhìn vừa có vẻ hứng thú vừa sợ sệt, hình như họ không biết chắc những gì sẽ chờ đợi họ ở phía bên kia biên giới, nhưng dù sao ở đó cũng còn tốt hơn là phí tiền vào những khu du lịch bẩn thỉu vớ vẩn của Mêhicô.

Lúc chạng vạng tối, càng đến gần Ensenada, dòng người đi du lịch hướng lên phía Bắc càng đông hơn, xếp thành hàng. Cứ khoảng năm sáu người lại có một người cầm đèn pin soi đường, bọn trẻ con bám riết sau

lưng mẹ chúng. Vượt qua một ngọn đồi nữa thì tôi thấy Ensenada phía trước.

Tôi lái xe về hướng đó và nhanh chóng nhận ra thị trấn này là một kiểu phiên bản mô hình du lịch biển của Tijuana nhưng có sức hấp dẫn hơn. Đám khách du lịch người nước ngoài cư xử lịch sự hơn, trên đường không có người ăn xin, cũng như người bán hàng rong. Đám người Mêhicô mới di cư sang Mỹ cũng đi qua Ensenada để ra phía bờ biển và phải trả tiền cho bọn cảnh sát để được đi qua. Đó là kiểu ăn tiền trắng trợn nhất mà tôi thấy từ trước đến nay. Bọn cảnh sát trong bộ sắc phục màu nâu đi ủng đến gõ cửa hết nhà này đến nhà khác đòi tiền. Đám mặc thường phục thì đi bán thịt bò khô, trái cây khô và bỏ những đồng xu chúng thu được vào túi đeo bên cánh tay. Bọn khác thì đang ấn một người đàn ông vào bờ tường để kiểm tra vali. Khi rời khỏi đường chính vào khu phố có đèn tín hiệu giao thông, tôi thấy hai thằng mặc sắc phục màu nâu đang dùng súng đánh đập dã man một người đàn ông: thứ vũ khí chúng cầm toàn là loại súng ngắn cửa nòng.

Tôi quyết định sẽ hỏi bọn thuộc cơ quan công quyền trước. Hơn nữa, có người nhìn thấy Lee nói chuyện với một bọn cảnh sát ở gần biên giới sau khi rời khỏi Los Angeles, nên có thể bọn cảnh sát địa phương này cũng biết gì đó liên quan đến cậu ta.

Tôi đi theo một chiếc xe đi tuần loại cũ sản xuất từ những năm 1930 qua khu phố ra phía bờ biển, đó có một đồn cảnh sát. Đồn cảnh sát này được trưng dụng từ một nhà thờ: cửa sổ có song chắn, dòng chữ CẢNH SÁT sơn màu đen nằm cạnh các họa tiết mang tính tôn giáo màu trắng dưới mái hiên. Đèn tuần tra đang soi trên bãi cỏ, khi tôi đậu xe bước xuống cổ mồm cười, ánh đèn lập tức xoay sang phía tôi.

Tôi bước vào trong, ánh mắt thận trọng và cảm nhận rõ hơi nóng từ bên trong. Một gã đàn ông quát to. “Cảnh sát đây, tôi là J. Edgar, Texas Rangers.” Tay hẵn chìa ra khi tôi bước qua, tôi nhét một tờ đô la vào và bước vào trong.

Phía trong căn nhà giống hệt kiểu trang trí của một nhà thờ: tường bọc nhung treo đầy các bức tranh chúa Giê-su và các tông đồ, dãy ghế dài vút

đầy các bộ sắc phục màu nâu chả khác gì loại ghế cho người dân ngồi cầu nguyện. Chiếc bàn kê phía trước làm bằng gỗ đen xì, trên mặt còn khắc hình chúa Giê-su. Gã cảnh sát béo ú đứng bên cạnh liếm môi nhìn tôi bước vào, nhìn hằm chằm khác gì thằng chuyên đi gạ gẫm trẻ con.

Tôi đã chuẩn bị sẵn tiền nhưng không chìa ra. “Tôi là cảnh sát thành phố Los Angeles muốn gặp đồn trưởng.”

Gã cảnh sát búng tay và chỉ phù hiệu gắn trên người tôi. Tôi đưa cho hắn xem cùng với tờ 1 đô la. Hắn dẫn tôi đi qua một khu hành lang vẽ đầy hình Giê-su đến căn phòng có gắn biển ĐỒN TRƯỞNG. Tôi đứng chờ trong khi hắn bước vào xì xào mấy câu gì đó bằng tiếng Tây Ban Nha, khi hắn bước ra tôi đứng thẳng người làm động tác chào.

“Sỹ quan Bleichert, mời vào”.

Giọng tiếng Anh rất chuẩn của hắn khiến tôi ngạc nhiên. Một người Mêhicô mặc sắc phục màu xám chìa tay ra nhưng không phải để nhận đô la mà để bắt tay.

Chúng tôi bắt tay và anh ta ngồi xuống sau chiếc bàn làm việc rất to, xoay tấm biển ĐỒN TRƯỞNG VASQUEZ ra phía ngoài. “Tôi có thể giúp gì cho anh, sỹ quan Bleichert?”

Tôi lấy lại tấm phù hiệu và đặt bức hình của Lee lên bàn. “Người đàn ông này là một sỹ quan của Sở cảnh sát Los Angeles. Anh ấy mất tích từ cuối tháng 1 và khi người ta nhìn thấy anh ấy lần cuối cùng thì hình như anh ấy đi về hướng này.”

Vasquez nhìn chăm chú tấm hình. Miệng anh ta mấp máy định nói gì đó nhưng ngay lập tức mím lại và lắc đầu. “Không, tôi chưa bao giờ nhìn thấy người này cả. Tôi sẽ thông báo cho các sỹ quan và yêu cầu họ kiểm tra những người Mỹ sinh sống ở đây.”

Tôi đáp lại lời nói dối của anh ta. “Anh ấy là người rất dễ nhận ra, thưa Đồn trưởng. Tóc nâu, cao 6 foot, thân hình rất rắn chắc.”

“Ensenada không thiếu những người như vậy, thưa anh sỹ quan. Chính vì vậy cảnh sát ở đây được trang bị rất tốt và tinh thần cảnh giác cũng rất cao.

Anh sẽ ở lại đây một thời gian chứ?”

“Có thể các nhân viên của anh từng gặp anh ấy và tôi sẽ tìm được manh mối về cậu ấy.”

Vasquez mỉm cười. “Tôi không nghĩ như vậy. Anh đến đây một mình phải không?”

“Tôi còn hai người bạn đang chờ tôi ở Tijuana.”

“Anh thuộc đơn vị nào?”

Tôi nói dối còn thậm tệ hơn anh ta. “Đội cảnh sát Metropolitan”

“Anh còn rất trẻ mà đã được tin nhiệm quá.”

Tôi lấy lại bức ảnh của Lee. “Con cháu mà, thừa Đồn trưởng. Bố tôi là phó cảnh sát trưởng còn anh trai tôi đang làm ở lãnh sự Mỹ ở thủ đô Mexico City. Chúc anh ngủ ngon.”

“Chúc anh may mắn, sỹ quan Bleichert.”

* * *

Tôi thuê phòng ở một khách sạn nằm ngay cạnh một hộp đêm. Chỉ với hai đô la tôi đã có được một phòng ở ngay tầng trệt nhìn ra biển, giường ngủ có trải đệm, phòng tắm có bồn và chìa khóa riêng đi ra khu sinh hoạt chung. Tôi nhét túi du lịch vào chiếc túi nhỏ kê cạnh giường, trước khi bước ra tôi còn cẩn thận bứt hai sợi tóc và dùng nước bọt gắn ngang thanh cài cửa. Nếu bọn có tư tưởng phát xít kia mà đột nhập vào đây tôi sẽ phát hiện ra ngay.

Xong xuôi tôi bước ra ngoài.

Đường phố đầy những người mặc đồng phục: sắc phục nâu của cảnh sát, các thủy thủ và lính thủy đánh bộ Mỹ. Không thấy có người dân gốc Mêhicô nào, mọi người đều có vẻ rất có kỷ luật - ngay cả đám lính thủy đánh bộ kia cũng không hề say xỉn. Tôi nhận ra là chính đám cảnh sát đi tuần kia là người giữ cho mọi thứ yên bình. Hầu hết đám cảnh sát mặc sắc

phục nâu đều nhỏ con nhưng trên tay lúc nào cũng lăm lăm các loại súng có hỏa lực mạnh: súng ngắn cửa nòng, tiểu liên, súng tự động 45, bao đạn lúc lắc trên thắt lưng họ.

Đèn biển quảng cáo của các tụ điểm chiếu hắt ra đường: Câu lạc bộ những người nổi tiếng, Điểm sinh hoạt nghệ thuật, Câu lạc bộ quyền anh, Sào huyết chim ưng, Câu lạc bộ hoàng gia Chico. Tôi quyết định vào câu lạc bộ quyền anh.

Bên trong câu lạc bộ được chiếu đủ thứ ánh sáng lòe loẹt và đông nghịt các thủy thủ. Các cô gái Mêhicô hờ hững hết cả người đang nhảy nhót trên dây sên khấu dài, đô la giắt đầy coóc-xê. Nhạc đặc trưng của khu vực miền trung châu Mỹ và tiếng la hét tạo nên khung cảnh vô cùng huyền ảo. Tôi ngẩn cổ lên nhìn xem có ai ra dáng người chủ của câu lạc bộ hay không. Phía sau tôi thấy có một căn phòng thụt vào trong dán đầy các bức tranh quảng cáo quyền anh. Mấy bức tranh như hút hồn và tôi nhanh chóng lách qua đám vũ nữ thoát y kia đi về phía đó.

Và đúng như tôi nghĩ, nằm giữa rất nhiều các võ sĩ hạng trung là ảnh của Gus Lesnevich và Billy Conn. Có cả ảnh Lee dán cạnh ảnh Joe Louis. Ảnh Bleichert và Blanchard, hai võ sĩ da trắng từng là niềm hy vọng đã tắt ngấm.

Tôi đứng nhìn những bức ảnh rất lâu cho đến khi không còn nghe thấy những tiếng ồn ào xung quanh cũng như không còn cảm nhận được sự có mặt của mình ở đây. Tôi quay lại năm 1940 và năm 1941 với những chuỗi chiến thắng liên tục và được làm tình với những cô gái xinh đẹp như Betty Short. Lúc đó, Lee cùng đang trên đỉnh vinh quang và chung sống với Kay - và thật lạ, tôi thấy cả ba chúng tôi lại sống chung trong một gia đình.

“Lúc trước thì là Lee, bây giờ lại là cậu. Sau đây sẽ là ai? Willie Pep chẳng?”

Tôi quay lại thực tại ngay lập tức và thốt lên. “Khi nào? Anh nhìn thấy cậu ấy khi nào?”

Tôi quay lại và thấy một người khá to con đã có tuổi. Khuôn mặt ông ta xương xẩu nhưng giọng nói thì chắc nịch và rất rõ ràng. “Khoảng hai tháng trước, tầm tháng 2, trời mưa tầm tã. Chúng tôi nói chuyện về những trận đấu mười tiếng liền.”

“Bây giờ cậu ấy ở đâu?”

“Kể từ lần đó tôi không thấy cậu ấy nữa, và có vẻ cậu ấy cũng không thích gặp cậu đâu. Tôi gọi chuyện về trận đấu giữa hai cậu nhưng Lee không hề nói lời nào. Cậu ấy chỉ nói ‘Chúng tôi không còn là bạn nữa’ và lại liên miên nói chuyện. Tôi nói với cậu ta... cậu nhìn xem, những người ở giữa ấy, Zale, Graziano, La Motta, Cerdan, cậu thích ai?”

“Lee còn ở thị trấn này không?”

“Tôi nghĩ là không. Tôi là chủ ở đây và từ đó không hề thấy cậu ấy quay lại. Cậu muốn đấu rửa hận à? Hay muốn gặp cậu ta để tái đấu?”

“Tôi tìm để lôi cậu ta ra khỏi rất nhiều rắc rối hiện tại.”

Ông ta có vẻ trầm ngâm suy nghĩ và nói: “Tôi rất thích những võ sĩ có cách di chuyển như cậu nên tôi sẽ nói với cậu chuyện này. Nghe nói Lee đã gây ra một vụ lộn xộn ầm ĩ ở câu lạc bộ Satan, chắc chắn cậu ta phải đút lót đồn trưởng Vasquez mới được thả ra. Cậu đi lên năm khối nhà ra phía bờ biển sẽ thấy câu lạc bộ Satan. Cậu gặp mà hỏi anh đầu bếp tên là Ernie, cậu ấy chứng kiến mọi chuyện. Cậu cứ vào nói là đang thực hiện chế độ ăn kiêng như tôi và phải thật bình tĩnh vì ở đó không giống như ở đây đâu.”

* * *

Câu lạc bộ Satan chỉ là một ngôi nhà nhỏ lợp ngói với kiểu trang trí rất đặc trưng: một con quái vật nhỏ màu đỏ nằm phơi mình trên nóc nhìn rất tục tĩu. Gác cửa là một anh chàng nhỏ con mặc đồng phục màu nâu giám sát tất cả các khách vào. Chiếc túi anh ta đeo trên vai đầy vé vào sử dụng một lần, tôi bỏ một chiếc vào đó khi bước vào hai tay ôm trước ngực.

Quán bar này chả khác gì một động mại dâm. Các sỹ quan và lính thủy đánh bộ vào đây chủ yếu để thủ dâm với các vũ nữ thoát y. Họ vật lộn với nhau ngay dưới gầm dãy bàn kê phía trong gian sảnh nơi có bục dành cho ban nhạc. Một gã đàn ông mặc đồng phục của quán đang làm tình với một phụ nữ đàn bà béo ú trên tấm đệm trải ngay dưới sàn nhà. Một con lừa được gắn còi bọc nhung đỏ vào vành tai đứng ngay bên cạnh ăn cỏ khô để trong chiếc bát vứt trên nền nhà. Phía bên phải sân khấu, một gã trông giống người Mỹ ăn mặc rất chỉnh tề đang rên rỉ vào chiếc micrô trước mặt: “Tôi có một cô gái rất giàu, tên cô ấy là Roseanne, cô ấy biết làm diaphragm^[64] bằng bánh ngô! Nghe đây! Nghe đây! Tôi có một cô gái, tên cô ấy là Sue, cô ấy hát bài *Big Fungoo*^[65] rất hay! Tôi có một cô gái, tên cô ấy là Corrine, cô ấy biết cách làm cho quả chuối của tôi biến thành que kem. Nghe đây! Nghe đây!...”

Tiếng “nhạc” bị át đi bởi tiếng rên rỉ phát ra từ các gầm bàn. Tôi đứng đó như bị lạc lõng với đám người truy hoan kia, lát sau một cô ả hơi thở nồng nặc mùi tỏi bước đến gạ gẫm: “Đi không anh đẹp trai? Tàu nhanh, một đô la? Đi không? Chạy suốt, hai đô la.”

Tôi cố gom nốt chút can đảm còn lại nhìn cô ta. Một phụ nữ béo ú, môi sưng vù vì bị cắn. Tôi rút xấp tiền lẻ trong túi đưa cho cô ta mà không thèm để ý xem bao nhiêu. Ắ gái điếm quỳ rạp người xuống cảm ơn và tôi phải hét thật to: “Ernie, tôi cần gặp anh ta ngay. Chủ câu lạc bộ quyền anh giới thiệu tôi đến đây.”

Cô nàng thốt lên rất ngoan ngoãn. “Vâng!” và đi trước dẫn đường cho tôi. Cô ta dẫn tôi vào lối đi che rèm bên ngoài nằm cạnh sân khấu và đi thẳng xuống bếp. Có mùi gia vị gì đó bốc lên rất nặng và tôi thấy nguyên phần thân dưới của một con chó chuẩn bị được đưa vào hàm. Ắ gái điếm nói gì đó bằng tiếng Tây Ban Nha với đầu bếp trưởng, ngoại hình của anh ta nhìn rất lạ, nhất là bộ râu. Nhìn thấy tôi anh ta gật đầu và bước lại.

Tôi chìa tấm ảnh của Lee ra. “Nghe nói người này đã gây rắc rối cho anh một thời gian trước.”

Anh ta nướng mày nhìn tấ hình. “Anh muốn biết à?”

Tôi giơ phù hiệu và lừ mắt nhìn. Anh ta nói: “Hả là bạn cậu à?”

“Bạn thân nhất của tôi.”

Gã đầu bếp luôn tay vào tạp dề, tôi biết trong đó sẽ có con dao. “Thằng bạn cậu uống mất mười bốn ly Mescal^[66] ngon nhất của tôi. Như thế cũng chưa sao. Hả còn lấy biết bao nhiêu bánh mì và nước sốt mang cho bọn đàn bà chó chết kia ăn. Chuyện đó tôi cũng chịu đựng được. Nhưng hả phá đám buổi biểu diễn của tôi thì tôi không bao giờ chấp nhận.”

“Chuyện gì xảy ra?”

“Với bốn người bọn tôi thì hả chống cự được nhưng với năm người thì hả phải đầu hàng. Cảnh sát phải đến lôi hả đi.”

“Đúng thế?”

Gã đầu bếp lôi con dao nhíp dấu trong tạp dề ra bật nút và dùng chuôi dao gõ cổ. “Chỉ có vậy thôi.”

Tôi đi ra ngoài theo lối cửa sau vào một con hẻm. Hai gã đàn ông đang tha thẩn dưới ánh sáng đèn đường, nhìn thấy tôi cả hai gã liền cúi gằm xuống như vừa phát hiện ra điều gì đó rất thú vị dưới mặt đất. Tôi thử chạy và tiếng sỏi lạo xạo phát ra từ phía sau cho tôi biết hai gã kia đang đuổi theo.

Cuối con hẻm có một lối rẽ tắt ra khỏi nhà được chiếu sáng bằng ánh sáng đỏ, và một lối khác đầy bụi đất đi ra phía bờ biển. Tôi rẽ rất nhanh vào đó, vai áo mắc vào hàng rào lưới thép rách toạc, bọn chó bị nhốt hai bên đường cắn rộ lên. Tôi không còn biết hai gã kia có theo mình không. Tôi thấy con đường cạnh bờ biển ở phía trước và nhận ra khách sạn của tôi chỉ còn cách một khối nhà về phía bên phải. Bình tĩnh lại đôi chút, tôi chậm bước.

Chỉ còn nửa khối nhà nữa là tôi về đến nơi.

Chỉ còn khoảng một trăm yard nữa là đến. Tôi vừa thở vừa rảo bước. Khoảng sân phía trước đã vắng tanh, tôi với tay lấy chìa khóa phòng. Đúng

lúc đó tôi thấy có ánh sáng từ tầng hai hắt xuống chiếu vào cánh cửa - lúc bấy giờ tôi mới nghĩ đến cái bẫy tóc của mình.

Tôi rút khẩu 38 và đá bung cửa bước vào. Một gã đàn ông da trắng đang ngồi trên ghế cạnh giường tôi, hai tay hắn đã giơ lên, miệng lẩm bẩm cầu xin hòa hoãn, “Ồi, tôi là bạn. Tôi không theo dõi cậu đâu. Nếu cậu không tin thì cứ tìm khí giới trên người tôi.”

Tôi chỉ súng vào tường và hắn đứng dậy, hai tay giơ lên, chân giạng ra. Tôi dí súng vào lưng, lần theo người hắn, nhưng thấy một chiếc ví và chìa khóa. Kiểm tra chiếc ví tôi thấy có rất nhiều đô la tiền mặt, bằng lái xe ghi tên một điều tra viên tư nhân người California tên là Milton Dolphine, nơi làm việc ở số 986 đường Copa De Oro, San Diego.

Tôi tung chiếc ví lên giường, giảm bớt áp lực từ khẩu súng, Dolphine giãy giụa: “Chỗ tiền đó chẳng thấm vào đâu so với những gì mà Lee có được. Cậu hợp tác với tôi thì công việc không khó khăn đâu.”

Tôi đá vào chân khiến Dolphine ngã gục xuống nền nhà. “Hoặc là ông phải nói toàn bộ câu chuyện, những gì ông thấy về cậu bạn tôi hoặc là ông sẽ bị buộc tội gây rối và vào nhà giam Ensenada mà ở.”

Dolphine đứng dậy hỗn hển. “Bleichert, làm thế quái nào mà cậu nhận ra tôi biết mọi chuyện để mò đến đây? Có phải cậu đã gặp đồn trưởng Vasquez không?”

Tôi lại túm cổ áo nhắc người ông ta lên. Dolphine khoảng hơn bốn mươi tuổi, béo và hói nhưng thân hình khá rắn chắc. Tôi hỏi: “Có kẻ đang theo dõi tôi. Người đó là ai?”

Dolphine nói ngay: “Cảnh sát đấy. Vasquez muốn cậu không phát hiện được gì về Lee cả.”

“Họ có biết tôi ở đây không?”

“Không, tôi nói với đồn trưởng tôi sẽ theo nhưng anh ta lại cử người khác. Cậu cắt đuôi được bọn họ đúng không?”

Tôi gạt đầu và dí súng vào cổ Dolphine. “Tại sao ông muốn hợp tác với tôi như thế?”

Dolphine nhẹ nhàng đưa tay lên gạt ra. “Tôi có mối quan tâm riêng của tôi và tôi biết làm như thế nào là phù hợp. Tôi sẽ nói chuyện tốt hơn khi được ngồi. Cậu có nghĩ thế không?”

Tôi kéo chiếc ghế ra, Dolphine đứng dậy phủi quần áo và buông người ngồi xuống. Tôi nhắc lại yêu cầu. “Kể chậm rãi từ đầu đi.”

Dolphine hà hơi lên móng tay và bôi luôn vào vạt áo. Tôi ngồi xuống chiếc ghế duy nhất còn lại trong phòng đối diện với mấy thanh dát giường để nếu cần thì sẽ có cái mà túm lấy. “Nói đi.”

Dolphine vâng lời ngay. “Khoảng một tháng trước, cô ả người Mêhicô này bước vào văn phòng của tôi ở Dago. Nhìn cô ta vô cùng lòe loẹt, mặt trát đến cả tấn son phấn nhưng rất ăn diện. Cô ta nói sẽ trả tôi năm trăm đô la nếu nói Blanchard đang ở đâu, và cô ta còn nói với tôi hình như cậu ta đang quanh quẩn đâu đó ở Tijuana hoặc Ensenada. Cô ta nói cậu ấy là cảnh sát Los Angeles, là kẻ đang trốn tránh pháp luật. Biết cảnh sát Los Angeles thường tụ tập ở đó, tôi nghĩ ngay đến chuyện kiếm tiền.

“Tôi hỏi bọn ăn cắp vặt ở Tijuana và đưa cho chúng xem tấm hình trên báo mà cô ả kia đưa cho tôi. Tôi nghe nói vào khoảng cuối tháng 1, Blanchard có ở Tijuana, đánh lộn, gây rối và tiêu rất nhiều tiền. Sau đó một cậu bạn làm ở Đội tuần tra biên giới nói với tôi cậu ấy đã xuống Ensenada, đút lót tiền cho bọn cảnh sát để bọn chúng làm ngơ khi cậu ta đánh nhau, cãi lộn trong thị trấn - điều mà Vasquez không bao giờ bỏ qua.

“Tôi bắt đầu đến đây tìm kiếm con người Blanchard mà tôi nghĩ là rất giàu có kia. Tôi thấy cậu ta đánh như tử mấy thằng Nam Mỹ ngay trước mặt cảnh sát vì hành hung phụ nữ. Điều đó có nghĩa là khoản tiền cậu ấy bỏ ra đã có hiệu lực. Tôi bắt đầu chỉ nghĩ đến tiền, tiền, và tiền.”

Dolphine thở dài và giơ tay vẽ hình đồng đô la trên không. Tôi ngồi đó, hai tay nắm chặt thành ghế đến mức có thể bị gãy vụn bất cứ lúc nào. “Nhưng đây mới là chuyện thú vị thực sự: có một thằng cảnh sát, chắc là không nằm trong số được Lee trả tiền nói với tôi Lee thuê hai cảnh sát hoạt động ngầm giết hai thằng địch thủ của cậu ta ở Tijuana vào cuối tháng 1.

Tôi lại quay lên Tijuana, bỏ ra ít tiền đút lót cho bọn cảnh sát và biết được hai tên kia là Robert De Witt và Felix Chasco, bị xe đâm chết ở Tijuana vào ngày 26 tháng 1. Tôi nghe cái tên De Witt có vẻ quen quen nên gọi điện cho một người bạn làm ở Sở cảnh sát San Diego. Cậu ta kiểm tra và gọi điện lại cho tôi. Bây giờ thì cậu chuẩn bị đón nhận chuyện hay ho đây, nếu cậu chưa biết: Blanchard đã bỏ tù De Witt vào năm 1939, và De Witt thề sẽ trả thù. Tôi còn biết De Witt được tha tù trước thời hạn và Blanchard muốn khử hẳn để bảo vệ mình. Tôi gọi điện cho cậu bạn ở Dago và để lại lời nhắn cho cô nàng Mêhicô kia. Blanchard đang ở Ensenada, được cảnh sát bảo vệ, và rất có thể cảnh sát cũng chính là người khử De Witt và Chasco cho cậu ta.”

Tôi thả tay ra, hai bàn tay tê cứng. “Tên người phụ nữ kia là gì?”

Dolphine nhún vai. “Cô ta tự giới thiệu là Delores Garcia, nhưng tôi biết đó là tên giả. Sau khi nghe tin về vụ De Witt-Chasco, tôi nhận ra cô ta từng là gái điếm của Chasco. Chasco thì lại như một gã đã đực giàu có với rất nhiều em bám theo, và cô ả kia muốn trả thù vì điều đó. Tôi còn nhận ra cô ta đã biết chút gì đó về việc Lee phải chịu trách nhiệm cho vụ giết người kia, và cô ta chỉ nhờ tôi chỉ chỗ Lee đang trốn thôi.”

Tôi hỏi: “Ông có biết vụ Thước dược đen ở Los Angeles không?”

“Chả lẽ trên đời này lại không có Giáo hoàng hay sao mà cậu hỏi tôi câu đó?”

“Lee điều tra vụ đó ngay trước khi cậu ta bỏ xuống đây, và vào cuối tháng 1 có một tình tiết liên quan đến Tijuana. Ông có thấy cậu ấy hỏi gì về Thước dược không?”

Dolphine hỏi lại: “Cậu có muốn nghe nốt câu chuyện không?”

“Nhanh lên.”

“Được thôi, tôi quay lại Dago và cậu bạn tôi nói rằng ả người Mêhicô kia đã nhận lời nhắn của tôi. Tôi đi Reno nghỉ và đốt số tiền cô ta vừa thù lao cho tôi vào những việc vợ vẫn. Tôi bắt đầu thắc mắc về Lee và số tiền mà cậu ta có, không biết cô nàng Mêhicô kia thực sự có ý đồ gì đối với cậu ấy.

Chính vì điều thắc mắc đó mà tôi quay lại Dago tìm hiểu thông tin và hai tuần sau trở về Ensenada. Và cậu biết thế nào không? Tôi không hề thấy Blanchard đâu cả.

“Chỉ có thằng ngốc thì mới đi hỏi Vasquez hay bọn cảnh sát tuần tra kia, vì vậy tôi quanh quẩn trong thị trấn nghe ngóng. Tôi thấy bọn choai choai có thằng thì mặc chiếc áo Jacket của Lee, có thằng lại mặc chiếc áo đông xuân dài tay có phù hiệu nhà thi đấu Legion của cậu ta. Tôi còn nghe nói hai thằng bị treo cổ vì vụ De Witt-Chasco, nhưng tôi nghĩ là cảnh sát đạo diễn chuyện này. Tôi ở lại thị trấn quanh quẩn với Vasquez, thỉnh thoảng lại mách nước một vài thằng nghiện để chiếm cảm tình của anh ta. Dần dần tôi cũng chấp nối được các tình tiết liên quan đến Lee. Nếu cậu ấy đã là bạn của cậu thì chuẩn bị tinh thần mà nghe đi.”

Vừa nghe xong từ “đã”, hai tay tôi bẻ gãy tung thành ghế. Dolphine kêu toáng lên: “Ồi, đừng làm thế.”

Tôi hốt hên. “Nói tiếp đi.”

Ông ta nói tiếp rất chậm rãi, bình thản như khi tháo chốt một quả lựu đạn. “Cậu ấy chết rồi. Bị người ta chặt ra làm nhiều mảnh. Bọn du côn phát hiện ra cậu ấy. Bọn chúng đột nhập vào chỗ cậu ấy và chứng kiến chuyện xảy ra nên gọi điện cho cảnh sát để tránh bị nghi ngờ. Vasquez thưởng cho bọn chúng vài đồng peso và những tài sản mang trên người Blanchard. Cảnh sát chôn cậu ta ở vùng ngoại vi thị trấn. Tôi nghe nói người ta không tìm thấy tiền và lảng vảng quanh đó, vì tôi nghĩ Blanchard là cảnh sát nên chẳng sớm thì muộn cảnh sát Mỹ cũng tìm đến. Khi cậu xuất hiện ở đồn và giới thiệu là người của Đội Metropolitan tôi biết mình đã đúng.”

Tôi rất muốn nói không, nhưng môi không thể nào chuyển động được. Dolphine nói nốt phần còn lại của câu chuyện: “Có thể chính bọn cảnh sát gây ra chuyện đó, có thể người phụ nữ kia hoặc bạn cô ta. Có thể một trong số họ nâng số tiền của cậu ấy, cũng có thể không, nhưng chúng ta thì có thể. Cậu là bạn của Blanchard và cậu phải tìm bằng được ai...”

Tôi đứng dậy cầm luôn chiếc ghế đập vào cổ Dolphine khiến ông ta ngã lăn xuống sàn. Tôi dí súng vào gáy và Dolphine hoảng hốt van xin: “Kìa, tôi không biết chuyện đó lại liên quan đến cậu nhiều thế. Tôi không giết cậu ấy, và nếu cần tôi sẽ giúp cậu tìm kẻ giết người. Tôi xin cậu, Bleichert.”

Tôi gằn từng tiếng. “Ông phải chứng minh điều đó là sự thực.”

“Có một hốc cát bên bờ biển. Bọn cảnh sát chôn xác cậu ấy ở đó. Một thằng trẻ con nói với tôi nó nhìn thấy một đám cảnh sát chôn một người đàn ông da trắng vào khoảng thời gian Blanchard bị giết. Tôi nói thật đấy.”

Tôi lỏng tay súng một chút. “Dẫn tôi đến đó.”

* * *

Địa điểm cách Ensenada mười dặm nằm bên một dốc đứng sát bờ biển. Có một cây thánh giá rất to đang cháy đánh dấu. Dolphine dừng xe ngay bên cạnh và tắt máy. “Chắc cậu không nghĩ có chuyện này. Người dân địa phương ra đây đốt lửa vì họ không biết ai bị chôn và rất nhiều người thân của họ ở đây bị mất tích. Đó là thủ tục có tính lễ nghi của họ. Họ mang những cây thánh giá ra đây đốt và cảnh sát cũng chẳng nói gì. Cậu có muốn bỏ nó đi không?”

Khẩu súng của tôi vẫn nhắm vào bụng Dolphine, tôi cũng không để ý mình đã ngắm bao lâu nữa. “Không. Ông có dụng cụ gì không?”

Dolphine nuốt nước bọt. “Tôi có dụng cụ làm vườn. Nhưng...”

“Dẫn tôi đến chỗ bọn trẻ nói với ông và chúng ta sẽ đào lên.”

Dolphine đến mở nắp thùng xe lấy ra một chiếc xẻng to, tôi đi sau theo sát ông ta. Tôi thấy trong đó còn có một bó cọc rào và túi vứt cạnh chiếc lốp dự trữ. Tôi giắt súng vào lưng, lấy hai cây cọc quấn giẻ vào đầu và đốt. Tôi đưa cho Dolphine một cây và ra lệnh. “Đi trước tôi đi.”

Chúng tôi cùng bước xuống bờ cát. Dưới ánh sáng của ngọn đuốc, tôi thấy có những bó hoa, vài bức tượng nhỏ đặt trên đụn cát. Dolphine liên

mồm lấm bẫm, không hiểu sao bọn chúng lại chôn Lee xa thế này. Tôi có cảm giác xương bàn chân mình như muốn bung ra. Chúng tôi bước đến một đụn cát cao hơn hẳn và Dolphine vẩy đuốc chỉ lá cờ Mỹ rách nát trải trên đó. “Đây rồi, nếu bọn trẻ con nói đúng.”

Tôi dùng chân đá lá cờ ra, một đàn ruồi bọ bay lên.

Dolphine hét lên: “Bọn khốn,” và dùng đuốc xua chúng đi.

Mùi xác thối bốc lên từ bên dưới. “Đào đi,” tôi nói.

Dolphine buộc phải nghe lời, tôi nghĩ đến hồn ma của Betty Short và Laurie Blanchard trong khi chờ đợi. Tôi nghĩ đến bài thánh ca mà ông già nhà tôi bắt tôi học thuộc, nghĩ đến bài “Cha của chúng ta” mà Danny Boylan thường đọc trước khi chúng tôi chuẩn bị bước vào trận đấu. Khi Dolphine gọi: “Thủy thủ, tôi thấy có áo rơi ở đây,” tôi không còn phân biệt nỗi cảm xúc của mình, tôi không biết mình muốn thấy Lee còn sống mà phải gặm nhấm nỗi buồn hay thà chết đi để được giữ bỏ tất cả - tôi đẩy Dolphine sang bên và tự tay đào.

Nhát đào đầu tiên tôi chặt đứt chiếc đầu lâu của người thủy thủ, nhát thứ hai chạm vào phần cơ thể phía trên rời hẳn ra khỏi phần dưới, hai chân bị gãy vụn. Tôi tiếp tục đào nhưng bên dưới chỉ còn toàn cát óng ánh phản chiếu ánh sáng, bên cạnh là tổ giòi, ruột và một chiếc áo bằng vải lanh dính vết máu, ngoài ra chỉ còn toàn là cát và các loại xương khác, và rồi làn da hồng lên vì cháy nắng và bộ lông mày màu nâu đầy các vết khâu nhìn rất quen. Nụ cười của Lee rất giống Thước dượt, chỉ có điều giòi đang bò ra từ miệng và hốc mắt cậu ta.

Tôi vút xéng bỏ chạy. Dolphine hét lên. “Còn tiền!” phía sau tôi. Tôi đã làm đau Lee, tôi đã gây ra những vết sẹo kia cho cậu ta. Chạy đến xe tôi vội vàng nhảy vào, dụi ngọn đuốc xuống cát và sang số phóng đi. Tiếng hét: “Xe của tôi! Còn tiền nữa!” vẫn vẳng lên phía sau khi tôi chạy lên con đường ven biển, tôi với tay định bật còi hiệu nhưng rồi lại bực tức đập vào táp-lô xe khi nhận ra đây không phải là xe của cảnh sát.

Tôi chạy thẳng về Ensenada với tốc độ gấp đôi tốc độ cho phép, về đến khách sạn tôi vút luôn xe của Dolphine bên đường và lao đến chỗ xe của mình. Ba thằng đàn ông đang tiến đến phía tôi từ đằng sau, tay chúng thọc vào túi áo jacket.

Chiếc Chevy của tôi chỉ còn cách 10 yard. Gã đàn ông đi giữa chính là đồn trưởng Vasquez tiến thẳng về phía tôi, hai gã kia áp sát hai bên. Chỗ dựa duy nhất của tôi chỉ còn là buồng điện thoại công cộng gần cửa bên mé trái khoảng sân của khách sạn. Bucky Bleichert sắp bỏ mạng trong hố cát Mêhicô cùng với thằng bạn của mình. Tôi tính toán sẽ chờ cho Vasquez tiến đến sát mới nổ súng bắn vỡ tung đầu hắn. Đúng lúc đó một phụ nữ người da trắng bước ra từ cánh cửa bên trái và tôi biết cô ta sẽ là tấm vé trở về của mình.

Tôi lao sang túm cổ. Cô ta hét lên và ngay lập tức tay trái tôi bịt miệng cô ta lại. Hai tay cô ta vùng vẫy và rồi người oằn lên cứng đờ. Tôi rút khẩu 38 dí vào đầu cô ta.

Hai gã cảnh sát kia thận trọng tiến lên, tay lăm lăm súng. Tôi đẩy cô gái kia vào bột điện thoại và hăm dọa: “Im! Kêu lên tao giết!” Tôi ép sát cô ta vào tường, cô ta muốn hét lên nhưng không thành hơi. Tôi dí súng vào mồm cô ta, nhắc ống nghe, nhét tiền vào lỗ và quay số “0.” Vasquez đứng ngay phía trước buồng điện thoại mặt tím bầm, mùi nước hoa rẻ tiền của Mỹ phả ra từ người hắn. Nhân viên điện đài trả lời: “Tôi nghe đây?” Tôi thốt lên ngay: “Cô có nói tiếng Anh không?”^[67]

“Có, thưa ngài.”

Tôi giữ ống nghe và trút hết số tiền xu còn lại vào lỗ, khẩu 38 vẫn dí vào mồm người phụ nữ kia. Khi máy điện thoại đã nuốt tiền tôi nói ngay, “Tôi cần sự giúp đỡ của sỹ quan phụ trách San Diego, Cục điều tra Liên bang. Khẩn.”

Nhân viên điện đài trả lời: “Vâng, thưa ngài.” Tôi thấy có tiếng nổi máy. Răng cô nàng nạn nhân va lập cập vào họng súng của tôi. Vasquez dụ dỗ:

“Blanchard rất giàu, chúng ta sẽ tìm thấy tiền của cậu ấy. Cậu sẽ được sống sung sướng ở đây. Cậu...”

“Đặc vụ Rice của FBI nghe đây.”

Tôi nhìn trừng trừng Vasquez. “Tôi là sỹ quan Dwight Bleichert của Sở cảnh sát Los Angeles. Tôi đang ở Ensenada và gặp rắc rối với cảnh sát địa phương ở đây. Họ muốn giết tôi vô cớ, anh có thể nói chuyện trực tiếp với Vasquez ở đây.”

“Cái gì...”

“Xin thưa, tôi là sỹ quan thực sự của Sở cảnh sát Los Angeles và anh nên làm việc này nhanh đi.”

“Cậu không phải bọn ngớ ngẩn thật đấy chứ?”

“Khi gió, anh có cần chứng cứ không? Tôi làm việc ở Đội điều tra án mạng trung tâm cùng với Russ Millard và Harry Sears. Tôi là người thực hiện lệnh bắt tội phạm của ủy viên công tố quận. Tôi...”

“Được, đưa ống nghe cho anh ta đi.”

Tôi đưa ống nghe cho Vasquez. Hắn ta cầm ống nghe nhưng khẩu súng vẫn chĩa vào tôi, còn khẩu 38 của tôi thì vẫn nằm trong mồm người phụ nữ. Không gian im phăng phăng phắc, chúng tôi nghe rõ cả tiếng kim đồng hồ chạy khi tên đồn trưởng nói chuyện với cảnh sát Liên bang, mặt càng lúc càng tái nhợt. Cuối cùng hắn cũng phải gác máy và hạ súng xuống. “Về đi. Cút ngay khỏi thị trấn của tao, đất nước của tao.”

Tôi cất súng và lách ra khỏi bộ điện thoại, người phụ nữ thét lên. Vasquez lùi lại một bước và vẫy tay ra hiệu cho hai thằng kia cùng đi. Tôi lên xe và cắm đầu cắm cổ chạy. Chỉ đến khi về đến đất Mỹ tôi mới giữ đúng được tốc độ - và cũng là lúc tôi nghĩ đến Lee nhiều hơn.

* * *

Mặt trời bắt đầu ló lên khỏi đồi Hollywood cũng là lúc tôi gõ cửa nhà Kay. Tôi đứng tránh sang bên cửa run rẩy, chẳng muốn nhìn mây trời và ánh nắng ban mai vừa xuất hiện nữa. Tôi nghe có tiếng “Anh Dwight phải không?” vọng ra từ phía trong và tiếng rút then cửa. Và rồi người còn lại trong bộ đôi Bleichert/Blanchard và bộ ba Bleichert/Blanchard/Kay Lake lên tiếng. “Thế là hết.”

Đó là câu nói mà tôi không bao giờ muốn nghe.

Tôi bước vào trong và vô cùng ngạc nhiên khi thấy phòng khách được trang trí rất lạ và đẹp. “Lee chết rồi phải không?”

Tôi ngồi xuống chiếc ghế mà Lee thường ngồi lần đầu tiên. “Bọn cảnh sát hoặc con đàn bà người Mêhicô hay là bạn bè của nó gì đó giết cậu ấy. Ôi, em yêu...Anh...”

Nhắc lại câu nói mà Lee vẫn dùng khiến tôi gai người. Tôi nhìn Kay đứng bên cửa, ánh sáng soi vào người nàng từ phía sau. “Anh ấy thuê bọn cảnh sát Mêhicô giết De Witt, nhưng chuyện không chỉ có thế. Chúng ta phải gọi Russ Millard và những cảnh sát Mêhicô tử tế giải quyết việc này...”

Tôi ngập ngừng và thấy điện thoại để trên bàn liền quay số nhà riêng của Russ. Kay bước đến ngăn tôi lại. “Không, em muốn nói chuyện với anh trước đã.”

Tôi đi ra ghế băng ngồi và Kay ngồi cạnh tôi. “Anh sẽ làm tổn thương đến Lee nếu anh đại dốt trong chuyện này.”

Lúc đó tôi mới biết Kay đã chuẩn bị tâm lý từ rất lâu rồi, và cùng lúc đó tôi nhận ra nàng biết nhiều chuyện hơn tôi tưởng. “Làm sao em có thể làm tổn thương người đã chết được?”

“Ôi, có đấy, anh yêu ạ.”

“Em đừng gọi anh như thế. Câu đó là của cậu ấy.”

Kay nhích lại gần hơn và sờ má tôi. “Anh có thể làm tổn thương anh ấy và làm tổn thương cả chúng ta.”

Tôi nắm tay nàng để tránh động tác âu yếm. “Em nói với anh lý do tại sao đi.”

Kay nắm chặt chiếc đai váy và nhìn tôi lạnh lùng. “Em gặp anh ấy trước đây. Chúng em thành bạn và em nói dối trước đây em ở đâu nên Lee không biết Bobby. Sau đó tự anh ấy phát hiện ra và em nói với anh ấy chuyện tôi tệ đến mức nào, anh ấy chỉ nói với em triển vọng công việc của mình. Anh ấy không nói rõ và rồi Bobby bị bắt trong vụ cướp ngân hàng và mọi việc trở nên rối bời.

“Lee là người dàn dựng vụ cướp ngân hàng đó. Anh ấy nhờ ba người nữa giúp đỡ. Anh ấy phá hợp đồng với Ben Siegel và phải trả hết số tiền đã dành dụm được từ các trận đấu. Hai người bị giết trong vụ cướp, người còn lại trốn sang Canada và Lee là người thứ tư. Lee làm hại Bobby vì những gì hắn đã gây ra cho em. Bobby không biết là em và Lee đã gặp nhau từ trước vì bọn em giả vờ trong phiên tòa mới gặp nhau. Bobby biết hắn bị làm hại nhưng không biết là ai và hắn cũng không nghi ngờ Lee mà chỉ nghi cảnh sát Los Angeles nói chung.

“Lee muốn mua nhà cho em và anh ấy đã làm. Anh ấy rất cẩn thận với một phần của số tiền cướp ngân hàng. Anh ấy lúc nào cũng khoe khoang số tiền tiết kiệm được từ các trận thi đấu quyền anh và tiền thắng bạc để người ta không nghi ngờ anh ấy đang sống trên mức thu nhập của mình. Anh ấy làm ảnh hưởng đến công việc của mình khi chung sống với một phụ nữ mà không cưới. Đúng là một câu chuyện lãng mạn cho đến tận cuối năm ngoái ngay trước khi anh và Lee thành bạn với nhau.”

Tôi ngồi gần Kay hơn, trong lòng thâm khiếp sợ Lee, có lẽ cậu ấy là tên cảnh sát tha hóa nhất trong lịch sử. “Anh biết là có chuyện mà.”

Kay lại tránh xa tôi ra một chút. “Để em kể nốt với anh đã. Khi Lee nghe tin Bobby được tha trước thời hạn, anh ấy lại đến gặp Ben Siegel bảo ông ta giết hắn. Anh ấy sợ Bobby sẽ nói hết ra những chuyện về em, làm ảnh hưởng đến quan hệ tốt đẹp giữa chúng ta bằng những điều xấu xa mà hắn biết về em. Siegel không đồng ý và em nói với Lee là không cần phải như vậy, rằng bây giờ đã có ba chúng ta và sự thực không thể làm ảnh hưởng

đến chúng ta được nữa. Nhưng rồi khi chuẩn bị đến dịp năm mới thì gã thứ ba trong vụ cướp kia xuất hiện. Hắn biết Bobby De Witt được tha trước thời hạn và hắn muốn tổng tiền: Lee sẽ phải trả hắn mười ngàn đô la nếu không hắn sẽ nói với Bobby việc Lee dàn dựng vụ cướp làm hại hắn. Hắn nói thời hạn cuối cùng cho Lee là ngày Bobby được thả. Lee chấp nhận và lại chạy đến chỗ Siegel vay tiền. Siegel lại không đồng ý và Lee cầu xin ông ta thuê người giết gã kia. Ông ta cũng không đồng ý. Lee phát hiện ra Siegel có quan hệ với gã da đen dính líu đến ma túy, và anh ấy...”

Tôi hình dung ra câu chuyện rõ ràng như những hàng tít trên báo ngay trước mắt mình và lời nói của Kay là một bài báo mới đối với tôi: “Tên gã da đen kia là Baxter Fitch. Siegel không chịu giúp Lee nên anh ấy tìm đến anh. Bọn người đó có vũ khí trong người, nên các anh có cơ hợp pháp, và em nghĩ các anh rất may mắn khi không có ai nghi ngờ điều tra vụ đó. Đó là việc làm duy nhất mà em không thể tha thứ cho Lee, và cũng không tha thứ cho mình. Bây giờ thì anh còn cảm xúc không?”

Tôi không biết nói gì, và Kay nói giúp tôi ngay. “Em không nghĩ vậy. Em sẽ nói nốt câu chuyện và anh sẽ nói với em anh còn muốn trả thù hay không? Vụ Elizabeth Short xảy ra và Lee bám riết vào đó vì nghĩ đến đứa em gái bé nhỏ của anh ấy, nhưng ai mà biết còn vì lý do gì. Anh ấy rất sợ hãi khi Fitch đã gặp Bobby nói chuyện, và càng sợ hơn nếu Bobby biết vụ dàn dựng kia. Anh ấy muốn bằng mọi giá phải giết hắn hoặc thuê người giết hắn, em đã cầu khẩn, van xin anh ấy để yên mọi chuyện, em nói với anh ấy là sẽ không ai tin Bobby, vì vậy không nên gây thương tích cho người khác. Nếu không phải vụ con bé chết tiệt kia xảy ra đúng lúc đó thì em đã thuyết phục được anh ấy rồi. Nhưng vụ án lại lan sang cả Mêhicô, và anh cùng với Bobby và Lee cũng vậy. Em biết câu chuyện thần tiên lãng mạn của chúng ta đã đến hồi kết. Và đúng là như vậy.”

CHÀNG LỬA VÀ CHÀNG NƯỚC ĐÁ HẠ ĐO VÁN BỌN CÔN ĐỒ DA MÀU

CUỘC ĐẤU SÚNG Ở MIỀN NAM - CẢNH SÁT: 4, LƯU MANH: 0.

*BỐN TÊN NGHIÊN BỊ VÕ SĨ QUYỀN ANH KIÊM CẢNH SÁT GIẾT
TRONG VỤ ĐỘ SÚNG ĐẮM MÁU*

Toàn thân uể oải, tôi định đứng dậy nhưng Kay dùng cả hai tay ôm ngang lưng kéo tôi ngồi xuống. “Không! Anh không thể đi lúc này được. Bobby chụp ảnh em với thú vật và Lee đứng ra ngăn chặn, hẳn bắt em phải phục vụ bạn hắn, còn dùng dao rạch người em, và Lee cũng là người đứng ra bảo vệ em. Anh ấy muốn yêu em nhưng lại không làm tình với em, anh ấy muốn chúng ta ở bên nhau, và nếu anh không quá nhút nhát như thế thì anh đã nhận ra rồi. Chúng ta không thể chôn vùi anh ấy thêm nữa. Chúng ta phải bỏ qua, tha thứ cho anh ấy và tiếp tục với cuộc sống chỉ có chúng ta...”

Tôi phải rút lui trước khi để Kay phá hỏng tình cảm giữa bộ ba chúng tôi.

* * *

Một thằng xã hội đen.

Một tay phụ họa.

Một gã thám tử kém cỏi không đủ sáng suốt để nhận ra vụ án mà chính anh ta là kẻ tòng phạm giết người.

Điểm yếu nhất trong câu chuyện thần tiên lãng mạn về ba người.

Bạn thân nhất của của một cảnh sát-kẻ cướp nhà băng, và bây giờ lại là người giữ bí mật đó.

“Từ bỏ tất cả đi.”

Một tuần sau tôi ở lỳ trong căn hộ của mình giết thời gian vào chiếc túi trọng lượng và nghe nhạc, tôi ngồi sau nhà nhìn những con chim sẻ cùi lông xanh đậu vắt vẻo trên chiếc dây phơi quần áo của bà chủ nhà. Tôi kết tội Lee đã giết bốn người liên quan đến vụ cướp ngân hàng Boulevard-Citizens và lại tha thứ cho cậu ta vì đã giết nạn nhân thứ năm - đó chính là

cậu ta. Tôi nghĩ đến Betty Short và Kay cho đến khi cả hai người đều nhòa đi trong đầu, tôi tái hiện lại tình bạn của chúng tôi và coi đó là sự cảm dỗ lẫn nhau và nhận ra rằng tôi khao khát điều tra vụ án Thước dượt kia chỉ vì tôi hiểu rất rõ về cô ta và rằng Kay yêu tôi bởi vì cô ấy cũng hiểu quá rõ về tôi.

Tôi nghĩ lại khoảng thời gian sáu tháng qua:

Khoản tiền Lee tiêu xài ở Mêhicô có thể là một phần giữ lại từ khoản tiền cướp ngân hàng kia.

Vào dịp năm mới tôi thấy cậu ta khóc nước nỡ. Baxter đã tổng tiền cậu ta vài ngày trước.

Cuối năm đó Lee tìm đến Benny Siegel - một mình - mỗi lần cậu ta đi xem các trận đấu ở sân Olympic; cậu ta đang thuyết phục Siegel giết Bobby De Witt.

Ngay trước khi xảy ra vụ đấu súng, Lee nói chuyện điện thoại với một gã chỉ điểm, viện cớ là nói chuyện về tên Nash. Gã chỉ điểm kia thông báo tin về Fitch và tên da đen, và khi Lee quay lại xe tôi thấy vẻ mặt cậu ta kinh hoàng. Mười phút sau, bốn người bị giết.

Vào đêm tôi gặp Madeleine Sprague, Kay hét rất to với Lee: “*Tóm lại chuyện đó có thể sẽ xảy ra*” - diềm báo trước, có thể cô ấy đã cảm nhận được tai họa sẽ xảy ra với Bobby De Witt. Trong thời gian chúng tôi điều tra vụ Thước dượt cô ấy rất lo lắng, bồn chồn và thường xuyên quan tâm đến sức khỏe của Lee, nhưng lại chấp nhận thái độ điên rồ của cậu ta một cách kỳ lạ. Tôi thì lại cho rằng cô ấy lo lắng vì Lee quá nặng nề với vụ giết Betty Short, thực ra cô ấy đã nghĩ đến kết cục của câu chuyện thần tiên kia.

Tất cả chỉ có vậy.

“Phải từ bỏ tất cả.”

Khi tủ lạnh hết đồ, tôi lúi thủi ra chợ mua đồ. Vừa bước vào tôi thấy một cậu bé đọc tờ *Herald* buổi sáng rất chăm chú. Ảnh Johnny Vogel nằm phía cuối trang, tôi ngó qua vai cậu bé, tôi thấy Johnny đã bị sa thải khỏi lực lượng cảnh sát Los Angeles. Ở cột trên, cái tên Ellis Loew làm tôi chú ý -

Bevo Means trích lời anh ta: “Việc điều tra vụ Elizabeth Short không là mối quan tâm chính của tôi nữa. Tôi còn có rất nhiều vụ quan trọng khác phải giải quyết.” Tôi chả còn nhớ đến thức ăn nữa mà chạy thẳng sang khu Tây Hollywood.

Đang là giờ giải lao, Kay đứng giữa sân trường giám sát bọn trẻ chơi. Tôi ngồi trong xe nhìn nàng một lúc rồi mới bước lại.

Bọn trẻ phát hiện ra tôi trước và tôi phải cười với chúng một lúc lâu chúng mới cười ồ lên đáp lại. Kay quay lại và tôi nói luôn: “Đó là sự tiến bộ của Bucky Bleichert.”

“Anh Dwight,” đám trẻ nhìn chúng tôi dường như chúng biết có chuyện quan trọng. “Anh đến đây để nói với em điều gì phải không?”

Tôi cười, bọn trẻ lại cười ồ lên khi thấy tôi cười. “Đúng, anh quyết định sẽ từ bỏ tất cả. Em sẽ cưới anh chứ?”

Kay không hề tỏ thái độ gì. “Và chúng ta sẽ chôn vùi nốt phần còn lại? Kể cả cô nàng bị giết kia?”

“Đúng, cả cô ta.”

Kay bước vào lòng tôi. “Vậy thì em đồng ý.”

Chúng tôi ôm nhau ngay trên sân trường và bọn trẻ đồng thanh hô to, “Cô Lake có bạn trai, cô Lake có bạn trai!”

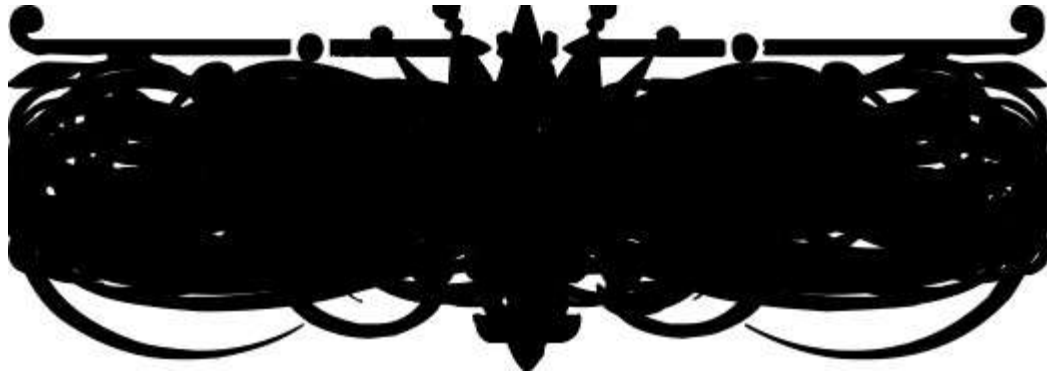
* * *

Ba ngày sau chúng tôi cưới nhau, đó là ngày 2 tháng 5 năm 1947. Đám cưới vội vàng nên rất đơn giản, lời thề do cha tuyên úy của cảnh sát Los Angeles đọc còn buổi lễ được tổ chức ngay trong khoảng sân phía sau ngôi nhà của Lee. Kay mặc váy hồng như muốn chứng minh là mình không còn trong trắng còn tôi mặc bộ sắc phục màu xanh của mình. Russ Millard là phù rể còn Harry Sears là vị khách duy nhất. Lần đầu tiên tôi thấy Russ nói cà lộp và lý do chính là vì anh ta uống đến ly rượu thứ tư. Tôi đưa ông già

nhà tôi từ nhà trọ về, mặc dù ông ấy cũng chẳng còn nhớ tôi là ai nhưng có vẻ cũng vui, làm dáng khi Hany Sears chụp ảnh, trêu đùa Kay và cũng lắc lư trước tiếng nhạc phát ra từ radio. Bữa tiệc của chúng tôi chỉ có một chiếc bàn duy nhất với bánh sandwich và rượu pân^[68] loại nhẹ và nặng. Sáu người chúng tôi ngồi ăn và uống cùng nhau, đám người lạ hoặc không biết từ đâu đến nghe thấy tiếng nhạc và tiếng cười cũng vào ngồi tham dự bữa tiệc. Đến lúc xẩm tối thì khoảng sân đã đông nghịt người và Harry phải chạy ra chợ ngũ cốc Hollywood mua thêm thức ăn và đồ uống.

Tôi tháo hết đạn và cho đám người dân sự tò mò kia xem khẩu súng công vụ của mình, Kay nhảy điệu polka với cha tuyên úy. Đến tối, tôi muốn kéo dài bữa tiệc mãi nên sang nhà hàng xóm mượn mấy dây đèn trang trí Noel treo lên cửa sau, dây phơi và cây ngọc giả yêu thích của Lee. Chúng tôi ăn uống, nhảy múa, hát hò dưới ánh sao giả: sao toàn màu xanh, đỏ, tím, vàng. Khoảng 2 giờ sáng, khách từ các câu lạc bộ tan về và lại cùng vào chung vui với chúng tôi. Nếu không phải vì trời đột nhiên có sấm chớp thì có lẽ cuộc vui sẽ kéo dài hơn và tôi muốn như thế. Mọi người vui vẻ ra về ôm hôn chia tay chúng tôi, Russ đưa ông già nhà tôi quay về nhà khách. Kay Lake Bleichert và tôi vào phòng ngủ và làm những chuyện tất yếu của đêm tân hôn. Tiếng nhạc phát ra từ radio giúp chúng tôi quên đi Betty Short - chuyện đó không còn quan trọng đối với tôi nữa - cô ấy không bao giờ còn xuất hiện trong đầu tôi.

PHẦN III



KAY VÀ MADELEINE

Chương 25

Thời gian cứ thế trôi đi, tôi và Kay sống và làm việc như một cặp tân hôn.

Sau kỳ nghỉ trắng mặt ngắn ngủi ở San Francisco, tôi quay lại công việc bình thường của một cảnh sát. Thad Green nói thẳng với tôi: Anh ấy ghi nhận những gì tôi đã làm được đối với cha con nhà Vogel nhưng vẫn cho rằng tôi không hoàn thành nhiệm vụ với tư cách là một cảnh sát tuần tra - tôi lại làm công việc nhàm chán của một cảnh sát bình thường và sự hiện diện của tôi chỉ gây ra những tiếng xì xào bàn tán. Tôi tham dự khóa học kéo dài một năm ở trường cao đẳng và vì môn hoá và môn lý của tôi đạt kết quả loại “A” nên anh ta điều tôi sang bộ phận phân tích chứng cứ khoa học với tư cách là một kỹ thuật viên.

Công việc bên đó gần như hoạt động của một cơ quan dân sự - tôi mặc áo blouse khi làm việc trong phòng thí nghiệm còn khi ra hiện trường thì mặc sắc phục màu xám. Tôi phân loại mẫu máu, lấy dấu vân tay, và viết các báo cáo về đường đạn; tôi lấy các dấu chứng cứ sót lại hiện trường, kiểm tra dưới kính hiển vi để các thám tử bên chống tội phạm giết người lấy đi. Công việc của tôi toàn liên quan đến ly cốc và ống thí nghiệm - công việc tách biệt hẳn với án mạng mà có lẽ tôi không bao giờ quên được; tôi luôn phải tự nhắc nhở mình là tôi không phải là một thám tử và những phát hiện của tôi sẽ không bao giờ được người ta tin và nghe theo.

Russ và Harry vẫn giữ nguyên những hồ sơ ở khách sạn El Nido và làm việc cật lực trong công tác điều tra vụ Betty Short. Tôi có chìa khóa riêng vào phòng nhưng không bao giờ sử dụng đến nó vì tôi đã hứa với Kay là sẽ

“chôn vùi cô gái đã chết đó.” Thịnh thoảng tôi có gặp Russ vào giờ ăn trưa và hỏi thăm tiến độ điều tra, lúc nào anh ấy cũng có câu trả lời duy nhất “chậm chạp lắm,” và tôi biết anh ấy sẽ không bao giờ tìm ra tên giết người kia và cũng sẽ không bao giờ ngơi nghỉ.

Tháng 6 năm 1947, Ben Siegel bị bắn chết trong phòng khách nhà một cô bạn gái. Ở khu Beverly Hills, Bill Koenig được phân công thay thế Fritzie Vogel phụ trách khu vực đường số 77 sau đó bị bắn thẳng vào mặt khi đang ở góc đường Watts đầu năm 1948. Cả hai vụ giết người đều không tìm được thủ phạm. Ellis Loew thất bại thảm hại trong cuộc bầu chọn của phe Cộng hòa tháng 6 năm 1948. Tôi mang lại niềm vui cho mình bằng cách đun rượu lậu trong cốc nghiệm bằng đèn Bunsen^[69] khiến mọi người trong phòng thí nghiệm bị bỏng hết lượt.

Cuộc tổng tuyển cử năm 1948 có tin liên quan đến gia đình nhà Sprague. Một nhóm các nhà cải cách của phe Dân chủ đang vận động tranh cử vào Hội đồng thành phố Los Angeles, Ủy ban giám sát công bố chiến dịch tranh cử của mình. Họ khẳng định có những ngôi nhà bị thiết kế sai lệch, những khu chung cư không đủ an toàn ở Los Angeles và yêu cầu thẩm tra các nhà thầu xây dựng các công trình trong những năm 1920. Tờ tin vẫn chuyên về các vụ xi căng đan đất đai tranh thủ cơ hội tung ra loạt bài về “các nam tước cực phát” - trong đó có Mack Sennett và Emmett Sprague - và “những mối quan hệ xã hội đen của họ.” Tạp chí *Confidential* thì có loạt bài hợp đồng xây dựng khu trường quay Hollywoodland của Sennett và việc Phòng Thương mại Hollywood muốn cắt khu đất thuộc ngọn núi Mount Lee khỏi dự án khổng lồ này. Có ảnh của đạo diễn Keystone Kops đứng cạnh một người dáng chắc nịch cùng với cô con gái khá xinh xắn. Không biết có phải là Emmett và Madeleine không nhưng tôi vẫn cắt bức ảnh lưu lại.

Kẻ thù của tôi;

Bạn bè tôi;

Vợ tôi.

Tôi vẫn làm công việc phân tích chứng cứ còn Kay thì dạy học. Có nhà để ở lại có hai lương nên chúng tôi có khá nhiều tiền tiêu xài, chúng tôi dùng tiền đó để giải trí cho quên Lee và cái lạnh của mùa đông năm 1947. Cuối tuần, chúng tôi đi lên núi hoặc ra khu hoang mạc, mỗi tuần chúng tôi ăn nhà hàng ba đến bốn lần. Chúng tôi vào khách sạn nghỉ như những cặp tình nhân trái phép, và phải mất hơn một năm sau tôi mới nhận ra rằng chúng tôi làm được những việc như thế là vì có ngôi nhà chúng tôi đang ở được mua từ tiền của vụ cướp ngân hàng. Tôi còn mãi mê chơi bời đến mức phải bị một cú điện giật mới tỉnh ngộ ra được.

Một viên gạch lát sàn ở phòng khách bị long ra và tôi quyết định nhấc hẳn nó lên rồi mới gắn lại cho chắc. Nhìn vào hốc gạch tôi thấy một cuộn tiền hai ngàn đô la buộc bằng sợi dây cao su. Tôi không hề thấy vui, cũng không ngạc nhiên, tôi chợt nghĩ đến những câu hỏi mà có lẽ vì vội vàng quay lại với cuộc sống bình thường mà không kịp nghĩ ra:

Nếu Lee có số tiền này cùng với số tiền mà cậu ta phung phí ở Mêhicô thì tại sao lại không đáp ứng yêu cầu của tên Baxter Fitch?

Nếu cậu ta có số tiền đó thì tại sao còn chạy đến hỏi vay Ben Siegel mười ngàn để trả cho tên tổng tiền kia?

Tất nhiên là tôi kể chuyện này với Kay và tất nhiên là nàng không biết gì về điều này vì nàng đã thề quên đi quá khứ. Tôi nói với nàng là chúng tôi nên bán ngôi nhà và chuyển sang mua một căn hộ ở như những người bình thường khác nhưng Kay không đồng ý có lẽ vì sợ nó sẽ gợi lại quá khứ của mình.

Tôi đốt số tiền trong chiếc lò sưởi của Lee và Kay cũng không bao giờ hỏi tôi về số tiền đó nữa. Cử chỉ đơn giản đó của Kay gợi lại những điều vẫn âm ỉ trong tôi, khiến tôi phải trả giá bằng hầu như toàn bộ những gì tôi có được với vợ mình - và nó đã đưa tôi quay lại với những bóng ma trong quá khứ.

Chúng tôi làm tình ngày một ít đi. Mỗi khi làm chuyện đó, nàng đều làm cho qua chuyện còn tôi cũng cảm thấy tẻ nhạt. Tôi cố nghĩ rằng Kay là nạn

nhân bị giày vò bởi quá khứ của mình, cố nghĩ rằng cô ấy mới gần ba mươi và vẫn còn là con người trinh trắng. Tôi cố tập trung vào ý nghĩ đó mỗi khi lên giường, và khuôn mặt của các ả gái điếm mà tôi từng gặp ngoài phố xuất hiện trên thân thể của Kay trong bóng tối. Một vài lần đầu, giải pháp đó phát huy tác dụng nhưng rồi đầu lại vào đó. Khi tôi làm xong công việc của mình và nằm thở hổn hển, Kay vuốt ve tôi bằng đôi tay mềm mại và tôi có cảm giác nàng đã nhận ra tôi phản bội lời thề khi làm đám cưới ngay trên giường ngủ.

Năm 1948 trôi qua rồi cả năm 1949. Tôi biến gara nhà mình thành phòng tập quyền anh trong đó xếp đầy các loại túi trọng lượng, túi tốc độ, dây thừng và tạ. Tôi lại mặc những bộ trang phục thi đấu và dán lên tường những bức ảnh chàng Bucky Bleichert trong những năm 1940, 1941. Hình ảnh tôi nheo mắt nhìn khi trên mình đầm mồ hôi khiến tôi cảm thấy gần nàng hơn. Tôi lùng sục các cửa hàng sách cũ mua tập san Chủ nhật và các tạp chí tin tức. Tôi thấy những bức ảnh cũ chụp mình tình cờ xuất hiện trên tạp chí *Colliers*; vài bức ảnh cũ của gia đình tôi xuất hiện trở lại trên tờ *Globe*. Tôi để tất cả trong gara, đóng sập tập của tôi ngày một dày hơn và đến một ngày nào đó nó biến mất. Tôi thấy tiếng Kay khóc thầm buổi tối hôm đó trong phòng ngủ nhưng khi tôi bước vào để nói chuyện với nàng thì cửa đã bị khóa chặt.

Chương 26

Chuông điện thoại reo. Tôi với tay định nhắc máy nhưng chợt nhận ra là mình đã ngủ trên trường kỷ cả tháng nay rồi. Tôi buộc phải dậy đi ra bàn nhắc máy. “Tôi nghe đây.”

“Bạn vẫn ngủ sao?” Ray Pinker gọi đến, giám sát viên của tôi ở phòng thí nghiệm.

“Tôi vẫn đang ngủ.”

“Căng thẳng bởi chuyện trong quá khứ cũng phải thôi. Bạn đang nghe đấy chứ?”

“Anh cứ nói đi.”

“Có một vụ tự tử bằng súng xảy ra ngày hôm qua ở số 514 đường South June, khu Hancock Park. Xác nạn nhân đã được đưa đi. Bạn đến ngay đó khám nghiệm và làm báo cáo cùng với thượng úy Reddin phụ trách khu vực Wilshire. Bạn nghe rõ chưa?”

Tôi ngáp dài. “Khu nhà đã được niêm phong chưa?”

“Bà vợ sẽ dẫn bạn đi xem. Phải tỏ ra hết sức lịch sự, gia đình đó giàu có nhưng rất bần thiêu.”

Tôi gác máy và lại cắn nhẩn. Nhưng rồi tôi giật mình khi nhớ ra nhà Sprague chỉ cách địa chỉ này có một dãy. Tôi cảm thấy có gì đó hứng thú trong vụ này.

Một giờ sau tôi bấm chuông trước cửa ngôi nhà. Một phụ nữ khoảng 50 tuổi khá ưa nhìn ra mở cửa. Tôi giới thiệu: “Tôi là sỹ quan Bleichert của cảnh sát Los Angeles. Xin chia buồn với bà...”

Ray Pinker không nói tên nhà này cho tôi. Người phụ nữ nói: “Xin nhận lời chia buồn của anh. Tên tôi là Jane Chambers. Anh có phải nhân viên của phòng thí nghiệm không?”

Bà ta có vẻ run rẩy và tôi thấy có thiện cảm ngay. “Vâng, bà chỉ cần dẫn tôi đến chỗ xảy ra án mạng thôi.”

Người phụ nữ dẫn tôi vào phòng khách bọc gỗ trải thảm rất êm. “Ở phía trong phòng ăn. Anh sẽ thấy chỗ được chằng dây. Nếu anh cho phép thì tôi xin đi làm vườn bây giờ.”

Bà ta bỏ đi và tôi tìm thấy ngay chỗ xảy ra án mạng nhưng không hiểu tại sao nạn nhân lại chọn chỗ mà người thân của họ thường xuyên có mặt để tự tử.

Hiện trường rất đặc trưng của một vụ tự tử bằng súng: Ghế bị đổ lăn ra sàn nhà, chỗ xác nạn nhân nằm đã được vẽ vạch. Khẩu súng hai nòng loại 12 nằm đúng vị trí của nó, cách xác nạn nhân 3 foot về phía trước, họng súng còn dính đầy máu. Tường nhà và sàn nhà cũng còn rất nhiều vết máu và não bắn ra, có vẻ như nạn nhân đã nhét cả hai nòng súng vào miệng mình bắn.

Tôi mất cả tiếng đồng hồ đo đạc tính toán đường đạn, các dấu tích, cho các mẫu vật vào ống nghiệm và rắc bột lấy dấu vân tay trên khẩu súng. Xong xuôi mọi việc, tôi lấy túi bọc khẩu súng lại và biết chắc rằng nó thuộc sở hữu của một vận động viên thể thao nào đó thuộc cảnh sát Los Angeles. Tôi đi sang phòng khách và thấy có một bức tranh đóng khung cẩn thận treo ngang tầm mắt.

Đó là chân dung của một anh hề nào đó còn trẻ nhưng đã xuất hiện rất lâu rồi. Thân hình anh ta khom khom nhìn rất xương xẩu, miệng cười ngoác đến mang tai. Tôi nhìn bức tranh chăm chú và chợt nghĩ đến nụ cười của Elizabeth Short khi người ta phát hiện ra xác cô ấy ở góc đường số 39 và đường Norton. Càng nhìn tôi càng thấy hai người giống nhau, cuối cùng tôi đành phải quay sang ngắm bức ảnh hai phụ nữ trẻ khoác tay nhau, một người nhìn rất giống Jane Chambers.

“Những người sống sót. Nhìn họ rất xinh đúng không?”

Tôi quay lại và thấy bà goá phụ người đã đầy vết bẩn, mùi đất và thuốc trừ sâu. “Giống mẹ họ. Hai cô ấy bao nhiêu tuổi rồi thưa bà?”

“Linda 23 tuổi còn Carol 20. Cậu đã làm xong việc chưa?”

Nhìn hai cô gái tôi lại nhớ đến hai cô gái nhà Sprague. “Bà nhớ dặn người lau dọn dùng amôniac sạch nhé, thưa bà Chambers...” Bất chợt tôi không nhớ ra tên đầy đủ của bà ta là gì.

“Jane.”

“Vâng Jane, bà có biết cô Madeleine và Martha nhà Sprague không?”

Jane Chambers thốt lên: “Bọn con gái nhà đó. Sao anh biết họ?”

“Tôi có giúp họ vài việc trước đây.”

“Thế thì coi như anh đã gặp may vì đó đúng ra phải là một cuộc va chạm nhỏ.”

“Ý bà là gì?”

Điện thoại reo và Jane Chambers nói: “Lại an ủi đây. Cảm ơn anh đã quan tâm, anh...”

“Tôi là Bucky. Tạm biệt bà Jane.”

“Tạm biệt anh.”

* * *

Tôi viết báo cáo ở Đội phụ trách khu vực Wilshire, sau đó kiểm tra hồ sơ về Chambers, Eldridge Thomas, chết ngày 02/04/1949. Không có gì đáng chú ý lắm: Jane Chambers nghe thấy tiếng súng nổ, phát hiện ra xác nạn nhân và gọi cảnh sát ngay lập tức. Khi cảnh sát đến bà ta nói chồng mình quá thất vọng vì tình trạng sức khoẻ suy sụp và hôn nhân tan vỡ của cô con gái. Tự tử: Hiện trường vụ án tạm khép lại chờ khám nghiệm.

Những gì tôi thấy sau khi kiểm tra hiện trường cũng theo hướng một vụ tự tử nhưng tôi vẫn có cảm giác có gì đó chưa hoàn toàn thuyết phục. Tôi rất cảm tình với bà goá phụ này, gia đình nhà Sprague chỉ sống cách đây có một dãy nhà, và tôi vẫn tò mò về điều đó. Tôi dùng điện thoại của Đội gọi cho Russ Millard và thông báo với anh ta tên của hai người: Eldridge Chambers và Sprague Emmett. Họ tìm kiếm thông tin và bốn giờ sau thì gọi lại vào số máy lẻ ở Đội cho tôi: Eldridge Chambers chết trên đồng của. Từ năm 1930 đến năm 1934, ông ta là chủ tịch Ban bất động sản Nam California. Năm 1929 ông ta đề nghị cho Sprague trở thành thành viên thuộc câu lạc bộ hạt Wilshire nhưng rồi Sprague lại bị khai trừ vì có liên quan đến các “đối tác làm ăn người Do Thái” - bọn du côn hoạt động ở khu vực bờ biển phía Đông thành phố. Chambers thông qua những người trung gian loại bỏ Sprague khỏi Ban bất động sản vì rất nhiều nhà do ông ta xây bị đổ trong trận động đất năm 1933.

Những thông tin đó đủ để viết một bài báo hay nhưng không đủ đối với người làm việc trong phòng thí nghiệm và hôn nhân đang trên bờ vực thẳm như tôi. Tôi lại chờ đợi và khi báo chí đưa tin Eldridge Chambers đã được chôn, tôi lại đến nói chuyện với bà goá phụ.

Bà ta ra mở cửa cho tôi khi trên người vẫn mặc bộ đồ làm vườn, tay cầm kéo xén lá. “Anh còn quên điều gì hay cũng chỉ là con người tò mò đúng như tôi nghĩ?”

“Vế thứ hai thì đúng.”

Bà Jane cười và lau vết bẩn trên mặt. “Sau khi anh ra về tôi nghĩ lại tên anh. Hình như anh là vận động viên điền kinh thì phải?”

“Không, cháu là võ sĩ quyền anh. Con gái cô có nhà không? Và có ai ở cùng nhà với cô không?”

Bà Jane lắc đầu. “Không, tôi không thích có sự xáo trộn nào cả. Mời anh ra sân sau uống trà.”

Tôi gật đầu và bà Jane dẫn tôi đi qua nhà ra khoảng sân phía sau đối diện với một bãi cỏ đã được đào thành luống. Tôi ngồi xuống chiếc ghế dài

trong khi bà Jane rót trà mời. “Tôi tự làm tất cả những công việc vườn tược từ hôm Chủ nhật đến giờ đây. Nó giúp tôi thoải mái hơn những lời an ủi nhiều.”

“Cô làm vườn rất khéo.”

Bà Jane ngồi xuống cạnh tôi. “Eldridge bị ung thư, nên chuyện xảy ra không làm tôi quá bất ngờ. Chỉ có điều tôi không nghĩ ông ấy lại tự tử ngay trong nhà.”

“Chuyện quan hệ của cô với ông ấy thế nào?”

“Chúng tôi không còn gần gũi nhau nữa. Bọn con gái lớn rồi, chẳng sớm thì muộn chúng tôi cũng ly dị. Anh đã có vợ chưa?”

“Cháu có rồi, được gần hai năm.”

Bà Jane nhấp ly trà. “Trời, một cặp mới cưới. Cậu có thấy gì tốt đẹp hơn sau khi lấy vợ không?”

Tôi giả vờ ra mặt vui vẻ. Bà Jane nhận ra ngay: “Xin lỗi anh,” và chuyển chủ đề. “Anh quen nhà Sprague thế nào?”

“Cháu quen Madeleine trước khi gặp vợ. Cô có biết rõ nhà họ không?”

Bà Jane nhìn ra khoảng sân và trầm ngâm trước câu hỏi của tôi. “Trước đây Eldridge và Emmett có quan hệ với nhau. Họ kiếm được rất nhiều tiền và cùng làm chung với nhau trong Ban bất động sản. Có lẽ tôi không nên nói ra điều này vì anh là cảnh sát nhưng Emmett là tay lừa đảo. Rất nhiều nhà do ông ta xây bị đổ trong vụ động đất năm 1933 và Eldridge nói còn vô số công trình khác của ông ta không sớm thì muộn cũng sập - những ngôi nhà xây bằng các loại vật liệu kém chất lượng nhất. Eldridge sa thải Emmett khỏi Ban bất động sản khi ông ấy phát hiện ra toàn tổ chức lừa đảo đứng ra thuê và bán những ngôi nhà đó - ông ấy còn tức điên lên khi nhận ra rằng Emmett sẽ không phải chịu trách nhiệm cho dù có nhiều người hơn nữa chết vì nhà sập.”

Tôi còn nhớ Madeleine đã nói với tôi điều này. “Có vẻ như chú Eldridge nhà cô là người tốt.”

Bà Jane cười có vẻ gượng gạo. “Cũng có lúc thì như thế.”

“Sao chú ấy không báo cảnh sát về chuyện đó?”

“Không. Ông ấy sợ nhóm bạn bè xã hội đen của Emmett. Điều ông ấy có thể làm đó là tỏ thái độ không bằng lòng với Emmett. Có lẽ ông ấy phải trả giá phần nào đó khi tổng cổ Emmett khỏi Ủy ban.”

“Chú ấy làm vậy cũng không có gì đáng trách.”

Bà Jane nhếch môi có vẻ chế nhạo. “Đúng ra là ông ấy phớt lờ tội lỗi của người khác. Eldridge sở hữu rất nhiều khu nhà ổ chuột ở San Pedro. Khi biết mình bị ung thư ông ấy mới cảm thấy tội lỗi. Ông ấy ủng hộ cho phe Dân chủ trong cuộc bầu cử năm ngoái và khi họ lên cầm quyền ông ấy có gặp gỡ vài ủy viên Hội đồng thành phố. Tôi nghĩ ông ấy đã nói với họ bản chất xấu xa của Emmett.”

Tôi nghĩ đến một cuộc điều tra của bên hội thẩm về các vụ bê bối làm ăn. “Có thể Emmett sẽ bị hạ bệ. Chú nhà cô lẽ ra đã...”

Bà Jane vỗ tay lên bàn có vẻ bức bối. “Ông chồng tôi rất giàu, đẹp trai nhưng lại hẹp hòi. Tôi đã yêu ông ấy cho đến khi phát hiện ra ông ta lừa tôi, nhưng bây giờ thì tôi lại yêu. Quả là rất lạ đời.”

“Chuyện đó không có gì là lạ, thưa cô.”

Bà Jane mỉm cười rất trù mến. “Cậu bao nhiêu tuổi rồi, cậu Bucky?”

“Cháu 32 tuổi rồi.”

“Tôi 51. Vì vậy tôi cho là lạ thì đó phải là chuyện lạ. Ở tuổi của cậu không nên dễ dãi như thế. Hình như cậu hơi ảo tưởng.”

“Cô đang chế nhạo cháu đấy. Cháu là cảnh sát và cảnh sát thì không được phép ảo tưởng.”

Bà Jane lại cười to. “Được đấy, tôi bắt đầu thấy tò mò về cậu. Làm thế nào mà một cảnh sát từng là cựu võ sĩ quyền anh như cậu lại quen Madeleine?”

Tôi nói dối. “Cháu bắt cô ấy vi phạm vượt đèn đỏ và rồi chuyện nọ dẫn đến chuyện kia.” Lý lẽ tôi đưa rất chặt chẽ. “Thế cô biết gì về Madeleine?”

Bà Jane dậm chân đuổi con quạ đang đậu rình mò bụi hoa hồng phía ngoài hàng hiên. “Những gì tôi biết về gia đình nhà Sprague này kéo dài hàng chục năm nay rồi và chuyện rất lạ. Thậm chí là bồ bịch.”

“Cháu đang lắng nghe đây.”

“Có người thì chỉ chăm chú ăn.” Không thấy tôi cười bà Jane nhìn ra khoảng vườn vừa xới và khu nhà của ông trùm bất động sản đang lên. “Khi hai đứa con gái nhà tôi và hai đứa con gái nhà họ còn nhỏ, Ramona thường tổ chức các buổi lễ nghi, hoạt cảnh lịch sử ngay trên khu bãi cỏ rộng trước cửa nhà họ. Bọn trẻ thường mặc áo choàng không tay và các bộ đồng phục đóng giả các con vật khi được ban hành các điều cấm. Tôi để cho Linda và Carol tham gia mặc dù biết Ramona là người đàn bà hay gây phiền phức. Khi bọn trẻ bước vào độ tuổi vị thành niên thì các buổi lễ hoạt cảnh lịch sử đó lại lạ kỳ hơn. Ramona và Madeleine rất giỏi hoá trang nên bà ta làm tái hiện lại tất cả những gì đã xảy ra với Emmett và George Tilden, bạn ông ấy từ hồi thế chiến thứ nhất.

“Bà ấy bắt bọn trẻ phải mặc quần áo lính, trang điểm mặt, mang đồ chơi là các loại súng trường. Đôi khi bà ấy còn hoá trang cả vết máu lên người chúng nó và để cho George quay phim. Chính vì thấy hành động kỳ quặc đó nên tôi cấm hai đứa con gái nhà tôi chơi với hai đứa trẻ nhà Sprague. Thế rồi một hôm Carol mang về nhà những bức ảnh mà George chụp nó giả chết, trên người đầy các vết máu bằng phẩm màu. Không thể chịu đựng nổi nữa, tôi chạy sang nhà Sprague và mắng vào mặt George vì tôi nghĩ Ramona không phải là nguyên nhân chính của hành động đó. Ông già tội nghiệp đó không dám nói gì, sau đó tôi cảm thấy rất hối lỗi - ông ấy bị tai nạn xe và trở thành người vô dụng ăn bám. Trước đó, ông ấy là người quản gia nhà Sprague nhưng sau vụ tai nạn ông ấy chỉ quanh quẩn làm vườn và dọn cỏ.”

“Chuyện gì xảy ra với Madeleine và Martha?”

Bà Jane so vai. “Martha đi theo ngành nghệ thuật còn Madeleine sa đà vào con đường ăn chơi, điều này chắc cậu biết rồi.”

“Cô không nên ác ý như thế chứ,” tôi nói.

Bà Jane gõ nhịp ngón tay trên bàn. “Xin lỗi cậu. Giá mà tôi có thể bỏ được tính đó đi. Tôi không thể sống nốt phần đời còn lại của mình với công việc làm vườn này được, cũng không nên quá đề cao mình. Cậu nghĩ thế nào?”

“Cô sẽ sớm tìm được một triệu phú khác thôi.”

“Không thể, một người đã là quá đủ với tôi rồi. Cậu có biết tôi đang nghĩ gì không? Bây giờ đã sắp bước sang năm 1950 rồi và tôi sinh năm 1898 đấy. Tôi sang phía bên kia cuộc đời rồi.”

Tôi nói ra điều vẫn suy nghĩ từ lúc ngồi nói chuyện đến giờ. “Giá mà mọi thứ đã khác đi và thời gian cũng khác đi.”

Bà Jane mỉm cười thờ dãi: “Bucky, đó có phải là ý nghĩ tốt đẹp nhất mà tôi thấy được nơi cậu không?”

Tôi cũng thờ dãi: “Cháu nghĩ đó là thứ mà ai cũng có thể mong chờ.”

“Cậu có vẻ thích rình mò, nhòm ngó người khác đấy.”

“Còn cô thì nói chuyện hơi nhiều.”

“Được, bây giờ tôi sẽ tiễn cậu ra về.”

Tôi nắm tay Jane và cùng bước ra cửa. Ra đến phòng khách, bức tranh có điệu cười của anh hề lại làm tôi giật mình. Tôi chỉ bức tranh nói với bà Jane: “Nhìn bức tranh kia khiếp quá.”

“Cậu có con mắt đấy. Eldridge mua tặng sinh nhật lần thứ 49 của tôi nhưng tôi rất ghét bức tranh đó. Cậu có thích mang nó đi với mình không?”

“Vừa muốn vừa không.”

“Vậy thì tôi cảm ơn cậu. Cậu là người động viên an ủi tôi tốt nhất đấy.”

“Cô cũng vậy đối với cháu.”

Chúng tôi ôm tạm biệt nhau và tôi lên đường.

Chương 27

Tôi trở thành người lạm dụng phòng thí nghiệm. Kẻ thường xuyên ngủ quên trên ghế. Thám tử mà không có vụ án nào để điều tra.

Trong suốt năm 1949, tôi lâm vào tình trạng đó. Sáng sớm ra là Kay đến trường, tôi giả vờ ngủ cho đến khi nàng đi khỏi. Còn lại một mình ở nhà, tôi lục lọi đồ đạc của vợ - áo khoác ngoài bằng lụa casơmia Lee mua cho nàng, những bài luận chưa chấm điểm, những cuốn sách nàng đã chuẩn bị sẵn nhưng chưa có thời gian đọc. Tôi lục tìm nhật ký của Kay nhưng không bao giờ thấy gì cả. Đến phòng thí nghiệm tôi lại nghĩ Kay sẽ về nhà lục lọi tư trang của mình. Tôi giờ trò viết nhật ký để nàng đọc - tôi viết rất chi tiết về quan hệ của mình với Madeleine Sprague, cố tình cho Kay đọc để hoặc là nàng tha thứ cho tôi hoặc là sẽ chấm dứt luôn tình trạng trì trệ trong hôn nhân của chúng tôi hiện tại. Ngồi trong phòng làm việc tôi viết liền năm trang và chỉ dừng lại khi nhớ đến mùi nước hoa của Madeleine hòa quyện với mùi hôi thối ở nhà trọ Red Arrow. Nhưng xé những trang viết đó vứt đi cùng chẳng giải quyết được việc gì.

Bốn ngày sau, ngày nào tôi cũng theo dõi ngôi nhà ở đường Muirfield. Đậu xe bên kia đường tôi ngồi theo dõi ánh đèn bật lên rồi lại tắt đi, bóng người di chuyển mờ mờ phía trong cửa kính. Tôi nghĩ đến chuyện làm đảo lộn cuộc sống của gia đình nhà Sprague này, lợi dụng thiện cảm Emmett dành cho tôi để kiếm tiền, cặp đôi cùng với Madeleine ôm ấp khắp các phòng trong ngôi nhà. Không hề có người nào trong nhà họ ra ngoài vào buổi tối, cả bốn chiếc xe đều đậu trên lối đi. Tôi phân vân không biết họ làm gì, họ đang nghĩ lại sự kiện gì trong quá khứ, và thậm chí cả chuyện anh chàng cảnh sát đến nhà ăn tối hai năm trước.

Đến đêm thứ năm thì tôi thấy Madeleine mặc chiếc váy rộng và áo khoác ngoài màu hồng đi ra góc đường bỏ thư. Khi Madeleine quay lại, tôi thấy nàng nhận ra chiếc xe của tôi, dưới ánh sáng đèn pha tôi còn thấy cả vẻ mặt ngạc nhiên của nàng. Chờ đến khi Madeleine vào hẳn trong nhà tôi mới lái xe về, trong đầu còn văng vẳng câu nói của bà Jane: “Cậu đúng là kẻ tọc mạch thích rình mò.”

Tôi bước vào nhà và thấy có tiếng xối nước, cửa phòng ngủ mở. Kay đang mở bản ngũ tấu của Brahm mà cô yêu thích. Nhớ lại lần đầu tiên thấy vợ mình trần truồng, tôi cởi quần áo và lên giường nằm chờ.

Không còn tiếng nước xối, bản nhạc của Brahm nghe rõ hơn. Kay bước ra, mình quấn khăn tắm. Tôi nói: “Em yêu,” và Kay ngạc nhiên đáp lại: “Ôi, anh Dwight,” và đánh rơi chiếc khăn tắm xuống nền nhà. Chúng tôi nói chuyện và xin lỗi nhau. Tôi không hiểu hết ý nàng và tôi chắc nàng cũng chẳng hiểu hết ý tôi. Tôi định đứng dậy tắt máy hát nhưng Kay lại trèo lên giường trước.

Chúng tôi hôn nhau rất vội vàng, tôi không hề nhớ là Kay rất muốn được kích thích. Tôi đẩy lười nàng mặc dù biết rằng Kay không thích như thế. Tôi nhắm mắt hôn cổ, rồi ngực nàng. Kay rên rỉ nhưng tôi biết nàng đang cố giả vờ làm. Chuyện làm tình của chúng tôi cứ gượng gạo như vậy. Ngực Kay mềm nhũn trong tay tôi, hai chân nàng khép chặt. Tôi dùng đầu gối đẩy chân nàng ra mặc dù cảm giác rõ sự miễn cưỡng. Tôi khó khăn dùng miệng làm nàng ướt để đi nốt phần đường còn lại.

Tôi mở mắt nhìn thẳng vào mắt nàng để nàng thấy rằng lúc này đây, chỉ có hai chúng tôi. Kay quay đi và tôi hiểu nàng biết tôi đang nghĩ gì. Tôi muốn nhẹ nhàng, kéo dài thời gian, nhưng nhìn mạch máu ở cổ Kay đang căng lên tôi lại càng mạnh tay hơn. “Xin lỗi, anh xin lỗi em.” Tôi không còn nghe rõ Kay đáp lại những gì.

Chương 28

Tối hôm sau tôi lại đậu xe đối diện với nhà Sprague nhưng lần này tôi đi chiếc Ford thường dùng mỗi khi đến hiện trường tội phạm. Một sự lãng phí thời gian nhưng tôi biết nó sẽ dần dần đưa tôi đến gần hơn với ngôi nhà và đến một lúc nào đó tôi sẽ gõ cửa, thậm chí là tự mình mở cửa.

Đầu tôi lúc nào cũng nghĩ đến hình ảnh Madeleine trần truồng, còn với những thành viên khác trong gia đình nhà họ thì chỉ là những ý nghĩ độc địa. Ánh đèn xe rực sáng trên lối đi và chiếc Packard của nàng chạy ra đường Muirfield sau đó rẽ trái vào đường số 6 và đi thẳng về hướng Đông. Tôi chờ cho nàng đi khỏi vài giây và nổ máy chạy theo.

Chiếc Packard của nàng chạy ở làn giữa còn tôi bám theo ở làn đường bên phải làm bốn xe khác bị ách lại phía sau. Chúng tôi ra khỏi khu Hancock Park và đi vào địa phận quận Wilshire, qua đường Normandie và đường số 8. Tôi thấy có cả dãy các quán bar sáng đèn phía trước và biết ngay Madeleine sẽ đến đâu.

Madeleine dừng xe trước quán bar Zimba Room, một kiểu quán rượu chui có thập đèn neon ngay phía trên lối đi vào. Chỉ còn một chỗ đậu xe duy nhất ngay phía trên chiếc Packard của nàng và tôi buộc phải vượt lên, ánh đèn pha soi rõ Madeleine đang khóa cửa. Đầu óc tôi lùng bùng khi nhìn thấy con người mà tôi biết không chắc không phải là người đó.

Elizabeth Short.

Betty Short.

Liz Short.

Thước dục đen.

Đầu gối tôi loảng ngoảng đập cả vào tay lái, tay run rẩy bấm vào còi. Chiếc xe của tôi xuất hiện làm nàng ngạc nhiên nheo mắt nhìn vào đèn pha và so vai. Vẫn đôi núm đồng tiền quen thuộc kia như tôi đã từng thấy cách đây hai năm.

Madeleine Sprague trang điểm giống hệt Thước dượt đen: váy đen toàn thân, cách trang điểm mặt, kiểu tóc giống Betty Short trong ảnh như đúc. Tôi ngồi quan sát nàng khệnh khạng bước vào trong. Trên mái tóc đen uốn quăn của nàng có một chấm vàng gì đó và tôi biết Madeleine đã cố tình thay đổi ngoại hình của mình cho giống với Betty Short. Chi tiết đó làm tôi giật mình choáng váng như khi bị Lee Blanchard đâm cho hai quả liên tiếp. Tôi loạng choạng bước vào theo bóng ma kia.

Bên trong quán bar Zimba Room mù mịt khói thuốc, khách đến toàn là lính Mỹ, tiếng nhạc jazz réo rắt phát ra từ máy hát. Madeleine ngồi ở quầy nhấm nháp ly rượu. Là người phụ nữ duy nhất xuất hiện trong quán nên tôi thấy đã có tiếng xì xào, chỉ trỏ của đám lính.

Phía trong quán bar có một buồng nhỏ, bên ngoài dán các hình sọc như da ngựa vằn, bên trong một toán lính đang túm tụm chia nhau chai rượu. Nhìn vẻ mặt non choẹt tôi biết bọn này chưa đến tuổi trưởng thành. Tôi giờ thè cảnh sát ra và quát. “Giải tán, nếu không tôi gọi kiểm soát đến ngay lập tức.” Ba gã thanh niên vội vàng bước ra bỏ quên cả chai rượu. Còn lại một mình tôi ngồi ngắm Madeleine đóng vai Betty.

Uống hết một cốc whisky ngô làm tôi bình tĩnh lại đôi chút. Tôi ngồi nhìn chéo ra chỗ Madeleine ngoài quầy bar, khoảng cách quá xa nên tôi không nghe rõ nàng nói gì, nhưng mỗi cử chỉ của nàng tôi đều thấy hình như đó không phải là nàng mà là một phụ nữ nào đó. Đám thanh niên đứng vây quanh hỏi chuyện và mỗi khi tay nàng chạm vào một gã nào đó thì tay tôi lại muốn chạm vào khẩu 38.

Thời gian như bị kéo dài lê thê bởi đám lính mặc đồ kaki xanh và cô nàng mặc áo đen nhánh kia. Madeleine uống rượu, nói chuyện và đi lại, nàng đột nhiên chú ý đến một gã thủy thủ thân hình chắc nịch. Đám lính khác tản ra khi tên này nhìn bọn họ với ánh mắt dữ dằn, tôi nốc hết luôn

chai whisky ngô và chỉ còn biết ngồi nhìn chăm chăm ra ngoài quán bar. Tiếng nhạc làm tôi không còn nghe thấy những gì họ nói, hơi men làm tôi không còn đủ can đảm gây sự với gã thanh niên kia mặc dù trong đầu nghĩ đến hàng ngàn lời buộc tội hấn. Thế rồi hai người bọn họ khoác tay nhau đi ra, Madeleine đi guốc nên nhìn nàng cao hơn rất nhiều.

Tôi lại chờ đợi họ một lát và phóng xe theo. Chiếc Packard rẽ phải ở góc dãy nhà và tôi cũng rẽ theo. Đèn phanh xe rực sáng phía cuối dãy nhà và khiến tôi hết hoảng đạp phanh xe mình, suýt tông vào đuôi xe họ. Madeleine thò tay ra ngoài vẫy ra hiệu cho xe tôi tiến lên còn xe nàng thì rẽ vào khoảng sân đậu xe phía trước.

Tôi tiến lên và cũng dừng xe tắt đèn. Từ ngoài đường tôi vẫn thấy gã lính thủy kia đứng dựa vào xe hút thuốc trong khi Madeleine đi lấy chìa khóa phòng. Một lát sau nàng quay ra với chiếc chìa khóa trên tay như trước đây chúng tôi cũng từng làm. Nàng chờ cho gã lính thủy đi trước rồi mới theo sau. Đèn trong phòng bật lên rồi lại tắt và khi tôi đứng ngoài lắng nghe thì quả là kịch bản lặp lại chả khác chút nào những gì tôi đã làm hai năm trước.

* * *

Bí mật theo dõi.

Điều tra tại hiện trường.

Và bây giờ thì anh chàng kỹ thuật viên đã trở thành thám tử có việc để làm.

Tôi tiếp tục theo dõi hành động đóng giả Thước dượt của Madeleine thêm bốn đêm nữa. Lần nào cũng vậy Madeleine đến quán rượu ở đường số 8, lại vẫn mấy tay lính huênh hoang rất nhiều hoa giấy trên ngực, và nhà nghỉ ở góc đường số 9 và đường Irolo. Khi hai người bọn họ vào phòng với nhau tôi quay lại quán bar hỏi chuyện người phục vụ quầy và đám lính thủy mà cô ta vừa trò chuyện.

Cô nàng mặc áo đen nói tên là gì?

Không có.

Cô ấy nói chuyện gì?

Chuyện chiến tranh và việc đóng phim.

Anh có nhận thấy là cô ấy rất giống cô nàng Thược dược đen bị giết cách đây hai năm không? Nếu thế thì cô ấy muốn chứng tỏ điều gì?

Toàn những câu trả lời tiêu cực và những giả thuyết được đưa ra: Cô ta là ả gái điếm tự cho rằng mình giống Thược dược đen; cô ta là loại gái làng chơi muốn trá hình Thược dược; cô ta là nữ cảnh sát đóng giả đi bắt tên giết Thược dược đen; cô ta là con điên sắp chết vì ung thư nên muốn tranh thủ mấy ngày cuối quyền rũ tên giết Thược dược và đánh lừa mọi người.

Tôi biết chỉ còn cách là thăm vấn trực tiếp những tên cặp kè với Madeleine nhưng lại không dám chắc làm như vậy có đúng hay không. Họ có thể nói đúng hoặc nói sai và có thể tôi sẽ hành động đúng hoặc cũng có thể sai. Tôi không thể để mình phải chịu trách nhiệm cho những gì do chính mình gây ra.

Bốn đêm rình mò và ngủ gà ngủ gật trên ghế khiến tôi phải trả giá. Đến phòng thí nghiệm tôi làm rơi cả mẫu máu và vật chứng chưa được đánh dấu, viết báo cáo chứng cứ trong tình trạng kiệt sức, và hai lần tôi ngủ gật trong khi đang nhìn kính hiển vi xác định đường đạn để rồi lúc giật mình tỉnh dậy vẫn thấy hình ảnh Madeleine quanh quẩn đầu đó. Biết không thể tự mình tiếp tục được đêm thứ năm nhưng cũng không thể bỏ qua, tôi quyết định uống Bensedrine. Chất kích thích làm tôi tan cơn mệt mỏi nhưng lại thấy kinh tởm những gì mình đang làm - đã có lúc tôi nghĩ mình phải từ bỏ cô nàng Madeleine/Thược dược này để trở về với cuộc sống của một cảnh sát thực sự.

Thad Green gật đầu như bổ củi khi tôi trình bày nguyện vọng: Tôi đã làm việc trong Sở bảy năm, vụ cha con nhà Vogel đã xảy ra cách đây hai năm và tôi không còn để ý đến nó nữa, tôi căm ghét công việc ở phòng thí nghiệm kia và tôi muốn được quay lại làm việc ở một Đội nào đó - miễn là không phải tuần tra đêm. Tôi đang nghiên cứu nội dung các kỳ sát hạch lên

trung úy, công việc ở phòng thí nghiệm kia sẽ chỉ giúp ích cho tôi nếu tôi muốn trở thành một thám tử. Tôi đỏ mặt tía tai khi nói với anh ta về tình hình gia đình mình, rằng việc tuần tra đêm sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống vợ chồng chúng tôi đến thế nào, nhưng lại ấp a ấp úng khi nghĩ đến hình ảnh người phụ nữ mặc đồ đen và nhận ra là mình đang cầu xin anh ta. Thad Green nhìn tôi trừng trừng một lúc rất lâu khiến tôi phân vân không biết có phải anh ta phát hiện ra tôi sử dụng chất kích thích. “Tôi đồng ý, Bucky,” và chỉ tôi ra cửa. Tôi ngồi đợi ở phòng ngoài và một lát sau thì Thad Green bước ra mỉm cười: “Tuần tra ban đêm, đường Newton, bắt đầu từ ngày mai. Cần tỏ ra lịch sự hơn với những người da màu ở đó. Cậu đã có tiếng xấu rồi đấy, và tôi không muốn chuyện đó lặp lại.”

* * *

Đường Newton nằm ở phía Đông Nam khu trung tâm Los Angeles, chủ yếu là các khu nhà ổ chuột và cư dân cũng chủ yếu là dân da màu bất hảo. Chai lọ, rác rưởi vút đầy các góc phố, dãy nào cũng có quán rượu, tiệm làm tóc, phòng chơi bi-a, cứ khoảng một tiếng lại có vụ việc phải báo cáo về Đội. Dân ở đây thường uống loại “Green Lizard,” giá chung cho mỗi lần đi gái là một đô la, thêm hai mươi lăm xu nếu sử dụng “địa điểm” của họ - thường là những chiếc xe bỏ không nằm trong khu bãi ở góc đường số 56 và đường Trung tâm.

Trẻ con ở đây toàn đứa gầy gơ xương, lũ chó lạc ghẻ lở cắn liên mồm, dân buôn bán nhà nào cũng có súng trong ngăn kéo. Đường Newton đúng là vùng chiến sự.

Tôi đến Đội phụ trách đường Newton trình diện vào ngày hôm sau khi thuốc kích thích đã hết tác dụng. Viên thượng úy Đội trưởng già khú tên là Getchell niềm nở đón tiếp tôi và nói rằng Thad Green giới thiệu tôi rất có năng lực nhưng anh ta sẽ chỉ công nhận khi chứng kiến những việc tôi làm. Thực sự tôi rất ghét trò mồm mép nhưng anh ta lại thích nhắc đến chuyện

quá khứ. Bù lại những sỹ quan đồng nghiệp của tôi có vẻ là những con người đàng hoàng, nhưng họ lại hay ghen ghét những cảnh sát giàu có, võ sỹ quyền anh, và trở trêu nhất là họ rất có thiện cảm với Fritzie Vogel trong thời gian anh ta còn làm việc ở đây. Đội trưởng phân công tôi đi làm nhiệm vụ một mình, và tôi cũng chả quan trọng việc đi một mình hay đi cặp với ai.

Lần điểm danh ra mắt đầu tiên của tôi thật khủng khiếp. Viên trung úy chủ trì cuộc họp giới thiệu tôi về nhận công tác tại bộ phận tuần tra, tôi không hề được vỗ tay tán thưởng mà trái lại người ta đón chào tôi bằng những ánh mắt lạnh nhạt, thờ ơ, thậm chí thù hằn. Sau khi đọc xong bản báo cáo tội phạm, bảy người trong tổng số khoảng năm mươi nhân viên của Đội đến bắt tay chúc tôi may mắn. Viên trung úy ban nãy dẫn tôi đi tham quan một vòng quanh Đội mà không hé răng nói nửa lời. Cuối cùng anh ta nhét vào tay tôi tấm bản đồ khu vực tôi phụ trách và nói: “Đừng để bọn da màu kia qua mặt cậu.” Khi tôi nói lời cảm ơn, anh ta đáp lại: “Fritzie Vogel là bạn thân của tôi,” và lạnh lùng bỏ đi.

Tôi quyết định sẽ phải bắt tay vào công việc thật nhanh.

Tuần làm việc đầu tiên tôi phải dốc sức thu thập thông tin và phân loại các đối tượng cần chú ý. Tôi dùng dùi cui giải tán những đám đông tụ tập uống rượu và hứa với bọn chúng rằng nếu khai thật tên tôi sẽ không bắt, còn nếu khai thật tôi cũng sẽ bắt. Đi ngoài đường tôi ngửi thấy có mùi thuốc cần sa phảng phất đâu đó quanh tiệm làm tóc nằm ở góc đường số 68 và đường Beach. Tôi đá cửa lao vào và bắt quả tang ba thằng bất hảo đang cầm cả đồng thuốc trên tay. Bọn chúng chỉ ngay cho tôi đầu mỗi cung cấp, còn mách tôi là sắp tới sẽ có một cuộc ẩu đả giữa nhóm Slausons và nhóm Choppers nhằm cầu xin tôi tha thứ. Tôi gọi điện về Đội yêu cầu đưa xe xuống hết tất cả bọn chúng đi. Đột nhập vào các ổ mại dâm, tôi tóm được vô số các vị khách muốn đi tìm của lạ và chỉ cần dọa sẽ gọi điện về cho các bà vợ là tôi có ngay tên tuổi của tất cả bọn họ. Đến cuối tuần tôi đã thực hiện tổng số hai mươi hai vụ bắt giữ, bảy trong số đó là các vụ nghiêm trọng. Và tôi bắt đầu có danh tiếng, thứ danh tiếng để thử lòng dũng cảm

của tôi, để bù đắp cho những gì cần làm mà tôi né tránh, để khiến cho bọn cảnh sát căm ghét tôi phải sợ.

Tôi bắt sống Willy Brown đi ra khỏi quán bar Lucky Time. Tôi nói: “Mày đang mút mát một thằng mật thám đê tiện đấy, thằng da đen.” Willy gây sự với tôi ngay lập tức. Tôi cũng chẳng ngại gì mà không cho hắn biết sức mạnh của mình. Khi cuộc ẩu đả chấm dứt thì răng của Brown bị bay ra đường mũi. Hai cảnh sát đi bên mé kia đường phố chứng kiến toàn bộ sự việc.

Roosevelt Williams, thằng hiệp dâm, phe gái, luồn lách pháp luật còn đáng sợ hơn. Tôi mới chỉ nói: “Ê, thằng khốn,” và ngay lập tức hắn chửi lại: “Mày là thằng da trắng loạn luân” và ra đòn với tôi trước. Tôi đấm nhau tay bo với hắn khoảng một phút, hắn khỏe hơn và đã có lúc tôi nghĩ đến chiếc dùi cui. Cuối cùng tôi áp dụng cách di chuyển của Lee Blanchard, người lắc lư lên xuống và bốp, bốp, bốp, bốp, cú đấm cuối cùng đưa hắn lên mây còn tôi thì phải vào bệnh xá của Đội vì gãy hai ngón tay.

Ngón tay lành lại và tôi còn hai cái tên trong danh sách, Crawford Johnson và thằng anh trai Willis của hắn, điều hành một sòng bạc gian lận ngay trong phòng nghỉ của nhà thờ Redeemer Baptist ở góc đường số 61 và đường Enterprise, ngay cạnh nhà hàng mà cảnh sát Newton thường đến ăn với giá chỉ bằng một nửa giá bán cho người dân. Khi tôi bước vào Willis đang chia bài, thấy tôi hắn nghech mặt lên hỏi: “Gì đấy?” tôi dùng dùi cui phang luôn vào tay hắn làm bài bay tứ tung. Crawford định thọc tay vào hông nhưng chiếc dùi cui của tôi đã kịp thời vô hiệu hóa khẩu 45 có gắn ống hãm thanh của hắn. Hai anh em hắn lao ra cửa rống lên như những con thú bị thương, tôi nhặt khẩu súng và cho mấy tay cờ bạc còn lại ôm tiền về nhà. Bước ra ngoài tôi thấy một đám cảnh sát đang ngồi ngay trên vỉa hè nhồm nhoàm nhai bánh sandwich nhìn hai anh em nhà Johnson ôm tay chạy. Tôi hét lên: “Có những thằng không thích được lịch sự!” Một thằng trung úy già cũng gào lên tức tối với tôi. “Bleichert, cậu là chàng da trắng danh dự!” Tôi biết hắn đã đá đếu tôi.

Vụ hai anh em thằng Johnson giúp tôi có thêm chút danh tiếng. Đám cảnh sát đồng nghiệp có vẻ gần gũi tôi hơn vì tôi là con thiêu thân đã hy sinh vì lợi ích của họ đã làm thay phần việc của họ. Dù sao tôi vẫn có cảm giác mình lại là người nổi tiếng.

Tôi được trọn vẹn 100 điểm trong bản báo cáo tháng đầu tiên của mình và thượng úy Getchell thưởng công bằng việc thay cho tôi chiếc xe tuần tra khác. Đó là kiểu thăng tiến giả hiệu và những con người làm nó cũng vậy.

Có tin đồn Slausons và Chopper đang đi lùng sục tôi báo thù và nếu hai thằng này không tìm thấy thì Crawford và Willis Johnson sẽ vào cuộc. Getchell muốn tôi lánh mặt một thời gian để tránh nguy hiểm vì vậy anh ta cử tôi lên khu vực phía Tây, giáp ranh với khu vực thuộc phạm vi kiểm soát của Đội khác.

Khu vực phụ trách mới này lại quá nhàm chán đối với tôi. Người da đen sinh sống xen lẫn với người da trắng, nơi đây toàn tập trung những nhà máy nhỏ và người dân cũng không sống trong các khu nhà ổ chuột. Có lẽ việc thú vị nhất là bắt mấy gã tài xế say rượu, hay đám gái điếm đi nhờ xe mô tô để tìm cơ hội móc túi người ta kiếm tiền đi mua ma túy. Tôi chán ngấy với công việc suốt ngày chỉ đi ghi vé phạt nên chú ý đến những hành động bất thường. Các cửa hàng ăn phục vụ khách ngồi trên xe đang mọc lên ở Hoover và Vermont, một kiểu phục vụ hiện đại, người ta có thể ngồi trên xe vừa ăn vừa nghe nhạc phát ra từ đôi loa gắn bên cửa sổ xe. Tôi đậu hàng giờ trước các cửa hàng đó nghe nhạc bibốp của hãng KGFJ, máy thu phát hai chiều luôn vắn nhỏ nhưng không tắt đi để phòng có việc gì khẩn cấp tôi vẫn nghe được. Tôi cứ ngồi đó nghe nhạc, theo dõi bọn gái điếm da trắng, bụng thầm bảo dạ nếu tôi thấy bất cứ ả nào nhìn giống Betty Short tôi sẽ nói với chúng rằng góc đường số 39 và đường Norton cách đây không xa.

Nhưng gái điếm ở đây toàn dân da trắng tóc nâu chả có gì đáng chú ý, chỉ khi cuốn sổ vé phạt của tôi còn quá đầy tôi mới sờ đến bọn chúng. Tuy nhiên, họ cũng là phụ nữ, cũng là thứ đáng để tôi nghĩ đến khi không còn gì để nghĩ, cũng là sự thay thế chấp nhận được cho cô vợ của tôi ở nhà và cô nàng Madeleine vẫn vật lộn với bọn lính thủy ở nhà trọ trên đường số 8 kia.

Tôi chợt nảy ra ý nghĩ ngông cuồng là tìm cô ả nào trông giống Thược dược/Madeleine để giải sầu, nhưng rồi tôi lại phải xóa bỏ ngay ý nghĩ đó - làm như thế chả khác gì Johnny Vogel với Betty ở khách sạn Biltmore.

Hết ca làm lúc nửa đêm, tôi thường cảm thấy rất bức bối, không muốn về nhà mà cùng chẳng muốn ngủ. Thỉnh thoảng tôi đi xem phim, có khi thì vào câu lạc bộ nhạc jazz. Vào thời gian đó nhạc trữ tình đang được ưa chuộng và chỉ cần có thêm một ly rượu là tôi có thể ngồi tới sáng mới về nhà trong trạng thái rã rời - chỉ một lát trước khi Kay thức dậy đi làm buổi sáng. Tôi ngủ mê mệt, chả còn đầu óc đâu mà mơ mộng.

Nhưng cũng có đêm rượu và công việc không quật ngã được mình thì tôi mơ: bức tranh thangka hề cười của bà Jane Chambers, thằng điên Joe Dulange đập giáng, Johnny Vogel cùng với ả gái điếm kia và Betty cầu xin tôi làm tình với cô ấy nếu không thì thà giết cô ấy đi, điều đó không quan trọng. Và điều tồi tệ nhất đến với tôi khi tôi thức dậy chỉ có một mình.

Thế rồi mùa hè cũng đến, tôi lại ngủ trên ghế băng. Những đêm oi bức tôi phải đi tuần ở khu vực phía Tây gồm có đường Royal Flush và Bido Lito's, đường Hampton Hawes, Dizzy Gillespie, Wardell Gray, và đường Dexter Gordon. Tôi lao vào học tập chuẩn bị cho kỳ sát hạch lên trung úy và quyết định đi thuê một phòng trọ trong khu vực mình phụ trách để ở tạm chứ không về nhà với Kay nữa. Nếu không phải vì bóng ma của thằng nghiện rượu kia thì tôi đã sống vĩnh viễn ở nhà trọ đó.

Tôi đậu xe trước cửa hàng Duke theo dõi một nhóm mấy cô ả nhìn có vẻ là lơ đãng chỗ bến xe buýt chỉ cách đó khoảng 10 yard. Tôi đã tắt máy liên lạc hai chiều, trong xe chỉ còn tiếng nhạc rền rĩ của ca sỹ Kenton. Không khí ấm thấp lại không có gió khiến bộ sắc phục cứ dính vào người, đã một tuần nay tôi chưa bắt người nào trong khi mấy cô bé kia liên tục mời vẫy xe cộ đi qua. Tôi ngồi nhìn đồng hồ xe, nghe nhạc và quanh quẩn với ý nghĩ không biết có tóm cổ mấy cô ả kia để kiểm tra xác minh thông tin cá nhân hay không. Đúng lúc đó xuất hiện một lão già nghiện rượu gầy gơ xương một tay dắt con chó con một tay chìa ra ăn xin.

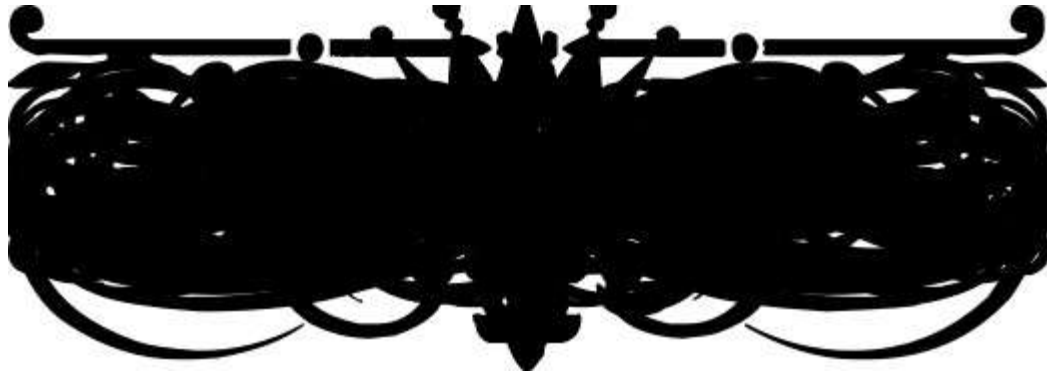
Đám con gái không lắc lư mời gọi khách nữa mà đứng nói chuyện với ông ta, tiếng nhạc trong xe tôi đột nhiên trở nên chát chúa khi không có động tác hòa nhịp của bọn họ. Tôi nháy đèn, lão già nheo mắt chỉ tay về phía tôi tỏ thái độ. Tôi bước ra khỏi xe và ngay lập tức lão già ngã vật xuống đất, giọng hát của Stan Kenton vẫn vang lên trong xe.

Liên tục các cú đâm và thoi, đám con gái kêu ré lên, ông già cắn nhẫn nghiền rửa chửi bới. Đầu tôi lung bung, mùi thối thối trong khu nhà kho lại phảng phất đâu đó mặc dù tôi biết không phải như vậy. Cuối cùng lão già kia cũng phải khóc lóc van xin. “Xin anh, tôi xin anh.”

Tôi lảo đảo bước đến chỗ bất điện thoại ở góc đường nhét vào đó một đồng xu và quay số về nhà. Mười hồi chuông, không thấy Kay đâu. Chẳng kịp phân vân tôi quay số nhà Sprague. Giọng nàng xuất hiện: “Xin chào, nhà Sprague xin nghe?” Tôi lắp bắp không biết nói gì. “Bucky? Có phải anh Bucky không?” Lão già ban nãy lại lồm cồm bò về phía tôi, tôi rút mấy tờ đô lẻ quẳng cho lão ta. “Đến đi anh. Mọi người đang ở Laguna hết rồi. Chúng ta sẽ lại như...”

Tôi bỏ luôn ống nghe, lão già vẫn đang lồm cồm nhặt nốt mấy tờ tiền còn lại. Tôi lái xe quay lại khu công viên Hancock, chỉ lần này thôi, chỉ vào nhà đó một lần duy nhất này nữa thôi. Tôi gõ cửa và ngay lập tức Madeleine xuất hiện trong bộ váy bằng lụa đen, tóc búi gọn gàng bằng cặp màu vàng. Tôi lao đến nhưng Madeleine lùi lại, kéo tóc xõa xuống vai. “Không, chưa được. Em phải học tập anh mới được.”

PHẦN IV



ELIZABETH

Chương 29

Gần một tháng nàng nòng nài tiếp đón tôi.

Emmett Ramona và Martha đi nghỉ cả tháng 6 ở hạt Orange, Madeleine ở lại một mình trông coi khu nhà ở đường Muirfield. Họ có một ngôi nhà riêng nằm ngay bờ biển, chúng tôi tha hồ vùng vẫy trong ngôi nhà có tới hai mươi hai phòng này, khác hẳn nhà trọ Red Arrow và ngôi nhà mua được từ tiền ăn cướp của Lee Blanchard.

Phòng nào chúng tôi cũng thử, những bộ khăn và ga trải giường bằng tơ và thêu kim tuyến bị vò nhăn nheo. Phòng ngủ nhà họ toàn treo các kiệt tác của Picasso và những chiếc bình hoa cổ từ thời nhà Minh bên Trung Quốc trị giá hàng trăm ngàn đô la. Buổi sáng chúng tôi ngủ dậy muộn, chiều lại đi ngủ sớm trước khi tôi ra khu vực phân công làm nhiệm vụ, tôi cảm thấy rất oai phong trước mắt người dân xung quanh mỗi khi mặc bộ sắc phục chỉnh tề bước ra xe đi làm.

Đó là kiểu ngưỡng mộ có chút gì đó hơi ghen ghét với những thứ mà họ không có được. Madeleine giải thích nàng muốn giả Thước được đen là để kéo tôi quay trở lại, nàng nhận ra tôi ngồi trong xe buổi tối hôm đó và biết chắc chắn rằng không sớm thì muộn tôi cũng bị Betty Short cuốn hút.

Nàng thay đổi ngoại hình ngay khi gặp lại tôi lần đầu. Mái tóc lại trở về màu nâu đậm như xưa, chiếc váy đen bó người cũng không còn nữa. Tôi sợ nhất ý nghĩ phải ra đi hoặc phải cầu xin nàng. Madeleine xoa dịu tôi bằng câu an ủi: “Có thể một ngày nào đó.” Và câu chuyện của chúng tôi lại tìm đến điểm chung là Betty.

Tôi hỏi chuyện, nàng tìm cánh chuyển chủ đề. Từ đó chúng tôi không còn đề cập những gì mà một trong hai người không muốn nhắc đến.

Madeleine nói nàng là con người rất ngoan ngoãn dễ bảo, Betty chỉ là loại tắc kè hoa có thể biến thành bất kỳ ai và có thể chiêu chuộng bất kỳ ai. Nàng trở thành vật cản lớn nhất đối với công việc của tôi, tách tôi ra khỏi những người thân xung quanh, nàng là con người bí ẩn mà tôi phải khám phá đầy đủ. Đó là viễn cảnh cuộc đời duy nhất mà tôi còn muốn hướng tới mặc dù rất trở trêu.

Sau chuyện về Betty, tôi quay sang hỏi nàng về gia đình nhà Sprague. Tôi không nói với Madeleine là tôi biết Jane Chambers mà chỉ gián tiếp đề cập những điều mà tôi biết được. Madeleine nói Emmett hơi lo ngại về tình hình những dãy nhà ở khu Hollywoodland, rằng thái độ huênh hoang và việc bà ta thích những cuốn sách rất kỳ lạ và những hiểu biết của bà ta về thời kỳ trung cổ chẳng qua chỉ là những việc làm “của một con nghiện - bà ta có rất nhiều thời gian lại có hiểu biết rộng về y học.” Sau một lát nàng cũng bắt đầu thấy nghi ngờ những gì tôi tò mò. Tất nhiên là tôi nói dối và tảng lờ không biết tôi sẽ ra sao nếu tất cả những gì tôi có trong quá khứ bỗng rời xa.

Chương 30

Lái xe vào nhà tôi thấy một chiếc xe tải nhỏ đang đậu và đồ đạc của Kay đã đóng thành các hộp xếp ngoài cửa. Vậy là đã có chuyện xảy ra sau những ngày tôi đi tìm của lạ.

Tôi dừng xe cạnh chiếc xe tải kia và chạy vội lên cầu thang, mùi nước hoa của Madeleine vẫn phảng phất đâu đó. Chiếc xe tải nổ máy chuẩn bị chạy ra, tôi hét to: “Này, khi gió, quay lại đây đã!”

Gã tài xế chẳng thèm để ý đến lời tôi, có tiếng nói từ trong nhà vọng ra làm tôi không thèm chú ý đến gã tài xế kia nữa. “Tôi không động gì đến đồ đạc của anh đâu. Đồ dùng trong nhà anh giữ lấy mà dùng.”

Kay mặc áo khoác Eisenhower và váy bằng vải tuýp, đúng như lần đầu tiên tôi nhìn thấy nàng. Tôi nói: “Em yêu”, và thắc mắc không hiểu tại sao. Cô vợ chẳng ngần ngại: “Anh nghĩ rằng tôi để cho chồng mình đi suốt ba tuần mà không hành động gì hay sao? Tôi cho thám tử theo dõi anh đấy. Cô ta giống hệt con bé khi gió đã chết kia, anh chỉ có thể đi với nó thôi, tôi thì không.”

Giọng nói lạnh lùng và ánh mắt ráo hoảnh của Kay còn đáng sợ hơn những gì nàng đang nói. Tôi bắt đầu cảm thấy run rẩy, bất an. “Em yêu, khi thật...”

Kay càng giận dữ hơn. “Đồ đĩ bợm. Đồ hèn nhát bệnh hoạn.”

Tôi càng run rẩy hơn, Kay nói xong quay ra xe. Tôi lại thấy có mùi nước hoa của Madeleine đâu đó và bước vào nhà.

Đồ đạc trong nhà vẫn còn nguyên nhưng quanh bàn ăn không còn ba cái ghế nữa, quần áo trong tủ cũng không còn. Chiếc đệm trải trên ghế băng

của tôi vẫn còn đó và được trải rất phẳng phiu như chưa có ai ngủ trên đó bao giờ. Chiếc máy nghe hát của tôi vẫn nằm cạnh lò sưởi nhưng bộ đĩa của Kay thì không còn nữa.

Tôi túm chiếc ghế Lee vẫn ngồi ném luôn vào tường, bê cả chiếc bàn ăn ném vào cửa sổ phía trước, đá mấy miếng thảm trải nền thành đồng sau đó tìm búa đi vào nhà tắm đập nát tất cả mọi thứ. Khi hai tay đã mỏi nhừ và không còn gì để phá tôi lấy sắc phục và khẩu 45 đi ra để cửa mở cho bọn nhật rác đến dọn dẹp.

Các thành viên trong gia đình nhà Sprague sắp quay lại Los Angeles nên tôi chẳng còn chỗ nào khác để đến ngoài khách sạn El Nido. Tôi chia phù hiệu cho anh lễ tân và thông báo tôi là người mới đến thuê. Vài giây sau tôi đã ngửi thấy mùi thuốc lá mốc của Russ và mùi whisky lúa mạch đen của Harry Sears. Tôi ngạc nhiên vô cùng khi thấy ảnh Elizabeth Short dán khắp bốn bức tường căn phòng khi cô còn sống và tôi chết lặng người khi nghĩ đến những giấc mơ của mình và xác chết bị cắt đôi ở khu đất trống kia.

Và tôi biết mình phải làm gì ngay lập tức. Tôi lấy các tập hồ sơ vứt trên giường xếp vào tủ và lột hết chăn đệm. Những bức ảnh Thược dược được dán trên tường vì vậy không khó khăn mấy khi dùng chăn đệm phủ kín hoàn toàn chúng lại. Xong đâu đó tôi lái xe đi.

Thấy trong một cửa hiệu có bộ tóc giả màu đen đính cặp màu vàng tôi lại run sợ. Tôi lái xe đến quán bar Firefly Lounge, hy vọng nó vẫn còn được phép hoạt động.

Liếc mắt nhìn qua vòng trong tôi biết ngay là nó còn hoạt động. Tôi gọi hai chai Old Foster và ngồi nhìn trừng trừng mấy cô gái đang túm tụm đứng quanh quầy bar. Ánh sáng từ nền nhà chiếu lên người bọn họ, mấy cô gái đó là thứ duy nhất được chiếu sáng ở đây.

Tôi ngồi uống và nhìn họ. Đúng là những ả gái điểm đặc trưng trong những bộ kimono hở hang. Tổng số có năm ả, tôi thấy bọn họ vừa hút thuốc vừa kéo bộ váy cho hở hang hơn. Không có người nào ngồi gần chỗ

tôi. Lúc sau một cô bước lên bục dành cho ban nhạc và chớp chớp mắt vì chói sáng và di chân làm dấu số 8 trên sàn nhà.

Tôi búng tay gọi người phục vụ quầy và cậu ta mang đến một chai khác, tôi nắm tay cậu ta hỏi: “Cô bé mặc áo hồng kia bao nhiêu nếu đưa về chỗ tôi khoảng một giờ?”

Anh chàng thờ dãi: “Thưa anh, chúng tôi có ba phòng ở đây. Các cô ấy không thích.”

Tôi làm anh ta ngậm miệng ngay lập tức bằng tờ năm mươi đô la mới tinh. “Anh là trường hợp ngoại lệ. Nhớ rộng lượng với cô ấy nhé.”

Tờ năm mươi đô biến mất cùng với gã phục vụ. Tôi rút đầy ly và tu hết, sau đó một lúc sau thì có người đến vỗ vai.

“Chào anh, em là Lorraine.”

Tôi quay lại. Nhìn gần mới thấy cô ả cũng khá ưa mắt. “Chào Lorraine. Tôi là B...Bill.”

Cô ả nhăn nhó. “Chào anh Bill. Anh có muốn đi luôn không?”

Tôi gật đầu và Lorraine bước ra trước tôi. Ra ngoài ánh sáng tôi mới nhìn rõ những vết sẹo trên cánh tay và đường nét của cô ả. Cô bé ngồi vào xe tôi mới thấy mắt cô ta màu nâu, và khi cô ta đặt tay lên táp-lô xe tôi mới thấy điểm duy nhất giống Betty Short của cô nàng này là những móng tay được nhuộm màu.

Như thế cũng đã là quá đủ rồi.

Chúng tôi quay lại khách sạn El Nido, lên phòng mà không nói chuyện một lời. Tôi mở cửa và đứng sang bên nhường lối cho Lorraine bước vào, cô nàng đảo mắt nhìn tôi có vẻ ngạc nhiên nhưng lại ngay lập tức làm động tác nguýt báo hiệu cho tôi biết đây chẳng qua chỉ là một động mại dâm. Tôi khóa cửa, lấy bộ tóc giả đưa cho cô nàng và nói. “Cởi quần áo và đội vào đi.”

Lorraine bước tránh sáng một bước cởi giày. Tôi bước lại định kéo khóa váy giúp cô ta nhưng Lorraine đoán được ý định nên lánh sang tự làm. Cô

nàng quay lưng lại phía tôi cởi áo lót, quần lót và đội bộ tóc giả lên đầu. “Ý tưởng nổi loạn của anh phải không?”

Thân hình cô nàng không có chỗ nào có thể coi là cân đối ngoại trừ bộ ngực. Tôi cởi áo khoác, vừa định cởi thắt lưng thì ánh mắt của Lorraine có gì đó rất lạ khiến tôi chú ý. Tôi nhận ra cô nàng sợ chiếc còng tay và khẩu súng tôi giắt ở thắt lưng. Tôi nói thẳng rằng tôi là cảnh sát, lúc này ánh mắt cô nàng trông càng giống Betty hơn.

Lorraine nói: “Anh sẽ không làm đau...” Tôi nói: “Im lặng nào,” và cầm bộ tóc giả chụp lên bộ tóc nâu của cô ta nhưng không hề vừa vặn cân đối chút nào. Tôi thấy Lorraine bắt đầu run, toàn thân cô nàng lẩy bẩy khi tôi dùng chiếc cặp vàng đính lên mái tóc giả. Tôi chỉ muốn sắp xếp lại bộ tóc để cho cô ta giống như một diễn viên hài chứ không phải hoàn toàn giống như Betty của tôi.

“Năm xuống đi.” Cô gái vâng lời năm thẳng căng, hai tay kê dưới đầu. Mái tóc giả một nửa nằm trên đầu cô ta một nửa xõa xuống gối. Biết rằng có thêm những bức tranh trên tường phụ họa thì sẽ rất tuyệt vời, tôi kéo tấm ga phủ xuống.

Tôi nhìn trừng trừng bức tranh và cô gái hốt hoảng thét lên. “Không! Giết người! Cảnh sát!”

Quay lại tôi thấy một Betty Short giả ở góc đường số 39 và đường Norton nằm ngay trước mặt mình. Tôi lao lên giường dùng tay bịt mồm và đè cô gái xuống giường. “Chỉ vì cô ta có quá nhiều tên, và cô thì lại không phải là cô ta và cũng không ai giống cô ta được, cứ mỗi lần tôi muốn quên cô ta đi thì thằng bạn tôi lại phát điên lên vì nó nghĩ đứa em gái nó sẽ là cô ta nếu không bị giết.”

“Giết người...”

Mái tóc giả tuột rơi xuống giường. Hai tay tôi túm chặt cổ cô gái điếm. Và rồi tôi thả tay ra từ từ đứng dậy không hề có ý định làm đau cô ta. Cô gái rất muốn kêu nhưng không thành tiếng được. Phần cổ chỗ tay tôi vừa

bóp vẫn hằn lên những vết đỏ. Tôi đứng dựa vào tường không biết nói câu nào.

Cô gái nắm xoa cổ ánh mắt lạnh như tiền. Lúc sau cô ta đứng dậy mặc quần áo và tiến đến chỗ tôi, ánh mắt bây giờ còn lạnh lùng hơn. Tôi biết mình sẽ không chịu nổi ánh mắt đó nên rút chứng minh thư và phù hiệu cảnh sát Los Angeles ra cho cô ta xem. Cô gái mỉm cười và tôi cũng cố gượng cười đáp lại. Cô ta lấy tiền và đi ra, đóng sầm cửa phía sau khiến mấy bức tranh trên tường rung động.

“Tôi sẽ tóm cổ hăn giúp cô, hăn sẽ không làm cô đau được nữa đâu. Tôi sẽ báo thù cho cô. Chúa ơi, mẹ kiếp, tôi sẽ làm được.”

Chương 31

Chuyến bay về phía Đông cắt ngang bầu trời xanh biếc và những đám mây. Túi tôi đầy tiền lẻ vừa rút từ ngân hàng. Tôi xin nghỉ phép đến thăm người bạn ốm ở Boston và thượng úy Getchell cho tôi nghỉ một tuần. Trong cặp tôi có một số tài liệu do cảnh sát Boston gửi và cả tập hồ sơ ở khách sạn El Nido tôi mang theo. Tôi đã có bản in các kết quả điều tra và tấm bản đồ nội thị thành phố Boston trong tay. Khi máy bay hạ cánh tôi sẽ đến ngay Medford/Cambridge/Stoneham và tìm về với quá khứ của Elizabeth Short.

Buổi chiều hôm qua, sau khi bình tĩnh lại tôi đã quyết định phải mang theo hồ sơ, ít nhất cũng phải là một phần. Xem lướt hồ sơ một lần nữa tôi thấy công việc điều tra ở Los Angeles đã đi vào ngõ cụt và càng đọc tôi càng thấy bế tắc. Nếu cứ ở lại Los Angeles thì có lẽ tôi sẽ chỉ đụng độ với Madeleine và Kay. Tôi phải ra đi, và nếu lời hứa của tôi có ý nghĩa gì đó với E. Short thì tôi phải đi về hướng nhà cô ấy. Cho dù không đạt được kết quả thì chuyến đi cũng giúp tôi tránh mặt được một thời gian và những người phụ nữ còn sống kia sẽ không làm phiền tôi nữa.

Nỗi khiếp sợ trên khuôn mặt cô gái điếm vẫn chưa phai trong đầu tôi. Tôi vẫn còn thấy đâu đây mùi nước hoa rẻ tiền và những lời cô ta nói, đúng như những gì Kay đã nói trước đây, chỉ có điều cô nàng này biết tôi là ai, một ả gái điếm với một cảnh sát. Nghĩ đến cô ta khiến tôi có cảm giác mình đã đi xuống đến đáy cuộc đời và điều đáng mừng duy nhất là tôi không còn chỗ nào sâu hơn để đi.

Máy bay hạ cánh lúc 7:35, tôi là người đầu tiên đi ra trên tay cầm cuốn sổ nhỏ và chiếc cặp. Trong sân bay có sẵn xe cho thuê, tôi chọn một chiếc

Chevy đi thẳng về khu trung tâm Boston.

Trong kế hoạch của mình, tôi sẽ đến nhà mẹ đẻ của E. Short, hai cô chị gái, trường cấp ba, quán bar ở đường Havard Square nơi cô ấy làm việc năm 1942 và nhà hát nơi cô ấy từng đến bán kẹo rong năm 1939 và 1940. Tôi quyết định sẽ điều tra cả Boston, Cambridge và Medford - những nơi mà Betty từng ghé qua.

Boston có vẻ cổ kính và hơi khác lạ. Tôi theo biển chỉ đường đi qua cầu Charles River vào khu Cambridge, nhà cửa ở đây rất sang trọng, đường phố đầy sinh viên. Tôi tự tìm đường đến Havard Square, và điểm dừng chân đầu tiên là quán bar Otto's Hofbrau, một dãy nhà hào nhoáng đầy mùi thơm của bắp cải và bia.

Tôi đậu xe và bước vào. Phong cách trang trí bên trong rất giống cảnh trong phim *Hansel và Gretel*. Các khu ăn uống được quây thành buồng nhỏ bọc gỗ có các hình chạm trổ, tường treo đầy các loại cốc vại uống bia, nhân viên phục vụ toàn mặc váy. Tôi đảo mắt nhìn quanh có ý tìm người chủ và thấy có một ông khá đứng tuổi đứng bên quầy thu tiền.

Tôi bước lại và đột nhiên có cảm giác không nên xuất trình phù hiệu cho ông ta xem. “Xin lỗi, tôi là phóng viên đang muốn viết bài về Elizabeth Short. Tôi biết cô ấy từng làm việc ở đây năm 1942 và chắc chắn anh sẽ có gì đó muốn kể với tôi về cô ấy.”

Chủ quán nói: “Elizabeth là ai nhỉ? Có phải là một ngôi sao điện ảnh không?”

“Cô ấy bị giết ở Los Angeles vài năm trước. Vụ án rất nổi tiếng. Anh có...”

“Tôi mua địa điểm này năm 1946 và người duy nhất tôi thuê tiếp tục làm việc ở đây là Roz. Rozzie, lại đây anh này muốn gặp!”

Cô bồi bàn béo ú như con voi con mặc chiếc váy ngắn vô cùng kệch cỡm. Ông chủ quán nói: “Anh này là phóng viên. Anh ấy muốn nói chuyện với cô về Elizabeth Short, cô còn nhớ cô ấy không?”

Rozzie quay sang tôi mồm vẫn búng kẹo cao su nổ đôm đốp. “Tôi đã nói với tờ *Globe* và tờ *Sentinel* cũng như cảnh sát từ lâu rồi và câu chuyện cũng chỉ có thể thôi. Betsy Short là chuyên gia đánh võ đĩa, con người mơ tưởng hảo huyền. Nếu không phải cô ta hấp dẫn được rất nhiều khách thì chắc không làm việc được ở đây quá một ngày. Nghe nói cô ấy thích những người đã tham gia chiến tranh nhưng tôi không biết anh bạn trai nào của cô ấy cả. Câu chuyện chỉ có vậy, và anh cũng không phải là phóng viên mà là cảnh sát.”

Tôi nói: “Cảm ơn cô đã có nhận xét rất tinh tế,” và bỏ đi luôn.

Khu Medford cách đây mười hai dặm và chỉ việc đi thẳng theo đại lộ Massachusetts là đến. Tôi đến đó thì trời đã tối hẳn.

Medford là thị trấn công nghiệp, khói phả lên từ các nhà máy bay mù mịt. Tôi kéo kính cửa sổ xe lên cho đỡ bị khói ám, nhà cửa ở đây xây chen chúc cạnh nhau như nê-m-cối, chỗ nào cũng thấy có nhà máy sản xuất rượu gin. Tôi đi vào đường Swasey nơi có nhà hát kia. Tôi thử mở kính cửa sổ xe xem mùi hôi bên ngoài đã đỡ chưa nhưng không hề, kính chắn gió phía trước đã bám cả một lớp bụi.

Qua vài dãy nhà thì đến nhà hát Majestic, một kiểu nhà xây bằng gạch đặc trưng của Medford. Băng rôn bên ngoài quảng cáo các phim đang được trình chiếu *Vượt qua khủng hoảng* với sự tham gia của diễn viên Burt Lancaster và *Cuộc đọ kiếm trên mặt trời* với dàn diễn viên toàn ngôi sao. Phòng bán vé không có ai nên tôi đi thẳng vào trong đến chỗ quầy phục vụ ăn nhanh. Người đàn ông đứng sau quầy lên tiếng: “Có chuyện gì không, thưa anh sỹ quan?” Không ngờ ở đây mà người ta cũng biết rõ tôi như vậy.

“Không, không có vấn đề gì cả. Anh là quản lý phải không?”

“Tôi là chủ ở đây, tên tôi là Ted Carmody. Anh có phải sỹ quan của Sở cảnh sát Boston không?”

Tôi miễn cưỡng giơ phù hiệu của mình ra. “Tôi là nhân viên thuộc Sở cảnh sát Los Angeles. Chuyện liên quan đến Beth Short.”

Ted Carmody khoanh tay ôm người. “Tôi nghiệp Lizzie. Anh đã tìm được manh mối kẻ nào giết cô ấy chưa? Và tại sao anh lại đến đây?”

“Cứ coi như tôi còn nợ Betty điều này đi. Và tôi có vài chuyện muốn hỏi anh.”

“Anh cứ hỏi đi.”

“Thứ nhất, tôi đã xem các báo cáo của cảnh sát Boston và tên anh không nằm trong danh sách những người được thẩm vấn. Họ đã gặp nói chuyện với anh chưa?”

“Tôi không nói chuyện với cảnh sát Boston vì họ coi Lizzie chả khác gì cô gái lãng lơ. Tôi không hợp tác với những người xấu mồm xấu miệng.”

“Điều đó rất đáng quý, thưa anh Carmody. Nhưng anh đã nói gì với họ?”

“Không có gì khuất tất, tôi dám khẳng định như vậy. Vụ Lizzie làm tôi đau đớn. Nếu cảnh sát tỏ thái độ tôn trọng đúng mực với người đã khuất thì tôi đã nói chuyện hết với họ.”

Tôi bắt đầu cảm thấy chán ngán cảnh nói chuyện thế này. “Vậy thì tôi là người rất biết tôn trọng. Cứ coi như chuyện hai năm trước bây giờ mới bắt đầu và kể cho tôi nghe đi.”

Cuối cùng anh ta cũng phải lên tiếng: “Tôi đã kể với họ cô ấy là nhân làm việc không tích cực nhưng tôi không để ý đến điều đó. Cô ấy thu hút rất đông thanh niên đến đây và nếu có bỏ trốn một lúc vào xem phim thì cũng có sao? Với mức lương 50 cent một giờ, tôi không thể yêu cầu cô ấy cao hơn.”

“Anh có biết gì về đám bạn trai của cô ấy không?”

Carmody đập mạnh tay xuống quầy. “Lizzie không phải là con người dễ dãi. Cậu bạn trai duy nhất của cô ấy mà tôi biết chính là một anh mù và tôi biết đó chỉ là quan hệ bạn bè. Anh có muốn biết Lizzie là con người thế nào không? Tôi sẽ nói cho anh biết ngay, tôi cho cậu ấy vào xem miễn phí để được nghe các bộ phim và chính Lizzie là người thuyết minh cho cậu ấy những gì đang diễn ra trên màn hình. Theo anh làm như thế có phải là con người lãng lơ không?”

Tôi cảm thấy tức anh ách trong ngực. “Không, chắc chắn là không rồi. Anh có nhớ tên người mù đó không?”

“Tommy hay gì đó. Cậu ấy có một căn hộ ở nhà trọ VFW Hall ngay phía dưới dãy nhà này. Nếu cậu ấy mà là kẻ giết người thì chắc tôi có thể chấp cánh mà bay được.”

Tôi chìa tay ra: “Cảm ơn anh Carmody.”

Chúng tôi bắt tay và Carmody nói thêm: “Nếu cậu tìm ra kẻ giết cô ấy tôi sẽ chẳng tiếc cậu thứ gì cả.”

Tôi nói: “Tôi sẽ tìm ra,” và cảm thấy dường như đó là thời khắc đẹp đẽ nhất trong cuộc đời.

Nhà trọ VFW Hall ở bên kia đường, hơi chệch với nhà hát Majestic, cũng xây bằng gạch, bụi bám đầy. Tôi đi bộ sang bên đó, trong đầu thầm nghĩ, nói chuyện với anh chàng mù này chỉ là dịp để nhắc lại hình ảnh của Betty trong đầu tôi.

Tôi đi lên tầng hai và bước đến trước cửa phòng có hộp thư gắn trên tường ghi tên T. GILFOYLE. Tôi bấm chuông và thấy có tiếng nhạc vọng ra, trong nhà tối om. Sau đó có một giọng nam giới bên trong. “Xin lỗi, ai đó?”

“Cảnh sát Los Angeles đây, thưa ông Gilfoyle. Tôi đến vì chuyện liên quan đến Elizabeth Short.”

Đèn trong nhà bật sáng và tiếng nhạc chấm dứt. Một người đàn ông khá cao và béo đeo kính đen bước ra mời tôi vào nhà. Nhìn anh ta khá sạch sẽ gọn gàng trong chiếc áo thể thao kẻ sọc và quần dài nhưng ngôi nhà thì lại rất bừa bộn, bụi đất bám khắp nơi. Trên tường thỉnh thoảng còn có cả đám rệp bám.

Tommy Gilfoyle nói: “Cô giáo Braille đọc cho tôi nghe các bài báo của Los Angeles. Tại sao họ lại nói xấu cô ấy như vậy?”

Tôi giả bộ khéo léo: “Vì họ không hiểu rõ về cô ấy như anh.”

Tommy mỉm cười và ngồi xuống chiếc ghế ọp ẹp. “Căn hộ của tôi bẩn thỉu lắm phải không?”

Chiếc ghế băng vút đầy các loại đĩa hát, tôi gạt một số sang bên để có chỗ ngồi xuống. “Có thể họ chỉ tìm hiểu qua quýt thôi.”

“Đôi khi tôi cũng vậy. Việc điều tra về Beth lại nóng lên hay sao?”

“Không, tôi tự mình đến đây. Anh học được cách nói của cảnh sát ở đâu đấy?”

“Tôi có một cậu bạn làm cảnh sát.”

Tôi phui một con rận rất to đang bò trên cổ tay áo. “Tommy, anh kể cho tôi nghe chuyện quan hệ của anh với Betty đi. Tôi muốn nghe những chuyện mà báo chí chưa nhắc đến. Càng hay càng tốt.”

“Đây là chuyện riêng tư của anh sao? Đại loại như mối thù truyền kiếp chẳng hạn?”

“Còn hơn thế.”

“Cậu bạn tôi nói rằng cảnh sát mà tự ý đi điều tra là có vấn đề đấy.”

Tôi di một con gián đang bò dưới chân. “Tôi chỉ muốn tóm cổ tên giết người kia thôi.”

“Anh không cần phải khéo mồm như vậy. Tôi mù nhưng không điếc. Và cũng không phải vì mù mà tôi không biết những lỗi nhỏ của Betty.”

“Lỗi gì?”

Tommy cầm chiếc gậy để cạnh ghế. “Tôi không muốn nhắc đi nhắc lại chuyện đó nhưng đúng là Betty có những chuyện rắc rối như báo chí nói. Tôi biết lý do vì sao nhưng tôi không muốn bôi xấu thêm quá khứ của cô ấy. Và tôi biết có làm như vậy cũng không giúp cảnh sát tìm ra tên giết người.”

Anh ta đang phân vân không biết nên giữ bí mật hay nói ra sự thực. Tôi lên tiếng: “Cứ để tôi tự đánh giá, tôi là thám tử có kinh nghiệm mà.”

“Ở độ tuổi như anh mà kinh nghiệm đến thế sao? Nghe giọng tôi biết anh còn trẻ. Cậu bạn tôi nói để trở thành thám tử có kinh nghiệm phải mất ít

nhất mười năm.”

“Mẹ kiếp, đừng vòng vo nữa. Tôi tự đến đây và tôi không muốn đến đây chỉ để...”

Tôi ngừng lời ngay lập tức vì thấy anh ta có vẻ sợ sệt, tay định nhấn điện thoại. “Bình tĩnh nào, tôi xin lỗi. Chỉ vì tôi đã mệt vì phải đi cả ngày dài.”

Tommy có vẻ ngạc nhiên. “Tôi cũng phải xin lỗi anh. Tôi đã e dè để câu chuyện phải kéo dài, như thế là không lịch sự. Tôi sẽ kể cho anh nghe về Betty, về những nhược điểm của cô ấy.

“Có thể các anh chỉ biết cô ấy là loại gái lăng lơ, đúng là như vậy. Các anh cho rằng cô ấy chả có tài cán gì, cũng đúng. Beth đọc các vở kịch cho tôi nghe - diễn lại tất cả các đoạn nhưng cho dù là diễn viên nghiệp dư cũng vẫn phải khẳng định là cô ấy diễn rất tồi. Tôi đã nghe tất cả những lời đồn đó rồi, anh cứ tin tôi đi.

“Nhưng Betty lại viết rất giỏi. Tôi thường ngồi xem phim bên nhà hát Majestic và cô ấy diễn giải cho tôi nghe. Cô ấy rất thông minh, và tôi khuyến khích cô ấy viết kịch bản cho phim nhưng Beth chỉ thích làm diễn viên.”

“Tommy, anh nói anh biết lý do tại sao Beth dễ dãi trong quan hệ.”

Tommy thở dài: “Khi Beth mới khoảng 16, 17 tuổi, có hai thằng đã tấn công cô ấy ở ngay Boston này. Một thằng đã hiếp cô ấy còn thằng kia thì chuẩn bị nhưng một anh lính thủy và một thủy thủ đã có mặt và tổng cổ chúng đi.

“Beth tưởng vụ hiếp dâm đó làm cô ấy có mang nên đã đến bác sỹ khám. Bác sỹ nói cô ấy bị u nang buồng trứng lạnh tính nên sẽ không có con được nữa. Beth vô cùng thất vọng vì cô ấy rất muốn có con. Cô ấy đi tìm anh lính thủy và anh thủy thủ kia cầu xin họ làm bố đứa trẻ. Anh lính thủy thì từ chối còn anh chàng thủy thủ kia thì... đi lại với Beth cho đến khi tàu anh ta rời cảng đi nước ngoài.”

Tôi nghĩ ngay đến Joa Dulange. Hắn từng nhắc đến việc Thược dược có mang và đi khám bác sỹ thế nào. Rõ ràng là chuyện này không hoàn toàn

bị đặt như trước đây tôi và Russ Millard đã nghĩ - thậm chí đây còn có thể là manh mối giải thích những ngày cô ấy mất tích. Ông bác sỹ này ít nhất cũng sẽ là nhân chứng nếu không nói là đối tượng nghi ngờ số một. Tôi nói: “Tommy, anh có nhớ tên người lính thủy và người thủy thủ kia không?”

Tommy lắc đầu. “Không. Nhưng bắt đầu từ đó Beth vô cùng dễ dãi với cánh lính tráng. Cô ấy nghĩ bọn họ là những vị cứu tinh của mình, họ có thể làm cô ấy có mang, một đứa con gái bé nhỏ sẽ trở thành minh tinh màn bạc vĩ đại trong trường hợp cô ấy không đạt được cái đích đó. Thật đáng buồn, nhưng tôi chỉ nghe cô ấy nhắc đến việc trở thành diễn viên kiệt xuất khi ở trên giường.”

Tôi đứng dậy. “Chuyện gì đã xảy ra giữa anh và Beth vào thời gian đó?”

“Chúng tôi mất liên lạc. Cô ấy rời Medford.”

“Anh đã cung cấp cho tôi một manh mối rất quan trọng, Tommy. Cảm ơn anh.”

Tommy gõ chiếc gậy xuống nền nhà trong khi tôi nói. “Vậy thì anh đi bắt tên giết người kia đi. Nhưng đừng làm Beth tổn thương thêm nhé.”

“Tôi sẽ không để chuyện đó xảy ra.”

Chương 32

Vụ E. Short đúng là lại nóng lên. Nhưng chỉ với tôi thôi.

Sau hàng giờ đi dò hỏi các quán bar ở Medford, tôi chứng minh được rằng Betty đúng là cô nàng dễ dãi lãng lơ như lời Tommy Gilfoyle nói. Nửa đêm tôi quay lại Los Angeles và gọi điện ngay cho Russ Millard. Anh ta đồng ý: Ông bác sỹ mà gã người Pháp kia nhắc đến rất có thể có vấn đề. Russ nói sẽ gọi điện lại cho bên cơ quan điều tra hình sự của lục quân ở Fort Dix xin thêm thông tin về anh chàng hạ sỹ quan bị sa thải này, sau đó sẽ cử một nhóm đi điều tra tất cả các phòng khám tập trung quanh khu vực khách sạn Havana, nơi Dulange ăn nằm với Betty. Tôi gợi ý với Russ rằng tên bác sỹ rất có thể là tay hay la cà ở các quán bar, người chuyên nạo phá thai, hoặc một lang băm. Russ đồng ý và nói sẽ gọi điện cho bên quản lý hồ sơ cá nhân và nguồn cung cấp tin cho anh ta. Russ cùng với Harry Sears cũng sẽ đích thân đi điều tra trong khoảng một giờ nữa. Chúng tôi phân khu vực: Trong khu giữa quận Figueroa và quận Hill, từ đường số 6 đến đường số 9 tôi sẽ phụ trách; từ đường số 1 đến đường số 5 hai người bọn họ phụ trách.

Tôi xé trộm một trang niên giám của bưu điện và lập danh sách: các bác sỹ y khoa hành nghề hợp pháp; thầy thuốc trị bệnh bằng dược thảo; những người điều trị bằng thủ thuật - bọn hút máu người chuyên bán lương tâm phẩm giá dưới vỏ bọc “bác sỹ”. Cuốn niên giám cũng có danh sách vài bác sỹ sản khoa và phụ khoa nhưng bản năng cho tôi biết tay bác sỹ mà Joe Dulange tìm được chỉ rất tình cờ chứ hẳn không hề có ý định từ trước là sẽ tìm một bác sỹ để trấn an Betty. Sau khi đã uống Adrenalin^[20], tôi bắt tay vào việc.

Hầu hết các bác sỹ mà tôi gặp vừa mới bắt đầu công việc trong ngày và tất cả đều lịch sự từ chối khi biết tôi là cảnh sát. Và cũng sau những cuộc nói chuyện với họ mà tôi nhận ra tên ông bác sỹ mà thằng người Pháp kia tìm đến phải có biểu hiện mạo danh gì đó. Ngốn vội vàng bữa trưa, tôi lao vào tìm những tay bác sỹ giả dạng.

Tất cả các thầy thuốc trị bệnh bằng dược thảo đều là người Trung Quốc. Những người trị bệnh bằng phương pháp thần bí thì như nửa nam nửa nữ. Tất cả đều có chung một câu trả lời là không biết và tôi tin họ. Tôi nghĩ những người này chắc chắn sẽ không dám nhận lời đề nghị của gã người Pháp kia. Vừa định tiếp tục lùng sục các quán bar để tìm mấy tay bác sỹ nghiện rượu hay lảng vảng ở đó thì cơn mệt ập đến. Tôi đành phải quay về “ngôi nhà” của mình ở khách sạn El Nido và chợp mắt 20 phút.

Trong lòng vẫn tức tối nên tôi không ngủ tiếp mà cố tập trung chấp nối lại các sự kiện. Lúc đó đã là sáu giờ chiều, các phòng khám chắc đang đóng cửa trong khi đó muốn kiểm tra các quán bar thì phải đợi ít nhất ba giờ nữa. Russ và Harry sẽ gọi tôi ngay nếu họ có tin tốt. Tôi lại mở hồ sơ ra đọc.

Thời gian trôi đi, những cái tên, ngày tháng, địa điểm ghi theo ngôn ngữ của cảnh sát làm tôi tỉnh táo. Tôi chợt chú ý đến một thông tin mà tôi đã đọc qua hàng chục lần nhưng bây giờ mới nhận ra ý nghĩa của nó.

Đó là hai đoạn ghi chú:

Ngày 18/01/1947: Gọi cho Buzz Meeks bảo anh ta gọi điện tìm hiểu xem E. Short có tham gia đóng phim với hãng nào không, Bleichert nói cô bé này rất thích trở thành ngôi sao điện ảnh. Không được để Loew biết việc này - Russ.

Ngày 22/01/1947: Russ - Meeks không nói gì cả. Quá tồi tệ. Anh ta lo sợ nên không dám nói gì - Harry.

Được củng cố thêm chi tiết Betty thích đóng phim đến gàn dở khiến tôi thấy tỉnh táo hơn, hai đoạn ghi chú có nội dung hoàn toàn khác nhau. Tôi còn nhớ có lần Russ đã nói với tôi anh ta sẽ thẩm vấn Meek, người phụ trách an ninh của hãng phim Hughes và là “kênh liên lạc không chính thức”

của cảnh sát với các hãng phim. Vào thời gian này Loew đang cố tình gạt bỏ những chứng cứ cho rằng Betty là con người lẳng lơ dễ dãi để đánh bóng thêm hình ảnh của anh ta khi đưa vụ án ra xét xử. Ngoài ra, trong cuốn sổ nhỏ của Betty có nhắc đến tên vài người có liên quan đến phim ảnh - những người này đã được kiểm tra năm 1947 trong chiến dịch điều tra tất cả những người được nhắc đến trong cuốn sổ.

Một câu hỏi lớn được đặt ra: Nếu Meek thực sự kiểm tra thì tại sao anh ta không phát hiện ra ít nhất là một vài tên có đề cập trong cuốn sổ địa chỉ kia và chuyển cho Russ?

Tôi ra ngoài gọi điện cho bên phụ trách an ninh của hãng Hughes. Giọng một cô gái vang lên như hát. “Bộ phận an ninh đây. Tôi có thể giúp gì được anh không?”

“Xin cho tôi gặp Buzz Meeks.”

“Xin lỗi, anh Buzz Meeks không có ở văn phòng lúc này. Tôi sẽ nói với anh ấy là ai đang gọi đến, thưa anh?”

“Thám tử Bleichert, cảnh sát Los Angeles. Khi nào thì anh ấy quay lại?”

“Khi xong cuộc họp bàn về ngân sách. Xin lỗi, tôi có thể biết có chuyện gì không?”

“Có chuyện liên quan đến cảnh sát. Nhờ cô nói với anh ta tôi sẽ có mặt ở văn phòng anh ta trong nửa giờ nữa.”

Tôi gác máy và 25 phút sau thì có mặt ở khu Santa Monica. Nhân viên bảo vệ cho tôi vào và chỉ luôn phòng bảo vệ nằm phía cuối một dãy các khu nhà chứa máy bay. Tôi đậu xe và xuống gõ cửa. Cô gái ban nãy ra mở. “Anh Meek nói anh đợi ở đây. Anh ấy sẽ đi không lâu đâu.”

Tôi bước vào còn cô gái bước ra, nét mặt có vẻ vui vì ngày làm việc đã kết thúc. Tường căn phòng dán đầy các bức vẽ máy bay của hãng phim Hughes, nghệ thuật quân sự bây giờ chỉ được xếp ngang tầm với mấy mô hình vẽ trên hộp ngũ cốc. Văn phòng của Meeks nhìn có vẻ khá hơn: ảnh các phi công vạm vỡ tóc húi của chụp chung với rất nhiều các tài tử Hollywood - những cô diễn viên hình như tôi mới gặp lần đầu.

Tôi kéo ghế ngồi và vài phút sau thì anh chàng vạm vỡ kia xuất hiện, tay chìa ra tự nhiên như phong cách của người quan hệ cộng đồng chứ không phải anh chàng phụ trách bảo vệ. “Chào cậu. Cậu là thám tử Blyewell phải không?”

Tôi đứng dậy bắt tay, tôi nhận ra là Meeks có vẻ ngạc nhiên khi nhìn bộ râu đã ba ngày không cạo và bộ quần áo hai ngày chưa giặt của tôi. “Tôi là Bleichert.”

“Tất nhiên rồi. Tôi có thể giúp gì cho cậu?”

“Tôi có vài câu hỏi liên quan đến một vụ xảy ra trong quá khứ mà anh đã có dịp được giúp đỡ bên điều tra án mạng.”

“Tôi hiểu rồi. Bây giờ cậu vẫn làm bên đó hay sao?”

“Hiện tại tôi là cảnh sát điều tra phụ trách khu vực Newton.”

Meek ngồi xuống sau bàn làm việc. “Có vẻ việc này hơi ngoài phạm vi của cậu đúng không? Cô thư ký của tôi còn nói cậu là thám tử.”

Tôi đóng cửa và đứng tỳ lưng lên đó. “Đây là chuyện cá nhân của tôi.”

“VẬY ĐÃ BAO GIỜ CẬU NGHE AI NÓI CẢNH SÁT MÀ TÍNH CHUYỆN RIÊNG TƯ THÌ CÓ NGÀY SẼ CHẾT ĐÓI CHƯA?”

“Họ đã nói với tôi và tôi cũng nói với họ chẳng qua đó là vì trách nhiệm với quê hương. Anh đã làm tình với rất nhiều các cô diễn viên đang lên đúng không, Meeks?”

“Tôi đã làm chuyện đó với Carol Lambard. Tôi sẽ cho cậu số của cô ấy nhưng cô ấy chết rồi.”

“Anh có làm chuyện đó với Elizabeth Short không?”

Meeks giận dữ đỏ mặt chỉ mấy tờ báo để trên bàn, nhưng vẫn không dấu nổi vẻ xảo trá, gian dối. Giọng anh ta khản đặc. “Hình như cậu đã được hậu đãi quá mức sau trận đấu với Blanchard phải không? Con điểm Short đó chết rồi.”

Tôi gạt áo ra sau cổ tình để cho Meeks nhìn thấy khẩu 45 tôi mang bên mình. “Đừng gọi cô ấy như thế.”

“Được thôi. Cứ coi như cậu nói với tôi những gì cậu muốn. Thế rồi chúng ta thỏa thuận và kết thúc luôn trò chơi trước khi mọi việc vượt quá tầm kiểm soát. Cậu hiểu không?”

“Năm 1947, Harry yêu cầu anh hỏi bên các hãng phim những người quen Betty Short. Anh báo lại là không có ai cả. Anh đã nói dối. Vì sao vậy?”

Meeks nhặt chiếc dao mở thư lên. Anh ta vuốt tay dọc theo sống dao rồi lại đặt xuống. “Tôi không giết cô ta và tôi cũng không biết ai là thủ phạm cả.”

“Anh phải thuyết phục được tôi nếu không tôi sẽ gọi cho Hedda Hopper^[21] và ngay số báo sáng ngày mai sẽ có bài. Anh thấy tiêu đề này thế nào: ‘Kẻ theo đóm ăn tàn của Hollywood cố tình dấu chứng cứ về vụ Thước được bởi vì...’ Anh sẽ là người phải điền nốt vào chỗ tôi chưa nói hết kia, hoặc nếu không thích thì anh gọi điện thẳng cho Hedda mà nói với cô ấy cũng được. Anh hiểu không?”

Meeks vẫn cố tỏ ra can đảm. “Bleichert, cậu đang tìm nhằm người rồi đấy.”

Tôi rút khẩu 45 kiểm tra lại ống hãm thanh và buồng đạn. “Không, chính là anh đấy.”

Meek lấy chai rượu trên bàn tự rót một chén và nốc hết luôn. “Những gì tôi có chỉ là một manh mối duy nhất đã không còn giá trị. Nhưng nếu cậu quá cần thì tôi sẽ cung cấp.”

Tôi túm vành cò đu đưa khẩu súng. “Mẹ kiếp, nói đi.”

Meeks mở ngăn kéo bàn lấy ra một tập giấy. Anh ta đọc lại một lượt rồi xoay ghế ngồi quay vào tường nói. “Tôi phát hiện ra Burt Lindscott, phụ trách sản xuất của hãng Universal, có một thằng rất ghét thằng bạn Scotty Bennett của Lindscott đã nói với tôi. Scotty là tay phe gái và hẳn cung cấp số điện thoại nhà riêng của Lindscott ở Malibu cho tất cả các cô gái trẻ muốn đăng ký tham gia đóng phim với hãng Universal. Cô gái tên Short kia cũng là một trong số đó và cô ta gọi điện cho Lindscott.

“Phần còn lại, những cuộc hẹn và những chuyện liên quan khác thì chính Lindscott kể cho tôi. Đêm ngày 10 tháng 1, cô gái này gọi cho anh ta từ khu phố chỗ khách sạn Biltmore. Burt bảo cô ta tự miêu tả về mình và anh ta thấy thích cô nàng ngay. Anh ấy nói sẽ cho cô gái thử việc vào sáng hôm sau. Cô nàng bảo không còn chỗ nào để ở tạm chờ đến sáng hôm sau, vì vậy Lindscott gọi cô ta đến cho ở nhờ nhà mình - cậu bé coi nhà của anh ấy sẽ cho cô ta ăn và giám sát cô ta. Cô gái kia đi xe buýt đến Malibu và cậu bé giúp việc - bị đồng tính - đã giám sát cô ta. Ngày hôm sau, vào khoảng buổi trưa thì Lindscott cùng với ba cậu bạn thân về nhà trong tình trạng say mèm.

“Đám bạn kia nghĩ chắc sẽ có trò hay nên cho cô gái thử diễn đọc một kịch bản mà Burt bịa ra. Cô ta diễn không đạt và bị đám người kia trêu chọc, Lindscott đưa ra đề nghị: Cô ấy phục vụ bốn người bọn họ, đổi lại anh ta sẽ cho cô ấy tham gia một vai diễn trong bộ phim sắp tới. Cô gái vẫn còn tức vì bị họ trêu nên trút cơn giận để trả đũa. Cô ấy gọi bọn họ là đồ mưu mô phản bội không xứng đáng để trở thành những người lính. Khoảng hai rưỡi chiều hôm đó thì Burt tổng cổ cô bé ra khỏi nhà. Cậu bé coi nhà nói cô ta không còn xu nào trong túi và sẽ quay ra phố.”

Có nghĩa là Betty đi bộ hoặc nhờ xe ai đó ra phố sau đó gặp Sally Stinson và Johnny Vogel ở hành lang khách sạn Biltmore khoảng sáu giờ sau đó. Tôi nói: “Meek, tại sao anh không báo cáo tin này?... Quay sang nhìn tôi đi.”

Meeks quay lại vẻ mặt có vẻ xấu hổ. “Tôi đã liên lạc với Russ và Harry nhưng lúc đó hai người bọn họ lại đang ở ngoài địa bàn vì vậy tôi gọi cho Ellis Loew. Anh ta yêu cầu tôi phải báo cáo toàn bộ những gì tôi phát hiện ra và đe dọa sẽ rút lại giấy phép bảo vệ an ninh của tôi. Sau đó tôi mới biết được là Lindscott là nhân vật quan trọng của phe Cộng hòa và anh ta hứa sẽ ủng hộ Loew tranh chức trưởng ủy viên công tố quận. Vì vậy Loew không muốn anh ta dính líu đến vụ Thước dục.”

Tôi nhắm chặt mắt để không phải nhìn người đàn ông trước mặt. Tôi nghĩ đến cảnh Betty bị chế giễu, phải làm gái điếm phục vụ bọn người kia

và bị tổng cổ ra đường. “Bleichert, tôi đã kiểm tra Lindscott, cậu bé coi nhà và đám bạn của anh ta. Họ đều là những người biết tuân thủ pháp luật nên chắc chắn họ không phải là thủ phạm. Tất cả đều chỉ ở nhà hoặc ở chỗ làm việc trong khoảng thời gian từ 12 đến hôm thứ Sáu ngày 17. Không ai trong số họ có thể là thủ phạm được, và cho dù ai trong số họ có gây ra chuyện đó thì tôi cũng không phải chịu trách nhiệm gì cả. Tôi có bằng chứng ở đây, tôi sẽ cho cậu xem.”

Tôi mở mắt; Meek đang xoay mở khóa chiếc két sắt chôn trong tường. Tôi nói: “Loew đã trả anh bao nhiêu để đổi lấy sự im lặng?”

Meek nói ngay: “Một nghìn,” và co rúm người lại như sợ bị đâm. Tôi kinh tởm đến mức chả thèm động vào người anh ta mà im lặng bỏ đi.

* * *

Tôi đã thu thập được một nửa số thông tin giải thích những ngày Elizabeth Short mất tích:

Red Manley thả cô ấy xuống khách sạn Biltmore lúc chập tối ngày thứ Sáu, ngày 10 tháng 1; E. Short gọi cho Lindscott từ đó và ở lại khu Malibu cho đến 2:30 chiều hôm sau. Buổi tối cô ấy quay lại khách sạn Biltmore và gặp Sally Stinson cùng với Johnny Vogel ở hành lang, làm tình với Johnny cho đến nửa đêm sau đó lại ra đi và gặp tên hạ sỹ Joseph Dulange ngay đêm đó hoặc sáng sớm ngày hôm sau ở quán bar Night Owl - cách khách sạn Biltmore hai dãy nhà. Cô ta ở đó với Dulange sau đó là khách sạn Havana cho đến tận buổi chiều hoặc buổi tối ngày Chủ nhật, ngày 12 tháng 1, khi hẳn đưa cô ta đi gặp tên bác sỹ kia.

Tôi lái xe quay lại khách sạn El Nido nhưng bây giờ không còn thấy mệ nữa. Đi qua một bộ điện thoại tôi chợt nhớ ra: Nếu Betty gọi điện cho Lindscott ở Malibu thì chắc chắn thông tin còn lưu lại ở công ty Pacific Coast Bell^[72]. Thậm chí nếu cô ta có gọi cuộc nào khác nữa vào ngày 11 thì

Pacific Coast Bell cũng vẫn có thông tin lưu - họ cần lưu thông tin các cuộc gọi trả tiền trước để tính toán chi phí và giá cả.

Chả còn nghĩ đến mệt nhọc, tôi bám theo mé đường, vượt cả đèn đỏ về khách sạn El Nido. Tôi đậu xe cạnh một vòi nước và chạy thẳng lên phòng lấy cuốn sổ tay. Vừa định nhảy ra buồng điện thoại trả tiền trước ngoài hành lang thì chuông trong đó reo làm tôi giật mình.

“Tôi nghe đây?”

“Anh Bucky phải không? Anh yêu, có phải anh không?”

Madeleine gọi.

“Nghe này, anh chưa thể nói chuyện được với em lúc này.”

“Chúng ta có một cuộc hẹn ngày hôm qua, anh quên sao?”

“Anh phải rời khỏi thành phố. Công việc mà.”

“Lẽ ra anh phải gọi điện cho em. Nếu em không biết anh có chỗ đó để ẩn náu thì chắc em sẽ nghĩ anh chết rồi.”

“Lạy Chúa, Madeleine!”

“Anh yêu, em cần gặp anh. Ngày mai người ta sẽ tháo tấm biển ở khu Hollywoodland và phá vài ngôi nhà do cha em xây. Bucky, việc này là của thành phố, nhưng cha em lại mua chỗ đất đó và xây nhà đứng tên mình. Ông ấy sử dụng những loại vật liệu xấu nhất, và một điều tra viên của Hội đồng thành phố đang xem xét việc nộp thuế của cha em. Có người trước kia là kẻ thù của cha em giờ đã tự tử và để lại cho Hội đồng thành phố một bản tố cáo các tài sản của cha em...”

Giọng Madeleine cứ đều đều bên tai - ông bố gặp rắc rối, tìm lời động viên an ủi của ông bạn Bucky. Tôi nói: “Nghe này, anh không thể nói chuyện được với em lúc này,” và gác máy.

Bây giờ thì đúng là tôi đang làm công việc của một thám tử. Tôi để sẵn sổ tay và bút bên cạnh sau đó trút hết số tiền xu tôi tích bốn ngày nay vào máy - khoảng 2 đô la, đủ gọi bốn mươi cuộc. Trước tiên tôi gọi cho người phụ trách trực đêm của công ty Pacific Coast Bell xin danh sách các cuộc

gọi trả tiền trước thực hiện tại các máy điện thoại ở khu vực khách sạn Biltmore vào các buổi tối ngày 10, 11, và 12 tháng 1 năm 1947; tên và địa chỉ của người nhận cuộc gọi và thời gian chính xác diễn ra các cuộc gọi.

Tôi hồi hộp cầm ống nghe đứng đợi trong khi người phụ nữ làm việc, chả thèm để ý đến những người xung quanh đang muốn vào gọi điện. Khoảng nửa giờ sau cô ta lên tiếng trở lại.

Trong số các cuộc gọi diễn ra hôm 10/1 có số và địa chỉ của Lindscott nhưng ngoài ra không còn gì đáng nghi ngờ. Tuy nhiên tôi vẫn ghi lại thông tin. Sau đó khi người phụ nữ bắt đầu đọc các cuộc gọi vào hôm 11/1 - đúng vào thời điểm Betty gặp Sally Stinson và Johnny Vogel ở hành lang khách sạn Biltmore: Bốn cuộc gọi đến phòng khám các bác sỹ sản khoa ở khu Beverly Hills. Tôi ghi lại tên, địa chỉ và số dịch vụ trả lời ban đêm của họ cùng với các cuộc gọi trả tiền trước thực hiện sau đó. Không có gì đáng chú ý nhưng tôi vẫn lưu lại. Xong xuôi tôi bỏ tiếp một vốc tiền xu nữa vào máy và gọi đến khu vực Beverly Hills.

Mất toàn bộ số tiền xu đổi ra tôi mới đạt được mục đích của mình. Tôi nói với các nhân viên tổng đài là cảnh sát có việc khẩn cấp cần gặp, họ nối máy cho tôi gọi đến nhà riêng của các bác sỹ. Họ cử thư ký đến văn phòng kiểm tra lại hồ sơ lưu và gọi đến khách sạn El Nido cho tôi. Toàn bộ công việc mất hai giờ và cuối cùng tôi có được những thông tin sau:

Vào lúc chập tối ngày 11 tháng 1 năm 1947, “bà Fickling” và “bà Gordon” nào đó gọi đến bốn phòng khám bác sỹ sản khoa khác nhau ở khu Beverly Hills xin khám thai. Nhân viên phòng khám hẹn họ vào sáng ngày 14 và 15 tháng 1. Thượng úy Joseph Fickling và thiếu tá Matt Gordon là hai vị anh hùng chiến tranh mà Betty đã hẹn hò và giả vờ là kết hôn với họ; cuộc hẹn đó không bao giờ diễn ra vì vào ngày 14 cô ấy đã bị tra tấn đến chết; và vào ngày 15 thì Betty chỉ còn là đồng thịt bị cắt xẻ vứt ở góc đường số 39 và đường Norton.

Tôi gọi điện đến văn phòng tìm gặp Russ Millard, một giọng khàn khàn nào đó nghe rất quen vang lên. “Đội án mạng đây.”

“Cho tôi gặp thượng úy Millard.”

“Anh ấy đang dẫn độ một tù nhân đến Tucson.”

“Harry Sears cũng đi sao?”

“Đúng. Cậu thế nào, Bucky? Dick Cavanaugh đây.”

“Rất ngạc nhiên vì cậu còn nhận ra giọng tôi.”

“Harry Sears nói với mình là cậu sẽ gọi đến. Anh ấy để lại danh sách các bác sỹ cho cậu nhưng mình không tìm thấy. Có phải đúng là cậu cần những thứ đó không?”

“Đúng, và tôi cần nói chuyện với Russ nữa. Khi nào thì anh ấy quay lại?”

“Mình nghĩ phải chiều tối mai. Mình sẽ gọi cho cậu ở đâu khi tìm thấy bản danh sách kia?”

“Tôi di chuyển liên tục. Tôi sẽ gọi cho cậu.”

Tôi gọi cho mấy ông bác sỹ sản khoa còn lại nhưng thông tin họ đưa ra không đủ độ tin cậy. Tôi quyết định ra phố tìm ông bác sỹ bạn của Dulange.

Tôi lần mò đến tận nửa đêm ở các quán bar quanh góc đường số 6 và đường Hill, hỏi chuyện những người lang thang ở đó, mua đồ uống và cho họ vài đồng khi họ nói ra những thông tin nghe có vẻ logic.

Lại một đêm nữa không ngủ, tôi đi hết quán này đến quán khác, trong xe lúc nào cũng mở radio cho đỡ buồn ngủ. Tin tức liên tục đưa về vụ Hollywoodland, vụ bê bối đất đai lớn nhất trong lịch sử. Cái tên Mack Sennett và khu đất Hollywoodland của ông ta chiếm hầu hết thời lượng phát sóng, một nhà hát ở Hollywood đang chiếu lại các bộ phim hài câm Keystone Kops do ông ta sản xuất.

Đến khoảng thời gian các quán bar đóng cửa, tôi thấy mình cũng chả khác gì Keystone Kops, râu tóc bờ phờ, quần áo nhếch nhác. Cơn say ngấm vào người, tôi đành lái xe vào một bãi đỗ bỏ không và đánh luôn một giấc.

* * *

Tiếng bước chân làm tôi tỉnh giấc. Tôi lao vội ra khỏi xe đi tìm điện thoại. Một xe tuần tra của cảnh sát đậu bên cạnh không biết từ lúc nào, gã tài xế nheo mắt nhìn tôi. Có một bộ điện thoại ở góc đường và tôi quay số gọi cho Russ.

“Trung úy Cavanaugh, Đội án mạng nghe đây.”

“Dick, Bleichert đây.”

“Đúng người tôi đang cần nói chuyện. Tôi tìm thấy danh sách rồi. Cậu có bút chì ở đó chưa?”

Tôi lấy cuốn sổ tay ra. “Đọc đi.”

“Được rồi. Đây toàn là những ông bác sỹ đã bị thu hồi giấy phép. Harry nói năm 1947 thì bọn họ còn hoạt động. Một, Gerald Constanzo, địa chỉ 1841, đường Breakwater, khu Long Beach. Hai, Melvin Praeger, số 9661, đường North Verduo, khu Glendale. Ba, Willis Roach, gã Roach này đang bị quản thúc ở trại cải tạo Wayside Honor vì tội bán morphine...”

Tôi giật mình nhớ đến Dulange kể. *“Vì vậy tôi đưa Thược dược xuống phố gặp ông ‘bác sỹ diệt gián’ đó. Tôi nhét vào tay ông ta tờ mười đô la và ông ta giả vờ xét nghiệm cho cô ấy.”*

Cố nén tiếng thở gấp tôi nói: “Dick, Harry có ghi lại địa chỉ chỗ ông bác sỹ Roach kia bị quản thúc không?”

“Có. Số 614 đường South Olive.”

Khách sạn Havana chỉ cách chỗ tôi có hai dãy nhà. “Dick, gọi cho trại quản thúc Wayside nói với quản giáo là tôi đến ngay lập tức để thẩm vấn Roach về vụ giết Elizabeth Short.”

“Chó má.”

“Quá chó má.”

* * *

Tôi quay về khách sạn tắm gội, cạo râu và thay quần áo. Bây giờ thì nhìn dáng tôi đã giống một thám tử hơn rồi; hơn nữa, Dick Cavanaugh đã gọi điện báo trước thì còn ai dám nghi ngờ tôi nữa. Tôi đi theo đại lộ Angeles Crest lên thẳng phía Bắc trong đầu thềm đánh cược tỷ lệ 50-50 cho việc tay bác sỹ Willis Roach này giết Thước dược.

Khoảng hơn một giờ sau thì tôi có mặt. Viên gác cổng kiểm tra chứng minh và phù hiệu của tôi, anh ta còn cẩn thận gọi điện vào trong xác minh rồi mới cho tôi vào; không biết anh ta được thông báo gì nhưng thái độ đột nhiên tỏ ra lễ phép làm động tác chào mời tôi vào. Cánh cổng buộc thép gai được mở ra, tôi lái xe thẳng vào trước ngôi nhà to xây theo phong cách Tây Ban Nha phía trước có mái lợp ngói. Một viên đại úy thuộc Sở cảnh sát Los Angeles bước ra bắt tay. “Chào thám tử Bleichert. Tôi là trưởng quán giáo Patchell.”

Tôi bắt tay và dấm nhẹ vào sườn anh ta tỏ vẻ thân thiện như Lee Blanchard. “Rất vui được gặp anh, thưa trưởng quán. Roach đã được thông báo gì chưa?”

“Chưa. Anh ta đang ngồi ở phòng thẩm vấn đợi anh. Theo anh có phải anh ta giết Thước dược không?”

Tôi bước đi, Patchell đi bên phải. “Tôi cũng chưa biết. Anh ta có điểm gì đáng chú ý không?”

“Bốn mươi tám tuổi, là bác sỹ gây mê bị bắt năm 1947 vì bán morphine cho các sỹ quan cảnh sát Los Angeles nghiện ngập. Anh ta bị kết án năm năm và đã thực hiện xong một năm ở nhà tù Quentin rồi. Chúng tôi đưa anh ta đến đây bởi vì bệnh xá của trại đang cần người. Bên quản lý trại giam cũng cho rằng trường hợp anh ta không quá nguy hiểm. Trước đây chưa hề bị bắt lần nào và chấp hành án phạt cũng rất tốt.”

Chúng tôi rẽ vào một ngôi nhà thấp xây bằng gạch nâu, kiểu “nhà công vụ” đặc trưng có hành lang dài phía trước, cửa làm bằng thép có gắn số bên trên nhưng không có tên. Đi qua một loạt các cửa sổ lắp kính nhìn một chiều, Patchell nắm tay tôi chỉ. “Đây rồi. Bác sỹ Roach ở phòng này.”

Tôi nhìn chăm chăm vào trong. Một người độ tuổi trung niên dáng người xương xẩu mặc quần áo tù đang ngồi ở bàn đọc tạp chí. Nhìn ông ta khá sáng sủa - trán cao lớt phớt chút tóc điểm bạc, mắt sáng, đôi tay hằn lên các mạch máu như thường thấy ở các bác sĩ. Tôi nói: “Anh có muốn ngồi đây theo dõi không, thưa trưởng quản?”

Patchell mở cửa. “Không nên bỏ qua cơ hội này.”

Roach ngẩng mặt lên và Patchell giới thiệu. “Bác sỹ, đây là thám tử Bleichert. Anh ấy là người của cảnh sát Los Angeles và muốn hỏi anh vài chuyện.”

Roach đặt cuốn tạp chí xuống - cuốn *Bác sỹ gây mê người Mỹ*. Tôi và Patchell ngồi đối diện với ông ta, ông bác sỹ bán ma túy nói: “Tôi sẵn sàng phục vụ,” giọng nói kiểu miền Đông rất có học thức.

Tôi vào thẳng vấn đề. “Bác sỹ Roach, tại sao ông giết Elizabeth Short?”

Roach chậm rãi mỉm cười. “Tôi nghĩ các anh phải đến tìm tôi từ năm 1947. Kể từ khi biết tin Dulange khai ra chuyện đáng buồn đó tôi luôn nghĩ các anh sẽ đến gõ cửa bất cứ lúc nào. Thế mà phải hai năm rưỡi sau chuyện đó mới xảy ra.”

Tôi bắt đầu cảm thấy người ngứa ngáy nóng ran. “Không có sự lặp lại cố định nào trong các vụ án giết người cả.”

Điều cười của Roach biến mất và thay vào đó là ánh mắt rất nghiêm túc, tay bác sỹ đóng kịch này chuẩn bị thông báo tin xấu đây. “Thưa hai anh, hôm thứ Hai, ngày 13 tháng 1 năm 1947, tôi bay đến San Francisco và ở khách sạn Saint Francis, chuẩn bị cho bài diễn văn quan trọng của tôi vào tối thứ Ba trong buổi họp thường niên của Học viện gây mê Mỹ. Tối thứ Ba tôi có bài phát biểu đó và được cử làm phát ngôn viên cho bữa tiệc chia tay sáng hôm sau. Sáng thứ Tư, ngày 15 tháng 1, tôi ở cùng với các đồng nghiệp đến hết buổi chiều, tôi ngủ cùng với bà vợ cũ của tôi ở khách sạn Saint Francis cả đêm thứ Hai và đêm thứ Ba. Nếu các anh muốn kiểm tra cứ gọi thẳng cho Học viện đó và bà vợ cũ của tôi là Alice Carstairs Roach ở San Francisco CR - 1786.”

Tôi nói: “Phiền anh kiểm tra thông tin đó giúp tôi, thưa trưởng quản.”

Patchell rời đi, ông bác sỹ nói tiếp: “Nhìn anh có vẻ thất vọng.”

“Ông giỏi lắm Willis. Bây giờ tôi muốn nghe ông kể về quan hệ của ông với Dulange và Elizabeth Short.”

“Anh sẽ thông báo với Ban quản ngục là tôi hợp tác với anh chứ?”

“Không, nhưng nếu ông không nói tôi sẽ bảo bên công tố lập hồ sơ ông về tội cản trở việc thực thi công lý.”

Roach đành phải mỉm cười đồng ý. “Rất hoan nghênh anh, thưa thám tử Bleichert. Chắc anh biết rằng tôi nhớ rất rõ và chi tiết những mốc thời gian và địa điểm đó là bởi vì vụ cô Short liên tục xuất hiện trên công luận. Vì vậy, xin anh hãy tin vào trí nhớ của tôi.”

Tôi lấy sổ tay và bút ra. “Ông kể đi.”

Roach bắt đầu kể: “Năm 1947 tôi tham gia bán thuốc ngoài luồng. Tôi bán chủ yếu ở các quán bar cho toán lính xa vợ. Chính vì vậy tôi gặp hạ sỹ Dulange. Tôi tiếp cận cậu ta nhưng Dulange nói chỉ thích rượu whisky Johnnie Walker đỏ của Scotland.”

“Ông gặp anh ta ở đâu?”

“Quán bar Yorkshire House, góc đường số 6 và đường Olive, gần phòng khám của tôi.”

“Tiếp tục đi.”

“Đó là hôm thứ Năm hoặc thứ Sáu gì đó trước khi xảy ra cái chết của cô Short. Tôi đã bất cẩn đưa cho Dulange tấm danh thiếp của tôi vì nghĩ rằng sẽ chẳng bao giờ gặp lại cậu ta, nhưng tôi đã sai.

“Đúng lúc đó tôi đang kẹt tiền nên phải ngủ lại phòng khám. Chập tối hôm Chủ nhật, ngày 12 tháng 1, hạ sỹ Dulange xuất hiện trước cửa phòng khám của tôi cùng với một cô gái khá xinh đẹp tên là Beth. Cậu ta đã say xỉn kéo tôi sang bên nhét vào tay tôi tờ mười đô la và nói rằng Beth rất thích có mang. Cậu ta nhờ tôi kiểm tra nhanh và thông báo với cô ấy tin đó.

“Tôi nhận lời. Dulange ngồi chờ ở phòng ngoài. Tôi kiểm tra huyết áp và bắt mạch cho Beth, sau đó nói với cô ấy đúng như vậy. Phản ứng của cô ấy rất lạ: vừa buồn vừa vui. Tôi đoán cô ấy muốn có cái gì đó làm bằng chứng cho thói lang chạ của mình và một đứa con có lẽ là lựa chọn tốt nhất.”

Tôi thở dài. “Và khi tin cô ấy bị giết lan ra, ông không đến trình báo cảnh sát vì ông sợ sẽ bị lộ tẩy chuyện bán thuốc chui?”

“Vâng, nhưng còn hơn thế. Beth xin gọi điện nhờ. Tôi đồng ý và cô ấy gọi cho ai đó ở Webster và xin được nói chuyện với Marcy. Cô ấy nói: ‘Betty đây,’ sau đó nghe một lúc rồi lại nói: ‘Vậy sao? Người có kiến thức về y học phải không?’ Tôi không nghe thấy phần còn lại của câu chuyện. Beth gác máy và nói: ‘Tôi có một cuộc hẹn.’ Cô ấy đi ra chỗ Dulange ngoài phòng chờ và hai người bỏ đi. Nhìn qua cửa sổ tôi thấy hai người chia tay nhau. Dulange biến mất còn Beth đi sang bên kia đường số 6 ngồi chờ ở bến xe buýt. Lúc đó khoảng 7 giờ 30, Chủ nhật, ngày 12. Chỉ có vậy thôi. Chuyện tiếp theo chắc anh biết rồi?”

Tôi ghi nốt mấy nội dung cần thiết. “Chưa, tôi chưa biết.”

“Anh sẽ nói với Ban quản lý là tôi cung cấp cho anh manh mối quan trọng chứ?”

Patchell mở cửa nói. “Đúng như thế, thưa anh Bleichert. Ông ấy trong sạch”

“Mẹ kiếp.” Tôi nói.

* * *

Lại một quãng thời gian nữa trong những ngày Betty mất tích được hé lộ; tôi quay lại khách sạn El Nido và lần này là để kiểm tra các số điện thoại bắt đầu bằng mã vùng ở Webster. Vừa tìm tôi vừa nhớ lảng máng trong đầu số điện thoại nhà Sprague có mã ở Webster. Xe buýt đi Wilshire đi qua đường cách nhà họ có hai dãy nhà, và cái tên “Marcy” mà Roach nói kia có thể là anh ta nghe nhầm “Maddy” hoặc “Martha” gì đó. Nhưng thông tin

này có vẻ không hợp lý - cả nhà họ đi Laguna vào tuần Betty mất tích, Roach nói có vẻ rất chắc chắn cái tên “Marcy” kia còn tôi thì đã moi hết tất cả những gì mà Madeleine biết về Thước dục rồi.

Nhưng ý nghĩ đó cứ quanh quẩn trong đầu như thôi thúc tôi muốn trả đũa thái độ hách dịch nhà họ. Tôi vẫn lật xem hồ sơ, suy nghĩ và bất chợt phát hiện ra: Khi Lee Blanchard mất tích, những tập hồ sơ đánh mã số “R”, “S”, “T” mất tích. Có thể hồ sơ về gia đình nhà Sprague nằm trong số đó.

Nhưng làm gì có file về gia đình nhà Sprague, Lee không hề biết gia đình nhà họ tồn tại, tôi giữ bí mật hoàn toàn chuyện quan hệ với Madeleine và việc nàng có mặt ở quán bar dành cho các *lesbian* kia.

Tôi xem hết lại một lượt hồ sơ, người vãi mồ hôi. Không hề có đầu số khu Webster nào xuất hiện, và tôi bắt đầu cảm thấy hoảng hốt: Betty ngồi chờ xe buýt ở khu Wilshire lúc 7:30 tối ngày 12/01/1947, vẫy tay chào tạm biệt Bucky, chuẩn bị lao vào cõi vĩnh hằng. Tôi nghĩ đến việc điều tra bên xe buýt, hỏi thăm tất cả các tài xế lái xe trên tuyến đó, nhưng nếu có anh tài xế nào đó mà nhớ là đã cho Betty lên xe thì họ cũng phải lên tiếng khi nghe thấy tin loan trên các báo. Tôi lại nghĩ đến việc sẽ gọi nốt những số điện thoại mà tôi hỏi được bên công ty Pacific Coast Bell - nhưng cũng lại nhận ra họ chả liên quan gì đến nhau cả - những con số đó không giải thích cho tôi biết được là Betty đã ở đâu vào thời điểm đó. Tôi gọi điện về Đội cho Russ nhưng anh ấy vẫn ở Tucson còn Harry thì đã quay về kiểm soát đám đông ở khu Hollywoodland. Không hề có bất kỳ đầu số nào của khu vực Webster trong hồ sơ. Tôi nghĩ đến ý tưởng kiểm tra hồ sơ khám bệnh của bác sỹ Roach nhưng lại gạt bỏ ngay lập tức. Đây lại không phải là cuộc gọi trả tiền trước như các cuộc gọi thực hiện ở khu khách sạn Biltmore nên không có thông tin lưu lại.

Tôi chỉ còn thấy cảm giác xấu hổ bức bối: Phải từ bỏ, đầu hàng sao? Mình đã coi một người đàn bà tốt là con người đê tiện dâm ô, con người mình đã bị biến đổi rồi, những lời hứa khi kết thúc hiệp thi đấu thứ tám ở nhà thi đấu Academy rốt cuộc cũng chỉ là những lời hão huyền, sự sai lầm nhục nhã. Tạm biệt Betty, Beth, Betsy, Liz, tình bạn của chúng tôi chỉ là sự

lừa dối, giá mà chúng ta đừng gặp nhau ở góc đường số 39 và đường Norton, có thể như thế sẽ tốt hơn, giá mà chúng tôi có thể chuộc lại được những sai lầm trong quá khứ.

Tôi đi xuống lấy xe bật còi hiệu và lao ra đường với hy vọng đèn và còi hiệu sẽ giúp tôi đi nhanh hơn. Qua đường Sunset và đường Vine, giao thông bắt đầu tắc nghẽn: cả đoàn xe đang quay lên phía Bắc ở ngã tư giữa đường Gower và Beachwood. Từ đằng xa tôi nhìn thấy tấm biển hiệu của khu Hollywoodland đã được bắc giàn giáo vây xung quanh, một nhóm người nhìn bé như con kiến đang leo lên đỉnh ngọn Mount Lee. Chính khoảng thời gian yên tĩnh chờ đợi này làm tôi bình tĩnh lại đôi chút và tôi tìm được chỗ cần đến.

Tôi tự động viên mình là mọi chuyện chưa phải đã hết, tôi sẽ lái xe đến văn phòng Đội và đợi Russ, với hai người chúng tôi sẽ lắp ghép lại mọi sự kiện, tất cả những tôi có thể làm lúc này chỉ là đi ra phố.

Giao thông mỗi lúc một tắc nghẽn thêm - những chiếc xe tải làm phim đang lao lên phía Bắc, các xe muốn đi sang hướng Tây và hướng Đông không hề nhúc nhích được chút nào. Trẻ con luôn lách qua các làn đường nhật mảnh tấm biển khu Hollywoodland làm kỷ niệm và truyền tay nhau những lá truyền đơn. Tôi nghe có tiếng: “Keystone Kops ở nhà hát Admiral! Không khí rất mát mẻ! Hãy xem sự sống lại thần kỳ này!” Ai đó chìa một tờ báo vào xe tôi trên đó chỉ có mấy dòng chữ “Keystone Kops, Mack Sennett,” và “Nhà hát Admiral sang trọng có điều hòa không khí,” cùng với bức ảnh bên dưới in hình một người như đang la hét.

Hình ảnh Keystone Kops đứng giữa các cột lớn trông chả khác gì những con rắn cắn đuôi nhau, phía sau họ là một bức tường vẽ đầy các chữ tượng hình của Ai Cập. Một cô gái mới lớn nằm trên chiếc divăng trải lông ở góc bên phải của bức tranh. Đúng là cảnh nền đã xuất hiện trong bộ phim khiêu dâm của Linda Martin/Betty Short.

Tôi cố kiềm chế để ngồi im, tự động viên mình rằng mặc dù Emmett Sprague biết Mark Sennett từ những năm 1920 và đã giúp ông ta xây rất nhiều nhà ở Edendale, điều đó không có nghĩa là ông ta có liên quan đến bộ

phim khiêu dâm quay năm 1946 này. Linda Martin nói bộ phim đó được quay ở Tijuana, gã Duke Wellington còn giấu mặt kia thú nhận đã quay bộ phim này. Khi dòng xe bắt đầu di chuyển được một chút, tôi đánh lái tấp lún xe vào mé đường bỏ ở đó. Khi tôi đến mua vé ở phòng bán vé rạp hát Admiral, cô gái bán vé giật mình ngạc nhiên và tôi nhận ra là người mình đã ướm dẫm mồ hôi, hơi thở phì phò.

Vào bên trong, điều hòa không khí làm tôi có cảm giác dễ chịu hơn nhưng quần áo thì lại lạnh như nước đá áp vào người. Danh sách các diễn viên xuất hiện trên màn hình, sau đó là những người phụ trách bộ phim. Tôi nhìn trừng trừng khi thấy cái tên “Emmett Sprague, trợ lý đạo diễn,” xuất hiện. Tôi cố nín thở chờ xem bộ phim được quay ở đâu. Lúc này đến phần lời giới thiệu mở đầu của bộ phim và tôi sẵn sàng đón xem.

Câu chuyện kể về Keystone Kops nhưng được thần thánh hóa, cảnh hành động đuổi nhau, ném bánh, đấu đá. Những hình ảnh trong bộ phim khiêu dâm xuất hiện một vài lần. Cảnh quay ở bên ngoài nhìn giống cảnh ở khu Hollywood Hills, nhưng không có cảnh quay phối hợp trong ngoài để người xem phân biệt được cảnh đó được quay trong trường quay hay ở nhà riêng của ai đó. Tôi biết mình sẽ phải làm gì, nhưng vẫn muốn có thêm chi tiết để củng cố cho lập luận vững chắc thêm.

Bộ phim rất dài, tôi ngồi run rẩy vì quần áo lạnh ngấm vào người. Cuối cùng thì cũng xuất hiện dòng chữ “Quay ở Hollywood, U.S.A.,” ở cuối phim và những gì tôi còn phân vân đã được khẳng định.

Tôi ra khỏi nhà hát và lúc đó mới nhận thấy mình rời khách sạn El Nido mà không kịp mang theo khóa 38 công vụ hoặc khóa 45, tôi đi ngược trên vỉa hè quay lại khách sạn. Vừa về đến phòng thì có tiếng gọi: “Này anh bạn. Có phải anh là sỹ quan Bleichert không?”

Người thuê phòng cạnh tôi đang đứng ở hành lang, tay cầm ống nghe gọi. Tôi vội vàng lao đến giật ống nghe nói ngay. “Anh Russ phải không?”

“Harry đây. Tôi đang ở cuối đường Beachwood. Người ta đang tháo dỡ rất nhiều nhà và một cảnh sát tuần tra phát hiện ra một căn nhà tạm đầy vết

máu. C...ó cả giấy giới thiệu đi điều tra địa bàn vào ngày 12 và ngày 13. T...tôi còn thấy...”

Emmett Sprague sở hữu ngôi nhà đó; và đó là lần đầu tiên tôi thấy Harry nói lắp vào buổi trưa. “Tôi sẽ mang thiết bị thu thập chứng cứ đến. Hai mươi phút nữa.”

Tôi gác máy, lấy bản tóm tắt về Betty Short trong tập hồ sơ và chạy xuống xe. Đường đã thông trở lại và từ xa tôi thấy hai chữ cuối cùng của tấm biển khu Hollywoodland đã bị tháo đi. Tôi rẽ sang phía Đông vào đường Bechwood và chạy thẳng lên phía Bắc. Vừa đến nơi tôi đã thấy một khu chằng dây thừng có cảnh sát đứng ngoài canh gác, tôi đậu xe cạnh một xe khác và thấy Harry Sears bước đến, phù hiệu gắn trên ngực áo khoác.

Hơi thở cậu ta nồng nặc mùi rượu nhưng không còn nói lắp nữa. “Lạy Chúa, may quá. Anh làm thuê này được giao giải tán bọn lang thang trước khi người ta phá ngôi nhà. Anh ta bước vào trong rồi ngay lập tức quay ra tìm tôi. Có thể bọn gái điếm có ra vào chỗ này từ năm 1947 đến nay nhưng tôi nghĩ cậu vẫn có thể lấy được dấu vân tay.”

Tôi cầm hộp dụng cụ và cùng Harry bước lên dốc đồi. Đám công nhân vẫn tiếp tục tháo những ngôi nhà ở mé bên kia đường Beachwood, bọn họ kêu ầm ĩ lên vì phát hiện ra gas bị rò rỉ. Xe cứu hỏa đậu ngay bên cạnh chĩa vòi rồng vào khu đổ nát. Máy ủi, máy xúc đậu nối đuôi nhau ở mé đường, cảnh sát tuần tra đang giải tán người dân địa phương ra khỏi khu vực nguy hiểm. Ở phía trước mặt chúng tôi, một màn kịch vui đang diễn ra.

Một hệ thống ròng rọc được buộc từ đỉnh Mount Lee xuống cùng với hệ thống dàn dáo đỡ từ dưới lên. Chữ “A” trong tấm biển Hollywoodland cao tới năm mươi foot đang được đưa xuống trong khi các máy camera không ngừng quay, máy ảnh nháy liên tục còn các quan chức thì đứng uống champagne chúc mừng. Bụi bay tứ tung; ban nhạc của trường cấp ba Hollywood ngồi sẵn trên những chiếc ghế gập cách chân ròng rọc vài foot, và khi chữ “A” kia chạm xuống đất, họ lập tức nổi bài nhạc “*Chúc mừng Hollywood.*”

Harry nói: “Đi đường này.” Chúng tôi đi vào con con đường nhỏ đầy bụi đất dưới chân núi. Hai bên đường dày đặc các tán lá cây chìa cả vào lối đi. Harry đi trước dẫn đường, tôi theo sau, bụi cây bên đường quệt cả vào quần áo và mặt tôi. Leo được khoảng năm mươi yard thì đường đi thoải thoải chạy ngang sườn núi và chúng tôi thấy có một dòng nước nhỏ rất nông đang chảy. Cạnh đó là một ngôi nhà nhỏ xiu cửa mở toang.

Tôi bước vào. Tường hai bên dán đầy các bức ảnh khiêu dâm phụ nữ tàn tật. Những khuôn mặt đờ đẫn ngậm dương vật giả, những cô gái trẻ trần truồng da dẻ khô khan, hai chân giang rộng nằm nhìn thẳng vào ống kính với ánh mắt rất hung bạo. Dưới nền nhà là một tấm thảm vẫn còn từng lớp, từng lớp máu khô. Ruồi bọ nằm chết đầy trong đó. Mảng tường phía trong dán các bức ảnh màu như được cắt ra từ các tạp chí về phẫu thuật nào đó: Ảnh chụp cận cảnh các bộ phận cơ thể còn rỉ đầy máu, trên nền nhà có cả các vết máu bám thành từng giọt và các vết nhỏ li ti, cạnh chiếc thảm là một cây đèn ba chân có bóng chĩa xuống mặt thảm. Tôi phân vân không biết điện lấy từ đâu nên kiểm tra các thiết bị của cây đèn và phát hiện thấy có một hốc pin. Góc nhà có một chõng sách cũng dính đầy vết máu, chủ yếu là các tiểu thuyết khoa học viễn tưởng như *Thuật giải phẫu tiên tiến của Gray*, và cuốn *Thằng cười* của Victor Hugo.

“Bucky?”

Tôi quay lại. “Đi tìm Russ đi. Nói với anh ấy những gì chúng ta thấy ở đây. Tôi sẽ kiểm tra dấu vân tay.”

“Ngày mai Russ mới ở Tucson quay về. Nhưng anh bạn này, nhìn cậu không được khỏe đâu đấy...”

“Khi gió! Ra khỏi đây đi để tôi làm việc!”

Harry chạy ra ngoài, tôi nghĩ đến mối liên quan của nhà Sprague và ông George Tilden mơ mộng, gã ăn bám, con một nhà phẫu thuật nổi tiếng người Scotland. “VẬY SAO? NGƯỜI CÓ KIẾN THỨC VỀ Y HỌC?” Tôi mở hộp thiết bị và bắt đầu kiểm tra hiện trường và thu thập chứng cứ.

Tôi kiểm tra từ trên xuống dưới. Ngoài những vết bùn đất còn mới - chắc là vết chân của Harry, tôi còn phát hiện thấy có vết dây thừng nằm bên dưới tấm đệm. Tôi cẩn thận lấy những vết bám trông giống thịt người còn sót lại trên đó, dùng một túi nghiệm khác đựng số tóc dính trên tấm đệm. Tôi kiểm tra vết máu khô rất kỳ để phân biệt màu sắc nhưng tất cả đều có màu nâu đậm và tôi lưu lại khoảng chục mẫu khác nhau. Gạt mấy sợi dây thừng và mấy bức ảnh khiêu dâm bên dưới tấm đệm, tôi thấy có vết ủng của đàn ông hiện lên trên vết máu; tôi đo đạc và lấy mẫu lòng bàn chân vào một tờ giấy sạch.

Tiếp theo sẽ là công việc lấy dấu vân tay. Tôi rắc bột lên tất cả các chỗ tiếp xúc, những chỗ người ta thường sờ vào hoặc tỳ tay xuống, tôi rắc cả bột vào gáy và mấy trang đầu của những cuốn sách vứt trên sàn nhà. Trên các cuốn sách chỉ thấy hiện lên các vết sọc, những chỗ khác chỉ là vết bẩn, vết găng tay và hai nhóm dấu vân tay khác nhau. Xong đâu đó, tôi lấy bút khoanh tròn những con số trên cánh cửa, khung cửa, và trên tường. Tôi lấy kính lúp ra soi và vết dấu vân tay của Betty Short được phóng to lên đủ để so sánh.

Một điểm giống nhau; hai điểm; ba điểm - đủ để làm bằng chứng đưa ra tòa. Bốn, năm, sáu, và hai tay tôi run lẩy bẩy khi biết chắc đây là chỗ mà Thợ được đen bị hành hình. Tôi dùng dao lột cả máng cửa có bốn con số cho vào túi và lão đảo bước ra ngoài. Tôi thấy chỗ rãnh nước chảy phía trước và biết tên giết người kia đã rửa xác cô ấy ở đâu. Tôi chú ý đến màu sắc khác lạ của mấy phiến đá nằm cạnh dòng nước.

Một chiếc gậy bóng chày, đầu đập bóng ố màu nâu đậm.

Tôi quay lại xe, trong đầu nghĩ đến cảnh Betty còn sống vui vẻ hạnh phúc và chuyện trò với những người sẽ không bao giờ lừa dối cô. Đi qua khu công viên, tôi ngược mắt lên và thấy tấm biển bây giờ chỉ còn là Hollywood; ban nhạc vẫn đang chơi. “Không việc nào giống việc biểu diễn.”

* * *

Tôi quay lại khu trung tâm. Phòng quản lý nhân sự và phòng quản lý di cư, nhập quốc tịch đã đóng cửa vì hết giờ làm. Tôi gọi cho phòng quản lý nhân khẩu hỏi thông tin về người có tên George Tilden sinh ra ở Scotland - và tôi biết phải đi xác minh dấu vân tay ngay lập tức. Tôi quyết định hoặc là phải tự đột nhập vào văn phòng hoặc là phải đút lót để được vào.

Nhớ ra ở cổng số ba có một người gác, tôi đi đến đó. Ông già nghe thấy tiếng tôi, nhận hai đô la và dẫn tôi vào tủ đựng hồ sơ. Tôi mở ngăn kéo có ghi dòng chữ: TÀI SẢN TỊCH BIÊN CỦA THÀNH PHỐ - NGOÀI GIỜ, tôi lấy kính lúp và miếng gỗ đã được rắc bột ra nín thở.

Tilden George Redmond, sinh ở Aberdeen, Scotland ngày 4/3/1896, cao 5,11 foot, nặng 185 pound, tóc nâu, mắt xanh. Không có địa chỉ, được coi là “người lưu lại ngăn ngày - có việc liên hệ qua E. Sprague, WE-4391.” Giấy phép lái xe do cảnh sát bang California cấp số #LA 68224, loại xe Ford sản xuất năm 1939, số đăng ký 6B119A, khu vực hoạt động vận chuyển rác từ Manchester đến Jefferson, từ khu Brea đến khu Hoover thuộc Los Angeles - góc đường số 39 và đường Norton nằm giữa khu vực này.

Dấu vân tay trái và phải ở cuối trang; một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, chín dấu khớp với dấu so sánh - ba dấu đủ để kết tội, sáu dấu còn lại để đưa hãn đến thẳng phòng đầu độc bằng khí gas. Xin chào Elizabeth nhé.

Tôi đóng ngăn kéo và cho thêm ông bảo vệ mười đô la nữa để ông ta giữ im lặng. Tôi thu thập tất cả các chứng cứ và bước ra ngoài, lúc đó đúng 8:10 tối, thứ Tư ngày 29/06/1949, buổi tối mà anh cảnh sát quèn phá được vụ án giết người nổi tiếng nhất trong lịch sử bang California. Tôi cúi xuống sờ lên mấy ngọn cỏ trên đường xem cảm giác có gì khác không, vẫy tay chào các nhân viên văn phòng đi qua mình và tưởng tượng ra hình ảnh tôi báo cáo toàn bộ sự việc với Thad Green và cảnh sát trưởng Horrall. Tôi thấy mình được quay lại trung tâm Sở làm việc và chức thượng úy kia chỉ một năm nữa là đến tay, chàng Nước đá đã vượt quá cả sự mong đợi của

chàng Lửa và bản thân chàng Nước đá lúc đầu. Tôi thấy tên mình lại xuất hiện trên trang đầu của các báo và Kay bước đến với tôi; gia đình nhà Sprague bị kiệt quệ và tủi hổ vì liên quan đến vụ án, tất cả số tiền của họ trở nên vô nghĩa. Và nghĩ đến gia đình họ làm tôi giật mình: Tôi sẽ không thể che dấu được sự thực là tôi đã che dấu chứng cứ về Madeleine năm 1947. Có thể đây sẽ là một vinh quang lớn hoặc cũng có thể là tai họa đối với tôi. Thậm chí tôi có thể bị truy tố.

Tôi đi đến khu công viên Hancock. Chiếc Cadillac của Ramona và chiếc Lincoln của Martha không còn trong lối đi và chỉ còn chiếc Chrysler của Emmett và chiếc Packard của Madeleine. Tôi đậu chiếc Chevy xoàng xĩnh của mình bên cạnh hai chiếc xe nhà họ, bánh xe sau của tôi chồm ra mép vườn lún xuống luống hoa hồng nhà họ. Cửa trước nhà họ đóng kín mít nhưng một cửa sổ mé bên thì vẫn mở. Tôi nhảy qua đó vào phòng khách.

Con chó Balto vẫn nằm đó bên cạnh lò sưởi bảo vệ mấy hộp gì đó đã đóng sắn để dưới nền nhà. Tôi kiểm tra và thấy bên trong đã nhét đầy quần áo, đồ bạc và những loại đồ bằng ngà rất quý của Trung Quốc. Một hộp khác nằm trong cùng xếp đầy các loại váy đi dự tiệc, sự việc rất không bình thường. Giá vẽ dựng trong góc trên đó, còn một bức vẽ khuôn mặt rất nhiều phụ nữ. Tôi đang nghĩ đến cô nàng họa sỹ Martha thì có tiếng trên lầu.

Tôi bước lên, khẩu 45 cầm sẵn trong tay, khẩu tự động 38 nằm ép sát trong thắt lưng. Tiếng thì thầm phát ra từ phòng ngủ: Giọng nói đầy âm “r” của Emmett và tiếng bĩu môi hờn dỗi của Madeleine. Tôi đứng nép sát người vào hành lang cúi thấp người lắng nghe.

“... ngoài ra, một quản đốc còn nói những đường ống khốn kiếp kia cũng bị rò gas rồi. Sẽ mất rất nhiều tiền con ạ. Không chỉ là những vi phạm về an toàn và sức khỏe đâu. Đã đến lúc bố buộc phải đưa ba mẹ con con về Scotland rồi và để cho ông bạn Do Thái Mickey C. của cha thể hiện khả năng quan hệ của mình. Ông ấy sẽ đổ lỗi tất cả sang cho Mack hay đám người ủng hộ cánh tả kia, hoặc bất kỳ người nào đó có thể, bố tin là ông ấy sẽ làm được. Khi mọi việc êm xuôi chúng ta sẽ quay lại đây.”

“Nhưng con không muốn đến châu Âu. Trời ơi, Scotland. Con chưa bao giờ thấy bố nói chuyện về nơi đó mà không thể hiện thái độ kinh tởm.”

“Có phải con nhớ anh chàng nhiều răng kia không? A, đúng rồi. Vậy thì để bố làm cho trái tim con được thanh thản nghỉ ngơi nhé. Thành phố Aberdeen không thiếu những anh chàng chất phác khỏe mạnh, vạm vỡ còn hơn anh chàng kia nhiều. Bố đảm bảo với con là con sẽ không thiếu những con người như vậy. Chuyện chúng ta tìm đến Bleichert xảy ra lâu rồi, bây giờ con níu kéo anh ta chỉ gây nguy hiểm thôi. Thậm chí có thể dính dáng đến pháp luật.”

“Ôi, bố. Con không...”

Tôi bước vào phòng. Madeleine đang nằm trên chiếc giường lớn có trướng bên trên đầu gối trên lòng cha, còn Emmett thì đang vỗ về cô con gái. Ông bố nhận ra tôi trước tiên, Madeleine nhòm dậy khi không thấy cha vỗ về nữa. Thấy tôi cô nàng giật mình thét lên.

Emmett vội vàng bịt miệng cô con gái lại. Ông ta nói: “Đây không phải hành động bất chính, anh chàng ạ. Đó là tình cảm bố con và chúng tôi có quyền làm như vậy.”

Vẫn giọng nói đặc sệt như khi ngồi ăn tối mấy năm trước. Tôi nói rất bình thản: “George Tilden giết Elizabeth Short. Vào ngày 12 tháng 1 cô ấy gọi điện đến đây và một người trong gia đình ông sắp xếp cho cô ấy gặp George. Cô ấy tự đi xe buýt đến Wilshire gặp ông ta. Bây giờ thì ông nói nốt phần còn lại đi.”

Madeleine tròn mắt run rẩy trong tay cha mình. Emmett nhìn chăm chăm khẩu súng đang chĩa vào mình. “Tôi không phủ nhận điều đó và tôi cũng không muốn cản trở anh thực thi pháp luật. Anh có muốn tôi chỉ cho anh chỗ tìm George không?”

“Không, trước tiên tôi muốn ông nói về hai người, sau đó là sự sắp đặt của ông.”

“Không phải như vậy. Tôi sẽ chúc mừng thành công của cậu, sẽ nói cho cậu biết George hiện đang ở đâu và chúng ta cứ để mọi chuyện dừng lại ở

đó. Không ai trong chúng ta muốn Maddy bị tổn thương và động chạm đến những chuyện nghiêm trọng trong gia đình sẽ tác động tiêu cực tới nó.”

Như để chứng minh cho lời nói của mình, Emmett thả tay bịt miệng Madeleine. Cô nàng lau vết son hoen trên má và thì thầm. “Bố, ngăn anh ta lại đi.”

Tôi nói: “Có phải bố cô sai cô làm tình với tôi không? Có phải bố cô sai cô mời tôi đến ăn tối để tôi không để ý đến chứng cứ ngoại phạm của gia đình cô không? Có phải cô nghĩ chút thái độ thân thiện và vài lần tình tự sẽ giữ bỏ được mọi thứ cho cô không? Có phải...”

“Bố ngăn anh ta lại đi!”

Đôi tay rắn chắc của Emmett lại giơ ra và Madeleine chúi vào đó. Gã Scotland lại tiếp tục dụ dỗ. “Hãy bình tĩnh để chúng ta cùng nói chuyện nào. Cậu hãy quên chuyện gia đình nhà Sprague này đi. Cậu muốn gì?”

Tôi nhìn quanh phòng ngủ nhà họ và nhận ra những tấm thẻ ghi tên và địa chỉ mà có lần Madeleine đã khoe với tôi. Bức tranh sơn dầu của Picasso trị giá 120 ngàn đô la treo phía trong. Hai bình hoa cổ thời nhà Minh ở Trung Quốc, mỗi chiếc trị giá 70 ngàn đô la đặt trên chiếc tủ gương nhỏ. Bức họa kiệt tác của Hà Lan trị giá 200 ngàn đô la treo trên đầu giường; bức tượng cổ thời tiền Columbus theo phong cách điêu khắc Gô-tích trị giá 12.500 đô la đặt trên chiếc bàn kê cạnh giường.

Emmett mỉm cười. “Cậu thích những thứ đẹp. Tôi trân trọng điều đó. Tất cả những thứ này sẽ là của cậu. Cậu thích gì cứ nói.”

Tôi bắn bức họa của Picasso trước. Khẩu 45 của tôi chỉ suýt lên một tiếng và bức tranh rách làm đôi. Mục tiêu tiếp theo là hai chiếc bình cổ thời nhà Minh, tiếng mảnh vỡ rơi loảng xoảng trên sàn nhà. Phát thứ ba tôi bắn trượt bức tượng Gô-tích nhưng chiếc gương khung bằng vàng phía sau phải trả giá. Tôi chĩa súng sang bức họa của Rembrandt hay Titian gì đó. Viên đạn làm rách toác một lỗ trên bức tranh cùng với mảng tường phía sau. Khung tranh rơi vào vai Emmett, khẩu súng nóng ran trong tay nhưng tôi vẫn cố nắm chặt.

Mùi thuốc súng, khói và nhựa cháy mù mịt trong phòng. Bốn trăm ngàn đô la tan thành từng mảnh. Hai cha con nhà Sprague vẫn quấn lấy nhau trên giường. Emmett không chịu nổi, một tay vẫn ôm Madeleine một tay dụi mắt nhìn tôi.

Tôi chĩa súng vào đầu ông ta. “Ông, George và Betty. Nói ngay nếu không tôi sẽ phá nát ngôi nhà này.”

Emmett ho và vuốt mái tóc lơ thơ của Madeleine. Tôi nói: “Ông và cô con gái của ông.”

Cô gái kiêu ngạo của tôi bây giờ mới ngược mắt nhìn lên. Cô nàng không còn khóc nữa, vết son và vết bẩn dính đầy mặt. “Bố không phải bố thật của em và cũng chưa bao giờ... chuyện đó không sai.”

Tôi quát: “Người đó là ai?”

Emmett quay lại nhẹ nhàng đẩy tay súng tôi sang bên. Ông ta không tỏ thái độ giận dữ cũng không thất vọng mà đó là vẻ mặt của một thương gia đang chuẩn bị đàm phán cho một hợp đồng khó khăn. “Ông George mơ mộng kia mới là bố thật của Maddy, Ramona là mẹ cô ấy. Anh có muốn nghe chi tiết hay như thế là đủ rồi?”

Tôi ngồi xuống chiếc ghế thêu kim tuyến cách họ vài foot. “Nói toàn bộ câu chuyện đi và ông nên nhớ rằng nói dối tôi sẽ phát hiện ra.”

Emmett đứng dậy xốc lại quần áo nhìn căn phòng có vẻ tiếc nuối. Madeleine đi vào phòng tắm và một lát sau tôi thấy có tiếng nước xối. Emmett ngồi cạnh giường, hai tay bó đầu gối đúng phong cách hai người đàn ông chuẩn bị nói chuyện với nhau. Tôi biết ông ta nghĩ có thể thoát tội khi nói ra những gì mình muốn, và tôi cũng biết tôi có thể bắt ông ta nói hết sự thực cho dù đó là chuyện gì.

“Giữa những năm 1920, Ramona muốn có con. Tôi thì không muốn vì lúc đó thực sự tôi không muốn bị vương bận chuyện con cái. Một đêm tôi bị say và thầm nghĩ: ‘Mẹ mà muốn có con, tôi sẽ cho mẹ mà một đứa giống hệt tôi’. Tôi làm chuyện đó với bà ấy mà không mang bao cao su. Tỉnh lại, tôi cũng chẳng để ý đến nó nữa. Tôi không biết là bà ta quan hệ với

George chỉ vì rất muốn có con. Madeleine ra đời và tôi nghĩ nó là kết quả của lần say rượu đó. Tôi rất quý nó và hai năm sau thì chúng tôi có thêm Martha.

“Tôi biết cậu đã giết ít nhất là hai người vì vậy chắc cậu biết thế nào là đau đớn. Khi Maddy 1 tuổi tôi thấy nó giống George như đúc. Tôi tìm ông ta và dùng dao rạch mặt. Sợ ông ta chết, tôi đưa ông ta đi bệnh viện và đút lót tiền cho bác sỹ để họ ghi hồ sơ ông ta bị tai nạn xe. Khi George ra khỏi viện ông ta trở thành con người tàn tật. Tôi xin lỗi, cho tiền và nhờ ông ta trông coi nhà cửa đồng thời làm việc chở rác cho thành phố.”

Tôi nghĩ lại lần đầu tiên đến nhà họ và phát hiện ra Madeleine không hề giống ai; chuyện bà Jane Chambers kể George bị tai nạn xe và trở thành người vô dụng. Đến đây thì tôi vẫn tin câu chuyện của Emmett. “Ông có bao giờ nghĩ George bị điên hay là kẻ nguy hiểm không?”

Emmett vỗ tay lên đầu gối tôi tỏ vẻ thân tình giữa hai người đàn ông. “Bố George là Redmond Tilden, một bác sỹ khá nổi tiếng ở Scotland. Ông ấy là bác sỹ phẫu thuật. Thời đó Giáo hội ở Scotland còn nặng nề và bác sỹ Redmond chỉ được phép mổ xác bọn tù nhân đã bị xử tử và bọn hiệp dân trẻ con bị người dân phát hiện và ném đá đến chết. George thích sờ mó vào những bộ phận cơ thể mà bố mình lấy ra. Tôi nghe kể chuyện này khi chúng tôi còn nhỏ và tôi tin đó là sự thực. Hình như bác sỹ Redmond còn mua người của bọn bắt cóc và mổ lấy tim ra khi nó vẫn còn đập. George nhìn thấy và vô cùng phấn khích. Tôi tin chuyện này vì hồi còn đánh nhau ở Argonne^[73], George vẫn thường thọc lưỡi lê vào ngực đám lính Đức đã chết. Tôi không chắc lắm nhưng từ khi sang Mỹ ông ta vẫn thường đào trộm mộ lấy đầu lâu và nội tạng. Thật kinh tởm”

Tôi thấy bắt đầu có vấn đề nghi ngờ cần làm rõ. Có lần bà Janne Chambers đã nhắc đến chuyện Ramona và George quay phim bọn trẻ con diễn lại hoạt cảnh lịch sử những hoạt động của Emmett thời thế chiến thứ nhất, và hai năm trước khi ngồi ăn tối Ramona có nhắc đến chuyện diễn lại quá khứ mà ông Sprague muốn quên đi. Tôi quay sang tỏ vẻ nghi ngờ: “Làm sao ông có thể sống chung với con người điên khùng như vậy.”

Emmett nói ngay: “Cậu rất biết quý trọng thời gian. Chắc cậu biết người ta sẽ như thế nào khi có kẻ yếu cậu nhờ mình. Đó là sự ràng buộc đặc biệt, chả khác gì khi cậu có người em trai bị ngớ ngẩn.”

Tôi nói: “Tôi từng có một người anh rất ngớ ngẩn và tôi rất tôn trọng anh ấy.”

Emmett cười giả dối. “Đó là phía bên kia của bức tường rào mà tôi chưa đặt chân tới.”

“Vậy sao? Nhưng ông Eldridge Chamber thì lại nói khác đấy. Trước khi chết ông ấy còn để lại một báo cáo văn tắt cho Hội đồng thành phố. Hình như ông ấy có xem Ramona và George diễn lại hoạt cảnh lịch sử hồi những năm 1930. Bọn trẻ con mặc quân phục cầm súng trường còn ông thì quấy đuôi biến mất một cách hèn hạ.”

Emmett đỏ mặt cố gắng cười gượng nhìn mồm ông ta vô cùng gượng gạo. Tôi hét lên: “Đồ hèn!” và giơ thẳng tay tát vào mặt lão ta. Gã Scotland đốn mặt khóc nức nở như trẻ con. Madeleine quay ra mặt đã rửa sạch sẽ và thay quần áo mới. Cô nàng bước đến giường ôm “ông bố” đúng như cách ông ta vuốt ve cô nàng mấy phút trước.

Tôi lại quát: “Nói đi, Emmett.”

Lão gục đầu lên vai cô con gái khóc lóc. Cô ta vuốt ve hẳn còn ngọt ngào hơn lúc làm tình với tôi hàng chục lần. Cuối cùng thì lão ta cũng lên tiếng. “Tôi không thể đuổi George đi vì ông ấy cứu mạng tôi. Chúng tôi bị lạc đại đội và bơ vơ giữa cánh đồng. Một toán lính Đức quay lại đâm tất cả lính Anh không biết còn sống hay đã chết. George xếp một đồng xác lính Đức lên người chúng tôi. Bọn chúng cũng bị tan xác vì một quả đạn pháo. George xếp toàn tay chân ruột gan của bọn họ lên người tôi và bảo tôi nằm im. Khi bọn chúng đi qua, ông ấy kể chuyện nước Mỹ để tôi quên đi cảm giác kia. Cậu thấy đấy, tôi không thể...”

Emmett không thể nói hết câu. Madeleine vuốt vai, vuốt tóc vỗ về người tình của mình. Tôi nói: “Bộ phim khiêu dâm kia không phải quay ở Tijuana. George có liên quan gì đến chuyện này không?”

Madeleine lên tiếng, giọng đặc sệt như giọng Emmett nói lúc đầu khi tôi bước vào. “Không. Lúc đó em đang nói chuyện với Linda ở quán bar La Verne's Hideaway. Cô ấy nói cần một chỗ để quay phim. Em hiểu cô ấy muốn nói gì và em muốn được gặp lại Betty, vì vậy, em cho họ mượn tạm một căn nhà của bố có đồ cỡ ở phòng khách. Betty cùng với Linda và Duke Wellington quay bộ phim đó, George cũng nhìn thấy. Lúc nào ông ta cùng hốt léo về những ngôi nhà của bố em. Ông ấy rất tức giận Betty có lẽ vì nhìn cô ấy rất giống em... cô con gái của ông ấy.”

Tôi quay đi chỗ khác để cô nàng dễ thổ lộ. “Rồi sao?”

“Sau đó vào dịp lễ Tạ ơn, George đến gặp bố em nói: ‘Giao cô gái ấy cho tôi.’ Ông ấy tuyên bố sẽ nói với cả thế giới rằng bố và không phải là bố của em, và ông ấy nói sẽ không nói thật ai là bố em và chuyện quan hệ giữa em với bố là loạn luân. Em đi tìm Betty nhưng không thấy. Sau đó em mới biết được là cô ấy đang ở San Diego. Lúc đó bố đang để cho George ở gara vì ông ấy ngày càng đòi hỏi nhiều hơn. Bố đưa tiền để đổi lấy sự im lặng của ông ấy nhưng càng ngày ông ấy càng hành động xấu xa đê tiện hơn.

“Rồi vào tối Chủ nhật hôm đó, Betty đột nhiên gọi điện. Cô ấy đã uống rượu ở đâu đó và gọi nhầm em là Mary hay gì đó. Cô ấy nói đã gọi cho tất cả những người có tên trong cuốn sổ điện thoại màu đen kia để vay tiền. Em đưa máy cho cô ấy nói chuyện với bố và bố hứa sẽ cho tiền nếu cô ấy chịu gặp một người. Chúng em chỉ nghĩ George cần Betty để thỏa mãn... tình dục.”

Tôi nói: “Sau một thời gian dài sống với ông ấy mà cô còn nghĩ như vậy sao?”

Emmett hét lên: “Hắn chỉ thích sờ mó người chết. Hắn là con người thụ động. Tôi không ngờ hắn lại là tên giết người dã man như vậy!”

Tôi gắng hỏi để bọn họ kể nốt câu chuyện. “Và cô nói với cô ấy George có kiến thức về y học?”

“Bởi vì cô ấy rất tôn thờ bác sỹ, và chúng em không muốn cô ấy nghĩ mình là gái điếm.”

Tôi suýt phì cười. “Sau đó thì sao?”

“Sau đó thì em nghĩ anh biết hết rồi.”

“Tôi muốn tự cô nói ra.”

Madeleine tiếp tục kể mà không giấu nổi vẻ kinh tởm. “Betty đi xe buýt đến đây sau đó lại ra đi cùng với George. Bọn em nghĩ họ chỉ đến chỗ nào đó gần đây để được ở bên nhau.”

“Chẳng hạn như nhà trọ Red Arrow?”

“Không. Một ngôi nhà nào đó của bố mà George được giao trông coi. Betty bỏ quên ví và em nghĩ cô ấy sẽ quay lại lấy nhưng cô ấy chẳng bao giờ quay lại, George cũng vậy. Thế rồi tin tức xuất hiện trên báo chí và ai cũng biết chuyện gì đã xảy ra.”

Nếu Madeleine cho rằng lời thú tội của cô ấy như thế là đã đủ thì cô ta quả là sai lầm. “Lúc đó cô đã làm gì? Cô làm thế nào để che mắt mọi người?”

Madeleine vừa vuốt ve Emmett vừa nói. “Em đi tìm Linda Martin và thấy cô ấy ở một quán bar trong khu Valley. Em đưa tiền và dặn cô ấy nếu cảnh sát có gặp hỏi thì nói rằng cuốn phim đó được quay ở Tijuana cùng với một người Mêhicô. Cô ấy đã thực hiện đúng lời hứa với em khi gặp các anh và chỉ nhắc đến cuốn phim vì trên đó có dấu vân tay của cô ấy. Em còn muốn tìm Duke Wellington nhưng không thấy. Điều đó làm em lo lắng. Nhưng rồi ông ta gửi chứng cứ ngoại phạm đến tờ *Herald* mà không đề cập gì đến chuyện cuốn phim được quay ở đâu. Như vậy là chúng em được an toàn. Sau đó...”

“Sau đó tôi xuất hiện và cô mê hoặc tôi bằng thân xác của mình, cung cấp mấy tin thăm dò về George xem tôi biết mọi chuyện đến đâu?”

Madeleine không vuốt ve ông bố nữa mà nhìn bộ móng tay của mình. “Vâng.”

“Thế còn chứng cứ ngoại phạm mà cô nói với tôi? Chuyện đi bãi biển Laguna và cô bảo tôi kiểm tra những người phục vụ?”

“Bọn em cho tiền người ta và dặn trước đề phòng anh kiểm tra thật. Họ nói tiếng Anh không tốt lắm và anh thực sự đã tin.”

Bây giờ thì Madeleine mỉm cười. Tôi nói: “Ai gửi những bức ảnh của Betty và cuốn sổ nhỏ màu đen kia? Có tem đóng dấu bưu điện và cô nói Betty bỏ quên ví ở đây.”

Madeleine cười to. “Người đó là Martha. Nó biết em quen Betty nhưng buổi tối hôm đó thì nó không ở nhà và George thì có ở đây. Nó không biết George tống tiền bố và việc ông ta giết cô ấy. Nó xé những trang có số điện thoại nhà em, gạch mặt tất cả những người đàn ông trong đó vì như nó nói ‘toàn là bọn muốn đi tìm *lesbian*,’ ý nó muốn ám chỉ em. Nó chỉ muốn bôi xấu em. Nó còn gọi điện cho cảnh sát và mách với họ quán bar La Verne. Vết gạch trên mặt những người kia nói rất đúng con người Martha - lúc điên khùng lên nó cào cấu như mèo.”

Có cái gì đó trong giọng nói của cô ta khiến tôi không tin nhưng tôi chưa thể định hình rõ ràng. “Martha nói với cô tất cả những chuyện đó?”

Madeleine ngồi xoa bộ móng tay nhuộm đỏ của mình. “Khi cuốn sổ địa chỉ màu đen đó xuất hiện trên báo, em biết ngay người gửi chỉ có thể là Martha. Em đã bắt nó phải thú nhận chuyện đó.”

Tôi quay sang Emmett: “George ở đâu?”

Lão già hơi cựa quậy. “Có lẽ ở một trong những căn nhà bỏ không của tôi. Tôi sẽ đưa cho cậu danh sách.”

“Mang cả bốn cuốn hộ chiếu của ông ra đây.”

Emmett bước ra khỏi căn phòng trông như bãi chiến trường. Madeleine nói: “Em thực sự thích anh, Bucky ạ. Thực sự là như vậy.”

“Để dành cho bố cô đi. Cô đang mặc quần lót đấy.”

“Anh sẽ làm gì?”

“Trước tiên tôi sẽ về nhà và công khai tất cả những chuyện này trên báo cùng với lệnh triệu tập nhân chứng cho cô và bố cô. Sau đó tôi sẽ rời đi

cùng với một sỹ quan khác đề phòng bố cô đến gặp Mickey Cohen xin cái đầu tôi. Cuối cùng tôi sẽ đi tìm George.”

Emmett quay lại đưa cho tôi bốn cuốn hộ chiếu và một tờ giấy. Madeleine nói: “Nếu anh gửi giấy triệu tập đó đến đây, bọn em sẽ chống lại anh ở tòa. Tất cả mọi chuyện liên quan đến chúng ta sẽ lộ ra.”

Tôi đứng dậy và hôn rất mạnh lên môi cô gái kiêu ngạo. “Vậy thì chúng ta sẽ cùng chết.”

Tôi không quay về nhà ngay mà đậu xe cách nhà Sprague vài dặm nhà xem mấy địa chỉ mà Emmett vừa đưa và thoáng sợ hãi trước những gì Madeleine vừa nói.

Tất cả tập trung ở hai khu: khu Echo Park và Silverlake, và khu Watt - quả là vùng đất không hề dễ chịu chút nào đối với người đàn ông da trắng 53 tuổi. Khu Silverlake-Echo chỉ cách đỉnh Mount Lee khoảng ba dặm về phía Đông, khu vực toàn đồi núi, phố phường rất quanh co đầy cây cối và hẻm lách, vùng đất mà chỉ có bọn bệnh hoạn mới thấy thích. Tôi lái xe đến, Emmett có năm địa chỉ ở khu này.

Ba địa chỉ đầu tôi đến chỉ là những ngôi nhà bỏ hoang: không có điện, cửa sổ vỡ tung, khẩu hiệu của bọn xã hội đen Mêhicô sơn đầy trên tường. Không hề có chiếc Ford bán tải sản xuất năm 1939 mang biển số 6B119A nào đậu quanh đó mà chỉ có những đợt gió Santa Ana rất mạnh thổi xuống từ khu đồi Hollywood. Đang trên đường đến địa chỉ thứ tư vào lúc nửa đêm thì tôi nảy ra ý tưởng - hay nói đúng hơn là ý tưởng tìm đến với tôi - Giết hẳn.

Chẳng có sự vinh quang hay ghét bỏ nào của công chúng cả. Chỉ đơn thuần là tìm lại công bằng trong quan hệ cá nhân. Để cho gia đình nhà Sprague kia đi hay để họ thú nhận tất cả chuyện liên quan đến George rồi mới hành động. Công khai tất cả trên báo rồi sẽ nghĩ cách trừng phạt họ.

Giết hẳn.

Và phải cố sống với việc làm đó.

Cố sống một cuộc sống bình thường với ông bạn thân của Mickey Cohen đang tìm cách giở trò chơi lại mình.

Tôi quên phắt ý tưởng đó khi tìm thấy ngôi nhà thứ tư năm cuối một con phố cụt - nhìn vẻ ngoài rất giản dị, bãi cỏ phía trước được cắt tỉa cẩn thận. Tôi đậu xe cách hai nhà rồi mới đi bộ vào. Không có chiếc Ford nào mặc dù có rất nhiều chỗ đậu xe ở mé đường.

Tôi đứng trên vỉa hè ngắm nghía ngôi nhà nhỏ vuông vức xây bằng gạch vữa từ những năm 1920. Tôi đi vòng ra phía sau rồi lại quay lên phía trước cửa. Không hề có chút ánh sáng nào hắt ra, các cửa sổ hình như đều được che bằng loại rèm rất dày. Không gian hoàn toàn im lặng.

Tôi rút súng và bấm chuông. Hai mươi giây sau không có ai trả lời. Tôi lần tay sờ khe giữa cánh cửa và tay nắm thấy có một khe rãnh nhỏ và ngay lập tức dùng còng tay lách vào. Xoay một lúc thấy cánh cửa lung lay, tôi đá nhẹ và cửa mở tung ra.

Ánh sáng lờ mờ bên ngoài giúp tôi nhìn thấy công tắc đèn trên tường, tôi bật lên, gian phòng khách đầy mạng nhện. Tôi bước ra ngoài mái hiên và đóng cửa lại. Mấy tấm rèm che không để lọt chút ánh sáng nào ra ngoài. Yên tâm, tôi quay vào trong đóng cửa và dùng một thanh gỗ chèn ngang.

Cửa trước đã được khóa chặt, tôi đi vào phía trong ngôi nhà. Có mùi hôi thối của thuốc bốc ra từ căn phòng cạnh nhà bếp. Tôi nhẹ nhàng đẩy cửa mở và lần tay lên tường bật công tắc đèn. Ánh sáng bất ngờ làm tôi lóa mắt không nhìn thấy gì. Một lúc sau tôi mới nhìn rõ trở lại và thấy có mùi formaldehyd.

Mấy chiếc giá kê dọc theo tường nhà xếp đầy các lọ chứa nội tạng; dưới nền nhà có một tấm đệm, một nửa được phủ tấm chăn do quân đội cấp, trên đó có một mảng da đầu còn đỏ và hai cuốn sổ tay. Tôi cố nín thở nhìn cho rõ.

Óc, mắt, tim, và ruột người nổi lều phều trong nước dung dịch. Có cả bàn tay của một phụ nữ vẫn còn đeo nhẫn cưới, buồng trứng và rất nhiều

loại nội tạng khác có hình dạng khác nhau. Một bình chứa toàn dương vật, bình khác chứa toàn hàm người.

Tôi bắt đầu cảm thấy khó thở và đành phải ngồi chồm hổm cạnh tấm đệm để không nhìn thấy những chiếc bình kia. Tôi nhặt một cuốn sổ tay lên xem, các trang viết miêu tả chi tiết những lần đi trộm mộ - tên nghĩa trang, tên vụ trộm và ngày tháng ở những cột riêng. Khi nhìn thấy dòng chữ “*Người theo thuyết Lu-ti ở phía đông Los Angeles*” nơi chôn cất mẹ tôi, tôi đánh rơi cuốn sách và phải chống tay xuống đệm cho khỏi ngã; bìa cuốn sách bám đầy tinh dịch đã khô khiến tôi kinh tởm ném luôn ra cửa. Tôi mở cuốn thứ hai và đến khoảng giữa thì dòng chữ ghi ngày 14 tháng 1 năm 1947 làm tôi chú ý:

Khi cô ta tỉnh dậy vào sáng thứ Ba, tôi biết cô ta không thể chịu đựng hơn được nữa và tôi cũng không thể ở lại khu đồi đó lâu hơn được. Bọn lang thang và đám tình nhân không sớm thì muộn cũng mò đến. Tôi khẳng định cô ta rất tự hào với đôi núm vú của mình ngay cả khi tôi đã dùng thuốc Chesterfield dí vào ngày hôm qua. Tôi quyết định sẽ từ từ cắt nó đi.

Cô ta vẫn choáng váng, thậm chí bị sốc. Tôi cho cô ta xem chiếc gậy bóng chày Joe DiMaggio Louisville Slugger đã mang lại cho tôi rất nhiều niềm vui từ đêm hôm Chủ nhật đến giờ. Tôi dùng nó để trêu đùa cô ta và hình như nhờ đó mà cô ta bớt sốc. Tôi dùng nó thọc vào mồm khiến cô ta suýt nuốt cả cái banh miệng. Giá mà có vài chiếc đinh nhét vào đó thì chắc là cô ta sẽ không thể quên ngay được. Tôi để chiếc gậy bóng chày trước mặt cô ta và dùng dao lật bên đầu vú trái đã bị dí đầu thuốc lá vào. Cô ta cắn vào cái banh miệng và máu từ chỗ tôi vừa tọng chiếc gậy Joe DiMaggio vào tứa ra vì cô ta cắn quá mạnh. Tôi nhấn dao xuống một chút, hình như là chạm xương, và tôi xoay mạnh con dao. Cô ta cố la hét và chiếc banh miệng lại chui sâu thêm vào cổ họng. Tôi kéo nó ra một lát và cô ta gọi mẹ. Tôi lại nhét nó vào và cắt đầu vú phải.

Bây giờ thì vết trói cô ta đã bị nhiễm trùng. Sợi dây trói đang cắt dần mắt cá cô ta và cũng đã bị ướt sũng vì...

Tôi đặt cuốn sổ xuống vì biết rằng nếu đọc thêm vài trang nữa chắc tôi phát điên lên mất. Tôi đứng dậy và mấy chiếc bình đựng nội tạng lại đập vào mắt, toàn bộ phận cơ thể của người chết được xếp rất ngay ngắn, cẩn thận, hoàn hảo. Tôi đang phân vân không biết George giết trước hay sau khi mổ bụng lấy nội tạng thì nhìn thấy một chiếc bình khác để riêng trên một chỗ ở mép trên cửa sổ.

Một mảnh thịt hình tam giác có hình xăm. Một quả tim có phù hiệu của không quân bên trong, mấy chữ “*Betty & thiếu tá Matt*” bên dưới.

Tôi nhắm chặt mắt lắc đầu, hai tay ôm chặt trước ngực và nhủ thầm với Betty rằng tôi rất lấy làm tiếc khi phải nhìn thấy những bộ phận đặc biệt đó của cô, rằng tôi không có ý tò mò muốn xem từ nãy đến giờ mà đó là vì tôi muốn giúp đỡ cô. Tôi rất muốn nói ra, rất muốn. Và rồi có cái gì đó chạm vào người tôi rất nhẹ, đúng ra tôi phải cảm ơn động tác nhẹ nhàng đó.

Tôi quay lại và thấy một gã đàn ông mặt đầy vết sẹo, tay cầm con dao mổ. Hắn miết con dao lên má, tôi nín thở và định rút khẩu 45 ra nhưng vừa rút ra thì ánh thép loé lên và khẩu 45 của tôi rơi xuống nền nhà.

Tôi vội vàng bước sang bên nhưng con dao đã kịp xoẹt một đường vào cổ áo làm rách cả bả vai tôi. Một cú đá vào háng và Tilden mất thăng bằng lao người về phía trước đập vào tôi khiến cả hai ngã đập vào tường.

Mấy chiếc bình bị vỡ, formaldehyd chảy lênh láng ra sàn nhà, lục phủ ngũ tạng người rơi tứ tung. Tilden đè lên người tôi, cố dùng con dao mổ ấn xuống. Tôi giữ tay hắn đẩy lên và dùng đầu gối thúc vào lưng hắn. Hắn cắn răng bực tức nhưng vẫn cố tấn công, mặt hắn càng lúc càng áp sát mặt tôi và hắn nhe răng ra định cắn. Có cái gì đó xé vào gò má, tôi lại thúc đầu gối và lần này thì tay dao của hắn lỏng ra. Lại một phát cắn vào cằm và lần này thì tôi thả tay giữ tay dao của hắn ra, con dao đập vào chiếc giá thép phía sau. Tôi quơ tay sang bên lấy mẫu kính vỡ, miếng kính trên tay tôi vừa đâm vào mắt hắn thì con dao cùng trờ tới, hắn thét lên, con dao lẹm vào vai tôi.

George gục xuống người tôi, máu xối ra từ hốc mắt. Khẩu 45 của tôi nằm cách đó vài feet, tôi lôi cả hai người đến nhặt khẩu súng, George rống lên

như con thú bị thương. Hãn định bóp cổ tôi nhưng khẩu 45 đã nằm trong hốc mắt hãn, tôi bóp cò và đầu hãn vỡ tung, óc bắn tung toé.

Chương 33

Russ Millard bổ sung hồ sơ vụ E. Short.

Không còn tác dụng của thuốc adrenaline, tôi chạy thẳng về toà nhà Hội trường thành phố. Russ vừa dẫn độ tên tù nhân từ Tucson về, khi tên tù được nhốt vào nhà lao, tôi kéo anh ta sang bên và kể toàn bộ câu chuyện về sự liên quan của gia đình Sprague trong vụ án này từ lời gợi ý về bọn *lesbina* của Marjorie Graham đến việc tôi bắn vỡ tung đầu gã George Tilden. Russ chết lặng người đi một lúc sau đó đưa tôi đến bệnh viện. Các bác sỹ trực cấp cứu nhìn vết thương của tôi và thốt lên: “Trời ơi, người cắn à?” vết rách do con dao mổ của hắn lướt qua rất nông nên chỉ cần sát trùng và băng bó lại.

Ra khỏi bệnh viện, Russ nói: “Vụ này phải được giữ nguyên hiện trạng. Cậu sẽ bị tổng cổ khởi Sở nếu tiết lộ với bất kỳ người nào khác. Bây giờ chúng ta cùng đi xem George thế nào.”

Đúng ba giờ sáng thì chúng tôi đến Silverlake. Russ giật mình khi nhìn thấy những gì trước mặt nhưng vẫn cố tỏ ra bình thản. Lát sau thì con người tốt nhất mà tôi gặp này cũng làm tôi kinh ngạc.

Trước tiên anh ta nói: “Ra xe đứng đợi tôi”, sau đó Russ ta đi vòng quanh nhà tìm các đường ống dẫn gas và lúi ra hai mươi yard trút hết băng đạn. Khí gas nổ và ngôi nhà bốc cháy, chúng tôi rút lui mà không dám bật đèn xe. Russ nói: “Chốn bắn thiêu này không đáng được tồn tại.”

Tôi là người đi và ngủ gục luôn trên xe. Russ đưa tôi về khách sạn El Nido, tôi ngủ luôn một giấc, hai mươi tiếng sau mới tỉnh. Thứ đầu tiên tôi

thấy là bốn cuốn hộ chiếu của gia đình nhà Sprague để trên bàn, tôi nghĩ bọn họ đã phải trả giá.

Nếu những vi phạm về sức khoẻ, an toàn, thậm chí là những hành động xấu xa hơn vì im đi thì ít nhất tôi cũng muốn họ phải ở một đất nước mà họ phải chịu đựng. Tôi gọi cho Phòng quản lý hộ chiếu mạo danh là một đại úy thám tử và yêu cầu họ cấp lại hộ chiếu cho cả gia đình Sprague. Liệu đây có phải là hành động vô vọng của tôi? Tôi gác máy đi tắm, nghĩ đến kết cục của vụ án để quên đi cuộc đời sóng gió hiện tại của mình. Tôi rất muốn lời đe dọa của Madeleine hôm trước là sai, không có bằng chứng. Đầu óc tôi vẫn quanh quẩn với ý nghĩ đó trong khi mặc quần áo và ra ngoài đi ăn. Tôi lại nghĩ đến gia đình họ: Madeleine nói Martha gọi điện cho cảnh sát tiết lộ về quán bar La Verne's Hideaway. Nhưng tôi hiểu về vụ E. Short này rõ hơn ai hết, sẽ không có bất kỳ lời đồn đại nào liên quan đến gia đình họ. Tôi chột giật mình khi nghĩ đến hai sự kiện: Lee nhận một cuộc điện thoại rất dài vào buổi sáng sau khi tôi gặp Madeleine; Lee chạy thẳng đến quán bar La Vern's Hideaway khi đang xem cuốn phim khiêu dâm kia. Chỉ có cô nàng Martha “thiên tài” mới có câu trả lời này. Tôi đến gặp cô bé ở hãng quảng cáo Row.

Cô con gái duy nhất của Emmett Sprague đang ngồi một mình trên ghế băng trong toà nhà Young & Rubicam ăn trưa. Cô nàng không thèm ngẩng mặt lên khi tôi ngồi xuống chiếc ghế đối diện. Tôi còn nhớ cuốn sổ địa chỉ nhỏ màu đen và những bức ảnh của Betty Short được lấy ra từ thùng thư chỉ cách nơi này một dãy nhà.

Tôi ngồi lặng lẽ ngắm cô bé béo mập vừa người lớn vừa trẻ con ăn món salad và đọc báo. Hơn hai năm sau mới gặp lại nhưng cô nàng dường như không có sự thay đổi nào, vẫn là bản sao thô thiển của Emmett.

Martha đặt tờ báo xuống và nhận ra tôi. Tôi nghĩ cô ta sẽ nhìn tôi với ánh mắt giận dữ nhưng trái lại cô ta lại làm tôi ngạc nhiên khi mỉm cười nói: “Chào anh Bleichert.”

Tôi bước đến ngồi cạnh cô ta. Tờ *Times* đăng bài: “*Vụ hoả hoạn đầy bí ẩn ở chân đồi Silverlake - Tìm thấy thi thể bị cháy thành than không thể*

nhận dạng”

Martha nói: “Em xin lỗi vì bức tranh đã vẽ anh hôm đến ăn tối đó.”

Tôi chỉ thờ báo. “Có vẻ cô không ngạc nhiên khi thấy tôi xuất hiện.”

“Tội nghiệp chú George. Không, em không ngạc nhiên khi thấy anh. Bố em nói với em rồi. Em đã đánh giá thấp anh và em nghĩ bố và Maddy cũng đánh giá thấp anh.”

Tôi chả thèm để ý đến lời khen của cô ta. “Cô có biết ‘chú George tội nghiệp’ của cô đã làm gì không?”

“Có. Em biết hết. Em nhìn thấy chú George đi cùng với cô gái tên Short đó trên chiếc xe tải của chú ấy. Bố em và Maddy nghĩ em không biết, nhưng em nhìn thấy hết. Chỉ có mẹ em là không biết. Có phải anh giết chú ấy không?”

Tôi không trả lời.

“Anh có động đến gia đình em không?”

Vẻ tự hào của cô nàng khi nhắc đến từ “gia đình em” làm tôi thấy đau nhói. “Tôi cũng không biết sẽ phải làm gì.”

“Em không trách anh đã làm họ tổn thương. Bố em và Maddy là những con người đáng sợ, và chính em cũng đã từng làm hại họ.”

“Khi nào thì cô gửi mấy món đồ của Betty đi?”

Bây giờ thì ánh mắt cô ta lộ rõ vẻ giận dữ. “Đúng, em đã xé hết những trang có số điện thoại của nhà em trong đó nhưng em nghĩ cảnh sát sẽ có cách tìm ra bố em và Maddy. Em không đủ can đảm để gửi cả số điện thoại nhà em. Lẽ ra em phải làm như vậy. Em...”

Tôi giơ tay ngăn cô ta lại. “Tại sao, Martha? Cô có biết chuyện gì sẽ xảy ra khi cảnh sát phát hiện toàn bộ những gì mà George làm? Tội tòng phạm, sẽ bị ra tòa, bị tù.”

“Em chả thèm quan tâm. Maddy đã có bố và anh, em và mẹ em chả có ai cả. Em muốn cả tất cả bọn họ phải trả giá. Mẹ em đang bị bệnh lupút^[74] và

chỉ còn sống được vài năm nữa. Mẹ em sẽ phải chết, như thế là không công bằng.”

“Cô gạch mặt ảnh những người trong đó là có ý gì?”

Martha xoắn tay vào nhau bóp chặt cho đến khi các đốt tay trắng xoá vì thiếu máu. “Em mới 19 tuổi và chỉ biết vẽ. Em muốn Maddy bị bôi xấu là kẻ đồng tính và người tiếp theo sẽ là bố em. Em nghĩ sẽ có dấu vân tay của ông ấy trên cuốn sổ. Em đã làm hại ông ấy nhưng vô vọng.”

“Bởi vì ông ấy đối xử với cô như cách ông ấy đối xử với Madeleine?”

“Ngược lại!”

Tôi hơi hoảng trước thái độ kinh tởm của Martha. “Có phải cô gọi cho cảnh sát tiết lộ về quán bar La Verne's Hideaway không?”

“Đúng.”

“Có phải cô nói chuyện với...”

“Em nói chuyện với anh ta về bà chị *lesbian* của mình, chuyện cô ta gặp một cảnh sát tên là Bucky Bleichert tối hôm trước như thế nào, hẹn đến ăn tối ở nhà em như thế nào. Maddy ba hoa với cả nhà về anh làm em ghen tức. Nhưng em chỉ muốn làm cô ta tổn thương chứ không phải anh.”

Lee là người nhận cuộc điện thoại trong khi tôi ngồi đối diện với cậu ta ở tại Đại học University; Lee đến thẳng quán bar La Verne's Hideaway khi cuốn phim *Gái nô lệ đến từ địa ngục* làm cậu ta phát điên. Tôi nói: “Martha, cô kể nốt phần còn lại của câu chuyện đi.”

Martha nhìn quanh, hai chân gác lên nhau, tay nắm chặt. “Lee đến nhà em và nói với bố em rằng anh ta đã gặp đám gái ở quán bar La Verne's - bọn họ sẽ tiết lộ thông tin Maddy liên quan đến Thứợc được đen. Anh ta nói sẽ phải rời khỏi thành phố và để đổi lại sự im lặng, bố em đưa cho anh ta toàn bộ số tiền còn lại trong két sắt.”

Trong khi còn tác dụng của thuốc kích thích, Lee đã rời khỏi Hội trường thành phố và Đại học University; lời nói của Bobby De Witt là diêm báo trước

cậu ta sẽ ra đi. Số tiền cậu ta phung phí ở Mêhicô là do Emmett cung cấp. “Còn gì nữa không?”

Martha co rúm người. “Ngày hôm sau Blanchard quay lại, anh ta đòi thêm tiền. Bố em từ chối, anh ta đánh bố em và hỏi rất nhiều chuyện liên quan đến Elizabeth Short. Maddy và em nghe hết chuyện ở phòng bên, em thì vui còn Maddy thì lồng lên. Chị ta bỏ đi khi không thể chịu đựng thêm những lời rên rỉ của bố em còn em thì vẫn ngồi nghe. Bố em sợ anh ta sẽ kết tội nhà em giết người nên đồng ý đưa cho anh ta một trăm ngàn đô la và kể hết với anh ta những gì xảy ra giữa George và Elizabeth short.”

Ngón tay thâm tím của Lee và lời nói dối: “*Trừng phạt gã Nash.*”

Madeleine nghe điện thoại hôm đó: “*Anh đừng đến, cha em đang có buổi họp bàn chuyện làm ăn.*” Chuyện mây mưa của chúng tôi ở nhà trọ Red Arrow một giờ sau đó. Lee đột nhiên giàu có khi đến Mêhicô, Lee để cho gã George kia tự do.

Martha lau mắt nhưng không hề thấy ướt, cô ta đặt tay lên vai tôi. “Ngày hôm sau một phụ nữ đến lấy tiền. Toàn bộ câu chuyện chỉ có thế.”

Tôi lấy bức ảnh Kay trong ví đưa cho Martha xem. “Đúng là cô ta.”

Tôi đứng dậy và lần đầu tiên cảm thấy đơn độc kể từ khi tình bạn giữa ba chúng tôi hình thành. Martha van nài: “Xin anh đừng làm gia đình em phải chịu đựng thêm.”

Tôi nói: “Đi đi, Martha. Đừng để bọn họ làm hại cô.”

* * *

Tôi lái xe đến thẳng trường trung học Tây Hollywood ngồi lặng lẽ trong xe nhìn chiếc Plymouth của Kay trong bãi đỗ của khoa. Bóng ma của Lee cứ quanh quẩn trong đầu và đúng 3:00 thì chuông reo. Kay đi ra cùng với một đám học sinh và giáo viên. Khi chỉ còn một mình Kay, tôi bước lại.

Kay đang lúi húi xếp một đồng sách vở vào thùng xe nên không nhìn thấy tôi. “Lee đưa cho em bao nhiêu trong số tiền một trăm ngàn đó?”

Kay lặng người: “Lee nói với anh về Madeleine Sprague và em khi đó rồi sao? Có phải vì vậy mà từ đó đến giờ anh vẫn căm ghét Betty Short?”

Kay mân mê mấy cuốn vở của học sinh rồi quay lại nhìn thẳng vào mắt tôi. “Anh là như vậy. Có những lúc anh quá tốt.”

Nàng giận dữ đóng sầm thùng xe, ánh mắt đờ đẫn. “Em không thèm nhận một xu trong số tiền bản thi đó. Em cũng không biết chuyện quan hệ của anh với Madeleine Sprague cho đến khi những thám tử mà em thuê nói với em. Cho dù thế nào thì Lee cũng sẽ ra đi. Em không biết có còn gặp lại anh ấy không, nhưng em muốn anh ấy cảm thấy thoải mái nếu có thể. Anh ấy không dám gặp lại Emmett Sprague nên em đến nhận tiền giúp. Dwight, anh ấy biết em yêu anh và anh ấy muốn chúng ta đến được với nhau. Đó cũng là một trong những lý do khiến anh ấy ra đi.”

Tôi như bị chìm ngập trong vô vàn những lời nói dối. “Cậu ta không bỏ đi. Cậu ta bỏ chạy vụ cướp ngân hàng Boulevard-Citizens, bỏ chạy Bobby De Witt và chuyện rắc rối trong Sở.”

“Anh ấy yêu chúng ta. Anh đừng tức bỏ ý tốt đó của anh ấy!”

Tôi nhìn quanh khu bãi đậu xe. Đám giáo viên đang đứng nhìn cuộc cãi vã giữa hai vợ chồng tôi. Họ đứng rất xa nên không nghe thấy những gì chúng tôi nói nhưng chắc chắn họ sẽ kể cho bọn trẻ con nghe, sẽ đàm tiếu, nói xấu chúng tôi. Tôi nói: “Kay, Lee biết ai là người giết Elizabeth Short, em có biết điều đó không?”

Kay nhìn chăm chăm xuống đất. “Có.”

“Cậu ta chấp nhận cho qua.”

“Anh ấy quá xúc động lúc đó. Lee đi Mêhicô tìm Bobby và anh ấy nói sẽ quay lại tìm tên giết người kia sau. Nhưng anh ấy không quay lại và em cũng không muốn anh xuống đó.”

Tôi nắm vai cô vợ bóp thật chặt cho đến khi Kay nhìn vào mắt tôi.

“Và sau đó em không nói với anh? Em cũng không nói với ai?”

Kay lại cúi mặt nhìn xuống. Tôi lắc vai nàng nhắc lại câu hỏi.

“Em không nói với ai chứ?”

Với giọng nhẹ nhàng nhất của một giáo viên, Kay Lake Bleichert nói: “Em định nói với anh nhưng anh lại tiếp tục đi với gái. Em muốn trả thù con đàn bà đã làm hỏng cả hai người đàn ông mà em yêu.”

Tôi giơ tay định đánh nàng nhưng hình ảnh George Tilden ngăn tôi lại.

Chương 34

Tôi xin nghỉ ốm một tuần và ở lì trong khách sạn El Nido. Suốt ngày tôi nghe nhạc jazz, cố không nghĩ đến tương lai của mình, tôi đọc đi đọc lại tập hồ sơ mặc dù biết rằng vụ án đã kết thúc. Hình ảnh cô bé Martha Sprague trẻ con, Lee và đôi khi cả bức tranh trong phòng khách nhà bà Jane tìm đến tôi trong những giấc mơ.

Tôi mua tất cả các số báo của Los Angeles ra hàng ngày và đọc từ đầu đến cuối. Vụ rắc rối đất đai đã lắng xuống nhưng không hề thấy đả động gì đến cái tên Emmett Sprague. Toà án tiến hành điều tra những ngôi nhà có sai phạm trong xây dựng và tôi cảm thấy có gì đó khuất tất trong chuyện này.

Tôi ngồi hàng giờ nhìn bốn bức tường, trong đầu không hề nghĩ đến chuyện gì nhưng cuối cùng tôi cũng phát hiện ra. Tôi có linh cảm mập mờ rằng Emmett Sprague lợi dụng tôi và Lee để giết George Tilden. Với tôi ông ta nói rất thẳng thắn: “Tôi sẽ cho cậu biết George đang ở đâu.” - hoàn toàn đúng với tính cách của ông ta, tôi sẽ càng nghi ngờ nếu ông ta vòng vo. Ông ta cho Lee biết George là kẻ giết người ngay sau khi bị Lee cho ăn đòn. Có phải ông ta muốn trút hết cơn giận dữ của Lee sang kẻ giết Thước dục kia? Có phải ông ta biết những thứ mà George ăn trộm về kia và muốn chúng tôi phát điên lên mà giết hẳn? Có phải ông ta muốn mượn thân xác George gây thêm mâu thuẫn để hoặc là bản thân ông ta hoặc là hai anh chàng cảnh sát một tham lam, một phiền phức kia phải trả giá? Tại sao như vậy? Ông ta muốn tự bảo vệ mình bằng cách đó?

Nhưng còn một vấn đề: Liệu Emmett có cả gan đến mức khó hiểu như vậy? Ông ta không phải con người liều mạng.

Với việc George Tilden - kẻ giết Thước dục đen bị phát hiện - chả còn lý do gì mà theo đuổi ông ta. Nhưng tôi vẫn linh cảm có điều gì đó còn mờ ám đằng sau những tình tiết đó.

Lần đầu tiên gặp Madeleine năm 1947 cô ta nói để lại rất nhiều lời nhắn cho Betty Short ở các quán bar: “Người giống cô muốn gặp cô.” Tôi nói việc làm đó có thể sẽ gây tác hại cho cô ta và Madeleine nói: “Em sẽ để ý đến chuyện đó.”

Nhưng có vẻ như người duy nhất “để ý” lại là một cảnh sát - tôi thì không. Và, rất đúng trình tự thời gian, Madeleine tiết lộ chuyện đó vào thời điểm lần đầu tiên Lee tổng tiền nhà họ.

Giả thuyết rất mập mờ, ngẫu nhiên. Có thể chỉ là lời nói dối, hoặc cô ta chỉ tiết lộ một nửa sự thực, hoặc thậm chí đưa ra những thông tin vô bổ. Giả thuyết mập mờ được một cảnh sát vừa thoát khỏi cơn đói khát đưa ra trong khi bản thân anh ta sống trong vô vàn những lời nói dối. Đó là lý do duy nhất tôi có thể bám vào để đuổi theo bóng ma vô hình kia, không theo đuổi vụ này tôi chả còn gì để làm.

* * *

Tôi dành trọn ba ngày ba đêm mượn xe tuần tra của Harry Sears đi theo dõi hoạt động của các thành viên gia đình Sprague. Ngày nào Martha cũng đi làm rồi về nhà; Ramona ở lì trong nhà; Emmett cùng với Madeleine đi mua sắm và lang thang cùng nhau. Hai hôm đầu cả bốn người đều về nhà buổi tối, nhưng đến tối thứ ba thì Madeleine lại đóng giả Thước dục đen lên đi.

Tôi theo cô ta đến quán bar Zimba Room trên đường số 8, xem cô ta đàn đúm với một toán thủy thủ và sau đó đến nhà trọ Irolo tình tự với một tên lính thủy. Lần này thì tôi không còn cảm giác ghen tức, cũng không thấy

ham muốn tình dục với cô ta nữa. Tôi ngồi ở phòng số 12 nghe nhạc, tấm cửa chớp lật đóng xuống và tôi không nhìn thấy gì nữa. Hai giờ sáng Madeleine mới từ già già nhân tình về nhà. Một lúc sau thì đèn trong phòng ngủ của Emmett bật sáng.

Hôm sau, khi trời vừa tối hẳn tôi lại xuất hiện trên đường Muirfield. Vừa bước ra khỏi xe định thả bộ cho thoáng đãng thì có tiếng gọi. “Bucky, có phải cậu không?”

Bà Jane Chambers đang dắt con chó giống xpanhlon^[75] đi vệ sinh. Tôi lúng túng như đứa trẻ bị bắt quả tang ăn vụng. “Chào cô Jane.”

“Chào cậu. Cậu đang làm gì ở đây? Theo dõi hay chờ đón cô nàng Madeleine?”

Tôi nhớ lại câu chuyện đã có lần ngồi nói với bà ta về gia đình nhà Sprague. “Cháu muốn đi dạo một lát cho thoáng đãng. Như thế có được không?”

“Không giấu được tôi đâu. Cậu có muốn qua nhà tôi uống nước không?”

Tôi quay nhìn sang ngôi nhà nguy nga xây theo phong cách kiến trúc Tudor; bà Jane hỏi: “Cậu có chuyện gì quan tâm đến nhà Sprague phải không?”

Tôi cười và chợt thấy vết thương trên vai đau nhói. “Cậu biết nhà tôi rồi. Chúng ta về uống nước đi.”

Chúng tôi cùng đi sang đường số 6. Bà Jane tháo xích cho con chó, nó chạy tung tăng lúc trên vỉa hè lúc dưới lòng đường về thẳng ngôi nhà của gia đình nhà Chambers. Bà Jane mở cửa và tôi lại gặp hình ảnh trong những cơn mơ của mình - điệu cười ngoác đến mang tai của anh hề.

Tôi so vai. “Bức tranh khi gió.”

“Tôi gói nó lại cho cậu nhé?”

“Không, xin đừng.”

“Sau buổi nói chuyện với cậu tôi mới tìm hiểu nguồn gốc của nó. Tôi đã từ bỏ rất nhiều những đồ vật mà ông Eldridge để lại và tôi đang tính sẽ tặng

bức tranh này cho tổ chức từ thiện nhưng nó quý quá. Nó là bức tranh nguyên bản của Frederick Yannantuono và chính nó là nguồn cảm hứng cho cuốn tiểu thuyết nổi tiếng *Thằng cười* của Victor Hugo. Cuốn sách nói về...”

Có một cuốn *Thằng cười* trong căn nhà nơi Betty short bị giết. Tôi mãi nghĩ nên không nghe thấy bà Jane nói gì.

“... một nhóm người Tây Ban Nha từ thế kỷ thứ 15 và 16. Bọn chúng được gọi là Comprachico^[26] chuyên bắt cóc và tra tấn trẻ con, sau đó rạch mặt chúng bán cho bọn quý tộc làm trò cười. Cậu thấy có ghê tởm không? Thằng hề trong bức tranh là nhân vật chính của cuốn sách tên là Gwynplain. Từ khi còn nhỏ nó đã bị rạch miệng đến tận mang tai rồi. Bucky, cậu có sao không?”

Rạch miệng đến tận mang tai.

Tôi lại so vai và cố mỉm cười. “Cháu không sao. Cuốn sách gọi cháu nhớ đến điều gì đó. Có thể chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên.”

Bà Jane nhìn tôi dò xét. “Nhìn cậu không ổn đâu. Và cậu có muốn nghe một sự trùng hợp ngẫu nhiên khác không? Eldridge không nói với bất kỳ ai trong nhà nhưng tôi tìm được hoá đơn. Chính Emmett Sprague đã bán bức tranh này cho ông ấy.”

Tôi có cảm giác như Gwynplain đang nhổ máu vào người mình. Và Jane nắm tay tôi hỏi. “Bucky, có chuyện gì vậy?”

“Cô nói chồng cô mua bức tranh đó hai năm trước đúng vào dịp sinh nhật phải không?”

“Đúng. Có gì...”

“Năm 1947 phải không?”

“Đúng. Bucky có gì...”

“Sinh nhật cô vào ngày nào?”

“15 tháng 1.”

“Cô cho cháu xem hoá đơn.”

Bà Jane lật tìm đồng giấy tờ trên chiếc bàn kê cuối phòng không giấu được vẻ ngạc nhiên. Tôi nhìn Gwynplain và liên tưởng tới nụ cười của Betty Short. “Đây. Bây giờ thì cậu có thể cho tôi biết chuyện gì đang xảy ra rồi chứ?”

Tôi cầm mẫu giấy màu đỏ tía có nét chữ như đàn ông. *Nhận của Eldridge Chambers 35.000 đô la tiền bán bức tranh của Frederick Yannantuono: “Thăng cưỡi”*. Hoá đơn này chứng tỏ quyền sở hữu của ông Chambers. Ramona Cathcart Sprague, 15 tháng 1 năm 1947.

Nét chữ này giống hệt nét chữ mà tôi đọc được trong cuốn nhật ký trước khi giết George Tilden.

Ramona Sprague giết Elizabeth Short.

Tôi ôm chặt bà Jane và vội vàng bỏ đi trong sự ngạc nhiên sững sờ của bà. Tôi quay lại xe và tiếp tục theo dõi ngôi nhà, đèn bật lên rồi lại tắt đi. Người tôi vã mồ hôi khi tái hiện lại: Ramona và George cùng tra tấn sau đó từng người cắt, xé lấy nội tạng, dùng hai xe đi đến khu Leimert Park. Tôi nghĩ đến tất cả những khả năng có thể, chấp lại từng đoạn ngăn các sự kiện. Nhưng tôi sẽ làm gì khi đối mặt với một mình Ramona?

8:19 Martha xuất hiện ở cửa chính tay cầm một tập giấy vẽ đi về hướng Đông trên chiếc Chrysler.

10:37 Madeleine tay xách vali lên chiếc Packard, Emmett đứng ở cửa vẫy chào tạm biệt.

Tôi quyết định sẽ chờ thêm một tiếng nữa, hy vọng sẽ đến lượt ông ta rời đi hoặc nếu không sẽ gặp cả hai vợ chồng ông ta. Sau mười hai giờ ông ta đi ra, trên xe vọng ra tiếng nhạc opera.

Cả tháng trời ra vào ngôi nhà này giúp tôi nắm rõ quy luật hoạt động của những người giúp việc. Hôm nay, thứ Ba, người trông coi nhà và người làm vườn vắng mặt; đầu bếp thì phải 4:30 mới đến nấu nướng. Madeleine mang theo vali có nghĩa là cô ta sẽ ra đi trong một thời gian khá dài; Martha thì phải 6:00 mới về, chỉ còn duy nhất Emmett là tôi không nắm được quy luật.

Tôi bước sang đường quan sát. Cửa trước khoá, cửa sổ hai bên đều cài then. Hoặc là rung chuông hoặc là đột nhập vào.

Đúng lúc đó tôi thấy có tiếng động phía bên trong cửa và một bóng trắng lơ mơ đi ra phòng khách. Vài giây sau tiếng mở cửa trước vọng xuống lối đi và tôi đi lên.

Ramona đứng ở ngưỡng cửa mặc chiếc váy dài bằng tơ trắng không hề thêu hoa văn, tóc rối bời, vẻ mặt bơ phờ có lẽ vì khóc và mất ngủ. Cặp mắt nâu đen - giống màu mắt tôi - nhìn có vẻ rất cảnh giác, thận trọng. Bà ta chìa khẩu tự động phụ nữ thường dùng vào người tôi và nói. “Chính cậu xui Martha rời bỏ tôi.”

Tôi đập vào tay bà ta và khẩu súng rơi xuống tấm thảm trải nền. Ramona bặm môi, ánh mắt thất thần. Tôi nói: “Martha đáng được đối xử tốt hơn kẻ giết người.”

Ramona xoa tay vào váy rồi đưa lên vò đầu, phản ứng đặc trưng của một kẻ nghiện ma túy. Giọng bà ta lạnh lùng như tất cả các thành viên khác trong gia đình nhà Sprague. “Cậu không bảo nó làm thế thật chứ?”

Tôi nhặt khẩu súng đút vào túi và nhìn bà ta. Mấy chục năm trời nghiện ma túy nhưng ánh mắt bà ta vẫn đen. “Bà không định nói với tôi là Martha không biết những việc bà làm đấy chứ?”

Ramona đứng sang bên có ý tránh đường cho tôi vào. “Emmett nói với tôi mọi chuyện đã êm. Cậu sẽ chỉ quan tâm đến George và sẽ không dám đến đây nữa. Martha nói với Emmett cậu sẽ không động đến chúng tôi nữa và ông ta cũng nói như vậy. Tôi tin Emmett, trong công việc lúc nào ông ấy cũng chính xác.”

Tôi bước vào. Trừ những thùng đồ đã đóng gói để trên nền nhà, căn phòng không hề có sự thay đổi nào. “Emmett mách chỗ cho tôi tìm George và bà không nghĩ là Martha biết bà giết Betty Short?”

Ramona đóng chặt cửa. “Đúng. Emmett muốn hướng sự chú ý của cậu sang George. Ông ấy tin chắc rằng cậu sẽ không biết đến sự dính líu của tôi. Emmett là thằng hèn, cậu biết rồi đấy. Ông ta không đủ can đảm làm

chuyện đó nên gạt sang cho tôi. Lạy chúa, thực sự cậu có cho rằng Martha biết tôi làm chuyện đó không?”

Mụ giết người dã man sợ tôi sẽ phá hủy hình ảnh người mẹ của mụ ta. “Không sớm thì muộn cô ấy cũng phát hiện ra. Buổi tối hôm đó cô ấy có mặt ở đây và nhìn thấy George đi cùng Betty.”

“Martha đi thăm bạn khoảng một giờ sau đó. Tuần tới nó lại đi. Emmett và Maddy thì biết nhưng nó thì không. Lạy Chúa, nó không thể biết được.”

“Bà Sprague, bà có biết mình đã làm...”

“Tôi không phải là bà Sprague. Tôi là Ramona Upshaw Cathcart. Cậu không được nói với Martha những gì tôi đã làm nếu không nó sẽ bỏ tôi! Nó nói muốn có một căn hộ riêng và tôi thì không còn sống được bao lâu nữa!”

Tôi quay lưng bước đi quanh phòng, phân vân không biết phải làm gì. Tôi nhìn những bức tranh treo trên tường: Các thế hệ nhà Sprague, Cathcart đứng trước một khu vườn cam và mấy lô đất trống chuẩn bị xây dựng cắt băng khánh thành. Có cả ảnh cô bé Ramona hồi còn bé mặc chiếc coóc-xê bó đến nghẽn cả mạch máu. Emmett xoa đầu một đứa bé tóc đen vẻ mặt rất rạng rỡ. Ramona mắt xám thì trao cho một đứa bé khác bộ đồ chơi. Mack Sennett và Emmett trao sừng cho nhau tượng trưng cho việc mình bị cấm sừng. Trong cùng là bức ảnh George Tilden còn trẻ - khá đẹp trai, mặt không có vết sẹo nào.

Tôi thấy Ramona đến đứng phía sau run rẩy. Không cần quay lại, tôi nói. “Bà nói hết đi. Giải thích tại sao.”

Ramona ngồi xuống chiếc divăng nói liền ba tiếng, giọng bà ta có lúc tức giận, có lúc điên cuồng đặng đặng sát khí, tay liên tục mân mê mấy bức tượng bằng sứ để trên chiếc bàn nhỏ bên cạnh. Tôi ngồi nhìn những bức tranh trên tường - sự tái hiện lịch sử của gia đình này.

Bà ta gặp George và Emmett năm 1921 khi hai người di cư sang Hollywood. Bà ta căm ghét Emmett vì đối xử với George như kẻ tội tở và căm ghét chính mình vì không dám nói ra điều đó. Bà ta nói Emmett muốn

cưới bà ta để được hưởng số tài sản ông bố để lại - Ramona biết ông chồng là người có triển vọng.

Emmett chính thức cầu hôn và Ramona nhận lời cưới chàng thầu khoán bất động sản trẻ đầy tham vọng, nhưng cũng từ cuộc hôn nhân đó mà bà ta dần dần cảm ghét Emmett và ngấm ngấm theo dõi về ông ta.

George sống ở căn hộ tầng hai vào năm đầu khi họ cưới nhau. Ramona biết George thích sờ mó xác chết nhưng Emmett thì kịch liệt phản đối hành động này. Ramona đầu độc những con mèo đột nhập vườn nhà bà ta và giao xác cho George. Khi Emmett không muốn có con, bà ta tìm đến dụ dỗ George, hứa với George sẽ cho hẳn cả người sống.

Bọn họ quan hệ không thường xuyên lắm nhưng vẫn có con - đó chính là Madeleine. Kể từ đó Ramona sống trong hoảng loạn và phải dùng đến thuốc phiện theo chỉ định của bác sỹ. Hai năm sau thì Martha ra đời và là sản phẩm của Emmett. Việc làm đó như sự phản bội với George và bà ta lại đầu độc động vật mang đến cho hẳn. Có lần Emmett bắt quả tang Ramona làm chuyện đó và đánh đập thậm tệ vì tội đồng loã với hành động “bảo quản” của George.

Khi Ramona nói với George chuyện này, hẳn xui bà ta tái hiện lại hành động hèn hạ của Emmett trong chiến tranh bằng những hoạt cảnh lịch sử. Ramona lợi dụng bọn trẻ con dựng lên những hành động rất khéo léo để Emmett không nhận ra mình bị bôi xấu.

Madeleine rất gần gũi với Emmett và Emmett yêu say đắm cô bé xinh đẹp này. Martha dần dần về phe với mẹ mặc dù chính cô ta mới là giọt máu cha Emmett. Emmett và Madeleine thường chê bai Martha là cô bé béo ị hay khóc nhè, còn Ramona thì đứng ra bảo vệ, dạy cô bé vẽ và mỗi lúc đêm về lại dỗ dành Martha không được ghét bố và chị. Ramona chỉ còn biết sống để bảo vệ Martha và diu dắt cô bé trên con đường hội họa.

Khi Madeleine 11 tuổi, Emmett thấy cô bé rất giống George và rạch mặt hẳn để người ngoài không nhận ra. Cũng từ đó Ramona yêu George thực sự

và George ngày càng bị bóc lột thậm tệ về thể xác - bà ta cảm thấy giữa họ có sự đồng cảm.

Ramona chủ động gần gũi nhưng George khước từ. Tình cờ bà ta đọc tác phẩm *Thăng cưỡi* của Hugo và cảm thông với cả bọn Camprachicos lẫn nạn nhân của bọn chúng. Ramona mua bức hoạ của Yannantuono và lén lút lấy ra ngắm nhìn, coi đó là sự hiện thân của George.

Khi Madeleine đến tuổi dậy thì, cô nàng chẳng thêm ý tứ, nói hết những điều thầm kín với Emmett, và hai người thường xuyên âu yếm nhau trên giường. Martha vẽ những bức tranh tục tĩu về cô chị gái đáng ghét. Ramona bắt cô bé phải vẽ những bức tranh phong cảnh để tránh phiền phức. Để bôi xấu Emmett, bà ta dựng lên những vở hoạt cảnh dài ngấm ngấm phản ánh thói hèn nhát, tham lam của chồng, bêu rếu sự gian lận của Emmett trong vụ sập nhà năm 1933, cho trẻ con mặc áo lính Đức để tái hiện hành động hèn hạ của Emmett trong chiến tranh. Hàng xóm thấy hành động của bà ta thái quá nên cấm con mình chơi với bọn trẻ nhà Sprague. Cũng vào khoảng thời gian đó, George bị tách ra khỏi đời sống nhà họ, chỉ được làm vườn, chở rác và sống trong những căn nhà bỏ không của Emmett.

Thời gian trôi đi, Ramona chỉ còn chú ý chăm sóc Martha, ép cô bé phải học xong cấp ba sớm và đóng tiền cho Học viện nghệ thuật Otis để Martha được hậu đãi. Martha tỏ ra rất xuất sắc ở đây. Ramona rất vui với thành công của mình, cảm thấy được động viên an ủi và lại nghĩ đến George, muốn được gần gũi, tình tự với hắn.

Giữa năm 1946, George quay lại. Ramona biết được là George hăm dọa bắt Emmett phải giao cô gái trong cuốn phim khiêu dâm cho hắn ta nếu không hắn sẽ nói ra hết những hành động bẩn thỉu của gia đình họ cả trong quá khứ lẫn hiện tại.

Ramona vừa ghen vừa ghét “cô gái đó” và khi Elizabeth Short xuất hiện trong nhà họ vào ngày 12 tháng 1 năm 1947, cơn điên của bà ta bùng phát. “Cô gái đó” giống Madeleine như đúc khiến Ramona coi đó là trò chế nhạo hiểm độc. Khi Elizabeth cùng George đi ra, Ramona thấy Martha đang bận chuẩn bị đồ đạc để ngày hôm sau đi thăm bạn, bà ta để mẫu giấy trên cửa

tạm biệt cô con gái yêu, nói dối là đi ngủ. Ramona sang phòng Emmett vặn hỏi George cùng cô gái kia đi đâu.

Emmett nói có nghe George nhắc đến căn nhà bỏ không của ông ta ở Beachwood. Ramona lên ra cửa sau lấy chiếc Packard còn thừa đi tắt ra khu Hollywood đứng chờ. Vài phút sau thì George cùng cô gái kia đến khu chân núi Mount Lee và Ramona đi bộ theo họ lên căn nhà tạm trong rừng. Hai người đi vào trong bật đèn. Ánh sáng hắt ra ngoài soi vào vật gì đó bằng gỗ dựng vào thân cây - chiếc gậy bóng chày. Khi nghe tiếng cô gái cười khúc khích: “Có phải anh bị những vết sẹo đó trong chiến tranh không?” bà ta đi vào và chiếc gậy bóng chày vung lên.

Elizabeth cố chạy nhưng không được. Ramona bắt George trói cô ấy xuống đệm, đặt banh vào miệng. Ramona hứa sẽ cho George nội tạng của cô gái để bảo quản. Mụ ta lấy bản sao cuốn *Thăng cưỡi* trong túi ra đọc to và thỉnh thoảng lại liếc nhìn cô gái đang bị trói trên đệm, hai chân giạng ra. Sau đó mụ ta dùng thuốc lá đốt người, dùng dao rạch người và gậy bóng chày đập Betty. Khi Betty ngất đi vì đau, mụ ta ngồi ghi vào cuốn nhật ký luôn mang bên mình. George ngồi xem và hai con ác thú cùng hò hét bài thánh ca của bọn Camprachicos. Sau hai ngày tra tấn, Ramona rạch mồm Elizabeth Short đến mang tai cho giống với Gwynplain để mụ ta không còn căm ghét sau khi cô đã chết. George cắt người Betty Short thành hai mảnh, mang ra dòng nước bên cạnh căn nhà rửa sạch và nhét vào xe của Ramona. Đêm đến, hai người lái xe đến khu đất trống ở góc đường số 39 và đường Norton - nơi George vẫn thường phụ trách dọn dẹp cho thành phố. Bọn họ bỏ xác Elizabeth Short ở đó để sau này trở thành Thợ dục đen, lái xe đưa George về chỗ chiếc xe tải của hắn, sau đó mụ ta quay về nói với Emmett và Madeleine rằng chả bao lâu nữa hai người sẽ biết mụ ta ở đâu và sẽ phải khâm phục ý chí của mụ ta. Để giữ bỏ tội ác, mụ ta bán bức tranh Gwynplain cho ông Eldridge Chambers keo kiệt tôn thờ nghệ thuật. Sau đó là những chuỗi ngày mụ ta lo sợ Martha sẽ phát hiện ra hành động đó và căm ghét mình. Ramona càng dùng nhiều cồn thuốc phiện, côđein và thuốc ngủ hơn.

Tôi đang ngồi ngắm những bức hoạ của Martha được đăng trên các tạp chí thì Ramona ngừng lời. Sự im lặng bất ngờ làm tôi gai người, câu chuyện của mục ác thú cứ tuần tự tái hiện trong đầu tôi. Căn phòng có máy lạnh nhưng người tôi ướt đẫm mồ hôi.

Bức tranh đoạt giải nhất do Hội đồng nghệ thuật trao cho Martha năm 1948 vẽ một người đàn ông đẹp trai trong bộ comple nhẵn đang đi dạo trên bãi biển nhìn hau háu một phụ nữ tóc nâu tằm nắng. Anh chàng say mê nhìn ngắm đến nỗi quên hết xung quanh và sắp bị một cơn sóng lớn cuốn đi. Chú thích trên đầu bức tranh ghi: *“Đừng lo! Chỉ tối nay thôi anh chàng bảnh bao sẽ ve vãn cô nàng ở câu lạc bộ!”* Cô gái nhìn rất béo tốt - phiên bản của Martha. Ngôi nhà bao quanh bởi cây cọ của gia đình nhà Sprague làm nền cho bức tranh.

Ramona phá tan sự im lặng. “Cậu định sẽ làm gì?”

Tôi không dám nhìn mục ta. “Tôi cũng không biết.”

“Cậu vừa nói câu đó rồi.”

Tôi thấy chàng trai trong bức tranh giống Emmett - anh chàng người Scotland điển trai sống ở Hollywood. Chẳng còn gì để hỏi, tôi đành bám vào câu chuyện của Ramona. “Năm 1946 có người thường xuyên vứt xác mèo chết vào các nghĩa trang ở Hollywood, người đó có phải là bà không?”

“Đúng. Lúc đó tôi rất ghen với cô ta và muốn nhắc George tôi vẫn để ý mọi chuyện. Cậu sẽ làm gì?”

“Tôi không biết. Bà lên lầu đi. Tôi muốn ở đây một mình.”

Tôi thấy có tiếng bước chân, tiếng khóc nức nở, sau đó là sự im lặng. Tôi nghĩ đến sự thực là cả gia đình họ cùng hợp sức bao che cho Ramona, đến việc tôi sẽ phải trả giá thế nào khi bắt bà ta: Tội che dấu chứng cứ, cản trở thực thi pháp luật. Tiền của gia đình Sprague sẽ cứu bà ta khỏi căn phòng khí độc, bà sẽ vẫn sống điềm nhiên ở nhà tù Atascadero hay một nhà tù nào đó dành cho phụ nữ cho đến khi căn bệnh lupút kia lấy đi mạng sống. Martha sẽ phát điên, Emmett và Madeleine sẽ vẫn có nhau, tội che dấu chứng cứ và cản trở thực thi pháp luật đối với bọn họ chả có nghĩa lý gì.

Nếu bắt mụ ta tôi sẽ phải từ bỏ nghề cảnh sát, nếu thả ra thì tôi không còn là con người. Trong cả hai trường hợp Emmett và Madeleine sẽ vẫn sống cùng nhau.

Anh chàng Bucky Bleichert giỏi giang kia đang trong tình thế bế tắc, khó xử và cứ ngồi lì trong căn phòng sang trọng đầy đồ cổ nhà họ. Tôi nhìn mấy chiếc hộp đã đóng gói để trên nền nhà và thấy những chiếc váy dự tiệc rẻ tiền và mấy bức vẽ phác thảo chân dung phụ nữ của Martha. Có thể cô bé này sẽ phát động một chiến dịch quảng cáo rầm rộ để bảo lãnh cho Ramona đến được nhà tù Tehachapi. Cũng có thể không có bà mẹ là kẻ tra tấn này cô bé sẽ không còn cảm hứng sáng tác.

Tôi rời khỏi nhà họ đi lang thang giết thời gian, rẽ qua chỗ nhà trọ thăm ông già mặc dù biết ông sẽ không nhận ra tôi. Khu Lincoln Heights đã xuất hiện nhiều nhà mới chờ người đến thuê. Hội trường nhà thi đấu Eagle Rock Legion vẫn có biển quảng cáo các trận đấu diễn ra vào tối thứ Sáu. Đến chập tối, tôi buộc phải đầu hàng: gặp cô bé kiêu ngạo giàu có của mình lần cuối cùng trước khi bắt bà mẹ; gặp lần cuối cùng để hỏi xem tại sao cô ta vẫn đóng giả Thược dược đen mặc dù biết tôi sẽ không bao giờ sờ vào người cô ta nữa.

Tôi lái xe đến đường số 8, đỗ ở góc chỗ nhà nghỉ Irolo và ngồi quan sát lối vào trước quán bar Zimba Room. Hy vọng không phải vì chiếc vali kia mà cô ta đi xa, không phải buổi đi ăn đêm cách đây hai hôm là buổi cuối cùng của ta ở quán bar này.

Tôi ngồi nhìn đám lính tráng, bọn bộm nhậ ra vào quán ăn rẻ tiền bên cạnh. Sau nửa đêm thì chiếc Packard của Madeleine xuất hiện. Cô nàng bước ra, tay xách vali nhưng lần này thì là Madeleine chứ không phải Thược dược đen.

Tôi giật mình thấy cô nàng đi vào quán ăn. Mười lăm phút chậm chạp trôi qua rồi Madeleine cũng xuất hiện trở lại giống hệt Thược dược đen. Cô nàng tung chiếc vali vào ghế sau xe và khệnh khạng bước vào quán bar Zimba Room.

Một phút sau tôi đi vào nhòm qua khe cửa. Bên trong chỉ có một nhóm các sỹ quan cao cấp của lục quân, mấy khu buồng vây tạm có hình sọc đen trắng trống không. Madeleine đang ngồi uống một mình trong khi hai chàng lính làm đóm trên chiếc ghế cao phía dưới. Tôi thấy đứng ở cửa nhòm vào quá lộ liễu nên quay ra xe.

Khoảng một giờ sau thì Madeleine đi ra cùng với viên thượng úy mặc bộ kaki mùa hè. Cũng như mọi khi, bọn họ lên chiếc Packard chạy vòng sang đường số 9 và lao xe vào bãi đậu của nhà trọ Irolo. Tôi theo sát bọn họ.

Madeleine đậu xe đi vào lễ tân lấy chìa khoá, tay lính đợi ngoài cửa phòng số 12. Một lúc sau Madeleine quay ra gọi tay thượng úy chỉ anh ta đi sang một phòng khác. Anh chàng nhún vai và đi theo cô nàng. Đèn trong phòng bật sáng rồi lại tối.

Tôi cho bọn họ 10 phút rồi mới tiếp cận đứng nép mình vào bóng tối lắng nghe. Tiếng rên rĩ cùng với tiếng nhạc phát ra từ bên trong. Thấy một cửa sổ của căn phòng hơi hé mở vì bị kẹt, tôi liền tiến đến núp dưới bóng dàn cây leo ghé tai vào trong.

Tiếng rên rĩ càng rõ hơn, tiếng giường cọt kẹt, tiếng đàn ông gằn lên từng hồi. Giọng Madeleine nóng bỏng rên rĩ hơn rất nhiều lần những khi cô ta làm tình với tôi. Tay thượng úy đột nhiên rống lên, rồi im lặng và Madeleine giả vờ ngây thơ:

“Em ước gì có radio. Tất cả các nhà trọ đều có nhưng phải trả tiền. Dù sao thì ở đây cũng còn có nhạc.”

Chàng quân nhân cố lấy hơi. “Anh nghe nói Boston là thành phố rất đẹp.”

Tôi phát hiện ra Madeleine nhái giọng, thứ giọng của người lao động ở New England mà Betty Short thường nói. “*Medford không đẹp, không hề đẹp chút nào. Em đã làm rất nhiều công việc ở đó. Bồi bàn, bán kẹo rong ở nhà hát, công nhân nhà máy. Chính vì vậy em phải bỏ đến California tìm cơ hội làm giàu. Medford thật khủng khiếp.*”

Chữ “A” trong cách nói của Madeleine nghe mỗi lúc một rõ, giống giọng của một đứa trẻ đầu đường xó chợ ở Boston. “Em đến đây trong thời gian diễn ra chiến tranh phải không?”

“Ừm, có thời gian em làm việc ở trạm bán hàng phục vụ cho trại lính Camp Cooke. Có một anh lính đánh em sau đó lại có một người đứng ra cứu, người đó bây giờ là bố dượng của em. Ông ấy cho phép em quan hệ với ai tùy thích miễn là em phải về nhà với ông ấy. Ông ấy mua cho em chiếc xe trắng đỏ và những bộ váy đen dài như em đang mặc đây. Ông ấy làm như vậy bởi vì ông ấy không phải là bố thật của em.”

“Ông ấy tốt thật đấy. Bố anh chỉ mua cho anh chiếc xe đạp và thỉnh thoảng mới cho vài đồng mua xà phòng. Có điều chắc chắn là ông ấy sẽ không bao giờ mua cho anh chiếc Packard cả. Em có ông bố thật tuyệt vời, Betty ạ.”

Tôi khom người nhìn qua khe cửa sổ nhưng chỉ thấy hai bóng tối lơ mơ trên chiếc giường kê giữa phòng. Madeleine/Betty nói tiếp: “Đôi khi ông bố dượng cũng không thích bạn trai của em nhưng không bao giờ giận cả. Có một anh chàng cảnh sát. Bố dượng em nói anh ta là con người éo lá, ti tiện nhưng em không tin vì em thấy anh ta rất khỏe, có bộ răng dài. Anh ta muốn làm em tổn thương nhưng bị bố dượng ngăn lại. Bố em biết cách điều trị những tay đàn ông yếu ớt muốn vùi tiền rồi lại đòi làm đau những cô gái đẹp. Bố em là anh hùng vĩ đại trong chiến tranh còn anh chàng kia chỉ là kẻ nhút nhát chuyên chạy trốn.”

Giọng Madeleine bây giờ đã hạ thấp và kéo dài. Tôi ôm tay trước ngực cố đứng nghe họ tấn công bằng lời nói.

“Bọn nhút nhát đáng bị xử tử hoặc trục xuất khỏi đất nước này. Không, bản chúng thì vẫn còn nường tay quá. Treo cổ chúng bằng... em biết rồi còn gì. Thậm chí hơn thế mới đáng.”

Bây giờ Madeleine lại chuyển sang giọng Mêhicô đặc sệt. “Dùng rìu chém chúng được không? Anh chàng cảnh sát kia còn có một người bạn. Hắn viết cho em mấy lời mà đáng ra không nên làm như vậy với những cô

gái đẹp. Thằng bạn đánh bố em rồi bỏ chạy sang Mêhicô. Em vẽ tranh tả mặt hăn và thuê thám tử tìm. Em cải trang và đến Ensenada tìm hăn. Em đóng giả ăn mày đến gõ cửa phòng hăn. ‘Anh người Mỹ ơi, tôi cần tiền.’ Hăn quay lại và em cầm rìu bổ cho hăn một phát gục xuống. Em lấy hết số tiền còn lại hăn cuôm của bố dưỡng em, bảy mươi một ngàn đô la tất cả.”

Anh chàng kia lúng búng. “Cái gì? Em nói đùa hay thật đấy?” Tôi rút khẩu 38 ra và lên cò. Madeleine lại chuyển sang giọng Tây Ban Nha nói rất tục tĩu. Tôi chìa nòng súng vào khe cửa sổ, đèn trong phòng bật sáng, gã tình nhân bật dậy mặc quần phục. Tôi thấy Lee nằm trong gò cát, giòi từ trong hốc mắt bò ra.

Gã quân nhân lao ra cửa khi chưa kịp mặc xong quần áo. Còn lại một mình Madeleine đang chui người vào chiếc váy đen dài. Nghĩ đến cảnh cô nàng trần truồng khiến tôi giơ súng lên trời trút hết băng đạn. Tôi giơ chân đạp cánh cửa sổ vào trong.

Madeleine chết lặng người khi thấy tôi bò vào. Không hề sợ hãi trước tiếng súng nổ và tiếng kính vỡ, cô ả vẫn cố tình giả trò xảo trá ứng phó. “Cô ấy là người duy nhất ý nghĩa với em và em phải nói với mọi người về cô ấy. Nhưng em thấy rất khó làm giống cô ấy vì cô ấy là người thật còn em chỉ bắt chước. Và cô ấy là của chúng ta, anh yêu ạ. Anh đưa cô ấy trở lại với em. Cô ấy làm chúng ta tốt lên. Cô ấy là của chúng ta.”

Tôi túm mái tóc kiểu Thược dược của Madeleine làm cô ta trông giống như con đỉm đen kinh tởm, tôi còng tay cô ta ra sau và lại thấy Lee trong gò cát. Còi hiệu vang lên khắp nơi, ánh sáng loé lên từ những mảnh kính vỡ. Ngoài hư vô tôi lại thấy Lee Blanchard nhắc lại điệp khúc của mình. “*Tìm bằng được người đàn bà đó, Bucky. Cậu phải nhớ điều đó.*”

Chương 35

Chúng tôi cùng gánh chịu hậu quả.

Thấy tiếng súng của tôi, bốn chiếc xe công vụ chạy tới. Tôi giải thích với các sỹ quan rằng đó là tín hiệu báo động đến Đội phụ trách khu vực Wilshire - tôi bắt cô ta vì tội giết người. Ở Đội phụ trách khu vực Wilshire, Madeleine không thừa nhận giết Lee Blanchard, bịa ra chuyện tình yêu tay ba - Lee/Madeleine/Bucky, chuyện cô ta quan hệ cá nhân với cả hai chúng tôi vào mùa đông năm 1947. Tôi phải ngồi trong phòng thẩm vấn còn Madeleine thì không hề bị tỳ vết gì. Các điều tra viên của Đội án mạng nghe những lời bịa đặt của cô ta: Lee và tôi tranh giành nhau chiếm hữu cô ta, Madeleine thích tôi hơn. Lee đến gặp Emmett ra lệnh cho ông ta “gả con gái của ông cho tôi,” đánh ông ta gần chết khi Emmett từ chối. Madeleine sang Mêhicô tìm Lee để trả thù và chém cậu ta chết ở Ensenada. Không hề đề cập gì đến vụ giết Thước dực đen.

Tôi phản bác câu chuyện bịa đặt của Madeleine, nói rằng mãi gần đây tôi mới phát hiện ra Lee bị giết. Tôi tóm tắt lại sự việc khiến Madeleine phải thú nhận một phần tội ác. Sau đó Madeleine bị tống vào nhà giam dành cho nữ của cảnh sát Los Angeles còn tôi quay lại khách sạn El Nido nhưng vẫn phân vân không biết nên làm gì với mục Ramona.

Ngày hôm sau tôi quay lại thực hiện nhiệm vụ. Cuối giờ làm, một toán cảnh sát ngu đần của Đội Metropolitan ngồi chờ tôi ở phòng họp chung của Đội tuần tra nơi tôi đang làm việc trên đường Newton. Họ quay tôi ba giờ liền, tôi phải đuổi theo quả bóng mà Madeleine đã đá. Câu chuyện bịa đặt

táo bạo của cô ta và những sai sót tôi gây ra là lý do họ kéo dài cuộc thẩm vấn - nhưng không tay nào nhắc đến vụ Thước dục.

Sang tuần sau thì cỗ máy công lý không còn tác dụng. Chính phủ Mêhicô từ chối buộc tội Madeleine giết Lee Blanchard - không tìm thấy xác nạn nhân và không đủ chứng cứ để khởi tố. Một ban hội thẩm được triệu tập để quyết định số phận cô ta. Ellis Loew được đề cử làm đại diện cho thành phố Los Angeles tham gia. Tôi nói với anh ta tôi chấp nhận từ chức để minh chứng và anh ta đồng ý. Tôi viết cả chục trang giấy bác bỏ chuyện bịa đặt tình yêu tay ba và những lời thêm thắt, đặt điều của cô ta. Tôi vẫn phân vân không hiểu cô ta có nhận ra sự vô lý đó không.

Emmett Sprague được giao cho một nhóm hội thẩm khác luận tội vi phạm an toàn và sức khoẻ của người dân vì sở hữu những ngôi nhà nguy hiểm cho thuê. Ông ta bị phạt 50.000 đô la nhưng không hề bị buộc tội hình sự nào. So với khoản 71.000 đô là mà Madeleine mang về thì ông ta còn lời ít nhất là 20.000.

Câu chuyện tình yêu tay ba xuất hiện trên báo ngay sau khi Madeleine bị buộc tội. Trận đấu Bleichert-Blanchard và trận đấu súng giết bốn tên cũng được nhắc lại, và trong một tuần liền tôi trở thành trung tâm bê bối. Sau đó Bevo Means của tờ *Herald* gọi cho tôi thông báo: “Cẩn thận đấy, Bucky. Emmett Sprague chuẩn bị đánh trả.”

Và tạp chí *Confidential* là công cụ ông ta đánh lại tôi. Số ra ngày 12 tháng 7 đăng bài về câu chuyện tình yêu tay ba bịa đặt kia, trong đó có trích lời Madeleine nói tôi trốn nhiệm vụ đi ăn nằm với cô ta ở nhà trọ Red Arrow; ăn cắp năm chai whisky của bố cô ta để đi trực đêm; tự ý tiết lộ thông tin nội bộ của cảnh sát Los Angeles về hạn mức phạt vi phạm luật giao thông; và chuyện tôi “đánh đập bọn da đen.” Người ta ám chỉ gay gắt hơn thế nhiều, nhưng tất cả những gì Madeleine nói đều đúng.

Tôi bị trục xuất khỏi lực lượng cảnh sát Los Angeles vì tội vi phạm tư cách đạo đức, không xứng đáng với một sỹ quan cảnh sát. Đó là quyết định được thống nhất đưa ra bởi một ban các thanh tra viên và những nhà chỉ huy cảnh sát, và tôi không hề phản đối gì. Tôi nghĩ đến việc bắt Ramona để

lấy lại danh dự cho mình nhưng lại từ bỏ ngay ý định đó. Có thể Russ Millard buộc phải chấp nhận sự thực này và cũng cảm thấy đau đớn; Lee sẽ mãi bị nhắc đến là con người xấu xa; Martha cũng biết. Tạp chí *Confidential* đăng bài cuối cùng cho rằng hai năm trời sau mới sa thải tôi là quá chậm. Không ai hiểu điều đó rõ hơn tôi.

Tôi nộp lại khẩu 38, khẩu 45 và phù hiệu số 1611 của mình. Tôi quay lại ngôi nhà mà Lee mua, vay của Russ 500 đô la, chờ vụ tai tiếng kia lắng dịu rồi mới đi xin việc. Betty Short và Kay đè nặng lên tôi. Tôi đến trường tiểu học tìm Kay. Ông hiệu trưởng nhìn tôi với ánh mắt kính tởm và thông báo rằng Kay đã nộp đơn xin nghỉ việc ngay sau những tin tức về tôi xuất hiện trên báo. Lá thư có nói Kay sẽ đi vòng quanh nước Mỹ bằng xe mô tô và sẽ không bao giờ quay lại Los Angeles.

Toà án buộc tội Madeleine “giết người trong tình trạng bị thúc ép về tâm lý có tình tiết giảm nhẹ.” Luật sư của cô ta biện hộ cho tội giết người và đề nghị được xử trong phòng của quan toà chứ không đưa ra xử công khai trước toà án. Căn cứ vào những gợi ý của bác sỹ tâm thần cho rằng Madeleine “bị chứng tâm thần phân liệt và hành động bạo lực trong ảo giác,” thẩm phán kết tội cô ta buộc phải vào bệnh viện tâm thần Atascadero “điều trị vô thời hạn nhưng không dưới mức thời gian tối thiểu quy định trong bộ luật hình sự của bang: mười năm tù.”

Như vậy là cô nàng kiêu ngạo phải lãnh tội cho cả gia đình còn tôi thì tự gánh chịu cho mình. Lời chia tay của tôi với gia đình Sprague là bài báo trên trang đầu của tờ *Thời báo Los Angeles*. Người bảo trợ dẫn Madeleine ra khỏi phòng xử trong tiếng khóc nức nở của Emmett ở bàn biện hộ. Ramona mặt tái nhợt vì bệnh được Martha hộ tống. Hình ảnh đó mãi mãi nằm trong đầu tôi.

Chương 36

Một tháng sau tôi nhận được thư của Kay.

Sioux Falls, South Dakota, 17/8/1949

Anh Dwight,

Em không biết anh có quay về nhà không vì vậy em cũng không chắc lá thư này có đến tay anh không. Em đã đọc báo và biết anh không còn làm việc cho cảnh sát Los Angeles, nên em cũng không thể gửi thư tới đó được. Em chỉ biết gửi về đây và chờ xem kết quả đến đâu.

Em đang ở khách sạn Plainsman ở Sioux Falls, đây là khách sạn tốt nhất của thị trấn này và em từng mong muốn được ở đây từ nhỏ. Tất nhiên đó không phải em tưởng tượng ra điều này. Em đang muốn quên tất cả những gì xảy ra ở Los Angeles, và Sioux này giúp em thực hiện mong muốn đó.

Bạn học cũ của em đã có gia đình và có con cả rồi, hai người trong số đó trở thành goá phụ vì chồng hy sinh trong chiến tranh. Mọi người nói chuyện chiến tranh như nó vẫn đang xảy ra vậy, khu ngoại thành thị trấn đang được khảo sát để xây dựng. Những ngôi nhà xây trước đây đều rất xấu. Nhìn cảnh này em lại nhớ ngôi nhà nhỏ của chúng ta. Em biết anh ghét nó nhưng dù sao đó cũng là nơi em sống suốt chín năm.

Dwight, em đã đọc tất cả các bài báo, cả những bài trên tờ tạp chí rác rưởi kia. Không biết bao nhiêu là những lời dối trá thô bạo. Em phân vân không biết chuyện gì sẽ xảy ra mặc dù em không hề muốn biết. Không hiểu sao Elizabeth Short lại không được nhắc đến. Em từng tự coi mình là con người ngay thẳng nhưng đêm qua em đã ngồi một mình trong phòng đếm

lại những lời nói dối. Những lời em đã nói dối anh và cả những điều em chưa nói với anh. Em cảm thấy vô cùng xấu hổ vì đã dối anh quá nhiều.

Em xin lỗi anh vì chuyện đó và em khâm phục những gì anh đã làm với Madeleine. Em không biết cô ta dối với anh thế nào nhưng em biết anh phải trả giá thế nào khi bắt cô ta. Có phải cô ta giết Lee không? Hay đó lại là sự dối trá? Tại sao chúng ta lại không thể tin điều đó?

Em còn chút tiền Lee để lại cho em (một lời nói dối vì không nói ra, em biết vậy) và ngày mai em sẽ lại lên đường đi về phía Đông. Em muốn tránh càng xa Los Angeles càng tốt, em muốn đến một nơi thật mát mẻ, đẹp đẽ và cổ kính. Có thể là New England, có thể là Great Lakes. Chỉ khi nào đến nơi em mới biết là mình đang ở đó.

Hy vọng lá thư này sẽ sớm đến tay anh,

Kay

Tái bút: Anh còn nghĩ đến Elizabeth Short không? Em vẫn thường xuyên nghĩ đến cô ấy. Em không ghét cô ấy mà chỉ nghĩ đến thôi. Thật lạ lùng.

K. L. B

Tôi giữ lá thư và đọc đi đọc lại đến vài trăm lần. Tôi không quan tâm nó có ý nghĩa gì, ám chỉ gì về tương lai của tôi, về Kay hay cả hai chúng tôi; tôi chỉ biết đọc nó và nghĩ đến Betty.

Tôi tổng tập hồ sơ ở khách sạn El Nido vào thùng rác và nghĩ đến cô ấy. H. J. Caruso cho tôi làm công việc bán xe, tôi nghĩ đến cô ấy khi đi săn lùng những chiếc xe sản xuất năm 1950. Mỗi lần đi qua khu đất trống ở góc đường số 39 và đường Norton nhìn thấy nhà cửa đang mọc lên tôi lại nghĩ đến cô ấy. Tôi không dẫn vật mình vì đã tha cho Ramona, hay phân vân không biết Betty có đồng ý hay không. Tôi chỉ nghĩ đến cô ấy. Và chỉ có Kay - người luôn khôn ngoan hơn tôi - giúp tôi tìm được câu trả lời.

Lá thư thứ hai của nàng đóng dấu bưu điện ở Cambridge, Massachusetts và lấy địa chỉ nhà hiệu trưởng trường đại học Cambridge.

11/9/1949

Anh Divight

Em vẫn là kẻ nói dối, người hay chần chừ, nhút nhát. Chúng em quen nhau được hai tháng rồi và bây giờ em mới dám nói với anh. Nếu lá thư này không đến được với anh, em sẽ gọi cho Russ Millard hoặc gọi về nhà. Em muốn nói bằng thư trước.

Dwight, em có mang rồi. Chuyện xảy ra đúng vào khoảng thời gian khủng khiếp đó, khoảng một tháng trước khi anh ra đi. Vào dịp Giáng sinh em sẽ sinh, và em muốn giữ đứa con này.

Đây là sự tiến bộ của cô nàng Kay Lake chỉ biết thụt lùi như em. Anh có thể viết thư hoặc gọi điện cho em không? Anh gọi sớm? Hay ngay bây giờ?

Đó là sự kiện lớn đối với tôi. So với lời tái bút của lá thư trước thì có gì lạ không? Có bị thương không? Chỉ là chuyện vui.

Em vẫn nghĩ đến Elizabeth Short, đến việc cô ấy đã phá tan cuộc sống của chúng ta như thế nào, mặc dù chúng ta không hề biết cô ấy là ai. Khi đến Cambridge (lạ Chúa, em mới yêu những con người đi học ở đây làm sao!) em mới chợt nhớ ra là cô ấy lớn lên ở gần đây. Em lái xe đến Medford, dừng lại ăn tối và nói chuyện với một người mù ngồi ở bàn bên. Em nhắc đến Elizabeth Short. Lúc đầu anh ấy có vẻ buồn nhưng lát sau anh ấy nói khoảng ba tháng trước có một anh cảnh sát Los Angeles đến đây tìm kẻ giết “Beth.” Anh ấy tả lại giọng nói và cách phát âm của anh. Em thấy rất tự hào, nhưng em không nói với anh ấy người cảnh sát kia là chồng em, bởi vì em không biết anh có còn coi em là vợ không.

Vẫn phân vân,

Kay

Tôi không viết thư trả lời, cũng không gọi điện. Tôi bán ngôi nhà của Lee Blanchard và bay đi Boston.

Chương kết

Trên máy bay, tôi ngồi nghĩ tất cả những điều mà tôi phải giải thích với Kay, những gì cần nói để không ảnh hưởng đến hai - hoặc ba - chúng tôi.

Nàng phải biết rằng tôi vẫn là một thám tử mặc dù không được mang phù hiệu, rằng trong suốt một tháng trời của năm 1949 tôi đã rất sáng suốt, dũng cảm và đầy nghị lực để hy sinh. Nàng phải biết rằng sức nóng của nó có thể thiêu đốt tôi bất cứ lúc nào, tôi sẽ trở thành nạn nhân của thói tò mò xấu xa. Nàng phải tin rằng tôi cương quyết không để chuyện đó làm hại nàng nữa.

Và nàng phải biết rằng chính Elizabeth Short là người mang đến cho chúng tôi cơ hội thứ hai này.

Gần đến Boston, máy bay đi vào đám mây mù. Tôi thấy sợ hãi vì nó sẽ cướp đi cơ hội được đoàn tụ, được làm bố của tôi. Tôi nghĩ đến Betty: một lời ước, đúng ra là lời cầu nguyện cô ấy phù hộ cho tôi. Đám mây tan đi và máy bay hạ cánh, một thành phố lớn sáng bừng lúc trời chạng vạng tối hiện ra bên dưới. Tôi cầu xin Betty cho tôi được bình an trên quãng đường trở về với hạnh phúc còn lại.

HẾT

• Chú thích •

^[1] Loại máy bay chiến đấu nổi tiếng do Đức sản xuất trong Thế chiến thứ hai.

^[2] Hội có tư tưởng thân phát xít được thành lập ở Mỹ năm 1933 do Fritz Kuhn dẫn đầu.

^[3] Hai tay cờ bạc nổi tiếng người Mỹ gốc Nhật.

^[4] Nhà tù ở bang California từng là nơi giam giữ tới 110.000 người Mỹ gốc Nhật trong Thế chiến thứ hai.

^[5] Bộ quần áo dút (áo dài đến đầu gối, quần hẹp. Ở đây chỉ cuộc nổi loạn xảy ra năm 1943. (sẽ chú thích thêm ở phần sau).

^[6] Thủ đô của Libya.

^[7] Một loại rượu whisky của Scotland.

^[8] Thước Anh tương đương 0,914 m. (Tất cả các chú thích đều của người dịch).

^[9] Những dụng cụ dùng trong luyện tập thi đấu quyền anh.

^[10] Đơn vị đo trọng lượng của Anh, Mỹ tương đương 0,454 kg.

^[11] Thành phố thuộc bang California nằm ở phía Đông khu ngoại ô Los Angeles.

^[12] Kênh đào Panama.

^[13] Cuộc xung đột giữa hai nhóm thanh niên người Mỹ và người Mêhicô xảy ra vào ngày 3/6/1943 làm bốn người thiệt mạng và bị thương. Tên gọi được đặt theo kiểu quần áo đặc trưng mà hai bên mặc.

^[14] Diễn viên, ca sỹ nổi tiếng những năm 1940 từng được mệnh danh là “nữ hoàng” Hollywood.

^[15] Một loại rau xanh lá to, thường trồng trong vườn làm rau ăn.

^[16] Nguyên văn tiếng Đức: Guten Tag

^[17] Nguyên văn tiếng Đức: English Scheisser! Churchill Scheisser! Amerikanisch Juden Scheisser.

^[18] Nguyên văn tiếng Đức: Wo (ở đâu).

^[19] Hội các nam nữ sinh viên trường đại học được thành lập từ năm 1776 với mục đích đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong học tập và công việc và nhiều hoạt động khác bảo vệ quyền lợi của sinh viên. Hiện nay hội vẫn còn hoạt động, thành viên chủ yếu là các học giả có địa vị cao.

^[20] Ngôi làng ở bang Coahuila, Mêhicô nơi diễn ra chiến thắng của Mỹ trong cuộc chiến với Mêhicô năm 1847.

^[21] Vịnh hẹp ở Naury.

^[22] Bột giấy sản xuất theo khuôn hình thường để làm hộp, khay...

^[23] Một loại súng côn tự động do Mỹ sản xuất từ năm 1902, đường kính viên đạn 19,1mm.

^[24] Tên võ sĩ quyền anh người Mỹ và người Đức đã có trận thi đấu lịch sử trước khi xảy ra Thế chiến thứ hai vì tinh thần dân tộc của mỗi người.

^[25] Một loại thuốc chống triệu chứng buồn ngủ.

^[26] Tên vị tướng, là một trong những người tham gia lãnh đạo cuộc cách mạng Mêhicô đầu thế kỷ 20.

^[27] Tên hai địa danh ở phía Nam hạt Los Angeles thuộc vùng ngoại ô thành phố Los Angeles.

^[28] Chú voi trong phim hoạt hình của Walt Disney.

^[29] Nam diễn viên nổi tiếng hồi cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20 được mệnh danh là “người có hàng nghìn khuôn mặt”.

^[30] Tên viết tắt của Đức Quốc Xã.

^[31] Đại học California nằm ở thành phố Los Angeles.

^[32] Tên địa danh ở thành phố Los Angeles có mã số bưu điện là 421217.

^[33] Phòng khí độc là nơi thi hành án các tên tội phạm bị tử hình của cảnh sát Los Angeles.

^[34] Hãng sản xuất đồ gia dụng nổi tiếng của Mỹ.

^[35] Xe bán tải loại nhỏ của cảnh sát, thường dùng để đi tuần và chở tội phạm.

^[36] Một trong những hãng phim nổi tiếng lâu đời nhất của Mỹ thành lập năm 1929 đã sản xuất những bộ phim kinh điển như (tạm dịch) *Công dân Kane*, *Cuộc sống thật tuyệt vời...*

^[37] Thành phố thuộc hạt Los Angeles.

^[38] Tên một loài báo sư tử ở Mỹ.

^[39] Người thích đồng dục nữ.

^[40] Đồng tiền xu của Mỹ. 1 penny = 1/10 đô la.

^[41] Bãi biển ở Hawaii, nằm cạnh Honolulu, một trong những bãi biển đẹp nổi tiếng nhất thế giới.

^[42] Tên ngọn núi có rất nhiều hoa dại đẹp ở California.

^[43] Kiểu kiến trúc phổ biến giai đoạn cuối thế kỷ 15, đầu thế kỷ 17, các cửa đều có khung gỗ.

^[44] Đài phát thanh của thành phố Los Angeles.

^[45] Tên loại đồ uống tự chế để gây buồn ngủ.

^[46] Học thuyết tôn giáo của John Calvin nhấn mạnh sự cứu rỗi linh hồn của Chúa và cho rằng Chúa đã lựa chọn những người được tin tưởng và bảo vệ.

^[47] Tên thật William David Conn (1917-1993), võ sĩ quyền anh hạng trung nổi tiếng người Mỹ.

^[48] Kiểu váy truyền thống đặc trưng của người Scotland.

^[49] Ramona hoạt cảnh lịch sử.

^[50] Thành phố lớn nằm ở phía Tây Bắc Mêhicô, giáp với bang California của Mỹ.

^[51] Tên đường phố nổi tiếng sầm uất nhất ở thành phố Santa Cruz, Bolivia.

^[52] Nhân hiệu xe nổi tiếng của hãng Chevrolet.

^[53] Xu hướng thiết kế phổ biến từ 1920 đến 1939 có ảnh hưởng lớn đến nghệ thuật trang trí kiến trúc, nội thất, thiết kế công nghiệp...

^[54] Thủ tướng độc tài phát xít Ý.

^[55] Kiểu tóc đặc trưng trong những năm 1940 ở Mỹ và Mêhicô, sau gáy để đuôi vịt.

^[56] Giáo sĩ ở trường học, bệnh viện, hay trại lính.

^[57] Fatty Arbuckle, tên thật là Roscoe Conkling Arbuckle (1887-1933) đạo diễn kiêm diễn viên hài cho thể loại phim câm.

^[58] Một loại quân phục dã chiến được tướng Eisenhower lựa chọn sử dụng năm 1944.

^[59] Nguyên văn: Distinguished Service Cross - huân chương cao quý thứ hai của quân đội Mỹ dành tặng cho chiến công xuất sắc hoặc những hành động anh hùng chống kẻ thù.

^[60] George Smith Patton: Vị tướng chỉ huy quân đội Mỹ trong thế chiến II đặc biệt trong các chiến dịch ở Bắc Phi, Pháp và Đức.

^[61] Một loại súng ngắn công vụ kiểu cũ do Đức sản xuất.

^[62] Giải thưởng nổi tiếng thường niên của Mỹ trao các các diễn viên xuất sắc.

^[63] Tên một loại thuốc an thần.

^[64] Một loại chụp làm bằng cao su mềm thường dùng để chụp vào cổ tử cung để tránh thai.

^[65] Tên một bài thơ trữ tình bị biến thái thành bài hát kích dục.

^[66] Một loại rượu trắng của Mêhicô ngâm với cây thù.

^[67] Nguyên văn tiếng Tây Ban Nha: Habla inglés.

^[68] Một loại rượu mạnh, uống thường pha với nước nóng, đường, chanh và các loại gia vị tùy thích.

^[69] Đèn đốt bằng gas thường dùng trong phòng thí nghiệm.

^[70] Một loại thuốc giúp tăng áp huyết, nhịp tim thường dùng trong trường hợp cảm thấy căng thẳng hay nguy hiểm.

^[71] Hedda Hopper (1885-1966) diễn viên kiêm biên tập viên mục chuyện phiếm của Mỹ. Bà sinh ra ở bang Pennsylvania, chết ở Los Angeles, California.

^[72] Công ty cung cấp dịch vụ điện thoại trả tiền trước.

^[73] Vùng rừng rậm ở cao nguyên phía đông bắc nước Pháp.

^[74] Bệnh lao da.

^[75] Giống chó lông mượt, tai to cụp xuống.

^[76] Bọn buôn trẻ con.

Table of Contents

[Giới thiệu](#)

[Mở đầu](#)

[PHẦN I: Lửa và Nước đá](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[PHẦN II: Đường số 39 và Đường Norton](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Chương 21](#)

[Chương 22](#)

[Chương 23](#)

[Chương 24](#)

PHẦN III: Kay và Madeleine

Chương 25

Chương 26

Chương 27

Chương 28

PHẦN IV: Elizabeth

Chương 29

Chương 30

Chương 31

Chương 32

Chương 33

Chương 34

Chương 35

Chương 36

Chương kết